

THE INTERNATIONAL BESTSELLER



Isabel Wolff

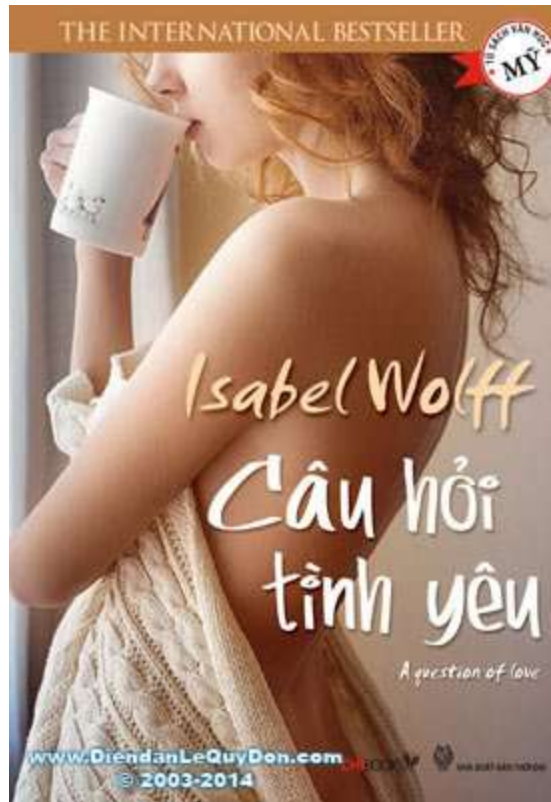
Câu hỏi
tình yêu

A question of love



www.penguin.com

CÂU HỎI TÌNH YÊU



Nguyên tác: **A Question of Love**

Tác giả: **Isabel Wolff**

Dịch giả: **Lộc Diệu Linh**

Công ty phát hành: **Chibooks**

Nhà xuất bản: **NXB Văn Học**

Trọng lượng vận chuyển: **450 grams**

Kích thước: **14,5 x 20,5 cm**

Số trang: **484**

Ngày xuất bản: **12/2010**

Giá bìa: **96.000 đ**

Nguồn: <http://diendanlequydon.com>

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Cuốn sách này được giới thiệu ở đây nhằm chia sẻ cho những b không có điều kiện mua sách!

Còn nếu bạn có khả năng hãy mua sách ủng hộ nha!

Giới thiệu sách

Đôi khi câu hỏi khó trả lời nhất là những câu hỏi chính mình...

Đang đau khổ vì gia đình tan nát, MC Laura Quick gắng gượng vượt qua những kỷ niệm buồn và tiếp tục sống. Luke – bạn trai cũ của cô- đột nhiên xuất hiện với một cô con gái sáu tuổi. Các chị của Laura nghĩ rằng Luke là tấm vé dành cho cô: một người đàn ông hoàn hảo có thể giúp cô tiếp tục sống và quên Nick-người chồng đã bỏ rơi cô.

Nhưng Laura đặt ra nhiều câu hỏi hơn so với những câu trả lời khi cô cố phân tích về việc liệu cô có nên hy sinh mọi thứ để gắn kết với Luke lần thứ hai. Điều gì đã xảy ra cho cuộc hôn nhân giữa cô và Nick, và cô *thực sự* biết được bao nhiêu về gia đình thân thuộc của mình?...

Một cái nhìn tươi sáng trước cuộc sống và tình yêu.

Thông tin tác giả



Sinh ra tại Warwickshire và từng theo học ngành Ngôn ngữ tại đại học Cambridge danh giá, Isabel Wolff khởi nghiệp với vị trí một nhà báo tự do.

Sau khi thử sức trong lĩnh vực truyền hình với vị trí nhà sản xuất chương trình News & Current Affaires cho đài BBC, cô đã dành thời gian để tự đi du lịch vòng quanh thế giới qua Trung Mỹ, Châu Phi và Châu Á. Chính kinh nghiệm cùng với vốn sống tuyệt vời tích lũy qua những chuyến đi đã giúp cô có cơ hội cộng tác với hàng loạt tạp chí lớn nhất nước Anh như The Spectator, The Evening Standard và cả thời báo hàng đầu The Daily Telegraph. Năm 1997, sau cuốn truyện tranh Tiffany Trott rất được yêu thích được sáng tác nội dung chuyên mục của cô trên tờ Telegraph, nhà xuất bản Harper Collins đã “đặt hàng” Isabel Wolff viết một cuốn sách nhật kí hành trình (travel-book) dựa theo chuyến đi trước đó của bản thân cô.

Tiểu thuyết đầu tay “The Trials of Tiffany Trott” của cô đã trở thành cuốn sách bán chạy nhất trên toàn thế giới. Và ba cuốn tiếp theo: “The Making of Minty Malone”, “Out of the Blue” và “Rescuing Rose” đều trở thành sách bán chạy nhất trên toàn thế giới.

Các bài báo cô viết cũng xuất hiện nhiều trong các báo và tạp chí quốc gia và cô là người điểm tin cho chương trình Breakfast News của kênh BBC1. Isabel hiện sống ở London. Sách của cô được bán bản quyền cho hơn 20 nước trên toàn thế giới, luôn lọt vào Top 10 cuốn sách bán chạy nhất do tờ The Sunday Times bình chọn.

Mục lục

Một

Hai

Ba

Bốn

Năm

Sáu

Bảy

Tám

Chín

Mười

Mười một

Mười hai

Mười ba

Mười bốn

Mười lăm

Hội kết

Dành tặng Alice, Freddie và George

Một

“Chúc các bạn một buổi sáng tốt lành,” Terry Wogan nói, giọng anh ta mượt mà như bia đen Guinness[1]. “Giờ là tám giờ kém mười, và nếu bạn vừa mở đài, nhiệt liệt chào mừng đến với chương trình.”

[1] Được làm hoàn toàn từ loại lúa mạch rang. Đây là loại bia khá phổ biến ở Anh và Ireland. (ND)

“Cám ơn,” tôi lăm bắm khi mở tủ quần áo nhỏ bằng gỗ dái ngựa của Nick và xem xét quần áo của anh với một trái tim trĩu xuống. Bên trái là những chiếc áo vét - hai cái bằng vải len, ba cái bằng vải lanh và vài cái quần mặc thường ngày. Bên phải là mười đến mười hai chiếc áo sơ mi. Tôi lướt tay qua chúng, rồi khở sở tưởng tượng trong phút chốc, ngực Nick làm chúng căng phồng lên, sau đó tôi dừng lại ở chiếc áo lụa màu xanh sẫm tay ngắn. Nó là một trong những chiếc áo yêu thích của anh, với họa tiết những con cá nhiệt đới nhưng giờ đã phai màu. Anh mặc nó trong kỳ nghỉ cuối cùng của chúng tôi, bốn năm trước.

“Bây giờ,” Wogan tiếp tục theo cách vui vẻ của mình. “Đây là một bài hát tôi luôn yêu thích...” Tôi nghe tiếng đầu đĩa mở và rùng mình. “... *Đúng khi em cần anh nhất*’.”

Tôi kéo áo sơ mi của Nick ra và áp mặt vào nó. Khi tôi hít vào hương vị nam tính hòa lẫn hương vị thoang thoảng của biển, tôi nhớ ra anh đã mặc nó ở Crete. Anh đang đứng ở ban công khách sạn, khuôn mặt sáng bừng nụ cười, ly rượu vang Hy Lạp đưa lên cao như không có chút vương bận gì.

Em nhớ anh nhiều hơn trước đây...

Thở chậm lại để trấn tĩnh thần kinh, tôi bắt tay vào làm việc.

Giờ em sẽ tìm nguồn an ủi ở đâu, Chúa mới biết...

Tôi nhắc những chiếc áo sơ mi ra, vắt chúng trên cánh tay, sau đó đưa xuống phòng ngủ dành cho khách. *Bởi vì anh-h-h... đã rời bỏ em, đúng khi em cần anh nhất.*

“Đúng thế, Nick ạ,” tôi thì thầm. “Anh đã làm thế.” Khi tôi mở chiếc thùng gỗ cũ của cha anh và đặt chúng vào bên trong, tôi tự hỏi những người đàn bà khác trong hoàn cảnh tôi có thể làm gì. Rất nhiều người đã mang quần áo của chồng đến Oxfam[2] từ lâu - nhưng tôi không thể. Theo cách nào đấy, việc đó dường như không đúng.

[2] Ủy ban cứu đói Oxford

“Giờ...” tôi nghe Wogan nói khi trở lại phòng ngủ và nhắc áo vét của Nick ra khỏi giá treo. “Đây là một câu hỏi. Thực ra là một câu hỏi mẹo. Bạn có biết ngày hôm nay là ngày gì không?”

“Thứ Tư,” tôi trả lời, khi tôi đặt những bộ quần áo trên giường. “Ngày 9 tháng 2.” Bàn tay tôi hơi run khi cài khuy những chiếc áo vét.

“Hôm nay là ngày đầu tiên của Mùa chay.”

“Vậy ra là nó.”

“Một ngày mà, theo truyền thống, dành cho một chút hồi tưởng tĩnh lặng, và tất nhiên là một ngày để từ bỏ. Vậy tất cả các bạn đang từ bỏ cái gì trong Mùa chay nhỉ, ừm...?”

Tôi mang những chiếc áo vét của Nick vào phòng dành cho khách và đặt

chúng vào trong hòm, cẩn thận gấp chúng lại giữa những trang báo.

“Sô-cô-la?” Tôi nghe Wogan hỏi khi đứng lên, lưng hơi nhoi nhói. Tôi liếc ra vườn. Tuyết đang rơi nhẹ. “Đó là một điều gay go hiện nay, đúng không? Hay có lẽ là một bữa say sưa túy lúy?” Tôi trở lại phòng ngủ, nhắc những chiếc áo mặc chui đầu ra khỏi ngăn tủ com-mốt, sau đó đặt cả chúng vào thùng. “Đồ ăn nhanh, có lẽ vậy? Hay kẹo...?”

Giờ tôi lấy giày của anh ra, sau đó cẩn thận nhắc những chiếc ca-vát ra khỏi giá treo. Tôi chạm nhẹ vào chiếc ca-vát bằng vải cashmere màu xanh lơ và vàng anh đã đeo trong hôn lễ của chúng tôi. Nó suýt nữa rơi xuống bởi một làn sóng hồi tiếc dấy lên.

“Chửi thề?” Wogan kiên trì. “Hút thuốc? Đọc tạp chí *OK!* Và *Hello!* Nào, nào, mọi người - hãy dành cho nó vài suy nghĩ nghiêm chỉnh, được chứ? Tất cả chúng ta sẽ từ bỏ cái gì trong Mùa chay?”

Tôi nhìn vào tấm ảnh cưới phía trên giường, sau đó vói lên và nhắc nó xuống. “Tôi đang từ bỏ cái gì? Thật dễ dàng. Quá khứ của tôi.”

Bạn phải cố gắng và vượt qua mọi thứ, không phải sao? Bạn phải đi tiếp, hay, đúng hơn là, ‘buông tay’ như họ nói trong những câu biệt ngữ phổ biến. Và vì vậy, sau rất lâu, tôi đã làm như thế. Tôi rút cuộc đã thu dọn đồ đạc của Nick bởi vì tôi không muốn sống với một con ma thêm nữa. Mặc dù tôi biết đó là việc phải làm, tôi vẫn thấy có gì đó sai trái. Cứ như là bằng cách nào đó tôi đang chối bỏ rằng Nick từng tồn tại, hay chúng tôi đã có một cuộc sống chung sáu năm.

Điều khó khăn nhất lại là máy trả lời điện thoại. Trong ba năm tôi chưa hề thay đổi lời nhắn - tôi không thể buộc mình làm điều đó - nhưng bây giờ, sau cùng, tôi phải làm. Vì vậy, từ sáng nay, những người gọi tới sẽ không

nghe thấy Nick lịch sự nói, *Xin chào, chúng tôi xin lỗi vì không có ở đây... -* điều đó thường dọa mọi người hết hồn. Giờ họ sẽ chỉ nghe thấy tôi, chỉ mình tôi. *Chào, bạn đang gọi đến Laura...* Tôi nói với vẻ vui vẻ bình bình, cứ như là tôi công nhận rằng anh đã ra đi.

Đây là điều chị em gái luôn giục giã tôi làm. “*Thật không thể chịu đựng được!*” chị gái tôi, Felicity, luôn thốt lên mỗi lần xuất hiện. “Em không thể *tiếp tục* như thế này, Laura! Căn hộ này là một lãng tâm! Em phải chấp nhận chuyện đã xảy ra và tiến lên *phía trước!*” Em gái tôi, Hope, người kìm chế hơn, chỉ nói, “Nếu chị không sẵn sàng thay đổi, vậy thì... *đừng.*” Nhưng trong tháng Giêng, cuối cùng tôi quyết định rằng tôi đã sẵn sàng. Quyết tâm Năm Mới của tôi là trang trí lại căn hộ - điều đó sẽ tạo ra một cảm giác khác biệt hoàn toàn về nơi này - và cất đi mọi đồ đạc của Nick. Tôi không vứt bỏ đồ của anh - điều đó thật tàn nhẫn - tôi chỉ đơn giản giấu chúng đi. Vì vậy những bằng chứng bề ngoài về cuộc sống của anh ở đây đã biến mất. Máy vi tính, sách, ảnh và bây giờ là quần áo của anh, đã được xếp lại trong phòng ngủ trống dành cho khách, khuất khỏi tầm nhìn. Theo một cách nào đó, nó có cảm giác như một sự giải thoát, nhưng theo cách khác, lại giống như một sự phản bội. Nhưng, một cách lý trí, tôi biết không phải thế.

Tôi nhớ Nick. Và tôi vẫn thấy giận dữ với anh. Họ nói đó là một phản ứng thông thường - đặc biệt nếu bạn còn trẻ. Tất nhiên nó trở nên dễ dàng hơn, khi thời gian trôi đi. Tôi sẽ quen với nó - tôi phải thế - nhưng ngay cả bây giờ, tôi có thể vẫn choáng váng. Khi có một lá thư viết cho anh từ ai đó vẫn chưa biết chuyện, là một ví dụ, và tôi phải viết thư trả lời, giải thích. Và cách phản ứng của những người hàng xóm thỉnh thoảng có thể làm tôi tức tối. Sáng nay, là một ví dụ.

Tôi ra khỏi căn hộ lúc chín giờ ba mươi, trên đường đi làm. Lần đầu tiên trong nhiều năm tôi lại cảm thấy sung mãn và lạc quan, sẵn sàng tiến lên. Và tôi vừa khóa cửa trước khi nhìn thấy Bà French từ bên kia đường đang rời nhà với chiếc xe đẩy chở hàng đi đến Portobello. Vì vậy tôi mỉm cười với bà ấy, và bà ấy mỉm cười lại. Nhưng, như thường lệ, nụ cười bà ấy

đượm vẻ thông cảm và tôi gần như nghe thấy tiếng ‘thôi mà-thôi mà’ cảm thông của bà ấy. Và tôi nhận ra rằng, khi tôi còn quanh quẩn ở đây, tôi vẫn là một đối tượng của sự thương hại và tò mò, việc tiến về phía trước rất khó. Còn Bà Singh ở nhà kế bên cũng như vậy. Bất cứ khi nào bà ấy nhìn thấy tôi, bà ấy tới gần, đặt bàn tay lên cánh tay tôi, và hỏi, rất dịu dàng, tôi có ‘ổn’ không. Và tôi luôn luôn trả lời, cố hết mức có thể để không ra vẻ phòng thủ, “Vâng, cảm ơn. Tất nhiên. Bà khỏe chứ?” Tôi không thích thế, nhưng tôi không thể đổ lỗi cho họ bởi vì họ nhớ Nick, và đây là một con phố nhỏ nhiều chuyện. Vì vậy tôi trở thành ‘cô gái tội nghiệp ở nhà số 8’.

Đường Dunchurch bình dân ở tận cuối của Portobello, vừa hết adbrole Grove. Rất nhiều hàng xóm của tôi đã sống ở đây nhiều năm, và không phải tất cả bọn họ đều tốt bụng như Bà French và Bà Singh. Hai lần trong siêu thị địa phương nhỏ bé của chúng tôi, tôi nghe lỏm được người đàn bà có gương-mặt-chua-ngoạ ở nhà số 12 đang nói với người quản lý bằng một giọng thì thầm và hống hách rằng, tôi phải đã ‘dồn anh ta đến việc đấy, chàng trai tội nghiệp’. Nhưng rồi, khi chuyện xảy ra, tôi biết sẽ có một số những giả thuyết khó chịu đang dấy lên xung quanh. Vài người đổ lỗi cho tôi - tôi không biết tại sao vì Nick và tôi đã sống rất hạnh phúc, cảm ơn. Vài người khác nghĩ anh ấy đã rối trí vì sức ép của công việc. Quan điểm chung nhất là Nick chắc chắn đã tạo ra một tình trạng hỗn loạn tồi tệ như vậy chỉ vì anh ấy không thể hiểu được ý nghĩa cuộc sống của mình. Cho dù tình trạng hỗn loạn đấy là cái gì, khi không có những bằng chứng xác thực (và, tin tôi đi, tôi trông có vẻ lắm), đã gọi mở ra những phỏng đoán kinh hoàng nhất. Nhưng tôi cho rằng những tin đồn thổi là không thể tránh được, nhất là do nó đã xuất hiện trên báo bởi vì công việc của Nick. Do vậy, cách này hay cách khác, tôi có rất nhiều thứ phải đương đầu. Nhưng bây giờ, như tôi nói, tôi quyết tâm sống tiếp, và để giai đoạn buồn của cuộc đời này lại sau lưng.

Vì vậy, chung hững bởi cuộc chạm trán với bà French, tôi nghĩ đến vài điều tích cực để cải thiện tâm trạng. Khi tôi đi bộ đến Portobello - những bông tuyết ướt át xoay xoay và lơ lửng trước mặt - tôi ngẫm nghĩ rằng ít nhất

công việc của tôi cũng đã cải thiện. Khi tôi đi qua những tiệm xăm và tiệm bán thịt theo đúng luật Hồi giáo[3], tôi nhắc mình nhớ rằng tình trạng tài chính của tôi từng khó khăn như thế nào. Không có tiền bảo hiểm chi trả cho những trường hợp như của tôi, và Nick đã biến công việc của anh thành một đồng lộn xộn. Với đồng lương của một nhà nghiên cứu truyền hình, tôi một mình vật lộn để trả tiền thế chấp căn hộ, và trong tình thế của tôi, tôi đã không thể trang trải. Công ty Halifax gia hạn thanh toán cho tôi ba tháng. Gia đình tôi hỗ trợ, và sếp của tôi, Tom, đã tốt bụng tăng lương. Bây giờ, khi tôi đi qua những cửa hàng áo len hay áo sơ mi nhuộm thủ công rẻ tiền, mặc dù, tôi vẫn nhớ về những khoản nợ chồng chất lớn - nhưng sau đó tôi cũng nhớ mình đã tìm ra cách để giải quyết nhanh gọn tình trạng đó như thế nào.

[3] Thịt được sản xuất theo đúng luật Hồi Giáo là: Người giết súc vật phải giết nó khi còn đang sống và khi giết nó phải cầu nguyện nhân danh Chúa. Sau khi xẻ thịt súc vật phải rửa thịt cho sạch máu. (ND)

Tháng Ba vừa rồi, tôi đọc được một bài báo trên tờ *The Times* về một công ty biên soạn câu hỏi cho những quán rượu tên là *InQuizitive*. Nó nói rằng họ đang t những cộng tác viên biên soạn câu hỏi, phải là người có kiến thức rộng, và tôi đã liên lạc với họ. Tôi biết đó là việc mình có thể dễ dàng làm, ngoài việc kiếm được 2,5 bảng cho một câu hỏi - nó làm tôi sao nhãng khỏi tình trạng khốn khổ của mình. Các buổi tối sau khi đi làm về, tôi ngồi ôm những cuốn sách tham khảo, hoàn toàn tập trung để thảo ra những câu hỏi. ‘Ai là người thiết kế ô-tô chạy bằng xăng đầu tiên?’ (Karl Benz). ‘Cái gì được lưu kho trong kho ngầm?’ (Gạo). “Có bao nhiêu ô vuông trên một bàn chơi Scrabble?’ (225). ‘Thủ đô của Ukraine là gì?’ (Kiev). Tôi thích việc này. Nó vừa thư giãn, nhưng cùng lúc lại cho tôi một khoảng thời gian nhộn nhịp. Và giờ, khi tôi rẽ trái sang Đường Westbourne Park, tôi nghĩ, như vẫn thường nghĩ, làm thế nào mà một bài báo đã thay đổi cuộc đời tôi đến vậy...

Vào một chiều thứ Sáu tháng Sáu vừa rồi, tôi ở trong ‘phòng họp’ nhỏ bé của công ty Trident TV với Tom, người sở hữu công ty, và Sara - một nhà

nghiên cứu làm việc toàn thời gian khác. Chúng tôi là một công ty rất nhỏ - và chúng tôi đang quay cuồng quanh ý tưởng về chương trình mới cho các đài truyền hình.

“Mọi việc đang rất khó khăn, nhất là khía cạnh tiền bạc,” Tom bắt đầu, khi anh bật một sợi dây chun giữa ngón cái và ngón trỏ với vẻ hơi sao nhãng như mọi khi. Anh nhúu đôi mắt màu xanh, như đang rít vào một hơi thuốc lá mà thỉnh thoảng anh vẫn hút. “Vì vậy tôi nghĩ chúng ta có lẽ phải làm thứ gì đó hơi... thương mại hơn một chút,” anh tiếp tục với chút ghê tởm. Tôi đã làm việc cho Trident năm năm - ngay từ khi khởi đầu, khi nó chỉ là Tom và tôi - và chúng tôi đã làm vài chương trình khá nặng: ví dụ, hai loạt chương trình về chiến tranh thế giới thứ nhất cho *Kênh History*; một phim tài liệu về Helen thành Troy cho *BBC II*, một series bốn phần về đạo đức trong công nghệ sinh học, và một chương trình nửa tiếng về Tám vải liệm của thành Turin. Chúng tôi cũng đã làm vài chương trình về doanh nghiệp, để thanh toán các hóa đơn, nhưng chúng tôi nổi tiếng về những chương trình thực tế.

“Được đề cử cho giải Baftas thật là tuyệt và tất cả những điều khác,” Tom tiếp tục. Anh ngả người ra sau và đan hai bàn tay sau đầu. “Nhưng bây giờ chúng ta *thực sự* cần một cái máy quay ra tiền.” Trái tim tôi chùng xuống. Tôi thích những chương trình có ý tưởng nghiêm túc đã làm. Tôi không bao giờ muốn làm những chương trình ăn xổi, hay những chương trình về cách sống ngớ ngẩn, hay đáp ứng những khẩu vị kém nhất của đại đa số công chúng. Tom chậm chậm quay chiếc ghế từ bên này sang bên khác. “Nào...?”

“Một máy quay ra tiền ư?” Tôi nhắc lại.

Anh nhăn nhó. “Phải đặc biệt là để chúng ta có thể tân trang lại xung quanh đây một chút” - anh liếc nhìn sàn nhà, “Tám thảm này chắc phải dành cho lối đi trên xe buýt. Vậy... có ý kiến nào cho thứ gì đó... phổ biến hơn một chút?” Anh nhìn tôi.

“À... ‘*Những kiểu mẫu vợ nổi tiếng*’...thì sao?” Tôi gợi ý. “Hay ‘*Tân trang*

lại ngôi nhà nhỏ bé’? hay ‘Những căn nhà gỗ lộn xộn’ hoặc, hèm... ‘Tôi là một Con số không, Để tôi vào đây?’”

Tom bắn sợi dây chun vào tôi. “Không cần phải bõn cọt, Laura. Anh không đề xuất chúng ta bắt đầu sản xuất *những thứ rác rưởi.*”

“Xin lỗi, Tom. Em chỉ hơi mệt thôi.”

“Tiệc tùng à?”

“Khó có thể. Làm việc khuya thôi.”

“Làm gì? Nếu em không ngại anh hỏi,” anh ấy thêm vào một cách lịch sự.

Tôi nhún vai. “Không sao. Soạn câu hỏi cho các quán rượu.”

“Thật à? Tại sao?”

“Thứ nhất, bởi vì em cần tiền, và thứ hai bởi vì em thích nó. Nó cũng thú vị...”

Anh nghiêng người về trước. “Cụ thể là như thế nào?”

“À, thông thường công ty em làm yêu cầu một loạt câu hỏi với các chủ đề khác nhau. Đêm qua hơi khó vì...” tôi nén lại một cái ngáp - “họ cần hai mươi câu hỏi về lịch sử Nga, và hai mươi câu hỏi khác về các câu lạc bộ bóng đá Ngoại hạng Scotland. Kết quả là em nằm mơ rằng Catherine Đại đế chơi cho đội Queen’s Park Rangers’.”

“Hừm.” Tom giơ tay lên và khẽ gõ gõ ngón tay vào môi.

“Em soạn câu hỏi,” tôi nói tiếp, “họ kiểm tra lại, sau đó họ ghép những câu hỏi vào với nhau và bán chúng cho những quán rượu. Tối nay em sẽ chuẩn

bị mười lăm câu hỏi về những vở kịch của Ibsen, sau đó ngày mai là mười lăm câu về Nhà thờ Công giáo La Mã. Trong một tháng, em có thể kiếm thêm hai trăm bảng, mà Chúa có thể làm được.”

“Câu đó...” Tom nhắc lại. Anh chỉ chăm chăm nhìn tôi mà không nói gì. Tôi luôn cảm thấy thoải mái với Tom - chúng tôi có một mối quan hệ công việc rất tốt - nhưng lần này tôi thấy bồn chồn.

“Đại khái vậy, chúng ta có thể tiếp tục với cuộc họp không?” Tôi nói sau một lúc. “Em không phản đối về nhà sớm một chút tối nay, như em nói em hơi mệt và...”

“*Chúng ta* nên làm một chương trình đồ vui,” Tom đột nhiên nói.

“Phải,” Sara nói, mặt cô ấy sáng lên. “Đó đúng là những gì em đang nghĩ. Đây là một ý kiến *hay tuyệt*.”

“Một chương trình đồ vui,” Tom nhắc lại. “Một chương trình *thật hay*. Anh không hiểu sao anh chưa bao giờ nghĩ về nó trước đây.”

“Có thể bởi vì đã có chương trình đồ vui nào thực sự hay đang phát sóng đâu,” tôi tỉnh khô gợi ý.

Tom bắn một sợi dây chun khác ra ngoài cửa sổ đang mở. “Điều đó không có nghĩa chúng ta cũng không thể làm một chương trình thật hay.”

“Nó phải khác biệt,” Sara nói. Cô ấy bỏ cặp kính đen ra và bắt đầu lau nó bằng vạt áo, điều mà cô ấy thường làm khi bắt đầu hào hứng với một điều gì đó. “Nó sẽ là một chương trình không giống một chương trình nào đã có.”

“Tóm lại nó phải thật độc đáo,” Tom nói. “Nhưng câu hỏi là - với ý định mĩa mai - như thế nào?”

Vì vậy trong khoảng một giờ tiếp theo chúng tôi nói về các chương trình đồ vui khác nhau và cố gắng phân tích cách nó hoạt động. Với *Ai là triệu phú*, chúng tôi quyết định rằng đó là Yếu tố Tham lam cộng với sự căng thẳng khác thường mà Chris Tarrant tạo ra. Với *MasterMind* đó là không khí rùng rợn cùng với âm nhạc đáng sợ, Chiếc Ghế Đen trong ánh đèn sân khấu gay gắt, theo như Tom, tạo ra do kinh nghiệm thâm vắn của một tù nhân trong chiến tranh của người sáng tạo ra nó. Sự hấp dẫn của *University Challenge* đến từ việc theo dõi những thanh niên trả lời những câu hỏi khó như thế, và sức cuốn hút của *The Weakest Link* dường như là cảnh tượng hấp dẫn khi các người chơi yếu ớt quy phục những mệnh lệnh của Anne Robinson. Nhưng chúng tôi rằng, thành công mấu chốt ngày càng tăng của thể loại này chính là thực tế đơn giản rằng tất cả chúng ta đều thích thể hiện những gì mình biết. Quan sát một cuộc thi khiến chúng ta trở lại chính mình lúc tám tuổi, xung phong giơ tay trong lớp học, hăng hái được trả lời.

“Phải,” Tom trầm ngâm. “Một chương trình đồ vui... em nghĩ thế nào Laura?” Tôi nhún vai. Tôi thích những cuộc thi trên truyền hình như người bên cạnh nhưng chưa phút nào nghĩ đến chúng tôi sẽ làm một chương trình như thế.

“Ồ... em nghĩ được đấy. Thực ra, em thích ý tưởng đó - miễn là nó là một cuộc kiểm tra về kiến thức chung đúng đắn,” tôi nhanh chóng thêm vào. “Những thông tin thực sự - không phải tạp nham. Em không thể chịu đựng được việc phải soạn những câu hỏi về những tình tiết trong những vở kịch chương hồi hay... em không biết... Hoàng tử William đạt được bao nhiêu điểm A.”

“Đúng đấy,” Tom gật đầu nói, sau đó anh nhìn tôi. “Hoàng tử William đã có bao nhiêu điểm A?”

“Ba. Địa lý, Lịch sử Nghệ thuật và Sinh học. Ngài ấy có một điểm A, một B và một C.”

“Nhưng chương trình của chúng ta sẽ có hình thức như thế nào?” Tom xoay ghế lần nữa, hai bàn tay anh nắm sau đầu. “Làm thế nào chương trình của chúng ta có thể khác biệt?”

Khi chúng tôi đi làm vào thứ Hai, chúng tôi đã biết câu trả lời. Suốt cuối tuần Tom đã nghĩ đến một ý tưởng cho một chương trình độc đáo - nếu không phải nói là nó thực sự khá cơ bản. Anh nói nó vừa nảy đến với anh, trong khi tắm. Anh bắt tất cả chúng tôi thề giữ bí mật. Chúng tôi lên một kế hoạch, và trong tháng tiếp theo chúng tôi làm việc như những con cún. Tom sản xuất, tôi soạn câu hỏi, Sara, trợ lý sản xuất, Gill và cô tiếp tân phiên toái đến mức khó tin Nerys đóng vai người dự thi. Để tiết kiệm tiền, tôi đổi mặt với vấn đề đó. Trong vòng một tuần được quảng cáo, *Whadda Ya Know?!!* [4] được bán cho một kênh truyền hình cáp mới - Challenge. Tuy nhiên, họ mua nó, với một điều kiện không được mong đợi - là tôi phải là người dẫn chương trình.

[4] Bạn biết những gì?!!

Giờ khi tôi rẽ trái vào Đường Tavistock, tôi nhớ lại Tom đã ngạc nhiên trước việc này như thế nào, cũng như tôi. Tôi có kinh nghiệm bằng không trong việc đứng trước camera và chúng tôi đoán rằng Challenge muốn đưa ra một ngôi sao. Nhưng Adrian, nhà Biên tập đương nhiệm nói anh ta muốn tôi dẫn nó bởi vì tôi là phụ nữ - rất ít phụ nữ dẫn chương trình đố vui - và, quan trọng hơn là, tôi còn trẻ.

“Hầu hết người dẫn chương trình đố vui đều ở tầm trung tuổi,” anh ta nói khi Tom và tôi ngồi trong văn phòng thoáng mùi da của anh ta, vết mực chữ ký của chúng tôi vẫn còn ướt trên hợp đồng để trước mặt. “Sẽ là một thay đổi mới mẻ khi có một chương trình chất lượng dẫn bởi một người khoảng ba mươi tuổi thay vì năm mươi. Tôi cũng thích thực tế là cô...” và đến đây anh ta ngập ngừng - “để gây chú ý.” Tôi nhăn nhó. “Nào, đừng hiểu sai ý

tôi, Laura,” anh ta thêm vào, quá vội vàng. “Nhưng cô, ừm, khá là... không thông thường. Cái mà mọi người có lẽ gọi là ‘*une jolie laide*’.”

“Từ đây có nghĩa là ‘xấu dễ chịu’ đúng không” Tôi chế nhạo để che giấu cơn giận của mình.

“Ồ, không, không - không hề có ý đó. Cô là một phụ nữ hấp dẫn,” anh ta thêm vào, lại quá nhanh, tôi nghĩ.

“Đúng thế,” Tom nói. “Laura rất đáng yêu.”

“Tất nhiên,” Adrian tiếp tục. “Cô rất hấp dẫn, Laura... ừm...”

“Theo cách nào?” Tôi hài lòng nói.

“Chỉ là vẻ ngoài của cô...” anh ta liếc nhìn tôi, nghiêng đầu sang một bên - “độc đáo.” Đến giờ tôi cảm giác như Elephant Man[5]. “Cô hơi giống Andie McDowell[6]...”

[5] Một nhân vật trong bộ phim The Elephant Man: Một bác sỹ thời Victoria đã cứu được một người đàn ông xấu xí bị đối xử tàn tệ trong khi sống lê lét như một quái vật trong những buổi biểu diễn. Nhưng đằng sau vẻ ngoài quái vật đó, lại là một người đàn ông thông minh và nhạy cảm. (ND)

[6] Rosalie Anderson “Andie” MacDowell: một nữ diễn viên và người mẫu của Mỹ. (ND)

“Có gì sai à?” Tôi gợi ý.

“À - ph-ải. Cô có thể nói như thế. Tôi hy vọng không làm tổn thương cảm giác của cô.” Anh ta lập cập.

“Không đâu,” tôi lịch sự nói. “Thật đấy.” Trong bất cứ trường hợp nào tôi

đã quen với nó. Chị em gái tôi có thể đẹp hơn nhưng tôi là kiêu mà bạn lịch sự gọi là ‘có tính cách’: tôi thừa hưởng chiếc cằm góc cạnh của bố, và chiếc mũi quá-dài của ông. Điều đáng chú là tôi đã là một đứa bé đáng yêu - tôi là con thiên nga xinh xắn biến thành một con vịt.

“Nhưng điều tôi thực sự thích ở cô,” Adrian tiếp tục, “là cô có quyền lực.”

“VẬY sao?” Tôi băn khoăn nói. Điều này chưa bao giờ xảy đến với tôi, mặc dù tôi thích ý nghĩ đó. Có lẽ tôi nên là một cảnh sát - hay một quản giáo trại giam.

“Cô có quyền lực tự nhiên - là phẩm chất một người dẫn chương trình cần nhất. Họ có thể thể hiện bằng rất nhiều cách,” anh ta tiếp tục. “Trong *The Weakest Link*, Anne Robinson thể hiện một kiểu quyền lực bằng cách tỏ ra khó chịu; Jeremy Paxman có quyền lực trong *University Challenge* bởi vì anh ta là một nhà báo thực sự, John Humphreys trong *Mastermind* cũng vậy. Cô cũng có quyền lực, Laura. Tôi nghĩ người xem sẽ cảm thấy an toàn với cô và rằng cô có thể tự trả lời rất nhiều câu hỏi.”

“Cô ấy có thể,” Tom xen vào. “Cô ấy hiểu biết một cách khó tin.”

“Lãng phí tuổi xuân,” tôi giải thích. “Vùi đầu vào sách vở.”

“Cộng thêm em có một trí nhớ tuyệt diệu,” Tom nhiệt tình thêm vào. Tôi nhún vai. Nhưng, thành thật mà nói, điều đó đúng. Sự kiện và con số - cho dù vô ích - dính vào trí nhớ của tôi như kẹo cao su dính vào vỉa hè. Tôi chỉ phải đọc điều gì đó một lần để nó ngấm vào. Tôi luôn luôn coi điều này là kỳ dị - giống như có một giọng nói cao chói lọi, hoặc ngón chân thứ sáu - nhưng thỉnh thoảng nó có thể trở nên thuận tiện. Ví dụ, không cần danh sách mua sắm. Nhớ tên và ngày tháng một cách tuyệt vời. Không có khó khăn gì để nhớ cái gì đã trôi qua trên băng truyền của *Trò chơi Thế hệ - Cuddly toy-Teasmaid-Toaster-Carmen Rollers* - và, khi tôi lên chín, tôi đã

thắng một chuyến du lịch dành cho gia đình đến Paris bằng cách kể lại năm mươi bang của Liên bang Mỹ theo thứ tự chữ cái ngược lại.

“Phải, ừm,” Adrian tiếp tục, “Tôi nghĩ người xem sẽ cảm thấy cô không chỉ đọc câu hỏi; và với hình thức này - đặc biệt cộng nét độc đáo khác thường của nó - đó là những gì chương trình này thực sự cần.”

Tom đã vui mừng vì tôi sẽ dẫn chương tình. Như tôi nói, chúng tôi có một mối quan hệ tốt - mặc dù nó chỉ thuần túy là công việc, đừng nghĩ xiên xẹo. Tôi thích Tom. Anh ấy thông minh, điềm tĩnh, rất tốt bụng và phải, nếu tôi không nghĩ về nó, anh ấy cực kỳ đẹp trai, và anh ấy có một giọng nói Bắc Mỹ hấp dẫn. Nhưng tôi không bao giờ có thể nhìn thấy anh ấy khác hơn là một đồng nghiệp bởi vì: a) anh ấy là ông chủ của tôi và nó có thể sẽ trở nên kỳ quặc và b) Tôi biết anh ấy đã từng làm vài chuyện không được... hay cho lắm.

Nhưng, trở lại chương trình đó vui, Tom từng lo lắng rằng không ‘ngôi sao’ tiếng tăm nào muốn dẫn nó. Vì nó cũng có những nguy cơ nghiêm trọng. Họ có thể rất bẽ mặt nếu làm không tốt - họ có thể sẽ tạo ra một ấn tượng thực sự xấu. Nhưng điều khiến *Whadda Ya Know?!!* gây khó khăn cho người dẫn chính xác là làm thế nào để nó cuốn hút người xem. Và vì vậy, tháng Chín vừa rồi chương trình phát sóng. Khi lên sóng, ban đầu nó chưa có được lượng khán giả lớn - chỉ hai trăm nghìn, nhưng chúng tôi đang hy vọng sẽ tăng thêm. Và một mẫu nhỏ xuất hiện trên tờ *Time Out* miêu tả nó có ‘phong cách’ và ‘đột phá’. Và trước khi chúng tôi biết, Channel Four đã tiến đến, đánh bại Challenge cho seri thứ hai với giá ba mươi ngàn bảng cho một chương trình.

Vì vậy tối nay là một tối rất quan trọng bởi vì *Whadda Ya Know?!!* sẽ phát sóng toàn quốc lần đầu tiên. Và bạn có lẽ nghĩ rằng dẫn một cuộc thi trên TV vào giờ cao điểm khiến tôi hạnh phúc, và tất nhiên theo một cách nào đấy - nhưng, theo cách khác, nó cũng làm tôi ngập tràn kinh hãi...

Sẽ có những trở ngại, rồi bạn xem. Những trở ngại lớn, tôi hồi hộp nhớ lại khi tôi rẽ thẳng vào Đường *All Saints*. Một mặt tôi hy vọng chương trình sẽ không thành công, bởi vì nếu thế, sau đó chuyện xảy ra với Nick có thể bị đào bới lên.

Tôi dừng lại ở một sạp báo và mua tờ *Independent*. Tôi cảm thấy một dòng adrenaline tuôn trào khi tôi giờ đến Lịch phát sóng chương trình tivi. Nó đây, vào lúc 8h tối, và bên cạnh nó viết *Xem tí*. Mắt tôi lướt lên đầu trang. Ô! - *Whadda Ya Know?!! Một chương trình đồ vui mới! Nhưng, bạn biết những gì này thực sự là một chương trình khác hẳn. Người dẫn chương trình mới Laura Quick (bên phải) trông thật thông minh - và cô ấy sẽ cần phải như vậy. Cuốn hút.*

Bng tôi đang sôi lên, nhưng khi tôi đi qua đường đến All Saint Mews, tôi cảm sự căng thẳng giảm xuống. Đối với tôi, đây là con phố đẹp nhất của Luân-Đôn; dù trong những ngày lạnh và có mưa tuyết như ngày hôm nay. Nó khá rộng đối với một con phố, và những ngôi nhà được sơn như sắc màu bờ biển: màu hồng, vàng chanh và xanh lơ. Những cây leo ngoan ngoãn gọn gàng leo lên mặt ngoài ngôi nhà rồi cuốn quanh những thành ban công bằng sắt chạm trổ. Tôi bắt được mùi hương của hoa *Clematis Armandii* trắng khi đi qua nhà số 12, và ngắm nhìn những chậu hoa lê lư chắm hoa cà.

Trident TV nằm giữa phố bên tay trái, chiếm cứ hai ngôi nhà trắng có cửa chớp liền nhau để tạo thành một văn phòng công ty duy nhất ở con đường này. Không có vẻ ngoài quá thương mại hóa, ngôi nhà có một bầu không khí làm việc dễ chịu. Tôi giữ chiếc ô, sau đó đẩy cửa vào. Đó là Nerys, ngồi sau một chiếc bàn trong khu vực lễ tân nhỏ xíu của chúng tôi.

“Vì vậy sau đó *tớ* nói với cô ấy...” tôi nghe cô ấy nói bằng một giọng thì thầm khi tôi gập ô lại, “và rồi *cô ấy* quay lại với *tớ* và nói... à, *không...* được

rồi. Cô ấy đang hồi hộp, và vì thế tớ nghĩ, ồ, tớ không thể chịu đựng chuyện này, vì thế tớ quay sang cô ấy vào nói - ồ chỉ một phút thôi Shirl...”

“Chào,” Tôi tươi tỉnh nói. Tôi có thể không thích Nerys lắm, nhưng tôi luôn lịch sự với cô ấy.

“Chào, Laura. Tớ gọi cho cậu sau, Shirl.” Cô ấy đặt ống nghe xuống. “Cái này là của cô...” Cô ấy ra hiệu một cách bí ẩn về bó hoa tu líp vàng, hoa hồng trắng và mimosa vàng. Cô ấy vỗ vỗ vào mái tóc màu cam và mượt như kẹo bông. “Chúng được đưa đến khoảng một giờ trước.”

“Thật đẹp,” Tôi băng khuâng nói, vẻ cau có của tôi với Nerys biến mất. Mùi hương vani của mimosa thật tuyệt. Tôi gỡ tấm thiệp ra. “Tôi tự hỏi ai gửi nó?”

“Em gái cô, Hope và chồng cô ấy.”

Tôi cảm thấy nhói giận. “Làm sao cô biết?”

“Bởi vì cô ấy gọi điện để kiểm tra chúng đến chưa.”

“Tôi hiểu rồi. Đừng để ý,” tôi nhanh nhẹn thêm vào. “Tôi luôn nghĩ những điều ngạc nhiên đáng yêu hơi quá thái.”

Cô ấy nghiên cứu những móng tay của mình. “Ồ, tôi xin lỗi, Laura, nhưng cô đã hỏi.”

“Đó là một câu hỏi tu từ,” tôi ngọt ngào giải thích trong lúc cởi áo khoác.

Miễn khỏi sự khiển trách - cô ấy có da mặt dày - Nerys giờ đang nhìn chăm chăm vào nửa người trên của tôi. “Cô sẽ không mặc chiếc áo khoác đây trong chương trình chứ?”

“Ừ.” tôi nhìn cô ấy. “Sao thế?”

Cô ấy nghiêng đầu sang một bên. “À, nếu cô đã hỏi, tôi không nghĩ rằng màu đó thực sự hợp với cô.”

“Tôi không hỏi cô, Nerys.”

“Hãy nghe tôi, màu xanh vàng...” cô ấy hít không khí qua hai hàm răng “À, không - không hợp. Cô nên mặc màu hồng,” cô ấy nói thêm khi điện thoại réo lên. “Hay màu hồng đào. Thực ra cô biết mình *nên* làm gì - cô nên nghĩ lại về màu sắc của mình chọn. Cô trông giống như một Mùa hè đối với tôi. Ch-à-o - Trident Tiii-viii...”

Khi tôi nói không thích Nerys lắm, tôi thực sự có ý là hoàn toàn *không* thích cô ấy. Nhiều đến nỗi thỉnh thoảng tôi tự giải trí bằng những hình ảnh tương tượng băm cô ấy ra thành nhiều miếng nhỏ và cho con mèo nhà bên cạnh ăn. Tôi thường tự hỏi tại sao cô ấy có tác động này đến tôi. Đó có phải là lượng thời gian cô ấy dành cho những cuộc điện thoại cá nhân? Nhưng đó không phải việc của tôi - Trident thuộc về Tom. Hay có phải là vì cô ấy có tình trở nên khó chịu? Cô ấy có lẽ là người không lịch thiệp khiến người khác cứng họng, nhưng không phải như thế. Vậy có phải là cách cô ấy cứ nói mãi, “Cô không bao giờ nghĩ tôi đã ba mươi ba tuổi, đúng không?” Sao cô ấy cứ phải lừa dối chính mình như thế nhỉ? Không, lý do Nerys đẩy tôi đến gần tình trạng phát khùng lên là bởi vì cô ấy là một trong những người phiền phức mà luôn biết điều *hay nhất*. Cho dù chủ đề là gì, Nerys luôn có câu trả lời “Hãy nghe lời khuyên của tôi,” cô ấy thích nói thế, hoặc “Nếu cô muốn nghe lời khuyên của tôi...” hoặc “Tôi sẽ nói với cô tôi nghĩ gì...” Và bởi vì tòa nhà nhỏ, không vách ngăn này quá dễ dàng để cho cô ấy làm như thế.

Chúng tôi đang thảo luận vài điều cần làm với chương trình, và đột nhiên chúng tôi nghe thấy cô ấy nói to ý kiến từ chiếc bàn đằng trước; tính thuyết

phục của những ý kiến đấy chỉ có thể cân xứng được với sự ngu ngốc của cô ấy. Một ngày khác, tôi đang nói chuyện với Dylan, biên tập kịch bản mới của chúng tôi - anh ấy thực ra là một nhà nghiên cứu, hoàn hảo cho một chương trình đố vui. Chúng tôi đang thảo luận một trong những câu hỏi về Wallis Simpson. Chúng tôi tự soạn câu hỏi - Dylan phụ trách những câu hỏi về khoa học, địa lý và thể thao, còn tôi chịu trách nhiệm về những câu hỏi liên quan đến chính trị, lịch sử và nghệ thuật - và chúng tôi đang nói về những hoạt động của Công tước Windsor khi là Nhà cầm quyền ở Bahamas.

“Là Bermuda chứ?” chúng tôi bỗng nhiên nghe thấy từ bàn lễ tân. “Công tước của Windsor là người đứng đầu của Bermuda, phải không?”

“Không, Nerys,” Dylan lịch sự đáp lại. “Là Bahamas.”

“Thực ư?” Có một phút im lặng sững sờ - và thành thật mà nói, lạc lõng - và sau đó chúng tôi nghe thấy, “Anh có chắc không?”

“Có, Nerys. Chúng tôi rất chắc chắn,” Dylan trả lời với sự kiên nhẫn của một vị thánh.

“Bởi vì tôi nghĩ nó là Bermuda.”

“Thành thật mà nói, Nerys,” tôi nói. “Nó chính xác là Bahamas bởi vì a) nó đúng là thế và b) Dylan và tôi đã kiểm tra trong hai cuốn sách tham khảo và trên net để chắc chắn 100%. Bởi vì chúng tôi luôn làm như thế.”

“Tôi hiểu,” cô ấy trả lời, trước khi thêm vào, như là một sự nhượng bộ duyên dáng, “Ồ, thì vậy - nếu hai người chắc chắn.”

Theo rất nhiều phương diện thì thật vô lý khi tôi không thích Nerys nhiều đến như vậy vì tôi biết cô ấy có ý tốt. Đó lại là điều tệ nhất - cô ấy thực sự đang cố gắng để giúp đỡ. Cô ấy không thích gì hơn thế trong thế giới này. Tôi đã nhìn thấy cô ấy thực sự tóm lấy những người khách du lịch để chỉ

cho họ đường đến Portobello. Và rất nhiều lần tôi nghe thấy cô ấy đưa ra những lời khuyên không được yêu cầu cho những người lạ vào cửa hàng. *Cô không muốn trả mười lăm bảng cho cái đó chứ... họ chỉ mua chúng với giá mười bảng ở Woolworths... vâng, đúng thế - mười bảng... nó không xa lắm... rẽ trái hai lần, rẽ phải, đi thẳng khoảng tám trăm thước, sau đó sẽ phải, rẽ trái lần thứ tư, qua Buybest, đối diện với Nhà thuốc ABC... được rồi, rất vui lòng - không thật đấy... không phiền gì - thật đấy đừng để tâm.*

Và còn một điều nữa. Nerys nghĩ rằng mọi người mắc nợ cô ấy, và phơi mình trong lòng biết ơn tưởng tượng của họ. Cô ấy đê bẹp những lời nhận xét tức tối của chúng tôi như một cỗ xe tăng của Sherman đê bẹp những quả bóng bàn. Cô ấy hoàn toàn vô cảm trước chúng. Và mặc dù cô ấy khiến chúng tôi phát điên lên, Tom giữ cô ấy lại vì lý do rất xác đáng là a) có một người lễ tân mang đến một ấn tượng rằng chúng tôi là một công ty lớn và tốt hơn rất nhiều so với thực tế và b) cô ấy say mê được làm việc cho anh ấy. Trong hai năm làm việc ở đây, cô ấy luôn đi làm đúng giờ, chưa bao giờ nghỉ một ngày và, theo cách của cô ấy, cô ấy hoàn thành tốt công việc của mình. Cô ấy mở cửa văn phòng vào buổi sáng. Nếu máy photocopy bị hỏng, cô ấy gọi người sửa chữa. Cô ấy làm tất cả công việc của một thư ký và sắp xếp phương tiện cho chúng tôi đến và quay về từ trường quay. Cô ấy thay bóng đèn, và tưới cây. Tom trân trọng lòng trung thành của cô ấy. Anh ấy cũng cảm thấy tránh nhiệm với cô ấy vì anh ấy nói cô ấy quá phiền phức đến nỗi cô ấy sẽ không bao giờ có được một công việc ở chỗ khác. Không cần phải nói, Nerys tự cho rằng mình là một người ham mê câu đó và háo hức với *Whadda Ya Know?!!* “Thật tiếc khi tôi không thể tham gia vào chương trình,” cô ấy thường nói. “Tôi nghĩ tôi chơi *khá* tốt.”

Tôi đi qua văn phòng ngày càng giống như một thư viện nhỏ - từng khoảng trống của bức tường chất đầy một lượng khổng lồ những sách tham khảo mà chúng tôi cần để soạn câu hỏi. Những giá sách xiêu vẹo trĩu xuống với *Chỉ dẫn về phim và Video của Halliwell*, *Từ điển Nghệ thuật của Penguin*, hai mươi chín tập *Bách khoa Toàn thư Anh*[7] và *Bảng xếp hạng Anh toàn tập*[8]. Chúng tôi có *Từ điển những Trích dẫn của Oxford*, sách *Kỷ lục*

Guinness, Science Desk Reference và Debrett's[9]. Cộng với *Từ điển rút ngọn Tiểu sử Quốc gia, Bách khoa toàn thư về các Trận đánh, Sơ lược về các Loài Hoa dại Anh quốc, và Ai là Ai.*

[7] *Encyclopædia Britannica* là bộ bách khoa toàn thư tiếng Anh lâu đời nhất và được nhiều người cho là bộ bách khoa tri thức chuẩn mực nhất. Tên của bộ bách khoa toàn thư này nghĩa là “Bách khoa toàn thư Anh”; “æ” là chữ cổ nối a và e, vẫn được in như vậy ở nước Anh. Bộ đầu tiên được xuất bản trong những năm 1768-1771. Tuy nó vẫn giữ tên *Britannica* (tiếng Latinh của đảo Anh), nó được xuất bản bởi *Encyclopædia Britannica Inc.* ở *Chicago, Illinois (Hoa Kỳ)*. Nó đã được nhiều nước như Pháp, Tây Ban Nha, Nga, Trung Quốc, Nhật... dịch và sử dụng như một kho kiến thức không thể thiếu. Bộ bách khoa này liên tục được sửa chữa bổ sung và đến nay vẫn là tài liệu tham khảo được những người dùng tiếng Anh trên khắp thế giới biết đến. (ND)

[8] *Cuốn sách tham khảo khổng lồ này liệt kê đầy đủ mỗi một bảng xếp hạng dành cho các album, đĩa đơn và đĩa mở rộng kể từ khi Bảng Xếp hạng UK được hình thành vào năm 1952 cho đến tháng Mười hai năm 2003. Các hit được sắp xếp theo tên nghệ sĩ và được kèm theo nơi sản xuất, vị trí xếp hạng, số tuần trong bản xếp hạng. Nó còn có mục “Thống kê” ở đó sẽ liệt kê ra ca khúc nào dành được vị trí số một nhiều nhất, dành được top ten hits nhiều nhất, vị trí số một trong nhiều tuần nhất, ở trong bảng xếp hạng nhiều tuần nhất... (ND)*

[9] *Debrett's* là một nhà xuất bản đặc biệt, được thành lập vào năm 1769, chuyên xuất bản các ấn phẩm nói về phép lịch sự, phép xã giao, cách cư xử...(ND)

Dylan đang ngồi ở bàn, nghe điện thoại, lơ đãng cuốn dải ca-vát quanh ngón tay trở, trong khi Tom loay hoay quanh bên chiếc máy in để ở giữa, đang đẩy ra những bản in kịch bản chương trình.

“Chào,” tôi nói với Tom trong tiếng ồn ào của chiếc máy in laser. Bình thường Tom vẫn mặc quần jean, nhưng hôm nay là ngày thu hình - chúng tôi ghi hình trước sáu tuần - anh ấy đang mặc com lê - với vẻ ngoài của một Hoàng tử xứ Wales.

Anh ấy nhìn lên. “Chào, Laura.” Đôi mắt màu xanh lơ của anh nhăn lại thành một nụ cười, những nếp nhăn lan ra từ đuôi mắt. “Giờ. Anh cần hỏi em một câu *rất* nghiêm chỉnh.”

“Anh cứ hỏi đi.”

“Ai gửi hoa cho em?”

Tôi mỉm cười. “Em gái Hope của em và chồng nó - để chúc em may mắn. Sao thế?”

“Anh nghĩ chúng được một người hâm mộ gửi đến, thế thôi.”

“Không.” Tôi đi đến bàn của mình. “Em không có người hâm mộ nào.”

“Chắc chắn là em có.”

“Không, em khẳng định với anh đấy. Em đã không hẹn hò gì rất lâu rồi.”

“Thế thì bây giờ thật đúng lúc. Em còn trẻ, Laura à.”

“*Vớ vẩn.*”

“Và em xinh đẹp.”

“Khó có thể, nhưng cảm ơn.”

“Vì vậy em chỉ cần ra ngoài đó và... nắm lấy hiện tại.”

“Ừm,” tôi nói. “Có lẽ anh nói đúng.” Một môi quan hệ mới sẽ giúp tôi tiến về phía trước, và không hề mong muốn tỏ ra vô tình, nhưng Nick khó có thể ở trong vị thế để phản đối - tuy nhiên cũng là một ý kiến đáng sợ.

“Dù sao, hôm nay là một ngày trọng đại đối với em.”

Bụng tôi lộn nhào. “Là một ngày trọng đại - hoàn toàn đúng.” Hôm nay, tôi nghĩ, cuộc đời tôi có thể thay đổi mãi mãi.

Tom nhắc những trang bản thảo ra và bắt đầu xếp chúng theo đúng thứ tự. “Vậy em cảm thấy ổn chứ?”

Tôi lắc đầu. “Em cảm thấy hồi hộp kinh khủng để nói với anh sự thật.”

“Những nhà phê bình sẽ thích em, Laura. Hãy tự tin.” Anh nhặt một cái dập ghim màu đỏ và bắt đầu bấm những tờ giấy lại với nhau.

“Ý em không phải như vậy.”

Chiếc ghim dừng lại giữa chừng. “Ồ.” Giọng anh nhỏ lại. “Bởi vì... Nick.”

Tôi gật đầu. Tom biết chuyện gì xảy ra. Mọi người ở đây đều biết - nhưng cũng vì nó quá âm ỉ để che giấu.

“Em cảm thấy mình như một mục tiêu, Tom ạ, chờ đợi để bị bắn.”

Tom nhìn tôi, sau đó tiếp tục bấm giấy. “À, đó là nguy cơ em phải đương đầu. Chúng ta đã nói về nó khi em đồng ý xuất hiện trong chương trình, nhớ không?”

“Có,” tôi lẩm bẩm. “Em nhớ. Nhưng thời điểm nó chỉ được trên truyền hình cáp - chúng ta không hề biết rằng nó sẽ lên sóng quốc gia, đừng nói đến phát trong giờ cao điểm.”

“Anh hy vọng em không hối tiếc chuyện đấy.”

“Không,” tôi thở dài. “Tất nhiên là không - em rất háo hức - em vẫn thế. Nhưng bây giờ em đang phơi mình trước sự tò mò của phương tiện thông tin đại chúng. Em không thể không cảm thấy... khiếp sợ, quả thực vậy.”

“Ồ, đừng thế.” Anh đứng thẳng dậy. “Trong bất kỳ tình huống nào, Laura, chuyện xảy ra với Nick không phải lỗi của em, đúng không nào?”

Tôi nhìn chăm chăm vào anh. *Lỗi của em...* “Không. Không, nó không phải lỗi của em.”

“Nếu chương trình thành công,” anh tiếp tục, “thì phải, câu chuyện này có thể lại bị khơi dậy. Vì vậy hãy chắc chắn những người gần nhất và thân nhất của em trước hết hãy giữ im lặng.” Tôi thậm chí nhớ nhắc chị em gái mình giữ im lặng. “Nhưng trong bất cứ trường hợp nào, em không làm gì *sai cả*. Em không có gì phải xấu hổ, đúng không, Laura?”

Phải xấu hổ... “Không. Không. Em không có. Đúng thế.”

“Dù sao đi nữa, có một mẩu tin nhỏ thân thiện trên tờ *Times* hôm nay,” anh nói. “Đây...” Anh đưa nó cho tôi. Mẩu tin tán thưởng hết lời về ‘hình thức độc đáo’ của chương trình - với ‘sự biến đổi không đoán được’ - và về kỹ năng dẫn của tôi. Tôi chỉ cho anh bài báo trên tờ *Independent*.

“*Cuốn hút...*” Tom đọc lên. “Tốt.” Anh gật đầu. “Ừm, anh nghĩ nó cuốn hút - nếu anh được phép nói như thế về đứa con của chính mình.” Tôi nhìn

anh. “Dù sao đi nữa, anh nên đến trường quay thôi.” Anh vói lấy chiếc áo khoác. “Ner-ys,” anh hét lên. “Xe của tôi ở đó chưa?”

Tôi nhìn thấy cô ấy ló ra từ tấm ngăn gỗ mỏng. “Vừa đến.”

“Anh gặp em ở đây trong một giờ nữa được không, Laura?” Tom nói. Tôi gật đầu. “Đừng đến trễ nhé.”

“Không đâu. Em chỉ cùng Dylan xem lướt qua kịch bản

Tôi cắm hoa vào lọ, sau đó gửi cho Hope một tấm bưu thiếp cảm ơn qua internet. Và lúc tôi ấn ‘Gửi’, Dylan đang kết thúc cuộc gọi và vẫy tôi. Anh ấy từng là người đặt câu hỏi cho chương trình *Mastermind*, và giờ là nhà biên tập kịch bản cho *Whadda Ya Know?!!* Anh ấy quyết định những câu hỏi nào nên đưa vào mỗi chương trình, và theo trình tự nào, sau đó anh ấy sẽ thảo luận chi tiết với tôi trước khi ghi hình.

“Được rồi, Laura.” Anh ấy cầm file kẹp tài liệu lên. “Em khởi đầu với mười câu. Tên của hợp kim giữa đồng và thiếc là gì?”

“Đồng thau!” Chúng tôi nghe Neryes hét lên từ chiếc bàn trước.

“Đồng thiếc,” tôi trả lời.

“Đúng. Chữ số La Mã cho một ngàn là gì?”

“C!” cô ấy thét lên.

“M.”

“Thủ đô của Armenia là gì?”

“Ulan Balor!”

“Yerevan.”

“Là Yerevan,” Dylan vừa nói vừa đảo tròn mắt. Tôi ngồi xuống bàn làm việc của mình.

“Hoggerel là con gì?” Tôi nghe anh ấy nói khi nghịch nghịch một cái kẹp giấy lớn.

Tôi ngược nhìn anh ấy. “Một gì?”

“Hoggerel.”

“Bỏ qua!” Nerys nói với ra. “Dù sao, câu đố quá khó nếu anh muốn nghe ý kiến của tôi. *Xin ch-à-o*, Trident Tiii-viii...”

“Một hoggerel.” Tôi nhắc lại. “Không có ý tưởng.”

“Đó là một con cừu một năm tuổi - em có thể chấp nhận đáp án một con cừu ‘non’. Ai làhám phá ra nguồn của sông Nile?”

“Livingstone,” tôi lơ đãng trả lời. “Không, không phải Livingstone - ờ... ý em là - *Speke*.”

“Dãy núi của Scotland nằm ở Aviemore tên là gì?”

“Dãy Cairngorms.”

“Màu để tang truyền thống của Hồi giáo là màu gì?”

“Trắng.”

“Trong sinh học người, thuật ngữ nào miêu tả quả cầu rỗng bao gồm những

tế bào trong giai đoạn phát triển ban đầu của một bào thai?” Tôi cảm thấy bên trong mình động đậy.

“Anh phải giục em nhanh lên...” Tôi nghe Dylan nói. “Em có biết không? Chắc chắn là em biết - một phụ nữ hiểu rộng như em.”

“Có, em biết. Đó là phôi thai.”

“Đúng.” Tôi hình dung một đốm nhỏ xíu, nhỏ hơn cả một dấu chấm, nhưng đã chứa đựng sự sống, chìm sâu trong bóng tối mềm mại của bức tường tử cung.

“Em ồ chứ Laura?”

“Gì cơ? Ừ... tất nhiên. Tiếp tục đi.”

Anh ấy lật qua trang. “Tên Ấn Độ theo tiếng Hindi là gì?”

Sindh, tôi băn khoăn? Không, đó là một tỉnh... Tên Ấn Độ trong chữ Hindi... chắc chắn là bắt đầu với một chữ ‘b’... một chữ ‘b’... một chữ ‘b’... một chữ ‘b’...” Brarat, đúng không?”

“Đúng.”

“Vậy là chúng ta đã lướt qua tất cả các chủ đề?” Tôi hỏi sau khi chúng tôi tiếp tục với tổng cộng sáu mươi câu hỏi.

Dylan gật đầu. “Toàn bộ.” Anh ấy hít một hơi thở sâu. “Lịch sử, Chính trị, Khoa học, Văn học, Tôn giáo, Triết học, Địa lý, Chế độ quân củ, Nhạc cổ điển, Nhạc trẻ, Giải trí, Kiến trúc, Ba lê, Các loại hình nghệ thuật và Thể thao.”

“Bao hàm toàn diện nhỉ.”

“Em hài lòng với kịch bản không?”

Tôi lướt nhanh qua nó. “Nó có vẻ ổn.”

“Xe của cô đã ở đây, Laura.” Tôi nghe Nerys gọi. Tôi nhấc túi xách lên.

“Anh có đi cùng với em không, Dylan?” Anh ấy túm lấy áo khoác da và mũ bảo hiểm.

“Không - anh sẽ gặp em ở đây, anh đi bằng xe máy.”

“Bây giờ anh phải cẩn thận khi lái chiếc xe đó!” Tôi nghe Nerys nói với khi anh ấy rời tòa nhà. “Anh cần phải cẩn thận!”

“Ừ Nerys. Tôi luôn luôn cẩn thận.”

Khi tôi đi qua bàn, Nerys đưa tôi một phong bì lớn. “Danh sách người chơi. Sara yêu cầu tôi đưa nó cho cô trước khi cô ấy đi đến trường quay sáng nay.”

“Cảm ơn. Tôi sẽ xem nó trên đường đi.”

“Vậy chúc may mắn nhé, Laura.” Cô ấy tán thưởng nhìn tôi. “Phải - cô trông như một Mùa hè. Tôi có thể nói thế từ màu sắc làn da của cô. *Xin chào-o, Triden Tiii-viii...*”

Chúng tôi sử dụng trường quay ở Acton, nên sẽ không mất thời gian để đi đến từ Notting Hill. Nhưng hôm nay giao thông bị chậm lại do thời tiết - tuyết đã chuyển thành mưa xối xả. Sau đó chúng tôi bị trì hoãn mười phút ở White City bởi vì ai đó bị hỏng xe, và tiếp đó chúng tôi đung phải đoạn đường đang sửa. Người lái xe đang huyền thuyên về Ken Livingstone, và anh ta muốn ông ấy làm gì cho mình, đến khi đó tôi mới nhớ ra bản danh

sách. Tôi không gặp những người chơi trước - Sara tiếp xúc trước với họ - nhưng đến ngày thu hình tôi được đưa một bản tiểu sử văn tắt của mỗi người. Và tôi chỉ vừa mới định mở phong bì và đọc bốn cái tên, những miêu tả ngắn gọn về họ là ai, họ làm gì và sở thích của họ là gì, v.v và v.v, thì điện thoại của tôi kêu. Tôi mò mẫm trong túi x

“Laura!” Đó là chị gái tôi, Felicity. Chị ấy thích tán chuyện - không may mắn là về một điều duy nhất. Tôi gồng mình. “*Đoán xem* sáng nay Olivia khám phá ra cái gì?” chị ấy bắt đầu không buồn thở.

“ĐỂ em xem,” tôi trả lời khi liếc ra ngoài cửa sổ. “Một cách chữa bệnh ung thư? Cuộc sống trên sao Hỏa? Căn bậc hai của cạnh huyền?”

Có một tiếng cười chế giễu nhưng vui vẻ. “*Đừng ngóc nghếch* thế chứ Laura. Chưa đâu.”

“VẬY nó đã khám phá ra cái gì? Kể cho em đi.”

“Ồ, điều này thật đáng yêu - *bàn chân* của nó!”

“Thực ư?” Tôi nói khi chúng tôi ngừng lại ở vạch kẻ dành cho người đi bộ. “Chúng ở đâu?”

“Ồ gót chân nó, tất nhiên!”

“Không phải đó là nơi chúng thường ở hay sao?”

“Phải, nhưng trẻ con không *biết* điều đó, không phải sao? Chúng thường đột ngột phát hiện ra nó khi chúng khoảng sáu tháng tuổi và chúng rất *thích thú*. Chị chỉ muốn chia sẻ điều đó với em.” Tôi nén lại một cái ngáp. “Em biết không, sáng nay nó nằm trên ghế thay đồ bi bô và mỉm cười với chị một cách đáng yêu như mọi lần - chỉ nhìn chị và mỉm cười - phải-không-con-gái-đáng-yêu-ngọt-ngào-của-mẹ?” chị ấy thêm vào một tiếng cười khúc

khích. “Sau đó, nó đột nhiên nhìn vào bàn chân mình rất rất lâu, Laura, và sau đó nó túm lấy chúng và bắt đầu chơi đùa với chúng. Điều này thực sự đáng ngạc nhiên... chỉ chơi đùa với những ngón chân của nó và... em vẫn ở đó chứ, Laura?”

“Có... có chứ.”

“Em không nghĩ điều đó thật *không thể tin được* hay sao?” Tôi nghĩ về cái chাম nhỏ chỉ nhìn thấy qua kính hiển vi, những tế bào của nó phân chia, và nhân đôi.

“Đó là một điều kỳ diệu.” Tôi liếc ra ngoài cửa sổ.

“À, chị cũng không mê muội đến thế. Nhưng đó là một cột mốc quan trọng,” tôi nghe thấy Felicity tự hào thêm vào. “Và điều thú vị là Olivia mới chỉ năm tháng và ba ngày tuổi - thế nghĩa là sớm hơn một tháng. Cháu gái em phát triển sớm - đúng-không- nào-con-gái-đáng-yêu-của-mẹ?” Giọng chị ấy bất chợt tăng lên hai quãng tám lần nữa. “Con-tiến-bộ-rất-RẤT-nhanh!”

“Vậy việc cho bú hiển nhiên là mang lại kết quả,” tôi nói với tất cả lòng nhiệt thành có thể gom được.

“Ồ, tất nhiên. Sữa mẹ thực sự làm bọn trẻ thông minh hơn.”

“Em không chắc, Fliss. Mẹ chỉ cho chúng ta bú hai tuần và -”

“Chị *biết*,” chị ấy nói với vẻ khó chịu. “Hãy nghĩ về việc chúng ta sẽ thông minh như thế nào! Ôi Chúa ơi, nó vừa trở ra khắp người chị... giữ máy nhé - Ồn thôi con-gái-đáng-yêu-của-mẹ, không-sao-đâu-con - miếng vải muslin đó đâu rồi nhỉ? Mình *không bao giờ* tìm được nó khi cần... khi thật, khi thật, khi thật - Ồ, đây rồi... Laura? Laura - em vẫn ở đó chứ?”

“Còn, nhưng giờ em đang trên đường đến trường quay và -”

“Chị có kể cho em là chị bắt đầu cho nó ăn đồ ăn đặc chưa?” Chị ấy ngắt lời lần nữa.

“Có, Fliss. Em chắc là chị đã nói.”

Felicity, trở thành Người hay nói dóc dẫn về trẻ con bực nhất thế giới, kể với tôi mọi điều về Olivia - sự phát triển của con bé, trí óc nhanh nhạy của con bé, sự tăng cân, mọc tóc, vẻ xinh xắn vượt trội của con bé so với những đứa bé khác mà chị ấy biết - và về niềm vui không giới hạn khi được làm mẹ. Chị ấy không làm như thế vì tự mãn - chị ấy là một người tử tế và tốt bụng - nhưng chị ấy không thể làm khác bởi vì chị ấy quá hạnh phúc. Và vì ba chúng tôi rất gần gũi, và vì Hope và tôi không có con - Hope chưa bao giờ muốn có con - Fliss muốn chia sẻ tất cả với hai chúng tôi. Chị ấy xem nó như một món quà dành cho những cô em gái không có con của mình, lôi chúng tôi vào mọi chi tiết nhỏ nhặt của Olivia. Và mặc dù ý định của chị ấy là tốt, đôi khi nó vẫn khiến tôi nổi giận. Phải, thành thật mà nói, nó có thể... tác động đến tôi. Nhưng bất cứ khi nào như thế, tôi chỉ cần nhắc mình nhớ rằng chị ấy phải trải qua những gì để có một đứa con. “Chị sẽ bước đi trên kính vỡ,” chị ấy từng nói với tôi, trong nước mắt. “Chị sẽ bước đi trên kính vỡ nếu cần phải như vậy.” Và theo một khía cạnh nào đó, đó là đã làm, bởi vì chị ấy đã phải mất mười năm và sáu lần trị liệu sinh sản thất bại. Thực tế rằng chị ấy là một cô giáo Montessori[10] chỉ làm sự thất vọng của chị ấy tồi tệ hơn.

[10] Montessori là một trong những phương pháp giáo dục trẻ con dựa trên sự nghiên cứu và kinh nghiệm của bác sỹ và cô giáo người Italy Maria Montessori (1870-1952). Mục tiêu của phương pháp này là quan sát thực nghiệm trẻ con để tìm hiểu, duy trì và hỗ trợ những tiềm năng tự nhiên của trẻ nhỏ. Vai trò của thầy cô giáo Montessori là theo dõi môi trường xung quanh và loại bỏ bất kỳ cản trở nào có thể can thiệp đến quá trình phát triển tự nhiên của trẻ. (ND)

Chị ấy thử mọi cách để tăng cơ hội của mình - yoga, bấm huyệt, châm cứu và thôi miên. Chị ấy hoàn toàn bỏ qua chế độ ăn kiêng. Chị ấy sắp xếp lại đồ đạc trong nhà theo phong thủy - cứ như là di chuyển đồ đạc xung quanh cũng có thể có ích! Chị ấy bỏ rượu, cà phê và trà. Chị ấy thậm chí thay cái răng hàn bạc thành nhựa tổng hợp. Chị ấy tham gia vào một cuộc hành hương đến Lourder. Cuối cùng, khi ba mươi tám tuổi, hoàn toàn bất ngờ, chị ấy thụ thai. Giờ cuối cùng đã được làm mẹ, Felicity say mê một cách cuồng nhiệt vương quốc trẻ thơ thiêng liêng - chị ấy yêu từng tiếng ợ, từng tiếng bi bô, từng tiếng hét.

“Còn món khoai lang như thế nào?” Tôi lịch sự hỏi thăm.

“À, nó chiếm một phần khẩu phần ăn - em nên nhìn thấy nó cau cái khuôn mặt bé nhỏ lại trong lần đầu tiên - nhưng giờ nó thích món đó, phải-không-con-gái-bé-nhỏ-xinh-đẹp-quý-báu-của-mẹ?” chị ấy thêm vào. “Chị trộn thêm một chút bí ngòi.”

Tiếp đó nổ ra một tràng về những nguy cơ khi cho trẻ con ăn quá nhiều cà rốt vì chúng không thể tiêu hóa được vitamin A và da sẽ chuyển thành màu da cam sáng, tiếp theo là một bài giảng khác về thảm họa môi trường của những loại bím dùng một lần - một chủ đề mà Felicity bị ám ảnh.

“Chúng đang tràn ngập mặt đất của chúng ta,” chị ấy nói một cách dữ dội. “Chuyện này thật kinh tởm - tám triệu miếng một ngày - và chúng *không bao giờ* bị phân hủy bởi vi khuẩn, bởi vì có chất gel. Hãy tưởng tượng xem, Laura, sau năm trăm năm, con cháu của Olivia sẽ *vẫn* phải cố gắng giải quyết lượng bím con bé đã dùng! Đó không phải là một ý nghĩ khủng khiếp hay sao?”

“Ừ. Vậy chị đang sử dụng loại tã vải

“Chúa ơi em đùa à - quá phiền phức, không kể đến mùi hôi. Không, chị

đang bắt đầu sử dụng bím không có chất gel của Eco-Bots - Chị mua nó từ cửa hàng Fresh and Wild. Chúng *rất* thân thiện với môi trường, ngoại trừ hơi đắt một chút.”

“Bao nhiêu?”

“45 xu một chiếc.”

“45 xu một chiếc? Ô!” Tôi nhẩm nhanh trong đầu. Chẳng phải trẻ con trung bình cần thay bím sáu lần một ngày sao. Vậy là 2,7 bảng, nhân với 7 là 18,90 bảng một tuần, nhân với năm mươi hai tuần tương đương với... 980 bảng hơn hoặc kém, nhân với thời gian trung bình dùng bím là hai năm rưỡi, vậy là khoảng 2.500 bảng. “Hugh tội nghiệp,” tôi nói.

“Ừm, anh ấy không buộc phải bỏ việc, đúng không?” chị ấy cúi kính cãi lại.

“Ừm, em cho là thế.”

Tôi thích Hugh - chồng của Felicity. Anh ấy là một người đàn ông tốt bụng, khá hấp dẫn và vô tư - nhưng tôi hơi cảm thấy tiếc cho anh ấy. Anh ấy đã làm việc cho Orange, rất thành công, nhờ thế họ có thể mua nhà ở Đường Moorhouse. Nhưng vào ngày Felicity ngây ngất chỉ cho anh ấy cái vạch thứ hai trên que thử thai, anh ấy tuyên bố vừa từ chức. Trong nhiều năm anh ấy đã muốn theo đuổi một sự nghiệp hoàn toàn khác hẳn. Cho đến nay giấc mơ viễn vông của anh ấy tiến triển không được tốt lắm.

“Phát minh của ông bố thế nào rồi?” tôi hỏi khi xe ô tô rẽ vào cổng bãi đỗ xe của trường quay. “Đã có gì sáng kiến nào sắp thành công chưa?”

Một tiếng thở dài cúi kính. “Tất nhiên là không - em nghĩ gì chứ? Tại sao anh ấy không thể kiếm cho mình một công việc đúng đắn lần nữa, chị

không biết nữa, hay ít nhất phát minh ra cái gì đấy *có ích*, như bánh xe chẳng hạn!”

“Dù sao thì Fliss, em phải thôi đây, em vừa đến nơi - hôm nay chúng em ghi hình.”

“Ừ, chúc may mắn. Và tôi nay chị sẽ xem - nếu Olivia ngủ.” Và sau đó chị ấy bắt đầu kể cho tôi việc đã cố gắng rên Olivia không thức dậy vào lúc bốn giờ sáng như thế nào và chị ấy phải làm gì để nó ngủ lại và tôi đang nghĩ, T không chịu *thôi đi*? Tại sao chị không *ngừng* nói về con bé? Phải, con bé là một đứa bé *rất* đáng yêu và em yêu nó rất nhiều, nhưng hôm nay em thực sự không muốn biết thêm *chút nào* về con bé, *cám ơn*, Fliss, bởi vì hãy đổi diện với nó, con bé là con *chị*, đúng không, con bé là con *chị*, không phải con *em* - là lúc Felicity đột ngột nói, theo cách bốc đồng của riêng chị ấy mà chưa bao giờ không làm tôi xúc động, “Em biết không, Laura, chị thật tự hào về em.”

“Cái gì?”

Cơn tức giận của tôi tan như sương và tôi cảm thấy nước mắt chầm chích sau mắt tôi.

“À, chị chỉ nghĩ rằng em thật tuyệt vời. Ý chị là, chị cứ đang huyền thuyên về Olivia, khiến em chán chết đi được...”

“Ồ... không,” tôi yếu ớt nói. “Thật đấy...em -”

“Nhưng hãy nhìn vào những gì em đã đạt được! Cách em đổi diện với mọi chuyện - tất cả những điều tồi tệ chết tiệt và những thứ mà cậu ta gây ra. Việc chia tay không-quá-thân-thương đấy,” chị ấy mỉa mai nói thêm, bởi vì chị ấy luôn quy kết về Nick như thế, khá là u tối. “Nhưng em đã kéo mình lên khỏi tất cả những khó khăn ghê gớm mà cậu ta để lại, và - Chúa tôi - hãy nhìn em bây giờ! Cuộc sống của em sẽ trở nên thật *khó tin* và *sáng lạn*,

và, từ hôm nay, em sẽ trở thành một người dẫn chương trình truyền hình nổi tiếng.” Nghe đến đây, tôi cảm thấy trái tim mình chùng xuống. “Và,” chị ấy tiếp tục với vẻ dứt khoát mãi nguyện, “em sẽ gặp gỡ ai đó khác!”

“Và sống hạnh phúc mãi mãi về sau,” tôi chế nhạo lắm bầm khi mở cửa xe. “Trong một ngôi nhà nhỏ sơn trắng với những bông hoa hồng màu hồng quanh cửa và một cái tạp dề Cath Kidston và hai...con chó giống Labradors, không nghi ngờ gì.”

“Ừm, thực ra, chị chắc rằng em có thể làm vậy. Chỉ cần em cho phép mình.” Felicity nói thêm với vẻ nhiệt tình tốt bụng thường lệ. “Dù sao, ngày mai hãy ghé qua sau giờ làm và chúng ta có thể nói chuyện - chị đã không nhìn thấy em lâu lắm rồi - và em có thể bé Olivia. Con bé thích thế - đúng-không-con-gái-yêu-bé-bồng?” chị ấy nói với giọng nữ cao. “Con-thích-được-Dì-Laura-ôm-con-đúng-không-con-yêu?” Tôi có thể nghe Olivia ở phía sau. Nó khĩa mạnh vào trái tim tôi.

“Ok, em sẽ ghé qua.

Tôi hít hai hơi thở sâu để trấn tĩnh lại sau đó nhìn vào đồng hồ, một giờ hai mươi lăm và buổi ghi hình sẽ bắt đầu lúc hai giờ. Tôi chạy vào trong, bấm thang máy lên tầng năm và đi thẳng đến phòng trang điểm nhỏ. Marian, thợ trang điểm, nhìn tôi đầy khen ngợi.

“Áo khoác đẹp đấy,” cô ấy nói. “Rất hợp.” Chết cô nhé, Nerys, tôi nghĩ. “Nhưng tôi không chắc chắn về màu xanh. Ồ. “Nó khiến da cô hơi xanh xao. Đây...” cô ấy túm lấy một chiếc áo hồng be từ giá treo trong tủ quần áo. “Tôi nghĩ cái này sẽ đẹp hơn.” Trước sự ngạc nhiên của tôi, đúng thế. Ồ ừm, Nerys rõ ràng cũng đúng về vài thứ, tôi rộng rãi quyết định khi cài khuy áo. Ít nhất là những điều nhỏ nhặt. Bây giờ, Marian đang gạt tóc tôi lên, và đánh phấn nền lên má tôi, adrenaline bắt đầu cháy trong mạch máu tôi. Qua hệ thống tăng âm tôi có thể nghe những tiếng thì thầm và tiếng cười khúc khích của khán giả trường quay khi họ được đưa đến chỗ ngồi.

Sau đó tôi nghe Tom chào mừng họ đến với chương trình và giải thích rằng, mặc dù chúng tôi thu hình trực tiếp, nhưng khi phát sẽ có vài cảnh quay lại. Sau đó anh ấy yêu cầu họ không giơ tay, gây tiếng động hoặc ho, mặc dù việc gian lận trong chương trình này thực sự là không thể.

“Và làm ơn *đừng* nói to ra câu trả lời!” Tôi nghe anh ấy nói. Có vài tiếng cười khúc khích. “Bạn có thể cười, nhưng đã có chuyện đó xảy ra.”

Sau đó Ray, người phụ trách âm thanh của chúng tôi ló vào. “Em còn ba phút, Laura.” Anh ấy kẹp chiếc mic nhỏ xíu lên ve áo tôi, sau đó gắn bộ đàm vào sau áo khoác của tôi và đưa cho tôi tai nghe. “Thử hộ anh đi?”

“Chào, 1, 2, 3... Bữa sáng nay của tôi là bánh mì... và tôi đến trường quay muộn... và tôi *vẫn* chưa nhìn vào danh sách người chơi.” Tôi lục lọi trong túi để tìm nó lần nữa, trong khi anh ấy điều chỉnh lại vị trí của chiếc mic. “Nó ở nơi quái quỷ nào nhỉ?”

“Cám ơn Laura, em nghe tốt đấy.”

“Và bây giờ mong các bạn chào đón bốn người chơi của chúng ta!” Tôi nghe Tom nói qua loa phóng thanh. Khán giả nhiệt tình vỗ tay khi bốn người chơi xuất hiện. Tôi nghe tiếng chân họ bước lên cầu thang gỗ.

“Họ như thế nào?” Tôi hỏi Marian khi tôi nhìn chằm chằm vào hình ảnh phản chiếu của mình. Cô ấy đã trang điểm cho họ trước khi trang điểm cho tôi. “Tôi không thể tìm thấy danh sách của mình, cô nói về họ cho tôi được không?”

“À, có hai người trông quê quê,” cô ấy trả lời khi chằm chằm kem che khuyết điểm dưới mắt tôi. “Những người sưu tầm các con số của đầu máy xe lửa. Du côn.”

“Bình thường thôi.”

“Và có một cô gái xinh đẹp khoảng hai mươi lăm tuổi, và, tôi phải nói rằng, một anh chàng cực kỳ *đẹp trai*. Tôi thực sự bị anh ấy lôi cuốn,” cô ấy nói thêm với một tiếng cười khúc khích. “Anh ấy làm tôi rất buồn cười. Đôi mắt tuyệt vời,” cô ấy kể lể khi chải mascara cho tôi. “Và rõ ràng là anh ấy khá là hào hứng về việc gặp *cô*.”

Tôi nhìn cô ấy. “Thật ư?”

Cô ấy vén một lọn tóc vàng-tro vào sau tai. “Ừ.”

“Tại sao?”

“Tôi thực sự không biết.” Cô ấy chọn một trong mười thỏi son dựng như những viên đạn trên giá của chiếc hộp kim loại. “Anh ấy nói với tôi rằng anh ấy mong đợi cuộc gặp đó như thế nào - vì vậy tôi cho rằng anh ấy thực sự là một người hâm mộ.”

Khi Marian trộn hai thỏi son lại với nhau trên mu bàn tay, tôi tiếp tục lục trong túi xách tìm danh sách ứng cử viên, nhưng vẫn không tìm ra nó. *Chết tiệt*.

“Nhìn lên nào, Laura,” Marian nói.

Khi cô ấy thoa son với một chiếc chổi nhỏ, sau đó bôi thêm son bóng, tôi nghe Tom đưa ra những lời khuyên thông thường cho những người chơi.

“Chắc chắn rằng các bạn nghe câu hỏi một cách rõ ràng,” anh nói. “Và đừng thốt ra điều đầu tiên nảy ra trong đầu bạn bởi vì, trong chương trình này, nếu bạn trả lời sai, bạn sẽ mất điểm. Vì vậy điều quan trọng là nghĩ trước khi bạn nói.” Sau đó, khi Maria nhanh chóng đánh thêm chút phấn hồng, rồi tô màu lên lông mày của tôi, tôi nghe Tom nói. “Ừ, tôi nghĩ chúng ta đã sẵn sàng.”

“Cô đã trang điểm xong chưa, Laura?” Tôi nghe Sara nói vào tai nghe.

“R” Tôi trả lời khi Marian xẹt gôm lên tóc tôi.

“Ok, Tom, cô ấy đã sẵn sàng,” tôi nghe Sara nói thêm. “Bật nhạc khởi đầu đi.”

“Được rồi, đây là người dẫn chương trình *Whadda Ya Know?!!* ngày hôm nay - Lau-ra Quick!” Marian kéo chiếc áo khoác đen ra, sau đó tôi nửa đi nửa chạy vài thước xuống cầu thang dẫn đến trường quay và bước lên sân khấu. Khi tôi làm vậy và phút chốc bị lóa mắt bởi ánh đèn treo trên giàn cao. Tôi nhận thấy sức nóng của nó, mùi dầu, và Tom giang rộng tay phải về phía tôi để chào đón. Sau đó anh quay sang khán giả, đưa cả hai tay trên đầu và khơi lên một tràng vỗ tay. Tôi nhìn họ và mỉm cười. Khi anh bước khỏi sân khấu, tôi liếc nhìn hành lang phía sau hậu trường. Đứng đó, đằng sau tấm gương, là Sara, người sản xuất chương trình, và trợ lý sản xuất, Gill. Bên cạnh Gill, tôi có thể nhìn thấy Dylan với cặp tai nghe, sau đó là người lồng hình ảnh và đội kỹ thuật. Khi tiếng vỗ tay giảm dần, tôi quan sát sân khấu - bốn cột sáng xanh với nhiều độ cao khác nhau ở một bên; dấu hỏi màu hồng cỡ đại ở giữa sàn; ở phía sau, tên của chương trình thể hiện bằng những chữ cái to màu xanh lá uốn lượn; một chiếc đồng hồ màu vàng vĩ đại. Tất cả mọi thứ đều hào nhoáng một cách cố ý. Và đứng trước tôi, đằng sau bức điện tử, là bốn người chơi. Không hề nhìn vào mặt họ, tôi mỉm cười.

“Chào mừng đến với buổi ghi hình ngày hôm nay,” tôi bắt đầu, trong khi mắt nheo lại trước ánh đèn sân khấu. Tôi đưa tay lên mắt. “Tôi chúc tất cả các bạn may mắn, và mong sẽ trò chuyện với các bạn sau đó nhưng, bây giờ, như Tom nói, hãy thả lỏng, và hơn cả là, hãy cố gắng và hưởng thụ.” Khi tôi liếc nhìn tên của họ trên bức điện tử, tôi nhận thấy rằng trong khi ba người họ trông có vẻ hồi hộp, một trong số họ đang mỉm cười. Sau đó tôi nhìn thấy anh ta mỉm cười với tôi. Bây giờ, khi ánh đèn đã được điều chỉnh,

tôi có thể nhìn thấy anh ta rõ ràng. Tôi cảm thấy như thể mình đã lao xuống một cái hồ bị đóng băng.

“Được rồi, sẵn sàng bắt đầu nhé, Laura?” Tôi nghe Sara thì thầm khi tôi cố gắng che giấu tiếng thở hổn hển vô thức của mình bằng một tiếng ho đàng hăng - trong một phút tôi nghĩ mình sẽ ngất xỉu. Và đầu lưới tôi đã chực chờ thốt ra - “Ồ thực ra cô không thể bắt đầu được, Sara, bởi vì tôi đang vật lộn với sự thật rằng người bạn trai nghiêm túc đầu tiên của tôi đang đứng cách tôi chỉ có mười feet - người tôi đã không gặp trong mười hai năm và người đã làm tan nát trái tim tôi và người, nếu tôi thành thật với chính mình, tôi *thực sự* chưa bao giờ quên được.”

“Đếm ngược nhé, Laura,” tôi nghe cô ấy nói. “5... 4... ... 2... 1 và... nhạc bắt đầu!” Tôi nghe thấy nhạc hiệu vui vẻ của chương trình, sau đó khán giả ào lên vỗ tay.

Cảm nhận rõ ràng tiếng đập dồn dập trong ngực, tôi quay về phía camera. “Chào mừng đến với *Whadda Ya Know?!!*,” Tôi bắt đầu với lòng tự tin nhiều nhất tôi có thể gom góp. Bây giờ, khi màn hình cuộn xuống, tôi cảm thấy không những quá lạnh mà còn nóng rực. “Tôi là Laura Quick và tôi sẽ đặt câu hỏi tối nay, nhưng trước tiên, hãy để tôi giải thích quy tắc của chương trình. Trong tay tôi, ở đây, là những câu hỏi.” Tôi giơ những tấm thẻ lên. “Tất cả những câu hỏi đều để mở cho người chơi nào bấm chuông trước trả lời. Nhưng một khi người chơi đã bấm chuông thì họ phải trả lời - và họ chỉ có năm giây. Bây giờ, nếu các bạn nhìn vào màn hình trước bục, bạn sẽ thấy rằng chúng đều khởi đầu với một bảng. Số tiền này sẽ nhân đôi với mọi câu hỏi đúng khi chúng ta nghe được *tiếng này...*” Một tiếng *Ker-ching* to! giống như tiếng chạy vèo vèo của một máy đếm tiền khổng lồ. “Tuy nhiên, nếu họ đưa ra câu trả lời sai, hoặc không trả lời được trong vòng năm giây, thì số tiền của họ sẽ bị chia đôi, và chúng ta nghe thấy tiếng này...” Có một tiếng *Whoooooop!* giảm dần. Người thắng cuộc sẽ là người tích lũy được số tiền cao nhất. Anh ấy hoặc cô ấy sẽ có cơ hội để nhân đôi nó, nếu họ quyết định Xoay chuyển Vị trí - và hỏi tôi một câu hỏi. Nhưng

điều này mang theo một nguy cơ. Nếu tôi trả lời sai, số tiền của họ nhân gấp đôi.” *Ker-ching!* “Nhưng nếu tôi trả lời đúng thì số tiền sẽ bị chia đôi!” *Whoop!* Vì vậy, không chần chừ gì thêm nữa, hãy gặp bốn người chơi của chúng ta hôm nay.”

Tôi quay lại với những người chơi khi họ tự giới thiệu, giống như kiểu của *University Challenge*. Tôi liếc nhìn Luke, âm thầm đá mình một lần nữa vì đã để mất tờ danh sách - ít nhất tôi sẽ ít sốc hơn.

“Thả lỏng nào Laura,” tôi nghe Sara thì thầm vào tai nghe. “Cô trông rất căng thẳng.” Tôi làm dịu vẻ mặt nhăn nhó như khi của mình thành một nụ cười chuyên nghiệp. “Tốt hơn rồi. Và đừng có nhanh nhẩu quá.”

“Tôi là Christine Schofield,” Tôi nghe người thứ nhất nói. Giống như Marian đã miêu tả, cô ấy có mái tóc vàng và quyến rũ. “Tôi sống ở York và tôi là một giáo viên.”

“Tôi là Doug Dale,” người tiếp theo nói. Anh ta là một trong những người sưu tầm các con số của đầu máy xe lửa - gần năm mươi tuổi, râu quai nón, đầu hói và trông như thầy tu với một cặp kính vuông to bự. “Tôi đến từ Isling và tôi viết các báo cáo kinh doanh.” Đứng bên cạnh Doug làm Luke trông thậm chí hấp dẫn hơn, với gò má tinh tế và mái tóc quăn đen, ôm lấy phía trên cổ áo. Tất cả biểu hiện của thời gian là những đường kẻ chân chim bên dưới đôi mắt của anh ấy. “Tôi là Luke North,” anh nói với một nụ cười mỉm ngập ngừng. “Tôi là nhà môi giới nghệ thuật và tôi sống ở Tây Luân Đôn.”

“Chào, tôi là Jim Friend,” người chơi tiếp theo là một người đàn ông cao, gầy khẳng khiu khoảng năm mươi lăm tuổi nói. “Tôi là một sinh viên đã tốt nghiệp và đi làm, học ngành tâm lý học, và tôi sống ở Bedford.” Một tràng vỗ tay lịch sự khác rộ lên. Tôi giơ những tấm thẻ lên. Một sự im lặng bắt đầu.

“Được rồi. Bắt đầu nào. Câu hỏi đầu tiên. Tên La Mã của thành phố Bath là gì?”

Bục của Doug Dale nháy đèn vàng khi anh ta bấm chuông trước. “Sulis.”

“Chính xác là, Aquae Sulis - nhưng tôi chấp nhận câu trả lời đó.” *Kerching!*
“Loại quả nào được sử dụng để tạo hương vị cho rượu gin? Christine.”

“Quả bách xù.”

“Đúng.” *Ker-ching!* “Thủ đô của Liberia là gì? Luke?”

“Đó là Monrovia.”

“Đúng.” *Ker-ching!* Thật kỳ lạ, tôi nghĩ, rằng lời đầu tiên Luke nói với tôi trong mười hai năm không phải là “Chào, Laura,” hay “Gặp lại em thật tuyệt,” hoặc thậm chí là, “Anh xin lỗi đã làm em tổn thương quá nặng nề,” mà là “Đó là Monrovia.”

“Nền văn minh thời kỳ Đồ đồng nào có nguồn gốc từ Đảo Crete?”

“Nền văn minh Minoans,” Jim đáp một cách chính xác. *Kerching!* Bây giờ họ đều đã có hai bảng.

Tôi nhìn tấm thẻ câu hỏi tiếp theo. “Kênh đào nào, đánh vắn ngược lại, thành tên của một vị thần Hy Lạp?” Luke bấm chuông trước.

“Suez.”

“Chính xác.” *Kerching!* “Hiển nhiên, đánh vắn ngược lại thành Zeus. Ai, trong năm 1700, viết cuốn *The Way of the World*

Doug Dale bậm chông trước. “Congreve.”

“Phải. William Congreve.” *Kerching!* “Dòng họ hoàng gia nào của Pháp đã được dùng đặt cho một loại bánh quy? Christine?”

“Nice,” cô ấy tự tin nói. *Whoooooop!*

“Không - đó là Bourbon.” Hai bảng của cô ấy giảm xuống còn một bảng. “Edgehill là trận chiến mở màn của cuộc chiến tranh nào? Luke?”

“Nội chiến.”

“Chi tiết hơn.”

Trong phút chốc anh trông như bối rối và tôi nhận thấy chiếc kim giây ồn ào di chuyển về phía trước trên đồng hồ.

“Ồ, Nội chiến của Anh.”

“Phải.” *Kerching!* “Ai là vị thần lửa của La Mã? Doug?”

‘Prometheus?’

“Không phải.” *Whoooooop!* “Ông ta *trộm* nó từ các vị thần - đó là Vulcan. Tên thông dụng cho dung dịch của Natri clorua hòa tan trong nước là gì? Christine?”

“Muối.”

“Chính xác.” *Kerching!* “Nước Nam Mỹ nào được đặt tên theo tên một thành phố của Italia? Doug?”

“Argentina.” *Whoooooop!*

“Không phải - đó là Venezuela, đặt tên theo Venice.”

“Nghĩa của từ ‘dê’ là gì? Luke?” Anh ấy đang cười vì lý do nào đó.

“Dâm dăng,” anh nói chắc chắn.

“Đó là một câu trả lời đúng.” *Kerching!* “Giống như từ ‘đồng bóng, tôi nói thêm. “Xuất phát từ tiếng Latin, ‘hành động kỳ cục’.”

Và chương trình tiếp tục. “Ai là người phụ nữ đầu tiên bay qua Đại Tây Dương?... Không, không phải Amy Johnson.” *Whoooooop!* “Đó là Amelia Earhart... Con duiker là con gì? Đúng vậy, Jim - một con linh dương nhỏ.” *Kerching!* “Năm vòng tròn Olympic đại diện cho...? Không ai trả lời câu hỏi này sao? Năm châu lục của thế giới. Ai khám phá ra nguồn của sông Nile? Không - không phải Livingstone.” *Whoooooop!* “Đó là Speke. Con số La Mã nào đại diện cho một nghìn? M là chính xác, Doug.” *Kerching!* “Hoggerel là con gì? Không đúng.” *Whoooooop!* “Nó là con cừu một năm tuổi. Cuốn sách nào bán chạy nhất thế giới? Luke? Chính xác. Kinh thánh.” *Kerching!* “Hành tinh nào có bầu trời màu hồng? Sao Hỏa là đúng, Jim.” *Kerching!* “Người mắc chứng Leukophobia sợ màu nào? Doug? Không phải.” *Whoooooop!* “Không phải màu vàng, là màu trắng...” Và trong suốt thời gian tôi đang đưa ra câu hỏi, nhận thấy điểm số nhân đôi và chia đôi, gia tài của những người chơi lên xuống như trò chơi yo-yo, trong tâm trí tôi nhóe lên hình ảnh Luke và tôi nằm trên bãi cỏ trường đại học bên dưới một cây sồi xù xì khổng lồ; lượn xe đạp quanh Cầu Clara; ngồi cùng một chiếc bàn trong thư viện, bàn chân khẽ chạm vào nhau; hay cuộn vào nhau, như dây thừng, trên chiếc giường hẹp của Luke.

“Còn năm phút,” tôi nghe Sara thì thầm vào tai. “Nó đang diễn ra thật tuyệt.” Khi tôi lật qua tấm thẻ tiếp theo, tôi liếc nhanh điểm số lần nữa.

Doug Dale đang dẫn đầu với 4.096 bảng, có nghĩa là anh ta đã có mười hai câu trả lời đúng, trong khi Luke kém hơn một câu với 2.048 bảng và Christine và Jim đang trượt xuống dưới hàng trăm vì họ đã trả lời một cách liều lĩnh. Tôi cảm thấy khán giả đằng sau tôi, im lặng và tập trung.

“Biểu tượng con vật nào nằm trên cờ của Bang California?”

Một giây im lặng, sau đó Doug bấm chuông. “Chim đại bàng?” *Whoooooop!* Anh ta nhăn mặt với vẻ cău kính.

“Không, tôi rất tiếc - đó là con gấu.” Giờ thì anh ta và Luke bằng điểm.

“Còn ba phút nữa,” tôi nghe Sara nói. Tôi nhìn vào câu hỏi tiếp theo.

“Có bao nhiêu lá bài trong một bộ bài Tarot?”

“Bảy mươi tám,” Luke nói.

“Chính xác” *Kerching!* Điểm của anh ấy gấp đôi thành 4.096 bảng.

“Hai phút, Laura,” Tôi nghe Sara nói.

Tôi nhìn vào tấm thẻ tiếp theo. “Họa sĩ nào đã thiết kế đồng phục của đội vệ sĩ của Giáo hoàng, Quân đội Thụy Sĩ?” Luke bấm chuông lần nữa, nhưng sau đó câu trả lời dường như lẩn tránh anh ấy. Anh ấy nhắm mắt lại một lúc trong khi cố nhớ ra, và tôi nhận thấy kim giây, leng keng tiến về trước. Anh ấy chỉ còn ba giây... 2... 1... Anh ấy sẽ mất bốn nghìn bảng.

“Michaelangelo,” Anh ấy thốt lên. “Đó là Michaelangelo.”

“Chính xác.”

KERASHHHHH!!! Tiếng chuông lớn báo hiệu kết thúc trò chơi, Luke đã

vượt lên trước bằng một câu trả lời. Anh ấy trả lời đúng mười ba câu, có nghĩa là anh ấy có 8.192 bảng.

Tôi quay sang Camera 1. “Hãy nhìn vào những điểm số. Đứng ở vị trí thứ tư là Jim với 512 bảng, thứ ba là Christine với 1.024 bảng. Doug đứng ở vị trí thứ hai với 2.048 bảng. Nhưng người chiến thắng của tuần này - với 8.192 bảng - là Luke North!” Khán giả vỗ tay âm ỉ và anh ấy mỉm cười. “Nhưng vẫn còn chưa xong,” tôi thêm vào, “bởi vì bây giờ là lúc Xoay chuyển Vị trí. Câu hỏi là, Luke... Anh có muốn tham gia hay không?” Tôi quay về phía khán giả. “Bao nhiêu người trong số các bạn nghĩ rằng Luke nên tham gia phần Xoay chuyển Vị trí? Nếu anh ấy làm thế, anh ấy sẽ mạo hiểm với 4.000 bảng. Mặt khác, anh ấy có thể thắng thêm 8.000 bảng. Vì thế bây giờ mời tất cả các bạn cho biểu quyết?” Họ ấn vào tấm bảng biểu quyết gắn ở lưng ghế, và kết quả hiện lên trên màn hình plasma lớn.

“Sáu mươi tám người trong các bạn nghĩ anh ấy nên làm,” tôi nói, “với một trăm mười người tin rằng anh ấy nên bằng lòng với những gì đang có.” Tôi quay sang Luke. “Khán giả rõ ràng nghĩ rằng anh nên từ bỏ lúc này, Luke, nhưng anh muốn làm gì?”

“Tôi muốn chơi phần Xoay chuyển Vị trí.”

“Anh chắc chứ?”

“Có,” anh nói với một nụ cười mỉm. “Tôi rất chắc.”

“Ok.” Tôi quay sang camera. “Nếu tôi không thể trả lời của Luke - trong năm giây thông thường - thì số tiền thưởng của anh ấy sẽ tăng gấp đôi. Nếu tôi có thể, thì nó sẽ chia đôi. Nhưng tôi đảm bảo với các bạn đang ở nhà, và ở đây trong trường quay, rằng tôi không hề biết trước anh ấy sẽ hỏi tôi điều gì. Được rồi, Luke. Bắt đầu đi.”

Anh ấy kéo một mẫu giấy ra khỏi túi. Tôi cầu mong anh ấy không đưa ra

câu hỏi nào đó về nhạc pop - không phải lĩnh vực hiểu biết nhất của tôi - hay bóng đá. Tôi gồng mình.

“Được rồi...” anh ấy bắt đầu. Có một tiếng trống ủa lên. “Điều tôi muốn hỏi cô là...” Anh ấy dừng lại, sau đó đằng hắng giọng. “Ừm...” Anh ấy lướt một ngón tay run run dưới cổ áo. “Được rồi... Thì đây. Câu hỏi của tôi...” anh ấy nhìn tôi. “Câu hỏi của tôi... là... ừm...” Vấn đề của anh ấy là gì? “Em sẽ ăn tối với anh vào dịp nào đó chứ?”

Khán giả im lặng sững sờ, sau đó cười khúc khích về hồi hộp.

“Anh ta đang chơi trò quái quỷ gì thế?” Tôi nghe Sara cầu nhàu.

Đến giờ hầu hết khán giả đều phá lên cười, và Luke cũng vậy.

“Em sẽ ăn tối với anh chứ, Laura?” anh ấy nhắc lại. “Đó là câu hỏi của anh?” Nhưng tôi không có cơ hội để trả lời nó, bởi vì vào lúc đó Tom hét lên. “Cắt!”

Hai

“Giờ thì chúng ta biết tại sao anh ấy quá hứng thú với việc gặp cô như vậy,” Marian nói khi cô ấy tẩy trang cho tôi. Tôi nhìn vào hình ảnh phản chiếu của cô ấy khi cô ấy lau sạch phấn nền bằng những cái vuốt dài và chắc chắn. “Chắc đó là một cú sốc.”

“Cô có thể nói như thế lần nữa.” Tôi nhìn vào bàn tay mình. Chúng vẫn đang run rẩy. “Chỉ gặp anh ấy lần nữa thôi cũng đủ tệ rồi, không kể đến... như thế.”

“Anh ta cũng là một người thú vị, phải không, lúc cô quen anh ấy trước đây ý?”

“Ừ. Phải, rất... hóm hỉnh.”

“Và điển trai.” Cô ấy nhắc lại khi giật lấy một miếng bông tẩy trang khác. Tôi hít thở chậm chậm bằng mũi để lấy lại bình tĩnh.

“Phải.” Và thông minh, lôi cuốn, thú vị, hơi lập dị, thích tán tỉnh và rất hay... *khiến người khác phát cáu.*

“Anh ấy có thay đổi nhiều không?” Rõ ràng là không. “Ý tôi là, nhìn bên ngoài ấy?” Cô ấy thêm vào.

“Không. Nếu có thì, anh ấy hấp dẫn hơn.”

“Nhưng gặp lại anh ấy thật lạ - và lại trong tình huống như thế!” Và bây giờ, cuối cùng, tôi nhìn vào danh sách người chơi mà tôi đã tìm thấy trong

túi áo khoác của mình. Tôi nhanh chóng liếc qua đoạn về Luke. *Luke North, ba mươi sáu tuổi, học Lịch sử Nghệ thuật ở Cambridge, sau đó làm việc ở Christie's vài năm. Trong ba năm qua, anh điều hành phòng trưng bày Nghệ thuật đương đại Due North ở Bayswater. Anh sống ở Notting Hill.* Tôi đọc nó lần nữa. Lần nữa. Lần nữa. Sau đó thêm một lần nữa.

“Có nghiêm túc không?” Tôi nghe Marian hỏi.

“Cái gì?”

“Mối quan hệ của cô với anh ấy có nghiêm túc không? Được rồi,” cô ấy nói tiếp với một nụ cười. “Cô không cần phải kể với tôi. Nhưng tôi không thể không băn khoăn, sau những gì anh ấy vừa làm.”

“Tôi không ngại chút nào,” tôi trả lời. Bất cứ khi nào tôi cảm thấy bản loạn tôi thường muốn nói về nó, và tôi nhận thấy Marian biết cảm thông. “Mối quan hệ đó là nghiêm túc.” Tôi giải thích. “Tôi đang học Văn học cổ điển, anh ấy học Lịch sử Nghệ thuật. Chúng tôi hay tranh cãi - nhưng đó là một phần của niềm vui. Nó là một trong những mối quan hệ sôi nổi và nồng nhiệt - nó rất thú vị... sâu sắc... nó là...” Tôi buột ra một tiếng thở dài cay đắng. “Thời gian hạnh phúc nhất của cuộc đời tôi.”

“Vậy có chuyện gì xảy ra?” cô ấy nhẹ nhàng hỏi. “Hai người quyết định rằng vẫn còn quá trẻ để ổn định cuộc sống?”

“Không. Không phải thế. Chúng tôi sẽ cùng thuê một căn hộ ở Luân Đôn sau khi tốt nghiệp - chúng tôi thậm chí đã tìm thấy một căn để chuyển đến nhưng -” Tôi quá xấu hổ để kể với Marian sự thật bẽ bàng đó - “Tất cả mọi chuyện trở nên sai lầm... tồi tệ.” Im lặng phủ xuống, sau đó Marian đặt tay lên vai tôi. “Dù sao,” tôi nhìn vào khuôn mặt ba mươi tư tuổi của mình trong gương với những nếp nhăn bắt đầu xuất hiện. “Đã rất lâu rồi.” Tôi đứng lên, sau đó kéo chiếc áo choàng ra. “Tôi cho rằng tốt hơn nên đi đến bữa tiệc sau chương trình.”

“Ừ, chúc may mắn. Tôi đoán rằng anh ấy sẽ ở đây.”

Tôi đi thang máy lên đến tầng trên cùng, nhịp tim tôi dồn dãn, tâm trí tôi vật lộn với những cảm giác xung đột. Tôi thấy hoảng hốt khi Luke lại bất ngờ lao vào cuộc đời tôi lần nữa, tán tỉnh tôi - chọc tức tôi, nhưng, đồng thời, tôi cũng cảm thấy... *vui*. Bây giờ, khi tôi đi xuống hành lang, tôi có thể nghe thấy tiếng ồn ào huyên náo phát ra từ phòng tiếp khách. Tôi dừng lại ở cửa một phút, sau đó đi vào. Không khí sực mùi sandwich, cà phê và rượu trắng rẻ tiền - đồ ăn sau buổi ghi hình thường khá là tồi. Hầu hết đội ngũ đều đã có mặt ở đó, tán gẫu với những người chơi, và, khi họ tia thấy tôi, một hoặc hai người họ cười điệu. Khi tôi tiến vào trong, tôi nghe Dylan giải thích cho Christine rằng chương trình sẽ phát sóng vào cuối tháng Ba, trong khi bên trái tôi, Jim và Doug dường như thảo luận về vài câu đố nhảm chán.

“Không phải là một ‘lũ’ tê giác,” tôi nghe Jim nói. “Phải là một ‘đàn’.”

“Anh chắc không?” Doug nói.

“Hoàn toàn chắc chắn - Tôi biết nhiều về những danh từ tập hợp. Nó còn sử dụng cho hà mã nữa.”

“Tôi nghĩ nó là một ‘bầy’ hà mã.”

“Anh *có thể* sử dụng ‘bầy’, nhưng ‘đàn’ thì thông dụng hơn.”

“Thế còn hươu cao cổ thì sao?”

“Quá dễ - một ‘đàn’.”

Và kia, trong góc phòng, gần cửa sổ, đang nói chuyện với Sara, một hình ảnh vẫn khiến tôi bồn chồn, và rất ư vô lý, ghen tuông, cho dù là mười hai năm sau nữa - là Luke. Đột nhiên anh nhìn thấy tôi và vẫy chào. Sau đó,

anh ra hiệu cho tôi lại gần với vẻ mặt dạn dày đặc trưng. Nếu Sara không đang đứng đây, tôi đã phớt lờ anh đi. Tôi quyết định sẽ rảnh lòng và xa cách.

“Chào, Laura.” Anh mỉm cười. Như Marian đã nói - đôi mắt tuyệt đẹp. Viên quanh bởi hàng mi dày và sẫm màu là một màu nâu rục rở và ấm áp, giống như màu nâu của thuốc lá, với những tia màu hoàng ngọc và vàng tỏa ra. Tôi chưa bao giờ tin rằng tôi gặp lại anh ấy lần nữa, đừng nói đến đứng gần như thế này. Thỉnh thoảng tôi bắt gặp người nào đó hơi giống anh, và tôi thấy mình nhìn chằm chằm vào người đó, cảm giác nuối tiếc trào dâng.

“Chào, Luke,” tôi trả lời.

“Anh xin lỗi về việc đó. Anh làm em bối rối à?”

“Phải,” tôi trả lời. “Nhưng có thể anh cố tình làm như thế.”

“Thực ra, anh không hề.” Anh hát đầu về phía Tom. “Giám đốc của em có vẻ hay can thiệp.”

“Em nghĩ là vì anh ấy nghĩ anh đang cố gắng phá hoại buổi ghi hình.”

“Không hề. Nó chỉ là để -” anh nhún vai - “*cho vui*.”

“Dù sao, cảnh quay lại tốt rồi,” Sara lịch sự nói. “Vì vậy đừng lo lắng.” Chúng tôi đã thay đổi kết thúc bằng việc Luke quyết định không chơi phần Xoay chuyển Vị trí.

Anh lấy một cái bánh mì xúc xích từ chiếc khay đi ngang qua. “Nhưng họ nói rằng anh có thể hỏi em bất kỳ câu hỏi nào.”

“Bất kỳ câu hỏi nào về kiến thức chung,” tôi sửa lại.

“Nó vẫn là một chương trình hay và có nhịp độ cao,” Sara xen vào. “Anh là một người chơi rất giỏi, Luke ạ, và chưa có tổn hại gì. Dù sao đi nữa, tôi sẽ... để hai người nói chuyện tiếp,” cô ấy khôn khéo thêm vào. “Hai người rõ ràng có vài vướng mắc cần giải quyết.”

Khi Sara rút lui, Luke mỉm cười với tôi lần nữa, đầy vẻ thắc mắc, dường như hơi ngạc nhiên bởi thái độ lạnh nhạt của tôi, nhưng anh ấy mong đợi gì chứ? Tại sao tôi lại phải niềm nở và vui vẻ khi anh ấy làm tôi lúng túng như thế, không kể đến chuyện xảy ra giữa chúng tôi mười hai nă

“Em có thể hỏi anh vài câu được không?” Tôi nói.

“Tất nhiên.” Anh ấy lấy một cái bánh mì xúc xích khác. “Đó là công việc của em mà - hỏi mọi người. Chúa ơi, anh đói thế - anh đã không ăn trưa.”

“Anh có định làm như thế trước đó không?”

“Không. Anh định sẽ hỏi em điều gì đó hoàn toàn là đúng đắn -” anh ấy phủi những mẩu vụn bánh mì trên môi - “nhưng thay vào đó anh đột nhiên lại cảm thấy sự thôi thúc muốn mời em đi ăn tối lần ất.”

“Em hiểu,” tôi nói. “Vậy đây là ‘tính đồng bóng’ nhỉ - một ‘sự thay đổi bóc đồng của ý nghĩ’?”

Anh ấy mỉm cười. “Anh cho là thế.”

“Và tại sao anh cười khi em hỏi anh ‘dê’ nghĩa là gì?”

Anh ấy đảo mắt. “Giải thích sẽ mất nhiều thời gian - anh sẽ kể cho em trong bữa tối. Anh hy vọng em sẽ đến. Đã lâu lắm rồi.” Anh mỉm cười lần nữa. Và khi anh làm thế, bất chấp tình trạng khủng hoảng của mình, tôi đột nhiên cảm thấy khao khát quen thuộc từng có với anh dấy lên mạnh mẽ. Tôi muốn

cánh tay anh quấn quanh tôi, như anh thường làm. “Em sẽ đồng ý chứ?” Tôi muốn vùi mặt vào cổ anh. Tôi muốn lướt đầu ngón tay trên đường cong đáng yêu của môi anh. “Em sẽ đồng ý chứ?” anh nhắc lại.

“Em thực sự không... biết.”

“Khó khăn thế sao, Laura?”

“Không, nhưng...” tôi đột nhiên tỉnh lại từ trạng thái mơ hồ. “Xem này, Luke - anh thật *táo tợn*. Anh là lướt quay trở lại cuộc đời của em theo cách... *kỳ quặc* này, và bây giờ anh đang ra vẻ rằng em sẽ ăn tối với anh, khi mà chúng ta thực tế đã không *nói chuyện* với nhau từ năm 1993, đúng không nhỉ?”

“Phải. Nhưng đó không phải là lỗi của anh.”

“*Phải chứ!*” Tôi hạ thấp giọng, nhận thấy những con mắt kín đáo quay về hướng chúng tôi. “Đó là lỗi của

“Không đúng. Em không trả lời thư hay điện thoại của anh. Em hắt anh ra khỏi cuộc đời em như thể anh chưa bao giờ tồn tại.”

“Ai có thể *đổ lỗi* cho em nhỉ?” tôi hỏi. “Trong *tình huống* đó?” Im lặng buông xuống.

“Thế này giống như ngày xưa,” anh vui vẻ nói. Tôi giật mình nhận ra rằng anh nói đúng. Hai phút ở bên nhau và chúng tôi đã trượt vào trạng thái cảm xúc cũ.

Tôi cố gắng lái cuộc hội thoại trở lại vùng đất an toàn. “Thế câu hỏi đúng đắn anh định hỏi em là gì?”

“À - ừ, anh đã nghĩ rất cẩn thận. Anh không muốn hỏi điều gì mà em không

biết, vì tất nhiên điều cuối cùng anh muốn là làm em xấu hổ trước mắt hàng nghìn người xem.”

“Thật chu đáo.”

“Vì vậy anh quyết định hỏi em một câu hỏi mà em có thể trả lời.”

“Là?”

“Trái tim con người đập bao nhiêu lần một ngày?” Tôi nhìn anh trông rỗng.
“Câu đấy nghe như một trong những mẩu Thông tin Vô ích cũ rích của anh.”

“Ừ. Nhưng khả năng tính nhẩm của em rất siêu, anh nhớ thế, vì thế anh biết em sẽ có câu trả lời.”

“Nhưng gần như chắc chắn em sẽ mất nhiều hơn năm giây, nhờ thế anh có thể nhân đôi số tiền. Trò đùa nho nhỏ của anh khá là đắt giá nhỉ?”

“Ồ ừ.” Anh nhún vai. “8.000 cũng đủ rồi.”

“Để làm gì - nếu anh không phiền vì em đã hỏi? Ý em là, vì sao anh lại muốn tham gia vào chương trình này?”

“Em thực sự muốn biết à?”

“Thật đấy. Em rất ngạc nhiên khi gặp anh. Đây là nói một cách

“Ok. Anh được vài người bạn gợi ý. Anh đang than phiền với họ rằng anh cần vài nghìn để đi học ở trường nghệ thuật - anh luôn luôn muốn đi học ở đó. Em còn nhớ không?”

“Có, em nhớ. Tất nhiên.”

“Và anh đã giành được một khóa học ngoài giờ ở trường Slade. Nhưng thời điểm này anh đang rất thiếu tiền vì nhiều lý do mà anh không muốn kể để làm em buồn chán, vì thế họ gợi ý anh thử tham gia chương trình *Whadda Ya Know?!!* Anh đã hơi sốc khi phát hiện em là người dẫn chương trình. Đây là nói một cách nhẹ nhàng, và anh đã quyết định tham gia. Nhưng càng nghĩ về nó, anh càng nhận ra anh muốn gặp lại em nhiều như thế nào - đặc biệt khi anh phát hiện ra văn phòng của em không cách xa nơi anh ở là mấy.”

“Vậy tại sao anh không gửi thư cho em?”

“Bởi vì anh không nghĩ rằng em sẽ trả lời. Em có thể sẽ không trả lời, đúng không?”

“Em không... biết. Em... có thể... không.”

“Chính xác. Vì thế anh quyết định tham gia chương trình. Thành thật là anh nghĩ em sẽ biết trước.”

“Lẽ ra là thế, nhưng em đã không đọc danh sách người chơi.”

Anh liếc nhìn đồng hồ. “Ôi trời - anh phải đi - anh phải đi đón Jessica.” Jessica? “Đó là cô gái của anh, tình yêu của cuộc đời anh,” anh tự hào giải thích. Tôi đột nhiên thấy chùng xuống, như thể tất cả niềm vui của tôi đã biến mất.

“Em hiểu.”

“Cô ấy thực sự rất xinh xắn. Cô ấy có đôi mắt xanh to...”

“Thật thú vị... Em phải nói chuyện với những người chơi khác.”

“Và một nụ cười *mê hoặc*.”

“Tuyệt vời.” Tôi giơ tay ra. “Rất vui gặp lại anh, Luke.” Tôi trao cho anh một nụ cười cau có, sau đó quay đ

“Em có muốn xem ảnh không?”

“Xin lỗi? Không - cũng không sao, vì anh đã đề nghị.”

“Chờ chút... đây rồi...” Anh rút một khung ảnh nhỏ bằng da gập lại từ trong túi và đưa nó cho tôi. Một bé gái nhỏ bé như thiên thần đang mỉm cười hạnh phúc nhìn chăm chăm vào tôi.

“Cô bé là con gái anh?” Anh gật đầu nhiệt tình. Một làn sóng nhẹ nhõm tràn ngập tôi, theo cách làm tôi giật mình. “Em không biết là anh đã có con.”

“Thế ư?”

Tôi nhún vai. “Em không có tí manh mối vào về những chuyện xảy ra với anh.” Tôi không nói thêm rằng tôi đã tránh tìm hiểu. Tôi lò đi tất cả những người bạn chung của chúng tôi vì tôi không thể chịu đựng được mối liên hệ đó. Tôi nhìn vào bức ảnh lần nữa. “Cô bé thật đẹp. Cô bé thực sự xinh đẹp!”

“Ừ, anh nghĩ điều đó thật hiển nhiên, nhưng cảm ơn.”

“Cô bé, gì nhỉ, năm tuổi à?”

“Vừa tròn sáu tuổi.”

“Vậy là anh - anh đã kết hôn, phải không?”

“Ừ.”

“Ừm.” Vậy ra là thế.

“Dù sao thì...” anh lấy chùm chìa khóa xe ra khỏi túi và lắc lắc chúng. “Anh phải đi thôi - hôm nay đến lượt anh đón con bé ở trường. Vậy... anh đoán em không muốn dùng bữa tối với anh.” Anh nhún vai. “Hay...”

“Em không thực sự nói thế, Luke.”

“Ừm em không nói là em đồng ý.” Anh cầm khăn quàng lên. “Thế em đã thay đổi quyết định chưa?”

“Làm sao em có thể thay đổi khi em chưa quyết định? Anh đang... *thao túng*... người khác!”

Anh mỉm cười. “Anh không hề - Anh chỉ thẳng thắn thôi. Anh đang hỏi em có đồng ý ăn tối với anh không - thứ Sáu nhé? Bây giờ anh đang vội, vì thế nếu em không trả lời, anh coi sự im lặng của em là đồng ý. Anh đón em lúc tám giờ nhé?”

“Nhưng...”

“Nhưng gì?” Anh nhìn tôi sau đó vỗ tay vào lồng ngực. “Tất nhiên... nhưng anh không biết địa chỉ của em. Ngốc thật. Bây giờ em sẽ cho anh địa chỉ chứ?”

“Không phải thế, Luke - đó không phải ý của em. Ý em là - thế còn *vợ* anh?” Trái tim tôi đang đập quá âm ỉ đến nỗi tôi nghĩ anh có thể nghe thấy. “Anh nói anh đã kết hôn - *vợ* anh sẽ không để tâm chứ? Em cho rằng cô ấy sẽ để ý đấy.”

Anh lắc đầu. “Anh sẽ không kể với cô ấy.”

“Ồ. Nay, em không nghĩ như thế là hay đâu.”

Anh đảo tròn mắt. “Thôi võ đoán đi nào, Laura. Anh sẽ không nói với cô ấy - vì một lý do đơn giản là anh không phải làm thế. Bọn anh đã chia tay.”

“Ôi trời,” tôi nói. Trái tim tôi reo lên. Thực ra nó không chỉ reo ca - mà còn nhảy múa, tung tăng, quay tròn và hy vọng. “Em *rất* tiếc khi nghe thế. Từ khi nào thế?”

“Tháng Năm vừa rồi... Dù sao thì, Laura, anh phải đi ngay bây giờ. Vậy câu trả lời là gì?” Anh cầm áo khoác lên.

“À -” và bây giờ, lần đầu tiên, tôi cho phép mình mỉm cười - “Câu trả lời là... một trăm nghìn lần. Trái tim con người đập một trăm nghìn lần một ngày, đúng không?”

“Đúng!” Anh hôn vào má tôi. “Thỉnh thoảng nhiều hơn.”

Họ nói vết cắt đầu tiên là vết cắt sâu nhất - và điều đó thật đúng. Nhìn thấy Luke lần nữa dường như khiến cả thế giới bao trùm trong làn ánh sáng hoàn toàn mới. Tất cả những thứ quen thuộc giờ trông xa lạ đến kỳ quặc - giống như cái lăng trụ tôi nhìn nhận mọi thứ đã thay đổi. Khi tôi mở cửa nhà tôi hôm đó, dường như quá khứ đã trôi dạt để chôn vùi hiện thực và như thể đây là lần đầu tôi nhìn căn hộ này. Tôi đi đến bàn làm việc và lấy ra một cái hộp gỗ chạm khắc trong đó tôi cất giữ những đồ đạc quá riêng tư khuất khỏi tầm mắt người khác. Có một bức ảnh trắng đen của bố mẹ tôi đang hôn nhau; một lọn tóc buộc nơ của bà tôi, chiếc nhẫn đính hôn và nhẫn cưới của tôi nằm trong những chiếc hộp nhung, và ở dưới đáy, một bức chân dung của tôi do Luke vẽ. Anh đã vẽ đến cả tá, tôi đã đốt tất cả những bức khác, nhưng vì lý do gì đó, tôi giữ lại bức này. Anh vẽ tôi khi tôi đang ngủ trong một buổi sáng Chủ nhật cuối tháng đầu tiên chúng tôi sống cùng nhau khi mọi thứ đều vút cao - sâu đậm. Bây giờ, khi tôi nhìn vào chính mình lúc trẻ

hơn, dáng người trần trụi của tôi khắc họa bởi những đường nét màu xanh sẫm và bóng tối mờ mờ, tôi nghĩ đến cuộc đời đã thay đổi như thế nào.

Tôi rót một ly rượu, uống vài ngụm lớn, sau đó nằm trên ghế sofa, nhắm mắt lại, nghĩ đến Luke, cho phép tất cả ký ức tôi đã đẩy đi xa rất lâu rồi quay trở lại trong một cơn sóng luyến tiếc...

Thịch! Thịch! Tôi mở mắt. “Ôi Chúa tôi.” *Thình! Thịch!* Tôi nhìn lên trần nhà. “Không phải nữa chứ.” Hàng xóm mới ở tầng trên của tôi là một bà đồng và mỗi lần lên đồng của bà ấy có thể khá là âm ỉ. *Thình! THỊCH! THỊCH!* Tôi đảo mắt, tưởng tượng những tấm rèm lay động, những đốm sáng nhảy nhót và đồ đạc bay quanh căn phòng. Tôi vẫn còn chưa gặp bà ấy, nhưng tôi đã thoáng thấy bà ấy khi bà ấy chuyển nhà. Đó là một phụ nữ tóc đen quynh rữ khó xác định được tuổi. Tôi biết bà ấy làm nghề gì, bởi vì trong tháng qua nhiều người đã bấm chuông cửa nhà tôi và hỏi tôi có phải ‘Bà đồng Cynth?’ hay không. *Thình! Thịch!* Theo những lá thư bà ấy nhận được, tên thật của bà ấy là Cynthia del Mar. *THỊCH! THỊCH!* Tôi đã nhìn thấy con mèo của bà ấy đang ngồi trên lối thoát hỏa hoạn vài lần.

THỊCH! THỊCH!!! ‘GÌ CHÚ!!!!’ Thế này thì quá lắm. Tại sao bà ấy không thể thể hiện một chút suy nghĩ, hoặc ít nhất vào một giờ giấc hợp lý? Tôi liếc nhìn đồng hồ. Tám kém một phút - đã đến lúc bật TV; nếu may mắn nó có thể át tiếng ồn của bà ấy.

“Giờ hãy đặt ngón tay lên chuông nào tắt cả mọi người,” người đọc bản tin vui vẻ nói. “Bởi vì đây là chương trình đố vui trên truyền hình mới của Channel 4 - *Whadda Ya Know?!!*” Những hình ảnh mở đầu trôi đi. Và tôi ở đó, đang đề nghị bốn người chơi - hai người đàn ông và hai phụ nữ - tự giới thiệu về mình. Chúng tôi ghi hình chương trình này vào đầu tháng Giêng.

“Tôi tên là Peter Watts và tôi là một công chức nhà n

“Tôi là Sue Jones và tôi làm trong ngành công nghệ thông tin.”

“Tôi là Geoff Cornish và tôi là một nhà bán buôn gia cầm.”

“Tên tôi là Kate Carr và tôi là một thủ thư.”

“Chúng ta bắt đầu. Câu hỏi đầu tiên -”

Tôi cảm thấy buồn chán khi xem chương trình một mình, nhưng tôi cũng không có ai để xem cùng. Bố mẹ tôi sống ở Yorkshire, Hope và Mike đã ra ngoài, và tôi không muốn đến nhà Felicity bởi vì tôi sẽ gặp chị ấy tối mai. Xem cùng Tom sẽ thật tuyệt, nhưng anh ấy rõ ràng là bận rộn. Tôi nghĩ anh ấy đang gặp gỡ ai đó - tôi có cảm giác đó. Bây giờ, chúng tôi đi đến câu hỏi thứ ba hay thứ tư thì tôi nghe thấy, từ tầng trên, “Ồi! - ối! - ốiiiii.”
THỊCH!THỊCH!!!

Sống bên dưới một nhà duy linh có thể làm người khác sợ, nhưng nó không hề làm tôi sợ bởi vì tôi không tin vào những chuyện huyền bí - tôi là người theo thuyết duy lý, vì thế tôi chỉ tin vào sự thật. Nhưng cho dù nó không làm tôi sợ, tôi thực sự phản đối tiếng ồn. Và nhà bán buôn gia cầm Geoff đang trả lời sai hoàn toàn câu hỏi về Noël Coward (câu trả lời là vở *Blithe Spirit*, chứ không phải *Hay Fever*), thì tiếng chân đi xuống cầu thang vang lên dồn dập, sau đó là tiếng gõ cửa khẩn cấp.

“Xin - chào!!!” Tôi nghe thấy một giọng nói khàn khàn dễ nghe, nhưng hơi quá ngâm nga một cách kỳ lạ. “Có ai ở nhà không? Có ai ở nhà kh-ô-ng?” Tôi mệt mỏi đứng lên.

“Bà là một bà đồng,” tôi lẩm bẩm. “Vì thế lẽ ra bà phải biết chứ.” Tôi mở cửa. Cynthia đứng đó, trông có vẻ tuyệt vọng.

“Tôi *cực kỳ* xin lỗi,” bà ấy thốt ra, nắm chặt thành cửa bằng hai tay. “Nhưng tôi gặp một vấn đề.”

“Vâng?” tôi ngập ngừng nói, hít vào mùi hương đậm của nước hoa *Hiếu biết*. Tôi có một trí nhớ tốt về mùi thơm cũng như sự việc.

“Tôi là Cynthia.” Bà ấy chìa một bàn tay đeo trang sức và cắt sửa đẹp đẽ về phía tôi. “Tôi biết chúng ta chưa chính thức gặp nhau, nhưng tôi tự hỏi cô có thể giúp tôi được

“Chắc chắn. Nếu tôi có thể. Chuyện gì thế?”

“Cái ti vi chết tiệt của tôi lại hỏng rồi. Nó thường phản ứng với bạo lực chân tay, nhưng vì vài lý do nào đó hôm nay thì không.” À. Điều đó giải thích cho những tiếng ồn ào. Nhưng bà ấy nghĩ tôi có thể làm gì? Đập nó? Gọi Cửa hàng cho thuê? “Và tôi mong được xem chương trình đó vui mới này đến chết đi được.”

“Tôi hiểu.”

“Nó thực sự có vẻ rất vui nhộn.”

“Ừm.”

“Vì thế tôi băn khoăn cô có ngại để tôi xem cùng dưới này không.”

Ồ.

“Tôi *thật* xin lỗi,” bà ấy thốt ra. “Tôi biết đó là một đòi hỏi quá đáng *kỳ cục*.” Tại sao không chứ, tôi nghĩ? Trong bất cứ tình huống nào thì cuộc gặp của tôi với Luke đã khiến tôi rộng rãi và hào hiệp.

“Được... mà. Tôi thực sự không thấy phiền. Thực ra tôi cũng đang xem một mình.”

Bà ấy chấp hai bàn tay trước ngực khiến sợi dây ngọc trai lớn kêu lách cách. “Ồ, cô thật là tốt! Cô biết không tôi *say mê* những câu đố.” Bà ấy giải thích khi xô qua tôi và yên vị trên chiếc ghế sô pha. “Tôi xem tất cả các chương trình. Chính tôi cũng nói là tôi trả lời khá tốt.Ồ, đây có phải chai đã mở rồi không? Tôi *thích* có một ly.”

Tôi không thấy phiền toái vì sự hiện diện của Cynthia - hay tốc độ bà ấy tiêu thụ gần hết chai rượu Merlot của tôi - đây không phải là do những khen ngợi ngọt ngào của bà ấy đối với chương trình. Bà ấy ngồi thẳng lưng trong ghế sofa, tập trung nhìn chăm chăm vào màn hình. Nếu bà ấy có một túi bóng ngô, bà ấy chắc sẽ nhai nó rôm rốp.

“Người đàn ông đó mặc chiếc áo sơ mi thật kinh khủng... Và cô ấy *thực ra* nên cố định lại răng... Đó là miệng núi lửa Ngorongoro, *đồ ngốc nghếch!* Ngorongoro!... Người dẫn chương trình có vẻ ngoài khá lạ, cô có nghĩ thế không...? Không, không, nó không phải là nhà khí, tên đại ngu ngốc - đó là nơi nuôi *ong*

Nhiều khi sự bực tức của bà ấy với những người chơi gần như khiến bà ấy nhảy dựng lên. Những lúc khác bà ấy trợn tròn mắt lên với tôi trước khi quay lại với màn hình. “Không, không phải *Titanic*, *đồ ngốc* - đó là *Lusitania!* Có bao nhiêu loại tài sản trên một bàn cờ tỷ phú Monopoly? 40! Ôi. Là 22 chứ? Hừm...” Thịnh thoảng bà ấy cố gắng và giục giã những người chơi, như thể bà ấy là người dẫn chương trình. “Tiếp tục đi, nào... Tiếp tục đi...” Và đến lúc Xoay chuyên Vị trí. “Chúa tôi,” Cynthia thở hắt ra. “Anh ta sẽ hỏi cô ấy một câu hỏi. *Điều đó* thật mới lạ! Tôi cá là Anne Robinson sẽ không thích như thế!” Chúng tôi quan sát khi người dẫn đầu số điểm, Geoff, nhà bán buôn gia cầm; hỏi tôi với một nụ cười hơi tự mãn, cứ như là anh ta tin chắc rằng tôi không thể nào biết câu trả lời, “Quadrimum là gì?”

“Quadrimum?” Cynthia nhắc lại với biểu hiện thất kinh. “Tôi không có ý

tương nào dù *mờ nhạt nhất*. Cô gái tội nghiệp, cô ấy sẽ *không bao giờ* trả lời được - thật xấu hổ. Tôi không thể xem được.” Bà ấy lấy tay che mặt. Chúng tôi có thể nghe thấy đồng hồ sân khấu tích tắc khi năm giây đếm ngược bắt đầu. “Quadrimum?” Cynthia nhắc lại từ đằng sau những ngón tay thon dài. “Tàn ác. Thật là *tàn ác...*”

“Đó là loại rượu ngon nhất và nhiều năm tuổi nhất,” Cynthia và tôi nghe tôi nói. “Nó ít nhất phải được bốn năm tuổi -”

“Chính... xác,” Geoff nói với một vẻ mặt kinh hoàng, pha lẫn ngạc nhiên và thất vọng không hề che giấu - dù sao, anh ta vừa mất hai nghìn bảng.

“*Thật* là hay,” Cynthia nói. Bà ấy nhìn tôi với đôi mắt như những chiếc chảo vệ tinh. “Tôi *kinh ngạc* vì cô ấy biết điều đó.”

“Câu hỏi đấy không khó thế đâu. Nó ở trong bất cứ từ điển từ khó nào - tôi thường buộc mình học năm từ mới mỗi ngày - và tất nhiên học Văn học cổ điển cũng có ích. Từ đó được mô tả trong một bài thơ hay của Horace.” Tôi thầm ghi lại trong đầu sẽ đọc lại nó. Tôi liếc nhìn giá sách - tôi biết tôi để nó ở đâu đấy.

“Cho dù vậy, điều đó thật ấn tượng, ý tôi là...” Bà ấy nhìn tôi lần nữa, và giờ biểu hiện của bà ấy đã thay đổi. “Ý tôi là...” Bà ấy nhìn chăm chăm vào tôi một cách lộ liễu sau đó quay đầu lại nhìn màn hình. Bây giờ cái đồng xu đang quay quanh cái rãnh, kêu leng keng âm ỉ. “Đấy là *cô...*” bà ấy thốt ra. “Tôi không... chú ý... tôi không... nhận ra...” à ấ ấ úp bàn tay vào miệng. “Nhưng đấ ấ là cô, có phải vậy không?” Tôi gật đầu. “*Tất nhiên* - cô gọi là Laura.” Bà ấy nhìn vào TV. “Và *cô ấy* cũng thế.”

“Đúng... thế.”

Đang có vẻ sững sờ, bỗng nhiên Cynthia rạng rỡ hẳn lên, như thể đã bắt được mặt tích cực của tình huống. “Ừm... *điều đấ ấ* khá là hay. Tôi có một

hàng xóm nổi tiếng. Một người dẫn chương trình truyền hình phát sóng trực tiếp!” Bà ấy vui vẻ kết luận. “Giờ thì, kể cho tôi nghe với - chuyện đó xảy ra *như thế nào*?” Khi dòng chữ kết thúc chương trình bay lượn trên màn hình, tôi nhanh chóng giải thích làm thế nào tôi có được công việc này.

“Vậy là tiếng tăm đã tự lao đến với cô nhỉ?”

“À, tất nhiên tôi không tìm kiếm nó.” Tôi nôn nao nghĩ về Nick. “Tiếng tăm là điều *cuối cùng* tôi muốn có. Vậy còn bà?” Tôi tiếp tục. “Bà là một... bà đồng phải không?” Tôi rót cho bà ấy một ly rượu khác. “Một nhà duy linh?”

“Ồ *không*.” Bà ấy trông có vẻ hoảng sợ. “Tôi không nhìn thấy được người chết ở một cuộc gọi hồn, và tôi *không* liên hệ với người đã mất. Quá đáng sợ,” bà ấy thêm vào với một cái rùng mình. “Tôi có tham gia vài khóa học về kỹ năng giao tiếp tâm linh thời gian trước, nhưng tôi có một kinh nghiệm không vui vẻ lắm với một vài ngoại chất.”

“Vậy bà làm gì?” Tôi hỏi khi rót đầy ly cho mình.

“Tôi là một bà đồng. Tôi có khả năng nhìn xuyên thấu được những thứ vô hình và tôi thường cho mọi người những lời khuyên, hoặc giúp họ đạt được mục tiêu của mình. Tôi có thể giúp đỡ mọi vấn đề như - khủng hoảng hôn nhân, công việc, những khó khăn gia đình - tôi thậm chí còn giúp tìm vật nuôi đi lạc. Vài người nghĩ tôi là người chỉ dẫn tinh thần, hoặc thậm chí là thiên thần của họ.”

“Ồ -” Tôi xem điều đó là cực kỳ ngớ ngẩn nhưng cố gắng nghĩ ra điều gì đó hay hay để nói. “Điều đó nghe thật thú vị.”

“Ừ, mặc dù...” lông mày bà ấy nhăn lại vì lo lắng, “tôi có thể làm điều đó với vài khách hàng một cách bí mật. Thực ra đó cũng là một điều lo lắng.

Vắt vả, đúng không - tác động đến cuộc sống của ai đó,” bà ấy lơ đãng thêm vào

“Ừm,” tôi nhún vai. “Tôi... quen rồi.”

“Vì thế nếu cô biết ai đó cần đến khả năng xem trước tương lai...”

“Ồ. Vâng. Tất nhiên. Bà có quảng cáo trên tạp chí địa phương không?”

“Có - và tôi có một trang web - nhưng vấn đề là có *rất nhiều* bà đồng ở Luân Đôn. Thị trường đã bão hòa - ồ chào Hans!” Con mèo của bà ấy vừa thơ thẩn đi qua cánh cửa đang mở và bây giờ đang cuộn ra cuộn vào quanh mắt cá chân của bà ấy, rên ừ ừ như một chiếc Ferrari nhỏ. “Cô không sợ mèo chứ?” bà ấy hỏi khi nó nhảy vào lòng.

“Không. Tôi thích chúng.”

“Và cô mèo này rất đáng yêu.”

“Phải. Ừm... tại sao bà gọi nó là Hans, nếu nó là con cái?”

“Bởi vì tôi tìm thấy nó bên ngoài căn hộ cũ của tôi ở Hans Place.”

“Hans Place ở Knightsbridge ư?” Bà ấy gật đầu. “Đó là một nơi xinh đẹp!”

“Ồ đúng thế,” bà ấy nói với vẻ tiếc nuối. “Đó là *thiên đường*.”

“Vậy điều gì khiến bà đến đây?” tôi hỏi. “Ladbroke Grove có hơi chút... khác biệt.”

“Tôi biết. Nhưng, ừm...” bà ấy thở dài. “Tình cảnh của tôi thay đổi. Cô biết không, căn hộ trước đây không thuộc về tôi. *Thật không may*.” Bà ấy bẻ một cái bánh mì dài ra làm hai. “Vì thế, khi... thỏa thuận đó... đến hồi kết

thúc, tôi quyết định thực sự *phải* mua một nơi chốn của riêng mình. Nơi này là tất cả những gì tôi có khả năng để mua, nhưng nó là một căn hộ đẹp.”

“Nhưng làm thế nào mà bà lại tham gia vào lĩnh vực tâm linh?”

“À, đó thực sự là một câu chuyện... Cô có muốn nghe không?” Tôi không muốn - nhưng tôi lịch sự gật đầu. Bà ấy ngồi xuống, c lấy ly rượu, rồi nhìn chăm chăm vào khoảng không ở giữa khi bà ấy bắt đầu đi xuống Con đường Ký Úc. “Tất cả là vì một con mòng biển,” bà ấy bắt đầu. “Chính xác là, một con mòng biển có tâm linh.” Tôi nhìn bà ấy. “Nó đã cứu mạng tôi.”

“Thật sao?”

“Không có gì phải nghi ngờ. Cô biết không, khoảng thời gian này năm ngoái, tôi cảm thấy rất, rất chán nản - tôi đã trải qua... bước ngoặt lớn trong cuộc đời. Vì thế tôi đến sống với chị gái ở Dorset và một buổi chiều tôi đi dạo trên một vách đá. Và tôi chắc phải đã ở quá gần gờ đá, bởi vì tôi trượt và rơi xuống từ độ cao khoảng tám mét. Và tôi đang nằm đó, trên bờ biển, mắc kẹt giữa hai tảng đá mòn, đau đớn khủng khiếp với một chiếc chân gãy, không thể chuyển động được - như *thế này*.” Bà ấy vòng hai tay siết chặt hai bên để giúp tôi hình dung hoàn cảnh nguy hiểm đó.

“Thật tồi tệ.”

“Rất *kinh khủng* - nhất là bởi vì tôi biết thủy triều đang lên. Tôi cứ gọi mãi, nhưng bãi biển vắng như sa mạc. Và tôi nằm đó, thành thực tin rằng tôi sắp chết, rồi một con mòng biển xuất hiện và lơ lửng trên đầu. Nó không bay đi. Vì vậy, trong cơn tuyệt vọng, tôi gào lên với nó. Tôi hét lên, ‘Vì Chúa, đi đi và tìm *sự giúp đỡ*!’ Trước sự ngạc nhiên *cùng cực* của tôi, nó bay đi.” Bà ấy nghiêng mình về phía trước, đôi mắt xám to mở lớn. “Nhưng đây mới là phần không thể tin được. Sau đó tôi biết rằng nó đã bay đến ngôi nhà nhỏ của chị gái tôi, dùng mỏ gõ lên cửa sổ nhà bếp, và đập cánh phành phạch để gây ra một tiếng ồn *ầm ĩ*. Chị gái tôi cố gắng xua nó đi, nhưng nó không

chịu. Vì vậy chị ấy quyết định rằng nó phải đang cố gắng nói điều gì đó. Thế là chị ấy đi theo nó ra ngoài, khi nó bay, nó vẫn dừng lại và nhìn chị ấy để đảm bảo rằng chị ấy vẫn đi theo, sau đó nó bay lên lần nữa. Khi nó đáp xuống gờ vách đá, nó nhìn xuống, chị gái tôi cũng nhìn xuống và thấy tôi nằm ở đó, rồi chị ấy gọi đội cứu hỏa.” Cynthia ngòì lại, lắc đầu trong vẻ kinh ngạc. “Cô có cho rằng đó là một câu chuyện khó tin không?”

“Tôi... nghĩ vậy.”

“Nhưng sự thật đúng là thế. Đây...” Bà ấy đẩy con mèo ra khỏi lòng, sau đó nâng chân váy lụa nhã nhặn của mình lên. Qua chiếc tất tôi nhìn thấy một chiếc sọc lớn phía trên đầu gối trái, những mũi khâu lõm xuống như những chiếc răng của một cái khóa. “Và sau đó tôi cứ nghĩ, làm thế nào mà con chim hoang dã đó biết rằng tôi đang gặp nguy hiểm? Và làm thế nào mà nó biết cách để gọi *cứu giúp*? Tôi quyết rằng chỉ có *một* lời giải thích duy nhất...”

“Là gì?”

“Đấy là bằng cách nào đó tôi có thể giao tiếp với nó bằng tâm linh, nhờ thế mà nó có thể cứu sống tôi. Điều này khiến tôi nhận ra rằng tôi đã có một món quà của tâm linh - một món quà tôi không được lãng phí. *Đấy* là cách mà tôi đã trở thành một bà đồng,” bà ấy kết luận. “Nếu cô muốn, tôi có thể xem cho cô như một cách nói lời cảm ơn vì đã thật tốt bụng với hàng xóm.” Bà ấy đặt bàn tay lên cổ tay trái của tôi. “Tôi có thể làm việc đó dựa trên xung điện mà đồng hồ của cô phát ra.”

“Cám ơn.” Tôi rút tay ra. “Nhưng tôi không tin vào những điều như thế.”

“Cô không tin sao?” Bà ấy dường như lặng đi vì sững sốt.

“Không.” Vẻ ngạc nhiên của bà ấy làm tôi tức tối. “Và tôi không tin vào ông già Nô-en, tiên răng, yêu tinh, ma quỷ hoặc những người xanh nhỏ bé

hay Quái vật hồ Loch Ness, và tôi phải nói rằng tôi nghi ngờ về *Chúa*. Tôi e rằng tôi chỉ tin vào những gì đã được chứng minh. Tôi tin vào những sự kiện thực tế, chứ không phải những điều tưởng tượng.”

Cynthia đang lắc đầu. “Nhưng có nhiều thứ khác nữa trên Thiên đường và Trái đất, Horatio[1], vân vân và vân vân...”

[1] Một câu nói trong vở kịch Hamlet của Shakespeare, do Hamlet nói với Horatio bạn mình.

“Điều đấy có lẽ đúng. Nhưng tôi có xu hướng tin rằng những hiện tượng đó có những nguyên nhân tất yếu, chứ không có gì là kỳ diệu.”

Bà ấy tỏ ra thất vọng. “Ồ, điều đó tùy vào cô thôi. Nhưng cô *chắc chắn* cô không muốn một lời tiên đoán không?”

“Rất chắc. Dù sao,” tôi tiếp tục, quyết tâm thay đổi chủ đề, “bà đã làm gì trước khi trở thành một bà đồng?”

“Tôi từng là một... diễn viên?”

“Thật ư? Bà đã đóng phim nào?”

“Một số phim.”

“Liệu có phim nào tôi có thể đã xem rồi không?”

“Ừm, đã lâu lắm rồi - vào cuối những năm 50, nhưng tôi còn rất trẻ, chỉ vừa mới tốt nghiệp.” Từ điều này tôi đoán rằng bà ấy chắc phải vừa mới sáu mươi tuổi - già hơn ít nhất mười tuổi so với vẻ ngoài. “Tôi là một ngôi sao nhí của Trường Rank Charm.” À. Điều đó giải thích giọng nói giống Fenella Fielding. “Họ chỉ làm những bộ phim hạng B nhưng rất *gay cấn*. Tôi bị chìm thuyền năm lần, bắt cóc hai lần, bị người hành tinh bắt đi bốn

lần và bị ăn sống bởi những con kiến giết người khổng lồ.” Bà ấy băng khuâng mỉm cười. “Đó là một cuộc sống *tuyệt diệu*.”

“Và bà đóng những phim gì sau đó?”

“À, khi tôi ở cuối những năm ba mươi tuổi, sự nghiệp của tôi dường như... ừ... cô biết nghề diễn như thế nào mà...” Bà ấy có vẻ lưỡng lự để kể tiếp và tôi không muốn tỏ vẻ tọc mạch. “Được rồi, cô chắc chắn không muốn tôi tiên đoán cho à?” bà ấy kiên trì. “Tôi thực sự muốn làm thế vì tôi thấy tinh hoa phát ra từ cô khá là thú vị. Tôi có thể *nhìn thấy* nó cô biết không. Rất rõ ràng.” Bà ấy ngồi lại và nhìn tôi đầy tán thưởng. “Nó có màu xanh lá cây và vàng điểm thêm màu tím hoa cà. *Hãy* cho phép tôi nhé.”

“Không, cảm ơn. Hoàn toàn thành thật nhé Cynthia, tôi nghĩ rất cả những điều này như một mớ những chuyện nhảm nhí.”

“Trong trường hợp đó thì *không* có vấn đề gì,” bà ấy hài lòng tuyên bố. “Bởi vì, nếu nó là một ‘mớ những chuyện nhảm nhí’ thì có hại gì để tôi tiên đoán cho cô, nhỉ?”

Thất bại trước lý lẽ của bà ấy, tôi bằng lòng.

Bà ấy nắm lấy cổ tay trái của tôi bằng bàn tay phải và nhắm mắt lại. Sau đó đột nhiên bà ấy mở mắt ra, và lại nhìn chăm chăm vào khoảng không ở giữa, đôi mắt to màu xám nhú lại như thể đang cố gắng tập trung vào điều gì đó vẫn còn lấp ló dưới tầm nhìn.

“Cô đang đi theo một hướng đi mới tuyên bố. *Rất* sáng suốt, tôi chế nhạo nghĩ. “Cô không hạnh phúc.” Yeah. Ai chẳng không chứ? “Nhưng tâm trạng của cô đang khởi sắc.” Cảm giác sững sờ, tôi nói với chính mình. “Tình yêu sắp đến.” Những lời tiên đoán trở nên âm áp hơn. Tôi hạnh phúc nghĩ về Luke. Bà ấy nhắm mắt lại, hít thở ầm ĩ - phần cuối mũi bà ấy nhăn lại như loại động vật rừng nào đó - kể đến bà ấy lại mở mắt. “Cô đang kiểm

soát cuộc sống của mình,” bà ấy tuyên bố. Giống như hầu hết phụ nữ có nghề nghiệp ở tuổi tôi. Điều này thực sự ngớ ngẩn. Tôi chiều theo bà ấy đủ rồi. Nhưng bây giờ Cynthia nhắm mắt lại lần nữa, cứ như là bà ấy đã rơi vào một giấc ngủ sâu, rất sâu. Trong sự im lặng kéo dài tôi nhận thấy mình đang nhìn chăm chăm vào mi mắt đã nhắm lại vì tuổi tác và phủ một lớp trắng mờ của bà ấy. Tôi nhận thấy tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ hình cỗ xe ngựa trên mặt lò sưởi - một món quà cưới của bố mẹ tôi. Và tôi vừa mới tự hỏi Cynthia sẽ như thế này trong bao lâu và lúc nào đánh thức bà ấy là lịch sự, thì bà ấy đột nhiên mở mắt ra, và nhìn chăm chăm vào tôi với vẻ dữ dội khiến tôi giật mình.

“Cô vừa mất ai đó,” bà ấy nói bằng giọng không còn khàn khàn và kịch tính nữa mà rõ ràng và sâu sắc. “Phải không? Ai đó đã biến mất khỏi cuộc đời cô. Người nào đó rất quan trọng với cô. Nhưng đã có một... *bi kịch*, và bây giờ anh ta đã ra đi.” Tôi nhận ra một cảm giác âm áp là lạ, lan ra từ đầu ngón chân đến xương ức, như thể tôi bị nhấn chìm trong sáp nóng. “Cô đã bị bỏ rơi, Laura.” Bà ấy lại nhắm mắt, hít thở sâu. “Đơn độc.” Một sự im lặng khác phủ xuống dường như lại ngậm nga và rộn lên. Sau đó bà ấy mở mắt. “Điều đó *có* đúng không, Laura?” Tôi nhìn chăm chăm vào bà ấy. “*Đúng không?*” Tôi có thể nghe thấy hơi thở của mình.

“Đúng thế.” Tôi nghe mình nói.

“Tôi *biết* mà!” Bà ấy vui vẻ thốt lên, tỏ ra vui sướng trước sự chính xác hiển nhiên của những tiên đoán của mình hơn là quan tâm đến tôi. “Tôi cảm thấy nó *trong giây lát* khi tôi nhìn thấy cô. Tôi có thể *cảm thấy* nó -” bà ấy nhìn quanh căn phòng, sau đó thoáng rùng mình - “ở đây có chấn động cường độ rất cao. Dù sao đi nữa,” bà ấy thêm vào. “Hãy tiếp tục.”

“Tôi nghĩ là không,” tôi phản đối. Nhưng bà ấy vẫn giữ tay tôi. “Thật đấy, Cynthia.” Tôi cố rút tay ra. “Tôi nghĩ thế là *đủ rồi*.” Bà ấy nhìn vào khoảng không lần nữa, lần này nháy mắt nhanh như chớp. Sau đó úp bàn tay trái lên ngực.

“Tôi có thể nhìn thấy cậu t

“Bà làm sao?”

“Tôi có thể *nhìn thấy* cậu ta. Rất rõ ràng.” Giờ tôi cảm thấy vừa nóng vừa ớn lạnh. “Cậu ta đang đứng trên một cánh đồng... một cánh đồng đầy...” bà ấy hít một hơi, mắt mở to vì kinh ngạc “...*hoa*. Những bông hoa xinh đẹp. Chúng *bao quanh* cậu ta. Đó là một hình ảnh *tuyệt vời*. Nhưng mặc dù cậu ta được bao quanh bởi những bông hoa tuyệt đẹp, cậu ta có vẻ ủ rũ và buồn rầu.”

“Tôi muốn *dừng lại*.” Tôi giật mạnh tay lại. Tôi vẫn có thể cảm nhận sức ép của những ngón tay bà ấy trên cổ tay. “Anh ấy *không* ở trong một cánh đồng hoa. Điều đó thật vô lý.”

“Không. *Không* phải thế. Nó rất *thật*. Nhưng đó chưa phải là tất cả. Có người khác nữa.” Tôi cảm thấy muốn ôm. “Đúng không?” Tôi nhìn trừng trừng vào bà ấy.

“Ý bà là gì?”

“Ý tôi là cô không phải chỉ *một* người - mà là hai.” Tôi cảm thấy tóc trên cổ tôi dựng lên. Bà ấy nhắm mắt lại một lúc, sau đó lại mở ra. “Tôi không thể nhìn thấy người thứ hai, nhưng tôi có thể *cảm thấy* sự hiện diện của họ. Tôi có thể *cảm nhận* được.” Tôi đứng lên. “Cô không biết họ lâu lắm... nhưng cô yêu họ. Cô không muốn nó kết thúc... Bây giờ,” bà ấy tử tế nói, “điều đó có nghĩa gì với cô không?” Tôi nhìn vào bà ấy, nhận thấy da gà đã nổi lên hai cánh tay. “Có không?”

“Không,” tôi nói. “Không tí nào. Không.”

“Nó khiến em sồn tóc gáy,” tôi nói với Felicity tối hôm sau. Tôi đang ngồi

tại bàn ăn trong nhà chị ấy ở Đường Moorhouse với Olivia đang ê a trong lòng, trong khi Fliss rửa rau xà lách trong chậu rửa bát. “Bà ấy nói bà ấy có thể nhìn thấy Nick đứng trên một cách đồng hoa. Chị nghĩ thế nào?” Felicity nhìn chăm chăm ra ngôi vườn nhỏ có tường bao quanh khi hoàng hôn vừa mới buông xuống.

“Điều đó có vẻ quá tốt cho cậu ta. Nghe như là Vườn Thiên đường ý.” Chị ấy nhét một lọn tóc vàng rối bù vào sau tai. “Cậu ta không xứng đáng với số phận dễ chịu như vậy.”

“Ồ thôi nào, Fliss. Đừng khó khăn quá.” Qua máy bộ đàm theo dõi trẻ con, chúng tôi có thể nghe Hugh diphòng ngủ tầng trên. Mỗi lần chuyển động của anh ấy gây ra một vòng cung ánh sáng nhá lên và nhấp nháy trên màn hình.

“Không đâu, Laura,” Felicity tiếp tục. “Chị không e ngại nói về chuyện đó. Nick là đồ chết tiệt vì đã làm những điều đó - và không hề báo trước! Chị biết vài người có lẽ thấy thông cảm hơn nhưng cậu ta gây cho em quá nhiều đau đớn để chị có thể tha thứ.”

“Chị không phải tha thứ cho anh ấy, Fliss,” tôi lặng lẽ nói. “Mà đó là *em*. Trong bất cứ trường hợp nào, ý tưởng chúng ta tha thứ cho anh ấy là điều gì đó mang tính lý thuyết suông trong tình huống này.”

“Chị cho là thế - vì cậu ta đã biến đi vĩnh viễn.” Chị ấy cười một cách cay độc.

“Thật kinh khủng, Fliss.”

Chị ấy gắng sức tạo ra một vẻ mặt tội lỗi. “Nhưng nhân vật Madame Arciti[2] này còn nói gì khác không?” Tôi nghĩ về những lời Cynthia nói sau cùng, nhưng tôi không kể với Felicity. Mặc dù chị ấy luôn cởi mở với tôi về cuộc sống *của chị ấy* nhưng có những điều chị ấy không bao giờ biết

về cuộc sống của tôi. “Bà ấy không thể liên lạc với Nick đúng không?” chị ấy nói tiếp. “Hỏi cậu ta tại sao làm thế, có lẽ thế? Đẩy chúng ta vào nỗi khốn khổ này?”

[2] Một nhân vật bà đồng trong vở kịch nổi tiếng Blithe Spirit của Anh, công diễn đầu tiên vào năm 1941, và đạt kỷ lục số lượng buổi biểu diễn là 1.997 lần so với những vở kịch không phải là nhạc kịch.

Tôi nhúc nhích trong ghế. “Bà ấy không lên đồng, và em cũng không muốn bà ấy thử. Và lý do vì sao anh ấy làm điều đó... sự thật là chúng ta có thể không bao giờ biết. Nhưng làm ơn, đừng nói đến những chuyện xảy ra với anh ấy với bất kỳ ai, Fliss. Điều đó rất quan trọng vì em không muốn nó xuất hiện trên báo chí.”

Chị ấy cho xà lách vào một cái bát. “O...k.”

“Afaclathaollaollagazzzagoyagoyagoya,” Olivia nói.

Felicity quay lại và nháy mắt với nó với một nụ cười thật rộng khiến tôi nghĩ khuôn mặt chị ấy sẽ vỡ ra. “Đó có phải là điều con nghĩ không, con yêu? Chị thích cách nó nói,” chị ấy thêm vào với một tiếng cười khúc khích. “Nó nói giống như một người ngoài hành tinh với cách phát âm là lạ, thoát trần của mình.”

“Thekzellagoyaobbadobbagertertergoya.”

“Đấy có phải là ngôn ngữ họ nói trên hành tinh của con không, con yêu bé bỏng của mẹ?”

Khi tôi ôm Olivia bé bỏng bụ bẫm trong lòng, mái tóc lông tơ sáng màu của con bé cọ vào cằm tôi. Tôi vuốt ve cánh tay mềm mại của nó với những khuỷu tay bụ bẫm. Tôi siết nhẹ đầu gối mập mạp của nó. Tôi yêu Olivia, nhưng đấy là một tình yêu ngọt ngào pha lẫn chua xót.

“Con thật... đáng yêu, Olivia,” tôi tha thiết nói. “Thật đáng yêu.” Tôi hôn lên đỉnh đầu con bé.

Con bé vặn người lại để nhìn tôi, đôi mắt xanh to nhìn vào mắt tôi chăm chăm không chớp mắt, với vẻ quan tâm thân thiết. Sau đó nó giơ bàn tay phải lên, với những ngón tay nhỏ mập, như những con sao biển, và chạm vào má tôi. “Thizclalefafffoohethana- gagoygoyagoyagoya.”

“Goyagoyagoya,” Fliss nói, đi đến và hôn chụt một cái rõ to lên má con bé. Olivia cười khanh khách, vì thế chị ấy làm lại lần nữa, sau đó quay lại với cái chậu. “Chị đứng bên cạnh cũi của nó,” chị ấy lảng lạng giải bày. “Vào ban đêm. Khi nó đang ngủ. Chị nghiêng người trên cũi, và cảm nhận hơi thở đáng yêu của nó trên má chị, như một làn gió nhỏ. Và chị vẫn không thể tin rằng con bé là của chị. Chị yêu nó thật nhiều,” chị ấy nói khi bắt đầu cắt một quả cà chua. “Chị có thể dành tất cả thời gian chỉ để nhìn vào nó; hôn lên khuôn mặt nhỏ bé của nó, mỗi ngày chị lại yêu nó nhiều hơn, chị...” tôi nghe thấy giọng chị ấy nghèn nghẹn, “...chị chưa từng biết rằng một người có thể cảm nhận được tình yêu đến mức như vậy.”

“Em hiểu,” tôi lầm bầm. Con dao của Felicity dừng khựng lại. “Ý em là, em có thể... tưởng tượng được.”

“Và nó hoàn toàn khác với những gì ai đó cảm nhận về một *người đàn ông*. Thành thật mà nói, Laura, chị cảm thấy mối quan hệ của chị với Olivia thực sự trọn vẹn. Chị gần như ghen tị với những người mẹ độc thân,” chị ấy bày tỏ với vẻ tội lỗi. “Nếu chỉ có bạn và đứa con thì chắc phải rất ấm cúng, không phải nghĩ đến ai khác.” Khi chị ấy nói điều này, chúng tôi nghe thấy Hugh khẽ khịt mũi và ho khi anh ấy đi lại ở gần kéo và tủ búp phê. “Anh ấy sẽ xuống ngay để ăn tối.” Chị ấy lấy một bình sữa ở trên nóc tủ và đưa nó cho tôi. “Em cho Olivia uống sữa nhé? Con bé phải ăn thêm sữa ngoài vào buổi tối vì sữa của chị không còn đủ nữa.”

Khi tôi đặt Olivia trong cánh tay gập lại, Fliss mở tủ lạnh và lấy ra một ít thịt bò, một hộp kem và một hộp bơ.

“Chị đang ăn kiêng theo công thức Atkins à, Fliss?” Chắc chắn là chị ấy cần. Cân nặng trung bình của một người mang thai tăng lên là gần mười ba ký, nhưng Felicity, vốn đã mập mạp, đã tăng thêm gần ba mươi ký.

“Atkins á? Em chắc phải đang đùa.” Chị ấy mở tủ đông lạnh và lấy một túi khoai tây cắt lát. “Chị rất thích thức ăn chứa nhiều năng lượng. Dù sao đi nữa, chị vẫn đang cho bú, vì thế chị không nên ăn kiêng chút nào. Đây là lý do của chị.”

“Nhưng sữa mẹ sinh ra trực tiếp từ lượng dự trữ chất béo của người mẹ, vì thế nếu chị giảm đi vài ký, chị vẫn ổn thôi, Fliss.” Trong *nhiều tuần!*

“Chị biết là nên thế.” Chị ấy kéo cái cạp co giãn của chiếc quần dùng cho phụ nữ mới sinh cũ kỹ. “Chị vẫn còn thừa đến gần mười ba ký.” *Và phần còn lại!* “Nhưng chị nghĩ rằng...” chị ấy cau mày - “nếu tiếp tục cho con bú, cân nặng sẽ tự giảm đi.”

“Chuyện đấy thật hoang đường. Chị sẽ giảm cân khi cho bú thời gian đầu, rõ ràng là thế, nhưng sau đó nó thường tăng lên và cứ... giữ thế mãi.”

Felicity nhìn tôi với vẻ là lạ. “Sao em biết thế?”

Tôi nhìn lại chị ấy. “Em đọc ở đâu đó.”

“Thôi nào,” Felicity tiếp tục. “Chị quá hạnh phúc để quan tâm mình béo như thế nào, và Hugh quá bận rộn với những phát minh góc nghề của anh ấy để chú ý. Trong những trường hợp hiếm hoi chị cần ăn diện, chị sẽ mặc quần chèn để ép phẳng bụng.”

“Đừng hờ hững với chính mình, Fliss. Tất cả những cuốn sách đều nói thế.”

“Ồ, cuối cùng thì cũng tốt đẹp cả thôi,” chị ấy vui vẻ nói. “Và Hugh không phải là người nông cạn.” Tôi không nghĩ anh ấy như thế, nhưng hy vọng chị ấy đúng. “Thôi nào, đừng mang lại khó khăn cho chị - ok? Trước giờ chị cũng đã chịu đựng khó khăn rồi, có hai người em gái mảnh khảnh.”

Đề ý đến chiếc túi nhỏ trông có vẻ đắt tiền trên chiếc ghế cao, tôi thay đổi chủ đề. “Chị vừa đi mua sắm à?”

Chị ấy với lấy một chiếc khăn và lau khô tay. “Vài thứ tuyệt vời.” Chị ấy mở túi và rút ra một chiếc áo đan len màu hồng nhỏ xíu cực kỳ mềm mại nằm trong một túi vải mỏng màu vàng nhạt. “Nó *tuyệt* không?”

Tôi cảm thấy cổ họng nghẹn lại. “Ừ.” Olivia túm lấy nó và cố gắng nhét một ống tay áo vào mồm. “Đây là len cashmere.” Tôi thêm vào khi vuốt vuốt nó.

Felicity nhăn mặt. “Chị biết. Nó có tồn đến tám bảng và con bé sẽ chỉ mặc trong ba tháng, nhưng nó quá xinh xắn đến nỗi chị không thể nào cưỡng lại. Trong bất cứ trường hợp nào, tại sao con gái bé bỏng của chị không thể có mọi thứ tốt nhất chứ?”

Olivia có mọi quyền. Con bé được mặc những quần áo xinh xắn mua ở Oilily, BabyDior và Petit Bateau. Ngủ trong những tấm chăn lạnh. Di chuyển trong chiếc xe đẩy hiệu Bugaboo Frog trị giá năm trăm bảng, và đi có đai bằng lông cừu hiệu Bill Amberg. Khuôn mặt rạng rỡ của nó được tô điểm thêm một chiếc túi xách dành riêng từ Anya Hindmarch, và chân cũi sơ sinh của nó được mạ đồng cứng. Chiếc váy rửa tội bằng lụa Felicity đã đặt may cho lễ rửa tội vào Chủ nhật này trị giá hai trăm hai mươi bảng.

“Chị có đủ tiền mua nó à?” Tôi hỏi khi Olivia mẫn nguyện bú sữa trong

chiếc bình.

“Tất nhiên là không,” chị ấy trả lời. “Nhưng chị không quan tâm bởi vì chị trong giai đoạn mới sinh con, Laura, vì thế chị sẽ không tản tiện đâu, bởi vì chị sẽ không bao giờ có lại thời gian này lần nữa.” Đây là luận điệu thường xuyên của Felicity. Rằng chị ấy sẽ không bao giờ trải nghiệm lại thời gian đặc biệt này của cuộc đời, vì thế nó phải được hoàn hảo theo mọi cách. Sau đấy chị ấy bắt đầu nói về lễ rửa tội, về chị ấy thích người cha xù như thế nào, về nhà thờ cao đẹp như thế nào, không phải ‘một nhà thờ hoành-tráng-giả-tạo xấu xí’, về tất cả những điệu nhạc đáng yêu sẽ được chơi, về những thức ăn tuyệt đỉnh mà chị ấy đặt, những người mà chị ấy mời, và bộ quần áo mới chị ấy sẽ mặc

“Khi nào chị trở lại làm việc?” Tôi hỏi chị ấy khi nâng chiếc bình lên cho Olivia. “Thời gian nghỉ thai sản của chị chắc sắp hết rồi.”

Felicity hít một hơi thở. “Chị sẽ không đi làm.”

“Cái gì?”

“Chị đã quyết định, Laura.” Chị ấy mở tủ lạnh. “Chị sẽ không đi làm lại. Ít nhất là trong vòng ba năm,” chị ấy tự sửa lại trong khi lục lọi tủ lạnh. “Nhưng đừng đề cập đến chuyện này trước mặt Hugh. Chị chỉ vừa nói với anh ấy sáng nay, và anh ấy tiếp nhận chuyện này không tốt lắm.”

“Em không ngạc nhiên đâu.” Tôi biết họ có một khoản thế chấp lớn, không kể đến tất cả chi phí điều trị bệnh khó sinh. “Như vậy sẽ khó khăn cho anh ấy, Fliss.”

Chị ấy nhún vai. “Anh ấy phải tự cân nhắc - anh ấy đã có một công việc tốt. Chị biết em sẽ nghĩ là chị nhẫn tâm,” chị ấy tiếp tục khi lấy ra một chai gia vị Pháp. “Nhưng, sau mười bảy năm trông nom con cái của những người khác, bây giờ chị muốn dành thời gian cho con *mình*. Chị mong chờ Hugh

chống đỡ cho chị trong một thời gian và đó là tất cả. Nếu quyết định của chị buộc anh ấy quay lại làm việc, vậy thì tốt hơn nhiều, bởi những phát minh chơi chơi quái quỷ này sẽ không có tác dụng gì cả.”

“Em không biết nữa - có lẽ anh ấy sẽ thành công với cái gì đây, thật đây, chị biết mà... vào đúng lúc?”

“Chúng cũng không phải là những phát minh sáng lạn gì cho đến nay, đúng không nào? Cái thứ nhìn giống như một ống keo Pritt, nhưng lại chứa đầy bơ thay vì keo, ‘để tiết kiệm công sức rửa bát đĩa’; còn hai cái ô nhỏ xíu kẹp vào mặt trước của giày...”

“À phải. Để che mưa cho chúng.”

Chị ấy đảo tròn mắt. “Đúng thế. Chiếc ô với một ô vuông trong suốt để em có thể kiểm tra trời tạnh mưa chưa mà không bị ướt...”

“Ừm - và những con dao và đĩa picnic có thể ăn được.”

“Chị biết. *Vô dụng, nói với một tiếng cười châm chọc.*

“Và thứ tiếp theo là gì? Một cái tấm bia bắn phi tiêu có thể phồng ra?” Tôi nghe một tiếng kẽo kẹt trên cầu thang. Sau đó Olivia hút hơi sữa cuối cùng với một tiếng thở dài hài lòng.

“Con bé ăn xong rồi, Fliss.” Tôi lau góc miệng của nó.

“Nhanh thế. Đây này, con yêu...” chị ấy bế Olivia, nâng nó lên cao, hôn hai lần, và đặt nó lên vai trái. “Ý chị là, chị có thể nghĩ ra vài thứ hữu dụng mà Hugh có thể phát minh.”

“Như cái gì?” Hugh nói, hơi có vẻ cứng nhắc khi anh bước nào. Anh rất cao - 1m92 - và có chút lông ngóng trong chiếc quần nhung kẻ cũ và chiếc áo

chui đầu Guernsey, nhưng anh ấy rất đẹp trai, theo kiểu trẻ con. “Chào Laura.” Anh ấy tươi cười với tôi, sau đó trao cho tôi một cái hôn anh em. “Em muốn anh phát minh những thứ có ích gì cơ, Fliss?”

“À, những thứ chúng ta thực sự *cần*,” chị ấy trả lời. “Như sơn móng tay khô ngay trong một giây, hoặc quần không bao giờ tuột, hay một chiếc lò vi sóng với nút ‘Đảo ngược’ để dùng cho những lần em nấu đồ ăn quá chín, hoặc một hệ thống tin nhắn bằng giọng nói cho phép anh nhắn lại lần nữa và xóa những lời nhắn ngốc nghếch và vớ vẩn anh đã gửi cho ai đó; hoặc, để xem nào - ôi Chúa ơi, con bé bị trớ!” Một dòng chất lỏng trắng nhỏ đã xuất hiện trên vai Felicity và đang nhỏ xuống lưng chị ấy. “Chiếc khăn muslin đâu rồi?” Chị ấy tìm quanh. “Chị không bao giờ, chưa bao giờ tìm thấy một chiếc khăn muslin nào khi cần.”

“Điều đó giải thích tại sao em trông giống như một Jackson Pollock lang thang[3],” Hugh nói.

[3] Một họa sĩ nổi tiếng người Mỹ.

“Anh có thể lấy cho em một ít giấy lau được không?” Anh ấy xé lấy một ít giấy và chùi chiếc áo phông đen phùng phình của chị ấy. “Chết tiệt - em sẽ phải giặt nó lần nữa. Ôi,” chị ấy thở dài. “Con bé thường bị trớ, nhưng ít nhất thì nó còn giữ được phần lớn.” Lúc này cái đầu tóc vàng của Olivia đã tụt xuống ngực Felicity. “Nó mệt rồi, con gái bé bỏng. Anh đặt nó vào cũi nhé, Hugh, trong khi em tiếp tục nấu bữa tối?”

“Anh đang định rót cho mình một ly. Anh đã có một ngày di.”

“Anh có thể uống sau,” chị ấy nói khi đưa con cho anh ấy, “nhưng em muốn con vào giường ngay bây giờ.” Hugh đón lấy Olivia, sau đó tặng Fliss một cái chào đùa cợt.

“Được thôi. Ngủ ngon đi Laura,” anh ấy í éo, đưa đứa bé về phía tôi để hôn.

“Nhân tiện, chương trình của em rất thú vị.”

“Cám ơn.”

“Người quen của chúng ta điều xem cả, thế nên anh đoán em có một lượng khán giả kha khá.”

“Vâng. Số lượng người xem cho buổi phát hình đầu tiên thật đáng kinh ngạc - gần ba triệu. Bọn em đã ‘trúng đậm’ như họ nói trong thương mại.”

“Và em có đọc mẫu tin nhỏ trên tờ *Standard* không?”

“Có ạ. Họ có vẻ thích nó.”

“Họ cuồng nó,” Fliss nói. “Và chúng ta cũng vậy.”

“Quadrimum,” Hugh lẩm bẩm. “Anh thích câu đấy. Dù sao thì, đi thôi nào Bà Bé Con - chúng ta về phòng thôi.”

“Chị đang thực sự cố gắng sửa chữa thói quen ngủ ngê của nó,” Felicity nói khi tôi lấy dao và đĩa ra khỏi ngăn tủ. “Con bé thức dậy ít nhất hai lần. Thật là mệt mỏi.”

“Điều đó có làm phiền Hugh không?”

“Không - anh ấy vẫn ngủ trong phòng ngủ dành cho khách.”

“Thật sao?” Tôi nhặt một chiếc tất trắng nhỏ xíu thêu một vòng hoa hồng màu hồng. “Anh ấy không than phiền à?”

“Chị không nghĩ thế. Anh ấy không phàn nàn gì cả. Điều đó thật đáng khen nếu xét đến chuyện bọn chị đã không...” chị ấy thấp giọng, “..., em biết đấy, cả năm rồi.”

“Thật à?” Tôi lịch sự nói. Như tôi đã nói, Fliss thích chia sẻ mọi điều với tôi. Tôi luôn thấy việc này khá nhạy cảm, dù tôi chưa bao giờ là với chị ấy - nhưng Fliss luôn có nhu cầu được nói. Những lời trần tình tuôn ra từ chị ấy như dầu chảy ra từ một cái thùng. Chị ấy là sự đối nghịch với Hope, người luôn kiềm chế và kín đáo.

“Không quan hệ,” chị ấy giải thích. “Không kể từ trước khi con bé sinh ra.” Chị ấy vói lên và lấy xuống ba cái đĩa. “Chị cũng không cảm thấy thích nó.”

“Ừm, điều đó nghe hơi... mạo hiểm, Fliss. Em sẽ không từ chối anh ấy...”

“Em yêu quý, em yêu quý của anh...”

Chúng tôi có thể nghe thấy Hugh ngâm nga hát với Olivia khi anh ấy thay tã cho nó qua máy bộ đàm.

“Anh cần em, ôi anh cần em biết bao...” Chúng tôi có thể nghe thấy con bé cười khanh khách và ê a.

“Ý em là, anh ấy là một anh chàng đẹp trai, Fliss.”

“Nhưng em chỉ đối xử với anh thật tệ...”

Chị ấy cười to. “Ồ, Hugh quá đúng đắn để bỏ bịch.”

“Làm tan vỡ trái tim anh và để anh sầu khổ...”

“Nhưng dù sao, ai *muốn* anh ấy chứ?” chị ấy nói thêm khi bật ngăn hâm nóng thức ăn. “Anh ấy thậm chí không *kiếm tiền*. Anh ấy chỉ ở trong nhà xưởng cả ngày.”

“Do be doo, be do be doo, bởi vì em yêu, em yêu của anh...”

“Ừm, những cuốn sách về trẻ con đều nói bạn nên quan tâm nhiều đến chồng mình.”

“Đang nhớ em, nhớ lúc hôn em...”

Fecility nhìn tôi là lạ. “Sao em lại biết những cuốn sách về trẻ con nói gì?”

“À... em...” Tôi hát đầu về phía giá sách. “Em đã đọc cuốn *Những lời thì thầm con trẻ* của chị - em những cuốn sách tham khảo - nó khuyên những bà mẹ mới đừng phớt lờ... khía cạnh *đó* của đời sống.”

“Do be do be do do be do he do do da da do be do do hedo he do...”

“Chị không biết Laura,” chị ấy thở dài. “Chị thấy thật dễ dàng khi sống mà không có tình dục - chị không nhớ nó chút nào.”

“Em thì nhớ,” tôi ảm đạm nói khi sắp xếp bàn ăn. “Em còn không có đến một cái ôm trong ba năm qua.”

Felicity lấy xuống ba cái ly. “À điều đó rõ ràng là *điên rồ*! Chị luôn nói em nên tìm kiếm ai đó khác.”

“Làm sao em có thể đây? Em quá tuyệt vọng, cộng thêm lòng tự tin của em là con số không - và ai lại *muốn* em chứ? Với quá khứ *của em*?” tôi chán chường kết luận.

“À, ừm, chị thừa nhận rằng hoàn cảnh của em không... tuyệt lắm. Nhưng, hãy xem nào, sếp em thì sao?” Chị ấy hỏi khi đổ nước xốt vào bát. “Mỗi lần anh ấy nhắc điện thoại khi chị gọi em ở chỗ làm, chị không thể không nghĩ

giọng anh ấy hay như thế này - hay là có thể chị đã choáng váng với giọng nói tuyệt vời của anh ấy.”

“Không, Tom rất tốt. Và anh ấy có một giọng nói cuốn hút, điều đó là thật. Em đã quá quen thuộc nên không thường nghĩ về nó.”

“Anh ấy là người nước nào?”

“Montreal[4]. Vùng nói tiếng Anh, nhưng cho đến nay anh ấy đã sống ở đây mười năm rồi.”

[4] Montréal (tiếng Anh: Montreal) là thành phố lớn nhất của tỉnh bang Québec và thành phố đông dân thứ nhì của Canada. (ND)

“Thế anh ấy thì sao?” Tôi lắc đầu. “Em không thích anh ấy à?”

“Không theo cách đấy.”

Chị ấy bắt đầu trộn xà lách. “Ý em là em không thấy anh ấy hấp dẫn

“Không, không phải thế, bởi vì anh ấy hấp dẫn. Thực ra rất hấp dẫn.”

Chị ấy đổ thêm một ít xốt. “Anh ấy trông như thế nào?”

“À... anh ấy có vẻ quyến rũ của cậu-bé-nhà-bên. Tóc nâu, hơi hớt ra sau trán; mắt xanh to, chiều cao và khổ người trung bình. Anh ấy hơi giống Tobey McGuire[5].”

[5] Nam diễn viên người Mỹ, thủ vai chính trong series phim Người nhện.

“Và em có nghĩ anh ấy thích em không?”

“Chúa ơi, em không... biết. Em không cho là anh ấy từng nghĩ về em theo

cách đây. Anh ấy... quý em, em đoán thế, nhưng chỉ có thế.”

“Anh ấy biết về Nick không?” Chị ấy đóng nắp chai xốt lại.

“Có, anh ấy biết. Anh ấy là một người... có thể tin cậy. Và chúng em đã làm việc chung sáu năm - ngay từ đầu - khi chỉ có anh ấy và em, vì thế chúng em luôn có một môi quan hệ đồng nghiệp rất tốt.”

“Vậy tại sao không biến nó thành một môi quan hệ riêng tư nữa?”

“Ồ, bởi vì a) Anh ấy là sếp của em, vì thế việc đó có thể trở nên rất kỳ quặc và b) - và chị hứa sẽ *không* nhắc lại chuyện này...”

“Chị hứa,” chị ấy nghiêm túc nói.

“ - anh ấy làm vài điều rất tồi tệ, vài năm trước. Em chưa bao giờ nói với chị trước đây, vì lòng trung thành với anh ấy - nhưng sự thật rằng cho dù anh ấy tuyệt vời trên mọi phương diện, em thấy chuyện đấy rất... khó chịu.”

Mắt Felicity tròn như hai cái đĩa nhỏ. “Anh ấy đã làm gì?”

“Anh ấy bỏ vợ...”

“Ồ,” chị ấy lại bắt đầu trộn sa lát. “Vậy *thì sao?* Chuyện đấy xảy ra suốt. Em không thể lấy *chuyện đấy* chống lại anh ấy, Laura. Em có xu hướng hay phán xét, em biết không.”

“... sau khi con họ sinh ra được một tháng.” Món sa lát dừng lại giữa chừng.

“Ồ. Chị hiểu. Điều đó *thật* tồi tệ.” Chị ấy nhăn mặt. “Người đàn bà tội nghiệp.”

“Chính vậy.”

“Có phải anh ấy chịu đựng vài kiểu khủng hoảng khi trở thành bố không?”

“Không. Anh ấy rời bỏ vợ vì một người khác.”

“Chúa tôi...”

“Chuyện đấy đã xuất hiện trên những trang báo lá cải.”

“Thật ư? Vì sao thế?”

“Bởi vì người đàn bà anh ấy cặp là Tara McLeod.”

“Nữ diễn viên?”

“Đúng thế. Cô ấy đóng vai chính trong bộ phim tài liệu chúng em làm về Helen thành Troy - nhờ thế mà họ gặp nhau. Cuộc tình đó không tồn tại lâu, nhưng nó là bức màn cho cuộc hôn nhân của anh ấy. Nhưng vì lúc đó Tara đang nổi tiếng, nên báo chí có đưa tin về chuyện đó, và có một hoặc hai bài báo nói về vợ Tom - Amy đã suy sụp như thế nào.”

“Nhưng báo chí thường đưa những tin rác rưởi, làm sao em biết chuyện đó là thật?”

“Bởi vì a) Em nhìn thấy anh ấy và Tara cùng nhau vài lần, và b) Chính em gái anh ấy nói với em. Cô ấy ở Luân Đôn không lâu sau khi chuyện xảy ra - cô ấy là đạo diễn cộng tác viên của công ty - và chúng em ăn trưa cùng nhau, ba đưa bọn em; và trong khi Tom đi ra khỏi bàn, cô ấy bắt đầu nói về chuyện ấy, như thể cô ấy muốn giải thích.”

“Có thể cô ấy hơi xấu hổ.”

“Em nghĩ là thế. Cô ấy nói vì cho rằng em đã biết chuyện anh ấy sắp bỏ

Amy, nên em đáp có biết. Và sau đó cô ấy chỉ nhún vai, nói đó là một “*coup de foudre*[6]”. Vì thế em đoán anh ấy khuất phục trước những hấp dẫn ma quỷ làm lệch lạc lương tâm của anh ấy.”

[6] *Tình yêu sét đánh.*

Felicity lấy một chai rượu. “Rời bỏ vợ vì một người đàn bà khác khi cô ấy vừa sinh đứa con mình đúng thật là tồi tệ.” Tôi nghĩ, như vẫn thường nghĩ, rằng một người đứng đắn như Tom lại cư xử tồi tệ như vậy đúng là không hợp lý. Nhưng sau đó - như tôi đã biết quá rõ, do Nick - người ‘tử tế nhất’ cũng có thể làm bạn ngạc nhiên theo cách kinh khủng nhất. “Và anh ấy có liên lạc gì với đứa trẻ không?” Felicity tiếp tục.

“Em không nghĩ thế. Vợ anh ấy xin ly dị và trở lại Canada. Vì thế anh ấy có gặp lại con mình trong những chuyến trở về nhà hay không thì em không biết. Nhưng... chuyện đây ảnh hưởng đến quan điểm của em đối với anh ấy - ít nhất là ở khía cạnh cá nhân.”

“Ừ, chị không đổ lỗi cho em vì đã không tiến đến gần hơn. Hãy cứ duy trì nó như bây giờ, thân thiết, nhưng tuyệt đối chỉ là mang tính công việc.”

“Đây là những gì em làm. Trong bất kể trường hợp nào em khó mà nghĩ về Tom - hay ai đó ở công ty - theo cách nào khác ngoài công việc.”

Trong khi Felicity lục lọi trong ngăn kéo để tìm cái mở nút chai, tôi nghĩ rằng thật là lạ khi tôi đã dành rất nhiều thời gian với đồng nghiệp của mình, nhưng lại biết rất ít về việc họ sống như thế nào. Tôi biết rằng Dylan có một người bạn gái là nhà sản xuất chương trình của *Richard and Judy*. Tôi biết rằng trợ lý đạo diễn của chúng tôi - Gill đã đính hôn. Tôi biết rằng bạn trai của Sara là một giáo viên, và Nerys sống một mình ở Paddington, với một cặp chim vẹt. Và tôi biết rằng Tom đã rời bỏ vợ một tháng sau khi con họ ra đời.

“Có ai đó mà em thấy quan tâm không?” Tôi nghe Fliss nói. Chị ấy đưa tôi cái chai và tôi bắt đầu bóc lớp giấy bạc dày. “Nhân tiện, chị đang mời một anh chàng rất thích hợp đến lễ rửa tội.”

Tôi kinh hãi nhìn chị ấy. “Làm ơn Fliss, *đừng*.”

“Chị dạy con gái anh ấy vài năm trước.”

“Em không *muốn* chị làm thế.”

“Chị tình cờ chạm trán anh ấy gần đây ở Portobello và anh ấy nói với chị rằng anh ấy đã ly dị.”

“Đặc biệt không phải trong một dịp họp mặt gia đình.”

“Anh ấy tên là Norman, và anh ấy là một nhân viên môi giới chứng khoán.”

“Chuyện này không *đúng đắn*. Ôi cái lớp giấy này không bóc ra được.”

“Xin lỗi, nhưng chị đã mời anh ấy.”

“Tại sao?”

“Thứ nhất, bởi vì chị mời rất nhiều người, vì thế nếu anh ấy có mặt cũng không có vấn đề gì và thứ hai - và đây là lý do chính - bởi vì chị muốn em *gặp gỡ* ai đó.” Chị ấy nhìn tôi. “Laura, tháng Sáu này em sẽ ba mươi lăm tuổi. Chị muốn em có cơ hội xây dựng một gia đình. Chị muốn em biết niềm vui mang thai.” Tôi nhúc nhích trên ghế. “Chị muốn *em* trải nghiệm niềm vui khi biết rằng một đứa bé đang lớn lên bên trong em - con *của em*,” chị ấy thêm vào với vẻ hăng hái khi tôi vật lộn với lớp giấy bạc. “Chị muốn em biết niềm hạnh phúc khôn tả khi được ôm đứa con mình lần đầu tiên...”

“Thôi đi, làm ơn Fliss! Ôi chết tiệt!” Đột nhiên ngón trỏ của tôi chảy máu. “Giờ thì em tự *cắt* vào tay mình!” Tôi rên rỉ. “Hãy ngừng thuyết giáo em được không và lấy cho em một cái *gạc*.” Tôi gạt đi một giọt nước mắt giận dữ.

“Chị xin lỗi đã quá thẳng thắn, Laura,” Felicity lặng lẽ nói. “Nhưng chị có thể thấy chị đã chạm đến điểm nhạy cảm.”

“Không, *không phải*. Chỉ là em hơi sốc thôi. Em *ghét* nhìn thấy máu!”

Chị ấy quấn một chiếc khăn ướt quanh ngón tay trỏ và nó ngay lập tức lấm máu đỏ. Tôi cảm thấy nôn nao

“Chị xin lỗi đã làm em giận, Laura,” Felicity vòng tay quanh tôi, và tôi cảm thấy cơn giận xuôi xuống. “Nhưng chị chỉ muốn em hạnh phúc,” chị ấy âu yếm nói. “Hãy xem chị đã thụ thai khó khăn như thế nào - ai có thể nói rằng em cũng sẽ không gặp khó khăn?” Bụng tôi tròn trành vì hãi hùng. “Chị không muốn em lỡ mất phần tuyệt vời này của cuộc đời - và điều đó có nghĩa là em phải *sớm* gặp ai đó. Đúng không nào?” chị ấy nhấn mạnh. “Chị chỉ đang cố giúp em thôi.”

Tôi nhìn chị ấy. “À..., có lẽ em không *cần* chị giúp.” Tôi liếc trộm vết cắt. Máu gần như đã ngừng chảy.

“Tại sao không?” Felicity xé một cái gạc y tế. “Ý em là gì?”

“Có lẽ em đã gặp được một người. Chị biết không, hôm qua đã xảy ra vài điều đặc biệt...” Và bây giờ, khi Felicity dán miếng gạc vào ngón tay tôi; tôi kể với chị ấy về cuộc gặp mặt của tôi với Luke.

“*Luke?*” chị ấy thốt lên với một nụ cười. “Ồ chị *thích* cậu ấy - ừm, *tất cả* chúng ta đều thích mà, nhỉ? Ý chị là, cậu ấy thật *hài hước*.” Chị ấy kéo cái

nút bần ra khỏi chai rượu và rót vào hai ly lớn. “Cậu ấy luôn có vài mẩu thông tin vô ích hoặc cái gì đó trong ống tay áo - chị vẫn còn nhớ vài câu - gì nhỉ? - à phải, sữa của hà mã màu hồng - chị chưa bao giờ quên câu đấy - và Virginia Woolf đứng viết tất cả những quyển sách của bà ấy. Phải rồi...,” chị ấy hớn hờ gật đầu. “Luke thật tuyệt. Chị *thấy hào hứng* khi em gặp lại cậu ấy. Chuyện xảy ra trước đây là... một điều đáng tiếc.”

“Chị nói đúng. Thấy anh ấy trên giường - hoặc đúng hơn là trong phòng tắm - với người khác là một điều đáng tiếc.”

“Đúng thế - nhưng, thôi nào, Laura, cậu ấy còn rất trẻ. Hai em đều...” Chị ấy hớp một ngụm rượu. “Và nó chỉ là chuyện tình một đêm thôi mà?”

“Đó là điều anh ấy tuyên bố. Nhưng em cảm giác như thể em đã giẫm lên một quả mìn - mọi thứ dường như bị hủy hoại - em không thể đổi đầu với nó.”

“Bây giờ có lẽ em đã có thể. Quan điểm của chúng ta thay đổi khi chúng ta lớn hơn.”

“Em cho đúng. Và sau những gì Nick làm, không còn nhiều điều mà em không thể đối phó. Nhưng không phải bây giờ - mà là sau đó.”

“Và bây giờ đây là...” Chị ấy nhìn tôi đầy ý nghĩa. “Đây là cơ hội thứ hai, Laura. *Một cơ hội thứ hai*, để nhóm lên ngọn lửa cũ - vì thế em phải nắm lấy chúng bằng cả hai tay. Em đã chờ đợi đủ lâu rồi. Em đã... đông lạnh cảm xúc, nhưng bây giờ em phải ra ngoài kia, và... nắm bắt hiện tại!” Thật buồn cười. Đó là câu của Tom nói. “*Carpe diem*[7]!” Fliss vui vẻ nói thêm. “Vây, hãy kể chị nghe - có tia sáng nào không?”

[7] Thành ngữ tiếng Latin: có nghĩa là “Hãy sống với ngày hôm nay” hay “Nắm bắt khoảnh khắc”

“À, ừ. Em thường tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu Luke và em gặp lại - và bây giờ em biết. Tính chất hóa học *vẫn* như thế. Ngoại trừ rằng anh ấy đã ly dị với một đứa con gái sáu tuổi và em là một...” tôi nuốt nghẹn. Tôi luôn cảm thấy khó khăn để nói ra.

“Và em sẽ gặp lại cậu ấy chứ?” Fliss hỏi.

Có một khoảng dừng. “*Làm ơn* nói với chị là em sẽ gặp lại cậu ấy, Laura. *Dừng* có quỷ quyết. Chị *biết* em mà.”

Trái tim tôi lộn một vòng.

“Em sẽ ăn tối với anh ấy tối mai.”

Ba

Trong các chương trình đố vui trên truyền hình, có vài cách thức đặt câu hỏi. Ví dụ, trong *Mastermind*, John Humphreys sẽ nói; “Trong nhạc cổ điển, ‘legato’ có nghĩa gì?” thay vì đơn giản là, “‘Legato’ có nghĩa là gì?” Hoặc anh ta sẽ nói “Lịch sử; và Hội nghị Worms diễn ra khi nào?” thay vì, chỉ là “Hội nghị Worms diễn ra khi nào?” Điều này cho những ứng cử viên một giây nghỉ để chuyển sang chủ đề tiếp theo và chuẩn bị. Nhưng trong *Whadda Ya Know?!!* họ không có được điều xa xỉ đó - họ chỉ nhận được những câu hỏi - bum, bum, bum. “Hecate là nữ thần Ai Cập trông giữ nơi nào?” (Địa Ngục); “Tên khác của wildebeest là gì?” (Linh dương đầu bò); “Vĩ tuyến nào là đường biên giới giữa Nam và Bắc Triều Tiên? (Vĩ tuyến số 38)”; “Dòng sông nào chảy qua Quận Peak?” (Sông Dove). Chúng tôi làm như thế vì nó khó hơn, và nó làm tăng thêm sự căng thẳng và nhịp độ của chương trình. Khi tôi đi đến Ladbroke Grove để gặp Luke vào tối thứ sáu, một cuộc thăm định với tốc độ nhanh tương tự hình thành trong đầu tôi. “Anh có lừa dối em hơn một lần trong suốt hai năm chúng ta sống cùng nhau không? Anh đã có bao nhiêu bạn gái sau đó? Vợ anh đẹp không? Thông minh không? Thành công không? Tại sao hai người chia tay?”

“Đừng tỏ ra nghiêm trọng như vậy, Laura!” Anh ấy kia rồi, đang đứng ở góc Đường Kensington Park, bên ngoài E&O. Anh hôn lên má tôi, sau đó giữ mặt gần mặt tôi trong một giây lát, và, lần nữa, tôi cảm thấy niềm khao khát quen thuộc cũ khuấy động. Tôi đã từng yêu anh quá nhiều. Và khi chúng tôi bước vào nhà hàng, tôi cảm thấy sức ép nhẹ của bàn tay anh trên lưng tôi. Nó khiến tôi hân hoan.

“Lúc đầu em đã nghe nhầm,” tôi nói khi chúng tôi được đưa đến một chiếc

bàn yên tĩnh ở trong góc. “Em nghĩ em đang được mời đến ENO để xem opera.”

“Lần tới chúng ta sẽ đến đó.” Tôi cảm thấy mặt mình nóng lên vì vui sướng trước lời đề cập đến lần sau. “Được không?”

Tôi nén một nụ cười. “Có lẽ.” Tôi liếc nhìn không gian một màu xung quanh, với sàn nhà màu vàng và tường gỗ sơn màu tối. “Nơi này thật tuyệt.”

“Em từng đến đây với chồng em chưa?” Anh nói với giọng kính trọng và lặng lẽ mà mọi người vẫn thường sử dụng khi họ nhắc đến Nick.

“Không. Chúng em không ra ngoài ăn nhiều. Tiền nong eo hẹp.”

“Anh ấy làm cho một tổ chức từ thiện phải không?”

“Anh ấy là giám đốc của SudanEase - một tổ chức nhỏ vì sự phát triển.”

“Đó là một công việc khó khăn. Anh ấy phải là một người tốt.”

“Vâng.” Tôi luôn ghét phải nói về Nick ở thì quá khứ; nó làm tôi tức giận. “Theo rất nhiều khía cạnh, anh ấy là một người rất tốt.”

“Anh định viết th,” Luke nói khi anh mở khăn ăn ra. “Anh thậm chí đã bắt đầu một bức thư - nhưng như thế thật... kỳ cục. Anh chỉ không biết phải nói gì.”

“Đừng bận tâm,” tôi nói với một nụ cười dễ cáu. “Rất nhiều người có cùng vấn đề như thế.”

Vẻ mặt của Luke cho thấy rằng mặc dù anh hiểu kỳ về Nick, nhưng anh cảm thấy như thể anh đang thọc mạch - vì thế thay vào đó anh hỏi về gia đình tôi. Khi chúng tôi uống champagne, tôi kể với anh chuyện bố mẹ tôi đã

ngỉ hưu ở Pennines để điều hành một khách sạn theo hiệu B&B[1], về thành công của Hope ở Luân Đôn, về việc nó không muốn có con như thế nào nhưng lại hạnh phúc với điều đấy, cũng như chồng của nó, Mike. Sau đó tôi nói với anh về Fliss.

[1] Bed and Breakfast (giường và bữa sáng): một mô hình khách sạn nhỏ và rẻ tiền phổ biến ở Anh, xứ Wales, Bắc Ireland và Scotland.

“Anh đã thấy chị ấy,” anh nói. “Đẩy một chiếc xe nô quanh Westbourne Grove.”

“Họ sống gần đấy.”

“Anh cũng thế - ở Đường Lonsdale. Quán quanh như một cái bát nuôi cá vàng, anh ngạc nhiên là anh không gặp chị ấy trước đây. Anh đã muốn nói chuyện với chị ấy - thực ra anh mong đến chết đi được hỏi chị ấy về em.”

“Tại sao anh lại không làm thế?”

Anh nhún vai. “Anh cảm thấy... kỳ quặc. Anh cho rằng anh là *người không được chấp nhận* với các thành viên trong gia đình em.”

“Nhưng đó là rất lâu trước đây rồi.”

“Anh biết - nhưng, mặc dù vậy, họ chắc chắn rất thất vọng về anh.”

“Ồ, không đâu...” Tôi nói dối.

“Thật sao?”

“À, ok... Phải. Họ đã thất vọng. Nhưng chủ yếu là vì em phải trở thành phù của Felicity một tuần sau...”

“Anh còn nhớ.”

“Và em hoàn toàn trong tình trạng đau khổ.”

“Ôi trời.”

“Em khóc suốt buổi lễ.” Tôi dừng lại khi người bồi bàn đặt món khai vị xuống bàn. “Mẹ em đã phải nói với mọi người rằng đó là do cảm xúc của buổi lễ.”

“Anh hiểu.”

“Và khi Fliss tung bó hoa cưới vào em, em ném trả lại.”

“Trời đất.”

“Em đang trong tâm trạng tồi tệ.”

“Dường như thế. Nhìn này...” Anh ấy vạch áo khoác. “Thấy cái này không?” Anh chỉ vào chiếc áo sơ mi. “Vải lông ngựa thuần chủng.”

Tôi đảo mắt, sau đó mỉm cười. “Hoàn toàn *vớ vẩn*, ý anh là thế à!”

“Anh đã mang theo một chiếc roi nhỏ để tự phạt mình - hoặc em có thể thực hiện vinh dự đó nếu em muốn. Nhưng nói nghiêm túc, Laura à...” anh thấp giọng, “... chúng ta có thể gạt bỏ hết những chuyện này ngay bây giờ không - để chúng ta có thể có một buổi tối vui vẻ? Anh có thể nói anh thực sự hối tiếc vì việc anh đã làm, được không? Anh biết chuyện đã xảy ra rất *lâu* rồi, và anh đã là một gã trai trẻ ngốc ngếch. Nhưng chỉ trong trường hợp em vẫn có thể chịu đựng anh với một chút miễn cưỡng - điều mà anh thấy là có - anh muốn xin lỗi từ tận trái tim mình. Anh đã là một thằng khốn đời với em vào tháng Sáu năm 1993. Em không đáng phải chịu như thế. Anh *xin lỗi*.

Giờ - như thế được chứ?” Những gì lạnh lẽo tôi còn cảm thấy bốc hơi trong một làn hơi nước, cứ như tôi đã bị đun khô.

Tôi mỉm cười. “Vâng, cảm ơn. Được rồi. Ổn mà.” Tôi tách hai chiếc đĩa ra.

“Nhưng mà này, anh đã trả một cái giá rất cao. Em thu dọn đồ và bỏ đi. Em phớt lờ những cuộc điện thoại của anh. Em trả lại anh tất cả những lá thư. Quyết tâm dứt bỏ anh ra khỏi cuộc đời em thật... ấn

“Em không thể đổi mặt. Thấy anh - với cô ta. Như thế.” Trong đầu tôi nhá lên hình ảnh không thể chịu đựng được của Luke, nằm trong bồn tắm của ngôi nhà chúng tôi cùng chia sẻ, bong bóng xà phòng ngập đến ngực, với Jennifer Clarke đang đứng, trần truồng, ở chậu rửa mặt. Tôi không bao giờ quên được nỗi kinh hãi tê cứng trên mặt Jennifer khi cô ấy nhìn vào gương và thấy tôi...

Tôi đã đi về nhà từ ngày hôm trước để thử váy cưới lần cuối cùng. Theo kế hoạch tôi sẽ không trở lại cho đến chiều muộn. Nhưng tôi trở về sớm bởi vì Luke và tôi đã cãi nhau trước khi tôi đi. Và tôi muốn giảng hòa với anh, làm anh ngạc nhiên. Nhưng người ngạc nhiên nhất là lại *tôi*. Công bằng mà nói, Jennifer trông dễ nhìn - với mái tóc dài, mượt mà tôi luôn thèm muốn - là đồng đội trong cuộc thi đố vui *Universaly Challenged* giữa các trường đại học mà chúng tôi đã chật vật thắng tuần trước.

“Anh thực sự xin lỗi,” Luke nhắc lại. “Đó đúng là lần đầu tiên và duy nhất anh làm điều đấy. Đó là một sai lầm tồi tệ - anh chỉ ước sao anh đã không làm thế với em.”

“Giờ chúng ta đã nói về chủ đề này. Tại sao anh lại làm thế, anh đã nghĩ gì?”

Anh nhú mắt lại khi cân nhắc câu hỏi.

“Anh cho rằng bởi vì anh còn trẻ, và rất trẻ con, bởi vì chúng ta vừa hoàn thành kỳ thi cuối cùng và đó là một sự giải phóng, bởi vì anh đang sợ hãi về việc tốt nghiệp và phải tìm đường đi cho mình trong thế giới rộng lớn này. Chúng ta đã tranh cãi rất nhiều, nếu em còn nhớ, và rồi hôm đó em *không có ở nhà* mà Jennifer lại rất... nhiệt tình. Cộng thêm rằng anh đã trung thành với em hai năm liền và có lẽ anh muốn phá rào. Nhưng điều đó không có nghĩa rằng anh không yêu em - anh *thực sự* yêu em.”

“Được rồi, Luke.” Tôi đã học rất thuộc rằng ngay cả những người yêu chúng ta, vẫn có thể làm tổn thương chúng ta. “Nhưng em không nghĩ Jennifer Clarke là một lựa chọn tuyệt lắm.”

Luke nhăn nhó. “Em nói đúng. Cô ấy chẳng thông minh chút nào. Anh không muốn tỏ ra *khiếm nhã*...” anh nghiêng về phía trước vờ ra vẻ hờ hênh - “nhưng cô ấy thậm chí không biết thủ đô của Cuba là Havana.”

“Hay là *La Dolce Vita* do Fellini làm đạo diễn. Nhớ không?”

“Hoặc Hermitage ở St.Petersburg. Cô ấy nghĩ nó ở *Paris!*”

“Khủng khiếp. Em không biết làm thế nào mà cô ấy lọt được vào đội. Chắc là do anh thích cô ấy.”

Anh cắn môi dưới. “Có lẽ - kiến thức chung của cô ấy đúng là tệ thật. Nhờ cô ấy mà chúng ta suýt thua. Em còn nhớ chúng ta đã suýt thua cuộc như thế nào không?”

“Nhớ chứ. Ý em là, cô ấy thậm chí không biết rằng cơ quan lớn nhất của cơ thể là gan.”

“Hay tiểu thuyết bán chạy nhất mọi thời đại là *Thung lũng Búp bê*.”

“Thật sao? Hơn cả *Mật mã Da Vinci* à?”

“Ừ, nó bán được ba mươi triệu bản.”

“Thật à? Cảm ơn - chúng em sẽ sử dụng câu đó trong *Whadda Ya Know?!!!*”

Anh với lấy tay tôi. “Em tha thứ cho anh nhé, Laura?”

“Vâng.” Tôi mỉm cười. “Tất nhiên em tha thứ cho anh - bây giờ - nhưng em đã không thể tha thứ cho anh lúc đấy. Anh làm em tổn thương rất nặng, Luke à - giống như một cơn đau thể xác. Ở đây -*ngay đây...*” tôi vỗ vào xương ức của mình - “như thể ai đó đã cắn một nhát vào trái tim em. Em đang *hạnh phúc* với anh, Luke. Hạnh phúc hơn bao giờ hết. Có lẽ em sẽ không bao giờ gặp anh nữa, vì thế em không ngại để anh biết điều ấy.” Tôi cảm thấy nhói lên cảm giác tội lỗi với Nick, nhưng tôi gạt bỏ nó. Điều anh ấy làm với tôi còn tồi tệ hơn nhiều.

“Chúng ta *đã* hạnh phúc,” Luke nói. “Chúng ta còn rất trẻ, nhưng nó thực sự có *ý nghĩa*.”

“Đúng thế.” Tôi nhớ Luke đã khiến tôi cảm thấy đầy sinh lực như thế nào. Tính sôi nổi và sức sống của anh kích thích tôi, khi trước đấy tôi thật lặng lẽ và đắm đầu vào sách vở. Anh làm tôi thấy tự tin, trong khi tôi thường thu mình lại. Anh khiến tôi thấy mình xinh đẹp, trong khi tôi thường nghĩ mình thật bình thường. Tôi có một niềm đam mê đối với anh mà tôi không bao giờ cảm nhận được với người đàn ông khác. Anh là... đúng tình yêu của cuộc đời tôi. Nếu lúc đó tôi biết thế, có lẽ tôi đã tha thứ cho anh khi anh cầu xin. Thay vào đó, tôi rời bỏ anh, không có một lời hay một lần nhìn lại và đã đi sang một con đường khác.

Bây giờ bầu không khí giữa chúng tôi thật trong lành như bầu không khí

trên dãy An-pơ.

“VẬY,” tôi nói. “Chuyện gì xảy ra với anh sau đó? Anh làm cho Christies à?”

“Ừ. Anh làm ở đây tám năm. Anh bắt đầu là một người gác cổng, và kết thúc là trưởng phòng Anh quốc đương đại. Về chuyện cá nhân, anh có một hay hai cuộc tình không được vừa ý. Sau đó, vào mùa hè năm 96, anh gặp Magda.”

“Đó có phải tình yêu từ cái nhìn đầu tiên không?”

Anh suy xét câu hỏi. “Không. Nhưng anh bị cô ấy... lôi cuốn.” Tôi thấy nhói đau vì ghen tuông. “Anh thấy cô ấy thú vị, và khá sâu sắc. Cô ấy là người Hungari - mặc dù cô ấy đã sống ở đây mười hai năm cho đến lúc đó - cô ấy luôn có vẻ nghệ sỹ và quyến rũ. Cô ấy mặc quần áo lỗi mốt, đôi mắt xanh to, và mái tóc dài màu vàng mà cô ấy thường bới lên đỉnh đầu.”

“Hai người gặp nhau như thế nào?”

“Ồ... lớp vẽ khỏa thân.”

“VẬY cô ấy cũng là họa sỹ.”

Anh uống rượu. “Bọn anh gặp nhau vài tháng và anh bắt đầu cảm thấy áp lực bởi vì cô ấy hơn anh năm tuổi và muốn ổn định cuộc sống. Nhưng anh bắt đầu nghĩ chuyện đó không ổn lắm.”

“Tại sao?”

“À, mặc dù cô ấy có thể trở nên vui nhộn, nhưng nhiều khi tâm trạng cô ấy rất u ám. Vì thế anh phải gồng mình lên khi nghe cô ấy nói đã mang thai.” Anh nhún vai. “Anh lo lắng bởi vì bọn anh mới chỉ gặp nhau được bốn

tháng và chưa hề bàn đến việc sống cùng nhau, đừng nói là có con. Nhưng anh cũng hào hứng với ý nghĩ trở thành bố - vì thế anh cảm thấy nên làm điều đúng đắn.”

“Kể với em về Jessica đi.”

Anh mỉm cười, sau đó lắc đầu, như thể vẫn còn kinh ngạc. “Jessica? Anh có thể nói gì? Anh... hết sức yêu con bé. Con bé là lý do anh mặc quần áo vào buổi sáng. Con bé là lý do anh đi làm. Con bé là điều vui sướng nhất trong cuộc đời anh - con bé là *tất cả* đối với anh, Laura, thực sự là thế - con bé là điều *tốt nhất*, con bé thực sự là... con bé là... điều tốt nhất, *tốt nhất*...” Tôi sửng sốt khi nhìn thấy miệng anh run run, mắt anh mờ đi với những giọt nước mắt bất ngờ.

“Luke,” tôi thì thầm. Tôi đặt tay lên tay anh. Anh xấu hổ quay đi, sau đó cúi đầu xuống.

“Xin lỗi,” anh thì thào. “Anh buồn vì Jessica không sống với anh nữa và anh *nhớ* nó. Anh nhớ sự hiện diện nhỏ bé đáng yêu của nó. Anh nhớ những lúc được nghe nó nói, hát và chơi đùa. Anh không thể chịu đựng việc nhìn vào căn phòng trống của nó. thỉnh thoảng anh ngồi trên giường nó và khóc.”

“Nhưng anh vẫn gặp cô bé chứ?”

Anh gật đầu. “Thứ Bảy hàng tuần. Và anh thường đón con bé từ trường.”

“Vậy cũng không tệ lắm mà.”

Anh nhún vai. “Có thể tệ hơn nữa - nhưng anh muốn *sống* với con của mình. Magda và anh không hạnh phúc, nhưng anh không bao giờ bỏ cô ấy, chỉ vì Jessica.”

“Vậy tại sao hai người *chia tay*?”

Anh thở ra một hơi thở dài yết ớt. “Bởi vì ngay từ đầu cô ấy đã là một người lập dị. Cô ấy bắt đầu cư xử theo những cách cực kỳ quái lạ...”

“Làm gì?”

“Gây chiến suốt ngày. Giấu đồ của anh, hay thậm chí phá hoại chúng. Có lần anh lấy xe đi khi cô ấy cần nó, và anh vừa mở máy, cô ấy liền quăng một cặp bình pha lê thuộc về bà anh ra khỏi cửa sổ.” Anh nhún vai. “Anh vẫn có thể nhớ tiếng chúng đập xuống đường. Cô ấy vút cả chiếc nhẫn đính hôn vào nhà vệ sinh. Cô ấy thô lỗ một cách thái quá với những người bạn của anh.” Anh nhăn nhó. “Cô ấy ra về giữa chừng trong những bữa tiệc tối nếu ai đó nói điều gì cô ấy không thích.”

“Thật xấu hổ

“Thì thế. Thậm chí cô ấy làm như thế ở nhà sếp anh một lần - anh lo rằng nó có thể ảnh hưởng đến sự nghiệp của mình. Cô ấy gây ra những... tình huống *kinh khủng*. Anh đưa cô ấy đến Dorchester mừng sinh nhật và cô ấy bảo anh gọi món trong khi cô ấy đi vào nhà vệ sinh. Anh gọi món gà mà anh biết cô ấy thích. Nhưng khi nhìn thấy nó, cô ấy bắt đầu khóc, trên thực tế là khóc rất to - mọi người đều nhìn chăm chăm. Vậy nên anh thì thầm. ‘*Chuyện gì thế, Magda?*’ và cô ấy hét lên, ‘Nhưng em muốn ăn *vịt!!!*’”

“Ái chà. Ừm... theo anh vì sao cô ấy làm những việc như thế?”

“Cô ấy thích kịch tính - và tất nhiên, sự chú ý. Và cô ấy dường như thấy một cuộc sống hôn nhân bình thường nhàm chán, vì thế cô ấy bày ra những chuyện cãi cọ này, để bọn anh có những lần giảng hòa tuyệt vời. Nhưng anh chỉ thấy nó thật mệt mỏi thôi.”

“Thế anh không muốn có thêm con nữa à?”

“Anh muốn; nhưng cô ấy thì không - có lẽ bởi vì cô ấy cũng là con một - nhưng vì bất kỳ lý do nào chuyện này cũng có vẻ không tốt. Anh cảm thấy cô ấy đang cố gắng khơi mào một vụ chia tay, điều mà anh không muốn, vì Jess, vì thế anh hết sức giữ bình tĩnh. Nhưng sau đó - và đây là lý do thực sự khiến bọn anh chia tay - cô ấy bắt đầu nuôi dê.”

“Dê?” Anh ấy gật đầu. *A.*

“Những con dê lùn. Hình như, bà cô ấy đã nuôi chúng ở Carpathians và chúng mang lại những ký ức vui vẻ. Đại khái là, một ngày anh về nhà, và thấy một con dê bé đang nhai rào rào cây thực dược của anh ở trong vườn. ‘Gặp Heidi đi,’ Magda nói với vẻ hài lòng. Anh nghĩ thầm, được rồi, anh có thể chịu đựng một con dê nhỏ - và anh nghĩ nó có lẽ có tác dụng xoa dịu với Magda. Nhưng sau đó, không hề nói với anh, cô ấy cho Heidi thụ thai, và nó sinh đôi - Sweetie và Ophelia. Tiếp đó, vài tháng sau, Heidi có thêm hai con nữa - Phoebe và Yogi. Và khi anh nói thật vô lý khi nuôi quá nhiều dê như thế, cô ấy cười và nói anh muốn nhiều con, và giờ anh đã có rồi đấy. Vậy là bọn anh sống ở Notting Hill sang trọng với bầy vật nuôi ở vườn sau. Mọi người đều cười nhạo.”

“Đấy là tại sao anh cười khi em hỏi ‘dê’ nghĩa là gì.”

Anh gật đầu. “Không có nhiều thứ mà anh không biết về chúng chúng cũng đáng yêu. Anh khá là thích chúng.”

“Chúng có mùi không?”

“Con cái và con đực đã thiến thì không. Nhưng tất nhiên là chúng chạy ra ngoài, và anh phải đi tìm chúng về; hoặc chúng lang thang trong nhà, và anh thấy chúng trên nóc tủ. Chúng phải có loại cỏ khô linh lăng đặc biệt và

muối khoáng, và tất nhiên, công việc *của anh* là đi mua về. Và rồi, vào cuối tuần Magda bay đến triển lãm nông nghiệp với chúng - cô ấy đã xem được một đoạn quảng cáo ngắn. Và anh tìm thấy một tờ nhắn trên bàn ăn nói rằng cô ấy sẽ đi *hết* cuối tuần đến vài cuộc hội hè đồng quê hay nơi nào đó và anh có thể trông nom Jess không. Bọn anh đã cãi nhau nảy lửa về chuyện đó. Và điều tiếp theo anh biết là cô ấy thu dọn đồ đạc.

Anh cố gắng ngăn cô ấy lại, bởi vì Jess - anh quần trí. Anh cân nhắc đến việc xin một lệnh cư trú[2], dựa trên những hành vi kỳ quặc của Magda, nhưng một cuộc chiến pháp lý sẽ quá nhiều tác hại - chưa nói đến tổn kém - thêm vào đó anh lo lắng nó sẽ làm Jess sợ hãi.”

[2] Lệnh của tòa án quyết định đứa con sẽ sống với ai khi bố mẹ chia tay.

“Vậy anh đã bắt đầu tiến hành chưa?”

“Chưa - không có lý do đặc biệt nào để làm - và điều đó sẽ làm Jessica suy sụp. Điều khủng khiếp nhất là con bé nghĩ đây là lỗi *của nó*. Nó có ý nghĩ rằng nếu nó ‘ngoa hơn’, thì mẹ nó và anh sẽ không bao giờ chia tay.”

“Tội nghiệp cô bé.”

“Anh biết. Anh nói mãi với nó là điều đấy không đúng - rằng nó là một cô gái nhỏ *ngoan ngoãn*, và những điều như thế này xảy ra suốt.” Anh lắc đầu. “Nhưng con bé không thể hiểu được. Thịnh thoảng, khi con bé ở với anh, và đến lúc lên giường nói lời cầu nguyện. Và nó luôn luôn kết thúc với việc cầu nguyện rằng mẹ và bố nó sẽ lại sống cùng với nhau.” Anh quay đi. “Nó làm trái tim anh tan vỡ.”

“Thế... cô bé và vợ cũ của anh bây giờ đang sống ở đâu?”

“Ở Chiswick, trong căn nhà của Magda trước khi cô ấy lấy anh - nó đã được cho thuê. Khu vườn ở đó l hơn vườn nhà anh nên lũ dê thoải mái hơn, và nó

cũng không xa quá. Anh thanh toán tiền thế chấp, tất cả những hóa đơn và học phí của Jessica...”

“Magda có làm việc không?”

“Không. Cô ấy từng là một phiên dịch - cô ấy được trả lương hậu hĩnh - nhưng cô ấy không làm nữa.”

“Điều đó thật khó khăn cho anh.”

“Anh biết. Thật may là phòng triển lãm phát triển tốt. Anh bám trụ được ở Đường Lonsdale là nhờ vào việc vay mượn thêm nhưng tiền nong đã trở nên eo hẹp. Anh thực sự phải chật vật xoay sở.”

Tôi châm một con tôm bao bột vào nước tương. “Đó là lý do anh tham gia chương trình?”

“Một phần - bởi vì, như anh đã nói với em, anh đăng ký được một chỗ học ở trường Slade. Nhưng anh cũng làm thế vì... à, anh muốn gặp em, Laura. Anh chưa từng quên em.” Anh vuốt ve lưng bàn tay tôi. “Anh thường nghĩ về em - đặc biệt kể từ khi nghe thấy chuyện xảy ra - và anh muốn tin rằng em cũng nghĩ về anh.”

“Em không cho phép mình,” tôi lặng lẽ nói. “Em đã đẩy anh đi. Nhưng anh vẫn trở lại với em trong những giấc mơ.”

Anh mỉm cười. “Anh biết em sẽ ăn tối với anh.”

“Thật sao? Làm thế nào mà anh lại chắc chắn như thế?”

Anh hất đầu ra hiệu về phía bàn tay tôi đang ôm cầm. “Do anh nhìn thấy em đang đeo chiếc đồng hồ của anh.”

Tôi liếc nhìn cổ tay trái. Trên đây là chiếc đồng hồ vàng mỏng Luke đã tặng tôi nhân dịp sinh nhật hai mươi một tuổi. Anh đã phải tiêu tốn tiền trợ cấp của cả học kỳ đó. “À,” tôi nhún vai. “Em... thích nó... và... nếu vứt nó đi thì đúng là... ngốc nghếch, đúng không nào?”

Di động của anh đột nhiên đổ chuông. Anh liếc nhìn màn hình, rồi nhắm mắt. “Xin lỗi, Laura. Anh sẽ trở lại ngay.” Anh đi ra ngoài, qua cánh cửa kính, tôi thấy anh đứng trên vỉa hè ẩm ướt, bên dưới ngọn đèn đường, sau đó chậm chậm đi đi lại lại. Một hoặc hai lần anh luồn tay trái vào mái tóc với vẻ căng thẳng và giận dữ. Sau đó tôi thấy anh tắt phụt điện thoại.

“Sắp xếp chăm sóc con cái đấy mà,” anh nói khi quay lại bàn, môi mím lại. “Magda đang có đề nghị rằng tên bạn trai quái quỷ của cô ấy sẽ mang Jessica đến đây sáng mai. Cô ấy chỉ nói thế để làm tổn thương anh - con bò cái ngu ngốc. Anh nói với cô ấy rằng anh sẽ *tự* đón con gái *mình!*”

“Anh bạn trai đó như thế nào?”

“Anh ta tên là Steve - gần bốn mươi tuổi, một kế toán - đã ly dị với ba đứa con tầm tuổi thiếu niên. Anh ta cảm nhận thế nào về lũ dê thì anh không biết. Nhưng Magda không để mất cơ hội nào để kể với anh rằng anh ta là một người hoàn hảo như thế nào và sẽ là một ‘cha kế tuyệt vời’ ra sao,” anh cay đắng thêm vào.

“Thế *anh* đã hẹn hò với ai chưa?”

“Chưa. Anh quá bận rộn - anh sống như một thầy tu. Thêm vào đó, anh đã trải qua đủ đau đớn với cô ấy và anh không muốn mạo hiểm lần nữa với một người mới.” Anh nhìn tôi chăm chú. “Nhưng còn cuộc sống *của em* thì sao hả Laura? Hôn nhân *của em?*”

Trái tim tôi chùng xuống. Tôi ghét nói về Nick, nhưng tôi muốn Luke hiểu

chính xác chuyện gì đã xảy ra.

“Bọn em gặp nhau như thế nào?” anh hỏi.

“Ồ Đài phát thanh số 4.” Tôi uống một ngụm nước lớn. “Em sắp đặt một cuộc phỏng vấn với anh ấy về Sudan, và vì lịch sự em nói chuyện ngẫu với anh ấy trong khi anh ấy đợi chương trình bắt đầu, thật ngạc nhiên, anh ấy mời em đi chơi.”

“Đó là khi nào?”

“Đến giờ là mười một năm. Mùa xuân năm 1994.”

“VẬY là không lâu sau khi chúng ta chia tay.”

Tôi đẩy một miếng tempura quanh đĩa. “Đúng thế.”

“Và em yêu anh ấy?”

“Đấy là một câu hỏi rất riêng tư.”

“Anh xin lỗi. Nhưng anh muốn biết. Em có yêu anh ấy không?”

“Em nghĩ thế. Ý em là - có. Tất nhiên là em yêu anh ấy.” Tôi nhìn chăm chăm vào ánh nền lung linh trên giá đỡ bằng kính.

“Chuyện của em nghe giống như chuyện của Hoàng tử Charles và Diana.”

“Nghe này Luke, Nick là người chính trực và tử tế, và anh ấy đang làm những việc đáng quý. Thêm vào đấy anh ấy rất tốt với em, vì thế, phải, em cho rằng đó là... lý do. Ok, anh ấy không hài hước, giống như anh. Nhưng anh ấy rất thú vị, và anh ấy là một người *tốt*. Và em đã không nghĩ rằng anh

ấy làm tổn thương em.” Tôi trao cho anh một cái nụ cười ảm đạm. “Điều đó đến bây giờ lại dường như lại là trớ trêu nhỉ.”

“Em không muốn có con sao?” Tôi nhúc nhích trên ghế. “Anh biết đây cũng là một câu hỏi rất riêng tư - nhưng anh cảm thấy không có gì ngăn cách với em, Laura, chỉ cần ngồi nói chuyện với em như thế này lần nữa.” Anh nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay trái tôi trong hai bàn tay anh và vuốt ve những đầu ngón tay. Việc đó gần như khiến tôi ngất xỉu vì khao khát. “Thế...?” Anh nhìn tôi đầy mong đợi. “Em không muốn có một gia đình? Anh vẫn luôn tưởng tượng em với những đứa trẻ.”

“Bọn em chưa bao giờ... cân nhắc đến chuyện đấy.” Tôi rút tay lại, sau đó với lấy khăn ăn. “Hai đứa em đều đang tập trung cho sự nghiệp. Và sau đó, ừ... anh nghe chuyện xảy ra rồi đấy. Chuyện là như thế,” tôi cay đắng thêm vào.

“Anh xin lỗi,” anh nói lần nữa. “Chính xác là khi nào?”

“Ngày 1 tháng Giêng năm 2002.”

“Vậy ra anh ta làm việc đấy vào Ngày Tết? Chỉ để tăng thêm sự đau khổ của em, anh cho là thế.”

“Lựa chọn thời điểm tuyệt vời - anh nói đúng. Và tất nhiên nó phá hoại tất cả những ngày Tết kể từ đó. Một dấu ấn vĩnh viễn.”

“Anh nghĩ rằng chuyện anh ta đã làm...” anh hạ thấp giọng xuống - “là điều tệ nhất mà ai đó *có thể* làm với người bạn đời của họ.” Tôi gật đầu. “Nỗi đau mà nó để lại. Và *những câu hỏi* nữa a nghĩ thế. Những câu hỏi không được trả lời...”

“Vâng,” tôi chua chát nói.

“Nhưng bây giờ em đã vượt qua được?”

Tôi nghĩ về những đồ đạc của Nick, vùi trong những chiếc hộp.

“Em đã để những ký ức về anh ấy yên nghỉ.”

Một sự im lặng rơi xuống. Tôi liếc nhìn ra ngoài cửa sổ. Mọi người đang gấp gáp đi lại với những chiếc ô. Cổ áo dựng ngược lên. Tôi có thể nghe thấy tiếng rít của những bánh xe ướt trên đường.

“Em có nghĩ là có khả năng anh ấy sẽ... quay trở lại không?”

Tôi hít thở chậm chạp. “Điều đấy... gần như không thể.”

“Nhưng thỉnh thoảng nó vẫn xảy ra.” Tôi nhìn anh. “Anh chắc là mình đã đọc điều đó ở đâu đấy.”

Tôi lắc đầu. “Chuyện như thế gần như chưa được biết đến. Đặc biệt sau một thời gian quá lâu. Nếu Nick *định* quay lại thì anh ấy đã quay lại lâu rồi - có thể là trong vòng ba tháng đầu tiên. Tất cả các chuyên gia đều nói thế. Họ nói một người mất tích càng lâu càng khó cho họ quay lại. Em cho rằng họ sợ sẽ gặp phải vấn đề nghiêm trọng, vì họ biết họ đã gây quá nhiều căng thẳng và đau đớn.”

“Thế anh ta chỉ... biến mất? Hoàn toàn bất ngờ?”

“Biến mất trong lòng đại dương, em thường nghĩ thế. Xe của anh ấy được tìm thấy gần bờ biển.”

“Vậy chuyện xảy ra như thế nào? Nếu em không ngại nói về nó?”

“Không sao. Thực ra em muốn kể với anh.” Tôi uống một ngụm nước khác.

“Chúng em đã đi chơi ở Luân Đôn Eye[3]. Em nghĩ đây là một chuyện hay hay để làm vào buổi sáng Năm mới. Chúng em đã có một vài... khó khăn... và em nói rằng nó sẽ mang đến cho chúng em vài triển vọng tích cực về mọi chuyện. Sau này, em nhớ ra rằng, khi em nói thế anh ấy nở một nụ cười buồn buồn và là lạ.”

[3] London Eye nằm trên bờ nam của sông Thames tại London, giữa cầu Westminster và cầu Hungerford, được biết đến với cái tên Vòng quay thiên niên kỷ (Millennium Wheel), là vòng đu quay cao nhất ở châu Âu và là điểm du lịch có thu phí đông khách nhất Anh Quốc với hơn 3 triệu lượt khách một năm. (ND)

“Và sau đó ngày hôm đấy anh ta biến mất?”

Tôi gật đầu. “Lúc đấy khoảng sáu giờ - em biết vì em đang nghe tin tức trên đài như thường ngày khi em đang làm gì đó trong bếp. Và em nghe anh ấy nói to rằng anh ấy ra ngoài mua sữa. Vì thế em nói, được. Nhưng nửa tiếng đồng hồ sau anh ấy vẫn chưa quay về. Lúc đó em có cảm giác rất tồi tệ, em mở tủ lạnh và thấy vẫn còn một chai sữa đầy. Vì thế em chạy đến siêu thị nhỏ của địa phương và hỏi nhân viên ở quầy thu ngân xem bà ấy có nhìn thấy Nick không, và bà ấy nói là không. Sau đó em tìm xe ô tô, và nó đã biến mất. Em gọi đến văn phòng anh ấy trong trường hợp anh ấy đi đến đó, nhưng không có người trả lời - và anh ấy không trả lời điện thoại di động. Em đợi hai giờ nữa, và cho đến lúc này em thực sự hoang mang. Nhưng khi đến mười giờ, em đã hoảng sợ. Vì thế em gọi cho điện cho bố mẹ, và họ bảo em báo cảnh sát. Nhưng cảnh sát nói em không thể báo anh ấy mất tích cho đến khi anh ấy đi khỏi được hai mươi tư giờ. Anh có thể tưởng tượng hai mươi giờ sau đó là như thế nào.”

“Đau đớn.”

Tôi gật đầu. “Fliss đến và ở lại đêm đấy. Mỗi lần điện thoại reo đều giống như một cơn sóc điện. Em cảm thấy như thể những chân sợi dây thần kinh

của em bị gắn vào những sợi dây điện vụn vẹo. Nhưng em bám vào niềm tin rằng phải có vài lời giải thích có lý đến hoàn hảo và rằng đột nhiên em nghe thấy tiếng chìa khóa của anh ấy ở cánh cửa. Nhưng em không nghe thấy nó. Không phải trong đêm đấy, hay ngày hôm sau - hay bao giờ nữa.”

Luke lắc đầu. “Anh ta có mang gì theo không?”

“Chỉ có chiếc xe. Ba ngày sau khi anh ấy đi, họ tìm thấy nó bỏ trên bờ biển Norfolk, vừa ra khỏi Blakeney, nơi anh ấy thường đi nghỉ cùng gia đình khi còn bé. Trong xe là điện thoại, chìa khóa nhà và ví tiền - thẻ tín dụng còn nguyên. Sau đó, sáng hôm sau, họ tìm thấy ca vát của anh ấy. Nó dạt từ ngoài biển vào.” Tôi rùng mình với ký ức đó. “Sau đó một cuộc tìm kiếm ở ạt trên biển được diễn ra, với máy bay trực thăng và tàu ngầm, nhưng hòm được xác. Nhưng họ nói rằng nếu anh ấy tự tử - điều mà em không chịu tin vì em hiểu rõ anh ấy, để biết rằng anh ấy sẽ không bao giờ làm thế - thì anh ấy sẽ dạt vào bờ biển xa hơn, có thể là trong vòng ba tuần. Nhưng một tháng trôi qua và vẫn không có gì được tìm thấy.”

“Chờ đợi phải rất khủng khiếp,” Luke nói. Chỉ nghĩ đến nó thôi, bụng tôi cũng đã nháo nhào. “Với cả gia đình anh ấy nữa.”

“Anh ấy không có anh chị em, và bố mẹ anh ấy đều đã mất. Mẹ anh ấy đã mất nhiều năm trước, khi anh ấy còn là một sinh viên, và bố anh ấy mất ba tháng trước khi Nick biến mất. Đường Dây Quốc Gia Trợ Giúp Người Mất Tích đã giúp đỡ rất nhiều. Họ dán áp phích ở Norfolk và Luân Đôn. Họ cũng khuyến em nói chuyện với những người vô gia cư ở Khu đô biển, đề phòng Nick sống lang thang ở đó. Thế là em dành cả tháng để lê lét xung quanh, đi đến quán rượu và cà phê, đưa cho mọi người xem ảnh của anh ấy, hỏi xem họ có nhìn thấy anh ấy không. Em phải ghi nhớ trong đầu là, nếu anh ấy sống lang thang, thì diện mạo của anh ấy có thể thay đổi như thế nào. Anh ấy có lẽ không cạo râu, có thể đã có râu quai nón. Anh ấy phải gầy hơn - anh ấy đã là một người to lớn và cường tráng. Anh ấy có lẽ sẽ có dáng đi khác, ít tự tin hơn. Và em đi đến Quảng trường Leicester hàng ngày

trong bốn tuần, chỉ ngồi đó trên một chiếc ghế cả buổi chiều, nhìn mọi người qua lại, trong khi nghĩ rằng có thể bất ngờ nhìn thấy anh ấy. Và em nhớ có lần, em đã chạy theo một người đàn ông em tưởng là Nick - em thậm chí đã gào tên anh ấy, nhưng anh ta không nghe thấy, vì thế em túm cánh tay anh ta từ phía đằng sau. Và anh ta quay lại, với vẻ *rất* kinh ngạc... Anh ta rõ ràng nghĩ em bị điên.” Tôi siết chặt chiếc khăn ăn. “Em nghĩ em thật sự bị điên trong một một thời gian.”

“Thế còn công việc của em?”

“Em phải đi làm lại. Điều đó thật khó, nhưng em cần tiền - và sự sao nhãng. Nhưng em muốn ở nhà để phòng Nick gọi điện, hay thậm chí xuất hiện. Em sợ rằng nếu anh ấy trở về mà em không ở đó, anh ấy sẽ biến mất lần nữa. Vì thế giám đốc của em, Tom, để em làm việc ở nhà. Anh ấy thật tuyệt vời.” Tôi nhớ lại Tom đã giúp đỡ như thế nào, bất chấp thực tế rằng anh ấy cũng đang có vấn đề khủng hoảng hôn nhân của riêng mình. Anh ấy mang đến những cuốn sách mà tôi cần. Đưa cho tôi những băng đĩa vui nhộn, để làm tôi vui lên - tôi nhớ anh ấy đã tặng tôi một bộ hài kịch của Ealing và năm series *Frasier*. Anh ấy đảm bảo là tôi có đủ đồ ăn trong tủ lạnh.

“Vậy là em không bao giờ ra ngoài?”

Tôi lắc đầu. “Hiếm khi, và không lâu sau, em đăng ký một số điện thoại mới, để số điện thoại cũ luôn rảnh nếu Nick gọi. Khi em phải rời khỏi căn hộ, điều mà ít khi xảy ra, em để lại một lời nhắn cho Nick ở cửa. Em hoàn toàn không chạm đến đồ đạc của anh ấy. Ngôi nhà chung của bọn em giống như con tàu ma *Marie Celeste*.”

“Chuyện này diễn ra trong bao lâu?”

“Hai tháng. Đến lúc đó, tất nhiên, em đã suy nhược. Ngày qua ngày, em sống trong... *sự trống rỗng*. Em đã rơi vào tình trạng suy sụp đến mức em hầu như không thể ăn uống. Cũng như tắm rửa. Nhưng sau đó vào đầu

tháng Ba em nhận được hai cuộc điện thoại không lời - một vào buổi chiều và một vào buổi sáng ngày hôm sau. Em có thể nghe tiếng thở yếu ớt ở đầu dây bên kia, và em biết rằng đó là anh ấy, vì thế em nói ‘Nick, làm ơn đừng dập máy! Làm ơn, *làm ơn* nói chuyện với em.’ Hai lần em đều nghe thấy một tiếng thở dài, hoặc có lẽ anh ấy đang cố thì thầm tên em. Nhưng sau đó đường dây im lặng như tờ - và đây là tất cả sự liên lạc mà em nhận được. Cho đến khi...” Tôi dừng lại khi người bồi bàn đến dọn đĩa đi.

“Cho đến khi...?”

“Giữa tháng Tư. Chương trình *Thế giới Tối nay* làm một phóng sự về người mất tích, và họ phỏng vấn em.”

“Anh đã nghe chương trình đấy. Vì thế mà anh biết.”

“Và sáng hôm sau, phụ trách trường hợp của em ở Đường Dây Quốc Gia Trợ Giúp Người Mất Tích gọi điện cho em nói rằng có tin *quan trọng* - Nick đã liên lạc. Em *quá vui mừng*...” Tôi nghe thấy giọng mình nghẹn lại. “Em thấy... *phấn chấn*. Em cứ nói mãi rằng chuyện này thật tuyệt vời, và em cảm ơn họ đã giúp đỡ, nhắc đi nhắc lại...” Cổ họng tôi nhói đau với một tiếng nghẹn ngào bị kìm lại. “Sau đó em hỏi họ bao giờ em có thể gặp anh ấy, nhưng họ không trả lời. Nên em hỏi lại lần nữa. Em nói, ‘Khi nào tôi có thể gặp anh ấy? Tôi muốn gặp anh ấy.’ Và sau đó là một sự im lặng kỳ quái. Và họ nói với em rằng anh ấy gọi đến đường dây 24-giờ ‘Tin nhắn cho gia đình’ và nói rằng anh ấy an toàn và khỏe mạnh...” mắt tôi mờ đi, những giọt nước mắt chầm trích hàng mi dưới - “nhưng anh ấy không muốn có liên lạc gì nữa.”

“Không liên lạc nữa?”

Tôi lấy tay che mặt. “*Sự nhẹ nhõm... nhẹ nhõm* khi biết rằng anh ấy vẫn khỏe - nhưng cùng lúc nhận thức rằng anh ấy không muốn *nhìn thấy* em. *Sự tàn nhẫn* của nó - sau tất cả những gì em đã trải qua.” Tôi cảm thấy một

giọt nước mắt nóng trượt xuống má tôi. “Xin lỗi,” tôi lầm bầm, “nhưng em không bao giờ có thể nói về nó mà không khóc?”

“Ai có thể đổ lỗi cho em chứ?” Luke lầm bầm. Anh dè dặt chuyển cho tôi cái khăn tay của anh. “Nhưng ít nhất anh ta không chết, tạ ơn Chúa.”

Tôi nuốt nghẹn. “Phải. Đó là điều em nói với mình. “Ít nhất anh ấy không chết.” Mặc dù, theo một khía cạnh, anh ấy *đã chết*. Và chuyện sẽ là như thế kể từ đó. Em ở trong nhà ngục kỳ quái này với cảm giác như một góa phụ - em thậm chí nhận được những lá thư *cảm thông* - nhưng chồng em vẫn sống. Và chuyện bắt đầu lại với người khác là không thể. Bởi vì, về mặt luật pháp, cuộc hôn nhân của em chưa chấm dứt - mặc dù, tất nhiên, nó kết thúc rồi. Thậm chí nếu anh ấy có quay trở lại, điều mà anh ấy sẽ không làm sau quá lâu như vậy, chúng em không bao giờ có thể trở lại thành một cặp vợ chồng ‘bình thường’ được nữa. Anh có thể hình dung ra nỗi phẫn uất của em không? Thêm vào đấy em không bao giờ tin rằng anh ấy sẽ không làm như vậy lần nữa.” Tôi lại nghĩ chuyện này mĩa mai như thế nào khi Nick, người đã dường như là quá ‘an toàn’ sau nỗi đau khổ của tôi với Luke, lại làm một việc quá khủng khiếp như thế.

“Tại sao em không xin ly dị?”

“Bởi vì anh chỉ có thể ly dị mà không có sự đồng thuận sau năm năm. Và em không thể đối diện với ý nghĩ hẹn hò và phải giải thích rằng em vẫn còn kết hôn, nhưng vì chồng em là một người mất tích - anh ấy đang ngoài kia, đâu đó, nhưng em không biết ở đâu, bởi vì anh ấy không *muốn* em biết. Em cảm thấy bị bôi xấu bởi việc Nick đã làm - cứ như là em là một người khủng khiếp mà anh ấy không thể chịu được việc nhìn thấy em, hoặc thậm chí nói chuyện với em, hoặc chia tay với em một cách thành thật và cởi mở. Chuyện này phá hủy hoàn toàn tinh thần của em.”

Luke với lấy tay tôi lần nữa, nhưng lần này tôi không rút ra.

“Em rất đáng yêu, Laura. Đây là lỗi của anh ta. Anh ta rõ ràng có vấn đề nghiêm trọng về tinh thần và cảm xúc, và nó chẳng có gì liên quan với em cả.”

Tôi có thể cảm thấy mặt tôi râm ran vì sức ép nhẹ của những ngón tay Luke trên da tôi. “Có lẽ... Đúng thế... em nghĩ thế. Em không... biết.”

“Anh ta có liên lạc lại nữa không?”

“Không liên lạc với em. Cứ vài tháng, anh ấy gửi đến Đường Dây Trợ Giúp Người Mất tích một email, chỉ nói rằng anh ấy khỏe, nhưng không nói anh ấy ở đâu. Lá thư mới nhất đến trước Giáng sinh.”

“Họ không thể lần ra dấu vết à?”

Tôi lắc đầu. “Không thể vì mỗi lần anh ấy đều sử dụng địa chỉ email khác nhau. Anh ấy chỉ tự mình ‘biến mất’ - nhưng điều trớ trêu là, đó là quyền của anh ấy. Mất tích không phải là tội lỗi của con người, và hàng năm có nhiều nghìn người làm như thế. Họ chỉ bước ra khỏi cuộc sống của họ, và gia đình họ chẳng biết làm gì ngoài mong đợi, bần khoản và hy vọng. Em không thể *khiến* Nick quay về, thậm chí nếu em biết tìm anh ấy ở đâu. Em chỉ muốn giai đoạn này của cuộc đời mình chấm dứt.”

“Anh ấy không bị khủng hoảng tinh thần sao?”

Tôi lắc đầu. “Và công việc của anh ấy cũng không có gì khác thường. Có người nghi ngờ anh ấy có thể đã làm điều gì đó không thành thật, nhưng ủy viên quản trị của hội từ thiện nói rằng những sổ sách đều đúng. Em biết vài người tin rằng Nick đã có nhân tình ở đâu đó, hoặc thậm chí một người vợ khác. Nhưng em không tìm thấy gì trong email, nhật ký hay di động của anh ấy cho thấy dấu hiệu của một cuộc sống thứ hai. Vài người nghĩ rằng *em* đã ngoại tình và điều đó đã đẩy anh ấy xuống bờ vực, hay là anh ấy là

người đồng tính, và không thể đổi mặt; hoặc rằng anh ấy muốn thay đổi tình dục, hay tham gia một giáo phái, hay phát hiện ra anh ấy ở giai đoạn cuối của bệnh tật nào đó - hoặc đang sống trên mặt trăng với Elvis, đó là tất cả những gì chúng ta biết...”

“Anh cho rằng con người có xu hướng nghĩ rằng phải có lý do cho mọi chuyện,” Luke nói.

Tôi động đậy trên ghế. “Phải, đó là điều họ nghĩ.”

“Họ không thể tin rằng có những chuyện cứ... xảy ra.”

“Đúng... vậy. Nhưng trở thành trung tâm của quá nhiều tin đồn thật khó chịu. Và em không thể che giấu chuyện đó bởi vì có vài mẫu tin tức trên báo chí - kiểu như ‘Giám đốc hội từ thiện biến mất,’ - vì thế tất cả mọi người đều biết.”

“Thế bạn bè của em thì sao? Họ có giúp đỡ được gì không?”

“Chỉ bạn đầu thôi - có thể đây là lý do em trở nên gần gũi hơn với Felicity và Hope. Họ có thể khiến em phát điên lên theo những cách khác nhau, nhưng ít nhất em có thể dựa dẫm vào họ. Em có một cô bạn gái thân, nhưng cô ấy chuyển đến Mỹ sống với chồng không lâu sau đó. Tất cả những người bạn khác đều là bạn chung của Nick và em. Và tất nhiên lúc đầu họ tử tế, nhưng khi thời gian trôi đi họ bắt đầu lẩn tránh em - nhưng vậy thì anh nói gì? Ít nhất là một góa phụ còn có được sự tôn trọng, nhưng trong trường hợp này chỉ có lòng thương hại, hiếu kỳ và... bàn tán. Và bây giờ em xuất hiện trong chương trình TV quốc gia, em sợ rằng những tờ báo lá cải sẽ lại khơi lên mọi chuyện - thế nên anh không bao giờ được nói chuyện này với bất kỳ ai. Anh có hứa với em không?”

“Anh hứa. Anh nghiêm túc thề. Nhưng em có ý tưởng nào về lý do anh ta làm việc đấy không?”

Tôi xoay xoay chân ly rượu của mình. “Không... Không, em... không... biết. Khoảng thời gian đó anh ấy có đến Sudan, và trở về trong tâm trạng chán nản. Anh ấy cũng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi cái chết của bố anh ấy. Ông làm việc cho Liên Hợp Quốc và Nick sùng bái ông. Ông chết vì cơn đau tim sáu tuần trước đó - ông chỉ mới sáu mươi ba tuổi - và sau đó Nick trở nên khá lãnh đạm. Và tiếp đó, à, có *một* chuyện...” Tôi thở dài. “Chúng em gặp tai nạn. Hai tuần trước Giáng sinh, trên đường về nhà từ một bữa tiệc ở Sussex, xe chúng em bị xoay vòng trượt khỏi đường.”

“Em không sao chứ?”

Tôi dừng lại, nhớ lại ánh sáng xanh nhấp nháy của xe cảnh sát, tiếng hú và rền rĩ của xe cứu thương. Lòng tốt của những y tá. *Dừng lo*, họ nói với tôi. *Sẽ ổn thôi*. Nhưng không phải như thế.

“Nick bị một cú đập mạnh vào đầu. Anh ấy bị chấn động, và sau đó anh ấy dường như không... giống chính mình nữa.”

“Đó có phải là điều mà em khi nói bọn em có khó khăn không?”

“Ph-ái. Và em nghĩ, có lẽ là... anh ấy hơi bị rối loạn thần kinh, hoặc chứng quên nào đó...” Giọng tôi bé dần.

“Thế bây giờ em cảm thấy với anh ta như thế nào?”

Tôi thốt ra một hơi thở dài nặng nề. Nó dường như thoát ra từ một nơi rất sâu.

“Em chỉ cảm thấy... *tức giận*... đến mức... không thể tin được. Vì *anh ấy* biết mình đang ở đâu - nhưng *em* thì không. Nó giống như trò chơi trốn tìm đáng ghét. Và có rất, rất nhiều lần em *hận* anh ấy vì đã đẩy em qua địa ngục như thế này.”

“Nhưng anh ta cũng đang bị khủng hoảng, tội nghiệp.”

“Vâng,” tôi thở dài. “Tất nhiên. Về một khía cạnh nào đó em cảm thấy thương hại anh ấy - nhưng vấn đề chính là anh ấy đã để một đống hỗn loạn *sau lưng*. Ngoài sự căng thẳng, em đột nhiên phải trả tiền thế chấp một mình - chín trăm bảng một tháng - trong khi thu nhập của em cũng không nhiều. Tiền bảo hiểm cũng không được chi trả nếu chồng bạn mất tích. Em hoàn toàn rơi vào hoàn cảnh túng thiếu. Em tìm công việc làm ngoài giờ, soạn những câu hỏi cho chương trình đố vui, bố mẹ và Hope cho em mượn một ít tiền mặt.” Tôi lại nhớ Tom đã tốt như thế nào. Anh ấy thưởng cho tôi một ‘khoản’ hai ngàn bảng, bất chấp thực tế rằng anh ấy đang ở trong một vụ ly dị tốn kém.

“Sao em không bán căn hộ đi?” Tôi nghe Luke hỏi. “Chuyển đến một nơi nhỏ hơn?”

“Vì nó là tài sản đồng sở hữu, nên không thể.”

“Anh ta có rút tiền từ tài khoản ngân hàng không?”

“Không. Nhưng sau đó em phát hiện ra rằng anh ấy rút năm ngàn bảng từ sổ tiết kiệm của anh ấy, mười ngày trước đó, vì thế anh ấy rõ ràng đã chuẩn bị cho cuộc bỏ chạy này. Anh ấy *biết* anh ấy sẽ đi. Điều đó khiến chuyện trở nên tệ hơn. Thế đấy,” tôi thở dài. “Giờ thì anh biết rồi.”

“Nhưng em phải tiếp tục đi tiếp với cuộc đời của mình

“Vâng. Em đã đợi ba năm và sẽ không đợi thêm nữa. Nick đã tỏ ra rõ ràng rằng anh ấy không muốn gặp lại em nữa.”

Luke rút tay lại. “Nhưng anh *muốn*.” Tôi nhìn anh. “Anh *rất* muốn gặp lại em, Laura. Vậy... anh có thể không?” Anh dụi dằm hỏi. Anh liếc nhìn đồng

hồ. “Dù sao thì em có năm giây để trả lời câu hỏi.” Tôi nhìn vào mắt anh. “Đồng hồ tích tắc...” Con người của anh thật đen, tôi có thể thấy mình trong đó. *Drrriinggg!* “Hết thời gian! Và câu trả lời là...?”

“À...”

“Anh xin lỗi, anh phải giục em thôi.”

Tôi nửa mỉm cười rồi nói. “Vâng.”

“*Thực ư?*” Tôi gật đầu. Anh đưa tay lên ngực với vẻ nhẹ nhõm. “Ồ, thật... tuyệt. Vậy... lúc nào? Để xem... Ngày mai anh sẽ bận vì đó là ngày của anh với Jessica, nhưng chiều Chủ nhật được không? Nếu được thế thì với anh rất tuyệt - Anh cảm thấy ngày Chủ nhật thật khó khăn khi Jessica trở về với mẹ con bé. Chúng ta sẽ có một bữa trưa ngon lành đâu đó. Em có thích thế không?”

“Em e rằng Chủ nhật này không được. Em phải đến dự lễ rửa tội của Olivia.”

“Ok vậy - thứ Hai. Thực ra thứ Hai sẽ là hoàn hảo.”

“Vì sao thế?”

“Vì hôm đấy là Ngày Lễ Tình Nhân.”

Bốn

Sáng thứ Bảy, tôi dậy muộn, chìm đắm trong dư vị ngọt ngào của cuộc hẹn với Luke. Tôi cảm thấy một cảm giác mãn nguyện mới - một cảm giác thực sự rằng cuộc đời tôi, vốn đã lâu lê lét trên bốn chân và tay, giờ lại đang tiến về phía trước trên hai chân. Chín giờ ba mươi, điện thoại đổ chuông. Có lẽ là Luke, gọi điện để chúc tôi buổi sáng tốt lành. Tôi để điện thoại kêu bốn hồi trước khi với t

“Laura à?”

“Tom à! Chào!”

“Chào. Hình như em có vẻ vui vẻ.”

“Ừm,” Tôi nói. “Em *cảm thấy* vui vẻ. Còn anh thế nào?”

“Anh ổn cả - và xin lỗi vì gọi em vào thứ Bảy...”

“Anh có thể gọi em bất kỳ lúc nào, anh biết thế mà Tom.”

“Anh biết. Nhưng anh chỉ muốn hỏi em một câu hỏi *rất* nghiêm túc...”

“Vâng...” Tôi vừa nói vừa mỉm cười. “Và câu hỏi đấy có thể là gì nhỉ?”

“Em đã đọc tờ *Daily Post* ngày hôm nay chưa?”

“*Chưa*” Tôi nhồm dậ. “Sao thế?”

“Có một bài phê bình đánh giá cao về chương trình. Nerys gọi cho anh và anh chạy ra ngoài mua nó. Chúng ta đã có những bài báo khen ngợi rất nhiều, nhưng chúng đều là những tờ báo nhỏ. Nhưng đây là tờ báo *lớn* - và điều này thật *tuyệt vời*.”

Tôi giữ chặt chiếc chặn lông chim vào bờ vai trần. “Nó nói gì thế?”

“Bài báo của Mark McVeigh... người luôn luôn phê bình một cách - gì nhỉ?”
Tôi có thể nghe thấy tiếng xột xoạt của tờ báo - “‘Dí Dỏm và Gay Gắt.’”

“Đúng hơn là mạnh và độc - anh ta thường được biết đến là Mark McVile[1].”

[1] *Vile: thâm độc (ND)*

“Ồ đối với em, anh ta không phải là gì khác mà là Mark Mc-đáng-yêu. Bài báo của anh ta có tiêu đề là ‘Quick-thông-mi

“Lạy Chúa!”

“Anh ta thích tốc độ nhanh của chương trình,” Tom đọc. “Anh ta cũng thích, ‘sự kết hợp giữa hình thức đơn-giản và những câu hỏi phức-tạp,’ và trên hết, anh ta thích phong cách dẫn chương trình ‘tự tin và đầy vẻ am hiểu’ của em... Đây rồi. ‘Thực tế là Cô Quick không hề biểu lộ sự ngạc nhiên theo kiểu Robinson khi những người chơi trả lời đúng, hay vẻ giễu cợt của Paxmanesque khi họ trả lời sai. Điều này khiến cho cô gái trẻ thông minh này trở thành một thay đổi mới mẻ. Cô ấy là người kế thừa nghiêm nhiên của người dẫn chương trình đồ vui trên truyền hình hay nhất nước Anh - Bamber Gascoigne. Cũng như với ông ấy, bạn cảm thấy mình ở trong bàn tay rất an toàn. Và, cũng như với ông ấy, bạn mong đợi cô Quick có thể trả lời hầu hết các câu hỏi - *mà không cần gọi điện cho bạn.*” Tôi cảm thấy bay bổng vì sung sướng.

“Anh đã nói với em rằng những nhà phê bình sẽ thích em rồi mà,” Tom tiếp tục. Đột nhiên tôi nghe thấy tiếng di động anh ấy vang lên. “Ồ, giữ máy tí nhé, Laura... Xin chào?” Tôi nghe anh ấy nói. “Ồ *Chào!*...” Tôi tự hỏi anh ấy đang nói chuyện với ai. “Anh đang nói chuyện trên đường dây khác... Được, anh *thích* thế... vậy thì ok... anh có thể đến chỗ em...” Thật buồn cười - chúng tôi hiểu nhau rất nhiều, nhưng chúng tôi chưa bao giờ nói đến cuộc sống riêng của nhau. “Tại sao chúng ta không gặp ở Công viên Ravenscourt? Mười giờ ba mươi? Ở sân chơi? *Tuyệt.*” Tôi thấy mình đang băn khoăn đó là ai. “Xin lỗi, Laura. Anh đang nói gì nhỉ?Ồ, anh nhớ rồi - anh chỉ muốn cảnh báo em rằng các phương tiện truyền thông đã bắt đầu quan tâm đến em rồi đấy.”

Tôi cảm thấy bên trong tôi co rúm lại. “Đã?”

“Bởi vì số lượng người xem rất cao - thêm vào đó chương trình đã gây một tiếng vang thực sự. Bản nghiên cứu thị trường cho thấy những người xem thích nhìn thấy người dẫn chương trình bị mổ xẻ.”

“Ừm, đó là chiến thuật Ưu thế Sản phẩm Độc nhất của chúng ta. Nhưng em *sẽ không* tham gia những cuộc phỏng vấn bởi vì em biết họ sẽ hỏi em về Nick và em không muốn nói về chuyện đó.”

“Cũng được. Nhưng văn phòng báo chí của Channel 4 muốn em thực hiện vài việc quảng bá.”

“Một ít thôi - chỉ là câu hỏi về

“Tờ *Daily Mail* và *Sunday Post* đều muốn yêu cầu em cung cấp một vài mẫu tin ngắn trên trang phong cách sống của họ - Nerys đã gửi email chi tiết cho em. Cuối tuần vui vẻ nhé.”

Tôi bước đến máy vi tính, bấm vào hòm thư đến và đọc hai yêu cầu. Cả hai

đều ở dạng điền vào chỗ trống bạn thường thấy rải rác trên tất cả tờ báo. Thường thì tôi thấy những mục này ngớ ngẩn như - *Ngôi nhà nhỏ của tôi, Phòng ngủ Thứ hai của tôi* - hoặc những tự thú khủng khiếp: *Lỗi làm Lớn nhất của tôi, Sự sa đọa của tôi, Ngày tôi tệ Nhất Cuộc đời tôi*. Mục của tờ *Sunday Post* được gọi là *Những thứ Ghét Nhất*, và tôi phải kê ra ba thứ. 1) Nerys, tôi nghĩ thầm, 2) Bà hàng xóm âm ỉ, và 3) Cái kiểu mà Felicity cứ lảm nhảm về con cái. Tôi khó có thể dùng những điều đó, vì thế khi tôi tắm và mặc quần áo, tôi dành cho nó vài suy nghĩ nghiêm túc. Ba điều tôi ghét nhất... Người chen ngang vào hàng xếp hàng; bóng tối - tôi thực sự ghét bóng tối - và - à phải - những tù nhân đang trong thời gian thử thách bán chất tẩy rửa và khăn lau tận nhà, tôi không thể chịu đựng được họ, không phải tôi không biết thông cảm, nhưng bởi vì họ luôn xuất hiện *vào buổi tối*. Là một phụ nữ sống một mình, tôi thấy lo lắng khi gặp một người đàn ông ở ngưỡng cửa sau khi trời tối, nói rằng anh ta sắp được thả ra khỏi Ngục Wormwood Scrubs và tôi có hứng thú với chiếc găng tay cao su không? Họ dường như làm việc ở khu vực này rất nhiều, kết quả của việc đó là tôi đã có hai trăm cái khăn lau và ba mươi bình chất tẩy rửa *Kinh ngạc*.

Yêu cầu từ tờ *Daily Mail* là danh sách *Năm Khoản Chi Tiêu Cuối Cùng Trên Thẻ Tín Dụng Của Tôi* - vô thưởng vô phạt - và, nhân tiện, có những thứ tôi cần phải mua. Tôi chưa mua quà mừng lễ rửa tội cho Olivia. Và tôi muốn thứ gì đó đặc biệt để mặc - Felicity đã ban hành chỉ dẫn nghiêm ngặt với gia đình rằng quy tắc ăn mặc của chúng tôi là 'sang trọng'.

Vậy là nửa tiếng đồng hồ sau, tôi chậm chậm lên đường đến Portobello, xuyên qua đám đông khách du lịch người Ý và Nhật, sau đó ghé vào một cửa hàng đồ cổ. Tôi mua cho Olivia một cái hộp đựng châu báu bằng bạc với đường viền nhưng màu xanh dương đậm, sau đó rẽ xuống Westbourne Grove. Năm năm trước khu vực này tràn ngập những cửa hàng đồ cổ nhưng bây giờ nó giống Đường King thu nhỏ. Hay nói như thế này, nó có duy nhất một cửa hàng của Oxfam mà tôi từng đi qua thường xuyên treo biển 'Khuyến mại Prada'.

Tôi mua một tờ *Post* sau đó ngồi xuống một chiếc bàn ngoài trời của quán Café 202, uống một tách cà phê sữa trong ánh nắng mùa xuân trong khi vui sướng đọc bài phê bình của Mark McVei. Sau đó tôi đi qua đường đến cửa hàng thời trang Agnès B. Khi thợ thần đi loanh quanh, tôi không những nhìn ngắm quần áo, mà còn nhâm nhi nhận thức khoan khoái rằng tiền nong không còn là một vấn đề làm bụng tôi quặn lại như thời gian dài vừa rồi. Trong phần lớn ba năm qua tôi đã chẳng mua gì mà không cần thiết. Nhưng bây giờ, với khoản lương dẫn chương trình đang đứng đầu các khoản thu nhập thường xuyên của tôi, tôi có thể nuông chiều chính mình. Vì thế tôi đi đến cửa hàng trang sức Dinny Hall và tiêu tốn hai trăm bảng cho một cặp bông tai vàng và ngọc trai, chỉ vì lý do đơn giản là tôi *có thể mua*. Cảm giác mới lạ được phung phí như thế này thật sung sướng. Ngoại trừ nó không hề giống sự hoang phí chút nào. Nó giống như phần thưởng dành cho mình vì đã sống sót sau một thời gian khó khăn đến vậy. Sau đó tôi tìm quần áo gì đó để mặc.

Tôi thử vài bộ váy liền ở Diane von Furstenberg, chân váy bằng vải chinffon nhẹ ở Joseph and Whistles, và áo len cashmere ở Brora, trước khi tôi sang L K Bennett và chọn một bộ vét lụa mềm mà tôi biết lên hình sẽ đẹp. Tôi không thích giày của họ lắm, vì thế tôi băng qua đường đến Emma Hope, và đợi người bán hàng lấy đôi giày buộc dây đỏ phía sau theo cỡ của tôi khi tôi liếc ra ngoài cửa sổ. Trái tim tôi ngừng lại. Đó là *Luke*. Anh đang bước qua phía bên kia đường, tay trong tay với Jessica, nét mặt anh sáng lên với tình yêu và tự hào.

Bản năng đầu tiên của tôi là chạy ra khỏi cửa hàng vẫy tay và gọi anh - nhưng anh trông quá hạnh phúc, tôi cảm thấy mình không nên xâm phạm. Jessica vừa đi vừa nhảy nhót, trong chiếc áo choàng màu xanh và đôi bốt chấm bi, bím tóc trắng-vàng của cô bé lúc lắc đằng sau. Kế đến chắc cô bé phải nói gì đó buồn cười bởi vì anh giật đầu lại, cười phá lên, rồi ôm chậm lấy cô bé. Tôi cảm thấy trái tim mình mở ra. Khi tôi nhìn họ bước qua vạch kẻ ở ngã tư đường, qua nhà thờ và đi xuống đường, cho đến khi họ sắp vượt

khỏi tầm nhìn, tôi cho phép mình hình thành một chút tưởng tượng trong đó Luke và tôi sống cùng nhau - với Jessica, Magda đã đồng ý nhường quyền trông nom cho Luke để cô ta có thể dành thời gian cho lũ dê. Và ba người chúng tôi sẽ có một cuộc sống thật tươi vui...

Chúng tôi đi đến Công viên Holland vào thứ Bảy hàng tuần và chơi đùa ở sân chơi. Và khi Luke và tôi đẩy Jessica trên xích đu, con bé sẽ cười phá lên, đầu ngả ra sau, tóc tung bay; sau đó chúng tôi về nhà và uống trà. Tôi làm cho cô bé một chiếc bánh sô cô la đầy kem, cô bé bị dính lên mặt, vì thế tôi phải lau mồm và tay cho nó. Sau đó tôi giúp cô bé luyện đàn piano, đọc truyện, dạy cô bé khâu vá, hay giúp cô bé sắp xếp tủ quần áo. Và tôi kể cho cô bé nghe về những chiếc vé xem *Hồ Thiên nga* ở Covent Garden mà tôi đã kiếm được cho chúng tôi vào tuần tới, và về lần đầu tiên chúng tôi sẽ đi mua sắm cùng nhau như thế nào để mua cho cô bé vài thứ đặc biệt để mặc. Mặt cô bé sẽ rạng rỡ với niềm sung sướng bất ngờ.

Và vào buổi tối, cả ba chúng tôi sẽ xem một bộ phim cùng nhau, phim gì đó thật vui và bổ ích như, tôi không biết, *Shrek*, hay *Nhật ký Công chúa* - và Jessica sẽ xích vào gần Luke trên chiếc ghế sofa trong khi tôi tề nhị ngồi cách một khoảng xa. Và, khi chiếu hết đoạn kết, cô bé sẽ ngáp như một con mèo nhỏ, và Luke sẽ nói, “Được rồi, đã đến lúc đi ngủ thôi cô gái nhỏ - chúc-ngủ-ngon dì Laura đi nào.” Rồi Jessica đi đến trao cho tôi một cái ôm và tôi cảm thấy khuôn mặt nhỏ mềm mại của cô bé kề sát mặt tôi, tôi nhắc cô bé nhớ rằng ngày mai tôi sẽ đưa nó đi học cưỡi ngựa ở Công viên Hyde vì con bé say mê những con ngựa nhỏ, con bé thờ dài hạnh phúc và sau đó, với sự vui sướng của tôi, tôi nghe cô bé thì thầm. “Ôi, con thật may mắn vì có *dì* là mẹ kế, dì Laura ạ.”

“Blah blah blah blah blah...”

Và tôi trả lời, “Ồ không đâu, Jess - *dì* mới thật may mắn vì có *con*. *Dì* yêu những cô gái nhỏ, *dì* chỉ đơn giản là *yêu* chúng, và *con* là cô gái nhỏ *ngọt ngào* nhất *dì* từng...”

“Blah blah blah giầy đây, thưa cô?”

“Hả?”

Cô bán hàng xâm nhập vào sự tập trung. Cô ấy đang cầm một đôi giày buộc dây sau. “Giày của cô. Cỡ 41.” Tôi nhìn chăm chăm vào chúng. “Cô ổn chứ, thưa cô?”

“Cái gì cơ?”

“Cô khỏe không ạ? Cô có cần một ly nước không?”

“Ồ. Không...” Tôi nghĩ đến thứ Hai, và cuộc hẹn của tôi với Luke. Tôi mỉm cười. “Tôi không sao, cảm ơn cô. Tôi *rất tốt*.”

“*Con* trông rất xinh và diện,” Mẹ tôi nói khi tôi gặp bà và bố ngoài nhà thờ St Mark lúc hai giờ rưỡi ngày hôm sau.

“Mẹ cũng thế,” tôi nói khi hôn bà - hay là đang cố gắng; hai chiếc mũ của chúng tôi va vào nhau. “Mặc dù nói thật là con thấy như thế này hơi quá diện thì phải.”

“Mẹ cũng thế,” mẹ tôi bày tỏ. “Nhưng dù sao không phải ngày nào cũng là lễ rửa tội của đứa cháu đầu tiên, và Fliss của chúng ta nói nó muốn chúng ta ăn diện.”

Chúng tôi quá lo lắng về việc đến muộn nên đã đến sớm hơn đúng hai mươi phút. Vì thế chúng tôi đi vào trong và ngồi xuống hàng ghế thứ ba phía tay phải. Những tia sáng mặt trời mùa xuân chiếu qua những tấm kính màu, tán xạ thành những mảng màu như những mảnh vỡ của một chiếc cầu vồng. Chúng tôi hít vào mùi hương ngọt ngào của sáp ong và phấn hoa. Khi đàn piano bắt đầu chơi, tôi xem xét trình tự Buổi lễ sang trọng mà Felicity đã

đặc biệt đặt in. Tôi đọc lời đề tặng - một đoạn trong một bài thơ của Emily Dickinson.

Nếu như biển rẽ ra

Và cho thấy một mặt biển nữa -

Và cứ thế - một mặt biển nữa...

Đây chắc là cảm xúc mà bạn cảm thấy khi trở thành bố mẹ.

“Hãy nhìn tất cả những câu nói và bài thánh ca dễ thương này,” tôi nghe mẹ thì thầm bên cạnh. “Nó hơi quá trang trọng, đúng không?” bà thêm vào với một tiếng cười khúc khích.

“Tất nhiên.”

Nhưng điều đó đã là hiển nhiên khi thiệp mời đến. Tấm thiệp cứng đến nỗi nó thực sự có thể tự đứng được. Những dòng chữ in nghiêng màu đen dập nổi uốn lượn rất rõ ràng đến mức bạn có thể đọc nó với đầu ngón tay như chữ Braille. Bấp chập tình trạng tài chính eo hẹp của họ, Felicity bác bỏ ý kiến về một lễ rửa tội đơn giản trong phạm vi gia đình để chọn một buổi lễ hoang phí hơn. Đằng sau chúng tôi, sau chiếc đàn organ, là một đội hợp xướng lớn đã sẵn sàng. Phía trước chúng tôi là một đội bốn người chơi đàn dây đã kín đáo xuất hiện. Hai bên bệ thờ là hai lẵng hoa trắng lớn có kích thước của một chiếc tháp. Phía sau mỗi hàng ghế đều treo một bó hoa cỏ chân ngỗng lớn màu trắng và hồng.

“Thế này thực sự giống với một đám cưới hơn,” mẹ nói, khi Hope và Mike đến và chen qua chúng tôi.

“Một đám cưới Hoàng gia,” Hope nói thêm với một nụ cười mỉm. “Chị ấy có một thợ chụp ảnh chuyên nghiệp ngoài kia và ai đó ghi hình lại t

“Chơi trội,” Mike thốt ra. Tôi liếc nhìn cậu ấy. Bình thường cậu ấy vẫn vui vẻ, nhưng tôi nghĩ câu nói đấy hơi có ý châm chích.

“À, tào sao chị ấy không đi đến thành phố?” Hope nói thẳng. Em gái tôi mở chiếc túi Hermès Birkin và lấy ra một hộp phấn đất tiên. “Rốt cuộc thì hôm nay là ngày đặc biệt của chị ấy.”

Tôi nhớ ‘ngày đặc biệt’ cuối cùng của Felicity mười hai năm trước, tôi đã đau khổ như thế nào. Còn hôm nay tôi thấy phấn chân như thế nào, một sự đối nghịch lý thú nhưng không mong đợi.

“Con trông thật nổi bật, Hope,” mẹ tự hào nói. Và đây là sự thật.

Hope luôn xuất hiện không chệ vào đâu được trong những bộ đồ kèm phụ kiện hoàn hảo và đắt tiền, đôi giày vừa khít, quần bó ống vải bóng, trang điểm nhẹ nhàng, mái tóc hoàn hảo bóng mượt ôm lấy khuôn mặt như một cái mũ bảo hiểm. Em tôi có làn da ngăm ngăm và khổ người nhỏ xinh - một hình ảnh đối nghịch của Fliss, người luôn mập mạp, với làn da trắng như sữa và tóc vàng. Tôi không giống ai trong hai người - gọn gàng, tóc xoăn, và những đường nét hơi góc cạnh và mạnh mẽ. Luke thường nói nếu tôi là một bức tranh, tôi sẽ là một bức tranh của Modigliani, Felicity, tươi sáng và mới mẻ là bức tranh trong sáng của Rubens trong khi Hope...

Em gái tôi là gì nhỉ, tôi tự hỏi khi tôi liếc trộm nó. Một bức tranh của Dora Carrington, có lẽ thế? Nhỏ nhắn và sắc nét. Khó hiểu. Ấn tượng. Ở em gái tôi thường toát lên vẻ hơi lạnh lùng. Nó đang lật qua những bài hát thánh ca, đánh dấu những trang có liên quan bằng giấy ghi chú Post-it nhỏ xíu.

Tôi luôn thấy kinh ngạc khi hai chị em gái của tôi được sinh ra bởi cùng bố mẹ. Trong khi Fliss bừa bộn, cởi mở và bộc phát, Hope lại có tính trật tự cao, kín đáo và tự chủ. Gần giống như là con bé là người lớn nhất có trách nhiệm, và Fliss là một đứa bé hư hỏng. Tôi luôn là người đứng giữa hai

người. Khi chúng tôi còn nhỏ, chúng tôi phát hiện ra rằng mẹ đã có thai một lần nữa giữa Fliss và tôi nhưng không giữ được. Thỉnh thoảng tôi vẫn nghĩ về đứa bé đã mất đó...

Bây giờ chúng tôi có thể nghe thấy những cuộc nói chuyện khe khẽ từ phía sau. Những hàng ghế bắt đầu được lấp đầy.

“Fliss đã m người?” Bố hỏi khi ông nhìn nhanh ra phía sau chúng tôi.

“Một trăm năm mươi,” Hope nói khi nó phủi một hạt bụi tưởng tượng từ măng sét tay áo. “Con nghĩ rằng vì hôm nay là ngày Chủ nhật, số lượng đến dự sẽ khá khá - có lẽ là bảy mươi phần trăm - vậy chúng ta sẽ có ít nhất khoảng một trăm người.”

“Lô bịch,” Mike lầm bầm và khoanh tay lại. Nếu tôi không thích cậu ấy, tôi sẽ cảm thấy giận dữ trước lời châm chọc lần thứ hai này, nhưng tôi quyết định rằng sự cau có của cậu ấy là do stress. Cậu ấy và Hope đều làm việc trong Thành phố - Hope là trưởng phòng quan hệ công chúng cho Sở Giao dịch Kim khí, cậu ấy là Phó chủ tịch của một ngân hàng đầu tư - và tôi biết cậu ấy thường làm việc không màng giờ giấc trong những dự án lớn. Nhưng, mặc dù cậu ấy trông có vẻ mệt mỏi và tôi để ý rằng mái tóc sẫm màu cắt quá ngắn của cậu ấy đã bạc hơn trước đây, tôi cảm thấy vẻ cau kính của cậu ấy là do điều gì đó hơn là mệt mỏi. Cậu ấy bực mình như thể thực sự không muốn có mặt ở đây. Nhưng cũng có thể lẽ rửa tội làm cậu ấy chán ngắt.

Mike và Hope không có con - do sự đồng thuận hai bên. Mike không bao giờ thể hiện một chút xíu quan tâm nào và Hope luôn đùa rằng nó là một người ‘chống-đôi-việc-sinh-nở’. Và đây *không* phải là một chiếc khiên để bảo vệ nó trước thất vọng có thể xảy ra - đây là một lựa chọn thành thật và cố ý. “Em *không* có cảm giác muốn làm mẹ,” em gái vui vẻ nói khi chủ đề này được nêu lên. “Hoàn toàn *không có - không* quan tâm.” Em gái tôi luôn như thế. Ví dụ, khi nó lên mười tuổi, bố mẹ tôi cho nó một con thỏ, nhưng

nó từ chối. Vì vậy họ đưa cho nó một con chuột nhảy, và nó cũng lịch sự khước từ. Em tôi giải thích rằng nó không muốn trông nom một con thỏ hay một con chuột nhảy hay một con chuột, thực ra là, bất cứ cái gì, cảm ơn - và khi trưởng thành, sự kháng cự đó lan sang cả trẻ con. Rất lâu trước đây con bé nói với tôi rằng nó không muốn chịu trách nhiệm đối với những đứa trẻ, hay những phi vụ ‘náo động’ và ‘lộn xộn’.

Nhưng mà Hope vẫn tử tế với con cái của người khác đấy nhé. Nó sẽ đưa chúng, chơi trò ‘ú òa’, và ‘vòng quanh vườn’ với chúng - nhưng sau đó em tôi thực sự vui vẻ trả lại chúng. Con bé và Mike đã kết hôn sáu năm. Và trong cuộc hẹn đầu tiên, nó đã nói với cậu ấy rằng nó không muốn có con, và rằng nó sẽ không bao giờ thay đổi suy nghĩ, vì thế cậu ấy cần biết ngay từ đầu. Bởi vì cậu ấy quá say mê con bé nên cậu ấy chấp nhận điều đó. Felicity đã một lần hỏi cậu ấy có buồn lòng về chuyện này chưa. Cậu ấy chỉ nhún vai và nói đó là ‘một câu hỏi của tình yêu

Nhưng cậu ấy và Hope có một cuộc sống tuyệt vời. Họ có một ngôi nhà lớn ở Holland Park - tráng lệ, đồng bộ với mọi tiện nghi hiện đại, bao gồm một lò vi sóng trị giá đến sáu ngàn bảng, nhưng hiếm khi sử dụng bởi vì họ hay ăn ở ngoài hầu hết thời gian. Họ có những kỳ nghỉ tuyệt diệu - bạn nên nghe họ kể về việc bay trên một chiếc Concorde là như thế nào! Cuối tuần họ đi đến Paris và Prague. Hope đã có đúng cuộc sống mà con bé muốn. Tôi không nghĩ con bé *cho phép* bất cứ cái gì đi sai hướng.

Tôi liếc ra phía sau nhà thờ. Fliss và Hugh vẫn chưa đến. Tôi không thấy khó chịu gì. Đứng cạnh bố mẹ, trò chuyện vui vẻ cũng là một chuyện dễ chịu rồi. Họ không thể đến Luân Đôn thường xuyên vì khu nhà trọ - một ngôi nhà nông thôn lớn - thêm nữa là họ đã sống quá lâu ở miền bắc. Chúng tôi lớn lên ở Ealing, nhưng năm năm trước họ đã chuyển về Nether Poppleton, một ngôi làng xinh đẹp ở Yorkshire nơi mẹ lớn lên.

“Giờ thì, Laura của chúng ta,” mẹ nói với tôi khi đàn organ bắt đầu chơi một khúc nhạc của Pachelbel. “Mẹ không gặp con nhiều như mong muốn, vì

thế hãy kể cho mẹ nghe...” tôi gồng mình - “cuộc sống *riêng tư* của con như thế nào rồi? Con đã có *người bạn* mới nào chưa?” bà hỏi đầy ý nghĩa. “Mẹ biết là hôm nay Fliss đã mời một hoặc hai anh chàng độc thân vì con đấy.” Trái tim tôi chùng xuống. Tôi đã quên khuấy chuyện này.

“Chị ấy không cần họ đâu,” Hope nói khi nó phủi bụi cho đôi giày Gucci với một chiếc khăn lụa. “Chị ấy đang hẹn hò với Luke.”

“Chị chưa hề nói với em,” tôi phản đối.

“Felicity kể với em. Chị biết chị ấy ba hoa thế nào mà. Chị ấy gọi điện cho em rằng có chuyện rất đặc biệt, chị ấy rất hào hứng với chuyện đó.” Tôi đảo mắt.

“Luke?” Mẹ tôi ngạc nhiên nhắc lại. “Luke ở *đại học* à?” Tôi cảm thấy máu tràn lên mặt. “Con lại đang gặp gỡ *Luke*?”

“À...” Tôi không muốn cường điệu tình huống này. “Con chỉ vừa gặp lại anh ấy, có thể thôi.” Tôi kể cho mẹ về sự hiện diện bất ngờ của anh ấy trong chương trình.

“Ồ mẹ *thích* Luke!” bà thốt lên. Đây là câu mà bà vẫn nói sau khi chúng tôi chia tay, giờ tôi đã nhớ ra *thích* Luke,” mẹ tiếc nuối nói, khoảng chín mươi lần một ngày. “Ồ, mẹ *rất* thích cậu ấy.” Nó đã khiến tôi điên lên. “Derek...” bây giờ mẹ tôi đang thúc vào sườn của Bố. “Con bé lại đang gặp gỡ *Luke*.”

“Ai cơ?”

“Luke. Laura chúng ta lại đang gặp *Luke*. Ông nhớ Luke không? Anh chàng con bé quen ở Cambridge. Ông biết đấy, anh chàng đã *làm tan vỡ trái tim con bé*.”

“Mẹ à!”

“Xin lỗi, con yêu, nhưng thính giác của cha con không còn được như trước nữa. Nhưng mẹ *thích* Luke,” bà nói lại. “*Cậu ấy* rất vui vẻ.” Điều này tôi biết, là một lời chỉ trích với Nick, người mà họ luôn thấy quá nghiêm túc - điều mà có thể là lý do đầu tiên tôi rung động trước anh ấy. Felicity, đặc biệt, chưa bao giờ nhiệt tình với Nick.

“Nghiêm trang đến chết tiệt,” tôi thoáng nghe thấy chị ấy nói với bố mẹ một tuần trước đám cưới của chúng tôi. “Con biết cậu ấy là một người tốt, nhưng cậu ấy chẳng vui chút nào, đúng không?” Điều này đã làm tôi bứt rứt. Bởi vì tôi biết chị ấy đúng. Nick *không* phải là người sôi nổi và dí dỏm. Nhưng anh ấy thú vị, tình cảm, đáng tin và tử tế; và anh ấy ‘an toàn’. Hoặc tôi đã nghĩ vậy.

“Mẹ nhớ Luke luôn sẵn có vài mẩu thông tin vô bổ,” mẹ tôi khen ngợi. “Vài thứ cậu ấy thường tuôn ra như kiểu - thế nào nhỉ? - à, đúng rồi, một con muỗi có bốn mươi sáu cái răng. Con có thể tưởng tượng được không? Bốn mươi sáu cái răng! Một con muỗi! Mẹ chưa bao giờ quên được điều đó. Ý mẹ là, chúng có nhiều răng hơn chúng ta nhỉ?”

“Không phải nếu bà tính cả răng sữa của chúng ta,” bố tôi nói. “Chúng ta sẽ có được năm mươi hai cái răng.”

“Số răng của con muỗi không phải bốn mươi sáu,” tôi nói. “Mà là bốn mươi bảy. Và trong bất cứ trường hợp nào đó không phải là những thông tin vô bổ, mẹ à.”

“Không phải?”

“Không. Đó là những thông tin vô nghĩa.”

“Giống nhau

“Không, không hề giống nhau - phân biệt hai điều đó rất quan trọng. Những thông tin vô bổ là những thông tin phổ biến - ai làm gì cho ai trong những vở kịch truyền hình, hay những cầu thủ bóng đá được trả lương bao nhiêu, hay ai sơn móng chân cho Victoria Beckham. Những Thông tin Vô nghĩa rất khác biệt - đó là những thông tin thú vị, nhưng hoàn toàn không liên quan đến sự thật, ví dụ, sự thật là Anne Boleyn có ba vú.”

“*Thật không?*” Họ đều hỏi.

“Vâng - và sáu ngón tay trên bàn tay trái. Hay sự thật là trẻ con không có xương bánh chè.”

“*Thật sao?*”

“Tất nhiên là không - Trẻ con chưa phát triển xương bánh chè cho đến khi lên hai tuổi. Hoặc sự thật rằng một con bạch tuộc có ba trái tim.”

“*Thật á?*”

“*Đó là những Thông tin Vô nghĩa,*” tôi giải thích. “Luke luôn rất giỏi về khoản này,” tôi tự hào thêm vào. Giờ tôi nhớ lại, đó chính là cách chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên.

Tôi đã chú ý đến anh ở trong trường, tất nhiên, nhưng tôi cố tình phớt lờ anh bởi tôi thấy anh quá hấp dẫn, nhưng biết rằng anh không thuộc kiểu của mình. Nhưng sau đó trong một buổi tối, anh len lén đến bên tôi ở một bữa tiệc, nơi tôi đang đứng dựa vào một bức tường quan sát mọi người khiêu vũ. Anh chỉ đứng đó, uống bia và không nói gì. Sau đó, không hề giới thiệu, và không thực sự *nhìn* vào tôi, anh nói, “Em có biết dấu vân tay của gấu koala và dấu tay người không thể phân biệt được không?”

“Thật ư?” Tôi trả lời từ tốn bất chấp sự thật là trái tim tôi đang chạy đua.

“Hiển nhiên là điều này có thể dẫn đến nhảm lẫn trong một hiện trường vụ án.” Anh ấy uống một ngụm bia nữa. “Thậm chí, một vụ án xử sai.”

“Thật tẻ nhỉ?”

Anh tiếc nuối gật đầu. “Đúng thế. Và em có biết rằng... một con ốc sên chỉ giao cầu một lần trong cả đời.”

Tôi liếc nhìn hình dáng của anh và cảm thấy chân mình biến thành cao. “Em không thể nói rằng em biết điều đó, không?”

“Và em *có* biết rằng...” và bây giờ anh nhìn vào tôi - “Cả Adolf Hitler và Napoleon chỉ có một tinh hoàn?”

“Cái gì? Ai trong hai người họ?”

Anh uống bia lần nữa, sau đó lắc đầu. “Cả hai người.”

“Điều đó thật thú vị,” tôi nói.

Và sau đó vài cô gái xuất hiện kéo anh ra sàn nhảy, và tôi không có cơ hội để nói chuyện lại với anh. Nhưng tất cả những lần chúng tôi gặp sau đó, thường là trong thư viện, anh ấy lò dò đến bên tôi và nói, rất nhỏ nhẹ, “*Em có biết...?*” theo sau là điều gì đó nghe có vẻ hấp dẫn, nhưng một trăm phần trăm là những điều vô ích, cho đến ngày khi anh ấy đến bên tôi và nói. “*Em có biết...?*”

“Vâng?” Tôi lịch sự trả lời.

“Rằng anh đã yêu em rồi không?”

“Thế chuyện gì đã xảy ra với Luke sau đó?” Bây giờ Bó tôi đang hỏi.

“Ly dị. Có một đứa con gái nhỏ. Một phòng trưng bày nghệ thuật. Fliss đâu rồi nhỉ?” Tôi liếc lại phía sau nhà thờ. Khi tôi làm như thế, một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi đeo kính và đầu hói ngồi sau khoảng năm hàng ghế vẫy vẫy tôi. Vì tôi không có tí chút ý tưởng mơ hồ nào về việc anh ta là ai, tôi giả vờ không chú ý, dù sao đi nữa, Felicity vừa mới đến. Tôi nửa mong đợi được nghe bài “Nữ hoàng Sheba giá lâm” khi chị ấy tiến vào lối đi với dáng vẻ trang trọng. Felicity thích trở thành trung tâm của sự chú ý. Chị ấy nên trở thành một người dẫn chương trình truyền hình, chứ không phải tôi.

Hugh đang bế Olivia, trông như thiên thần trong chiếc váy rửa tội lụa viền ren cổ điển thêu tay, cộng thêm chiếc yếm dài rời xếp nếp để đề phòng con bé trớ. Felicity trông cũng tuyệt vời một cách đáng ngạc nhiên trong bộ đồ mới, và nhất định là chị ấy đang mặc quần gen vì chị ấy trông thực sự không béo lắm. Nhưng bên dưới chiếc mũ to, nụ cười cứng nhắc và lớp trang điểm chuyên nghiệp, tôi có thể thấy rằng chị ấy đang tức tối.

“Mọi thứ vẫn tốt đẹp chứ?” Bố thì thầm khi chị ấy ngồi xuống trước chúng tôi.

“Không!” Chị ấy gắt gỏng, dù vẫn mỉm cười như một người có thể nói mà không máy môi. “Tên cha xứ khi gió hủy hện - ông ta bị cúm. Vì thế họ đào đâu ra một tên thay thế đàn độn nào đó - người đàn ông đó là một tên đại ngốc.” Đột nhiên vị cha xứ đang được nói đến xuất hiện. Anh ta trông khoảng hai mươi tuổi - nhưng có thể là gần ba mươi. Anh ta bị viễn thị nặng, đôi mắt boi boi phía sau đôi mắt kính dày sụ và lối một như cá trong một cái bát.

“Chào mừng đến với nhà thờ St Mark,” anh ta nói với vẻ đầy nhân từ. Anh ta giơ tay ra. “Chào đón *tất cả* các con. Thật là một đám đông *đáng nể!*” anh ta thêm vào khi đôi mắt tập trung lại và nhận thấy một cuộc tụ tập với số lượng người khác thường - chúng tôi phải có đến hơn một trăm người.

“Chúng ta ở đây để làm lễ rửa tội thiêng liêng cho đứa trẻ đáng yêu này - Olivia Clementina Sybilla Alexandra Margarita...”

“... Piña Colada,” tôi nghe Mike mĩa mai lắm lắm. Hope thúc khủy tay vào sườn anh ấy.

“...Florence Mabel Carter,” vị cha xứ kết thúc ngọt xót, “và hãy chào đón cô bé đến với ngôi nhà của Chúa. Vì thế bây giờ chúng ta hãy vui vẻ hát bài thánh ca *đầu tiên*, ‘Mọi vật đều rạng rỡ và tươi đẹp’.”

Thực ra anh ta điều hành buổi lễ càng ngày càng tốt, mặc dù anh ta hơi giật mình bởi số lượng cha mẹ đỡ đầu. Có đến năm bà mẹ đỡ đầu - bao gồm Hope và tôi với sự khăng khăng của Felicity, ngay cả khi chị ấy biết rằng tôi không phải là một tín đồ - và năm ông bố đỡ đầu. Thẳng thắn mà nói, tôi nghĩ việc này thật lố bịch - mỗi chúng ta chỉ có một mẹ và một bố đỡ đầu.

“Các con có khước từ quỷ Satan không?” vị cha xứ hỏi khi chúng tôi đứng lên phía trước. Tôi luôn thấy phần này nguyên sơ một cách cảm động.

“Chúng con có,” chúng tôi nghiêm trang trả lời.

“Và tất cả những việc làm của hấn ta?”

“Chúng con có.”

“Và tất cả những lời hứa hão huyền của hấn?”

Hầu hết, tôi nghĩ. Nhưng rồi - và khi đó tôi hiểu ra phản ứng của Felicity - vị cha xứ rao giảng một bài giảng đạo làm cuộn ngón chân người khác, và tất cả những thứ như một lễ rửa tội có nghĩa là gì. Nó mang hình dáng của một tên ngốc - ở trình độ Hỏi và Đáp - cứ như là chúng tôi đang ở trong một Trường học Chủ nhật.

“Bây giờ... Jesus là con *của*...?” Anh ta nhìn chúng tôi đầy mong đợi, sau đó cup tay đằng sau tai phải. “Cố lên nào - ai có thể nói với cha? Ai là Cha của Jesus nhỉ?” Một sự im lặng tĩnh mịch diễn ra theo đó đến mức chúng tôi có thể nghe thấy hơi thở của người khác. “Nào, nào - cha biết tất cả *các con* biết mà, nhưng cha chỉ muốn các con nói ra. Nào. Tất cả hãy nói to lên được không nào? Jesus là Con *của*...?”

“Chúa?” Bó dững cảm nói to lên.

“Phải! Rất tốt! Hoàn toàn đúng! Và ai là Thánh T... ai là người giúp Chúa, đặc biệt trong lễ ban phước của lễ rửa tội? Thánh T... ai nào?” Chúng tôi quá ngây người vì bối rối để trả lời. “Thánh *Tiiii*...” anh ta tiếp tục gợi ý.

“Nhà du hành vũ trụ.” Tôi nghe Mike lẩm bẩm.

“Không - *không* phải Thánh Du hành vũ trụ,” vị cha xứ khoan dung lắc lắc đầu đáp lại.

“Tinh thần!” Hope nói to để che giấu sự xấu hổ trước sự thô lỗ của Mike. Vị cha xứ cười rạng rỡ với con bé. “Phải rồi! Đúng thế! Là Thánh Tinh thần.” Từ phía trước tôi nghe tiếng thở dài chịu đựng của Felicity. “Và ai có thể nói với cha họ của vị John mà Jesus đã rửa tội trên Dòng sông Jordan?” anh ta tử tế hỏi. “Đây là một manh mối - không phải John Lennon, mặc dù vài người nói như thế. Thực ra là John...?” Anh ta cup bàn tay sau tai lần nữa. “Nào nào các giáo dân. Bắt đầu với một chữ B... ? Buh... Baa... *Baaaa*...?” Đến bây giờ bạn đã có thể sử dụng ngón chân của chúng tôi để kéo một cái nút bấc ra khỏi một chai rượu vang Chardonnay. Thực tế là tình trạng bối rối này thật quá hiển nhiên đến mức Olivia cũng nhận thấy, và lần đầu tiên, con bé bắt đầu khóc. Giả thiết của tôi là Felicity đã véo nó - nếu thế, đây đúng là một mưu mẹo có tác dụng. Con bé bắt đầu gào lên như một cái còi báo động, bài giảng đạo khủng khiếp ngừng phụt, và có hàng loạt những tiếng thở dài nhẹ nhõm. Sau đó có thêm hai bài giảng đạo, một bài

thánh ca khác, một bài ru con của Micronesia do đàn hợp xướng biểu diễn, và thế là xong.

“Tạ ơn *Chúa*,” Felicity lâm bầm, vẫn mỉm cười như một thí sinh trong một chương trình trò chơi truyền hình. “Và nghĩ xem chị đã tài trợ cho nhà thờ này hai trăm bảng! Nếu chị biết chúng ta vướng vào nghệ sĩ kịch câm này, chị sẽ chỉ đóng góp năm mươi thôi. Dù sao đi nữa,” chị ấy đưa Olivia cho Hugh, “ít nhất chị sẽ không phải bận tâm lần nữa cho đến khi con bé làm lễ kiên tín. Được rồi - hãy về nhà với champagne và bánh thôi.”

Đối với những người chưa bao giờ đến nhà Felicity đều biết được đó là nhà nào. Những quả bóng bay màu trắng và hồng viết tên Olivia bay phát phới từ cổng và có một chùm hoa màu trắng lớn ở cửa. Chúng tôi tràn vào bên trong, và với sự giúp đỡ của một cái rập bằng vải sọc hồng và trắng nhỏ, bằng cách nào đó chúng tôi đều chen vào được. Khi tôi đang tiến về một người họ hàng xa không gặp nhiều năm, người đàn ông vẫy tôi ở nhà thờ xuất hiện cạnh tôi, với một biểu hiện mong đợi nóng vội trên mặt anh ta.

“Laura?” anh ta gọi. Anh ta đang chặn ngang đường tôi. Tôi thấy việc này hơi bất lịch sự.

“Vâng?” tôi trả lời, trong khi ngậy ra nhìn anh ta. “Tôi không nghĩ chúng ta...”

Anh ta đẩy một bàn tay xương xẩu về phía tôi. “Norman Scrivens.” *Chúa* tôi... Tôi kinh hoàng - vì đây, giờ tôi đã hiểu, là ‘cuộc hẹn’ của tôi! “Felicity bảo tôi tìm em,” anh ta vui vẻ giải thích.

“Thật ư?” tôi yếu ớt nói. Tôi cảm thấy mắt anh ta lướt qua tôi, tán thưởng tôi. Cái nhìn chăm chú của anh ta khiến tôi nôn nao.

“Vậy là tôi ở đây!” Anh ta nói với vẻ liêu lĩnh khô hài. “Rất hân hạnh được

gặp em.” Bàn tay anh ta khô như da rắn. “Tôi quen Felicity qua trường học.”

“Thật ư?”

“Cô ấy dạy con gái tôi vài năm trước.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Một buổi lễ rửa tội rất hay,” anh ta bình luận. “Nếu thêm một chút trang trọng nữa,” anh ta vu vơ thêm vào; sau đó đảo mắt - gã chết tiệt! Hắn ta thực sự nghĩ rằng phỉ báng chị tôi sẽ khiến hắn đáng yêu hơn trong mắt tôi sao?

“Tôi nghĩ nó đã được hoàn thành một cách đáng hài lòng,” tôi lạnh lùng nói. “Felicity đã vất vả rất nhiều.”

“À phải, tất nhiên, nhưng vị cha xứ không phải là một người gây được cảm tình, đúng không?” anh ta cười điệu. Không đáng ghét bằng một nửa anh, tôi muốn nói thế. Quan sát gần hơn, anh ta hói như một con rùa và, trông như gần sáu mươi tuổi. Anh ta có một khuôn mặt cứng, mỏng, với đôi mắt xanh lơ ti tí đằng sau một cặp kính gọng thép và khi anh ta cười - một cách ngốc nghếch, giống như bây giờ - cổ anh ta rụt vào giữa một đồng nếp nhăn.

“Felicity kể với tôi tất cả về em,” anh ta bình luận. Anh ta thực sự đã chép môi.

“VẬY À?” Ý nghĩ đó khiến tôi chìm trong kinh hoàng.

“Và tất nhiên tôi nhận ra em trên TV,” anh ta nhiệt tình thêm vào. Vậy là anh ta làm việc ở nhà. “Tôi phải nói rằng em là một cô gái thông minh, phải không?” Tôi thấy cảm mình xệ xuống. “Những thứ em biết.” Tôi gáy tê

chính mình trước nổi kinh hoàng bằng một ngụm lớn champagne khác. “Quadrimum...” anh ta cười khoái trá. “Xin lỗi, tôi ngờ ngờ rằng từ đó ở trong vài bài thơ La tinh hoặc những bài thơ học ở trường. Cực kỳ nhàm chán,” anh ta bổ sung.

“Không phải. Đó là thơ của Horace và nó là một bài thánh ca đối với niềm vui của cuộc sống và tuổi trẻ. Horace đã tạo ra câu nói “*carpe diem*.” Những bài thơ của ông rất đẹp. Chúng khiến anh nghĩ lại về cuộc đời mình.”

“*Carpe diem*, ồ? Dù sao, tôi cũng biết khá nhiều về rượu,” anh ta tiếp tục. Kế đến anh ta lao vào một cuộc độc thoại chán ngắt làm tê liệt trí não người khác về ‘hầm chứa rượu lớn’ trong ‘nhà’ anh ta - ‘ở Chelsea,’ anh ta thao thao một cách tự nhiên, cứ như là tôi thèm quan tâm! - và anh ta thích ‘lái xe đến Pháp nghỉ ngơi’ như thế nào nhưng cũng cực thích ‘đi bộ leo đồi’ và ‘thu thập đồ cổ’. Sau mười phút như thế này, tôi đang tự hỏi tại sao anh ta không dán một tấm Biển quảng cáo về bản thân lên trán để tiết kiệm hơi sức cho rồi.

“Ừm, rất vui được gặp anh,” tôi nói với vẻ lịch sự hết mức có thể. “Nhưng tôi phải đi một vòng.”

“Tất nhiên - chúng ta nói chuyện tiếp sau

Tôi không trả lời.

Tôi bước ra ngoài rạp và nói chuyện với dì và chú, nhưng trong vòng đôi phút tôi đã nhận thấy Scrivens ở trong phạm vi tầm nhìn của tôi. Tại sao anh ta không thể nhận thấy ám chỉ đó nhỉ? Khi tôi đi vào phòng ăn và nói chuyện với những người ở đó và, trong hai hoặc ba phút, *anh ta* cũng ở đây. Để làm anh ta nhụt chí, tôi tập trung vào cuộc nói chuyện với một đồng nghiệp của Hugh, người đang hành hạ tôi về những câu đố.

“Anh có thể làm gì để tăng cơ hội của mình?” anh ta hỏi.

Tôi nói với anh ấy rằng có nhiều cách - ví dụ, bạn có thể học các nguyên tố trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, hay thủ đô của các nước trên thế giới, hồ sơ chính thức của các tổng thống Mỹ, hoặc vua và nữ hoàng Anh, những từ chính trong những tác phẩm nổi tiếng, những sự kiện lịch sử vang dội, hay những hành tinh trong hệ mặt trời, hoặc lựa chọn từ đúng cho danh từ tập hợp - từ tôi thích nhất trong số đó là một ‘đàn’ sứa, tiếp đó là một ‘bầy’ quạ.

“Và tất nhiên anh phải đọc báo chí, nghe đài, xem TV và nói chung là hay để ý. Nhưng yếu tố chính anh cần để trả lời hết những câu đó là có đầu óc của một con châu chấu. Khả năng nắm bắt nhanh đã cho phép tôi làm việc này rất tốt,” tôi chệnh choáng đùa cợt. “Để giải quyết tốt những câu đó thực sự không phải là vấn đề thông minh, cũng như trí nhớ và khả năng nhớ lại, có nghĩa là anh không thể mất quá nhiều thời gian vào một thứ nào đó. Nghĩ đến cái gì đó hơn ba giây và anh sẽ lún sâu vào sai lầm tình dục của Henry VIII hay bất kể thứ gì và rồi một tiếng đồng hồ trôi qua và anh lãng phí cơ hội biết thêm cả trăm thứ hời hợt nhưng lại thú vị hơn.” Tôi uống thêm một ngụm champagne lớn nữa. “Ai quan tâm đến động cơ tâm linh hay hiểu biết sâu sắc trong lĩnh vực kiến thức chung cơ chứ?” tôi kết luận vui vẻ.

Trong lúc đó Hugh đang tán chuyện sôi nổi với một người bạn đại học của Felicity - một luật sư tên là Chantal Vane. Fliss dường như thần tượng cô ta, nhưng tôi chưa bao giờ có cảm tình với cô ta - cô ta là một con cá ướp lạnh.

“Thêm champagne không, thưa cô?”

Trước sự ngạc nhiên của tôi, ly rượu lại cạn một lần nữa. “Tại sao không?” Nhưng đến giờ tôi đã biết, sự thật là, tôi đang say. Niềm vui đã khiến tôi uống nhiều hơn bình thường. Tôi đang với gia đình mình. Tôi cảm thấy an toàn, lòng tự tin của tôi lên cao. Tôi đã có một thời gian dài lo lắng và đau

khỏ, nhưng giờ mọi thứ đều có vẻ tốt. Nhưng tôi vẫn có cảm giác đôi mắt Scrivens dán vào tôi, cố gắng bắt liên lạc. Và - ôi không - tôi có thể cảm thấy hắn ta tiến về phía tôi lần nữa. Tại sao người đàn ông này không đọc được ngôn ngữ cơ thể của tôi nhỉ? Tôi có lẽ sẽ đứng đây và hét lên “Biến đi!” Vì thế tôi lao lên tầng trên đến phòng khách mà bây giờ khách khứa đang bắt đầu thưa thớt dần. Tôi có một cuộc nói chuyện ngắn ngủi với người hàng xóm bên cạnh mà tôi đã gặp trước đây, và tôi uống thêm một ly champagne khác. Sau đấy đột nhiên Scrivens lại xuất hiện lần nữa.

“Laura - đây,” anh ta đưa danh thiếp cho tôi. “Chúng phải ăn trưa lúc nào đó. Em có danh thiếp không - hay tôi sẽ gọi cho em ở chỗ làm?”

Tôi cố gắng nghĩ ra một cách giải thoát mình mà không xúc phạm người khác. “À...” Tôi có thể nói tôi cần vào nhà tắm, nhưng điều đó nghe có vẻ thô thiển...

“Tôi biết một chỗ rất tuyệt ở St. James. Vậy em có danh thiếp không?” Anh ta nhắc lại.

Hoặc tôi có thể giả vờ vừa nhìn thấy ai đó mà tôi đã không gặp trong hai mươi năm, nhưng bây giờ căn phòng đã trống rỗng. “Tôi e rằng tôi không còn cái nào ở đây, không.”

“Có ngày nào đặc biệt phù hợp với em không?” anh ta khẳng khẳng.

Hoặc là tôi có thể ngắt xiu... “Thứ Sáu thường rất tiện...” anh ta tiếp tục. Nhưng mà - khiếp quá - anh ta có thể cố gắng làm tôi tỉnh lại. “Hoặc, tất nhiên, nếu nghỉ trưa khó khăn cho em, chúng ta có thể ăn tối - thực ra, đúng rồi, bữa tối sẽ tốt hơn cho tôi.”

Tôi có thể ngã xuống. Tôi cảm thấy nguy hiểm khi làm thế ngay bây giờ khi đột nhiên nhận ra mình đã uống nhiều như thế nào, cộng thêm hơi thở có mùi của anh ta khiến tôi phát ốm.

“Ừm...” tôi lắp bắp, hơi lắc lư. Hoặc tôi có thể chỉ nói, “Tôi xin lỗi, nhưng tôi phải đi bây giờ. Tạm biệt.”

“Được rồi...” anh ta nói trong khi rút quyển lịch ra. “Hãy định ngày *ngay* bây giờ. Như em nói, ‘*carpe diem*’ và như thế. Vậy... khi nào nhỉ?”

“Không bao giờ,” tôi muốn nói. “Sẽ không bao giờ.” Và tôi vừa mới đang cầu nguyện ai đó xuất hiện và cứu tôi thoát khỏi sự đeo bám và quan tâm không được chào đón của anh ta, thì - Hallelujah[2]! - điện thoại của tôi đổ chuông.

[2] Một bài hát ca ngợi Chúa.

“Ồ, tôi thật xin lỗi,” tôi nói khi tôi lục lọi trong túi. Tôi nhìn số gọi. Đó là Luke. “*Chào!*” tôi nói với vẻ vui vẻ lộ liễu. “Thật *tuyệt* khi anh gọi. *Xin lỗi!*” Tôi vui sướng máy miệng nói với Norman. Anh ta có vẻ mất hứng, và sau đó tức tối nhận ra tôi đang tiếp tục cuộc gọi. Anh ta quanh quẩn một lúc, sau đó quay gót và xuống tầng dưới. Tôi chạy lên tầng trên đến phòng ngủ của Felicity, đóng cửa và nằm sụp xuống giường.

“Em sao thế?” Tôi nghe Luke hỏi khi tôi đang nhìn chằm chằm vào trần nhà. Tôi nhắm mắt lại, và thế là căn phòng bắt đầu quay tròn. “Hơi say - nhưng mặt khác tốt cả.”

“Anh hy vọng em không ngại khi anh gọi cho em trong lễ rửa tội.”

Tôi nhìn vào đường viền đắp nổi trên trần nhà. Những hình ô van và ngọn móc đang mờ đi, “Hoàn toàn khác hẳn - em rất vui, nói thật với anh đấy.”

“Tại sao?”

“Bởi vì em đang bị một gã *đáng sợ* quấy rầy.”

“Thật à? Ai thế?”

“Ôi, một nhà môi giới chứng khoán, Norman Scrivens. Felicity đang cố gắng gán ghép em cho anh ta.”

“Chị ấy làm thế thật à?”

“Vâng. Nhưng đó là trước khi chị ấy biết em gặp anh. Cho dù thế, em không biết chị ấy đang nghĩ gì! Hắn ta ít nhất cũng năm mươi tuổi, quá già và hoàn toàn không hấp dẫn. Hắn ta gầy, hói, đeo kính - và *tẻ ngắt*. Felicity nói hắn đang tuyệt vọng muốn quen ai đó bởi vì vợ hắn ta bỏ đi - em không ngạc nhiên vì cô ta làm thế.”

“Đừng khó khăn thế, Laura. Em không thể đổ lỗi cho g tội nghiệp đó vì đã cố gắng.”

“Em đoán là em hơi tàn nhẫn. Nhưng đó là vì em uống quá nhiều champagne...” tôi nhắm mắt lại lần nữa. “Và bởi vì hắn ta đã quấy nhiễu em cả buổi chiều và bởi vì hắn ta không tôn trọng bài thơ thứ chín của Horace, một trong những bài thơ hay nhất em từng đọc - em thường đọc lại nó cho anh, nếu anh còn nhớ? - và ối... em bị chóng mặt - giữ máy nhé! *Hic!* - ối chết tiệt. Giờ em còn bị nấc nữa. Nhưng hắn ta thực sự - *hic!* - rất huênh hoang, Luke - cố gắng bắt em đồng ý một cuộc hẹn. Hắn ta thậm chí đã - *hic!* - lấy sổ lịch ra! Nhưng sau đó - *hic!* - tạ ơn Chúa, anh đã gọi; nhưng dù thế nào đi nữa - *hic!* - vì lý do quái quỷ nào mà hắn ta cho rằng em sẽ quan tâm tí nào cơ chứ. Hắn ta quá già, và, thành thật mà nói, rất khủng khiếp - cộng thêm hơi thở của hắn ta có mùi nữa!”

“Ôi trời!”

“Chính xác. Ôi trời. Ôi Chúa ơi - *hic!* - em đã uống quá nhiều champagne rồi. Chắc là em sẽ ốm thôi. Không biết Fliss có nước ở đây không.” Giờ tôi

đang dùng một bàn tay đẩy người lên và nhìn vào chiếc bàn cạnh giường, với những hộp kem, sách, khăn lau cho trẻ và một bóng đèn đỏ nhỏ xíu đang sáng rực. “Cái gì?” tôi lầm bầm. Tôi nghiêng về phía trước, liếc thấy cái hộp màu trắng. Và sau đó tôi nhận ra nó là cái gì.

“Ôi. *Chết tiệt.*”

Năm

“Thật *quá* xấu hổ!” Felicity rít lên hai mươi phút sau đó. Bữa tiệc đã tàn; tôi ngồi dài người ra trên bàn ăn và uống cốc nước thứ năm. “*Mọi người* đã nghe thấy toàn bộ.”

“Bao nhiêu người?” Tôi hỏi.

“Ít nhất ba mươi người. Và *rất* rõ ràng, về những miêu tả hùng hồn của em, đến người em đang nói đến. Họ *chết* sống người. Chị tắt máy ngay khi chị nhận ra, nhưng đến lúc đó thì đã quá muộn. Anh ta đang đứng ngay cạnh máy - âm lượng đang được mở hết cỡ - và anh ta bị xúc phạm *đến mức không thể tin được*. Sự xúc phạm đó thể hiện trên mặt anh ta khi anh ta bỏ về!”

“Ôi em *xin lỗi*, Fliss một tiếng thở dài đầy mùi rượu. “Em uống *quá* nhiều - phần lớn bởi vì anh ta cứ phỉn nhiều em - và em không hề biết máy bộ đàm đang mở. Nhân tiện tại sao nó lại hoạt động thế? Không *cần* phải thế - vì thế thực ra đây là lỗi *của chị*.”

“Bọn chị luôn để nó hoạt động,” chị ấy gay gắt giải thích. “Thêm vào đó nó được giấu đằng sau tấm thiệp rửa tội, nếu không chị đã chú ý và tắt nó đi.”

“Em xin lỗi,” tôi thở dài lần nữa. “Anh ta cứ đeo đẳng em cả buổi chiều và em không kìm chế được. Em không hề *biết* mọi người đang nghe.”

“Thật *quá* xấu hổ,” Felicity nhắc lại, mũi chị ấy phập phồng. Tôi phần nào mong chờ khói sẽ xì ra.

“Anh nghĩ chuyện này cũng vui đây chứ,” Hugh nói, anh ấy cũng đã uống hơi quá nhiều, “Có ai ăn thêm bánh rửa tội không? Kem bánh rất ngon.” Đối với người đang bên bờ vực phá sản, anh ấy dường như rất vui vẻ.

“Hugh - xúc phạm khách của chúng ta không *vui* chút nào!”

“Ôi thôi nào, Fliss. Chúng ta không quen thân gã này lắm và em mời hẳn đến chỉ để gặp Laura - và thẳng thắn mà nói, anh nghĩ Laura đúng. Hẳn ta quá già đôi với dì ấy - và phải, quá không hấp dẫn. Anh không hiểu em đang nghĩ gì.”

“Cám ơn sự đồng tình của anh Hugh,” chị ấy gắt gỏng khi tôi cười toe toét với anh ấy.

“Em còn chưa có nó mà.”

“Chỉ là một chút không may mắn thôi,” Bố nói.

“Và không có gì tai hại thực sự,” Hugh nhún vai. “Scrivens làm việc ở Luân Đôn vì thế anh ta không biết những người quen của Laura. Thậm chí nếu anh ta muốn nói về chuyện này, điều mà anh chắc chắn không làm nếu ở trong tình thế này.”

“Mọi người đang nói về ai thế?” Hope nói. Em tôi vừa ra xe lấy quà cho Olivia và đã bỏ lỡ cuộc nói chuyện.

Fliss giải thích. “Tên anh ta là Norman Scrivens. Chị dạy con gái anh ta vài năm trước. Anh ta là nhà môi giới chứng khoán.”

“Norman Scrivens?” Hope nhắc lại. “*Anh ta* đã ở đây à? Anh ta không phải một nhà môi giới chứng khoán.”

“Không phải là sao?” Fliss nói.

“Anh ta đã từng là thế, nhưng anh ta đã bị công ty Cazenove sa thải vì thế anh ta trở thành một nhà báo tài chính. Bây giờ anh ta là biên tập viên phụ trách tin tức về tài chính của tờ *Daily Post*.”

“Thật không?” Fliss nói. “Ồ...”

Tôi có một cảm giác mơ hồ khó chịu.

“Anh ta rất thân với với biên tập viên Richard Sole - thường được biết đến là R. Sole - vua của những tờ báo khổ nhỏ, và là một kẻ gàn dở hoang dã. Hình như Scrivens quản lý danh mục đầu tư của anh ta. Em chưa bao giờ gặp anh ta,” Hope tiếp tục, “nhưng anh ta đúng là một gã giẻ rách từ đầu đến chân.”

“Làm thế nào em biết được?” Hugh nói. “Anh ta có vẻ cũng nhã nhặn.”

“Bởi vì năm ngoái anh ta phỏng vấn Carol Stokes, giao dịch viên thành công nhất trên Sở giao dịch Kim loại. Cô ấy độc thân và rất hấp dẫn. Nhưng cô ấy không nhiệt tình với anh ta, vì thế anh ta nói xấu cô ấy te tua trên báo. Em không thấy tiếc khi Laura xúc phạm anh ta.”

“Dù sao, anh ta khó có thể viết về *chị*,” tôi nói. “Độc giả của anh ta không quan tâm gì đến chị cả.”

“Đúng thế,” Hope tán thành.

“Và chị chắc rằng anh ta chỉ muốn quên hết mọi chuyện - đó cũng là việc chị định làm.” Một sự im lặng phủ xuống. “Tốt rồi. Vậy như thế nhé. Vụ việc khép lại. Có thêm bình luận nào về chủ đề này không mọi người?” Họ đều nhún vai.

‘Aladadazagoyagoya,’ Olivia nói.

Sáng hôm sau tôi thức dậy với một cơn khát dữ dội, đầu đau như búa bổ và một cảm giác không thoải mái

“Ôi trời, mình *thực* hy vọng đã không nói gì ngốc nghếch và tự làm mình bẽ mặt,” tôi rên rỉ khi lê bước đến phòng tắm. “À ừ,” tôi lầm bầm khi đang tắm. “Hối hận cũng đã muộn - *quên* nó đi.” Tôi nhìn vào gương. Mắt tôi có cảm giác giống như những củ lạc và cũng cứng cựa như thế. Tôi uống hết ba cốc cà phê espresso trên đường tới chỗ làm.

“Vì thế *cô ấy* quay sang tôi...” tôi nghe thấy khi đẩy cửa vào. “Thế nên *tôi* quay sang *cô ấy* và nói... không, *đúng* thế, Maureen, *cô ấy* làm thế - *cô ấy* quay sang tôi và nói...”

Một điều khác khiến tôi phát khùng lên về Nerys là chưa có người nào mà *cô ấy* biết chỉ ‘nói’ gì đó. Họ phải ‘quay sang’ trước, vì vài lý do kỳ quái, và rồi nói. Những hành động quay và xoay đó phải mệt mỏi lắm chứ. Chỉ nghe thôi tôi cũng đã chóng mặt, bổ sung vào tình trạng mệt mỏi hậu-say-xin của tôi.

“*Cô* có vẻ xanh xao,” Nerys nói khi đặt điện thoại xuống. Tóc *cô ấy* có màu söt cà chua. Mỗi tuần *cô ấy* lại nhuộm một tông màu đỏ khác.

“Tôi thấy mệt,” tôi trả lời. “Nhiễm độc rượu.”

“*Cô* biết *cô* cần gì, đúng không?”

“Truyền máu, có thể.”

“Không. Thuốc muối - *đây...*” Cô ấy lục lọi trong ngăn kéo và lôi ra cái túi cứu thương. “Đơn giản, nhưng đáng tin,” cô ấy nói thêm, gõ gõ cái nắp với móng tay nhọn sơn màu vang đỏ. “Hãy nghe lời khuyên của tôi - không có cách chữa nào hiệu quả hơn.”

“Được rồi, cảm ơn. Tôi sẽ bảo Tom lấy cho tôi - tôi chắc chắn có cái mở nút chai trong bếp.”

“Dù sao đi nữa, cô có vài lá thư rất đẹp hôm nay, Laura,” cô ấy nói tiếp. “Điều đó sẽ giúp cô tươi tỉnh hẳn lên.” Cô ấy bí ẩn hát đầu về phía học tử của tôi. “Cô nhận được *năm* tấm thiệp Valentine.”

“Thật à? Đền bù cho việc không có một tấm nào trong ba năm qua.”

“Tom cũng có một tấm,” Nerys vu v

“Vậy sao?” Tôi nhớ cuộc nói chuyện mà tôi nghe được qua điện thoại hôm thứ Bảy. Tôi liếc trộm chiếc phong bì to màu đỏ nằm trên học tử của anh ấy. Địa chỉ được đánh máy nên không có dấu vết của chữ viết tay, và mưa đã làm nhòe dấu bưu điện.

“Tôi thắc mắc *ai* gửi thế nhỉ,” tôi nói, hy vọng Nerys sẽ không thể cưỡng lại mà kể cho tôi nghe, nếu cô ấy biết. Điều này rất có thể, vì cô ấy chắc phải đã nói chuyện với người phụ nữ mới của anh ấy trên điện thoại - cho dù cô ta là ai.

“À Tom *rất* nổi tiếng,” cô ấy đùa. “Anh ấy lại còn là một người đàn ông hấp dẫn. Thông minh. *Ồ phải - rất* thông minh, đó là Tom.” Bạn sẽ nghĩ Tom là con trai của Nerys theo cái cách nói đầy kiêu hãnh về anh ấy của cô ấy. “Cô có nghĩ thế không, Laura?”

“À, phải. Tôi nghĩ thế.” Niềm vui có năm tấm thiệp Valentine khiến tôi thấy

rộng rãi. “Tất nhiên tôi nghĩ thế. Tom *rất* hấp dẫn, *cực kỳ* thông minh, và là một ông chủ *rất tốt*.”

“Một ông chủ tuyệt vời,” cô ấy vui sướng đồng ý. “Anh ấy là một người đàn ông tuyệt diệu.”

“Đúng thế.”

“Hơn nữa anh ấy thật đáng tin.”

“Ồ. Đúng vậy.” Tôi nghĩ về người vợ và đứa con tội nghiệp của anh ấy.

“Anh ấy là một món bở,” Nerys tiếp tục. “Một *món* béo bở.”

“Phải... Và tôi chắc chắn ai bắt được anh ấy sẽ là một người phụ nữ rất may mắn, Nerys ạ. Cho dù cô ấy là ai.”

“*Ừm...*” cô ấy bắt đầu. Cô ấy đang nghịch chiếc mè đay bằng vàng vẫn thường đeo. Thỉnh thoảng tôi thắc mắc cô ấy để ảnh ai trong đấy.

“Tôi sẽ nói với cô điều *tôi* nghĩ được không?”

“Được mà, Nerys.” Im

Cô ấy trao cho tôi một cái nhìn ranh mãnh, như thể cô ấy có một mẩu tin tức đặc biệt hay ho. “À, tôi nghĩ rằng...” Đột nhiên điện thoại réo lên và cô ấy điều chỉnh ống nghe. “Xin chào, Trident *Tii-viii*.” Thôi được rồi, tôi nghĩ. “Ồ *chào*, Joan...” Lần khác tôi sẽ moi được nó từ cô ấy. “Không, được mà. Phải. *Phải*. Tôi biết cô ấy mà... *Thật u...?*”

Tám thiệp Valentine thứ nhất của tôi là từ một người xem giấu tên với một số gợi ý cho chương trình - tất cả đều liên quan đến chuyên ngành giải phẫu của anh ta. Tôi cho nó vào ngay sọt rác. Tám thứ hai và thứ ba là từ hai anh

chàng khao khát muốn tham gia chương trình và nghĩ tôi sẽ bị ấn tượng bởi những thành tích tri thức của họ. *Tôi về nhì trong cuộc thi đồ vui của Đài phát thanh xứ Wales*, người thứ nhất viết. *Tôi là ‘Đại lý bất động sản thông minh nhất Anh quốc’!* người thứ hai tuyên bố. Tám thứ tư đến từ Hiệp hội Câu đố Merseyside. *Không phải có hai mươi hai tài sản trên bàn cờ Tỷ phú*, họ viết. *Thực ra có hai mươi tám nếu cô tính cả bốn nhà ga và hai công ty phục vụ công cộng nữa. Nhưng có hai mươi hai ô tài sản. Nhưng, ngoại trừ sai sót rõ ràng và nói thật là đáng ngạc nhiên đó, chúng tôi thích chương trình này. Thân mến. HCM.* Tám thiệp thứ năm là của Luke. Tôi mở nó ra cuối cùng vì tôi nhận ra chữ viết tay của anh ấy. Đó là một bức phác họa tôi, bằng phấn đỏ trên giấy màu nâu, lòng trong hình một trái tim. *Anh đón em lúc bảy giờ ba mươi, anh ấy viết. Chúng ta sẽ đi đến một điểm hẹn bí mật...*

Vào lúc sáu giờ ba mươi, tôi đã ở nhà cố gắng chỉnh phục mái tóc của mình với những thiết bị công nghiệp như sáp tạo kiểu và máy ép tóc khi tôi nghe thấy một tiếng bum trên bộ đàm ở cửa.

Tôi mở cửa. Một anh chàng trẻ tuổi, dễ nhìn đang đứng đó với một cái túi lớn.

“Làm ơn, thưa cô,” anh ta bắt đầu trong khi giơ lên một tấm thẻ. “Tôi là một tù nhân sắp được thả của trại Wandsworth...” Trái tim tôi chìm xuống. “Nhưng đừng đóng cánh cửa vào mặt tôi, đừng đuổi tôi đi trong một đêm lạnh giá mà không mua *cái gì đó* hộ tôi, chỉ là một cái khăn lau đĩa, hay chất tẩy rửa...”

Đấy là một điều nữa tôi không thích - những chiến lược bán hàng đầy nước mắt mà những gã này luôn thực hiện. Tôi kết thúc với việc bổ sung một tuýp *Kính ngạc* nữa vào bộ sưu tập khổng lồ của mình, sau đó tiếp tục nỗ lực ép thẳng tóc. Bảy giờ mười, tôi đang chải mascara và nghe bộ đàm kêu lần nữa. Tôi nghe thấy tiếng cửa của Cynthia mở, sau đó tiếng bước chân đi xuống.

“Ôi, *thật* xin lỗi,” tôi nghe bà ấy cười điệu. “Tôi nghĩ anh là khách hẹn lúc bảy giờ của tôi. *Laura!*” Tôi có thể nghe thấy âm thanh những sợi dây ngọc trai va vào nhau. Tôi mở cửa. “Cô có một quý ông đến tìm,” bà ấy cười điệu đàng. Luke ôm một bó hoa to đùng đang đứng ở ngưỡng cửa.

“Cám ơn, Cynthia,” tôi nói. Tôi đã tránh mặt bà ấy kể từ tuần trước vì thế tôi quyết định trở nên thân thiện - ít nhất vì tôi đang hạnh phúc. Khi tôi đưa Luke vào trong, tôi để ý mùi nước hoa của bà ấy - *Trực giác* - và chiếc áo len cashmere màu cát; như bình thường, bà ấy vẫn mặc những đồ đắt tiền.

“Xin lỗi,” anh nói, “Anh đến hơi sớm.” Bỗng nhiên điện thoại của anh ấy kêu và anh ấy nhăn mặt khi nhìn vào màn hình.

“Bà đã là nói tình yêu đang đến,” tôi hài lòng nhắc Cynthia nhớ khi anh ấy bước ra ngoài lần nữa.

“Phải,” bà ấy nói, có phần tự mãn. “*Tôi đã nói.*” Tôi mỉm cười. Bà ấy thực ra cũng ổn. Chỉ là hơi kỳ lạ. Bà ấy hát đầu về phía Luke. “Nhưng không phải với cậu này.”

“Tôi xin lỗi?”

“Không phải với *cậu ấy*,” Cynthia kiên nhẫn nhắc lại, khi Luke uể oải bước xuống bậc thang. Tôi nhìn chăm chăm vào bà ấy. Chết tiệt!

“Phải, Magda,” chúng tôi nghe anh ấy nói. “Không, bây giờ không đúng lúc. Được rồi - *được-rồi...*” Anh ấy quay lại và đảo tròn mắt với tôi. “Không Magda, em *hoàn toàn* sai rồi...”

“Cám ơn, Cynthia,” tôi nói, “nhưng tôi không cần tiên đoán của bà thêm nữa. Thành thật mà nói, tôi không thấy chúng chính xác.” Bà ấy đang khiến tôi điên lên. Được thôi, bà ấy xác định rằng Nick đang mất tích, nhưng bà

ấy có thể dễ dàng biết chuyện đó từ một trong những người hàng xóm. Bà ấy có thể biết, tôi hiểu những người hàng xóm của mình mà. Cộng thêm chuyện về những bông hoa rõ ràng là quá tầm phào.

“Cô có muốn tôi ghi lại chương trình *University Challenge* cho cô không?”
bà ấy thân thiện hỏi, phớt lờ vẻ xem thường

“Không,” Tôi nói khá gay gắt. “Không, cảm ơn.”

“Đó là trận bán kết thứ nhất - sẽ rất thú vị - trường Loughborough và Leicester.”

“Được rồi mà. Tôi thực sự không quan tâm.”

“Anh xin lỗi về việc này,” Luke nói khi anh bước vào lần nữa. “Đó là cú đánh vào tai mỗi tối của anh.”

“Chuyện gì thế?”

“Ồ đủ thứ chuyện,” anh trả lời. “Chỉ là... mọi chuyện. Vậy - đây là nơi em sống.” Anh ấy đi bộ cùng tôi về nhà hôm thứ Sáu, nhưng đã không vào, vì thế tôi đưa anh ấy đi một vòng. “Tất cả là những cuốn sách Cổ điển của em,” anh nói khi nhìn vào giá sách. Anh lướt ngón tay dọc những gáy sách. “Anh nhớ chúng,” anh thở dài. “Anh thắc mắc Horace ở đâu, anh không thể tìm thấy ông ta.”

“Căn hộ khá rộng,” anh thêm vào khi chúng tôi đi xuống cầu thang. Tôi gỡ bó hoa - những bông hoa tu líp sọc vàng rực rỡ với cánh hoa nép sát vào nhau. “Anh biết hoa hồng đỏ là truyền thống,” anh nói. “Nhưng anh nhớ em rất thích hoa tu líp.”

“Vâng. Em thích chúng - Những bông này thật rực rỡ, chúng tuyệt đẹp.

Chúng được gọi là ‘Dải lụa Đỏ tía.’” Những cánh hoa xếp sát vào nhau trông như chúng đang nhảy điệu can-can.

“Hàng xóm của em có vẻ thân thiện,” anh bình luận. “Mặc dù, bà ấy tưởng anh là *cái gì* bảy giờ ý nhỉ? Nó nghe khá là mơ hồ.”

Tôi đưa cho anh ấy một tờ bướm bà ấy để lại thành một chồng nhỏ trong hành lang.

“Hãy để Nhà tâm linh Cynthia giải quyết mọi vấn đề của bạn,” anh đọc, “Quý bà thiên tài này sẽ nói với bạn về quá khứ, hiện tại và tương lai của bạn.” Anh mỉm cười. “Buồn cười thật.”

Tôi cắm hoa vào hai bình và nhớ lại những gì bà ấy nói về Nick. “Nó... nó hoàn toàn là những lời tâm phào. Đây... tuyệt không. Giờ... anh muốn uống gì không?”

“Không, cảm ơn thôi.”

Tôi lấy túi. “Vậy chúng ta sẽ đi đâu?”

“Xem phim.”

“Để xem...?”

“À, em có nhớ ngày Valentine mà chúng ta xem *Casablanca* ở rạp Nghệ Thuật không?”

“Có,” tôi bâng khuâng nói. “Chúng ta đã ngồi xem đến hai lần.”

“Ừm...” anh ấy nói và mỉm cười theo kiểu biến đầu gối tôi thành thạch.

“Thế chúng ta sẽ đi xem phim *Casablanca* à? Em rất thích thế.”

“Không. Chúng ta sẽ đi xem *Đám tang quý ám của Ma cà rồng*, Rạp Electric đang có mùa phim Kinh dị của Hammer.”

“Thật... đáng yêu.” Tôi mặc áo khoác vào. “Anh luôn thích những phim kinh hoàng. Anh là một chuyên gia kinh dị.”

“Đúng thế. Anh là một tín đồ kinh dị thường trực,” anh trêu.

Khi chúng tôi đi bộ đến Portobello, Luke tặng tôi một bài thuyết trình về sự kết hợp độc đáo giữa máu và tình dục đã khiến những bộ phim của Hammer thành công rực rỡ như thế nào.

“Họ có xu hướng nhại lại sau này,” anh nói, “nhưng những phim trước đó thì rất hay. Họ trụ vững, và vượt-qua-đỉnh-điểm kinh dị theo kiểu của *Grand Guignol*, tất nhiên...”

“Tất nhiên,” tôi hân hoan nói khi chúng tôi bước vào.

“Thêm nữa chúng thực sự *khá* khiêu gợi,” anh giải thích khi chúng tôi có một bữa ăn nhẹ ở quầy bar và một ly champagne.

Đây là một lựa chọn thông minh cho một cuộc hẹn. Bóng tối dịu dàng và ấm áp của rạp chiếu phim - cùng với những cảnh tượng hãi hùng của bộ phim - khơi lên những đụng chạm thể xác. Khi chúng tôi ngồi xuống những chiếc ghế da, Luke giúp tôi cởi áo khoácánh tay anh vòng qua vai tôi, tôi cảm thấy tóc ở gáy dựng hết lên. Khi bộ phim diễn ra, cẳng tay của chúng tôi chạm vào nhau, lúc đầu ngần ngại, sau đó dạn dĩ hơn. Khi Christopher Lee cắn răng nanh vào cổ Joanna Lumley, Luke đặt bàn tay lên tay tôi, đan những ngón tay vào nhau. Tôi nhận ra mùi nước hoa của anh ấy - mùi hương quen thuộc của chanh và rễ hương cam thảo. Tôi có thể cảm thấy ngực anh ấy nâng lên và hạ xuống.

“Thật kinh khủng,” anh nói khi đèn bật lên. “Anh thích những cảnh kinh dị. Nó thật... *mới mẻ*. Giờ là...” anh nhìn đồng hồ. “Mười một giờ năm phút. Thêm một chút champagne và kem sô cô la Bỉ nhé?”

“Ở đâu? Khá muộn rồi đấy.”

“Số 38 Đường Lonsdale.” Trái tim tôi thót lại. “Được không, Laura?” anh đang dịu dàng nói. Anh nghiêng người về phía tôi và giữ miệng ở gần tai tôi. “Em có muốn về nhà với anh không?” Tôi không trả lời. “Anh đã mua cho em một cái bàn chải mới. Lông cứng,” anh thì thào. Mặt tôi nóng bừng. “Em luôn luôn thích bàn chải lông cứng, phải không nào?” anh thì thầm với vẻ ngây thơ giả tạo. “Và em không bao giờ mặc pyjamas vì thế đó sẽ không phải là vấn đề?” Tôi lắc đầu. “Vậy là được nhỉ?” Tôi gật đầu, bầu không khí gợi tình giữa chúng tôi thật nồng nàn đến mức nó cướp mất khả năng nói của tôi.

“Nếu chúng ta chỉ vừa mới gặp, anh cho rằng chúng ta phải ra về... đứng đắn hơn,” anh nói đều đều khi chúng tôi rời khỏi rạp chiếu phim. “Chúng ta sẽ phải - gì nhỉ? - hẹn hò một cách trong sáng ít nhất bốn lần trước khi chúng ta... em biết mà...” anh nhướn một bên lông mày và tôi thấy da mình râm ran. “Nhưng bởi vì chúng ta đã *quen* nhau, chúng ta có thể nhanh chóng bỏ qua tất cả những... ngại ngùng đó, được không?”

“Ừm,” tôi mơ màng đồng ý khi anh nắm lấy tay tôi.

“Trong tình thế *của chúng ta*, hai cuộc hẹn là hoàn toàn có thể chấp nhận được - em có nghĩ thế không?”

“Hoàn toàn,” tôi đồng ý. Cơ thể tôi ngân nga trong chờ đợi.

Chúng tôi im lặng đi qua Westbourne Grove. Ngôi nhà của Luke nằm ở cuối Đường Lonsdale, gần với Tòa nhà Colville. Anh mở khóa cửa trước và

tất báo động. Máy trả lời tự động trên chiếc bàn để ở lối đi nháy lên giận dữ, nhưng anh phớt lờ nó. Anh bật điện. Mọi khoảng trống trên tường đều là những bức tranh phác h

“Hầu hết đều là những tranh của khách hàng,” anh giải thích khi cầm lấy chiếc áo khoác của tôi. “Anh thả treo chúng trên tường ở đây còn hơn là khóa chúng lại trong kho.” Tôi nhìn vào một bức tranh sơn dầu lóc xoáy lớn trên bệ lò sưởi.

“Đó là một bức tranh của Craig Davie. Bọn anh đang tổ chức một buổi triển lãm lớn cho anh ấy vào cuối tháng Ba. Anh thích tác phẩm của anh ấy.”

“Và em yêu thích bức tranh này,” tôi nói. “Nó là của Luke North.”

Đó là một bức chân dung vẽ Jessica bằng mực nước - mạnh mẽ và không ủy mị. Cho dù thế cô bé vẫn có vẻ thật trẻ con, thật ngây thơ. Cô bé được làm nổi bật với vẻ thu hút, và *quyền lực*. Sự hiện hiện của cô bé rành rành trong khắp ngôi nhà. Đôi giày màu hồng bé xíu ở cửa ra vào, chiếc áo khoác xanh lơ trên móc áo; những cuốn sách và búp bê Barbie trong phòng khách, những bức ảnh rục rờ trang trí trên tường. Có đến hàng tá ảnh của cô bé trong những khung ảnh lớn. Khi Luke mở champagne tôi nhìn vào những tấm ảnh trong nhà bếp. Cô bé ở đó; khoảng tám tháng tuổi, tươi cười rạng rỡ với ống kính; lúc mới sinh, nằm trong vòng tay của Luke; trong bể bơi nghịch nước chỉ đội một chiếc mũ; đang ngồi trên chiếc xe đạp nhỏ màu hồng. Có vài tấm cô bé đang cho dê ăn, và một tấm ở Disneyland, đứng giữa bố mẹ. Khi tôi nhìn vào tấm ảnh này, tôi cảm thấy cứng người lại...

Đó là Magda. Cô ấy trông chính xác như Luke đã miêu tả. Nhỏ nhắn, và rất xinh xắn. Tôi cảm thấy nhoi nhói vì ghen tuông. Cô ấy mái tóc vàng dài, mượt mà đến mức đáng ghen tị được búi lên đỉnh đầu. Kiểu tóc đó kết hợp với những quần áo lồi một in hoa mang đến cho cô ấy một vẻ lồi một gây hiếu kỳ. Đôi mắt xanh to của cô ấy lấp lánh một ánh sáng thách thức là lạ, như thể cô ấy đang hăm hực sẵn sàng cho một trận đánh.

“Em có muốn ăn kem thật không?” Tôi nghe Luke hỏi.

Tôi quay đi khỏi tầm ảnh, và cảm giác mặt tôi nóng lên. “Không,” tôi thì thầm. “Em không ăn đâu.” Khao khát đã cướp đi khẩu vị của tôi. Tôi cảm thấy một ham muốn thể xác đối với Luke khiến xương tôi nhúc nhối. Anh ấy cầm tay tôi, và dẫn tôi lên tầng trên. Ở bậc thang cuối cùng của nhịp cầu thang thứ nhất, tôi dừng lại. Ở đó, trên chiếc bàn gỗ dài ngựa nhỏ, là một bức ảnh trắng đen của Luke, Jessica và Magda lồng trong một khung ảnh bạc. Nhìn thấy những chứng cứ khác của cuộc sống gia đình của họ khiến tôi không thoải mái tôi đang xâm phạm. Vì thế tôi nhắc nhở mình - như tôi vẫn thường làm - rằng Magda đã rời bỏ Luke và đang sống ở đâu đó.

“Em có ngại không?” anh lẳng lặng hỏi.

“Không,” tôi nói dối, lại vẫn là ánh mắt của một võ sĩ trong đôi mắt xanh to của Magda.

“Anh giữ nó ở đây vì Jess,” anh giải thích khi chúng tôi đi vào phòng ngủ chính. “Như anh nói, việc chia tay rất khó khăn cho con bé, nên anh muốn giảm nhẹ nó đi một chút.”

“Em hiểu.”

Anh đóng cửa lại sau lưng chúng tôi, và giữ mắt tôi trong giây lát. Anh bước lên trước và hôn tôi, sau đó cởi nút áo sơ mi và đẩy nó ra khỏi vai tôi; tiếp đó anh nhẹ nhàng kéo khóa váy của tôi xuống. Nếu anh là một người mới, tôi sẽ sợ hãi vì phải phơi bày những thiếu sót của mình - trong lần đầu tiên; nhưng Luke biết tôi, và tôi biết anh.

“Laura,” anh thì thào. Miệng anh đang ở trên tai tôi. “Laura yêu quý của anh... anh không thể tin được là em đang ở đây.” Không hề e thẹn. Mười hai năm trôi đi tự nhiên và dễ dàng khi quần áo của chúng tôi rơi xuống sàn

nhà. Cơ thể của chúng tôi vẫn nhớ nhau khi chúng tôi chuyển động cùng nhau trong bóng tối, sau đó nằm, tay chân quấn vào nhau và ngủ.

Tôi thức dậy lúc sáu giờ, với vòng tay của Luke quanh eo, kéo tôi lại gần, bàn tay anh ôm lấy ngực tôi, đôi chân của anh ấm áp áp vào chân tôi.

“Thật tuyệt vời khi được ôm em lần nữa,” anh thở dài khi đưa bàn tay vuốt ve hông tôi. “Anh chưa từng, chưa bao giờ quên em, Laura ạ.” Tôi quay về phía anh và dựa mặt vào cổ anh, không nói lên lời vì mãn nguyện. Tôi cảm thấy không những kết nối với Luke, mà còn với khoảng thời gian khi mà mọi thứ trong đời tôi đều sáng sủa, ngập tràn hứa hẹn và những điều tốt đẹp.

Luke vuốt tóc tôi, nhét nó sau tai, sau đó ôm mặt tôi trong tay, vuốt ve gò má tôi với hai ngón tay cái.

“Anh sẽ không bao giờ để em ra đi lần nữa,” anh thì thầm, rồi hôn tôi lần nữa.

“Không,” tôi đáp lại khi nhắm mắt lại. “Đừng...” Luke đã kéo tôi lại với anh, một cách chắc chắn. Anh ấy là cục nam châm cực Bắc[1] của tôi...

[1] Họ của Luke là North, cũng có nghĩa là cực Bắc.

Từ bên ngoài vọng lại những tiếng rao văng vẳng của một xe bán sữa, sau đó là tiếng chim hót. Một tam giác trắng đục hiện rõ qua những tấm rèm. Chúng tôi nằm đó trong căn phòng ngập tràn ánh sáng dịu dịu.

“Anh đoán chúng ta nên dậy thì hơn,” anh mơ màng nói. “Mấy giờ em phải đi làm?”

“Mười giờ.”

“Vậy mình tắm cùng nhau nhé.”

“Ừm.”

“Như ngày trước, nhớ không?”

“Có.”

“Sau đó chúng ta ăn sáng trên giường - anh sẽ đi mua bánh Florentines.”

“Món khoái khẩu của em.”

“Anh cũng nhớ thế. Anh nhớ rất nhiều thứ về em,” anh lẩm bẩm.

“Ví dụ như?”

“Anh nhớ rằng bà em là người Pháp, và rằng em có một con hamster tên là Percy... Anh nhớ rằng em đã khóa mình trong phòng vệ sinh của ga Euston khi em lên bảy và một đội cứu hỏa đã được cử đến.” Tôi mỉm cười.

“Anh nhớ là em sợ bóng tối...”

“Em vẫn sợ.”

“... và Felicity đã tình cờ làm gãy mũi em trong khi chỉ cho em cách chơi khúc côn cầu như thế nào khi em chín tuổi, vì thế mũi em có hình dáng hơi lạ nhưng quyến rũ.” Anh hôn tôi. “Anh thể hiện như thế nào? Anh có vào được vòng tới không?”

“Có. Ngoài ra anh còn được thêm và thưởng.”

“Và có còn ứng cử viên nào khác không?”

“Không. Họ đều bị loại rồi.”

Tôi đi vào phòng tắm trong phòng và mở vòi hoa sen. Khi tôi làm thế tôi nghĩ Luke và tôi có thể có mọi thứ tốt nhất của cả hai thế giới - sự nồng nàn của một mối quan hệ mới, và sự quen thuộc thoải mái của một mối quan hệ cũ. Tôi có thể có sự mới lạ và quá khứ, trải nghiệm mới và những ký ức chung về nhau. Với anh tôi có thể có Bây giờ - và Khi ấy. Khi tôi thử nhiệt độ của nước, tôi đột nhiên nghe thấy tiếng điện thoại, gắt gỏng và kiên trì, khoan vào tâm trạng ngọt ngào của chúng tôi như một cái máy khoan hiệu Black và Decker.

“Ừ...” tôi nghe Luke nói, giọng anh khàn đi vì mệt mỏi. “Cái gì? Không, anh *chưa* nghe lời nhắn của em - anh về nhà muộn. Không. Anh ở trong rạp chiếu phim. Với một người bạn, nếu em *phải* biết, giờ chuyện gì thế, Magda - còn đang rất sớm... Em có chắc đó là con lên cơn sốt không?... Anh *không* tỏ ra tàn nhẫn - chỉ là nghe không đến mức nghiêm trọng như thế... Em đã cho con uống thuốc Calpol chưa?... Không - anh *không* muốn con bỏ học trừ phi hoàn toàn *cần thiết*...”

Khi Luke nói với Magda, giọng anh cao lên vì giận dữ và căng thẳng, tôi mở tủ thuốc để xem có thể tìm thấy chiếc bàn chải đã hứa không. Trong đó có đồ cạo râu của Luke và một chai nước hoa hiệu Vetiver của Penhaligon. Một tuýp Colgate và chỉ nha khoa, mấy chai Calpol, một cái bôm hồng nhỏ và một hộp băng dán cá nhân có hình *Little Mermaid*. Và bây giờ tôi thấy ở tầng dưới, một chai phấn nền Lancome, một chai nước hoa hồng của Guerlain, hai thỏi son, một cây mascara, một chai sữa dưỡng ẩm Decleor, sữa dưỡng thể No.7 và hộp băng vệ sinh Tampax đã mở. Tôi cảm thấy mạch máu mình ngùn ngụt lửa cháy.

“Được rồi, Magda, được rồi. Lái xe đến Chiswick trong giờ cao điểm *không* phải là khôn ngoan, anh không nghĩ trường hợp này là khẩn cấp. Và buổi sáng anh rất bận ở phòng triển lãm, nhưng nếu em có thể xoay xở...”

Cô ấy bỏ anh ấy mười tháng trước. Tại sao đồ đạc của cô ấy vẫn còn ở đây? Tôi quá căng thẳng đến mức tôi có thể nghe thấy mình thở. “Không, không - *tất nhiên* anh không nói em là một người mẹ bất lực... rất khác là khác, Magda...” Nhận ra cuộc điện thoại sẽ không ngắn, tôi tắt vòi hoa sen. Sự im lặng đột ngột dường như vọng lại, như thể tôi vừa mới gõ vào một cái chuông

“Cái gì?” Tôi nghe Luke nói. “Không-có-ai. Không. Anh đang ở một mình. Đó là bởi vì anh đang chuẩn bị tắm nhưng bây giờ anh đã tắt vòi nước - ok, ok, em thắng rồi; anh sẽ đi đến đó *ngay* bây giờ, anh sẽ không tắm trước. Hài lòng rồi chứ? Được rồi. Giờ em sẽ để anh tắt điện thoại chứ?” Anh ấy thở dài khi đặt ống nghe xuống. “Xin lỗi về chuyện đó,” anh nói khi đi đến phòng tắm và tắm bằng nước lạnh. “Cô ấy thường xuyên làm anh phát cáu lên, như em đã thấy.”

“Tại sao anh nói anh đang ở một mình?”

Anh tát nước lên mặt rồi túm lấy một cái khăn. “Bởi vì anh không muốn chọc giận cô ấy. Nếu cô ấy nghĩ anh có người đàn bà khác ở đây, cô ấy sẽ *phát cuồng*.”

Tôi giật mình như vừa bị tát. “Mặc dù *cô ấy* bỏ *anh*?”

“Phải.”

“Và mặc dù cô ấy đã có bạn trai?”

“Phải.” Anh bắt đầu mặc quần áo.

“Anh không nghĩ chuyện đó khá là *bất công* không?”

“Có. Nhưng Magda *không hề* công bằng - thêm nữa cô ấy rất thất thường,

nếu không muốn nói là hơi điên.” Anh mặc quần đùi, tiếp đến là quần jeans. “Nếu anh làm cô ấy giận, cô ấy sẽ giảm bớt thời gian của anh với Jessica - đó là điều cô ấy thường đe dọa anh.” Anh mặc chiếc áo sơ mi tối qua vào. “Hoặc cô ấy sẽ cố gắng khiến Jess chống lại anh...”

“Cô ấy có làm thế không?”

“Nếu cô ấy đủ tức giận với anh, thì có. Cô ấy rất dễ kích động, vì thế anh phải làm bất cứ điều gì có thể để giữ cô ấy bình tĩnh.”

“Đồ của cô ấy vẫn còn trong tủ thuốc ở phòng tắm,” tôi lặng lẽ nói, trái tim tôi vẫn còn đập dồn dập do cơn sốc nhìn thấy chúng ở đây.

“Vậ à?” Anh dùng ngón tay cào tóc. “Anh có thể thành thật nói rằng anh thậm chí không để ý - anh có quá nhiều thứ trong đầu rồi đi giày vào. “Cô ấy bỏ quên chúng, hoặc không buồn mang nó theo khi bỏ đi. Dù sao thì, anh phải đi *ngay* bây giờ.” Anh hôn tôi, sau đó vòng tay ôm tôi một lúc. “Anh xin lỗi về bữa sáng.” Tôi cảm thấy một thoáng thất vọng - ăn Florentines trên giường với Luke sẽ là thiên đường. “Tự làm cho em món gì đó ở trong bếp và khóa cửa trước với chiếc chìa khóa dự phòng, và để nó lại chỗ cũ là được. Chúng ta nói chuyện sau nhé.” Anh hôn tôi lần nữa, và bỏ đi.

Cảm giác bị bỏ lại một mình trong nhà Luke thật lạ. Khi tôi nhặt chiếc áo sơ mi bị vứt bỏ, tôi thấy một bức ảnh của bố mẹ anh ấy, trông như tôi vẫn nhớ, và Kim, em gái của anh ấy, cô ấy đã đến sống ở Úc, và một bức ảnh của Rocky, con chó già của anh ấy. Cửa tủ quần áo để mở nên tôi đi đến để đóng lại, và khi tôi làm thế, tôi liếc vào bên trong. Bên trong là những chiếc áo khoác của Luke - hầu hết là để mặc ngày thường, nhưng có ba cái khác sang trọng hơn, chắc là dùng trong những ngày lễ. Bên cạnh chúng là những cái áo sơ mi, kẻ sọc hoặc kẻ caro tinh tế, và có một cái in hoa. Gần đây chúng đã trở thành thời trang đối với phái nam. Tôi có thể hình dung Luke mặc nó sẽ đẹp như thế nào. Chiếc áo có những hoa văn theo nghệ thuật cổ điển nhưng hợp thời với màu ngọc lam và đỏ. Tôi kéo nó ra, nhưng khi tôi

làm thế, tôi thấy đây không phải là áo sơ mi của đàn ông. Nó là áo nữ. Tôi cảm thấy như axit đã lan ra trên ngực.

Bên cạnh nó, giờ thì tôi thấy, một chiếc váy cũ lụa đen dày, treo sát bên cạnh là một chiếc áo khoác nhung - cỡ số tám - bên cạnh nó là một chiếc váy lụa màu xanh lá cây nhạt, kiểu-những-năm-40, với họa tiết một bông hoa lan chuông. Sau đó tôi nhìn vào đáy tủ. Có ba đôi giày cao gót. Cô ta có một đôi chân nhỏ. Tôi thấy mình oán giận cô ta về chuyện này cũng tương đương với sự thật rằng, sau gần một năm bỏ anh ấy, quần áo của Magda vẫn treo bên cạnh quần áo của Luke. Tôi tìm lại con thoi thúc giạt nó ra khỏi móc áo và nhét chúng vào thùng rác. Nhưng tôi không thể nén lại sự căm đố bệnh hoạn tìm kiếm những vết tích khác của cô ta. Và thật quá dễ dàng để tìm thấy.

Trên bệ lò sưởi, trong một chiếc bát sứ giữ những cục măng sét của anh ấy còn có hai đôi hoa tai pha lê, một trâm cài áo to lung linh, vài chiếc kẹp tóc lấp lánh và một sợi dây chuyền ngọc trai. Trên chiếc giá sách cạnh giường là cuốn *Nhật ký của Bridget Jones*; một cuốn từ điển Hungary - Anh, và *Sổ tay Chăm sóc và Chữa bệnh cho Dê*. Ở đáy ngăn kéo tủ, tôi tìm thấy hai bộ quần áo ngủ bằng lụa, quần bó ống và, trước sự kinh hoàng của tôi, hàng loạt quần lót dây màu đen. Trên chiếc bàn cạnh giường chắc phải là bên cô ta nằm, có một chiếc đồng hồ bạc, một cái lược, một lọ sơn móng tay màu xanh nước biển và một cái ví da nhỏ. Mọi nơi tôi nhìn vào đều thấy đồ đạc để lại của Magda - những vết tích cá nhân của cô ta giống vế đánh dấu của một con ốc sên.

Tôi ngồi sụp xuống giường, tim đập thành thịch, cơn buồn nôn dâng lên cổ họng. Tại sao còn quá nhiều đồ đạc của cô ta ở đây - chưa kể đến những thứ rất riêng tư? Có phải cô ta và Luke vẫn...? Tôi hít thở sâu, buộc mình phải nghĩ một cách hợp lý. Tôi kéo rèm cửa ra. Cho đến lúc này bầu trời đã là một màu xanh không gợn mây. Câu trả lời phải là không. Bởi vì nếu họ vẫn, thì có nghĩa là mối quan hệ của họ vẫn tốt đẹp. Trong trường hợp đó, họ sẽ

vẫn sống cùng nhau, vì đó là điều Luke muốn, vì Jess - trong trường hợp đó anh ấy sẽ không theo đuổi tôi.

“Cô ta đã *bỏ* anh ấy, cô ta sống ở *đâu đó*, với *ai đó*,” tôi khẳng định. Ngay cả thế, tôi vẫn cảm thấy lẫn lộn và khổ sở. Nhưng sau đó, khi đang mặc váy, tôi nhìn thấy một thứ khiến tôi ngạc nhiên và an ủi tôi. Ngồi trên chiếc ghế gần cửa sổ là Wilkie, con gấu cũ của tôi. Tôi nhấc nó lên và ôm nó, hít vào mùi ẩm mốc của nó. Những cái chân bọc-da-thuộc của nó đã bóng lên vì bị mòn, và chiếc áo ngoài mẹ tôi khâu cho nó khi tôi năm tuổi đã sờn xơ xác, nhưng mặt khác trông hình dáng của nó vẫn khá nguyên vẹn. Tôi đã tặng nó cho Luke khi anh ấy đang phục hồi sức khỏe do bệnh viêm ruột thừa. Tôi muốn anh ấy có thứ gì đó của tôi mà tôi yêu mến. Anh ấy đã giữ nó trong suốt những năm qua, và rõ ràng anh ấy rất yêu thương nó. Đã bình tĩnh hơn, tôi đi ra ngoài.

Vẻ thư thái của tôi tồn tại rất ngắn.

“Chào, Tom,” tôi nói khi đến chỗ làm một hai giờ sau đó. Anh ấy đang mài mê với một tờ báo. “Chào Tom,” Tôi thử lần nữa. Anh ấy dường như không thể nghe thấy tôi. “Anh có thể nghe thấy em nói không, Sếp Tom?”

“Ồ, Laura... ơ... xin lỗi.” Anh ấy có vẻ không thoải mái. “Xin lỗi.”

“Có chuyện gì à?”

“À...” anh ấy có vẻ *rất* không thoải mái, giờ tôi nhận ra. Và dường như Dylan và Sara cũng thế, họ dường như muốn lẩn đi. Còn Nerys đã trao cho tôi một cái nhìn kỳ quái khi tôi đến, nhưng tôi tự hỏi không biết có phải là bởi vì, là một con chim già khôn ngoan, cô ấy đã dò ra được vẻ rạn rờ hậu-sex của tôi.

Tom đặt tờ báo xuống, sau đó lùa bàn tay trái vào tóc. “Anh sợ là có vài thứ ở đây em sẽ không thích đâu.” Anh ấy đưa cho tôi bài báo. Mục tin đồn của

Incognito đang bị thống trị bởi một bức ảnh - tôi nhận ra là chụp ngày hôm qua - đi bộ đến Portobello, trông có vẻ lãng đãng.

CƠN NÓNG GIẬN CỦA QUICK là tiêu đề của nó.

“Cái-gì?”

Laura Quick, người dẫn chương trình đố vui mới của Channel 4, Whadda Ya Know?!!, có thể đã thể hiện một sự thông minh sắc sảo khi cô ấy ra mắt trong chương trình truyền hình của mình tuần trước, nhưng ở một bữa tiệc ở Notting Hill cuối tuần vừa rồi, vài vị khách đã nói rằng họ bị ‘sững sờ’ bởi những hành vi không quá vui vẻ của Cô nàng Thông minh: Cô ấy ‘say mềm và cáu bẳn’, một vị khách dự tiệc nói: Quick được cho là có những vấn đề riêng tư - chồng cô ấy, giám đốc một tổ chức từ thiện, Nick Little, ra ngoài mua một bình sữa ba năm trước, và quyết định không quay trở lại. Ngạc nhiên không nào, Incognito không thể không tự hỏi...”

Tôi cảm thấy như thể mình đang rơi xuống đường hầm mở.

“Điều này thật tồi tệ,” tôi rên rỉ. Tôi nhắm mắt lại, hít vào, sau đó nhìn Tom đầy câu khấn. “Nó thật là... kinh khủng - và họ đã hoàn toàn bẻ cong sự việc.”

“Anh nghĩ họ đã làm thế - nhưng thực ra chuyện gì đã xảy ra?” Tôi kể với anh ấy. “VẬY Scroggins này hiện nhiên chính là nguồn tin và ‘vị khách’ không tên đó.”

“Vâng - thực ra đó là Scrivens - nhưng nó là rác rưởi.” Tôi cúi kính giật đến những trang Luân Đôn: anh ta đây - cùng với một bức ảnh khủng khiếp có ghi tên bên dưới. “Có thể chính hắn ta đã viết bài báo này.” Giờ tôi kinh hoàng khi nghĩ đến tất cả những người tôi biết sẽ đọc nó. “Em muốn anh kiện tờ *Post*, Tom,” tôi bắt lự nói.

“Vậy thì, Laura, phải là em chứ không phải Trident kiện họ. Hơn nữa chứng minh bài báo này là phi báng sẽ rất khó, bởi theo sự thú nhận của chính em, chuyện em uống quá nhiều rượu là thật, phải không?”

“Em chỉ ngà ngà say thôi - nó là một buổi lễ rửa tội của gia đình - và tất nhiên thái độ của em không phải là ‘cáu bẳn’. Những lời nhận xét không tâng bốc về Scrivens bị nghe thấy trên máy bộ đàm theo dõi trẻ con chết tiệt đó chỉ là không may mắn. Em không chủ tâm xúc phạm hắn ta và đây là sự trả thù của hắn!” Nước mắt dâng lên trong mắt tôi. “Hope nói hắn ta là đồ rác rưởi và *đúng* là thế! Nhưng cả tri người sẽ đọc cái này, Tom. Và một số người sẽ tin nó.”

“Anh sẽ gọi cho luật sư của Channel 4 nếu nó làm em thoải mái,” anh ấy bình thản trả lời. “Nhưng anh biết họ sẽ nói gì. Chuyện này khó đấy, Laura, nhưng em sẽ phải chịu thất bại thôi. Em cũng phải cẩn thận hơn bởi vì chương trình thu hút *rất nhiều* sự quan tâm - vì thế những gì em làm hoặc nói có thể xuất hiện trên báo chí. Và em không thể đòi hỏi khác đi, bởi vì báo chí có thể tuyên bố rằng bây giờ em đã là người của công chúng.”

Tôi gục đầu xuống bàn. Buổi sáng của tôi đã bắt đầu thật hạnh phúc nhưng, từ giây phút Magda gọi điện, nó đã lao thẳng tuột xuống dốc - như thể cú điện thoại của cô ta đã nguyên rửa ngày hôm nay của tôi.

“Đây là một thảm họa,” tôi rên rỉ. “Mọi người em biết sẽ đọc được nó. Em đang... *khấp sợ*.”

“Người ta sẽ quên đi,” Tom an ủi nói. “Anh biết, bởi vì, ừm, anh đã ở trong tình trạng đó, nếu em còn nhớ.”

“À vâng,” tôi yếu ớt nói, nhưng tôi không cảm thấy mình nên nói gì thêm nữa.

“Và hãy đối mặt với nó,” anh ấy tiếp tục, “Người dẫn chương trình truyền hình uống quá nhiều ở một bữa tiệc khó có thể là một câu chuyện hấp dẫn, phải không nào?”

Tôi kéo mình dậy. “Không. Nhưng sự thật rằng chồng của người dẫn chương trình được nói đến đã mất tích ba năm lại là một câu chuyện hấp dẫn.”

“À... ừ,” Tom buồn rầu nói. “Anh e là thế.”

“Làm sao chị *có thể?*” Tôi nói với Felicity năm phút sau khi tôi đi lên phòng họp để nhắc móc chị ấy trong riêng tư. “Mời con người hải hùng đó đến lễ rửa tội đã đủ tồi tệ, nhưng vì cái quái quỷ gì mà chị phải nói với hấn ta về *Nick?*”

“Chị xin lỗi,” chị ấy rên rỉ. “Chị không hề biết hấn ta làm việc cho một tờ báo.”

“Ngay cả khi không có chuyện đó, chị cũng không có quyền thảo luận chuyện riêng tư của em với hấn ta - hay với bất kỳ ai. Em *đã nói* với chị rằng giữ kín chuyện này cần thiết, nhưng chị lại ba hoa. Thậm chí chị đã nói với hấn rằng Nick đã ra ngoài mua một chai sữa - Thật là một chi tiết nhỏ hay ho! Em đang hy vọng chuyện này sẽ không bị đào xới lên - hoặc ít nhất sau một thời gian, có lẽ cho đến khi em có thể đối phó được với nó. Nhưng bây giờ, nhờ vào chị gái của chính mình, nó xuất hiện *ngay lập tức*, trên một tờ báo hàng ngày, một cách rõ ràng!”

“Chị *xin lỗi*,” chị ấy than vãn. “Chị chỉ cố gắng khiến hấn ta cảm thấy thông cảm với em.” Tôi đảo mắt. Tôi có thể tưởng tượng Felicity đã trần tình như thế nào về việc tôi đã bị ‘ruồng bỏ một cách tàn nhẫn’ bởi ‘người chồng hèn nhát’ của mình, người đã ‘bỏ trốn’. Chị ấy chưa bao giờ quăng nắm đấm về Nick, và sau khi anh ấy ‘đi lang thang’ như Mẹ khéo léo diễn đạt, chị ấy

thực sự đã chuẩn bị sẵn cho anh ấy. “Chị xin lỗi,” chị ấy nhắc lại. “Chị chỉ đang cố gắng giúp.”

“Chị đã làm điều ngược lại.”

Tôi đặt điện thoại xuống, cảm thấy khá hơn một chút vì chí ít đã trút ra phần nào nỗi căm phẫn. Khi tôi bước qua văn phòng của Tom, tôi thấy hai cánh cửa sổ đang mở rộng và gió đang thổi tung giấy tờ của anh ấy ra ngoài ngưỡng cửa sổ. Tôi đi vào và đóng nó lại, sau đó nhặt số kịch bản và thư từ đang nằm vương vãi trên tấm thảm cũ mòn. Bên dưới một lá thư từ ngân hàng là tấm thiệp Valentine của Tom. Đó là một tấm thiệp dễ thương, khá là lãng mạn, có hình một con gấu teddy ôm chặt một trái tim lụa màu đỏ. Với một chút cảm giác tội lỗi, tôi nhìn vào bên trong, không thể cưỡng lại một cái liếc nhanh.

Gửi đến Tom với rất nhiều tình yêu từ... Nét viết tay rõ ràng là trẻ con - và còn thêm một tràng biểu tượng ôm và hôn sau chữ ký, mà, đùa thôi nhé, có thể dễ dàng đọc được - S...a...m. Vậy là anh ấy đang hẹn hò với ai đó gọi là Sam -... Samantha. Tôi để lại tấm thiệp ở đây vì tôi không muốn Tom nghĩ tôi đã rình mò.

Khi tôi đi xuống cầu thang, tôi nhận ra mình đang thắc mắc Samantha là ai, và cô ấy trông như thế nào, cô ấy làm gì, cô ấy có giống Samantha trong *Sex and the City* hay không và anh ấy có thói quen hỏi cô ấy những câu hỏi ‘rất nghiêm túc’ hay không. Tôi cũng băn khoăn họ gặp nhau như thế nào; và họ đã ở bên nhau bao lâu rồi; họ có điếm gì chung. Và sau đó tôi nhận ra, với sự nhẹ nhõm, dòng suy nghĩ này đã làm tôi sao lãng khỏi nỗi kinh hoàng của bài báo trên mục *Incognito*. Trong bất kể tình huống nào tôi biết phải gạt nó ra khỏi đầu bởi vì hôm nay là ngày ghi hình. Nhưng khi tôi đi vào trường quay, tôi thấy một khán giả đang cầm tờ *Post*. Chỉ nhìn thấy nó thôi cũng khiến tôi nôn nao. Tôi tìm đọc to bài báo xúc xiểm đó cho mọi người và rồi tất cả bọn họ đều cười khẩy về nó.

“Họ đang nhìn tôi với vẻ châm biếm,” tôi giải bày với Marian khi cô ấy trang điểm cho tôi. “Vài người trong số họ đang đứng ở bàn lễ tân khi tôi đến, và họ đều nhìn tôi một cách gian xảo.”

“Họ làm thế chỉ bởi vì cô là người dẫn chương trình và họ tò mò,” cô ấy nói một cách chắc chắn. “Không cần phải tưởng tượng ra cái gì chỉ bởi một mẩu tin ngu ngốc trên một tờ báo rẻ tiền. Hãy quên nó đi và thực hiện một chương trình hay.”

Bằng cách nào đó, tôi làm được như vậy, mặc dù sự tập trung của tôi tan thành từng mảnh. Tôi cảm thấy nóng lên vì giận dữ và xấu hổ. Tôi làm rơi những tấm thẻ ghi câu hỏi một lần vì quá mất tập trung - chúng rơi tuột khỏi bàn tay của tôi. Thật nhẹ nhõm khi người thắng cuộc không muốn Xoay chuyển Vị trí - tôi không nghĩ mình có thể đối phó được - và tại bữa tiệc sau-buổi-ghi-hình, không ai đề cập đến bài báo. Sự lo lắng của tôi bắt đầu giảm đi.

“Tom nói đúng. Mọi người sẽ quên đi,” tôi nói với chính mình đầy vẻ chắc chắn khi bắt taxi trở lại văn phòng. “Ngày mai nó sẽ là giấy gói khoai tây chiên thôi mà.” Nhưng khi tôi về đến nơi, Nerys nói với tôi rằng cô ấy đã từ chối không ít hơn tám yêu cầu phỏng vấn từ những nhà sản xuất giấy gói khoai tây chiên cạnh tranh.

“Họ có vẻ muốn nói chuyện với cô khủng khiếp.”

“Về cái gì?”

“À... về... chồng cô.” Tôi cảm thấy ớn lạnh. Nhìn xem mục *Incognito* đã khuấy lên cái gì đây này! Đây chính là điều tôi hy vọng tránh được. “Tất cả bọn họ đều nói họ muốn cô ‘mở rộng trái tim’ về, cái gì nhỉ...?” Nerys nhìn vào sổ tay của cô ấy. “Ồ phải rồi...” cô ấy nghịch nghịch cái mề đay - “‘nỗi đau khổ bí mật’ của cô.”

“Ôi *khỉ gió*. Và ‘họ’ là ai?”

Tôi liếc qua cốc nước để nhìn vào danh sách của cô ấy, “Ờ *Daily News, Daily Post, Daily Mirror, Daily Star, Daily Mail, Daily Express...*”

“Ờ *Daily Muck* và *Daily Filth*. Tôi sẽ không nói gì với bất kỳ ai trong bọn họ, tôi nói. “Tại sao tôi *phải* làm thế chứ, chỉ để họ có thể bán thêm được những tờ giấy giẻ rách của họ?” Tôi âm thầm nguyên rửa Felicity lần nữa.

“Tôi sẽ làm việc đó nếu tôi *là* cô,” Nerys nói theo kiểu *nghiễm-nhiên-là-thế* khi cô ấy bỏ kính xuống.

“Tại sao? Tôi không phải làm thế.”

“Không, nhưng nếu cô *không làm gì*, họ sẽ không bao giờ để cô yên.” Cô nàng đáng ghét - luôn luôn ra lệnh.

“Cám ơn lời khuyên của cô, Nerys,” tôi lạnh lùng nói. “Nhưng nếu tôi *không* nói chuyện với họ, thì họ cũng không có chuyện để viết, phải không nào? Theo quan điểm của tôi, im lặng là vàng.”

Cô ấy nhún vai. “Tùy cô thôi. Nhưng theo quan điểm của tôi, cô đang phạm phải một sai lầm đấy.” Đồ chết tiệt, cứ nhúng tay vào, như vẫn thế.

“Xin chào. Trident *Tii-viii*. Tom O’Brien? Tất nhiên... để tôi nói máy cho anh...”

“Ít nhất thì tấm ảnh cũng đẹp,” Luke an ủi nói khi anh gọi điện cho tôi lúc năm giờ.

“Nhưng nó khiến em rùng mình khi nghĩ mình bị chụp ảnh mà không biết.”

Tôi tưởng tượng ông kính chĩa vào tôi, từ một khoảng cách, giống như một nòng súng bắn tia. “Và bài báo là một mớ hồ lớn dối trá và thù hận.”

“Ừ, em đã có được nhiều danh tiếng tốt, vì thế một mẩu tin xấu xa khó có thể có tác hại gì đâu mà? Mà này, khi nào anh có thể gặp lại em?” Tâm trạng tôi ngay lập tức tốt lên. “Ngày mai được không? Sao em không đến và anh sẽ nấu bữa tối.”

“Ngày mai cũng được - nhưng anh không phiền nếu chúng ta xem chương trình chứ? Không phải em tự đắc, nhưng đó là một phần của công việc.”

Anh ấy nói không phiền chút nào - anh ấy thích những câu đố, cho dù chương trình do tôi dẫn hay không...

“Anh thích chương trình anh tham gia,” anh giải thích khi bật TV vào tối hôm Sáu. “Thế khi nào chương trình của anh phát sóng? Anh không thể bỏ lỡ

“Phải đến tận cuối tháng Ba - thường buổi ghi hình và phát sóng sẽ cách nhau khoảng sáu tuần. Anh có nói với Magda về chuyện đấy không?” Tôi hỏi khi anh rót cho tôi một ly bia.

“Không, bởi vì anh muốn đó sẽ là một sự ngạc nhiên lớn cho Jess. Anh không thể đợi để nhìn thấy mặt con bé. Anh sẽ đảm bảo để con bé ở với anh tối hôm đó.”

Chúng tôi vui vẻ ngồi xuống sofa, Luke nói to những câu trả lời. Giữa lúc quảng cáo, Magda gọi điện.

“Anh không thể nói chuyện được - anh đang xem TV,” Luke giải thích. “Ồ... chương trình giải trí truyền hình mới trên Channel 4... Em cũng đang xem nó à?” Tôi mở lớn mắt. “Ừ, nó rất hay...” Tôi nén lại một cái khịt mũi. “Không - anh cũng không biết rằng Kilimanjaro là núi lửa lớn rất thế giới.

Phải - người dẫn chương trình *thật* tuyệt vời nhỉ?” Tôi thốt ra một tiếng ré lên, và anh ấy cười toe toét với tôi. “Không, Magda... anh đang ở một mình. Ồ, chương trình lại bắt đầu rồi. Được rồi, Magda... ừ... tốt, Magda. Mai nói chuyện tiếp với em nhé. Byeeee.” Anh ấy cúp máy với một tiếng thở dài nhẹ nhõm.

“Lúc này cô ấy đang ở trong tâm trạng tốt,” anh giải thích. “Cô ấy gần như rất biết điều. *Schoenberg!* Anh có ấn tượng là chuyện với anh chàng kia diễn ra tốt đẹp. Rõ ràng anh ta chưa nhận ra cô ấy là một người thất thường. *Wallace và Gromit!*”

“Họ đã quen nhau bao lâu rồi?”

“Sáu tháng. Hiển nhiên là cô ấy thận trọng, nhưng anh ta sẽ cảm thấy sớm thôi. *Albert Einstein.*”

“Luke... tại sao anh nói anh đang ở một mình?”

“Bởi vì cô ấy hỏi có ai ở đây không - *Wolverhampton Wanderers!* - và anh không muốn nói với cô ấy.”

“Tại sao không?”

“Bởi vì anh không muốn cô ấy nhúng mũi vào mối quan hệ của chúng ta. *Phép đảo chữ cái! Ý anh là, đọc xuôi đọc ngược như nhau!*”

“Nhưng vì sao cô ấy lại

“*Sharon Stone!*”

“Cô ấy đã bỏ anh mà, Luke.”

“Anh biết, nhưng điều đó không có nghĩa là cô ấy sẽ thích nó.

Frankenstein!”

“Em hiểu rồi. Vậy là cô ấy không muốn anh gặp gỡ người khác.”

“Anh đoán là thế. Anh sẽ kể với cô ấy về em, nhưng anh phải cẩn thận kể với cô ấy. *Axit Deoxyribonucleic!* Em có hiểu không?”

“Trong trường hợp này - *không.*”

Nhưng xem ra thực tế là không phải Luke nói cho Magda biết.

Tủ lạnh của anh ấy trống rỗng sau cuối tuần, vì thế chúng tôi đi đến góc đường để ăn tối ở quán Café 206, và anh ấy kể với tôi tất cả về những chuẩn bị cho buổi triển lãm của Craig Davie sắp tới. Khi chúng tôi bước ra khỏi cửa lúc mười giờ ba mươi tối, cảm giác hạnh phúc và thoải mái, thì một anh chàng trẻ trong chiếc mũ chụp đầu tối màu và quần rộng lưng bùng đột nhiên xuất hiện lù lù trước mặt. Trong một phút tôi nghĩ chúng tôi sắp bị bóp cổ.

“Laura?” anh ta nói. Tôi nhìn anh ta. Có một ánh đèn nhá lên. “Laura!” Sau đó một ánh đèn nữa. Ôi *chết tiệt.* “Ồ đây Laura!” Tôi giơ tay lên che mặt. Sau đó một ánh đèn khác. “Nào Laura!”

“*Cút đi!*” Tôi hét lên.

“Đừng!” Luke thì thầm khi chúng tôi rảo bước đi thật nhanh, rồi chạy, tên thợ ảnh đuổi theo ngay sau - tôi có thể nghe tiếng bước chân anh ta thành thịch phía sau. “*Đừng nhìn anh ta và đừng nói gì.*”

“Một lần nữa, Laura!” Chúng tôi nghe thấy. “Hãy là cô gái ngoan nào! Nào...”

Tôi muốn quay lại và bảo anh ta biến đi, nhưng Luke đang đẩy tôi xuống

lòng đường.

“Cứ *chạy* thôi!”

Chúng tôi không thể ngủ, nên dễ dàng tỉnh dậy lúc sáu giờ. Chúng tôi đi đến một sạp báo và mua tất cả mười một tờ báo hàng ngày. Chúng tôi hy vọng bức ảnh sẽ ở trong một trong những bài báo mà những người chúng tôi biết không đọc, như tờ *Mirror*. Nhưng không phải. Nó ở trên trang thứ ba của tờ *Daily News*.

Có một bức ảnh lớn của chúng tôi với vẻ giận mình - và gian xảo - khi chúng tôi xuất hiện, tay trong tay từ quán Café 206. Bài báo có tựa đề *QUICK LÀM VIỆC!* và tiêu đề phụ, *CUỘC HẸN BÍ MẬT GIỮA NGƯỜI DẪN CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH LAURA VỚI NHÀ MÔI GIỚI NGHỆ THUẬT ĐÃ KẾT HÔN! TIN ĐỘC QUYỀN!* Có một tấm hình khác của tôi đang cố gắng che mặt, bức thứ ba với vẻ giận dữ, sau đó một bức nhỏ hơn chụp cảnh chúng tôi đang bỏ chạy.

“Ôi...” tôi nói, quá sốc để phát âm một cái gì đó phức tạp hơn. Vì, trên mục người ẩn danh của tờ *Daily News*, tôi là *Bà chủ câu đố phiền phức Laura Quick...* ôm ấp một *nỗi đau khổ bí mật về sự biến mất của người chồng anh hùng Nick*. Có một ‘câu trích dẫn’ từ một ‘người bạn’ giấu tên cho tiện của Nick nói, *‘Nick đơn giản không thể chịu đựng thêm được nữa... anh ấy gắng hết sức với Laura... cô ấy thông minh, nhưng cô ấy có thể trở nên rất khó khăn và đòi hỏi!’*

“Giống như đọc về ai đấy khác,” Luke nói. Có một bức ảnh cũ của Nick trông rất nghiêm trang - vốn là vẻ mặt bình thường của anh ấy - với tiêu đề là *Ám ảnh*. Cho đến giờ tôi vẫn đang cố để thờ. Còn có một tấm ảnh cũ của tôi và Luke đang âu yếm nhau ở một buổi khiêu vũ cuối niên học - Chưa biết làm thế nào mà họ có được bức ảnh đó. *Quick* giờ đang cặp bồ với người tình cũ cùng học ở Cambridge - Luke North, một người cha đã kết

hôn với một đứa con, bài báo tiếp tục. Làm thế nào họ tìm ra điều đó nhanh như thế. Họ đã làm việc rất nhanh.

“Đây không phải là ‘cặp bò’,” tôi hét lên. “Thật quá đáng! Chúng ta đều *độc thân*.”

“Magda sẽ điên lên mất,” Luke thốt ra.

Tôi cảm thấy nhói giận - anh ấy đang nghĩ về cảm giác của cô ta, không phải của tôi. Nhưng anh ấy hoàn toàn đúng. Cô ta giận thật. Cô ta đã gọi lúc bảy giờ mười phút, đã được báo động về câu chuyện bởi mẹ cô ta người mà, rõ ràng đã dậy sớm, đặt mua tờ *Daily News* hàng ngày “Nó là một mớ những lời dối trá,” tôi nghe Luke nói khi tôi sự rót cho mình một ly cà phê đặc. “Tên phóng viên đó lẽ ra nên viết tiểu thuyết sân bay[2].”

“Anh có chối rằng anh đang gặp gỡ cô ta không?” Luke mở chế độ loa ngoài để tôi có thể nghe anh đang nghe thấy gì. Cô ta nghe như mặt B của Zsa Zsa Gabor[3].

[2] Một loại tiểu thuyết với những tình tiết đơn giản, nhanh, dễ đọc, khá hấp dẫn, không có những ý tưởng quá phức tạp. Thể loại này thích hợp để đọc khi đang du lịch, người đọc có thể vẫn giữ được thích thú khi đọc sách trong khi xếp hàng chờ check-in, chờ lấy hành lý hay chờ chuyến bay trễ. (ND)

[3] Diễn viên huyền thoại một thời của điện ảnh Hollywood người Hungari, nổi tiếng về sắc đẹp và là nữ diễn viên kết hôn nhiều nhất (9 lần) Hollywood. (ND)

“Anh không chối bỏ điều đó, Magda - không. Nhưng anh phủ nhận rằng bọn anh đang làm gì sai. ‘Hẹn hò bí mật!’” anh ấy cao giọng. “Laura không có gì ràng buộc, và anh cũng thế.” Tôi giơ một ngón tay cái cổ vũ về phía anh ấy.

“Phải,” cô ấy lạnh lùng thừa nhận. “Anh không có ràng buộc... Nhưng *chỉ* vì anh *bỏ* em.”

Cầm Luke đứng đến sàn nhà, “K-h-ô-n-g Magda,” anh chậm rãi nói, như thể nói với một đứa trẻ ngoan có năm tuổi đầu. “*Em bỏ anh - nhớ không?*”

Có một khoảng im lặng phút chốc. Tôi gần như có thể dây thần kinh cô ấy cháy đỏ khi cố gắng đập lại sự thật bất tiện này.

“À... phải rồi. Nhưng... chỉ vì em *phải* làm thế. Bởi vì anh quá *khó chịu*. Thật, thật... *đáng sợ*. XUỐNG HEIDI! XUỐNG KHỎI BÀN!”

“Vớ vẩn! Anh hoàn toàn ổn. Em bỏ anh, Magda, bởi vì em đã chán ngấy anh, vì anh đã hoàn thành chức năng người hiến tinh trùng cho em, và bởi vì em thích *lũ dê* chết tiệt của em hơn!”

“Hãy để *lũ dê* của em ra *ngoài* chuyện này, Luke! Những đứa bé yêu quý tội nghiệp đã từng làm gì *anh* cơ chứ?” Tôi gật đầu với anh. Cô ta đúng. “Em hy vọng đổ lỗi chuyện chia tay của chúng ta cho Phoebe và Sweetie.”

“Không,” Luke nói, rút lui. “Anh không đổ lỗi cho chúng.”

“Đây cũng là một thời gian *rất* căng thẳng đối với chúng. Đặc biệt là Yogi, nó đã *rất* khó khăn để thích nghi. Gần đây nó biểu lộ *rất nhiều* về tiêu cực và tức tối.”

“Được rồi,” Luke xoa dịu. “Anh rút lại lời nói đó.”

“Và thật ra chúng rất... *mến* anh.” Giọng cô ta khựng lại ở chữ ‘mến.’

“Anh biết, Magda.” Giờ thì anh ấy đã có vẻ mệt mỏi.

“Và em phải nói rằng anh đã rất *tốt* với chúng, Luke.” Tôi nghe thấy cô ta khịt mũi. “Em vẫn nhớ những ký ức hạnh phúc khi anh cho chúng ăn bánh quy kem vani.”

“À,” anh nhún vai. “Anh biết chúng thích loại bánh đó.”

“Cách anh thường gạt kem ra khỏi giữa bánh cho chúng khá là... *cảm động*.” Tôi nghe cô ta nuốt nghẹn, và nhận ra, trước sự ngạc nhiên và chán ghét của tôi, mắt tôi cũng hơi ươn ướt. “Chúng ta đã có những khoảng thời gian *vui vẻ*,” cô ta ướt át thêm vào. “Phải không?” Những lời tình cảm ngọt ngào rõ ràng là chiến lược thay thế cho cơn giận dữ lộ liễu.

“Chúng ta thực đã có những thời gian đẹp. Đừng khóc. Đừng khóc, Magda. Làm ơn *đừng*. Anh không thể *chịu được* khi em khóc.”

“Chúng ta đã là *một gia đình*,” cô ta khóc. “Một gia đình... hức-hức...nhỏ vui vẻ... hức-hức... phải không?”

“Phải,” Luke tán thành. “Đúng thế.” Anh chắc phải đang nghĩ đến Jessica. Anh lùa bàn tay trái vào tóc.

“Em không biết chuyện gì *xảy ra*,” Magda than khóc. “Tại sao mọi chuyện lại... hức-hức...*hỏng hết như thế?*”

Đến lúc này Luke dường như bùng nổ. “Anh sẽ nói với em tại sao mọi chuyện lại hỏng hết, Magda. Đó là vì em đã thật *ghê gớm* với anh trong một tí, sau đó em *bỏ đi* và bắt đầu gặp người *khác*.”

“Điều đó không... hức...đúng.” Bây giờ cô ta đang khóc rùng rùng. Điện thoại hẳn là đã ướt sũng.

“Đúng thế, Magda. Và anh không hiểu tại sao em lại quá giận dữ về việc

gần đây anh bắt đầu hẹn hò với người khác, khi em đã có tên Steve chết tiệt của em được sáu tháng rồi!”

“Em tức giận bởi vì...” chúng tôi nghe thấy một tiếng khịt mũi đắm nước -
“Em không biết... Laura... này... này, là bạn gái của anh ở Cambridge?”

“Phải,” Luke yếu ớt trả lời. “Ít nhất, câu đó là đúng.”

“Nhưng anh chưa bao giờ nói về cô ta với em.”

“VẬY SAO?” anh mệt mỏi nói.

“Chưa một lần, trong suốt khoảng thời gian em biết anh. Điều đó chỉ có thể có nghĩa là...” Tôi nghe thấy giọng cô ta ngắt quãng lần nữa, “rằng cô ấy phải rất *đặc biệt* đối với anh.”

“Không... Anh...” anh bấn về tôi một vẻ mặt tội lỗi. Tôi nhún vai.

“Và rằng anh đã bị *ám ảnh* với cô ấy trong suốt *những năm* qua.”

“Vì Chúa, Magda.”

“Có nghĩa rằng quan hệ của chúng ta không có ý nghĩa gì cả.” Cô ta tiếp tục. “*Không... hức-hức-hức...gì cả!*” Giờ thì cô ta nức nở âm ỉ. Tôi tưởng tượng ra đôi mắt đỏ và cái cằm nhăn nhó của cô ta.

“Điều đó không đúng, Magda!”

“Em chỉ là... *hức-hức*...lựa chọn thứ hai!”

“Đừng lộ bịch thê,” anh uể oải nói.

“Không hơn gì một giải... *hức-hức*...khuyến khích.” Bây giờ cô ta đã trở

nên kích động. Cô ta điên rồi, tôi bình tĩnh nghĩ. Cô ta là một kẻ dối trá thực sự. Một kẻ đĩ thực sự. “Làm sao mà... hức-hức...anh có thể cưới em *một cách dối trá* như thế?” cô ta rên rỉ.

Đến lúc này Luke bật ra một tràng cười u ám. “Thật ra anh đã kết hôn với em rất *thành thật*, Magda. Bởi vì, nếu em nhớ, em có thai, chỉ sau bốn tháng, mà *không hề* cảnh báo trước với *anh!*”

Một hơi thở hít vào khó nhọc. Kế đến là im lặng.

“Anh. Đồ nhẩn tâm. *Đồ con hoang!* Vậy là anh hối hận à? Anh coi con gái xinh đẹp của anh như chỉ như là một ‘lâm lữ’, tôi cho là thế!”

Mặt Luke xoắn lại vì phẫn nộ. “*Tất nhiên là không*, Magda. Anh chỉ nói rằng anh đã làm điều đúng đắn.”

“Làm sao anh có thể cảm thấy như thế về chính *đứa con* của mình?”

“Em đang bóp méo quá đáng rồi đấy, Magda - Jessica là thứ quan trọng nhất trong cuộc đời anh, như em biết rất rõ. Anh yêu con bé. Anh sẽ chết để cứu nó mà không có một giây ngần ngại. Và con bé, như anh nói, là sự đền bù *tuyệt vời* cho tám năm *đau khổ* nhất mà anh ở với em!”

Có một sự im lặng sừng sốt. Sau đó là một tiếng khịt mũi lạnh lẽ. “Anh sẽ sống để hối tiếc lời nói đó, Luke North,” Magda rên rỉ. “Anh. Sẽ. Sống. Để. Hối. Tiếc. Bởi vì anh sẽ không nghe thấy gì từ tôi nữa - hay gặp lại con gái xinh đẹp của anh - *lần nữa.*” Cô ta đập sầm điện thoại xuống. Sau đó, vài giây sau, điện thoại của Luke kêu.

“Chào?”

“*Không bao giờ nữa*, Luke ạ! Anh nghe chứ?”

Sáu

“Em không hiểu *làm thế nào* chị chịu đựng được chuyện này,” Hope nói vài tuần sau đó. Em gái tôi đến gặp tôi ở quán rượu Julie bởi vì Luke đã phải vội vã đến Chiswick khi còn dở món khai vị, và con bé sống gần Đường Clarendon. Nó nhìn vào bát súp của Luke. “Đây là súp cà chua lạnh Tây Ban Nha à?”

Tôi gật đầu. “Anh ấy mới chỉ ăn một ít.”

“Em biết rồi. Vậy là anh ấy đi Hungary,” cô em tôi tỉnh bơ thêm vào.

Tôi đưa cho nó một cái thìa sạch. “E là thế. Hoặc em có thể dùng kem cá hồi nếu em thích hơn. Nhìn này, chị mới chỉ ăn một góc này.”

“Em chắc nó thật hấp dẫn, nhưng em sẽ xin kiêu cả hai món, cảm ơn.” Nó gõ gõ vào ly rượu. “Và đây là gì?”

“Rượu vang của California. Anh ấy chỉ mới uống vài ngụm.”

“Ừm... em không ham mê rượu vang trắng của châu Mỹ.” Khi em gái tôi nghiên cứu thực đơn rượu, tôi kể về cách cư xử gần đây của Magda.

Cái miệng tô son bóng của Hope cứng lại thành một đường chê trách. “Thật kinh khủng.”

“Đúng thế. Cô ta là Tai họa Buda[1].”

[1] Buda: khu vực phía tây của thủ đô Budapest của Hungary. (ND)

“Em không thể *chịu đựng* chuyện đó,” Hope nói. Bình thường em tôi vẫn từ từ đưa ra đánh giá, lúc này em tôi đang trở nên thẳng thắn một cách không bình thường. Tôi có thể thấy Hope đang ở trong tâm trạng khá hùng hỏ và gay gắt. “Và tội nghiệp Luke, phải sống với tất cả những đe dọa đó.”

“Hầu hết chúng là vô hại,” tôi nói. Thực ra những đe dọa của Magda lười chày thây. Chúng cực kỳ lười biếng. Chúng chỉ ngồi trên cái mông béo của mình cả ngày, không buồn nhấc một ngón tay. Chúng muốn được mang đi đâu đó. Vì, như tôi nói với Hope, không những Luke vẫn nghe thấy Magda như bình thường - ‘bình thường’ là, trung bình tám phút một lần - giờ anh ấy nghe thấy cô ấy thậm chí nhiều hơn. Anh ấy quy kết điều này là do cô ta quyết tâm trừng phạt anh ấy vì đã có bạn gái, và chúng tỏ rằng cô ta vẫn còn ‘sở hữu’ anh ấy, với những đòi hỏi quá đáng.

“Vây giao dịch này dường như là,” Hope nói, “Magda bỏ Luke và tìm được một người khác, nhưng anh ấy v phải độc thân dưới quyền định đoạt của cô ta.”

“Chính xác.” Tôi đặt con dao xuống đĩa. “Và đó là lý do rất nhiều đồ đạc của cô ta vẫn còn ở trong nhà anh ấy. Cô ta không bỏ quên chúng, cô ta cố tình để nó ở đấy.”

“Giống như một con mèo hoang,” Hope bình luận. “Xịt nước mọi chỗ, để đánh dấu lãnh thổ của mình.” Tôi nhớ đến tia sáng thách thức trong mắt Magda.

Bây giờ, khi Hope uống rượu Semillon, tôi kể với em gái về những mảnh khoe yêu thích của Magda để gây ra một kiểu ‘thảm họa’ nào đó như thế nào - rò rỉ khí ga, lò vi sóng bị lỗi, Người sao Hỏa trong vườn sau nhà - để lúc nào cũng cần đến sự giúp đỡ của Luke.

“Có lần cô ta bắt được Luke đến đó bởi vì cô ta đánh vỡ một cái nôi,” tôi

nói. “Và tuần trước cô ta yêu cầu anh ấy đến bởi vì Ophelia và Yogi đang đánh nhau. Khi anh ấy từ chối, cô ta đe dọa sẽ gọi cảnh sát.”

“Đề làm gì? Bắt Luke vì đã không nghe lời, hay bắt lũ dê vì đã gây bạo lực?”

“Chúng ta hoàn toàn không biết chắc được. Nhưng điều chị không chịu đựng được là cách cô ta làm anh ấy rối loạn vì Jessica, tuyên bố rằng cô bé có ‘triệu chứng viêm màng não’ khi cô bé chỉ bị đau đầu, hoặc ‘bị áp xe’ sau khi nhổ răng.” Tôi đã trở nên ghê tởm tiếng điện thoại di động của Luke. Âm điệu nho nhỏ vui tươi của nó vẫn luôn báo trước hai mươi phút báo động giả, đe dọa và yêu cầu. Nhưng anh ấy không thể tắt máy đề phòng trường hợp nguy cấp *thực sự*. Tôi cố gắng tưởng tượng cảm giác quyền lực tuyệt vời mà Magda cảm thấy.

“Em không biết làm thế nào chị chịu đựng được chuyện này,” Hope nhắc lại trong khi lắc lắc mái tóc tạo kiểu hoàn hảo của nó. Như mọi lần, em tôi trông như vừa bước ra khỏi cửa hàng làm đầu.

“Ừm, chị chịu đựng nó, bởi vì...” Tôi nghĩ đến câu nói Mike từng nói với Fliss. “Đó là một câu hỏi của tình yêu. Chị yêu Luke, vì thế đây là câu trả lời. Nhưng nếu chị không biết anh ấy trước, vậy thì, phải, chị thừa nhận là sẽ khó khăn. Nếu nó là một mối quan hệ *mới*...”

“Nhưng đúng là *thế* mà,” Hope xen vào. “Chị mới chỉ gặp anh ấy trong - bao lâu nhỉ - sáu tuần

“Phải, nhưng thực ra là lâu hơn thế.”

“Vì sao? Chị đang sống trong một vũ trụ song song hay gì đó à?”

“Không. Bởi vì bọn chị đã ở bên nhau trước đây. Bọn chị đã dàn xếp được

một mối quan hệ thoải mái bởi vì bọn chị đã có một quá khứ. Em có hiểu điều đấy không?”

“Không.” Hope bắt đầu làm tôi tức tối theo cách mà chỉ có chị em gái tôi mới có thể. Họ ra vẻ ‘chị em’ với tôi - điều đó có thể rất không thoải mái. “Em chỉ nghĩ chuyện này tiện lợi cho Luke. Nó có nghĩa là sau chưa đầy hai tháng anh ấy hiểu chị đủ để bỏ rơi chị giữa cuộc hẹn bởi vì cô vợ cũ bặt ngón tay tách một cái.”

“Cuộc sống của Luke không dễ dàng gì,” tôi cứng rắn nói, “và em phải trở nên rất thông cảm với ai đó có con.” Tôi không thêm vào rằng, vì Hope chưa bao giờ muốn có con, nên con bé có lẽ không coi trọng điều đó.

“Em chắc là điều đó đúng,” em tôi trả lời, nghịch nghịch đôi hoa tai hình giọt nước mắt bằng vàng của Tiffany mà Mike đã tặng nó trong sinh nhật vừa rồi. “Điều em muốn nói là, đừng để Luke biến chị thành nguồn an ủi quá sớm. Anh ấy phải theo đuổi Laura mới, chứ không phải hưởng thụ con người cũ. Bây giờ chị là một người khác hẳn - và anh ấy cũng thế.”

“Ồ, phải. Bọn chị khác nhau rất nhiều - nhưng khoảng thời gian bên nhau ngày trước mang đến một nền tảng vững chắc.”

Em tôi rót cho tôi ít nước tinh khiết Evian cho tôi. “Phải không?”

“Magda biết chị *quan trọng* với Luke. Cô ấy không thể phớt lờ chị như một tình cảm qua đường nào đó. Thêm vào đấy cô ta giận dữ vì chị biết anh ấy trước. Đó là tại sao cô ta trở nên quá khó chịu.”

“Cô ta khó chịu bởi vì cô ta khó chịu,” Hope nói với vẻ tất nhiên, “và vì rõ ràng là cô ta hơi loạn trí.” Điều này là thật. Bây giờ tôi nhận ra rằng những lo lắng của tôi về việc Magda có cố gắng giành lại Luke hay không là lỗi bịch. Một cuộc tái hợp không nằm trong dự tính. “Nhân tiện anh ấy đã chọn món chính là gì?” em tôi nói thêm.

“Thịt c”

“Em hy vọng là không quá chín?”

“Chín vừa.”

Con bé gật đầu hài lòng. “Món gọi thêm?”

“Cải bó xôi và khoai tây nghiền. Luke chỉ đang thận trọng, thế thôi. Anh ấy không muốn làm điều gì gây nguy hại đến vị trí của anh ấy với Jessica, nếu xét đến việc Magda đã phiền phức như thế nào vào lúc này.”

“VẬY là anh ấy có Jessica vào các thứ Bảy. Có thể đoán được là bọn chị dành Chủ nhật ở bên nhau.”

“À... không phải lúc này.” Tôi vò vò chiếc khăn ăn.

“Tại sao không?”

“À... vì... anh ấy thường... đi đến đó.”

Hope nhìn tôi cứ như là tôi bị điên. “Chị đang nói là anh ấy dành ngày thứ Bảy ở với Jessica, và Chủ nhật với Jessica và *Magda*?”

Tôi kiên nhẫn thở dài. “Ừ. Vì từ lúc cô ta biết chuyện về chị, Magda đã mời Luke đến dùng bữa trưa Chủ nhật với lý do rằng họ nên dành thời gian gia đình cho Jessica.”

“Nếu cô ta mong muốn họ có thời gian gia đình bên nhau thì cô ta không nên *bỏ* anh ấy,” Hope gay gắt nói. “Nhưng đây là vũ khí lợi hại mà cô ta có ở đó - garu gà quay Hungary và rau thơm.”

“Đúng thế, vì Luke muốn gặp Jessica nhiều nhất có thể nên anh ấy vẫn muốn đi, mặc dù anh ấy cũng cần rút về chị. Cộng thêm Magda nói rằng nếu anh ấy không đi, cô ta sẽ mời bạn trai đến, rằng rốt cuộc thì *anh ta* cũng sẽ trở thành bố của Jessica.”

“Mánh khéo cả thôi,” Hope nói và lắc đầu. “Nhưng anh chàng của cô ta không để ý việc cô ta chơi trò gia đình với chồng cũ hay sao?”

“Anh ta gặp con mình vào Chủ nhật nên việc đó cũng phù hợp.”

“Nhưng em không hiểu *chị* có thể chịu đựng được,” Hope nói. “Em biết em không thể.”

“Chị biết việc này không lý tưởng gì. Nhưng mười hai năm trước quan hệ của chị với Luke kết thúc bởi vì, ờ...”

“Bởi vì anh ấy *không chung thủy* với chị,” Hope xen vào.

“Ph-ái.” Giọng điệu giận dữ của nó khiến tôi giật mình. “Nhưng anh ấy cảm thấy đau khổ về chuyện đó và đã cầu xin chị tha thứ, nhưng chị không thể. Chị đã... tự phán xét. Chị đã nhìn nhận việc đó quá rõ ràng. Bây giờ, lớn hơn và khôn ngoan hơn, và đã trải qua những chuyện tồi tệ của chính mình, chị định đối xử với anh ấy bớt khắt khe hơn.”

“Nhưng bây giờ dường như chị đã tha thứ với anh ấy *quá nhiều* - không còn xét nét anh ấy *đủ* nữa.”

“Nghe này Hope, việc anh ấy đặt con cái lên hàng đầu đáng được ghi điểm, chị sẽ không thích anh ấy nhiều đến thế nếu anh ấy *không* làm vậy.” Tôi lại nghĩ về Tom, người đã đặt mình lên trước vợ và đưa con sơ sinh - một hành động mà, mặc dù tôi thích anh ấy theo một phương diện nào đó, đã nghiêm túc loại bỏ anh ấy trên một khía cạnh khác. “Dù sao, tình trạng này chỉ diễn

ra cho khi nào sự việc lắng xuống,” tôi nói tiếp. “Luke đề nghị chị phải kiên nhẫn.”

Hope nhún vai. “Được thôi... đó là cuộc đời của chị. Nhưng em sẽ không để mình bị đối xử như thế,” em tôi nhắc lại. Em tôi nhip nhip những móng tay cắt tỉa hoàn hảo trên bàn. “Ồ không,” nó thêm vào đầy dữ dội. “Em sẽ không.” Bây giờ em tôi đang chọc tức tôi thế nên tôi thay đổi chủ đề. Tôi thảo luận về những tin tức trên báo liên quan đến tôi. Làm việc trong lĩnh vực quan hệ công chúng, Hope biết những việc này xảy ra như thế nào.

“Chị là nạn nhân của cuộc chiến lẫn lộn giữa tờ *Daily Post* và tờ *Daily News*,” em tôi giải thích khi người bồi bàn dọn đĩa đi. “Biên tập viên của họ căm ghét lẫn nhau.”

“Tại sao?”

“Một phần vốn dĩ là do truyền thông - họ sẵn đuôi cùng một miếng bánh của Trung tâm nước Anh - và một phần là do cá nhân, bởi vì năm ngoái, R.Sole chộp được vợ Terry Smith. Nhờ vào Scrivens, tờ *Post* có được ‘câu chuyện’ nhỏ khó chịu về ‘hành vi say xỉn’ của chị. Vì thế tờ *News* phải cao tay hơn với ‘tin tức’ về cái-gọi-là ‘cặp bồ’ của chị - chị bị mắc kẹt giữa một cuộc chiến hận thù giằng co của báo giới.”

“Vậy làm thế nào mà họ có được bức ảnh của Luke và chị?”

“Bằng cách tìm đường đến tổ chức Bạn bè Tái ngộ và săn lùng những người quen cũ của chị.” Tôi nghĩ đến tất cả những người bạn đại học tôi đã lần tránh sau khi Luke và tôi chia tay. Tại sao họ lại phải trung thành đến vậy? “Họ có thể tìm thấy một đồng nghiệp cũ của chị để trích lời,” tôi nghe Hope nói. “Hay thợ cắt tóc của chị, hàng xóm của chị...” Tôi nghĩ đến Bà Singh cạnh nhà. “Bất kỳ ai đã từng biết chị. Cánh nhà báo có *rất nhiều* nguồn tin. Dù sao, cảm ơn Chúa, tất cả đã qua rồi.”

“Nhờ vào Bộ trưởng vì Gia đình.”

Lần đầu tiên trong buổi tối đó, Hope mỉm cười. Mọi tờ báo đều đưa tin rộng rãi rằng Nghị sỹ cánh tả Eric Wilton, ‘người cha hạnh phúc của bốn đứa con’, đã bắt đầu điều trị học môn trước khi trải qua cuộc phẫu thuật thay đổi giới tính, và nhờ thế ‘câu chuyện’ của tôi đã qua khỏi điểm sôi.

“Nhưng chị vẫn phải cảnh giác,” em tôi cảnh báo. “*Đừng* nói chuyện với cánh nhà báo.”

“Chị thà tự ăn chân mình còn hơn.”

“Thế khi nào chương trình anh ấy tham gia phát sóng?”

“Tối mai.”

“Thật à, vậy có thể sẽ có vài bài báo quan tâm đến chuyện đó nên chị nên chuẩn bị tâm lý.” Tôi cảm thấy phát ốm. Bây giờ, khi món ăn chính của chúng tôi đến, Hope nói đến Fliss. “Lẽ rủa tội tốn hết năm nghìn bảng,” con bé nói. “Thật là *điên rồ*. Thêm ba tháng nữa và họ sẽ phải rao bán căn nhà mất thôi. Chị ấy đã kể với chị về dự định đáp ứng nhu cầu chi tiêu chưa?”

“Chưa. Bọn chị đã không nói chuyện vài tuần rồi.”

“Chị ấy cho Olivia đi làm.”

“Chị ấy nên bị kiện

“Làm mẫu trẻ con. Hôm nay chị ấy nói với em là chị ấy gửi một tấm ảnh của Olivia cho công ty người mẫu trẻ con ‘Kiddlywinks’ và họ chọn con bé ngay lập tức. Fliss đang hồi hộp - chị ấy háo hức để nhìn thấy khuôn mặt

của Olivia trên trang bìa của Tạp chí Babychops hay ở đâu đấy - hơn nữa chị ấy nghĩ nó sẽ mang lại cả đồng tiền.”

Tôi xúc cái bó xôi vào đĩa. “Hugh nghĩ gì?”

“Anh ấy nghĩ chuyện đấy là bóc lột và không đúng đắn. Nhưng chị ấy nói rằng ngay cả tiền anh ấy cũng không kiếm được bởi vì ‘những phát minh ngu ngốc’ của mình nên anh ấy không có quyền phản đối.” Em tôi uống một ngụm rượu. “Mặt nào đó chị ấy có lý, nhưng chị có nghĩ rằng chị ấy khó khăn quá đối với anh ấy không?”

“Có. Mặc dù những ý tưởng của anh ấy điên rồ thật.”

“Đúng thế. Anh ấy có kể với chị về cái chấn bùn anh ấy thiết kế riêng cho phụ nữ để dính vào phía sau chân trong những ngày mưa không?”

“Không.”

“Hay áo burka[2] bằng nhựa PVC sử dụng trong những ngày thời tiết xấu nữa?”

[2] Áo của phụ nữ Hồi giáo, che từ đầu đến chân. (ND)

Tôi lắc đầu. “Rõ ràng là ngớ ngẩn.”

“Nhưng ít nhất anh ấy đã *cố gắng*. Nhưng Fliss sẽ hối hận thôi,” Hope rầu rĩ nói. “Chị ấy sẽ *rất* hối hận nếu Hugh chán ngấy với chị ấy và có bồ bịch.” Em gái tôi mím môi, như thể nó đang ngậm vôi.

“Em có nghĩ anh ấy làm thế không?”

Em tôi nhún vai. “Hầu hết đàn ông đều thế, nếu họ có cơ hội. Phải không nào?” Con bé nhìn tôi dữ dội như đang thăm dò ý kiến của tôi. “Ý em là...”

bất cứ người đàn ông nào cũng làm thế. Không phải họ vẫn nói thế sao?”
Con bé nói đầy cảm xúc

“Ừm... không phải tất cả đàn ông.”

“Đó là điều họ vẫn nói,” em tôi khẳng định. Một nét bối rối xuất hiện trong mắt con bé. “Và thỉnh thoảng em *thậm chí* bắn khoả...” Hope bỏ dao và đĩa xuống.

“Sao cơ, Hope?”

“À...” Em tôi uống rượu, sau đó ngón tay giữa mân mê viền ly và ly rượu bắt đầu phát ra một tiếng rì rì. “Thỉnh thoảng em thậm chí bắn khoả... liệu... *Mike* có thể có ai đó,” cuối cùng nó nói. “Thực ra...” nó dừng lại. “Em nghĩ là anh ấy *có*.” Bây giờ tôi đã hiểu tại sao em tôi ở trong tâm trạng gầy gò như thế này suốt cả buổi tối. “Thực ra em chắc chắn.”

Tôi nhìn chăm chăm vào em tôi một lúc. “Không thể nào. Cậu ấy không phải kiểu người đó.”

“Em vẫn tin thế,” em tôi thì thầm, “nhưng chị biết không, Laura...” Đôi mắt nó bỗng nhiên đong đầy nước mắt. “Em gặp một tình huống khá khó khăn - thực ra em mừng vì có cơ hội nói chuyện với chị...” Miệng nó run run một lúc, sau đó nó kiểm soát lại mình.

“Chuyện gì đã xảy ra thế Hope? Kể với chị đi.”

Hope chạm góc mắt trái bằng ngón tay đeo nhẫn, và viên kim cương to *Mike* đã tặng nhân dịp kỷ niệm năm năm đám cưới sáng lên và lấp lánh. “Được rồi,” nó nói. “Em sẽ. Em sẽ kể với chị.” Tôi nhận ra đây là lần đầu tiên Hope giãi bày với tôi về hôn nhân của nó. Trong khi *Felicity* tiết lộ nhiều đến mức khờ dại, Hope lại hoàn toàn kín đáo. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu phát hiện ra em gái tôi làm việc ngoài giờ cho MI5[3].

[3] Cơ quan an ninh và tình báo của Anh. (ND)

Hope áp mặt vào bàn tay. “Mike đang cư xử... rất lạ,” em tôi bắt đầu.

Tôi nghĩ đến những nhận xét gay gắt và biểu hiện cau kính của cậu ấy ở lễ rửa tội.

“Như thế nào?”

“Anh ấy làm việc muộn.”

“Từ khi nào?”

“Cuối tháng Giêng. Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần, không hề sai lệch, anh ấy về nhà muộn hơn hai tiếng so với bình thường.” Con bé mân mê lọ muối. “Lúc đầu, thậm chí em không để ý. Và sau đó khi em đã để ý, em không nghĩ đến nó, bởi vì em luôn cảm giác quá tự tin trong cuộc hôn nhân này.”

“Tại sao không chú?” Tôi nói. “Mike luôn luôn say mê em.”

Em tôi nhún vai. “Đó là điều em vẫn luôn tin tưởng.”

“Cả hai người đều có vẻ hạnh phúc đến mức không thể tin được.” Em tôi khổ sở gật đầu. “Và bọn em có một cuộc sống chung tuyệt vời.”

“Em biết. Chúng em quá may mắn - chúng em yêu nhau, và chúng em cũng từng là *bạn thân*. Nhưng bây giờ em cảm thấy cuộc sống đó đang bị đe dọa. Bởi vì anh ấy không về nhà cho đến tận chín giờ tối thứ Ba và thứ Năm. Chúng em thường về đến nhà lúc bảy giờ bốn mươi, trừ phi Mike đang làm dự án lớn nào đó, hoặc đi công tác. Vì thế chuyện này rất lạ lùng.”

“Vậy em không hỏi cậu ấy vì sao à?”

“Tất nhiên. Nhưng anh ấy không thể đưa ra được một câu trả lời thỏa mãn. Cho đến giờ vẫn thế. Mỗi lần em nói gì về việc này, anh ấy chỉ nói, rất khó tin rằng anh ấy ‘làm việc’. Do vậy em cảm thấy có điều gì đó không đúng. Thêm vào đó anh ấy không ở văn phòng bất cứ khi nào em gọi điện cho anh ấy vào những khoảng thời gian này. Anh ấy không nghe máy ở đường dây trực tiếp, và di động thì tắt máy.”

“Thật ư?” Điều này nghe không ổn chút nào. “Em có hỏi lại cậu ấy về chuyện này không?”

Em tôi gật đầu, sau đó mân mê lọ hoa thủy tiên nhỏ. “Anh ấy có vẻ cực kỳ không thoải mái; sau đó trở nên gắt gỏng với em, điều này thật bất thường.”

“Thế cậu ấy nói gì?”

“Anh ấy nói chắc chắn em đã bấm sai số hoặc đường dây bị trục trặc, hay di động không có sóng, hoặc có thể là anh ấy đang ở trong căng tin, nhà vệ sinh hay trong thang máy.”

“Hừm.”

Hope mím môi. “Nói một cách khác - *vớ vẩn*. Anh ấy tuyệt đối không liên lạc được trong ba tiếng đồng hồ. Và khi anh ấy về nhà, anh ở trong tâm trạng là lạ, kiểu như... *đầy tâm trạng*. Vì thế cuối cùng, tuần trước em đã hỏi thẳng anh ấy...” Cầm con bé nhả lại. “Thật là tội tệ.” Em tôi úp cả hai lòng bàn tay xuống mặt bàn, như để gồng lên chịu đựng nỗi đau. “Em hỏi thẳng anh ấy là có phải anh ấy đang ngoại tình hay không. Và anh ấy nhìn em thật buồn khiến em nghĩ rằng anh ấy sắp sửa tự thú. Thay vào đó anh ấy nói, ‘Không, anh không ngoại tình, Hope, anh chưa từng, và sẽ không bao giờ. Bởi vì anh yêu em’.”

“Nhưng đó là một lời phủ nhận tuyệt đối - sao em lại không cảm thấy yên

tâm?”

“Bởi vì tình trạng này vẫn diễn ra như cũ. Mỗi thứ Ba và thứ Năm, Mike ‘làm việc trễ’, nhưng không thể liên lạc và không nói với em anh ấy ở đâu. Ví dụ, anh ấy ra ngoài tối nay. Đó là vì sao em có thể đến và gặp chị vì em biết anh ấy sẽ không ở nhà cho đến gần mười giờ. Luôn luôn là như thế.”

“Quái lạ. Thế em đã kiểm tra sao kê thẻ tín dụng của cậu ấy chưa?”

Em tôi gật đầu với vẻ có lỗi. “Em chưa bao giờ làm thế trước đây. Đơn giản là việc rình mò anh ấy chưa bao giờ *nảy đến* với em.”

“Và?”

Nó lắc đầu. “Không có gì. Nhưng anh ấy có thể thanh toán nước hoa Agent Provocateur và hoa hồng bằng tiền mặt.”

“Có mùi thơm khác lạ trên quần áo của cậu ấy không?”

“Không. Nhưng em *tin* rằng anh ấy có nhân tình,” em tôi nói với giọng mệt mỏi. “Không có lời giải thích hợp lý nào về việc anh ấy ở đâu, hay tại sao anh ấy quá ngập ngừng khi giải thích. Thêm vào đó là tâm trạng lạ lùng của anh ấy khi về nhà, và chúng em đang đi đến giai đoạn thêm ‘của lạ’ sau khi kết hôn được bảy năm.”

“Ồ... chuyện đó nghe thật kỳ lạ.”

“Em đoán là Mike không thể chịu đựng được việc thừa nhận có nhân tình, thậm chí với chính mình, vì anh ấy là một người đứng đắn. Nên thay vào đây anh ấy *nói dối* em.” Chúng tôi im lặng trong khi người bồi bàn dọn đĩa đi. Đĩa thịt cừu của Hope gần như chưa đụng đến. “Họ nói bản năng của một người vợ chưa bao giờ sai,” em tôi tiếp tục đầy vẻ khổ sở. “Họ cũng

nói bạn không thể chắc chắn - về *bất kỳ* người đàn ông nào,” nó nói thêm với một cái nhún vai đau khổ.

Tôi nghĩ đến Tom, bấp chập anh ấy vốn đứng đắn như thế nào, rồi sau đó anh ấy đã cư xử tàn nhẫn như thế nào.

“Ý em là, *chị* có thể không bao giờ tưởng tượng rằng Nick làm điều anh ấy đã làm, đúng không?”

“Không. *Chị* có thể nói chắc mẫm rằng *chị* không bao giờ thấy trước *chuyện* xảy ra.”

“*Chị* đọc về những câu chuyện đó suốt,” Hope tiếp tục. “Về những người phụ nữ nói, ‘Tôi chưa bao giờ nghĩ một giây nào là chồng tôi sẽ phản bội. Anh ấy không có vẻ là *kiểu người* đó.’ Hoặc họ nói, ‘Tôi nghĩ tôi *hiểu* chồng mình - nhưng bây giờ tôi cảm thấy toàn bộ cuộc hôn nhân của chúng tôi là một sự giả tạo.’ Tại sao em lại được miễn khỏi chuyện đó chứ, Laura? Tại sao em lại được may mắn như thế? Rất nhiều người phải chịu đựng - ý em là, *chị* đã chịu đựng...” nước mắt con bé lại dâng lên - “vì thế có lẽ bây giờ đơn giản là đến lượt *em*. Dù sao đi nữa,” em tôi sụt sùi khi nó lục tìm khăn tay trong chiếc túi Kelly, “đây là chuyện đang diễn ra trong cuộc đời em.”

“Ừm...”

Hope nhìn tôi. Đôi mắt của nó có những tia đỏ và mascara đã bị nhòe. Nhìn thấy em tôi trông *bơ phờ* như thế này thật lạ. “Vâng,” em tôi buồn bã nói. Nó đang mân mê chân ly rượu. “Vâng...” con bé nói lại. “Vâng...” nó nhắc lại với một tiếng thở dài. Tại sao nó cứ tiếp tục nói như thế? “Vâng *chị* nghĩ em nên làm gì?”

“À...” tôi giật mình. Như tôi nói, Hope hiếm khi kể chuyện riêng với tôi, đừng nói đến hỏi lời khuyên. Thành thật mà nói, tôi thấy chuyện này khá

đáng sợ. Rằng Hope, người mà toàn bộ cuộc sống trưởng thành dường như không hề gọn sóng như mái tóc ép thẳng ở salon của nó, giờ đang gặp khó khăn riêng cần tôi

“Em nên *làm* gì?” Em tôi nhắc lại.

“Chị không... biết,” tôi thành thật trả lời. Tôi không muốn nói điều tôi đang nghĩ - rằng bản năng của Hope có thể đã đúng. Đó là tại sao Mike cư xử rất kỳ lạ ở lễ rửa tội. Bây giờ tôi đã hiểu, bởi vì ở trong nhà thờ đã nhắc nhở cậu ấy, một cách không thoải mái, về những lời thề hôn nhân cậu ấy đã thốt ra sáu năm trước. Cậu ấy tỏ vẻ gay gắt vì cảm thấy tồi tệ.

“Chị sẽ giúp em chứ, Laura?” Hope lặng lẽ hỏi. Tôi nhìn chằm chằm vào em tôi, sững sốt. Em tôi trông như chỉ mới hai mươi tuổi.

“Ừ - tất nhiên chị sẽ giúp,” tôi lập bập. “Em có thể nói chuyện với chị về nó bất cứ lúc nào - ngày hay đêm - em biết mà.”

“Đấy không phải ý của em.”

Tôi nhìn nó. “Vậy ý em là gì?”

Em tôi chớp mắt vài lần, sau đó hít một hơi thở sâu. “Em muốn chị theo dõi anh ấy.”

“*Cái gì?*” Trái tim tôi rơi xuống gót giày. “*Dừng yêu cầu chị làm việc đó,*” tôi thì thào. “Chị thực sự không...”

“Làm ơn đi, Laura,” em gái tôi ngắt lời. “Em *cần* chị.”

Tôi lắc đầu. “Chị không thể chịu được.”

“Tại sao?”

“Bởi vì nếu cậu ấy ngoại tình, chị không muốn là người nói với em, Hope à. Nó có thể ảnh hưởng đến mối quan hệ của *chúng ta* cho đến hết phần đời còn lại.”

Em gái tôi lắc đầu. “Nhưng em thà nghe nó từ chị còn hơn từ ai khác. Và bởi vì chúng ta là chị em, em cảm thấy chúng ta có thể vượt qua nó.”

“Chị không chắc - những việc kiểu này có thể trở thành một bãi mìn.”

Tôi cảm thấy không thoải mái nhìn thấy Hope như thế này. Tôi thấy lo âu khi nhìn thấy vẻ yếu đuối bất ngờ của em gái tôi khi nó dường như luôn có vẻ không thể tấn công được.

“Nghe này, Laura, em cần sự hỗ trợ của chị. Và đây không phải là việc mà em có thể yêu cầu ở một người bạn. Và, em đã giúp *chị*, đúng không nào?” em tôi thêm vào.

Tôi đã quá hy vọng nó sẽ không nói thế.

“Em đã giúp chị, Hope - nhưng việc đó rất khác. Tất cả em phải làm là viết cho chị một tờ séc mà chị sẽ hoàn trả ngay khi chị có thể. Nhưng nếu chị làm *việc này* cho em, chị sẽ phải trả một cái giá khủng khiếp về mặt tâm lý. Em không thể hiểu điều đó sao? Nếu em muốn theo dõi Mike, em nên yêu cầu người trung lập nào đó - một thám tử riêng thì thích hợp hơn.” Em tôi lắc đầu. “Tại sao không? Em có thể chi trả cho việc đó mà.”

“Không phải là vấn đề tiền bạc.” Con bé đảo mắt. “Mà là *thể diện!* Nếu phải giải thích chuyện này với một người hoàn toàn xa lạ - hơn nữa chị không thể chắc rằng họ sẽ không tiết lộ. Nhưng em biết chị sẽ kín miệng. Không giống như Felicity. *Làm ơn đi mà, Laura,*” em tôi cầu xin. “Em định gọi điện cho chị, nhưng hỏi chị trực tiếp sẽ dễ dàng hơn nhiều. Em mừng là Luke đã bỏ chị tôi nay để em có cơ hội nói chuyện với chị.”

“Sao em không thể tự mình theo dõi cậu ấy?”

“Không được.” Em tôi rùng mình. “Nó sẽ thật... kỳ quái. Trong bất cứ trường hợp nào, em sẽ để lộ mình ngay. Anh ấy sẽ phát hiện ra em - em biết là anh ấy sẽ - vì bằng cách nào đó anh ấy sẽ cảm nhận rằng em ở đó, bởi vì môi liên kết cảm xúc giữa bọn em, nhưng vì lý do đó, em nghi ngờ việc anh ấy nhìn thấy chị. Làm ơn mà, Laura,” con bé nói tiếp. “*Làm ơn*. Em đang khủng hoảng.” Tôi nhìn biểu hiện đau đớn của em gái tôi. Tôi rất muốn giúp.

“Chị xin lỗi, Hope. Nhưng câu trả lời là không.”

Tôi thích sự thật. Tôi thấy yên tâm với chúng. Sự thật khiến bạn cảm thấy an toàn theo cách nào đó. Bạn có thể luôn luôn dựa dẫm vào sự thật theo cách mà bạn không thể tin vào những sự đánh giá hay phỏng đoán. Sự thật sẽ không khiến bạn thất vọng. Tôi không chỉ có ý nhắc đến sự thật kiểu như ‘Riga là thủ đô của Latvia’, mà là sự thật với ý nghĩa rộng lớn hơn, con người hơn. Ví dụ như, những sự thật nhất định về hành vi của Mike đã dẫn đến một k luận đau đớn, nhưng không thể khác được. Đó là nguyên nhân tôi từ chối làm theo yêu cầu của Hope.

Nếu như tôi nghĩ em gái tôi đang nhận định sai lầm, tôi sẽ vui vẻ đồng ý với yêu cầu của nó, để có được niềm vui chứng minh là nó sai. Nhưng tôi không tin là nó sai. Mike cư xử lạ lùng như thế còn có thể vì lý do nào khác nữa? Nếu cậu ấy làm điều gì đó trong sáng - đến phòng tập hay tham gia một lớp học ban đêm - cậu ấy sẽ nói về điều đó. Nếu cậu ấy ăn tối với khách hàng, như cậu ấy nói. Nếu cậu ấy đi gặp bố mẹ, hay em gái, cậu ấy sẽ nói với Hope, và trong trường hợp nào Hope luôn có thể đi cùng.

Cũng có thể là Mike đang làm điều gì đó, vì bất cứ lý do gì, mà cậu ấy cảm thấy ngượng ngùng. Đi gặp một bác sỹ tâm thần, đến nhà thờ, hay tham dự chương trình Kiểm soát Cân nặng (không phải là cậu ấy béo), hay Hội

Những người nghiện rượu nặc danh (không phải cậu ấy thường uống rượu), hay đi đến câu lạc bộ khiêu vũ thoát y vũ với vài người đồng nghiệp đặc biệt hơn. Nhưng nếu là những lý do đó, thì cậu ấy đã thừa nhận nó hơn là để Hope tiếp tục chìm trong niềm tin tiêu cực rằng cậu ấy ngoại tình.

Nhưng cậu ấy từ chối làm Hope nhẹ nhõm theo bất cứ cách gì bởi vì những hành động của mình, trong khi tiếp tục về nhà muộn hai lần một tuần. Thật không may, sự thật dường như ủng hộ niềm tin ngày càng tăng của Hope rằng Mike đang ‘vụng trộm’. Bây giờ tôi nhận ra *đó* là nguyên nhân em gái tôi ở trong tâm trạng không thông cảm như vậy. Và *đó* là tại sao nó quá khắt khe với Luke. Em tôi đổ toàn bộ sự giận dữ và tiêu cực về hành vi của Mike lên Luke.

Mặc dù thế, tôi cảm thấy tội tệ khi từ chối giúp.

“Chị xin lỗi, Hope,” tôi lại nói. “Nhưng chị không thể làm việc đấy.” Tôi mân mê chiếc khăn ăn.

“Em biết vì sao rồi. Chị từ chối vì chị giận em chỉ trích Luke. Phải thế không? Bởi vì em đã không nói điều chị muốn nghe.”

“Tuyệt đối không phải lý do đấy.”

“Phải, đúng thế mà. Giống như trước đây khi chúng ta còn là trẻ con. Chị đang cố gắng trừng phạt em.”

“Không, chị không thế.”

Em tôi c túi lên. “Thôi được rồi, em về đây. Làm ơn *đừng* đề cập đến những gì chúng ta nói tối nay với *bất kỳ ai*.”

“Chị sẽ không nói. Em biết thế mà, Hope.”

“Phải,” em tôi lạnh nhạt nói. “Ít nhất em biết có thể nhờ vả sự kín đáo của chị - ngay cả nếu em không thể dựa vào sự giúp đỡ của chị.” Nó trao cho tôi một cái nhìn ‘*Et tu, Brute?*’[4] và bỏ đi.

[4] Tiếng Latin. Câu nói cuối cùng của Julius Ceasar nói với Marcus Brutus bạn mình khi bị Marcus đâm chết. Có nghĩa là. “Còn anh nữa đây, Brutus?”

Vì thế, để khẳng định với mình rằng tôi đã quyết định đúng, tôi tưởng tượng làm đúng theo điều em gái tôi muốn. Khi tôi ngồi đó, uống cà phê espresso, tôi mừng tưng ra việc đi theo Mike từ chỗ làm, đi bộ, hay bằng taxi, giữ một khoảng cách an toàn, hy vọng rằng tôi sẽ không bị cậu ấy phát hiện, hay bởi bất kỳ ai vì rằng khuôn mặt tôi đã trở nên quen thuộc qua chương trình đồ vui. Tôi hình dung ra việc quan sát cậu ấy bước vào nhà bạn gái, hay khách sạn không tên tuổi nào đó, sau đó lẩn quẩn xung quanh cho đến khi cậu ấy xuất hiện, tóc rối bời, ca vát lệch - có lẽ là cùng với *cô ta*. Giờ tôi hình dung ra cảnh đưa cho em gái mình một bức ảnh họ đang hôn nhau, hay có lẽ đang nắm tay. Không, tôi nói với chính mình lần nữa. Không thể nào. Tôi sẽ vui vẻ trao cho Hope một quả thận của tôi, máu của tôi, tủy xương của tôi hay tiền tiết kiệm cả đời của tôi - nhưng tôi không được chuẩn bị để trao cho em tôi những tin tức kinh khủng.

Sẽ ra sao nếu nó đối mặt với Mike với những bằng chứng đó - những bằng chứng tôi đã lượm lặt được - và sau đó, cậu ấy thú nhận? Sẽ ra sao nếu họ ly dị? Trong suốt phần đời còn lại tôi phải sống với nhận thức rằng tôi đã giúp họ đi đến con đường đó. Ngược lại, sẽ ra sao nếu Mike kết thúc cuộc tình, họ sẽ giảng hòa và mọi chuyện lại tốt đẹp? Điều đó sẽ thật tuyệt, phải không - ngoại trừ rằng họ sẽ mãi mãi gắn tôi vào thời gian khủng khiếp đó. Tôi là khe hở trong chiếc áo giáp sắt hôn nhân của họ. Họ sẽ oán giận tôi - đặc biệt là Mike. Và ngay cả nếu Hope tha thứ cho cậu ấy, tôi gần như chắc chắn sẽ không thích cậu ấy nữa - nó sẽ trở thành ranh giới biến những mối quan hệ trở thành tồi tệ. Thế nên tôi biết tôi phải tránh xa nó nhưng, như tôi

nói, tôi cảm thấy tệ. Và thế là tôi đang ngồi đây, lặp lại tất cả chuyện đó trong đầu đến lần thứ tư hoặc thứ năm, và tự hỏi tôi *có thể* làm gì để giúp em tôi, thòi điện để nói rằng anh ấy trên đường quay về và sẽ đón tôi. Vậy nên tôi thanh toán tiền, dù hoàn toàn kiệt sức, tôi cũng quyết định sửa sang diện mạo trước khi anh ấy đến. Khi tôi vừa mới đi xuống cầu thang, tôi liếc sang bên trái và thấy quầy bar, vốn vắng vẻ như sa mạc lúc đầu buổi tối, giờ đột nhiên trở nên đông đúc.

Một nhóm khoảng hai mươi phụ nữ ngồi ở cửa sổ, hai người đàn ông ở giữa, và một cặp khoảng cuối ba mươi tuổi đang ngồi ở cuối phía gần tôi nhất. Quan sát thái độ giữa họ - và chai champagne lạnh trên mặt quầy - rõ ràng họ vừa mới hẹn hò, nhưng nghiêm túc. Người đàn ông đang cười và nói, và người đàn bà đang nhìn anh ta chăm chăm, mặt cô ấy toát lên vẻ quan tâm và thích thú. Giống như anh ta là một ngôi sao điện ảnh, và cô ta là người hâm mộ nồng nhiệt nhất.

Hết lần này đến lần khác, cô ta chạm nhẹ vào cánh tay anh ta, hoặc hát đầu ra sau, phơi bày phần cổ của mình. Ngôn ngữ cơ thể của anh ta cũng ‘mở’ và hưởng ứng tương tự. Đầu gối anh ta thực ra đã chạm vào cô ta. Bây giờ tôi nhìn thấy anh ta nghiêng về phía trước và chạm vào vai cô ta, sau đó trượt tay xuống, giống như vuốt ve ngực cô ta, trong khi cô ta nở một nụ cười khuyến khích. Đó chính là bức ảnh của một cặp tình nhân đang đứng bên bờ của sức hấp dẫn làm giãn-đồng-tử, lãng quên phần còn lại của thế giới. Họ quá mải mê đến mức tôi có thể đi qua ngay sát họ mà có thể họ sẽ không nhận ra. Nhưng, vì tôi biết họ, đó không phải mà một mạo hiểm mà tôi có thể thử. Và tôi đang đứng ngẩn ngờ ở cầu thang, tự hỏi làm gì bây giờ, thì, với tính ga lăng vốn có, Hugh giải quyết tình trạng nan giải giúp tôi. Anh ấy thanh toán hóa đơn, giúp Chantal Vane mặc áo khoác vào, giữ cửa mở cho cô ta, và rồi họ rời đi.

Bảy

Chúng tôi đều không làm tốt lắm trên mặt trận hôn nhân, chị em gái tôi và tôi. Cả ba cuộc hôn nhân đều đã thất bại, giống như của tôi, hay đang ở trong nguy cơ sụp đổ sắp xảy ra. Tôi nghĩ đến Mẹ sẽ kinh hoàng như thế nào - không phải là tôi sẽ nói với Mẹ - Mẹ và Bố đã kỷ niệm bốn mươi năm kết hôn năm ngoái. Khi tôi ngồi xe về với Luke, tôi nhớ đã nhìn thấy Hugh nói chuyện với Chantal ở lễ rửa tội. Có thể cô ta đã để ý đến anh ấy trong nhiều năm. Và bây giờ, phát hiện ra điểm yếu của cuộc hôn nhân, giống như một con linh cầu phát hiện ra sự mệt mỏi của một con linh dương già cả, cô ta thấy cơ hội của mình để xâm nhập vào.

Luke không chú ý tôi đang cảm thấy rối bời như thế nào - anh ấy đang nổi điên lên về M, tiếp tục kể lể cô ta đã khó khăn như thế nào và anh ấy hoàn toàn không cần thiết đến đây, và cô ta làm thế chỉ để phá hỏng buổi tối của chúng tôi như thế nào, và cô ta đã khơi mào một cuộc cãi cọ âm ỉ và làm Jessica khóc như thế nào, đó là điều khó có thể tha thứ.

“Cô ta không thể kìm chế được mình,” anh quát lên khi đỗ xe bên ngoài nhà. “Nhưng cô ta nghĩ cô ta kiểm soát *anh!* Ồ cô ta *không thể!*”

“Tất nhiên cô ta không thể,” tôi trả lời khi điện thoại của anh đổ chuông và anh thọc tay vào túi.

“Ừ Magda,” anh rít lên. “*Không Magda. Được rồi Magda!*”

Ba túi đây, Magda. Tôi quyết định tranh thủ tâm trạng tiêu cực của anh. Khi chúng tôi chuẩn bị đi ngủ, tôi hỏi anh có thể lấy quần áo của cô ta ra khỏi tủ

và trả lại chúng được không. Bàn chải đánh răng của anh dừng lại giữa lúc đang chải.

“Anh không thể,” anh nói. “Chuyện này sẽ chỉ khiêu khích cô ấy thôi.” Anh cúi đầu xuống vòi nước, sau đó nhỏ gọn gàng vào đúng cái lỗ thoát nước. “Cô ấy sẽ cảm thấy anh đang chối bỏ cô ấy.”

“Vô lý.”

“Anh biết.” Anh ấy bắt đầu kéo chỉ nha khoa qua răng. “nhưng cô ấy thích có mọi thứ theo cả đôi đường. Cô ấy chỉ cần nói với Jessica rằng anh ‘quảng’ đồ của cô ấy ra khỏi nhà, là Jessica sẽ buồn bã. Dù sao, có đồ đạc của Magda ở đây hay không không thành vấn đề, phải không, Laura?” Anh nắm lấy tay tôi và trao cho tôi một cái hôn có vị bạc hà. “Điều quan trọng là chúng ta lại ở bên nhau. Vì thế em có thể chịu đựng chuyện này không?”

“Chính xác là bởi vì chúng ta lại ở bên nhau nên em *không thể*. Em cảm thấy muốn giữ anh cho riêng mình hơn là nếu như chúng ta chỉ vừa mới gặp. Vì vậy em *không thể* chịu đựng ý nghĩ về nó, không. Và vấn đề là, chúng thậm chí cũng không phải những đồ đạc bình thường. Em có thể chịu đựng với một cái quần thể thao kỳ cục, hay một cái áo len cũ - nhưng cô ta để những đồ đạc kêu gọi ở đây giống như là một kiểu thách thức.”

“Điều đó kỳ thực rất đúng,” anh ấy thừa nhận. “Cô ấy rất hiếu chiế

“Vậy vì cái quái quỷ gì em phải nhìn những chiếc váy lả lơi của cô ta treo cạnh áo khoác của anh, hay là nhìn thấy những đồ lót ren và quần lót dây của cô ta trong ngăn kéo của anh?” Tôi giật mở cánh tủ y tế. “Và em *không* muốn nhìn thấy gói Tampax của cô ta khi em lấy kem đánh răng. Luke, khi anh đến căn hộ của em, anh có nhìn thấy đồ của Nick không? Không có gì,” tôi trả lời cho anh ấy. “*Không có một cái gì*. Anh không thấy xà phòng cạo râu của anh ấy trong phòng tắm. Anh không thấy quần chèn của anh ấy

trong một ngăn kéo. Hãy nghĩ xem anh sẽ cảm thấy như thế nào nếu vị trí của chúng ta đổi lại.”

“Anh ghét nó - nhưng đây là một tình huống khác hẳn.”

“Phải,” tôi đồng ý. “Đúng thế. Chồng cũ của em đã bỏ đi, và anh ấy biến mất - vì thế anh ấy không làm phiền anh chút nào. Magda ở một hoàn cảnh cực kỳ khác. Cô ta bỏ anh nhưng cô ta vẫn lưu dấu khắp nơi.”

“Điều đó có lẽ đúng, nhưng cô ấy ở trong cuộc đời anh. Và cô ấy sẽ luôn như thế bởi vì cô ấy là mẹ của con anh, và đó là điều mà em phải *hiểu*. Mọi quan hệ giữa anh và Magda phải là một mối quan hệ hòa thuận, Laura - thậm chí là tốt - vì anh không có khả năng chống lại cô ấy - đặc biệt khi Jessica còn quá nhỏ.”

“Anh nằm trong quyền lực của cô ta,” tôi nói khi anh trèo lên giường.

“Anh cho là thế,” anh lảng lảng trả lời. “Như rất nhiều người cha đã ly dị. Nhưng anh sẽ không làm gì để dẫn đến việc anh phải gặp Jessica ít đi.”

“Chuyện đó cũng công bằng nhưng phải có những giới hạn, Luke. Vậy nếu anh cảm thấy không thể trả lại đồ đạc cho Magda, ít nhất anh có thể mang chúng đi chỗ khác để em không phải nhìn thấy chúng mỗi lần đến đây không?”

“Ôi trời, anh có đủ sự hành hạ cho một tối rồi.” Chúng tôi đang hăm hè với nhau, tôi nhận ra. Tuần trăng mật đã qua rồi. Anh kéo chăn qua đầu. “*Em* làm đi,” anh nói. “Nếu em thực sự cảm thấy phải làm.”

“Được rồi,” tôi bình thản nói. “Em sẽ làm.”

Tôi đi xuống tầng dưới và lấy hai túi đựng đồ từ nhà bếp. Tôi xếp quần áo, giày dép, đồ lót của Magda gọn gàng vào nó, sau đó, với một cảm giác hài

lòng nhỏ nhỏ nhưng quan trọng, tôi đẩy chúng vào gầm giường. Sau đó bỏ đồ của cô ta ra khỏi tủ thuốc và đặt chúng vào một chiếc túi trong ngưỡng cửa sổ phòng tắm.

Bây giờ, lần đầu tiên, tôi đặt vài thứ tôi muốn để lại trong nhà của Luke - một chiếc kimono lụa xanh nhạt xinh đẹp mà Hope đã mua cho tôi từ Tokyo; một chiếc áo len cashmere xanh lục và một chiếc quần jeans, một ít đồ lót, một chiếc áo phông và một túi đồ trang điểm nhỏ. Tôi đặt một lọ kem dưỡng ẩm, kem làm thẳng tóc và vài món đồ trang điểm trong tủ thuốc.

Đã cảm thấy tốt hơn, tôi trèo lên giường.

“Đừng cãi nhau, Laura,” Luke lầm bầm. Tôi cảm thấy cánh tay anh vòng quanh eo tôi. “Đó chính xác là cái mà Magda muốn - dựng lên một rào chắn giữa chúng ta.” Tôi thề không để cô ta làm như thế. “Anh yêu em, Laura,” anh thì thầm. “Anh thật hạnh phúc tìm lại được em.” Tôi thấy cơn giận của mình rút xuống. “Anh xin lỗi vì phải bỏ em tối nay.” Tôi cảm thấy cằm anh trên vai tôi, những sợi râu cọ vào da tôi. “Em có một buổi tối vui vẻ với Hope chứ?” Tôi nghĩ về vấn đề hôn nhân của em gái tôi, và của Felicity, và tất cả các mối quan hệ của chúng tôi đang chứng minh rằng chúng đã trở nên rối rắm như thế nào.

“Em đã có một buổi tối vui vẻ,” tôi nói dối.

Tôi muốn nói với Hope rằng, tôi nhìn thấy Hugh với Chantal, nhưng em gái tôi không nói chuyện với tôi. Buổi sáng hôm sau, tôi gọi điện thoại ba lần nhưng trợ lý riêng của Hope nói nó đang bận. Tôi có thể nhận thấy từ giọng điệu tươi tỉnh gượng gạo của cô ấy là việc đó không đúng. Là em út, Hope luôn mong đợi có được điều mình đòi hỏi, và hờn dỗi khi không được như thế. Tôi cảm thấy thương con bé vì nó đã bộc lộ điểm yếu của mình mà không có được điều mình muốn. Vì thế tôi gửi cho em tôi một tin nhắn thân

thiện với số điện thoại của ba thám tử riêng. Sau đó, tôi băn khoăn phải làm gì với Fliss...

Tôi có thể ngẫu nhiên để Hugh biết rằng tôi bắt gặp anh ấy với Chantal, nhưng việc đó chỉ khiến họ thận trọng hơn trong lần sau. Tôi *có thể* gọi điện cho Chantal... Không, tôi không thể. Tôi rùng mình. Nó thật kinh khủng. Thật *thô thiển*... Vì thế tôi quyết định chỉ đến gặp Fliss. Chị ấy hay tỏ lộ - tôi thường nghĩ chị ấy nên tên là Candida - nên tôi có thể biết chị ấy có nghi ngờ gì hay không. Vì thế tôi gọi để nói tôi sẽ ghé qua sau giờ làm để mang cho Olivia một món quà.

“Thế thì thật... tuyệt,” chị ấy nói, nghe có vẻ sao nhãng. “Ừ, ừ, thế thì thật... tuyệt. Ừm, đến vào khoảng... ơ... chị... năm giờ, chị nghĩ thế?”

“Chị ổn không, Fliss?”

“À - không. Thực ra, không ổn lắm. Thật ra, chị đang lo lắng vài điều.”

“Sao thế?” Tôi ngây thơ hỏi. Tôi nghe thấy tiếng hít thở nhanh. Chị ấy biết. Chị ấy biết về Hugh và Chantal.

“Là vì Olivia sẽ có cảnh diễn đầu tiên sau bữa trưa cho Thảm nhún Trẻ em Tiddli-Toes và bọn chị thực sự, *thực sự* rất hồi hộp - vì thế cứ qua đi nhé.”

Vì thế sau khi chúng tôi ghi hình cho chương trình xong, tôi nhờ lái xe thả tôi ở Đường Moorhouse. Tôi bước lên bậc thềm dẫn đến cửa trước, rung chuông, trong khi nắm chặt con thỏ có nhạc đã mua cho Olivia. Tôi quá hồi hộp đến mức siết nó quá chặt và nó bắt đầu phát ra một bài hát ru con. Cánh cửa bật mở. Fliss đứng đó, ôm Olivia, luống cuống mỉm cười.

“Bọn chị đã có *việc!*” chị ấy tuyên bố khi dẫn tôi vào trong. “Đại diện của Olivia vừa mới gọi. *Khó tin* không nào?”

“À, phải,” tôi nói khi lách qua chiếc xe đây.

“Con bé chỉ phải bật lên bật xuống vài lần, cười với camera! Bingo[1]! Sẽ là bảy trăm năm mươi bảng! Tay thợ ảnh nói con bé là đứa bé xinh xắn nhất anh ta từng nhìn thấy. Đúng-không-con-gái-yêu-của-mẹ?” Olivia vỗ vỗ hai bàn tay nhỏ mũm mĩm. “Đúng-rồi-con-gái-yêu-quý-của-mẹ! Tự vỗ tay khen mình nào! Con-là-một-bé-gái-rất-thông-minh-mà-nhỉ?!” Chị ấy ré lên khi quệt những giọt nước dãi trên cằm Olivia bằng mép áo phông. “Bọn chị có một buổi diễn thử khác vào ngày mai,” chị ấy nói thêm khi chúng tôi đi xuống bếp. “Nước xả vải vô trùng Coochisoft. Tất cả những gì con bé cần làm là ngồi trên một cái khăn bông mềm mượt và ra vẻ thật đáng yêu - không khó khăn gì với nó - và nếu bọn chị được chọn, đó sẽ là hai trăm bảng. Sau đó con bé có hai buổi ghi hình lên TV vào cuối tuần tới. Có những đứa bé không rời cũi của mình với ít hơn năm nghìn. Chị tin rằng Olivia là một trong số đó,” Felicity tiếp tục khi chị ấy đặt Olivia xuống cũi. Con bé trông như một tù nhân bé nhỏ khi nó nhìn trừng trừng qua những chấn so

[1] Thán từ biểu hiện sự ngạc nhiên trước một sự kiện bất ngờ hay một kết quả thành công.

“Hãy thư thư cho con bé, Fliss, nó mới chỉ bắt đầu.”

“Chị biết. Nhưng con bé quá xinh xắn đến mức nó nhanh chóng đạt được giải Baby Bigtime, phải không? Thêm vào đó con bé có rất nhiều tính cách mà họ đang thực sự tìm kiếm.” Olivia trao cho chúng tôi một cái nhìn trống rỗng. “Nhưng vài người mẹ khác cũng làm người khác phát cáu lên,” chị ấy khịt mũi khi hứng nước vào ấm. “Họ có thể quấy rầy cả nước Anh về những đứa con bé bông của họ. Đây là nói về những cha mẹ quá tự đắc.”

“Thật ư?” Tôi liếc nhìn tấm ảnh phóng lớn lồng trong khung lúc Olivia mười ba tuần. “Điều đó chắc cũng làm chị tức tối.”

“Ồ, họ không thể không làm thế,” Fliss khoan dung nói. “Họ thậm chí không nhận ra mình đang làm thế. Tuyệt đối *không* tự nhận thức được.”

“Ừ.” Bây giờ Olivia đang xé lớp giấy trên món quà của tôi và cố gắng nhét nó vào miệng.

“Con thỏ thật *dễ thương*, nó-có-phải-một-con-thỏ-con-đáng-yêu-không-con-gái-yêu-của-mẹ! Cám ơn em, Laura.” Felicity nhìn tôi qua vai, và thấy một vết com nhão trên đó. “Chết tiệt.” Chị ấy chăm chăm vết bản đó bằng một miếng bọt biển. “Chuyện như thế luôn xảy ra. Lapsang hay Kenyan?”

“Em sẽ uống Lapsang - nhưng em không thể ở lại lâu. O... Hugh đâu rồi?”

Fliss liếc vào vườn. “Trong cái lều quái quỷ của anh ấy. Đạo này anh ấy dành quá nhiều thời gian trong đó. Nói rằng có vài ý tưởng sáng sủa.”

“Là gì thế?”

“Anh ấy chưa nói với chị. Tuyên bố rằng chị không phải là người ủng hộ có hiệu quả. Nhưng chị nghĩ nó sẽ hữu ích như là một tiệm giặt là trong một lãnh thổ theo chủ nghĩa khóa thân. Em biết không, Laura, chị nghiêm chỉnh nghĩ rằng Hugh sắp đi đến kết quả là được hỗ trợ tài chính bởi đứa con gái sáu-tháng-tuổi của mình!”

“Felicity,” tôi nói. Tôi thấy mình nhúc nhích từ chân này sang chân khác. “Nghe này Fliss...”

“Ừ?”

“Ừm...” tôi nhìn chị ấy chăm chú. “À...”

“Chuyện gì thế, Laura?” Chị ấy ngó tôi. “Em trông giống như một con chó

vừa chết.” Nụ cười của chị ấy đột nhiên biến mất. “Chúa tể, có điều gì kinh khủng xảy ra à?”

“Không. Em không nghĩ thế. Ít nhất - vẫn chưa.” Tôi có thể nghe thấy tiếng nước bắt đầu sôi.

“Ý em là gì? Vẫn chưa?” Hơi nước đang làm mờ cửa sổ bếp. “Gì thế, Laura? Làm ơn đừng ra vẻ bí mật nữa mà.”

“À... em nghĩ chị nên... dành nhiều thời gian hơn với Hugh, thế thôi.”

Chị ấy nhún vai. “Chị thấy anh ấy hằng ngày mà.”

“Nhưng chị không ra ngoài với anh ấy. Chị không làm những việc hay hay với anh ấy.”

“Bọn chị không thể,” chị ấy nói khi đặt ấm pha trà xuống. “Bọn chị không có người trông trẻ.”

“Nhưng chị có thể dễ dàng tìm được một người. Thông qua một trung tâm.”

Chị ấy có vẻ hoảng sợ. “Tuyệt đối không! Chị không thể để Olivia với người chị không biết!”

“Vậy em sẽ trông cho chị. Em sẽ không thấy phiền đâu. Thực ra em thích thế.”

“Thật không?”

“Em không biết tại sao chị không bảo em trước đây.”

“À,” chị ấy nói khi bỏ hai túi trà vào ấm, “bởi vì Hugh và chị không bao giờ đi ra ngoài cùng một lúc nên chuyện đó không cần thiết.”

“Chính xác. Sai lầm lớn. Nhưng bây giờ con bé đã được hơn sáu tháng, em nghĩ chị nên làm thế. Thực ra em nghĩ rằng chị phải làm thế, có lẽ là, đi đâu đó cùng nhau một thời gian.”

“Có chứ. Ngày mai bọn chị sẽ đến nhà bố mẹ Hugh mừng Lễ Phục sinh.”

“Ý của em là, đi đâu đó cùng nhau - chỉ *hai người* thôi. Tại sao bọn chị không ở lại một khách sạn nhỏ xinh đẹp ở đâu đấy? Nhân dịp sinh nhật lần thứ bốn mươi của chị chẳng hạn?”

“Sinh nhật chị là tận tháng Bảy - và dù thế nào đi nữa, bọn chị cũng đang nghèo xơ xác. Như em biết, thu nhập của Hugh là con số không, và trợ cấp sinh con của chị cũng sắp chấm dứt. Trại tế bần Notting Hill đang đợi bọn chị,” chị ấy thêm vào một cách hiển nhiên. “Chị chỉ hy vọng rằng nó thoải mái. Chị nghe nói Stella McCartney thiết kế ga trải giường.”

“Nghe này, Fliss, một kỳ nghỉ cuối tuần không tốn kém nhiều *thế*. Thật ra em có thể tặng chị, như một món quà sinh nhật sớm.”

“Thật à?” Chị ấy lấy xuống hai cái tách, cả hai đều trang trí ảnh của Olivia. “À, thế thì thật tuyệt vời - và em rất hào phóng.” Chị ấy nhìn tôi, không hiểu chút nào. “Nhưng tại sao em trở nên quá cương quyết về chuyện này như thế, nếu em không ngại chị hỏi?”

“Em chỉ... nghĩ đó là một điều tốt. Thật ra là rất tốt.”

Chị ấy mở hộp bánh quy. “Nhưng *tại sao?*” Chị ấy nhìn tôi chăm chú. “Điều gì đang *thôi thúc* em, Laura?”

“Ồ... không có gì.” Tôi ngồi xuống bàn.

“Chị *hiểu* em. Phải có cái gì đấy trong đầu em, phải không? Điều gì đó em

chưa nói với chị.” Bây giờ nước đang sôi âm ỉ.

“À...được rồi, có đấy - và đó chỉ đơn giản là em nghĩ chị đang... thờ ơ với Hugh. Em đã nói trước đây rồi, Fliss. Chị quá bị ám ảnh với Olivia nên chị bỏ qua anh ấy và điều đó có thể có... hậu quả. Hậu quả nghiêm trọng, rất có thể.”Felicity nhú mắt lại. “Chuyện gì đang diễn ra ở *đây*?” Chị ấy rót nước đang sôi vào ấm trà. “Em đang cố gắng *nói* gì, Laura?” Mùi thơm nồng nàn của trà Lapsang lan tỏa trong không khí. “Thôi nào. Kể với chị đi chứ?”

“Em nghĩ... chị có lẽ sắp gặp vấn đề, thế thôi.”

“Vấn đề gì?” Chị ấy trao cho tôi một cái nhìn thách thức. “Em đang nói thật khó hiểu - em có thể *làm ơn* nói thẳng ra được không?”

“Vâng, được rồi.” Tôi hít một hơi thở sâu, như thể sắp lao xuống nước. “Em nhìn thấy Hugh,” tôi nói. “Tối qua. Ở quán Julie,” chị ấy nhìn tôi chăm chú khi tôi kể lại chuyện xảy ra một cách bình tĩnh và trôi chảy. Chị ấy tiếp nhận nó với một sự im lặng sững sờ.

“Hugh và Chantal?” Felicity bình thản nhắc lại. “Em đang nói rằng Hugh và Chantal...?”

“Em không nói gì.” Tôi ngắt lời. “Em nghĩ chị nên... được biết, chỉ thế thôi.” Felicity ngồi xuống một chiếc ghế, Olivia nhìn chị ấy qua những song chắn của chiếc cũi trong khi tạo ra tiếng leng keng nho nhỏ.

“Có phải em đang nghiêm túc nói rằng Hugh - và *Chantal*...?” Felicity nhìn tôi.

“Ừm. Đúng thế, Fliss. Em cho rằng em đang nói thế. Cô ta cứ bám lấy anh ấy như bệnh giang mai, hãy nói theo cách đó.”

Fliss chết sững nhìn tôi, sau đó lắc đầu với vẻ không tin. Bây giờ chị ấy

đang có vẻ rất choáng váng, và tôi thấy mình đã phạm một sai lầm tồi tệ. Giống như Hope, Fliss không thể đối mặt với sự thật. Bây giờ thì mặt chị ấy đỏ lên, miệng chị ấy mím lại và, ôi Chúa ơi, chị ấy đã bắt đầu khóc. Chị ấy gập người về phía trước, run bần bật vì đau khổ. Tôi nghe thấy một tiếng rên rỉ chói tai, và một tiếng hít thở kỳ lạ, sau đó chị ấy hát đầu ra sau.

“Đó là điều *hài hước nhất* chị nghe thấy cả tuần nay,” chị ấy tạo ra một âm thanh chói lọi và ầm ĩ khiến Olivia giật mình.

“Chuyện này *không hề* hài hước.”

“Chị xin lỗi,” chị ấy cười hô hố. “Nhưng buồn cười thật mà.” Vai chị ấy đang ng lên.

“Nghe này. Em *thấy* cô ta tán tỉnh Hugh.”

“Chantal không thể làm thế,” chị ấy khẳng khẳng trong lúc rót hai tách trà.

“Làm sao chị biết được?”

“Bởi vì chị đã biết cô ta hai mươi một năm. Và chị có thể đảm bảo với em là cô ta không... ờ... như thế.”

“Thế họ đi uống với nhau làm gì?”

Chị ấy nhún vai. “Tại sao không? Họ cũng là bạn. Dù sao, Hugh *nói* với chị là anh ấy đang gặp cô ấy.”

“Tại sao anh ấy lại muốn thế, mà không có chị ở đây?”

Chị cắt một miếng chanh mỏng. “Bởi vì chị phải trông Olivia, không phải sao?”

“Vậy tại sao họ không gặp nhau ở đây?”

“Quán Julie ở trên đường về nhà Chantal - như thế thuận tiện hơn. Thêm vào đó Hugh muốn nghe góp ý của cô ấy.” Tôi nhìn Fliss. “Đó là lý do chính, thật đấy.”

“Góp ý gì?”

“Góp ý về chuyên môn - về cái thứ anh ấy đang phát minh, cho dù là cái gì, anh ấy không chịu nói với chị - vì thế chị không nghĩ anh ấy *muốn* chị ở đây.”

“Nhưng làm sao Chantal có thể giúp anh ấy được? Cô ta là một luật sư. Em nghĩ cô ta làm trong lĩnh vực kiện tụng.”

Fliss lắc đầu. “Cô ấy chuyển sang mảng luật sáng chế rồi. Cô ấy có kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, nên nó hợp với cô ấy.”

“Ồ.” Khi Fliss đưa cho tôi tách trà, tôi chuyển cái máy vắt sữa điện của chị ấy ra chỗ khác.

“Và Hugh muốn thảo luận ‘phát minh’ đó với cô ấy.” Chị ấy đ

“Em hiểu. Nhưng... anh ấy *chạm* vào cô ta, Fliss à. Em đã nhìn thấy. Và cô ta khuyến khích chuyện đó - *mỉm cười* với anh ấy.”

“Xem này,” chị ấy nói, “Hugh là một người đứng đắn, chỉ thế thôi là đủ, và Chantal đang giúp anh ấy nghiên cứu bằng sáng chế, không mất tiền. Việc này hiển nhiên sẽ giúp anh ấy tiết kiệm hai ngàn bảng. Anh ấy có thể chỉ đang cố gắng trao cho cô ấy một cái ôm cảm ơn. Nhưng nếu em thích chị sẽ gọi điện và hỏi cô ấy ngay bây giờ.” Chị ấy cười khúc khích. “Chị biết cô ấy sẽ nói gì!” Chị ấy lắc đầu vui vẻ. “Hugh và Chanty... Một cặp thật đẹp.”

Tôi đứng lên. “Được rồi, Fliss. Chị thích thể nào cũng được. Em chỉ đang cố gắng bảo vệ chị. Em không muốn thấy chị bị tổn thương. Chị là chị gái em, nhớ không?”

“Ồ chị biết em có ý tốt mà, Laura. Và chị rất biết ơn. Thành thật đấy. Chẳng qua em đã hoàn toàn nhầm lẫn rồi.”

Tôi *không* nhầm lẫn, tôi tự nhủ khi về nhà. Tôi biết tôi nhìn thấy cái gì. Ngôn ngữ cơ thể không thể hiểu nhầm được. Tôi thấy Hugh *chạm* vào Chantal - tôi thậm chí thấy anh ấy vượt *ngược* cô ta. Nếu Felicity tin rằng đó là một cử chỉ trong sáng thì chị ấy là một kẻ ngốc hơn cả tôi nghĩ. Chị ấy không còn nhìn thấy Hugh như là chồng, hay đối xử với anh ấy như một người chồng, và vì thế, thêm khát sự tôn trọng, bầu bạn, và tình dục, anh ấy quay sang Chantal, người rõ ràng mời chào anh ấy hơn cả những giúp đỡ về công việc. Nhưng tôi đã thực hiện phận sự chị em của mình và giờ tôi sẽ phủ tay khỏi nó. Và tôi cũng sẽ không dính dáng đến vấn đề của Hope. Dù thế nào, tôi cũng đã có vấn đề đủ lớn của riêng mình rồi. Ví dụ như, gặp gỡ Jessica. Cô bé sẽ ở với Luke tối nay, trong khi Magda tham gia một buổi khiêu vũ ở Savoy với Steve và vài khách hàng lớn của anh ta. Vì thế Luke nghĩ đây là một cơ hội tốt để Jess và tôi gặp nhau. Chúng tôi sẽ cùng ăn tối và sau đó xem chương trình của tôi. Tôi nhận ra rằng tôi rất hồi hộp, hồi hộp hơn nhiều so với lần gặp bố mẹ Luke mười hai năm trước.

Bảy giờ kém mười phút, tôi bấm chuông cửa nhà Luke. Tôi nghe tiếng bước chân nhẹ nhàng, sau đó tiếng cánh ở ổ khóa, và cánh cửa từ từ mở ra. Jessica đứng đó trong chiếc váy kẻ ô vuông và áo len màu xám. Cô bé đeo một cặp kính xanh. Cô bé chăm chăm nhìn tôi một lúc, sau đó tặng tôi một nụ cười bẽn lễn. Tôi gần như quy xuống bởi một làn sóng nhẹ nhõm. Cô bé đã không đóng sầm cánh cửa vào mặt tôi, hoặc òa lên khóc. Luke xuất hiện ở hành lang phía sau cô bé, và thổi về tôi một cơn hôn gió.

“Chào, Jessica,” tôi nói. Trái tim tôi đang đập mạnh. Và tôi nhận thấy mặc

dù trời đang lạnh nhưng tôi đang toát mồ hôi.

“Jess, đây là cô Laura,” Luke nói. Cô bé khẽ nghiêng đầu sang một bên, giống như một nhà tự nhiên học và tôi là một sinh vật cô bé mới gặp lần đầu tiên. “Sao con không để cô ấy vào?” Cô bé bước sang một bên, áp chặt người vào tường. Chiếc vương niệm trên đầu cô bé tỏa sáng trong ánh đèn như một vầng hào quang.

“Cháu đã thấy cô,” cô bé thì thào nói.

“Thật à?”

Cô bé gật đầu. Ánh nhìn qua cặp kính của nó đang lúng túng. “Trên TV.” Cô bé kéo một chiếc tất lên. Đôi chân cô bé mảnh khảnh và trắng như cây tỏi tây non.

“À, Jess,” Luke nói, “Cô Laura sẽ lại có mặt trên TV tối nay. Chúng ta sẽ xem chương trình của cô ấy nhé?” Cô bé gật đầu lần nữa, trong khi Luke nháy mắt với tôi. “Thậm chí con có thể có được một bất ngờ.”

“Một bất ngờ?” Cô bé nhìn tôi dò hỏi. “Cô có bất ngờ gì cho cháu à?”

“Thật ra, cô có một điều ngạc nhiên. Đây này.” Tôi đưa cho con bé cái túi đang cầm, và nó liếc về phía bố mình.

“Được mà, con yêu. Con có thể mở nó.” Cô bé kéo ra một quả trứng Phục sinh lớn trang trí bằng những sợi ruy băng màu hồng để trong một cái cốc có hình *Nàng tiên cá*. Đôi mắt cô bé mở lớn. “Cô gái may mắn. Và con sẽ nói gì nhỉ?”

“Cám ơn,” cô bé bồi hồi nói. Cứ như là cô bé đang mong chờ Mụ phù thủy Xấu xa của Miền Tây, nhưng thay vào đó lại là Nàng Bạch Tuyết xuất hiện.

“Đây là món quà dành cho Chủ nhật này.” Tôi giải thích khi Luke đỡ lấy áo khoác của tôi. “Nhưng cháu có thể mở nó nếu cháu muốn. Và nếu bố cháu nói là được. Cô thích kính của cháu đấy,” tôi thêm vào.

“Kính mới đấy ạ,” cô bé tự hào nói. “Bác sĩ *mắc* nói cháu cần chúng.

“Bác sĩ *mắt*, con yêu,” Luke chỉnh cô bé. “Bác sĩ *đo mắt*. Con có thể nói thế không?”

“Bác sĩ *mắc*.”

Anh cười rạn rỡ. “Rất tốt.”

Tôi bắt đầu thả lỏng. Buổi tối đã khởi đầu tốt đẹp. Chúng tôi đi xuống bếp nơi Luke bắt đầu nấu bữa tối. Trên bàn là một túi thực phẩm mua từ Fresh & Wild. Khi anh lấy đồ từ trong túi ra, Jessica khoe với tôi rằng cô bé vừa mới tan học. Sau đó cô bé cho tôi xem một bức tranh dán giấy đang làm dở.

“Thật dễ thương. Bố cháu đây à?” Tôi hỏi khi chỉ vào một dáng người cao cao đứng bên trái của một cái hồ dán bằng giấy bạc.

“Vâng ạ.” Cô bé lơ đãng day day một chiếc răng đã lung lay bằng ngón tay cái.

“Và đây là cháu? Trong chiếc áo khoác xanh lơ?”

“Vâng. Và *đây*...” cô bé chỉ vào mấy quả bóng bằng giấy vàng, “là những con vịt.”

“Thật đáng yêu.”

“Gà đâu rồi nhỉ?” Tôi nghe Luke càu nhàu khi anh ấy lục lọi trong túi. Anh

ấy đổ mọi thứ ra bàn. “Chắc là anh để quên nó trong cửa hàng rồi. *Chết tiệt!*”

Jessica bắn cho anh ấy một cái nhìn chê trách. “Đừng nói chết tiệt, Daddy.”

“Không đâu. Con nói rất đúng, con yêu. Tù xấu.”

“Em sẽ đi lấy nó,” tôi nói.

“Được rồi. Em ở đây với Jessica trong khi anh đi lấy. Được không nào Jess? Cô Laura sẽ ở với con trong khi bố ra ngoài khoảng năm phút nhé.” Cô bé ngáp ngừng một lúc, sau đó gật đầu. Tôi quá nhẹ nhõm đến mức tặng cô bé một nụ cười biết ơn thông thiết vì cô bé đã không thẳng thừng từ chối, hoặc gọi đến Hiệp Hội Quốc Gia Ngăn Ngừa Nạn Ngược Đãi Trẻ con để tố cáo Luke vì đã bạo hành. Và khi tôi làm thế, tôi nhìn kỹ mặt cô bé. Khuôn mặt của cô bé giống như Luke - cái ệng có cùng hình dáng, cái mũi cũng sẽ khoằm xuống, giống như anh, nhưng đôi mắt của cô bé là một màu xanh trong, thuần khiết với tròng mắt lớn và long lanh. Cô bé thật đáng yêu. Khi chúng tôi nghe tiếng cửa trước đóng lại sau lưng Luke, cô bé đi đến tủ bếp và quay lại với một hộp bánh quy vàng. Cô bé đẩy cuốn truyện thần thoại sang một bên.

“Cô có muốn xem ảnh của cháu không?” Cô bé mở nắp hộp ra.

“Cô rất thích. Cháu mang chúng theo à?”

Cô bé gật đầu, sau đó với lấy chiếc túi bằng vải len thô màu hồng, và lấy ra một cái máy ảnh màu đỏ.

“Mẹ cháu tặng cháu nhân dịp sinh nhật. Nó không phải là đồ chơi đâu,” cô bé giải thích khi đưa nó cho tôi.

“Thật tuyệt. Nó chụp ảnh có đẹp không?”

“Đẹp ạ. Rất đẹp.” Cô bé lấy một khay bánh ra khỏi hộp. Có rất nhiều bức ảnh chụp lũ dê hơi mờ mờ, khiến tôi ồ lên. Chúng dường như không được thu nhỏ nhiều, gần giống kích cỡ thật, nhưng với những cái chân ngắn và lùn. Hình ảnh dê của một loài chó chân ngắn, tôi quyết định.

“Cháu có thích con nào hơn không?”

“Ồ không.” Rõ ràng cô bé nghĩ câu hỏi này không đúng đắn. “Cháu yêu *tất cả* bọn chúng như nhau.” Sau đó cô bé chỉ vào con dê màu đen với một cái mũ trắng và cười khúc khích. “Đấy là Yogi. Thịnh thoảng nó đánh nhau,” cô bé tiết lộ.

“Thế à?”

“Thế nên Mẹ đặt nó vào góc nghịch ngợm.”

“Thật ư?” Cô bé gật đầu và lại cười khúc khích. Sau đó cô bé đưa cho tôi một tấm ảnh khác. Khi tôi nhìn vào nó, tôi cảm thấy tinh thần tôi sụp xuống, cứ như tôi là một con búp bê, và ai đó vừa cắt sợi dây của tôi...

Cánh tay Luke vòng quanh vai Magda, cô ta đang mỉm cười đầy tình cảm, và nhìn sâu vào mắt anh ấy. Với một cảm giác nôn nao bất ngờ, giống như tôi đang ở trên một con thuyền trong ngày biển động, tôi quét mắt trên tấm ảnh để tìm ngày tháng. Tôi tìm thấy nó ở mặt sau, một dòng ký màu xám nhạt nhỏ xíu - 20/03/05. Chủ nhật tuần trước. Sau đó Jessica đưa cho tôi một tấm nữa, một tấm ảnh chụp nghiêng, lại là Luke và Magda, chụp vào Chủ nhật tuần trước nữa. Họ đang ngồi chung một chiếc ghế trong bàn ăn tối ở đâu đó, mỉm cười với ống kính, rất thân mật, mái tóc không buộc của Magda xòa lên vai Luke. Tôi cảm giác tôi bị đâm một nhát.

“Ừm,” tôi nghe mình nói. “Tấm này cũng đẹp. Và... cháu chụp nó ở đâu thế?”

“Ở nhà của Nagyi.”

“Nhà ai cơ?”

“Nhà Nagyi - nhà bà - nhà bà Hungary của cháu. Bà cháu sống ở Amersham.”

“Ồ.”

“Ông bà Anh của cháu sống ở Kent.”

“Cô biết.” Tôi nhớ ngôi nhà đó rất rõ. Giờ Jessica đưa cho tôi một tấm ảnh khác. Ảnh có cô bé, Luke và Magda, đứng trong khu vườn của bố mẹ anh ấy, gần cây liễu ướt. Jessica đứng ở giữa, nắm chặt tay cả bố và mẹ gần như không thể dứt ra được, như thể sợ rằng họ sẽ chạy đi mất. Sau đó cô bé cho tôi xem khoảng mười tám nữa, chụp trong mấy tháng vừa rồi, tất cả đều là của Luke và Magda, đứng hoặc ngồi với nhau, ôm eo, hay choàng vai, hay khoác khuỷu tay vào nhau. Tôi cảm thấy như thể tôi bị làm rỗng với một cái bay.

“Cám ơn đã cho cô xem,” tôi cố gắng nói. Tôi có thể cảm thấy nước mắt tụ lại trong cổ họng.

“Mẹ cháu rất đẹp,” Jessica nói. Không hề có chút ranh mãnh - đó đơn giản là một câu khẳng định sự thật.

“Ừ.” Tôi cố gắng giữ giọng mình không run rẩy. “Giống như cháu.”

“Mẹ từng là một người mẫu.”

“Vậy ư?” Tôi yếu ớt nói.

“Đó là cách mẹ cháu gặp bố. Bố đã vẽ rất nhiều tranh của mẹ.”

“Ồ. Cô... hiểu.” *Bọn anh gặp ở lớp vẽ khóa thân...*

“Và mẹ quá đẹp đến mức bố yêu mẹ.” Jessica bịt tay vào miệng, nén lại một tiếng cười khúc khích sừng sốt. “Mẹ không mặc tí *quần áo* nào.”

“Thật à?” Tôi uể oải nói.

“Không,” cô bé nói, bằng một giọng điệu ra vẻ đáng xấu hổ. “Mẹ *trần truồng*.”

Đầu óc tôi đột nhiên tràn ngập những hình ảnh hãi hùng về Luke đang khua một mẩu than chì, nhìn chăm chăm một cách dâm dăng vào Magda đang ngả ngón trên một chiếc ghế dài giống như người đẹp khóa thân trong bức tranh *The Toilet of Venus*. Tôi tưởng tượng anh ấy vẽ theo những đường cong ở ngực và hông Magda. Giờ tôi nhớ anh ấy đã nói gì. Anh ấy nói anh ấy rất bị Magda ‘thu hút’. Có lẽ, sau mọi chuyện xảy ra, bây giờ anh ấy vẫn thế.

“Mẹ rất đẹp,” Jessica vui sướng nhắc lại. “Quá đẹp đến mức bố yêu mẹ... và mẹ cũng yêu bố, và họ *kết hôn...và...và...*” Những từ *sống hạnh phúc mãi mãi về sau* lơ lửng trong không khí, như một ảo vọng. Tôi nghe thấy một tiếng thở dài tức tối nhỏ xíu.

“... và sau đó họ có cháu. Và họ rất hạnh phúc.”

Im lặng. Tôi có thể nghe thấy tiếng kêu khe khẽ của tủ lạnh. Jessica bắt đầu sắp xếp những tấm ảnh lần nữa, sau đó trải tất cả chúng trên bàn, nghiên cứu chúng như một thầy bói với một bộ bài. Tôi nghe thấy tiếng đồng hồ điểm bảy giờ ba mươi từ tầng trên.

“Mẹ cháu nói...” cô bé rụt rè bắt đầu. Sau đó dừng lại.

“Ừ?”

Cô bé đỏ mặt, sau đó chống cả hai khuỷu tay lên góc bàn, tựa mặt vào hai bàn tay. “Mẹ cháu *nói...*” cô bé cố gắng lần nữa. Cô bé đang dụi phía sau chân bằng một bàn chân.

“Mẹ cháu nói gì?”

“Dạ...” Cô bé hít một hơi thở sâu, sau đó gãi mũi. “*Mẹ* nói cô phải là một người kinh khủng.”

Tôi cảm thấy mình bị đâm một cái. “Tại sao mẹ cháu lại nói thế?” Tôi bình tĩnh hỏi.

“Bởi - vì... chồng cô bỏ rơi cô và chú ấy không bao giờ quay lại nữa.” Cô bé gạt vài sợi tóc xõa ra sau tai. Chúng sáng màu và mượt mà như lông tơ.

“À... đúng là chồng cô bỏ đi. Và chuyện chú ấy không bao giờ trở lại cũng là đúng. Nhưng chuyện cô là một người kinh khủng thì không đúng. Cô không nghĩ bố cháu nghĩ như thế.”

“Không.” Cô bé lắc đầu. “Bố nói cô là người tốt.”

“Nhưng cháu có thể tự quyết định. Nếu cháu hiểu cô nhiều hơn một chút. *Cháu* có thể quyết định, được không Jessica?” Chúng tôi nghe thấy tiếng chìa khóa mở cửa của Luke, sau đó sàn nhà cọt kẹt trên đầu và tiếng bước chân đi xuống của anh ấy.

Cô bé trao cho tôi một cái nhìn nghiêng nghiêng, sau đó gạt đầu. “Được ạ.”

Luke nhanh chóng nấu bữa tối; gà thái lát tẩm bột chiên xù, rõ ràng là món yêu thích của Jessica, và tất cả chúng tôi ngồi xuống.

“Em vừa có một cuộc nói chuyện thú vị với Jessica,” tôi nói khi cô bé đổ nước sốt cà chua ra. “Cô bé nói với em anh và Magda gặp nhau lần đầu tiên như thế nào. Hình như cô ấy là người mẫu của anh?”

Anh đỏ mặt. “Đúng thế. Bọn anh gặp nhau ở lớp vẽ khóa thân - như anh đã nói với em.”

“Ừm. Kiểu thế. Và cô bé cho em xem những bức ảnh gần đây,” tôi nhẹ nhàng tiếp tục khi tôi nhìn đồng ảnh vẫn nằm trên bàn. “Có rất nhiều ảnh của anh và Magda chụp cùng nhau.” Tôi cảm thấy nước mắt gai gai trong mắt tôi. “Giống như cái này.” Luke và Magda đang chạm cốc ở đâu đó, cười rạng rỡ với ống kính, bức ảnh biểu tượng sự hài hòa trong hôn nhân.

Anh không nháy mắt. “Đúng thế. Jessica thích chụp được nhiều ảnh của mẹ và bố, đúng không con yêu?” Cô bé hạnh phúc gật đầu trong khi xúc thêm một thìa đậu. “Nó luôn ghép bọn anh vào để chụp ảnh, Jess nhỉ.” Cô bé gật đầu lần nữa. “Con bé thích có cuốn album với nhiều bức ảnh gia đình hạnh phúc, vì thế bọn anh không ngần ngại cho dù cô bé yêu cầu thường xuyên như thế nào. Nó có thể có được nhiều bức ảnh như mong muốn.” Anh trao cho một nụ cười sâu sắc, và tôi đột nhiên cảm thấy ích kỷ và hổ thẹn. Luke và Magda chỉ đang diễn vẻ hòa thuận trước mặt đứa con gái sáu tuổi đang bối rối và buồn bã của họ, người chỉ có ước muốn duy nhất rằng họ chưa bao giờ chia tay.

“Xong rồi!” Jessica tuyên bố.

“Đặt dao và đĩa của con cạnh nhau, con yêu. Đó. Giờ, con có muốn ăn bánh trứng đường không?”

Cô bé lắc đầu. “Con muốn chụp một bức ảnh khác.”

“Được rồi. Nhưng con sẽ cần đèn flash.” Jessica lùi lại vài bước và chĩa ống kính vào Luke, tôi phải lùi ghế ra sau để tránh khỏi tầm ngắm khi ánh đèn flash nhá lên.

“Bức ảnh đó sẽ không đẹp lắm đâu,” anh nói. “Chụp lại nào.”

Anh nhìn vào ống kính và mỉm cười. Sau đó tôi chụp một bức cho họ - đầu cô bé ngả trên vai anh, hai cánh tay ôm quanh cổ.

“Cháu còn sáu ảnh nữa,” tôi nói khi đưa máy ảnh lại cho cô bé.

“Để dành chúng cho cuối tuần,” Luke nói, “sau đó thứ Ba chúng ta sẽ mang chúng đi rửa.” Anh đột nhiên liếc nhìn đồng hồ. “Này - chương trình của cô Laura bắt đầu rồi, nhanh lên nào!” Chúng tôi chạy lên tầng trên và Luke mở TV đúng lúc *Whadda Ya Know?!!* vừa được giới thiệu. Khi hết tiêu đề mở đầu - có một đoạn hình ảnh bao gồm những câu đố chấm hỏi quay tròn, công thức toán học, động vật, hành tinh và những khuôn mặt nổi tiếng - Jessica nhảy lên ghế sofa với Luke. Cánh tay anh vòng quanh cô bé, hai cánh tay cô bé vòng quanh ngực anh, như một cái vòng nhẫn. Đúng như trong giấc mơ của tôi, tôi nghĩ. Họ ở đây, đúng y như tôi tưởng tượng. Và tôi ở đây.

“Đây là người dẫn chương trình của *Whadda Ya Know?!!... Laura QUICK!*”

Jessica bắn cho tôi một cái nhìn tán thưởng.

“VẬY HÃY GẶP BỐN NGƯỜI CHƠI CỦA CHÚNG TA HÔM NAY...”

“Tôi là Christine Schofield...”

“Tôi là Doug Dale...”

“Chào, tôi là Jim Friend...”

“Tôi là Luke North. Tôi là nhà môi giới nghệ thuật và tôi sống ở Tây Luân Đôn.”

Jessica đứng thẳng dậy. Cô bé chỉ vào TV và miệng biến thành một chữ ‘O’ hoàn hảo. Sau đó cô bé quay sang và trở mắt nhìn Luke, sau đó nhìn lại vào màn hình.

Anh mỉm cười toe toét. “Đó là bất ngờ dành cho con, Jess!” Cô bé cười tươi rói. Nó nhìn vào TV lần nữa, sau đó nắm chặt hai bàn tay vào nhau trong sự kinh ngạc không lời.

“Cũng là một bất ngờ đối với em,” tôi nhăn nhó nói. “Một bất ngờ lớn.”

“Đó là Monrovia... *Kerching!*... cây cối... *Kerching!*... Nền văn minh Minoans... Argentina... *Whoop!*.... Caprine... Vàng... *Whoop!*.... Đại bàng... Michaelangelo... Đó là Michaelangelo.*KERASHHHH*”

“*Bố thắng rồi! Bố thắng rồi!*” Jessica òa lên sung sướng, nhảy tung tung trên ghế sofa, cười ré lên. “Bố là người bố thông minh, rất thông minh của con.”

Luke và tôi đã thỏa thuận rằng tôi sẽ ra về sau khi chương trình kết thúc, vì thế tôi đi vào hành lang để lấy áo khoác. “Mẹ sẽ rất ngạc nhiên.” Tôi nghe Jessica thốt lên khi tôi với lấy áo. “Mẹ sẽ rất, rất ngạc nhiên khi con nói với mẹ nhỉ?”

“Tất nhiên, con yêu,” Luke nói khi tôi cầm túi xách lên. “Nhưng, con biết không, Jess,” anh bình thản nói thêm, “bố nghĩ tốt hơn là con *không* nói với

mẹ là con đã gặp cô Laura ở đây tối nay. Được không?” Tôi cảm thấy cảm giác lún xuống giờ đã trở nên quen thuộc, như là ai đó đang nắm lấy gót chân tôi kéo xuống. Tôi quay trở lại phòng khách. “Được không, Jess? Con sẽ không nói gì về việc gặp cô Laura ở đây nhé?” Cô bé gật đầu, tâm trạng vui vẻ đi mất, hai vai cô bé so lại, đầu cúi xuống trước ngực. “Bây giờ,” Luke nói sau một lát, “không còn bất ngờ nào trong tối nay nữa - đi ngủ thôi quý cô trẻ.”

“Cô sẽ về nhà bây giờ,” tôi nói. “Tạm biệt, Jessica. Rất vui được gặp cháu.”

Cô bé đang đứng trên một chân, như một con diệc bé, rất khác lúc tôi vừa đến. “Tạm biệt,” cô bé lơ đãng nói.

“Cô mong gặp lại cháu,” tôi nói. Nó trao cho tôi một nụ cười gương gạo.

“Con lên trước nhé cung,” Luke nói. “Bố sẽ lên ngay và đọc truyện cho con nghe.”

“*Tại sao* cô bé không thể nói với Magda là đã gặp em?” Tôi thì thầm khi Jessica chạy lên cầu thang. “Magda với Steve, và bây giờ anh với em - tất cả chỉ là thế thôi.”

“Anh biết, nhưng cô ấy đang đưa ra những lời đe dọa kinh khủng. Hôm qua cô ấy nói nếu anh để em dính líu đến Jessica theo *bất kể* cách nào, cô ấy sẽ giảm thời gian tiếp xúc của anh.”

“Cô ấy *không thể* - anh đã kết hôn, vì thế anh có trách nhiệm của cha mẹ đương nhiên, không phải sao?”

“Phải. Nhưng sự thật là Magda vẫn có thể làm điều cô ấy thích. Nếu cô ấy muốn trở nên phiền phức, cô ấy có thể đơn giản từ chối cho anh gặp Jessica, và thế là anh phải ra tòa. Điều này sẽ làm mất thời gian, và tiền bạc, và phải, anh có được lệnh gặp, nhưng rồi cô ấy sẽ phớt lờ nó. Điều này đã xảy

ra với một người bạn của anh. Vợ cũ của anh ta đơn giản là phớt lờ trát của tòa án và kết quả là anh ấy khó có thể gặp hai đứa con của mình. Anh không định để điều đó xảy ra với mình, vì thế anh phải *rất* thận trọng. Có nghĩa là anh phải nghiêm túc xem xét những đe dọa của Magda.”

“Nhưng những người cứ đe dọa suốt ngày lại thường không thực hiện những đe dọa đó.”

“Có thể là thế, nhưng anh không muốn chọc tức cô ấy.”

Tôi choàng khăn vào. “Nhưng anh không ngại chọc tức *em*. Và em thấy thương cho Jessica, phải giữ im lặng như thế. Vậy là không đúng, Luke à.”

“Nó sẽ quen thôi, anh e là thế. Con cái của những gia đình chia tay phải học trở nên kín miệng - con bé không bao giờ nói đến Steve. Nhưng bởi vì em lên TV nên anh nghĩ có thể con bé sẽ nói gì đấy, và giai đoạn này tốt nhất là Magda không biết gì

“Em hiểu,” tôi nói. Tôi mở cửa và một luồng gió lạnh lèo tạt vào mặt tôi. Tôi nhìn anh. “Em ghét cái cách anh quy lụy cô ta, cứ như là cô ta là *vị thần*... chết tiệt nào đó.”

“Đó là vì em không hiểu tình thế của anh khó khăn như thế nào.”

“Em hiểu,” tôi nói. Trời rất lạnh, hơi thở của tôi thổi ra biến thành luồng hơi nhỏ, như khói thuốc lá.

Anh lắc đầu. “Em không hiểu đâu. Cho đến khi em có con, em không thể thực sự hiểu sự gắn bó tự nhiên...”

“Em cho rằng điều đó thì đúng,” tôi lặng lẽ nói.

“Nó là sự ám ảnh.” Anh áp bàn tay trái lên ngực. “Em liên kết với nó, ở

đây, nơi trái tim. Và nếu em xa cách chúng, em cảm thấy thật... đau khổ. Mỗi ngày anh sống với nỗi sợ hãi thường xuyên rằng anh sẽ gặp Jessica ít hơn, hay rằng mẹ nó sẽ tẩy não biến nó thành ghét anh, hoặc cô ấy có thể đưa con bé ra nước ngoài.”

Tôi dựng cổ áo lên. “Cô ta có thể làm thế không?”

“Trong những trường hợp nhất định, có chứ. Cô ấy cứ nói mãi rằng Steve muốn sang sống ở Pháp, và rằng nếu anh ta đề nghị cô ấy đi cùng, cô ấy sẽ đi. Cô ấy cũng nói rằng nếu chuyện với anh *takhông thành*, cô ấy có lẽ sẽ trở lại Hungary. Vì thế để những điều này không xảy ra, anh đi trên sợi dây căng thẳng này với Magda. Nó mang đến cho anh những cảm xúc quay cuồng, nhưng anh phải làm thế để được ở cùng với Jessica nhiều nhất có thể - không phải chỉ vì anh, mà còn vì *con bé*. Trẻ con *cần có* bố, Laura ạ.”

“Vâng, tất nhiên, nhưng...”

“Khi Jessica ở đây, anh hiếm khi ngủ. Em có biết tại sao không? Vì khi anh đặt con bé vào giường, đắp chăn và đọc cho nó một câu truyện, rồi sau đó anh ngồi gần con bé trong một chiếc ghế, anh ngồi đó trong nhiều giờ, chỉ ngồi đó, nhìn con bé ngủ, bởi vì anh thậm chí không muốn lỡ mất *điều đó*. Anh không muốn để lỡ một *giây* nào mà anh có với con bé.” Mắt anh lóe lên sự giận dữ. “Khi Magda bỏ anh, cô ấy không chỉ rời bỏ anh - cô ấy mang *con* của anh đi - cô ấy mang *gia đình* của anh đi. Vì thế đừng chỉ trích anh, Laura - làm ơn cố gắng và hiểu. à nếu em không thể, thì có lẽ chúng ta không nên ở bên nhau nữa.”

Tôi cảm thấy sợ hãi. “Em hiểu. Em hiểu mà...” Giọng tôi mong manh và cao lên. “Có lẽ nhiều hơn anh nghĩ. Nhưng hiểu và *cảm nhận* là khác nhau.”

Luke chớp mắt để giữ lại nước mắt. “Anh biết. Anh biết, và anh xin lỗi, Laura.” Anh với lấy tay tôi. “Anh xin lỗi vì cuộc sống của anh không đẹp và đơn giản như lúc chúng ta quen nhau trước đây - chỉ có anh và em,

không có ai để tính đến - nhưng anh không thể ước khác đi, bởi vì Jess. Nhưng *làm ơn* hãy chịu đựng cùng anh.” Anh kéo tôi vào với anh, và vòng tay ôm tôi. “Anh yêu em, Laura,” anh thì thầm. “Anh không muốn mất em và anh hứa chuyện này sẽ không thể mãi. Anh hứa với em rằng mọi chuyện sẽ thay đổi. Cùng với thời gian.”

Tám

Ngày hôm sau hầu hết các tờ báo đều có những tấm ảnh chụp chiến thắng của Luke, được giật tít ngó ngàng một cách đặc trưng. *LUKE NGƯỜI CHIẾN THẮNG!* Tờ *Daily Post* tuyên bố trong trang chín bên dưới bức ảnh anh đang mỉm cười. *NGƯỜI TÌNH ĐÃ KẾT HÔN CỦA QUICK CHIẾN THẮNG CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH!* Tờ *News* loan báo. Họ biết về việc từ bỏ nỗ lực Xoay chuyển Vị trí của Luke trong lúc ghi hình. *À, chúng tôi cũng muốn Xoay chuyển vị trí. Và câu hỏi CHÚNG TÔI muốn hỏi Laura là - tại sao chồng cô lại mất tích?* Tôi cảm thấy phát bệnh. *Giám đốc quỹ từ thiện Nick Little biến mất ba năm trước, nhưng người dẫn chương trình truyền hình tội nghiệp Laura đang được an ủi bởi mối tình cũ, nhà môi giới nghệ thuật đương đại Luke North. Tuy nhiên, North vẫn còn kết hôn với người vợ chín năm của mình, một phiên dịch người Hungary, Magda de Laszlo... Xem trang 7, 8 và 15.*

“Thật kinh tởm,” tôi nói với Tom khi tôi đọc lại bài báo lần nữa. Chúng tôi đang ở trong phòng biên tập không cửa sổ bé xíu ở phía sau tòa nhà. Anh ấy đang chỉnh sửa chương trình ngày hôm qua. Anh ấy từng là một nhà biên tập phim nên thường thích tự cắt sửa lần đầu. Sara thường làm việc này với anh ấy, nhưng cô ấy đã về sớm để mừng Lễ Phục sinh. Tôi thấy mình nhảy cò lòe dọc màn hình, trong một loạt khung hình lạnh lẽo. Khi anh ấy hòa âm, tiếng của tôi một hồi nghe giống như giọng ca của ban nhạc *Voice of Mysterons*, hồi sau lại giống như Chuột Minnie.

“Trion là m-ặ-t-t-r-ã-n-g l-ớ-n-n-h-ấ-t của hành tinh nào...? H-ả-i-v-u-ơ-n-g-n-h c-h-í-n-h x-á-c. Hải vương tinh chính xác...chính xác, chính xác, chính xác.”

“Em không phải đang được Luke ‘an ủi’. Em hẹn hò với anh ấy. Và sao mà họ dám nói rằng Luke vẫn còn kết hôn với Magda - cô ta đã bỏ anh ấy gần một năm trước.”

“Là vì em không chịu nói chuyện với họ,” Tom nói khi anh tua đi tua lại cuốn băng ghi âm để số hóa. Anh liếc nhìn đồng chỉ thời gian trên màn hình ngay bên cạnh, sau đó gõ vài con số trên bàn phím. “Họ không thể moi được câu chuyện ‘Trái tim đau đớn của tôi’ từ em nên bây giờ họ đang cố gắng ngụ ý rằng em là một kẻ phá hoại hôn nhân.”

“Để trả thù.”

“Không - đây chỉ là một góc độ khác - tuy nhiên là sai lầm. Họ muốn viết về em, và họ sẽ không để sự thật là họ không thể có một cuộc phỏng vấn với em chặn đường họ.”

“Nhưng *tại sao* họ muốn viết về em?”

Tom nhún vai. “Bởi vì bí mật của em về Nick - và anh cho rằng vì họ cứ... *làm thế*. Điều này thật lạ, nhưng vì vài người nổi tiếng hoàn toàn được những tờ báo bỏ qua - cho dù hành vi của họ hớ hênh như thế nào - trong khi những người khác hứng chịu từng cú đâm từ ngày này sang ngày khác. Cộng thêm là tờ *News* và tờ *Post* vốn có sự kình địch từ trước, vì thế họ giống như hai con chó đánh nhau vì một khúc xương. Và anh e rằng, lúc này, khúc xương đó là em.”

“Nerys đã đúng,” tôi chán chường nói. “Cô ấy nói em chỉ cần dành cho họ một cuộc phỏng vấn thôi, rồi họ sẽ để em yên.”

“Nerys thường rất phiền nhiễu, nhưng tỉnh táo, cô ấy biết vạch ra đúng vấn đề. Em càng không nói chuyện với họ, dường như làm họ càng thêm quyết tâm.”

Tôi đọc lại bài báo lần nữa. Nó giống như nhìn vào chính mình qua một trong những tấm gương ở hội chợ méo mó một cách lố bịch. Cục tức nổ bong bóng trong cổ họng tôi. Tôi đã sai lầm khi cho rằng nếu tôi không nói chuyện với họ, họ sẽ không có chuyện để nói.

“Em có thể kiện họ không? Hoặc bắt họ in lời xin lỗi?”

“Không - bởi vì kết hôn, đúng không?”

“Trên giấy tờ thôi.”

“Vậy thì không có lời nào là bịa đặt. Anh xin lỗi, Laura. Chuyện này gay go đấy.”

“Vẫn thế thôi, những chuyện âm ỉ như thế này,” tôi chua chát nói. “Channel 4 chắc phải phẫn khích lắm.”

“Họ không thể nói một cách công khai - nhưng đúng thế. Tất nhiên là thế. Họ phải trả một khoản lớn để có được vụ âm ỉ như thế này.”

“Em cho rằng *anh* nghĩ nó cũng tuyệt vời.”

Tom tỏ vẻ bị xúc phạm. “Không hề.”

“Hãy thành thật đi,” tôi nói. “Anh có mà.”

“Không.”

“Nhưng anh sáng tạo ra chương trình này vì thế anh chắc chắn sẽ vui sướng trước sự bùng nổ trên các phương tiện đại chúng này.”

“Không nếu em phải trả giá. Anh ghét phải nhìn thấy em hứng chịu quá

nhiều... chuyện tào lao. Nói riêng thì, anh hiểu việc đó như thế nào.” Anh ấy đang nghĩ về Tara. “Nhưng anh e rằng đó là...”

“... nguy cơ em phải chấp nhận,” tôi cay đắng kết luận.

“Thành thật mà nói, đúng thế. Và lúc chúng ta đã thảo luận nó, em đã quyết định rằng đó là cơ hội quá tốt để bỏ lỡ.”

“Đúng thế mà.”

“Phải - nhưng giờ em đang trả giá. Anh tự hỏi không biết *Nick* có biết được tí nào về chuyện này không,” anh nói thêm khi chỉnh sửa lại đoạn tạm ngừng để quảng cáo. Tôi nhìn vào tờ báo lần nữa và vào dòng chữ ngớ ngẩn được kẻ ô bao quanh ở cuối trang.

BẠN biết chồng Laura đang ở đâu không? Nếu biết, làm ơn gọi đường dây nóng của Daily Post, bí mật, qua số 0800 677745. Có một bức hình của Nick, tiêu đề Truy tìm! Cứ như anh ấy lên ăn trộm gia súc.

“Thình thoảng em nghĩ về chuyện đó. Nếu anh ấy vẫn còn ở trong nước, anh ấy có thể dễ dàng biết được; thậm chí có lẽ anh ấy đã xem chương trình. Nhưng tất cả những gì em biết là anh ấy ở Tasmania.”

Tôi nghĩ về câu khẩu hiệu SudanEase - *Một Bước Đi Nhỏ Một Quãng Đường Dài*. Có lẽ Nick cũng đã cân nhắc đến câu đó, khi anh ấy lên kế hoạch... gì nhỉ? Bỏ chạy khỏi hiện thực? Anh ấy bước ra khỏi cuộc đời cũ như một con rắn lột da.

“Có lẽ anh ấy ở Sudan?” Tôi nghe Tom nói.

Tôi nhìn anh. “Điều đây là không thể. a) Anh ấy không mang theo hộ chiếu, và b) nếu anh ấy đến được đó, anh ấy sẽ bị những người cộng tác ở đó bắt gặp và đã bị lộ tung tích.”

Một sự im lặng phủ xuống, sau đó Tom ra hiệu về bức ảnh của Luke. “Nhưng bây giờ em đã đi tiếp.”

“Vâng. Thật buồn cười, nhưng anh nói với em là đã đến lúc em phải có một mối quan hệ mới - và em gặp Luke ngay chính chiều hôm đó. Anh nói em phải nắm bắt lấy hiện tại - và em đã làm thế. Mới chỉ có sáu tuần, nhưng em cảm thấy như đã sáu tháng rồi.”

“Vây chuyện đó chắc phải diễn ra tốt đẹp - ngoại trừ thứ rác rưởi này,” anh gõ vào tờ báo.

“Ừm.” Tôi nghĩ đến những bức ảnh của Magda và Luke. “Ồn... cả.” Tôi nghĩ đến món garu Hungary của cô ấy vào Chủ nhật. “Rất tuyệt.”

Câu hỏi tiếp theo...C-â-u-h-ỏ-i tiếp theo...Câu hỏi tiếp theo.

“Vây tình yêu tái hợp này như thế nào?” Tôi thấy bất ngờ, vì Tom và tôi thực sự chưa hề thảo luận chuyện riêng tư. “Có đẹp hơn lần thứ nhất không?”

“Khác... biệt, vì tình thế của anh ấy phức tạp hơn. Nhưng cô con gái nhỏ của anh ấy rất dễ thương. Em đã gặp cô bé tối qua. Cô bé thật đáng yêu,” tôi nói thêm đầy ao ước.

“Em trở nên rất yêu mến trẻ con.” Tom không rời mắt khỏi màn hình khi anh ấy hoàn thành việc biên tập. Có một khoảng dừng

“Quốc tịch của người chủ kim hoàn đó là gì, Fabergé? Quốc tịch củ người...”

“Thực ra anh cũng đang ở trong một tình huống tương tự.”

Tôi nhìn anh ấy. “Anh?”

“Người Nga...N-g-a... Chính xác... C-h-í-n-h-x-ác...”

“Bạn gái anh có một cậu con trai nhỏ tuổi.”

“Thật ư? Cậu bé mấy tuổi?”

“Ba tuổi rưỡi.” Tôi nhận ra tuổi của con trai Tom bây giờ cũng bằng thế.
“Cậu bé là một chú nhóc tuyệt vời. Anh mới gặp Gina từ Giáng sinh...”

“Gina? Nhưng em nghĩ...” Tôi tự dừng lại.

Tom hiểu kỳ nhìn tôi. “Gì?”

“Rằng...” *tên cô ấy là Sam* - “anh vẫn độc thân. Ý em là, anh không đề cập đến việc gặp gỡ ai đó.”

“À, như anh nói, cũng vừa mới gần đây thôi - nhưng anh gặp Gina, và Sam con trai cô ấy vào Năm Mới.” A. “Cậu bé là một đứa bé đáng yêu. Anh đã rất gắn bó với cậu bé.” Tâm thiệp Valentine lóe lên trong đầu tôi. Vậy là do *cậu bé* gửi - thật dễ thương. Nhưng sau đó tôi nghĩ, làm thế nào mà Tom có thể hết lòng với con cái của người khác, mà lại dứt khoát từ bỏ con của chính mình thì thật là lạ.

“Thế anh gặp Gina như thế nào?”

“Ở Công viên Ravenscourt. Anh đi ăn trưa với vài người bạn, và anh đang đi về thì nhìn thấy một cậu bé nhỏ xíu đi về phía mình - anh hầu như không nhận thấy mẹ cậu bé ở sân chơi đằng sau, đẩy xe đẩy - cậu bé đang chạy, cười, vẫy vẫy một đoạn dây kim tuyến, và cậu bé đột nhiên bị ngã, ngay trước mặt anh. Anh không thích nhìn thấy cậu bé khóc nên anh giúp nó đứng lên; sau đó cô ấy đi đến và cảm ơn anh, bọn anh tán chuyện...” Anh mỉm cười. “Và cô ấy đưa cho anh danh thiếp.”

“Thật lãng mạn. Anh có dành nhiều thời gian ở cùng Sam không?”

“Khá nhiều.” Anh đan tay lại phía sau đầu. “Gina đang học thêm, vào sáng thứ Bảy, vì thế anh đưa Sam đi chơi đu quay. Sau đó anh đọc truyện cho cậu bé, hoặc bọn anh xem CBeebies[1]. Anh thích thời gian ở cùng cậu bé. Đó là thời gian vui vẻ nhất của cả tuần.”

[1] Một chương trình trò chơi trên BBC giúp trẻ từ 0-6 tuổi vừa chơi vừa học. (ND)

“Ồ,” tôi nói với vẻ lúng túng. “Điều đó thật tuyệt.” Và sau đó tôi không biết nói gì, vì, như tôi nói, bình thường Tom và tôi không thảo luận đời sống riêng. Ngay cả khi anh ấy rất tốt với tôi sau khi Nick bỏ đi, anh ấy không hề hỏi những câu hỏi kỳ quặc. Anh ấy thông cảm, nhưng kín miệng - anh ấy chỉ giúp đỡ.

“Còn vợ cũ của Luke thì sao?” Tôi nghe thấy anh thận trọng hỏi. “Phía đó có ổn không?” Tôi cảm thấy cơ bụng tôi siết chặt lại khi tôi nghĩ về Magda. “Anh hy vọng em không phiền nếu anh hỏi - anh chỉ không thể... không thắc mắc.”

“Ồ. À... Magda... cũng được. Cô ấy...” Tôi cố gắng nói với anh sự thật, nhưng tôi không muốn hạ thấp Luke. “Cô ấy...*ổn cả*.”

“Điều đó là may mắn.” Tiếp đó lại là một sự im lặng kỳ lạ. “Vì nó *có thể* trở thành địa ngục trong những tình huống này.”

“Ừm,” tôi nói. “*Chính xác*.” Tom liếc nhìn tôi. “Đối với vài người,” tôi nhanh chóng thêm vào. “Nhưng anh thì sao?”

“Cũng thế, thật đấy. Nó... em biết không...” anh nhún vai. “Chồng cô ấy thỉnh thoảng vẫn xuất hiện, nhưng cũng... *ổn*.”

“Chodếtuầntớitaaambiệt...T-a-m-b-i-ệt... Tạm-biệttặmbiệttặmbiệt. Tạm biệt.”

Tom ấn nút quay lại nhanh. “Thế là được rồi - thế là chúng ta đã xong.” Anh nhìn tôi một cách sâu lắng và, trong một phút, tôi nghĩ anh sắp hỏi tôi một trong những câu hỏi ‘rất nghiêm chỉnh’. Nhưng anh đơn giản chỉ lấy chiếc đĩa ra khỏi ổ cứng và dán nhãn cho nó. “Này... chúc một Lễ Phục sinh tốt lành, Laura.

Tôi nhặt túi lên. “Anh cũng vậy. Chúc...”

“Có kế hoạch hay hay nào chưa?”

“Ồ... Có... tất nhiên... em không chắc là gì - em cần nói chuyện với Luke - nhưng, à...” Tôi đứng lên. “Hẹn gặp anh vào thứ Ba nhé, Tom.”

Anh mỉm cười. “Gặp em vào thứ Ba.”

Vậy là Tom cũng đang hẹn hò với người có một đứa con và một người cũ. Điều này khiến tôi vui lên vì lý do nào đó; có thể là do ý nghĩ rằng anh ấy ở trên cùng một con thuyền giống tôi. Nhưng khi tôi đi đến Đường Westbourne Park trên đường đến phòng trưng bày của Luke, tôi nghĩ lại rằng chuyện anh ấy kể với tôi về cậu bé đó quá cởi mở như thế thật là lạ, trong khi anh ấy phải biết rằng tôi biết anh ấy *đã làm* chuyện gì. Rằng anh ấy có *tình yêu sét đánh* như em gái anh ấy đã nói và vì thế mà đã ghẻ lạnh cả đứa con ruột của mình. Khi tôi đi qua Quảng trường Powis, tôi quyết định rằng hẹn hò với Gina chắc phải là một hành động chuộc lỗi. Đột nhiên điện thoại của tôi kêu lên.

“Laura à?” Đó là Hope. Giọng con bé nghe có vẻ căng thẳng.

“Em đang ở đâu?”

“Ồ nhà. Xếp đồ đi Seville. Thực ra em đang khá lo lắng.”

“Nhưng sáng mai em mới đi mà.”

“*Đấy* không phải lý do! Đó là bởi vì...” Có một tiếng nấc cục. “Em vừa *tìm thấy* một thứ. Một chứng cứ xác thực.”

“Ôi Chúa ơi... *Cái gì thế?*”

“Một hóa đơn. Cửa cửa hàng Tiffany. Nó ở trong túi áo Mike mặc hôm qua.”

Trái tim tôi chìm xuống. Vậy là cậu ấy đã bắt can. “*Đấy* là cái gì?”

Một thở hắt hắt lẫn nước mắt. “Một chiếc vòng tay với móc khóa hình trái tim bằng vàng. *Đấy* là cho *cô ta*. Em biết mà, không thể là cho ai *khác*

“Làm sao em biết được nó không phải dành cho em? Cậu ta có lẽ đã mua nó... cho ngày sinh nhật của em.”

“Nhưng sinh nhật của em còn *nhiều tháng* nữa mới đến.”

“Vậy có lẽ nó chỉ là... một món quà. Trước đây cậu ấy vẫn mua quà cho em ở Tiffany. Có lẽ cậu ấy định tặng em vào cuối tuần này.”

“Không.”

“Có lẽ nó dành cho mẹ cậu ấy, hay em gái.”

“Không phải cho họ. Em biết dứt khoát nó là dành cho... người đàn bà này, bởi vì...” Tôi nghe thấy giọng em tôi ghen ngào - “hóa đơn kê thêm một

khoản phụ phí ‘khắc chữ’ và dòng chữ khắc. Cô ta tên là...” Tôi nghe thấy một tiếng nấc nhỏ - “Clare.”

“Clare?” Tôi google trong trí nhớ. Không có kết quả nào. Tôi băng qua Đường Talbot.

“Nhưng em không *biết* ai tên là Clare - và *anh ấy* chưa bao giờ nói đến ai tên là Clare. Và nghĩ mà xem - anh ấy đang ở với cô ta ngay lúc này!” Tất nhiên. Hôm nay là thứ Năm. Cậu ấy ‘làm việc muộn’. “Anh ấy có thể đang đưa nó cho cô ta ngay lúc này - theo nhiều cách,” em gái tôi cay đắng thêm vào. “Đấy phải là ai đó ở công ty. Đó không phải là nơi hầu hết những cuộc tình xuất hiện hay sao - bên cạnh cái máy làm lạnh nước khí gió - và ở Kleinwort Perella thì có cả đồng những phụ nữ hấp dẫn - anh ấy lại là người đàn ông rất đẹp trai và thành đạt.”

“Phải, nhưng *em* mới là người cậu ấy yêu, Hope...”

“Em không còn *chắc* nữa. Ôi Chúa ơi, Laura...” Hiện giờ thì em tôi đang khóc. “Em phải đi đến Seville với anh ấy vào sáng mai và giả vờ rằng mọi thứ giữa bọn em đều tốt đẹp trong khi thực tế là sự việc không thể *tệ hơn* được nữa.”

“Đừng khóc, Hope. Làm ơn đừng.”

“Em không thể. Chị sẽ khóc nếu chị phát hiện những gì em đã thấy.” Tôi có thể. “Em không thể ăn. Em không thể *ngủ*...”

“Nếu em nghĩ đây là bằng chứng em đang tìm kiếm, thì em nên nói chuyện với cậu ấy. Khi cậu ấy về nhà hãy bình tĩnh nói với cậu ấy là em đã tìm ra tờ hóa đơn đó và yêu cầu giải thích.”

“Không!” Con bé hét lên.

“Có lẽ em *phải làm thế*, Hope à.”

“Em không thể đôi chất với anh ấy tới nay.”

“Tại sao không?”

“Vì anh ấy có thể sẽ ngừng không gặp cô ta nữa.”

“Nhưng... em không *muốn* thế sao?”

“Không! Ít nhất là, *chưa*. Bởi vì vấn đề là em muốn anh ấy đi và gặp cô ta vào thứ Ba, như bình thường.

“Tại sao?” Tôi hỏi khi rẽ vào Đường Ledbury.

“Để chị có thể đi theo anh ấy.”

Tôi rên lên.

“Làm ơn *đừng* từ chối em nữa, Laura,” tôi nghe Hope nói. “Lần trước chị nói *không* vì chị không muốn thông báo tin xấu cho em - nhưng vấn đề là em đã *biết* tin xấu đấy rồi.” Điều này dường như là thật. “Bây giờ em *biết* Mike đang có một cuộc tình; nhưng cái em *không biết* là anh ấy gặp cô ta ở đâu, hoặc cô ta trông như thế nào.”

“Nhưng tại sao em lại muốn đích thân chứng kiến chuyện đó?” Trong đầu tôi nhá lên hình ảnh của Luke và Jennifer nhiều năm trước. Tôi vẫn còn nhớ cơn sốc thể xác đó.

“Em *không* muốn - em chỉ muốn có bằng chứng. Để em có thể bắt đầu tiến hành thủ tục.”

“Này, em đang trở nên vội vã một cách quá thái. Ngay cả nếu như Mike làm việc không nên làm, thì cũng không có nghĩa là kết thúc. Người ta đều giải quyết được những việc này, Hope. Họ đi tư vấn, họ cố gắng

“Laura, em hiểu mình *rất* rõ. Và em biết rằng nếu Mike đã *không* còn chung thủy, thì em sẽ không bao giờ bỏ qua được chuyện đó.”

“Em không *biết* đâu, Hope.

“Em *biết* mà. Vì thế tối thứ Ba, khi anh ấy tan làm, em muốn chị đi theo anh ấy.”

“Ôi... Chúa ơi.”

“Làm ơn,” em gái tôi nói. “*Làm ơn* làm điều này cho em, Laura. Em đang tuyệt vọng. Em phải biết anh ấy đang đi đâu. Làm ơn!”

“Ôi... ôi... vậy *được* rồi. Chị *không* muốn. Nhưng chị sẽ làm.”

“Em không muốn làm gì?” Luke hỏi khi tôi đến phòng triển lãm. Anh hôn tôi. “Anh vừa nghe thấy em nói.”

“Không có gì. Em đang nói chuyện với Hope.”

“Anh vừa mới xem hết danh sách khách mời cho buổi triển lãm về Craig Davie và tối thứ Ba. Sẽ là một buổi tụ tập đông đúc. Em sẽ đến chứ, Laura?”

Bây giờ tôi đột nhiên nhận ra là, nhờ vào Hope, tôi *không* thể. Tôi tính đến việc hỏi em gái mình liệu tôi có thể thực hiện công việc do thám vào thứ Năm được không, nhưng như thế có vẻ là tàn nhẫn. Giờ tôi cảm thấy giận

dữ gấp bội. Tôi không muốn rình mò Mike - và tôi cũng không muốn để lỡ buổi triển lãm của Luke.

“Em sẽ đến, được không?” Luke nhắc lại khi anh cầm áo khoác lên.

Tôi không thể giải thích tại sao tôi không thể đến. “Tất nhiên em sẽ đến,” tôi nói.

Luke bật báo động và khóa hai lần cửa, sau đó chúng tôi đi bộ về nhà anh ấy trong ánh nắng chiều sớm, qua những khu vườn trước cửa nhà với những khóm hoa đầu xuân vàng, những khóm hoa thủy tiên gục đầu, và những cây hoa trà lộng lẫy xum xê đã phô bày những bông hoa nở rộ mập mạp. Chúng tôi uống rượu trên thềm nhà bé tí của anh ấy, bên dưới những cây anh đào đang được phủ một lớp những cánh hoa màu hồng đang la đà trong làn gió và bay về phía chúng tôi như đàn hoa giấy, tôi quá hạnh phúc để nghĩ ngợi, rồi điện thoại reo lên.

“Ừa - có thể là ai thế nhỉ?” tôi hỏi.

Magda, tất nhiên. Nhưng vì đó là chưa bao giờ không phải là Magda. Luke kiên nhẫn nói chuyện với cô ta, và dường như, cuộc điện thoại này kéo dài hơn thông thường, trong khi tôi vắn vẹo hai ngón tay cái. Thật ngạc nhiên, lần này, cô ta gọi không phải để nhắc móc anh ấy, mà là tìm kiếm sự cảm thông. Dường như buổi dạ hội từ thiện không diễn ra tốt đẹp. Steve tỏ ra cáu kỉnh. Cô ta lo lắng. Luke nghĩ gì? Anh ấy có nghĩ rằng Steve có thể sẽ trở nên lạnh lùng hay không? Tôi thấy thật hài hước khi nhìn thấy ít nhất một lần Luke đóng vai bà dì lo lắng thay vì một người luôn phải chịu tội cho người khác.

“Em chắc chắn đây không phải là do em đã làm gì đó,” tôi nghe cô ta rên rỉ qua loa ngoài của điện thoại. ‘XUỐNG NGAY YOGI! XUỐNG khỏi ghế sofa! XUỐNG XUỐNG XUỐNG!!!’

Luke nhăn nhó. “Không đâu Magda - anh chắc chắn không phải vì em... Em là một người rất dễ chịu Magda. Phải... tất nhiên là thế. Em là một người tuyệt vời... anh biết. Em đã có ý kiến hơi khác với một trong những khách hàng của anh ta, em có...?” Luke nhăn mặt với tôi. “À *tất nhiên* em có quyền bộc lộ quan điểm của mình... Phải, Steve *nên* thông cảm hơn... Ừm... anh cũng nghĩ anh ta quá đáng. Phải, Magda, anh ta *rất* may mắn vì có được em...”

“Đặc biệt khi anh ấy đã có một con mụ vô tích sự,” cô ta rên rỉ. “Ý em là, mụ vợ *khủng khiếp* của anh ấy - cô ả *thật* kinh khủng đối với anh ấy.”

“Thật ư?” Luke nói trong khi tôi đảo tròn mắt.

“Cô ả quá đồi kinh khủng. Ồ cứ phát ghen vì em, tất nhiên.”

“Tất nhiên là thế rồi,” Luke nói. “Vì có thể là em hấp dẫn hơn cô ta rất nhiều.”

“À, ừ, thực ra, em cũng nghĩ thế. Em đã nhìn thấy ảnh của cô ả và cô ả bị... lác mắt. **KHÔNG HEIDI! XUỐNG KHỎI MẶT LÒ SƯỜI!!! NGAY LẬP TỨC, QUÝ CÔ TRẺ!!!** Con dê xấu tính! *X-á-u!* Nhưng cô ả liên tục gọi điện cho anh ấy về tiền trợ cấp, hoặc phàn nàn về người chồng mới - hẳn ta vừa mới mất việc - đó không phải là kẻ cô ả kết hôn sau khi bỏ Steve, nhân tiện thì - gã đó là Pete - còn tên chồng hiện tại là Jake, ả *kết hôn* sau khi bỏ Pete vì cuộc hôn nhân đó không tồn tại lâu.”

“Anh hiểu,” Luke lưỡng lự nói.

“Thế là cô ả lo lắng, bởi vì anh ta kiếm được rất nhiều ở Luân Đôn - là Jake, không phải Pete - Pete là một giáo viên - và họ có vấn đề *lớn* với đứa con trai tuổi thiếu niên của họ, Patrick - à, đó là con của Steve. Cậu ta bị bắt gặp đang dùng ma túy - đó là Patrick, không phải Steve - và cậu ta bị đuổi học.

Nhưng họ đang xin xỏ để cậu ta có thể lấy Chúng chỉ giáo dục phổ thông trung học vào tháng Năm - Cậu bé đang học lớp Mười một nên cậu bé khá thông minh. *Dù sao thì*, Steve rất tức tối về điều đó, và sau đó thì anh ấy lo lắng về mẹ mình vì bà ấy sắp kết hôn lần nữa với anh chàng chơi bời của mình trong tháng tới - ông ta mới sáu mươi hai tuổi và bà ấy thì đã bảy mươi ba. Có lẽ *đó* là vì sao Steve quá lơ đãng trong lúc này...” Giọng Magda nhỏ dần.

Và tôi ngồi đó bắt đầu nghĩ đến sự thật rằng trong khi đang hẹn hò với Luke, tôi cũng hẹn hò với Magda, và bạn trai của Magda, mẹ anh ta, vợ cũ của anh ta, những người chồng đã bỏ của cô ta, và một tập đoàn con cháu hỗn loạn. Tất cả những người này, tôi chưa từng gặp, và có lẽ sẽ không bao giờ *gặp*, ngoại trừ, có thể chứ, tôi đột nhiên nghĩ đến, một cách không lành mạnh, nhiều năm sau này, tại lễ tang của Magda (trừ phi tôi giết cô ta, trong trường hợp này tôi sẽ không được mong chờ là sẽ tham gia) - tất cả những con người không biết nhau này - không kể đến năm con dê búồng bình - giờ đang ở trong quỹ đạo của tôi, quay vòng vòng quanh tôi, khiến tôi thấy *chóng mặt* và rối trí.

“Steve dường như không... *hạnh phúc*,” tôi nghe cô ta nói. “nhưng sau đó em cũng khá căng thẳng, tất cả mớ bong bóng về anh và, và, và...”

“Laura,” Luke giúp đỡ.

“Vì thật ra, Luke, em trách *anh* về những vấn đề của chúng ta, vì nếu anh không gặp Laura... này... thì mối quan hệ của em với Steve sẽ *tốt đẹp*.”

“Anh thực sự không nghĩ thế là công bằng, Magda,” Luke ngọt ngào nói. Anh ấy đang day day ngón tay trở trên thái dương bên phải.

“Và về điều đó, em đang định kể với anh rằng tay nhà báo này đã gọi điện cho em hôm nay, sau bài báo về anh và, và... *cô ta* xuất hiện trên các báo. Và anh ta hỏi em cảm nhận về điều đó như thế nào, và khi nào chúng ta sẽ

ly diem thực sự không biết. Nhưng em đang cảm thấy đau khổ về Steve và chắc em phải uống hơi quá nhiều ở buổi dạ hội bởi vì em đau đầu kinh khủng nên em chỉ nói. ‘Này, lúc này tôi cảm thấy mệt mỏi. Miễn bình luận.’ Vì thế em chắc chắn không cho tờ báo này chút manh mối nào, ngay cả nếu anh có làm thế.”

LAURA TV TRỘM CHỒNG CỦA TÔI! Tờ *Daily Post* tuyên bố sáng hôm sau. *ĐỘC QUYỀN! NGƯỜI VỢ BỊ BỎ RƠI CỎI MỞ TÂM SỰ!* Có một tấm ảnh lớn của Magda, trong chiếc váy làm vườn đang tưới hoa tu líp, với tiêu đề. *Những giọt nước mắt vì sự phản bội của người vợ quản trị.* Rõ ràng cô ta không biết mình đang bị chụp ảnh.

Vợ của Luke North, người tình ứng cử viên trò chơi truyền hình của Laura Quick bị kịch, nói to lên từ ngôi nhà khiêm tốn của cô ở Chiswich về cảm giác tan nát cô ấy phải chịu đựng từ khi bị chồng mình bỏ rơi vì người dẫn chương trình nhiều vấn đề của Whadda Ya Know?!! “Không, chúng tôi chưa li dị...” Bà North rõ ràng đang khủng hoảng xác nhận. Cô ấy đã nghĩ gì về mối quan hệ với của chồng mình? “Tôi đang mệt mỏi,” cô ấy nói với vẻ can đảm bình tĩnh giả tạo. Khi được hỏi cô nghĩ gì về đối thủ của mình. Bà North chớp mắt giữ lại nước mắt, và, với sự kìm chế đầy phẩm giá, nói một cách đơn giản. “Miễn bình luận.” Có rất nhiều ý nghĩa trong ba từ giản dị đó...

Có một bức ảnh khủng khiếp của tôi, chụp tôi qua khi đang nói chuyện với Hope trên điện thoại, nhan đề, *Cảm thấy sức ép - Laura đau khổ thu xếp cuộc hẹn hò bí ẩn*; bên cạnh là một bức ảnh Luke hôn tôi khi tôi đến phòng trưng bày - *Hôn anh đi Quick* - và bên dưới, một tấm ảnh nhỏ hơn của Sweetie và Yogi với tiêu đề *Những đứa trẻ buồn bã*.

Tôi quá sốc đến mức gần như bước ra khỏi cửa hàng bán báo mà không trả tiền. Sau đó tôi chạy về nhà và đọc cả bài báo, không nói lên lời vì phần nộ.

“Anh vừa đọc,” Luke nói từ trong xe ô tô. “Anh nhìn thấy nó ở gara.” Anh

ấy đang đi Majestic để lấy rượu cho buổi triển lãm.

“Em không trộm chồng của ai - em sẽ kiện mấy tên chết tiệt này - và em kiện cả Magda nữa, nếu em không biết cuối cùng anh sẽ là người thanh toán chi phí.” Tôi có thể nghe thấy tiếng tích tích của chiếc đồng hồ chỉ tốc độ.

“Không có ích gì đâu - ngay cả khi em tốn cả nửa triệu - vì đó là điều Magda nói. Thực ra họ trích dẫn lời của cô ấy một cách chính xác, nhưng gán nó vào một ngữ cảnh khác để bẻ quặt ý nghĩa.”

Tôi nghe thấy tiếng xe anh ấy chậm lại.

“Vậy cô ta cũng đang cáu tiết, em đoán thế.”

“Không - cô ấy đang hào hứng.”

“*Tại sao?* Nó biến cô ta trở thành một nạn nhân thâm hiểm.”

“Thật kỳ lạ, cô ấy không để tâm. Cô ấy *rất* thích tự nghĩ rằng đã bị anh ‘ruồng bỏ’, mặc dù *cô ấy* là người bỏ đi. Anh hỏi cô ấy có định gửi cho họ một bức thư phản đối để họ in lời xin lỗi hay không và cô ấy nói không có ý định phủ nhận câu chuyện của họ.”

“Anh có nghĩ cô ta cố tình làm thế không?”

“Không.” Tôi nghe thấy anh ấy kéo phanh tay. “Cô ấy không tinh quái đến thế.”

“Cũng phải. Hừm, thế là ngày của em đã bị hủy hoại. Bây giờ, một cách chính thức, Không-Có-Thứ-Sáu-Tốt-Đẹp. Và chuyện gì xảy ra với thời gian còn lại của anh?”

“Anh sẽ mang rượu đến phòng triển lãm, sau đó anh đến nhà in lấy

catalogue trước hai giờ. Jessica sẽ được đưa đến đây lúc ba giờ, và anh sẽ ở với con bé tối nay...”

“Ồ. Anh không nói với em chuyện đó. Em nghĩ rằng sẽ gặp anh.”

“Anh xin lỗi, nhưng Magda ra ngoài tối nay, vì thế anh nói sẽ trông Jess.”

“Thế còn ngày mai? Em sẽ gặp anh chứ?”

“Ôi, khó đấy, vì anh sẽ đưa Jessica đến nhà bố mẹ anh.”

“Thật à? Thế còn buổi tối?”

“À, Jessica sẽ ở lại, như bình thường, và sau đó bọn anh sẽ qua nhà Magda.”

“Thật tuyệt cho anh,” tôi nói một cách chua chát. “Em rất vui!”

“Có một cuộc săn trứng Phục sinh và Jessica nói con bé muốn ở cùng hai bọn anh - điều này có thể hoàn toàn hiểu được vì nó là Ngày Chủ nhật Phục sinh. Đừng giận đối với anh, Laura, anh không thể chịu được.”

“Thế còn tối Chủ nhật?”

“Anh sẽ cố gắng...”

“Hay *thứ Hai*...”

Có một khoảng dừng. “À... thực ra bọn anh sẽ đến nhà mẹ Magda vào *thứ Hai*.”

“Ồ! Tuyệt vời! Vậy là anh hoàn toàn bỏ rơi em không thèm đếm xỉa đến! Cả cuối tuần! Hết sức *tuyệt vời*!”

“Ôi... thật khó khi em đã có con. Anh thực sự rất xin lỗi Laura. Anh *hứa* sẽ đền bù cho em.”

“Tại sao ít nhất em không thể đi với anh đến nhà bố mẹ *anh*? Em rất thích gặp lại họ, và có lẽ họ cũng sẽ thích gặp *em*.”

“Tất nhiên họ thích gặp em - họ nói thế - họ luôn yêu mến em. Nhưng Magda sẽ phát *điên* lên nếu cô ấy biết rằng anh đưa em đến đó cùng Jess. Anh không thể mạo hiểm.”

“*Phát* điên? Cô ta điên rồi mà. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào anh chỉ phải nói, ‘Xin lỗi, Magda, nhưng là một người độc thân, anh được tự do ở bên bạn gái mình trong kỳ nghỉ cuối tuần nếu anh *muốn*.’”

“Phải. Anh có thể làm thế, và anh biết anh *nên* làm thế - trong tương lai, anh hứa anh *sẽ*. Nhưng anh chưa thể làm thế...”

“Tại sao không?”

“Tại vì anh sẽ đưa Jessica đến Venice vào ngày cuối tuần nghỉ lễ ngân hàng trong tháng Năm.”

“Ồ. Anh không hề nói với em.”

“Anh chỉ vừa quyết định. Một họa sỹ của anh làm đám cưới ở đó, anh được mời và anh nghĩ nếu đến đó với Jess tuyệt vời. Về cơ bản Magda đã đồng ý, điều làm anh ngạc nhiên, vì thế anh *không* muốn mạo hiểm làm cô ấy tức giận. Anh như là đang bước đi trên vỏ trứng, Laura ạ.”

“Phải,” tôi gay gắt nói. “Và anh đang làm vỡ chúng.”

Tôi tức giận với Luke, và với chính mình vì đã không bàn bạc kế hoạch

cuối tuần với anh ấy trước. Tôi đã không nhận ra rằng anh ấy không thể gặp tôi, và tôi không có kế hoạch nào khác. Hope và Felicity đều đã đi chơi, và bố mẹ tôi bận rộn đến mức không thể tin nổi vì Lễ Phục sinh là thời điểm bắt đầu mùa du lịch, và bất kỳ lúc nào họ cũng cần tất cả các giường. Tôi đơn giản phải tự làm mình bận rộn, tôi nhận ra. Bơi. Đọc sách. Dọn dẹp căn hộ - tôi đã không làm thế kể từ khi gặp lại Luke. Vì thế tôi dành vài tiếng đồng hồ ở Holmes vào ngày thứ Bảy, ngụp lên ngụp xuống bể bơi. Tôi đi chợ và mua rất nhiều cây. Tôi làm một cái vườn nhỏ sau nhà - cắt tỉa và trồng trọt - kể đến tôi dọn dẹp phía trước nhà. Khi tôi đang đứng ở ngưỡng cửa sổ, đặt những cây phong lữ đỏ và hồng nhỏ trên bậu cửa sổ, tôi nhìn thấy một phụ nữ với một con chó giống Great Dane lông trắng và đen trèo lên cầu thang chính, và bấm chuông cửa nhà Cynthia. Nửa tiếng sau khi tôi đi đổ rác, họ lại xuất hiện, theo sau là Cynthia, ăn mặc sang trọng như mọi khi, mỉm cười đầy vẻ tốt bụng.

“Cho tôi biết bà tiếp diễn như thế nào,” bà ấy nói với theo họ từ cửa ra vào. “Chúng ta luôn có thể gặp lại nếu bà cần.”

“Tôi không nghĩ thế,” người đàn bà đó cười rạng rỡ, “nhưng cảm ơn, Cynthia. Giờ tôi cảm thấy tốt hơn rất nhiều. Đi thôi, Dinky.”

Cynthia vẫy tay tiễn họ khi con nhỏ nhảy xuống đường.

“Một khách hàng hài lòng khác?” Tôi vui vẻ nói.

“Ừ. Bà ấy đến từ Godalming. Bà ấy tuyệt vọng muốn gặp tôi.” Tôi có thể ngửi thấy mùi hương ngọt ngào *Magie Noire* của Cynthia. “Tôi có thể thu phí cao hơn một chút vì hôm nay là thứ Bảy Ngày Phục sinh.”

“Bà thật tử tế vì cho bà ấy mang chó vào.”

Cynthia trông có vẻ bối rối. “Ồ, không - con chó mới là khách hàng.”

“Thật

“Tôi đang đa dạng hóa, cô biết đấy.”

“Với lĩnh vực gì?”

“Hàn gắn tâm linh cho vật nuôi. Tôi nhận ra rằng tôi chưa tận dụng hết khả năng giao tiếp tinh thần với động vật; vì thế tôi vừa hoàn thành một khóa học hai ngày Giao Tiếp Với Các Loài Nâng Cao. Cô không thể tưởng tượng nó hữu ích như thế nào đâu.”

“Không, tôi không thể.”

“Tôi đăng nó lên trang web vào thứ Hai, và thật kinh ngạc, tôi đã có *bốn* đơn đặt hàng - hai trong ngày hôm nay - vì thế cũng có thể giúp tôi sống được qua ngày, cũng còn hơn là ngắc ngoải qua ngày. Tôi vừa có một buổi làm việc rất tốt với Dinky. Tôi có thể bắt sóng suy nghĩ của nó và tìm ra vấn đề.”

“Là...gì?”

“Ồ... tôi không nên nói với cô. Bí mật của khách hàng mà...”

“À. Tất nhiên.”

“Nhưng...” Bà ấy hạ thấp giọng. “Nó lo lắng về đồng hồ sinh học của mình - nó gần năm tuổi vì thế điều đấy có thể hiểu được - nhưng người chủ của nó không thể hiểu ra, kết quả là Dinky đang đau khổ. Nó nói với tôi là nó không thể *chịu được* khi nhìn thấy lũ chó con. Nhưng hy vọng rằng sẽ được tìm cho một anh chàng đẹp trai và nó sẽ không bỏ lỡ cơ hội làm mẹ. Vì đây là một nỗi xấu hổ cùng cực. Cô không được để điều đó xảy ra với mình,

Laura,” bà ấy nói thêm. “*Cô* nên có một đứa con.” Bà ấy nhìn tôi. “Phải không?”

Trời đất! Và tôi đang định nói với Cynthia là hãy giữ những lời tuyên bố không đúng chỗ cho riêng mình khi tôi nhìn thấy Bà Singh bên cạnh đi xuống bậc thềm. Bà ấy ngả người vào bức tường, sau đó đặt một bàn tay lên cánh tay tôi, mặt bà ấy, như mọi khi, đầy vẻ thành thật, thông cảm, nhưng hơi đáng sợ.

“Bà e rằng bà đã đọc bài về cháu trên báo hôm qua, Laura.” Trái tim tôi chìm xuống. “*Nhưng...*” Bà ấy nghiêng đầu. “Bà chỉ muốn cháu biết rằng bà không tin một chữ nào. Không một *chữ* nào,” bà ấy tử tế thêm vào.

“Cháu vui vì bà không tin, bởi vì nó không đúng.”

“Bà biết cháu *không bao giờ* cướp chồng của một người đàn bà khác.”

“Cám ơn Bà Singh!”

“Bà biết bà *không* phải lo lắng về Arjun.”

“Không đâu.”

“Tôi *chưa bao giờ* tin vào những gì đọc trên báo,” Cynthia nói. “Vì tôi biết quá rõ lũ nhà báo là như thế nào. Họ không thành thật, không có danh dự, dối trá, lừa đảo...*những-cái-túi-cặn-bã.*”

“Ồ, chắc chắn những tay nhà báo lá cải là thế,” tôi tán thành.

“Không - tất cả bọn họ! Họ đều như thế! Nghe tôi đi - tất cả bọn họ đều là *những gã con hoang...* xuyên tạc, lừa dối, đạo đức thối nát hoàn toàn!” Bà ấy giận dữ đến mức những sợi gân cổ nổi lên như những cái cọc phập phồng. “Dù sao...” Bà ấy hít thở sâu bằng mũi. “Tôi sắp có một con chuột

lang phiền muộn đến gặp trong nửa giờ nữa, vì thế tôi không được làm mình nổi giận.”

Khi tôi bước theo Cynthia lên bậc thềm trước tôi tự hỏi tại sao bà ấy quá căm giận về những nhà báo như thế - có lẽ bà ấy đã có vài bài báo xấu khi là một diễn viên. Nhưng đó là rất lâu trước đây rồi. Khi bà ấy đóng sầm cửa lại, tôi gạt cơn bộc phát của bà ấy ra khỏi đầu, quyết định rằng bà ấy đơn giản là một người kỳ cục, và tiếp tục kế hoạch lau dọn mùa xuân của mình.

Giờ tôi dọn dẹp bên trong sau khi đã sắp xếp xong vườn tược. Tôi đã sắp xếp đồ đạc của Nick trong tháng Hai nhưng đồ đạc của tôi thì chưa. Vì thế tôi mở tủ và quyết định sẽ mang đến Oxfam bất cứ thứ gì tôi chưa mặc kể từ khi anh ấy bỏ đi. Và khi tôi đang đứng trên một cái ghế để lôi đồ đạc trên ngăn tủ trên cùng tôi chú ý đến một cái hộp bìa cứng trên nóc tủ, ngay đằng sau, bị đẩy sát vào tường. Tôi kéo nó về phía mình và mang xuống. Nó không nặng, vì chỉ chứa một thứ - một cái túi kẻ trắng và xanh có vẻ đắt tiền. Trái tim tôi lộn nhào. Tôi quên mất rằng nó đang ở đó. Bên trong là hai thứ mà tôi không thể chịu đựng việc nhìn thấy chúng: một cuốn sách *Mong đợi điều gì khi bạn đang mang thai* đã nhàu và, một bộ quần áo liền của trẻ con m trắng gói trong một lớp giấy, trang trí với một chú gấu teddy nhỏ xíu, mà tôi đã không thể cưỡng lại - cũng không thể vứt bỏ chúng.

Cô nên có một đứa con, Laura...

Phải, tôi chưa xót nghĩ. Tôi *nên* có một đứa con - đúng hơn là, tôi lẽ ra *đã* có một đứa con.

Ít nhất là một lần, Cynthia đã đúng.

Đến chiều Chủ nhật tôi đang bồn chồn. Tôi đã lướt qua tất cả các tờ báo - và nhẹ nhõm là không có gì thêm nữa về tôi - tôi quan sát cuộc đua thuyền

với tâm trạng chán nản, sau đó tôi đi bộ một quãng dài trong Công viên Holland, nán nã ở khu vườn trung tâm, với những hàng tu líp hồng và tím trồng theo những đường chéo song song. Sau đó tôi quyết định sẽ đi làm. Tôi có thể ngồi trong im lặng và cô độc để soạn câu hỏi cho seri chương trình thứ hai - Dylan và tôi đang bị thụt lùi. Tôi có một chìa khóa, nên tôi tự mở cửa vào. Tôi ngồi vào bàn của mình, hoàn toàn tập trung. Đúng là một sự sao lãng hoàn hảo.

Biển gì ở dưới một ngàn ba trăm foot so với mặt nước biển? (Biển Chết.) Xúp buiabet làm từ gì? (Cá.) Ở giai đoạn nào của quá trình phát triển, tim thai được hình thành? (Năm tuần.) Bạn thể hiện số 0 như thế nào trong những con số La Mã? (Không thể.) Tại sao Luke bỏ rơi tôi trong cả cuối tuần? (Vì anh ấy sợ Magda.) Công thức hóa học của carbon mô-nô-xít là gì? (CO.) Nguyên tắc vàng khi hẹn hò với người đã có con là gì? (Nhớ rằng bạn luôn là người xếp *cuối cùng*.)

Tôi ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng cửa cọt két mở.

“Chào,” Tom lúng túng nói. “Em đang làm gì ở đây?” Tôi thấy mặt đỏ lên, như thể bị bắt gặp khi đang tán công tử để văn phòng phẩm. “Hôm nay là Lễ Phục sinh - anh nghĩ em đã có... kế hoạch.”

“À...” Tôi nhún vai. “Không có gì cố định... hơn nữa Dylan và em cần dự trữ câu hỏi cho loạt chương trình thứ hai vì thế em nghĩ mình nên đến đây và bắt tay vào làm.” Anh ấy gật đầu một cách ngờ vực khi cởi áo khoác ra. “Thế còn anh?” Tôi hỏi.

“À... anh có nhiều việc để làm. Anh phải kiểm tra lại các tài khoản - thời hạn ngày năm tháng Tư đang sắp tới - sau đó anh phải viết lại đ chương trình về Lenin cho BBC 4, thêm vào đó anh muốn xem xét việc đến Cannes - ngày hội Mip sẽ diễn ra trong hai tuần nữa.”

“Và anh nhất định sẽ đi?”

“Em có thể chắc chắn thế - anh muốn bán bản quyền chương trình ra nước ngoài.”

“Có mối quan tâm nào chưa?”

“Rồi, từ Mỹ, Pháp và Đức - nhưng anh muốn thỏa thuận trực tiếp bất kỳ giao dịch nào.”

Tôi quay quay cái bút. Nó là một cây bút bi của tổ chức SundanEase của Nick. Dòng chữ *Một Bước Đi Nhỏ Một Quãng Đường Dài* được in trên thân bút. “Dù sao,” Tom tiếp tục, “Anh có những việc đó để làm, và hôm nay là một cơ hội hoàn hảo.”

“Phải, hoàn hảo.”

“Hơn nữa, hóa ra là - anh cũng không bận đến thế.” Tôi nhìn anh ấy. “VẬY ĐÂY, ỪM, THẾ NHÉ.” Anh ấy tặng tôi một nụ cười gượng gạo. “Anh sẽ... để em làm việc tiếp.”

Anh ấy đi lên cầu thang nhỏ hẹp đến phòng làm việc của mình ở tầng trên cùng, và tôi tiếp tục làm việc, lấy những cuốn sách từ trên giá, và lướt qua chúng để kiểm những câu hỏi phù hợp.

Giống chó nào được đặt tên theo bang lớn nhất của Mexico? (Chihuahua.) Chữ cái Delta xếp thứ mấy trong bảng chữ cái Hy Lạp? (Bốn.) Trong văn hóa Nga, ‘Dacha’ là cái gì?” (Một ngôi nhà ở nông thôn.) Chồng tôi ở đâu? (Đơn giản là tôi không biết.)

Tôi nhận ra điện thoại đang đổ chuông. Tôi lục tìm nó trong túi xách.

“Laura, anh đây.” Tôi liếc nhìn đồng hồ. Đã bảy rưỡi.

“Anh đang trên đường về à?”

“À không - anh gọi điện vì thế. Anh thực sự xin lỗi, vì anh đang hy vọng được gặp em, nhưng anh không thể về được.”

“Tại sao không? Anh đã ở đó từ giờ ăn trưa. Bây giờ đến lượt *em*, Luke.”

“Nhưng Phoebe không khỏe...” anh hạ giọng xuống - “và Magda đang khá lo lắng, cô ấy muốn anh ở lại lâu hơn một chút để hỗ trợ tinh thần đề phòng phải gọi bác sỹ thú y.”

“Em hiểu,” tôi ngây ra nói.

“Anh thực sự xin lỗi.”

“Đừng để tâm,” tôi nhanh nhẩu nói. “Em đã quen với tất cả sự thất vọng rồi.”

“Anh xin lỗi - chỉ làm tạm thời thôi - anh yêu em, Laura - ĐƯỢC RỒI MAGDA!!!! Anh sẽ gọi cho em sau.”

Khi đường dây im ắng, tôi nghe tiếng kéo kẹt trên cầu thang.

“Vẫn ở đây à?” Tom nhẹ nhàng nói.

“Không. Em đã đi khỏi một tiếng trước rồi.” Anh ấy giật mình. “Xin lỗi,” tôi lầm bầm, “Thật thô lỗ, em chỉ hơi... mệt thôi. Dù sao thì,” tôi thở dài. “Anh đã làm xong việc phải làm chưa?”

“Chưa, nhưng anh đã nắm được mấu chốt rồi. Vì thế... anh nghĩ là anh sẽ nghỉ thôi...”

“Được rồi. À... em đang được đà, nên em nghĩ em sẽ làm tiếp.” Tôi sẽ không thừa nhận là tôi đã bị một con dê vượt mặt.

“Trừ phi... Anh có thể hỏi em một câu hỏi rất nghiêm chỉnh không, Laura?”

“Ừm?” Tôi nhìn anh.

“Em có thích đi uống gì đó không? Nếu em không định đi đâu, tất nhiên.”

“Không, em không đi đâu,” tôi chanh chua nói. “Đi uống cũng được - nếu có chỗ nào đó mở cửa.”

“Quán của Smitty luôn mở cửa.”

“Đúng thế. Quán của Smitty sẽ mở cửa cả vào ngày Giáng sinh...“Và có thể vào Ngày Phán Quyết nữa.”

“Thế chọn quán của Smitty vậy...” tôi xách túi lên.

“Anh nghĩ em đang có một cuối tuần lãng mạn tuyệt vời ở đâu đó,” Tom nói khi chúng tôi ngồi trong quán chuyên bán thức ăn vùng Caribbean của Smitty trên Đường All Saints vài phút sau đó.

Tôi uống cốc bia Red Stripe. “Không may mắn như thế.”

Đứng lên, tranh đấu, tranh đấu vì quyền lợi của bạn... Bob Marley hát.

“Em không gặp Luke à?”

Đứng lên, đấu tranh, đừng từ bỏ trận chiến...

Tôi nhúc nhích trên ghế. “À, cuối tuần này hơi khó khăn vì, là Lễ Phục

sinh, anh ấy có...”

“Đừng nói với anh. Nghĩa vụ gia đình.”

Tôi gật đầu. “Thật ra đây là nguyên nhân em ở trong tâm trạng tồi tệ.”

“Anh đoán là, nó không dễ gì?”

“Ôi... khá là rắc rối.” Tôi nghịch nghịch cái khăn trải bàn.

“Rắc rối là nói giảm rồi.”

“Vâng - anh nói đúng. Thành thật mà nói, cuối tuần này là một sự đại bại.”

Tom nở một nụ cười buồn bã. “Anh cũng đã trải qua điều đó.”

“Anh ư?”

Anh ấy gật đầu. “Sự chán nản khi hẹn hò với người có con.”

“Anh phải biết cảm thông, đúng không?”

“Không phải cảm thông, Laura. *Mà là thánh.*” Anh gọi thêm hai cốc b.
“Anh thúc ép mình tiến đến sự phong thánh này vì anh phải chịu đựng quá nhiều chuyện vớ vẩn.”

Tôi cắn một miếng chuối khô thành hai nửa. “Như... chuyện gì? Anh không nhất thiết phải kể với em đâu.”

“Anh không ngại kể với em chút nào - thực ra anh muốn kể. Em không ngại chứ?”

“Không, tất nhiên em không ngại. Chúng ta là bạn bè mà.”

“Đúng thế.” Tôi nhìn anh. “Và anh nghĩ em có thể hiểu...”

Anh ấy kể với tôi rằng khi lần đầu tiên anh ấy gặp Gina, cô ấy là một bà mẹ độc thân, chồng cô ấy bỏ vợ sáu tháng trước vì một người đàn bà khác. Nhưng bây giờ anh ta đang cố gắng quay trở lại.

“Gina bật tắt anh ta. Nhưng sau đó anh ta nghe ngóng thấy anh xuất hiện - thêm vào đó cuộc tình của anh ta không thành - và bây giờ anh ta đang cố gắng chơi trò người đàn ông yêu thương gia đình và làm như anh là kẻ xâm lược nào đó.”

Điều đó nghe thật quen thuộc. “Anh ta làm gì?”

“Anh ta gọi điện suốt, đặc biệt vào lúc rất khuya hoặc cực kỳ sớm, để xem anh có ở đấy không. Anh ta cố gắng xuất hiện mà không báo trước. Anh phải ở nhà của Gina, rõ ràng là thế, vì Sam, nhưng anh từ chối phải trốn vì anh không làm gì sai trái cả.”

“Gina có để anh ta vào không?”

“Không - cô ấy nói chuyện với anh ta ở cửa.”

“Còn chuyện anh ta gặp mặt Sam thì sao?”

“Đây mới là vấn đề. Gina nói anh ta có thể gặp Sam Chủ nhật hàng tuần - nhưng không phải ở căn hộ của anh ta, bởi vì cô ấy không nghĩ anh ấy có đủ trách nhiệm. Có nghĩa là anh ta gặp Sam ở nhà cô ấy.”

“Có nghĩa là anh không thể ở đó.”

“Chính xác.”

“Và họ đang dành thời gian ở bên nhau.”

“Đúng thế.”

“Mà anh không thích thế.”

“Ai thích chứ? Cô ấy độc thân khi anh gặp cô ấy, nhưng bây giờ họ lại có những khoảng thời gian gia đình mà anh không thể *chấp nhận được*.”

“À, điều này *rất* khó,” tôi nói. Tôi có thể cảm thấy cằm mình cứng lại.

“Hôm nay họ đi đến nhà bố mẹ cô ấy. Đó là lý do anh đi làm, vì anh đang quá tức tối và anh cần sao lãng.” Tôi mỉm cười cay đắng. “Gina nói rằng chuyện này khiến Sam cảm thấy an tâm hơn khi thấy bố mẹ nó trở nên thân thiện với nhau, nhưng chuyện này không hợp lý.”

“Không, tất nhiên,” tôi nói đầy cảm xúc. “Em có thể hỏi *anh* một câu hỏi rất nghiêm chỉnh không, Tom?”

“Được,” anh nói.

“Tại sao anh đến với Gina?”

“Câu hỏi *đó* rất nghiêm chỉnh. À... anh... *thích* cô ấy. Cô ấy tốt bụng, thông minh - và cô ấy thích *anh*. Và vì thế... anh không biết...” anh ấy mân mê miếng lát xúc xích. “Anh rất yêu mến Sam. Anh thực sự sẽ nhớ cậu bé đó nếu chuyện này không thành...”

“Và Gina, có lẽ?”

Anh ấy nhìn tôi. “Ồ phải... dĩ nhiên. Nhưng anh có vấn đề với việc chồng cũ

của cô ấy cứ xuất hiện quá nhiều. Nhưng anh ta cần xuất hiện vì anh ta là bố của Sam.” Anh nhún vai. “Và anh không phải.”

Nhưng anh là bố của một cậu bé khác, tôi muốn nói. Còn cậu bé thì sao? Tại sao anh không nhớ nó? Anh chắc chắn phải hối hận việc mình đã làm? Đó có phải là lý do thực sự anh hẹn hò với Gina không?

Tom tiếp tục uống bia. “Chuyện này... không dễ gì.” Anh ấy nhìn tôi. “VẬY còn vợ cũ của Luke thì sao? Anh đã đọc bài báo về cô ta hôm qua. Anh cho rằng, thêm những chuyện vợ vẫn nữa.”

Tôi yếu ớt gật đầu. “Của những *thứ vợ vẫn* nhất. Cô ta bỏ Luke mười tháng trước khi em gặp lại anh ấy.”

“Em đã gặp cô ấy chưa?”

“Chưa.”

Khi tôi nhấp một ngụm từ chai bia của mình, tôi nghĩ rằng thật lạ làm sao khi một người đàn bà tôi chưa từng thực sự gặp lại có ảnh hưởng lớn như vậy với cuộc sống của tôi. Cô ấy như Chúa - vô hình, nhưng có mặt khắp nơi, và dường như có mọi quyền lực.

“Em có nghĩ mình sẽ gặp cô ấy không?” Tôi nghe Tom hỏi.

Tôi nhăn nhó. “Bước qua xác em.”

Anh có vẻ bối rối. “Nhưng hôm qua em nói rằng cô ấy cũng ổn.”

Tôi mân mê miếng lát cốc bia của mình. “Đấy là một lời nói dối. Sự thật là cô ta không hề ổn. Cô ta bỏ Luke, nhưng không muốn em ở với anh ấy. Cô ta cấm em tiếp xúc với Jessica - và cô ta không hề biết thực ra em đã gặp cô bé. Cô ta cố tình chiếm hết thời gian rỗi của anh ấy - giống như ngày hôm

nay - để cho em thấy rằng cô ta vẫn ‘sở hữu’ anh ấy. Cô ta nắm được đầu Luke vì cô ta là mẹ của con anh ấy. Cô ta là một vấn đề cực lớn.”

“Nhưng *cô ta* không thể là vấn đề. Mà là Luke. Anh ấy nên đặt giới hạn.”

“Anh ấy biết thế,” tôi thở dài, “Và anh ấy muốn trở nên cứng rắn hơn với cô ta, nhưng anh ấy lo lắng rằng nếu làm thế sẽ dẫn đến kết quả là anh ấy không được gặp Jessica nữa.”

“Nếu anh ấy *không* làm thế, sẽ dẫn kết quả là anh ấy gặp em ít hơn. Anh ấy cũng nên lo lắng về điều đó nữa, Laura - anh biết *anh* sẽ lo lắng như thế.” Tôi nhìn anh. “Và *anh ấy* theo đuổi em, không phải sao? *Anh ấy* xuất hiện trong chương trình. *Anh ấy* đề nghị em đi chơi. Tất cả chúng ta đều thấy thế. Vì thế, cho dù tình cảnh của anh ấy khó khăn như thế nào, anh ấy phải chiến đấu để giành thế cân bằng.”

“Làm sao anh có thể giành thế cân bằng với một người *không* cân bằng?” Tôi hỏi. “Magda hơi... mất thăng bằng. Nhưng ở một khía cạnh, em không thể chỉ trích Luke, vì thế sẽ giống như là chỉ trích anh ấy vì đã quá yêu thương con mình. Và em thà rằng anh ấy như thế, hơn là không chịu dành *đủ* thời gian cho con mình. Ý em là, khi anh nghĩ về tất cả những người đàn ông bỏ rơi gia đình và những người *ruồng bỏ* con cái, trách nhiệm của họ, hoặc những người từ bỏ ngay khi gặp khó khăn và không bao giờ gặp lại con của họ, nó...” Một vệt đỏ đã bắt đầu lan trên cổ họng Tom. “Giống như... chồng của Gina. Ý em là như thế. Nhưng với Luke thì... khó. Rất khó.”

Tom gật đầu. “Anh hiểu. Dù thế nào thì,” anh ấy nhắc thực đơn lên. “Anh đang đói meo, và tủ lạnh của anh không còn gì cả. Anh phải ăn. Em sẽ ăn cùng anh chứ?”

“Được chứ, tại sao không? Em cũng chưa ăn gì để từ sáng nay.”

“Em thích món gì?”

Tôi cân nhắc súp bí đỏ, thịt hầm khoai, gà chiên giòn, đậu và cơm.

“Cá tẩm bột chiên được không?” Tôi nghe Tom nói. “Hay là cá chỉ vàng - trông có vẻ ngon. Vậy... món gì nhỉ?” Anh ấy vẫn gọi Smitty. “Em quyết định chưa?”

“Rồi, em nghĩ em sẽ ăn dê cà ri.”

Chín

Tối Chủ nhật, Hope gọi từ Seville. Họ vừa ăn tối trong một nhà hàng nhỏ gần Cathedral.

“Em đang diễn xuất rất thuyết phục,” em tôi thì thầm. “Mike không có một *manh mối* gì là em đã biết.”

“Cậu ấy cư xử như thế nào?”

“Bình thường, mặc dù anh ấy hơi có vẻ... nhập nhòm. Tối nay trong một phút bối rối anh ấy bắt đầu nói gì đó - em nghĩ anh ấy định thú tội - nhưng sau đó anh ấy dừng lại, giống như là cho dù đây là chuyện gì, nó cũng là quá đau đớn để nói ra...” Em tôi dừng lại, sau đó tôi nghe thấy một tiếng hít vào chậm chậm. “Thật là lạ khi nghĩ đây có thể là kỳ nghỉ cuối cùng với nhau của bọn em.”

Em có chắc muốn làm việc này không, Hope?”

“Có,” con bé bình tĩnh nói. “Em chắc chắn. Em có thể vùi đầu trong cát để giữ gìn cuộc sống em đang có - nhưng có thể cuối cùng anh ấy cũng rời bỏ em thôi. Em phải *biết* Laura, để em có thể chuẩn bị.”

“Em vẫn muốn chị theo dõi cậu ấy vào thứ Ba?”

“Vâng.”

“Và em sẽ chấp nhận hậu quả?”

Tôi nghe thấy một tiếng thở dài. “Em sẽ.”

“Và em thề rằng sẽ *không bao giờ* trách chị - cho dù chị tìm ra chuyện gì - hoặc dùng nó chống lại chị theo *bất kể* cách nào?”

“Em thề.”

“*Cho dù* khó chịu như thế nào?”

“Cho dù khó chịu như thế nào.”

“Vậy được rồi. Địa chỉ làm việc của cậu ấy là gì?”

“Tòa nhà số 42 - đó là Tòa nhà NatWest cũ - ở số 25 Phố Old Broad - chị không thể bỏ qua nó đâu.”

“Thường thì mấy giờ cậu ấy ra về?”

“Khoảng sáu giờ ba mươi. Chị có thể trốn ở quán cà phê ở tầng trệt.”

“Cậu ấy sẽ không thấy chị chứ?”

“Không - vì nó nằm ở phía sau, đằng sau thang máy - nhưng *chị* sẽ thấy *anh ấy* khi anh ấy về. Và những bức tường của tòa nhà đều bằng kính nên chị có thể dễ dàng nhìn thấy anh ấy đi đường nào.”

Thế là tối thứ Ba tôi đi tàu điện ngầm đến Phố Liverpool, sau đó đi bộ đến Phố Old Broad, ngược lại với dòng người lao động của thành phố đang ường về nhà. Có một đợt nóng sớm nên tôi không cảm thấy quá ngượng ngùng trong đôi kính râm. Bên trái tôi là tòa nhà Gherkin khổng lồ với hai màu xanh-xám và, trước mặt tôi, Tòa nhà 42 vút cao trên bầu trời, những khung cửa sổ lấp lánh ánh đồng và vàng trong ánh nắng chiều muộn.

Tôi đi vào trong và đi qua đại sảnh đến quán Café Ritazza, nơi tôi có thể kín đáo quan sát hai cánh cửa quay. Tôi ngồi ở đó uống cà phê, tha thiết ước rằng mình có thể ở đâu đó khác - hơn hết là ở riêng với Luke. Tôi gọi điện cho anh lúc năm giờ ba mươi, nói rằng tôi vướng một chút việc, nhưng sẽ cố gắng và đến chỗ anh sau đó. Tôi không thể nói với anh sự thật, nhưng tôi không muốn nói dối.

Theo như tờ rơi tôi nhặt được về tòa nhà, Tòa nhà 42 được gọi như thế bởi vì nó có 42 tầng, Kleinwort Perella ở bốn tầng trên cùng. Tôi đến sớm hơn đúng hai mươi phút, vì thế tôi để di động ở chế độ im lặng - tôi không muốn nó quảng cáo sự có mặt của mình - khi tôi uống cà phê, để giết thời gian, như vẫn thường làm, tôi vẫn vợ nghĩ đến những câu hỏi chúng tôi có thể sử dụng trong chương trình. Tòa nhà cao nhất thế giới là tòa nhà nào? (Tòa nhà Sears ở Chicago.) Môi quan hệ giữa các quốc gia liên quan đến dịch vụ tư vấn được gọi là gì? (Liên kết.) Tên của người Đan Mạch vĩ đại đã thiết kế Nhà hát Opera Sydney? (Jörn Utzen.) Một người bình thường mang thai trong bao lâu? (40 tuần.)

Tôi liếc nhìn đồng hồ. Đã sáu giờ mười lăm phút. Trước mắt tôi, những nhân viên tan làm đang ồ ạt đi xuống trong thang máy có vách-kính và ra ngoài qua hai cánh cửa quay. Khi họ ào ra via hè, vài người rẽ phải về hướng Đường Liverpool, trong khi những người khác đứng ở đó để vẫy taxi. Nơi tôi ngồi có một tầm nhìn tốt. Khi tôi nhìn họ trong những bộ quần áo màu than chì, cà vạt lụa và khăn quàng Hermes, tôi cố gắng chọn một danh từ tập hợp cho những nhân viên nhân hàng - có lẽ là 'lãi suất' hay 'kẻ sọc,' hay là 'tín dụng'. Đột nhiên trái tim tôi lỡ một nhịp. *Kia* là Mike, vừa bước ra khỏi thang máy. Tôi đã đứng lên, nhịp tim chạy đua, thì tôi nhận ra mình đã nhận sai người. Tôi ngồi xuống, cảm thấy bồn chồn, giống như một tay đua sau một xuất phát sai lầm. Tôi liếc quanh quán cà phê, hy vọng không ai nhìn thấy tôi, nhưng xung quanh gần như không có người. Tôi trấn tĩnh lại sau những hơi thở sâu.

Hope đã đúng. Có rất nhiều phụ nữ hấp dẫn làm việc ở tòa nhà này. Hầu hết đều khoảng hai mươi đến ba mươi tuổi, đều mảnh mai, ăn mặc chỉnh tề và sang trọng như nhau. Cám dỗ. Tôi tự hỏi trước đây Mike đã từng làm lạc chưa. Tôi cảm thấy giận dữ với cậu ấy vì đã làm Hope thất vọng - và giận dữ với em tôi vì đã lôi kéo tôi và

Bây giờ là sáu giờ hai mươi lăm phút. Tôi tưởng tượng Mike đang dọn dẹp bàn làm việc, mặc áo khoác, sau đó nhắc cặp lên, trong đó sẽ là - cái gì nhỉ? Cái gì đó thiếu vải của La Perla? Đôi hoa tai Tiffany đi cùng bộ với chiếc vòng tay? Tôi hình dung cậu ấy tiến đến thang máy. Nhưng bây giờ số lượng người ra về đã tăng lên. Tôi chăm chú nhìn những người đàn ông qua đôi mắt nhú lại. Không, tôi nghĩ. Không. Không phải cậu ấy. Hoặc người kia. Cũng không phải. Không... không... không... Hoàn toàn không phải... Không. Tôi đang quan sát cả hai cửa, mắt đảo đi đảo lại, sau đó tôi nhìn lại thang máy đang đi xuống với một nhóm nhiều người khác. Không... không... không. *Đúng rồi!*

Tôi ép chặt người vào ghế. *Đó là cậu ấy.* Không hề sai. Tôi nhìn cậu ấy bước ra khỏi thang máy, lịch sự đi qua đại sảnh và ra ngoài qua cánh cửa quay và bây giờ, qua những bức tường kính tôi thấy cậu ấy rẽ sang bên trái tòa nhà. Tôi theo cậu ấy ra ngoài. Tôi cảnh giác đến mức căng thẳng. Adrenaline cháy trong mạch máu tôi. Tôi đuổi theo cậu ấy trên Phố Old Broad, nửa như chạy để theo kịp khi cậu ấy đi qua đường, mà không hề chú ý đến sự hiện diện của tôi ba mươi thước phía sau lưng. Một chiếc xe buýt chạy qua trước mặt tôi, che khuất cậu ấy. Sợ rằng tôi sẽ mất dấu cậu ấy, tôi bước ra khỏi vỉa hè mà không hề nhìn, và một chiếc taxi đen rú còi ầm ỹ.

“Con bò *ngu ngốc!*” Một gã đi xe đạp mặc áo thun hét lên khi anh ta quành tay lái sang một bên để tránh tôi. Phía bên kia đường tôi chỉ có thể thấy cái đầu đen của Mike trong đám đông khi cậu ấy đi sang Phố Threadneedle, qua cửa hàng sandwich Pavarotti và Ngân hàng Hoàng gia Scotland hướng đến Trụ sở Sở giao dịch chứng khoán sang trọng theo kiến trúc Palladian.

Trong khi bám theo cậu ấy, tôi cố gắng giữ biểu hiện bình thường trên mặt, bất chấp sự căng thẳng đang cảm thấy, tôi thấy cậu ấy đi xuống ga tàu điện ngầm Bank. Tôi cảm thấy mình giống như một kẻ ám sát khi bám đuôi cậu ấy xuống đường hầm lát đá đen và trắng, đồng thời để ý tránh những người đi bằng vé tháng.

“Thứ lỗi!” một phụ nữ gất lên khi tôi vô tình va phải cô ấy. Tôi lầm bầm một lời xin lỗi, rồi sau đó nhìn thấy biển chỉ dẫn của tuyến Central Line. Nhưng tại sao Mike đi tuyến Central Line ở ga Bank này, khi mà ga tàu điện ngầm ở Đường Liverpool gần hơn? Sau đó tôi nhận ra là cậu ấy đang đi theo biển chỉ dẫn của tuyến “Drain” - chạy Waterloo và Luân Đôn. Tôi vòng qua một lối rẽ, và thấy cậu ấy đi xuống cầu thang để xuống sân ga - một đường hầm rộng, dài sáng mờ mờ cho phép tôi nhìn thấy cậu ấy rõ ràng khi đi xuống. Khi tôi đi sau lưng cậu ấy cách khoảng mười hai mét, nhận thấy được hơi thở gấp gáp của mình, tôi tự hỏi tại sao cậu ấy lại đi đến Waterloo. Có lẽ cậu ấy sẽ bắt tàu hỏa ra đến ngoại ô - hoặc có lẽ cậu ấy sẽ xuống ở điểm trung chuyển Clapham, hoặc Barnes. Tôi tự hỏi người người đàn bà tên Clare này bao nhiêu tuổi, và cô ta trông như thế nào. Tôi tưởng tượng cô ta khoảng hai lăm tuổi, tóc đỏ - hoang dã và buông thả. Trái ngược với Hope.

Tôi đã đi đến chân cầu thang. Và Mike ở đó, đang đi đến cuối sân ga ngắn. Tôi có thể nghe thấy tiếng bước chân cậu ấy gõ trên những viên gạch đá hoa. Nếu bây giờ cậu ấy quay lại, cậu ấy sẽ nhìn thấy tôi, vì thế tôi đứng sau một anh chàng cao béo mặc áo mưa màu be. Có tiếng rầm rầm từ phía xa xa, một luồng khí ẩm áp, và bây giờ con tàu đang tiến vào. Cửa mở ra, những hành khách ủa ra, và tất cả chúng tôi lao về trước.

Để ý khoảng cách, máy gác tự động phát ra. Để ý khoảng cách...

Qua góc mắt tôi thấy Mike bước vào toa liền kề với toa của tôi. Khi con tàu chuyển bánh, qua vách ngăn kính tôi có thể nhìn thấy cậu ấy đứng gần cửa giữa. Cậu ấy không có vẻ hạnh phúc hay phấn khích. Nếu có, cậu ấy trông

khá buồn. Có lẽ cậu ấy cảm thấy tràn ngập xấu hổ bởi sự phản bội của mình - hoặc có lẽ cuộc tình này đang đến hồi kết thúc.

Bây giờ chúng tôi đang tiến đến Waterloo và tôi cảm thấy cái bấu trong bụng tôi cứng lại khi nhận ra tiếp tục theo dấu cậu ấy trong đám đông vào giờ cao điểm này khó khăn như thế nào. Những cánh cửa kéo ra, và tôi nhìn thấy tín hiệu *Lối ra* ở bên phải, vì thế tôi nấn ná trong khoảng vài giây để cho phép Mike có thời gian bước xuống sân ga trước tôi. Mike bước ra, không hề nhận thấy tôi đang đứng cách chỉ vài bước, sau đó tôi bám theo cậu ấy dọc sân ga và lên cầu thang. Bây giờ cậu ấy chỉ cách khoảng hơn bốn mét phía trước khi tôi đi qua biển hiệu chỉ dẫn về tàu hỏa, sau đó đi lên cầu thang, quan sát cậu ấy dừng lại ở cửa tự động để lục tìm vé. Giờ cậu ấy đang đứng trên thang máy, từ từ dâng cao lên trước tôi khi tôi bước lên, ánh sáng ủa qua trần nhà kính của sân ga trên đầu. Tôi cảm thấy một làn gió trong lành mát lạnh chào đón.

Xin hãy luôn giữ túi xách của bạn bên người... tôi nghe hệ thống tăng âm phát ra.

Lúc tôi bám theo Mike dọc phòng chờ của nhà ga tôi lơ mơ nhận thấy lối đi vào tuyến Eurostar ở bên tay trái và sân ga tàu hỏa ở bên tay phải, và tôi đang lo lắng rằng tôi không có vé tàu và không có ý tưởng gì là Mike đang đi đâu, thì tôi nhận ra rằng cậu ấy không tiến đến sân ga. Cậu ấy đang bước đến lối đi chính của nhà ga. Cậu ấy đang ra ngoài. Tránh những hành khách xung quanh, tôi đi theo cậu ấy qua cửa hàng The Body Shop và Delice de France, sau đó đi qua cái cổng mái vòm khổng lồ, và đi xuống những bậc thềm chính. Tôi thấy biểu tượng của Nhà hát Quốc gia. Có lẽ cậu ấy gặp Clare ở đó.

Phía trước là tòa nhà hình tròn khổng lồ của Imax, và bên trái là Festival Hall. Bên dưới chúng tôi là một hàng taxi đang đợi khách, đen và bóng như những con bọ hung, nhưng Mike đi bộ một cách quả quyết. Cậu ấy rẽ trái vào Đường York, đi dưới những lối đi bộ trên cao đến tòa nhà Shell Centre.

Bây giờ vỉa hè rộng rãi nên tôi có một tầm nhìn không hạn chế, khoảng bốn mươi sáu mét phía trước. Cậu ấy đang bước đi một cách tự tin. Không ngần ngại. Rõ ràng cậu ấy đã đi theo đường này rất nhiều lần trước đây. Bây giờ, bên phải, là vòng đu quay London Eye, những khoang ghé ngòi của nó lấp lánh trong ánh nắng đầu buổi tối. Tôi nghĩ về Nick, với một cảm giác đau nhói.

Mike đã dừng lại ở ngã tư đường. Khi cậu ấy đứng đợi đi qua, tôi loay quanh ở bên xe buýt gần đó để giữ một khoảng cách an toàn. Rồi đèn xanh kêu bíp cho cậu ấy qua đường, tôi lại bắt đầu cuộc săn đuổi. Khi cậu ấy sang đến bên kia đường, cậu ấy rảo bước và tôi nhận thấy rằng một bên sườn tôi nhoi nhói và cổ họng tôi khô rát. Bên trái tôi là County Hall, và bây giờ tôi có thể nhìn thấy đồng hồ Big Ben và Lâu đài Westminster, những ngọn tháp dát vàng của lâu đài lấp lánh trong ánh mặt trời. Chúng tôi đang ở Cầu Westminster - xe buýt lướt qua âm âm - con sông rộng, màu nâu và lấp lánh bên dưới cầu, một làn gió mạnh thổi vào tóc tôi.

Mike đang đi ở phía bên kia, nhưng khi tôi đợi tín hiệu sang đường, vui sướng lấy lại hơi thở, tôi thấy cậu ấy không rẽ phải để đi qua sông như tôi nghĩ. Thay vào đó cậu ấy đi thẳng. Giờ cậu ấy đang bước vào sân bệnh viện St Thomas. Khi chúng tôi đi men rìa bên ngoài, tôi nghĩ rằng cậu ấy sẽ đi qua nó, tiếp tục đi theo con đường ven sông, nhưng, trước sự ngạc nhiên của tôi, Mike theo biển chỉ dẫn vào lối đi chính, và bây giờ cậu ấy đang đi qua cánh cửa trượt, tránh một bệnh nhân trong chiếc áo bệnh viện màu xanh lục và một chân bó bột.

Mike làm chuyện quái quỷ gì ở đây? Đây khó có thể là một hơi hện hò lãng mạn. Có lẽ bạn gái của cậu ấy là một bác sỹ, một y tá, và cậu ấy đón cô ta khi hết ca trực. Có lẽ cậu ấy đang thăm một người bạn? Hoặc có lẽ... phải rồi... có lẽ cậu ấy phải điều trị bệnh nào đó? *Chuyện này* rất có thể, tôi quyết định khi đi qua cửa hàng hoa. Tôi cảm thấy một làn sóng nhẹ nhõm bất ngờ. Cậu ấy có bệnh tật gì đó, nhưng đang che giấu Hope. Ngoại trừ bây giờ là một thời điểm lạ lùng để điều trị cho bệnh nhân ngoại trú, và cho dù thế

nào, còn chiếc vòng tay bạc thì sao, với cái khóa hình trái tim bằng vàng, khắc tên ‘Clare’? phi *Clare* là người bị bệnh... Phải. Chính là thế, giờ tôi thấy mình đi theo Mike xuống cầu thang, đến chái Bắc của toàn nhà. Clare là bệnh nhân ở đây. *Đấy* là nguyên nhân cậu ấy trông buồn như vậy. Cô ta đã ở trong bệnh viện hai tháng, chắc bệnh tình phải nghiêm trọng lắm. Tôi mừng tượng ra gò má hõm lại của cô ta, và nước mắt của Mike.

Cậu ấy dừng ở dãy thang máy. Khi cậu ấy ấn nút, tôi nhanh chóng lùi khỏi ánh mắt của cậu ấy đang hướng về quán cà phê. Tôi đã thành công đi theo cậu ấy xa đến thế này, tôi không muốn cậu ấy phát hiện ra. Nhưng tôi nói được gì nếu bị cậu ấy nhìn thấy? Ít nhất, ở đây, tôi có một lý do nghe lọt tai. Tôi sẽ giả vờ ngạc nhiên vì ‘bất ngờ gặp’ cậu ấy, kể đến nói với cậu ấy rằng tôi đang đến thăm một người bạn. Nhưng Mike không nằm trong nguy cơ nhìn thấy tôi. Cậu ấy dường như không chú ý đến khoảng tám người đang đứng xung quanh khi cậu ấy nhìn chăm chăm vào sàn nhà, hoàn toàn chìm đắm. Có một tiếng binh, tất cả bọn họ lùi lại khi thang máy mở để những người bên trong bước ra - sau đó họ bước vào và cánh cửa đóng lại. Mike đã đi - và tôi không biết cậu ấy đi đâu.

Tôi vội vã chạy đến thang máy kế tiếp. Nó đến trong vòng vài giây và tôi bước vào, ấn tất cả các tầng. Có rất nhiều người trong thang máy của Mike nên nó có thể dừng lại ở tất cả các tầng, vì thế tôi phải chắc chắn thang máy của mình cũng như vậy. Bằng cách này tôi có lẽ sẽ bắt được bóng dáng cậu ấy trong hành lang mỗi lần cửa thang máy mở.

Tầng một. Cửa mở, giọng nói tự động phát ra. Tôi nhòm vào hành lang. Không có dấu hiệu của Mike ở cả hai hướng. Cửa đóng lại và chúng tôi lại lao lên.

Tầng hai. Cửa mở. Tôi không thể nhìn thấy Mike, nhưng có bốn người nữa bước vào vì thế tôi đảm bảo để mình không bị đẩy lại đằng sau. Một người đàn bà ngồi xe lăn lờm tôi vì không chịu di chuyển, nhưng tôi phải duy trì vị trí thuận lợi của mình.

Tầng ba. Cửa mở... Tầng bốn. Cửa mở... Tầng năm... Mỗi lần thang máy dừng lại, tôi liếc vào hành lang, nhưng tôi không thấy Mike. Tôi đã lạc mất cậu ấy...

Tầng bảy. Cửa mở. Cánh cửa kéo ra, và đột nhiên cậu ấy ở đó, cách tôi khoảng mười lăm mét phía bên trái, đang đợi để được phép vào một phòng bệnh - tôi không thể nhìn gì khi cậu ấy đứng trước tấm biển. Khi tôi bước ra, cậu ấy đưa tay ra ấn một cái nút đỏ lớn. Tôi rón rén vòng qua góc nhà; trái tim tôi đập mạnh với sự căng thẳng vì ở quá gần. Sau đó tôi đứng trước một bảng thông báo, giả vờ tập trung vào một áp phích về tiêm chủng vắc xin MMR[1]. Tôi liếc trộm về phía Mike, và thấy cậu ấy ấn nút lần nữa, sau đó tôi nghe thấy một tiếng thở dài nặng nề. Rõ ràng cậu ấy phải đợi thêm. Giờ cậu ấy đang gõ lên kính bằng bàn tay phải, sau đó đột nhiên giơ tay trái lên và vẫy. Cánh cửa mở ra bởi một y tá trong bộ quần áo màu xanh lục.

[1] Sởi, quai bị và rubella. (ND)

“Chào Mike,” tôi nghe cô ta nói. “Anh khỏe không?”

“Tôi khỏe, cảm ơn, Julie. Hôm nay cô bé thế nào?” Mike hỏi thêm đầy lo lắng khi cô ta đưa cậu ấy vào trong.

“Vẫn thế. Nhưng cô bé sẽ khỏe hơn vì gặp anh.” Tấm biển trên tường viết. *Khu vực Hậu Sản. Không nhiệm vụ miễn vào.*

Tôi đợi vài phút, nhìn chằm chằm vào thông báo về cho bú và NCT[2], nhưng không đọc được tí nào. Sau đó tôi đi đến cánh cửa. Tôi không biết mình phải làm gì, nhưng tôi đơn giản là phải tìm hiểu thêm. Nhưng tôi chỉ được phép vào nếu họ nghĩ tôi là một người đến thăm. Và tôi đang tự hỏi làm thế nào để làm được việc này thì nghe thấy tiếng thang máy kêu và mở ra sau lưng tôi, một người đàn ông và một cậu bé bước ra. Người đàn ông ôm một bó hoa tu líp trắng, và cậu bé đang ôm chặt một con gấu Teddy lớn

với một dải ruy băng xanh lơ cuốn quanh cổ. Họ đến và đứng cạnh tôi, người đàn ông bám chuông. Qua tấm kính, tôi thấy một cô y tá tiến về phía chúng tôi. Cánh cửa mở ra.

[2] Tổ chức từ thiện của Anh Quốc hỗ trợ những ông bố bà mẹ khi mang bầu, sinh con và trong giai đoạn đầu làm bố mẹ. (ND)

“Chúng tôi đến đây để gặp vợ tôi, Sandra King,” anh ta nói. Cô y tá - cho rằng chúng tôi đi cùng nhau - đưa chúng tôi vào bên trong. Tôi thở ra một hơi thở dài nhẹ nhõm - tôi đã vào. Sau đó, khi tôi từ từ đi dọc hành lang dài, nhận thấy mùi thuốc khử trùng hòa lẫn với nước tẩy sàn, mạch đập của tôi bắt đầu chạy đua lần nữa. Tôi có thể nghe thấy những đứa trẻ khóc lóc. Âm thanh đó cửa vào trái tim rồi - không chỉ vì lý do thông thường, mà vì tôi biết một trong những đứa trẻ đó là con của Mike.

Tôi cố gắng tính ngày. Hope nói cậu ấy bắt đầu cư xử đáng ngờ kể từ cuối tháng Giêng. Nếu cậu ấy đến *đây* hai lần một tuần từ khi đó, thì có nghĩa là đứa bé phải bị sinh sớm. Bây giờ, khi tôi đi qua hai lồng kính còn trống, tôi hiểu lý do thực sự cho thái độ ác ý của cậu ta ở buổi lễ rửa tội của Olivia. Cậu ta phải đứng ở đó, chịu đựng không phải chỉ tội lỗi, mà còn sợ hãi. Tôi nghĩ đến cơ thể bé nhỏ của đứa bé, chân tay bé xíu, mỏng hơn cả ngón tay tôi, gắn vào những sợi dây và ống. Một lễ rửa tội là nơi cuối cùng trên thế giới Mike muốn có mặt.

Khi tôi đến gần chỗ làm việc của y tá, tôi cố gắng nghĩ đến mức độ *lừa dối* mà Mike đã duy trì để che giấu tất cả chuyện này với Hope. Không chỉ hai tháng qua, mà rất lâu trước đó, từ khi Clare mang thai. Tôi tự hỏi họ đã đan díu với nhau bao lâu rồi. Ít nhất một năm - có lẽ là hai hay ba năm. Một y tá mỉm cười với tôi khi tôi đi qua bàn, vì thế tôi mỉm cười lại trong khi cầu nguyện rằng cô ấy sẽ không hỏi tôi đến thăm ai. Bên phải tôi là những phòng bệnh nhỏ, những người thăm nom đi quanh những chiếc giường có rèm, và thỉnh thoảng là hình ảnh của một bà mẹ đang nằm, hoặc một em bé sơ sinh quấn tã nằm trong những cái nôi có thể nhìn xuyên qua. Bây giờ tôi

rẽ trái và nhận ra mình đang ở trong một hành lang dài lát lẻo khác. Một người phụ nữ trong chiếc váy thêu hoa văn màu vàng chậm chậm đi qua tôi, cẩn thận ôm chặt bụng - rõ ràng cô ấy vừa mới sinh chưa lâu. Và ở đó, ngay cuối hàng lang, không nhận thấy sự có mặt của tôi, là Mike...

Cậu ấy đang bế một đứa bé. Con *của cậu ấy*. Mike đã bỏ áo khoác, ông tay áo xắn lên, đứa bé nằm bên vai trái nên tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt nhỏ xíu, nhăn lại vì khó chịu của nó. Cậu ấy đang vỗ vỗ lưng nó, và đi đi lại lại, mỗi hướng vài mét, nhẹ nhàng nhún lên nhún xuống, hoặc dừng lại và đu đưa qua lại trên gót giày. Đứa bé đang mặc một bộ quần áo liền quần và một cái mũ trắng, nó đang khóc không ngừng, theo đúng nhịp điệu của trẻ sơ sinh.

“*Arah... Araaah... Araaah... Araaah...*”

Khi nó dừng lại để lấy hơi tôi có thể nghe thấy cậu ta vỗ về nó. “Shhhh... Shhh... Shhhh, con yêu. Được rồi. Được rồi con gái bé bỏng... con sẽ khỏe thôi... con sẽ khỏe thôi. Shhhh nào con yêu... Shhhh nào con yêu.”

“*Arah... Araaah... Araaah... Araaah...*”

Tôi lùi lại xa hơn, sau đó ngồi xuống một chiếc ghế; nhìn cậu ấy trong hai hoặc ba phút trong khi cậu ấy đi đi lại lại với đứa bé trong tay. Tôi quá sốc đến nỗi có thể nghe thấy hơi thở của mình. Và hiện giờ tôi đang cố gắng tưởng tượng ra việc nói chuyện với Hope...

Phải, Hope, chị đã đi theo Mike, và ừ, chị đã nhìn thấy cậu ấy đi đâu - không, chị không mất dấu cậu ấy - nhưng chị e là nó không phải là tin tốt vì... ừ... cậu ấy có... Dường như cậu ấy có ai đó, và thực ra nó có vẻ hơi tệ hơn một chút vì em biết không... à... em biết không... có một đứa bé, Hope ạ, và... phải... một đứa bé... phải... chị không biết.... chị không biết.... chị không biết là con trai hay con gái, nhưng... đúng thế... đúng... nó là con của cậu ấy... Chị xin lỗi, Hope... bởi vì chị đã nhìn thấy... chị đã, chị đã chứng

kiến rõ ràng bằng chính đôi mắt của mình... trong bệnh viện... St Thomas... ôi làm ơn đừng khóc Hope... làm ơn đừng khóc... chị e là nó là sự thật... đúng... Phải, đúng là Mike... chị thấy cậu ấy đi đi lại lại với đứa bé. Đồ dành nó, bởi vì nó khóc rất nhiều vì chắc là nó bị sinh sớm; mặc dù không phải nằm trong lồng kính nữa, nhưng dường như nó vẫn cần chăm sóc y tế. Và chị nghĩ rằng đó là việc cậu ấy làm trong hai tháng nay, đi đến bệnh viện để thăm con mình - và đó là vì sao cậu ấy cư xử lạ lùng như thế và quá - từ em dùng là gì? - tâm trạng. Đúng thế. Và đây là nguyên nhân. Em phải nói chuyện với cậu ấy về chuyện này, và nói với cậu ấy rằng em đã biết sự thật, bây giờ em đã biết sự thật và sau đó... chị xin lỗi Hope. Chị nghĩ có lẽ em đã sai, nhưng em không sai... em không hề sai... chị rất tiếc Hope... chị thực sự rất tiếc...

“Tôi có thể giúp cô không?”

“Hả?”

Khi tôi tỉnh lại tôi nhìn thấy người phụ nữ đang nói chuyện với tôi đang đeo một phù hiệu cho biết rằng cô ấy là một bà đỡ; ở dưới là dòng chữ *Chăm sóc đặc biệt*. “Tôi có thể giúp cô không?” cô ấy nhắc lại. “Cô đến thăm ai thế?”

“Tôi đến thăm...” Tôi liếc về phía Mike và cảm thấy cổ họng tôi siết lại.

“Cô ổn chứ?” cô ấy nói. “Cô có vẻ mệt mỏi.”

“Chuyện này hơi... kỳ cục. Tôi có thể nói chuyện với cô không?”

Tôi bước ra khỏi bệnh viện hai mươi phút sau đó, trong tâm trạng rối bời. Làm thế nào Hope và Mike có thể ở cùng nhau bây giờ? Điều đó là không thể. Tôi đã không nói chuyện với cậu ấy - tôi đã không muốn - nhưng tôi đã tìm ra mọi chuyện tôi cần biết, và bây giờ tôi phải nói lại với Hope. Tôi hình dung em gái tôi ngồi ở nhà, tuyệt vọng chờ tôi gọi điện, nhưng tôi sẽ

không gì - ít nhất là chưa. Vì thế tôi để di động ở chế độ trả lời tự động và bước qua cầu Westminster trong ánh sáng mờ mờ, qua Quảng trường Nghị viện, sau đó gọi một chiếc taxi để về nhà. Và khi đi qua Victoria, tôi quyết định rằng không thể nói với Hope sự thật qua điện thoại. Thay vì trở về căn hộ, nơi Hope có thể liên lạc được với tôi, tôi quyết định đến chỗ Luke - nhất là vì tôi đột nhiên nhớ ra tôi đã nói sẽ cố gắng đến bữa tiệc. Bây giờ là chín giờ kém mười lăm, anh ấy vẫn ở đó.

Tôi yêu cầu lái xe đưa tôi đến Đường Chepstow. Khi anh ta thả tôi ngoài phòng triển lãm, tôi có thể thấy có khoảng một tá người ở bên trong, cầm những chiếc ly rỗng, nói cười. Tôi trả tiền xe và bước vào. Khi tôi đẩy cửa vào, tôi nhìn thấy Hugh. Đây là tất cả những gì tôi cần.

“Hugh,” tôi nói. “Thật ngạc nhiên!”

“Chào Laura.” Anh ấy hôn lên má tôi như thể việc tôi bắt gặp anh ấy ở riêng với một người đàn bà khác không phải chị gái tôi là hoàn toàn bình thường.

“Chào Chantal,” tôi vui vẻ nói. “Thật vui khi gặp cả hai người ở đây.”

“À, anh muốn ủng hộ những sự kiện nghệ thuật địa phương,” Hugh nói. “Chantal và anh ra ngoài uống nước, vì thế cô ấy quyết định đi cùng.”

“Đúng thế,” cô ta nói và đỏ mặt.

“Nhưng bọn anh đang định đi về,” Hugh nói.

“À gửi tình yêu của em đến Fliss nhé,” tôi tươi tỉnh nói thêm.

“Chắc chắn rồi,” anh ấy thản nhiên trả lời. Thật *bình tĩnh*.

“Laura!” Tôi nghe Luke gọi. Anh hôn tôi.

“Xin lỗi em đến muộn.” Tôi nói. “Em bị vài việc trì hoãn và...”

“Đừng để tâm,” anh âu yếm nói. “Anh thật vui khi em ở đây.”

“Đó là anh rể em,” tôi vừa nói vừa ra hiệu về phía cái lưng đang ra về của Hugh qua cửa sổ kính. “Anh ấy kết hôn với Felicity.”

“Anh biết. Anh nhớ đã gặp anh ấy với em một lần, nhiều năm trước, và anh ấy đã giới thiệu lại. Vậy cô nàng tóc vàng đi với anh ấy là ai?”

“Một người bạn của Felicity, Chantal Vane. Thực ra em nghĩ nó hơi... lạ.”

“Tại sao? Ồ anh hiểu. Em có nghĩ rằng họ...”

“Em không biết. Em cầu Chúa là không.” Tôi đã có đủ vấn đề với những ông chồng của chị em gái mình. “Dù sao thì, buổi triển lãm diễn ra như thế nào?”

Anh cười rạng rỡ. “Nó thành công *không thể tưởng được*. Bọn anh có một trăm năm mươi khách, và đã bán được *mười* bức tranh. Craig đã về rồi,” anh ấy nói tiếp, “nhưng để anh chỉ cho em xem những bức tranh của anh ấy.”

Khi chúng tôi đi quanh phòng triển lãm, tôi chăm chú ngắm chúng mặc dù chúng chẳng có ý nghĩa gì với tôi lắm - chỉ là những màu sơn cơ bản phết lên tấm vải bạt, *theo lối vẽ đấp*, sống động, nhưng dường như hơi gò bó. Tôi cố gắng tiêu hóa những điều Luke đang nói về nghệ thuật trừu tượng không tượng trưng và thử thách trí tuệ mà nó đại diện - những quan điểm tranh luận về nó gần như đẩy bạn vào một thế giới triết học - nhưng thật khó để tập trung. Tôi cảm thấy cứ như là anh ấy đang nói chuyện với tôi từ cuối đường hầm dài và tối đen. Sau đó anh ấy giới thiệu tôi với vài người bạn, Grant và Imogen, bố mẹ cô con gái đỡ đầu chín tháng tuổi của Luke.

“Cô bé rất xinh xắn.” Luke nói. “Jessica cũng mê mẩn cô bé.”

“Cô bé là con đầu của anh chị à?” Tôi lịch sự hỏi Imogen.

“Con đầu của *tôi*,” chị ấy trả lời. “Grant có hai cậu con trai mười hai tuổi và chín tuổi rất đáng yêu. Chúng cũng yêu mến Alice, phải không anh yêu? Con bé là một cô bé may mắn.”

Anh ấy hạnh phúc gật đầu. “Đúng thế.”

Chúng tôi trao đổi vài chuyện phiếm, sau đó họ nói họ phải đi về, và bây giờ những người còn lưu lại cuối cùng cũng đang ra về. Nên Luke và tôi trong khi trợ lý phòng triển lãm, Kristy, dọn dẹp ly rượu và khóa cửa.

“Có rất nhiều người quan tâm,” anh ấy hạnh phúc nói khi chúng tôi tản bộ về nhà anh. “Anh đã lo lắng rằng tổ chức quá gần Lễ Phục sinh sẽ không được như thế, nhưng mọi người đã đến và đó là một tiếng vang thực sự. Em ổn không?” đột nhiên anh ấy hỏi. “Em có vẻ hơi... im lặng.”

“À, em bị... đau đầu,” tôi nói thật.

“Tội nghiệp em. Anh sẽ xoa nó đi.”

“Em không nghĩ là anh có thể.” Tôi nghĩ đến Hope, vẫn chờ đợi và thấp thỏm, mãi không thể liên lạc với tôi. Nhưng tôi không thể gọi cho em tôi bây giờ, ngay cả nếu tôi muốn, vì giờ Mike đã về. Tôi quyết định việc đầu tiên của ngày mai là gọi điện cho em gái tôi. Nhưng làm sao tôi có thể nói một điều nghiêm trọng như thế qua điện thoại? Tôi không thể. Tôi phải nói chuyện mặt-đối-mặt. Bỗng nhiên tôi biết phải làm gì. Phải. *Đúng thế...*

“Chúng ta sẽ thưởng thức phần còn lại của buổi tối một cách êm ả nhé,” Luke nói và nắm tay tôi. “Chúng ta có thể giải trí với một bộ phim - một

phim Kinh dị hay ho của Hammer, hoặc chúng ta có thể xem *Sự trả thù của Xác ướp*. Phim đó rất vui.”

Bây giờ chúng tôi đang trên Đường Lonsdale, chúng tôi đi đến ngang nhà, và Luke vừa mở cổng thì anh ấy bỗng nhiên dừng lại. Nằm trên những phiến đá lát đường ở khu vườn trước là một chiếc quần jeans.

“Chuyện quái gì đang xảy ra ở đây thế này?” Khi anh ấy nhắc nó lên tôi cảm thấy một cú *thụi* bất ngờ vào lồng ngực tôi. “Và *đây...*” Anh ấy nhặt lên một cái quần sóc trắng, và một chiếc áo phông màu hồng đang nằm trên ngưỡng cửa. “Cái gì...?”

“Chúng là của em,” tôi lặng người nói.

“Chúng là của *em?*”

“Phải,” tôi nói với một cảm giác buồn nôn.

“Ôi. *Chúa tôi...*” Anh ấy mở khóa cửa, tắt báo động chống trộm, sau đó chúng tôi đi lên cầu thang. Anh ấy bật đèn trong phòng ngủ

“Ôi. *Chúa tôi...*” anh ấy khe khẽ nhắc lại.

Thứ đầu tiên chúng tôi nhìn thấy là chiếc kimono bằng lụa của tôi. Khó có thể nhận ra, vì nó đã bị xé ra thành khoảng hai mươi miếng với nhiều kích cỡ khác nhau đang vung vãi khắp giường và sàn nhà. Có vài mảnh nằm trên tủ ngăn kéo, trên ghế đầu, và bàn cạnh giường. Một miếng bay đến Wilkie và phủ lên đầu nó như một chiếc khăn tay, giống như nó đang tắm nắng.

“Ôi *Chúa tôi...*” Luke lẩm bẩm lần nữa. “Anh *xin lỗi* Laura.” Anh ấy nhặt một miếng lụa xanh lên. “Anh không biết phải nói gì. Anh thấy... *xấu hổ*. Anh sẽ mua cho em một cái khác,” anh ấy nói thêm đầy vẻ bất lực.

“Không... Làm ơn... Đừng bận tâm,” tôi thốt ra, quá sững sờ để bộc phát cơn giận của mình. “Thật đấy...”

Anh ngồi sụp xuống chân giường. “Anh thật *xin lỗi* Laura...” Anh lắc đầu. “Cô ấy... *điên* rồi.”

Tôi đi vào phòng tắm. Nắp bồn vệ sinh đã đóng xuống, và một tay áo len cashmere xanh lục của tôi thò ra bên ngoài, như thể nó đã cố vật lộn để thoát ra. Khi tôi nhắc cái nắp lên, chỉ ít tôi có thể biết ơn vì Magda đã đim nó vào nước có vẻ sạch. Cô ta đã viết trên chiếc gương phòng tắm *Đồ chó cái!* bằng chữ viết hoa lớn với thỏi son của tôi và quăng phần còn lại vào trong chậu. Cô ta đã xi keo vuốt tóc của tôi lên khắp tường. Cô ta vứt đồ trang điểm của tôi vào chậu rửa và phun kem đánh răng lên chúng. Cô ta cắt dây điện và vứt máy sấy tóc của tôi vào thùng rác.

Tôi tưởng tượng ra Magda tiến hành công cuộc hủy hoại này trong cơn cuồng dại không cả buồn thờ - như một con chồn trong nhà của một con gà - bị kích động bởi... *cái gì?* Sau đó tôi nhớ ra.

“Đây là do em đã cắt đồ đạc của cô ta đi.” Tôi nhìn vào tủ quần áo. Chắc chắn, chiếc áo sơ mi in hoa, hai chiếc váy, áo khoác nhung và giày của cô ta đều đã được khôi phục lại vị trí cũ.

“*Chúa ơi,*” Luke rên rỉ. Anh ấy chỉ ngồi trên giường, vẫn nắm chặt mẫu áo kimono của tôi, lắc lắc đầu.

“Nhưng câu hỏi là... cô ta vào bằng cách nào?” Anh ấy nhìn tôi. “Làm thế nào cô ta vào được, Luke?”

“À...”

“Cô ta không *đột nhập* vào, rõ ràng là thế.”

“Không...”

“Vậy cô ta có chìa khóa? Làm ơn đừng nói với em là cô ta có chìa khóa, Luke.”

“Cô ấy không có,” anh mệt mỏi nói. “Nhưng cô ấy biết chỗ anh giữ chìa khóa dự phòng. Nhưng anh không nghĩ rằng cô ấy làm việc này vì em đã cất đồ đạc của cô ấy đi.”

“Vậy tại sao?”

“Bởi vì cô ấy phát hiện ra em đã gặp Jess.”

“Thật ư?” Anh thở dài, sau đó gật đầu. “Làm thế nào? Cô ta thấy quả trứng Phục sinh em tặng Jess à?”

“Không. Cô ấy nhìn thấy những tấm ảnh Jessica rửa sáng nay và thấy em ở trong đó.”

“À...” tôi nhớ ánh đèn flash nhá lên khi tôi tránh khỏi tầm ngắm.

“Cô ấy giận dữ gọi điện cho anh và anh quá bận rộn để treo những bức tranh cho buổi triển lãm, vì thế anh nói cô ấy mất trí rồi. Anh không nghĩ cô ấy làm... *chuyện này*.”

“Anh đang nói rằng cô ấy lái xe từ Chiswick đến đây, chỉ để phá hoại đồ đạc của em?” Tôi gần như cảm thấy được tăng tốc.

“Không. Cô ấy phải đến đây vì Jess có hẹn đi chơi ở Notting Hill, và trong khi đợi, cô ấy đã lên vào, để ngó trộm, và *rồi* thấy em cất đồ của cô ấy đi, và... quẫn trí. Điều đó là quá nhiều cho cô ấy.”

Tôi ngồi xuống cạnh anh, vẫn còn sững sờ. Chúng tôi không cần xem *Sự trả thù của Xác ướp*. Chúng tôi đã có phiên bản của riêng mình đang diễn ra ngay ở đây.

“Anh sẽ nói chuyện với cô ấy...” anh nói. “Anh sẽ giải quyết chuyện này một cách thỏa đáng cho em, anh không biết làm thế nào, hoặc anh có thể làm gì...” anh v vào hai bàn tay. “Nó như *địa ngục* vậy, Laura. Em không thể hình dung ra sự căng thẳng. Giống như sống trên bờ của một núi lửa.”

“Magma,” tôi bình thản nói. “Tên cô ấy nên là *Magma*[3].”

[3] Dung nham phun ra từ núi lửa.

Tôi chống bàn tay phải để đỡ lưng. Khi tôi làm thế tôi có thể cảm thấy có thứ gì đó cứng dưới lớp chăn. Tôi kéo ra lại. Đặt giữa đồng gối trên giường bên phía tôi là một cái kéo cắt may lớn mà Magda đã cùng để cắt bộ kimono của tôi, hai lưỡi kéo mở ra. Tôi đứng lên.

“Em nghĩ sẽ không ở lại đây tối nay.” Tôi cầm túi xách lên. “Em xin lỗi, Luke. Nó chỉ là... quá sức chịu đựng. Và em đã có một ngày rất căng thẳng rồi.” Tôi nghĩ về Mike, và đứa bé. “Để mai nói chuyện nhé.”

Tôi bước xuống cầu thang và ra khỏi nhà. Tôi không có đủ năng lượng để giận dữ - tôi vẫn còn rã rời vì sốc. Nhưng khi tôi trên đường quay lại Đường Bonchurch tôi nghĩ thật rằng đáng ngạc nhiên khi Magda có thể phá hoại quá nhiều như thế, và cùng lúc thể hiện sự cẩn thận đến như vậy, cẩn thận đóng cửa sổ mà cô ta đã quăng đồ của tôi ra ngoài, sau đó sột sắng khởi động hệ thống chống trộm và khóa cửa.

Tôi nghe thấy đồng hồ điểm mười một giờ. Tôi nhìn vào điện thoại di động. Tôi có tám cuộc gọi lỡ - tất cả đều từ Hope - và khi tôi về đến nhà, tôi thấy em gái tôi đã để năm tin nhắn với mức độ ngày càng tuyệt vọng trong máy

trả lời tự động. Tôi nhấn tin cho nó nói rằng tôi không thể nói chuyện tối nay, nhưng việc đầu tiên trong ngày mai là tôi sẽ gọi cho nó. Nhưng trước khi tôi tỉnh dậy vào sáng hôm sau, con bé đã gọi.

“Tại sao chị không gọi *lại* cho em?” Em gái tôi khóc. Tôi lờ đờ liếc nhìn đồng hồ. Mới sáu giờ ba mươi. Tôi chưa ngủ được bao nhiêu. “Em sắp phát *điên* rồi!” con bé rên rỉ. “Tại sao chị không gọi cho em?”

Tôi rên rỉ. a) vì điều đó là không thể, và b) Vì chị biết lúc chị *có thể* gọi, Mike đang ở nhà.”

“Thế...” Tôi nghe em tôi hít vào. “Chị đã tìm ra điều gì?” Tôi không trả lời. “Chị đã tìm ra điều gì?” Con bé nhắc lại. “Anh ấy đi đâu? Người phụ nữ Clare này trông như thế nào? Cô ta có trẻ hơn em không? Cô ta có quyến rũ hơn không? Chị có chụp được ảnh của cô ta không? Chị làm ơn nói với em chị đã nhìn thấy gì đi chứ? Làm ơn Laura. Em không thể *chịu được* việc này. Em không thể chịu được! Em phải biết. Hãy *kể* cho em đi, được chứ Laura? *Kể* cho em! Làm ơn, làm ơn, làm ơn *nói* với em...”

Tôi hít một hơi thở sâu. “Không. Chị sẽ không nói.” Một tiếng thở hỗn hển.

“Chị *không nói* nghĩa là sao? Chị phải nói. Đó là lý do chị đi theo anh ấy. Chị đang *chơi trò* gì thế?”

“Chị không chơi trò gì cả. Nhưng chị không muốn nói với em những gì chị thấy.”

Một sự im lặng sừng sốt. “Tại sao *không*?”

“Bởi vì chị muốn chỉ cho em thấy - đấy là lý do. Tối mai chị muốn em đi với chị, và chị sẽ cho em thấy chị đã thấy gì. Và em phải kìm chế mình cho đến khi đó, không làm phiền chị, hay nhicc móc chị, hay phỉ báng lập trường hay động cơ của chị, hoặc than thở em đau khổ như thế nào với chị

vì, thực ra Hope, chị cũng có vấn đề của chị...” Cổ họng tôi nhức nhối. “Và, tin hay không tùy em, chị đang cố hết sức làm điều tốt nhất cho em.”

Tôi có thể nghe thấy tiếng khóc của em tôi.

“Nó là tin xấu đúng không?” nó khóc. “Đó là lý do chị không muốn nói với em. Bởi vì chuyện này quá tồi tệ. Tồi tệ nhất có thể.”

“À...”

“Mike yêu Clare này,” nó rên rỉ. “Phải không?”

“Ừ, chị nghĩ thế.”

“Hôn nhân của em thế là hết.”

“Có lẽ... nhưng chị muốn em tin chị - và em sẽ không nói gì với Mike tối nay. Làm ơn đừng đối chất với cậu ta cho dù em bị thôi thúc như thế nào.”

“Tất nhiên là em muốn, nhưng em không thể. Vì anh ấy đã đi Bỉ và không trở lại cho đến trưa ngày mai - anh ấy đi sớm để đón tàu. Có lẽ cô ta đi với anh ấy,” em tôi hoảng loạn nói thêm.

“Chị không nghĩ thế,” tôi nói. “Dù sao thì, chị sẽ gặp em... ở đâu nhỉ? Bên ngoài ga tàu điện ngầm Westminster lúc... bảy giờ tối mai.”

“Nhưng chúng ta sẽ đi đâu, Laura?”

“Em sẽ biết thôi.”

Mười

Chiều ngày hôm sau tôi ghi hình chương trình - người thắng cuộc đạt được điểm rất cao - và sau đó, thật đáng xấu hổ, khi cuối cùng, cô ấy quyết định Xoay chuyển Vị trí. Cô ấy hỏi tôi một câu hỏi hoàn toàn hợp lý: “Trong thần thoại Hy Lạp, uống nước sông Mê gây ra tác dụng gì?” Nhưng với tất cả những chuyện đang xảy ra sự tập trung của tôi thật nghèo nàn và tôi nói ‘buồn ngủ’, trong khi câu trả lời đúng là ‘quên’, điều mà tôi biết, mặc dù thật hài hước, tôi đã quên. Dù sao thì, khán giả cười khẩy trước chuyện đó, điều làm tôi tức tối, và số tiền thưởng của người chơi tăng gấp đôi lên 32 nghìn - một số tiền lớn khác thường - và tiếp đó khi chúng tôi vừa hoàn thành một cảnh quay lại thì bị mất điện. Tất cả đèn tắt phụt vì, chúng tôi được biết sau đó, có vài sự cố về hệ thống đường dây ở khu vực tây Luân Đôn. Vì thế chúng tôi lãng phí tiếng rưỡi đồng hồ ngồi trong bóng tối - không có chút ánh sáng tự nhiên nào trong trường quay - trong khi vài người cố gắng tìm một chiếc đèn pin. Không tính đến những bất tiện, tôi ghét bóng tối, vì thế tôi mừng khi có điện trở lại và chúng tôi có thể về nhà. Luke gọi tôi khi tôi ngồi trong taxi.

“Anh vừa nói chuyện với Magda,” anh ấy nói. “Cô ấy cảm thấy rất bức rứt về chuyện đã xảy ra...”

“Về chuyện đã xảy ra?” Tôi đóng vách ngăn lại để người lái xe không thể nghe. “Ý anh là, về những gì cô ta đã làm?”

“Cô ấy rất xin lỗi, Laura, cô ấy cảm thấy... thực sự...”

“Day dứt?” tôi gợi ý.

“Tôi tệ. Cô ấy thừa nhận rằng đã mất bình tĩnh.”

“Không, Luke, cô ta không ‘mất bình tĩnh’. Cô ta *nổi điên!*”

“Nhưng mọi chuyện gần đây không dễ dàng với cô ấy lắm, Laura.”

“Tôi nghiệp. Vậy là, tiêu khiển bằng cách phá hoại một chút để làm anh vui lên khi có một ngày không vừa ý là không có gì bằng nhỉ?” Chúng tôi dừng lại sau đèn đỏ.

“Cô ấy cũng đang lo lắng rằng chuyện với Steve không diễn ra tốt đẹp. Cô ấy...”

“Đừng kể với em.”

“ - không cảm thấy tự tin nữa - cô ấy tin là chuyện với Steve đã hết rồi - và cô ấy nổi giận vì em đã dọn đồ đạc của cô ấy.”

“Em cũng nổi giận vì chúng ở *đấy!*”

“Thỉnh thoảng, Magda cũng hơi... kích động,” anh ấy phớt lờ tôi và tiếp tục. “Nhưng bây giờ cô ấy bình tĩnh hơn nhiều rồi. Gần như bình thường.” Đèn chuyển sang màu xanh.

“Nghe này Luke, em thực sự không muốn làm tổn thương cảm xúc của anh - em biết rằng Magda là mẹ của con anh, và vì thế phải được tôn sùng, hay ít nhất, không được chỉ trích, nhưng sự thực vẫn là, cô ta bị điên. Lấy ví dụ minh họa cho luận điểm này nhé, em là Jane Eyre, anh là Ngài Rochester, và Magda là Bertha Mason. Ngoại trừ là cô ta không bị khóa lại trên nhà gác mái, mà cô ta lùng sục khắp nhà với một cái kéo cắt may. Làm sao em biết được lần tới sẽ không phải là một cái cửa xích? Hay là cô ta sẽ quyết định cắt quần áo của em khi em vẫn *đang mặc!*”

“Này, Laura, cô ấy đang trao cho em một cành ô liu - và anh thực sự hy vọng rằng em sẽ chấp nhận nó. Cô ấy nói rằng muốn gặp em.”

Tôi há hốc miệng. “Không đời nào!”

“Làm ơn, Laura!”

“Không phải sau chuyện đó! Không! Làm sao em có thể? Và trong bất kỳ tình huống nào, để làm gì chứ?”

Luke thở dài. “Vấn đề là anh phải có một mối quan hệ hòa bình với cô ấy, có nghĩa là em cũng phải làm thế. Bởi vì chúng ta sẽ ở bên nhau, Laura. Đây không phải là điều em muốn hay sao?”

Tôi nhìn qua kính chắn gió.

“Phải...” tôi nói sau một lúc. “Đúng thế.”

“Nghĩa là Magda sẽ hiện diện trong *cuộc sống* của em!”

“Em không... thực sự hiểu vì sao. Có hàng nghìn gia đình tái hôn ở trên đất nước này, Luke ạ, và em nghĩ rằng trong phần lớn các trường hợp người vợ thứ nhất và thứ hai không phải liên hệ với nhau. Những đứa trẻ được thả xuống, và mẹ của chúng vù đi. Nếu với Magda như thế là được, thì nó cũng ổn với em.”

“Nhưng nó không ổn với *anh*. Nghe này, Laura, anh biết là cô ấy có thể trở nên hơi... rắc rối...”

“Anh đang nói giống như Ali Hài hước.”

“Nhưng nếu em muốn thân thuộc hơn với Jessica, anh cho rằng em

muốn...”

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Chúng tôi đang ở Chiswick.

“Tất nhiên em muốn,” tôi lặng lẽ nói.

“Vậy thì cho dù em ghét ý tưởng này như thế nào, em phải có một mối quan hệ hòa nhã với Magda.”

“Chuyện này sẽ tốt thôi nếu Magda cũng hòa nhã, nhưng chứng cứ tôi qua cho thấy cô ta *không* thế.”

“*Làm ơn*, Laura. Cô ấy hoàn toàn có thể... có lý lẽ... đôi khi.”

“Anh muốn em nhân nhượng với cô ấy,” tôi tức tối nói. “Cô ấy cư xử *thật kinh khủng*, phá hoại đồ dùng của em - nhưng bây giờ lại có kế hoạch là em sẽ cúi đầu và xun xoe cô ấy như anh vẫn làm. Ô em không dễ thương đến mức quái quỷ như thế đâu!”

“Em không phải thế. Em chỉ cần tỏ ra dễ chịu. Anh muốn em giúp anh hiện thực hóa mục đích tạo ra một sắp xếp hạnh phúc và hài hòa c Jessica.”

“Em xin lỗi, nhưng em không nghĩ điều đó là có thể.”

“*Có thể*. Em biết những người bạn của anh em đã gặp ở phòng triển lãm tối qua không. Grant và Imogen? Cùng với đứa bé đây?”

“Vâng.”

“Grant và Rose chia tay năm năm trước, và một năm sau anh ấy gặp Imogen, và năm ngoái họ sinh Alice. Bây giờ, tất cả bọn họ đều có quan hệ thực sự tốt. Rose thích Imogen, cô ấy mang những cậu bé đến chơi vào hầu hết các Chủ nhật và họ cùng ăn trưa; cô ấy yêu mến Alice và thỉnh thoảng

còn trông nom cô bé hộ khi Grant và Imogen ra ngoài. Thỉnh thoảng họ đi đến nhà bố mẹ của anh ấy cùng nhau. Họ thậm chí còn tính đến chuyện cùng nhau đi trượt tuyết nữa. Họ đều là *bạn*, Laura, và những đứa trẻ đều cảm thấy hạnh phúc và an toàn bởi vì chuyện đó - và đó là điều anh muốn cho *chúng ta*.”

“Chuyện đó nghe thật đáng yêu,” tôi nói. “Còn gì có thể hoàn hảo hơn nữa? Thậm chí là không tưởng... Nhưng vấn đề là, Luke, a) chuyện này nghe rất không bình thường, và b) trong trường hợp của bạn anh, người vợ thứ nhất rõ ràng là một người có *lý trí*, bình thường và dễ chịu - không giống như Magda. Em xin lỗi vì tỏ vẻ không hợp tác trong chuyện này, Luke, nhưng cô ấy biến bộ kimono lụa của em thành giẻ lau bụi. Và giờ anh đang yêu cầu em ngồi xuống và uống trà với cô ấy cứ như là chúng ta ở trong vở kịch nào đó của *Oscar Wilde!*”

“À... phải. Anh cho là thế. Cô ấy sẽ đến nhà chiều mai, và nếu em có thể ở đấy nữa thì thật là tuyệt vời. Chuyện này cũng sẽ giúp anh, anh không muốn Magda thay đổi ý nghĩ về chuyến đi đến Venice vì thế anh cần cô ấy cảm thấy tự tin và bình tĩnh. *Làm ơn* mà Laura. Anh biết mình đòi hỏi quá nhiều, nhưng anh hy vọng em sẽ làm việc này vì anh.”

Tại sao mọi người luôn đòi hỏi tôi làm những việc tôi không *muốn* làm, tôi cáu kỉnh nghĩ? Tại sao tôi thường xuyên bị dụ dỗ và ép buộc? Nhưng rồi, cũng vì lòng hiếu kỳ về Magda, cũng như mong muốn giúp Luke, tôi thấy mình nói. “Ôiiiiii... *Được* rồi, chết tiệt. *Mấy giờ?*”

Sự nhầm chán của những tờ báo khổ nhỏ, đổi mới từ kỳ nghỉ Phục sinh của họ, đã nhắm thêm một cú vào tôi. *CÓ PHẢI LAURA TV ĐÃ ĐÁNH MẮT KHẢ NĂNG CỦA MÌNH?* Tít của tờ *Daily News* gào lên sáng nay. Có một tấm ảnh của tôi đầy vẻ lo lắng. Ở trang giữa là một mẫu tin n của nhà biên tập chuyên mục giải trí về những ‘*người bạn*’ của tôi đang lo lắng như thế nào vì ‘*sự căng thẳng của việc dẫn chương trình*’, và ‘*cú sốc tinh thần*’ do không biết chồng tôi ở đâu, cộng thêm với ‘*cảm xúc tội lỗi*’ bởi hẹn hò với

‘*một người đã kết hôn*’ đang bắt đầu gặm nhấm tôi. Có một tấm ảnh bị rạn hình tôi đánh rơi tấm thẻ ghi câu hỏi lần đó, với tiêu đề ‘*Sự căng thẳng đã đến với Laura*’ - một khán giả chắc đã chụp nó bằng di động. Bên dưới, một ‘*cô bạn gái tâm tình*’ không tên được trích lời rằng ‘*tội lỗi*’ tôi đang cảm thấy vì ‘*cướp chồng của Magda*’ đang ‘*gặm nhấm tôi*’, trong khi ‘*nguồn tin đáng tin cậy*’ khác tuyên bố rằng tôi không hề bị gặm nhấm chút nào, mà ‘*đang vật lộn với chứng biếng ăn*’.

“Cô phải thể hiện quan điểm của mình với câu chuyện trái khoáy này,” Nerys nói khi tôi đến chỗ làm. Cô ấy vỗ vỗ mái tóc salon-cứng-đơ, tuần này là màu quả mâm xôi. “Theo ý kiến của tôi, cô đang để họ thoát khỏi cả tội giết người. Điều đó thật kinh khủng.”

“Đúng thế, Nerys. Tôi hoàn toàn phát ốm vì nó.”

“Vì thế cô nên thực hiện một cuộc phỏng vấn,” cô ấy nói trong khi điều chỉnh ống nghe. “Chỉ là ý kiến của tôi thôi. Xin chà-o, Trident *Tii-vii*.”

“Nerys nói có lý,” Tom nói. “Chuyện này đã kéo dài đủ lâu rồi. Có lẽ giờ là lúc em chơi trò chơi của những phương tiện thông tin đại chúng, Laura - anh biết Channel 4 cũng nghĩ thế.”

“Em nghĩ họ đang vui vì tỷ lệ người xem tăng lên - chúng ta đã đạt được con số bốn nghìn chưa?”

“Rồi, nhưng họ lo lắng về em. Họ cảm thấy em nên có phản ứng.”

Do vậy, đến cuối ngày, khi Nerys nghe một cuộc điện thoại từ một nhà báo khổ rộng, tôi để cô ấy nói máy.

“Cô Quick?” Anh ta nghe có vẻ thành thật. “Tên tôi là Darren Sillitoe. Tôi đến từ tờ *Sunday Semaphore*.”

“Vâng?”

“Trước tiên, tôi có thể nói rằng tôi là một người hâm mộ nồng nhiệt của cô. Tôi nghĩ chương trình trò chơi truyền hình này tuyệt vời.”

“Ồ. Cảm ơn.”

“Tôi đọc bài báo về cô trên tờ *Daily News* sáng nay.” Tôi cảm thấy mặt mình đỏ lên. “Tôi phải nói rằng những tờ báo nhỏ đó đã chế nhạo cô rất thô lỗ.”

“Tôi hoàn toàn đồng ý.”

“Rõ ràng là tờ *News* đã gây nên hầu hết những tin đồn này.”

“Phải.”

“Tôi biết rằng cho đến nay cô từ chối nói chuyện với báo chí, nhưng tôi tự hỏi bây giờ cô có cảm thấy cuối cùng đã đến lúc xuất hiện - với một tờ báo ‘đúng đắn’.”

“À... ngẫu nhiên là, tôi đang cân nhắc chuyện đó.”

“Ồ... vậy tôi đã gọi đúng lúc rồi.”

“Có lẽ. Nhưng anh muốn tôi nói gì?”

“À, đó sẽ là một bức tranh sơ lược về cô - một bức tranh tích cực - nhưng chúng tôi muốn câu chuyện rất thật, mà tôi e rằng, sẽ có nghĩa là nói đến sự mất tích của chồng cô.”

Trái tim tôi trùng xuống. “Phải thế à?”

“Tôi e là thế, nếu không bài báo sẽ không có nghĩa lý gì. Nhưng chúng tôi sẽ phỏng vấn cô rất thận trọng và sau đó cẩn trọng tường thuật lại những gì cô nói. Nhưng nhân tiện đang nói chuyện qua điện thoại, tôi có thể hỏi cô được không, nói một cách chung chung, điều gì đặc biệt làm cô khó chịu nhất về những vụ lộn xộn cô vướng vào gần đây?”

“À... *mọi thứ*,” tôi trả lời. “Nhưng phần lớn là những ám chỉ rằng tôi phá vỡ hôn nhân của Luke North khi mà vợ anh ấy đã bỏ đi mười tháng trước, và rằng tôi khó tính và đòi hỏi - tôi không thể.”

“Ồ... thật khó cho cô. Nhưng ít nhất *Sunday Semaphore* là một tờ báo nghiêm túc và ít nhất một lần công chúng sẽ được đọc về cô theo đúng lời nói của *chính* cô.” Có một dừng. “Tôi cho cô số điện thoại trực tiếp và cô có thể cho tôi biết bao giờ cô muốn nói chuyện tiếp.”

“Anh sẽ cho tôi đọc bản nháp trước chứ?”

Anh ta ngần ngại. “Đó *không* phải là việc chúng tôi thường làm.”

“Ồ, tham gia phỏng vấn cũng không phải việc *tôi* thường làm. Vì thế tôi sẽ chỉ cân nhắc nó nếu tôi được phép xem bài báo trước.” Tôi ngạc nhiên khi nghe thấy giọng mình rất gay gắt.

“Được, có lẽ tôi *có thể* linh động chuyện đó - xét đến hoàn cảnh nhạy cảm của cô.”

“Và tờ báo của anh sẽ ủng hộ một khoản tài trợ cho Đường dây Quốc gia Hỗ trợ Người Mất Tích được không?”

“Tôi chắc rằng chuyện đấy có thể làm được.”

“Không ít hơn năm trăm bảng chứ?”

Tôi nghe thấy một tiếng cười thư thái. “Cô đang lèo lái một cuộc mặc cả rất khó khăn.”

“Nếu anh muốn tôi nói chuyện với anh, tôi e rằng chuyện sẽ phải như thế.”

“Chúng tôi rất muốn nói chuyện với cô - tất nhiên là độc quyền.”

“Được, tất nhiên. Nhưng tôi muốn nghĩ thêm một chút.”

Sau tất cả những lời dối trá về tôi được in, tôi rất muốn đồng ý, nhưng tôi sẽ không quyết định ngay lúc này. Tôi có quá nhiều thứ trong đầu - ít nhất là cuộc hẹn với Hope. Tôi đang khiếp sợ nó.

Tôi đến ga tàu điện ngầm Westminster sớm hơn mười phút, nhưng Hope đã ở đó. Em tôi đang đứng gần sơ đồ đường phố, mặt nó nhợt nhạt như giấy còi. Nhưng cho dù đang hậm hực vì không biết tôi đưa nó đi đâu, con bé ít nhất cũng bình tĩnh một cách chấp nhận được. Nhưng khi chúng tôi đi đến cầu, không khí giữa chúng tôi trở nên căng thẳng, vì thế, để làm nó sao nhãng, tôi hỏi nó về đề nghị của tờ

“Ừm, em cho rằng là một tờ báo đúng đắn, chỉ ít họ sẽ không in những thứ dối trá trơ tráo về chị như những tờ báo nhỏ đã làm,” em tôi nói khi chúng tôi qua cầu.

“Họ cũng nói sẽ để chị đọc bản thảo trước.”

“Họ đưa cho chị bản thảo để phê duyệt?”

“Ừ, một cách không chính thức.”

“Trong trường hợp đó, sẽ không có chuyện tiêu cực đâu - chị đồng ý đi.”

“Có lẽ. Nhưng bây giờ chị có quá nhiều thứ trong đầu để đưa ra một quyết định. Nhất là... chuyện này.”

“Thế... chúng ta đang đi đâu đây, Laura? *Làm ơn* nói với em đi. Em đang khổ sở. Chúng ta đang *đi* đâu?” em tôi nhắc lại khi chúng tôi đi qua sông Thames, gió thổi tóc chúng tôi tung bay.

“Rồi em sẽ biết.”

Em tôi buông một tiếng thở dài tức tối. “Và mất bao lâu để đi đến đấy, cho dù nó là ở đâu?”

“Không lâu đâu.” Tôi tránh không nhìn sang bên trái. Ở đấy là London Eye, Tòa nhà Oxo ở đằng sau, và cột buồm trắng hoành tráng trên Cầu Hungerford. Những con chim nhạn đang sà xuống nước. Một chiếc thuyền lướt qua chúng tôi, để lại một làn sóng nước phía sau thân tàu.

“Thế Mike sẽ ở đó chứ?” Tôi nghe con bé cao giọng hỏi để át tiếng ầm ầm của giao thông. “Em sẽ gặp anh ấy à?”

“Phải, em sẽ gặp.”

“Em không thể tin em *đang làm* điều này,” em tôi nói. “Cứ để chị lôi em đi đến nơi nào đó không tên mà không có một manh mối là nó là cái gì và ở đâu.”

“Này, em làm thế vì em yêu cầu chị theo dõi Mike, và bây giờ chị sẽ chỉ cho em biết chị đã tìm ra cái gì.” Chúng tôi đi tiếp mà không nói gì. “Nó còn xa nữa không?” em tôi hỏi khi chúng tôi đi đến đầu cầu bên kia.

“Không.” Tôi dừng lại bên ngoài bệnh viện St. Thomas. “Thực ra chúng ta đến nơi rồi.”

“Ở đâu? Đây là bệnh viện.”

“Chính xác.”

“Chúng ta sẽ đi vào *bệnh viện*.”

“Ừ. Đi nào.” Chúng tôi đi theo biển chỉ dẫn đưa đến lối vào chính.

“Nhưng vì sao?” Tôi nghe Hope hỏi. Tôi không trả lời. “*Vì sao?*” Em tôi nhắc lại khi chúng tôi đi qua cánh cửa trượt.

“Vì đây là nơi chúng ta sẽ tìm thấy Mike.” Chúng tôi đi qua cửa hàng bán hoa, sạp báo, và khu vực lễ tân để đến dãy thang máy nơi có mười hay mười hai người đang đợi. “Đây là nơi cậu ấy hay đến.”

“Em không hiểu.” Em tôi thì thào. “Anh ấy không bị bệnh chứ? Làm ơn đừng nói với em là anh ấy bị bệnh mà Laura.”

“Cậu ấy không bị bệnh.”

“Vậy anh ấy có thể có việc gì ở đây?” Cánh cửa thang máy mở ra và chúng tôi đi vào. “Anh ấy thăm ai à?” con bé lẩm bẩm. Tôi bấm tầng bảy.

“Phải. Cậu ấy đến thăm ai đó.” Thang máy dừng lại ở tầng thứ ba, những người khác bước ra nhưng không có ai đi vào. Chỉ còn lại chúng tôi.

“Clare?” Hope nói. “Anh ấy đang đến thăm Clare?”

“Đúng thế.”

“Ồ. Ôi Chúa tôi. *Cô ta* ốm à...?” Tôi không trả lời. “Phải *thế* không? Anh ấy đi thăm cô ta vì cô ta bị *bệnh*? Người đàn bà tội nghiệp... nhưng cô ta bị *làm*

sao? Nếu anh ấy đến đây hai tháng liền thì chắc bệnh phải nghiêm trọng. Tại sao chị không nói với em, Laura? Tại sao chị không nói gì?”

“Bởi vì chị muốn em nhìn thấy

“Nhưng em không hiểu.” Em tôi rên rỉ. “Sao phải khổ sở như thế này? Và nếu cô ta bị bệnh, cô ta khó mà muốn vợ của bạn trai mình xuất hiện bên cạnh giường mình!”

Tầng bảy. Cửa mở...

Khi chúng tôi bước ra, Hope nhìn thấy tấm biển trên tường, sau đó dừng lại. Nó trở nên trắng bệnh.

“Đây có phải đúng nơi không?”

“Đúng.”

Bàn tay nó bay vụt lên miệng. “Chị chắc không?”

“Chắc chắn.”

“Vậy...” Có một tiếng thở dốc nhỏ. “Ôi chúa tôi... Có một đứa bé?”

“Có một đứa bé, phải.”

“Ôi Chúa tôi,” em tôi nhắc lại. “Một đứa bé. Có một *đứa bé...*” Nó đang lắc đầu. “Ôi, Lạy Chúa... Em không thể vào, Laura.”

“Chị nghĩ em nên vào.”

“Em không thể. Không thể nào.” Mắt nó đã long lanh. Nó đang nhìn tôi chăm chăm với vẻ buộc tội.

“Hãy tin chị.”

“Tin chị? Tại sao chứ? Chị thật hèn hạ. *Hèn hạ...*” Miệng nó co rúm lại vì đau đớn. “Tàn nhẫn và hèn hạ. Khi đưa em đến đây.”

“Em có thể nghĩ thế, nhưng thật ra, chị không như thế.”

“Vậy tại sao chị lại đưa em đến đây? Để em tận mắt chứng kiến? Để nhìn thấy nỗi đau của em à? Em *không* hiểu.” Em lôi lục túi xách tìm khăn tay. “Em ước gì *chưa bao giờ* yêu cầu chị,” nó khóc. “Em ước em chưa từng, *chưa bao giờ* nhờ chị giúp em.”

“Ừ em nên thế,” tôi khẽ ộp lại. Tôi nhấn vào nút đỏ và một cô y tá mở cửa.

“Chào,” cô ấy nói. “Cô đã đến cách đây vài tối phải không?”

“Vâng. Đây là em gái tôi.” Hope cố nặn ra một nụ cười ướm át.

“Cứ đi thẳng xuống. Cô biết đường rồi mà.”

Bây giờ thì Hope đang khổ sở rên rỉ.

“Chị... *thật đáng sợ*,” em tôi rên rỉ khi chúng tôi rửa tay ở khu vực vệ sinh dành cho khách theo yêu cầu. “Chị đang *nghĩ* cái gì thế? Buộc em đến đây để chứng kiến rằng không những chồng em ngoại tình mà còn có *một đứa con*. Tại sao chị *làm* điều này với em?” Nó rít lên khi túm lấy một cái khăn giấy màu xanh lục. “Chị sẽ có được niềm vui sướng bệnh hoạn nào khi nhìn thấy em... *khổ sở* như thế này?” Con bé dậm vào bàn đập thùng rác và vứt tờ khăn giấy vào. Tôi không trả lời. “Điều gì đó từ khi chúng ta còn là trẻ con? Điều gì đó chị vẫn muốn trừng phạt em hai mươi năm sau?”

Chúng tôi đi xuống hành lang; không nói gì, chỉ lắng nghe những tiếng

khóc của trẻ con và những tiếng rì rầm vỗ về của những người đến thăm. Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng giày của mình rít lên trên tấm vải lót sàn nhà.

“Tại sao chị *làm* việc này?” Hope nhắc lại, *một cách nhỏ nhẹ*. “Em đã từng làm gì với chị để xứng với hành động tàn nhẫn như thế này, Laura, hành động *kinh khủng*, *mánh khõe*, tàn nhẫn một cách cố tình như thế này. Ý em là *tại sao* chị làm điều này với em, *tại sao*, vì Chúa - chị thật *hèn hạ* và em không thể... hiểu... em... *óí...*”

Cách một quãng, không nhận thấy sự hiện diện của chúng tôi, là Mike. Ông tay áo cuộn lên, và cậu ấy đang đi đi lại lại, với đứa bé trong tay, mặt cậu ấy tràn ngập vẻ thương cảm và ngọt ngào.

“Shhh... con yêu. Shhh... đừng khóc. Làm ơn đừng khóc cô gái bé bỏng... thôi nào... đó... Shhh... con sẽ khỏe thôi... Shhh... Shhh... Đừng khóc nữa... Đừng khóc...”

Hope đứng mọc rể tại chỗ, khi nó nhìn Mike đi lại với đứa bé đang khóc.

“Em không thể chịu được chuyện này.” Em tôi lắc đầu. “Em không thể... em chỉ... không thể...”

“Shhh... Đừng khóc nữa... Đừng khóc...”

“*Đây* là nơi anh ấy đến?”

“Phải.”

“Suốt thời gian này?”

“Không cần phải khóc...”

“Suốt thời gian này.”

“Em không thể *chịu đựng* chuyện này,” em tôi than khóc. “Em cảm thấy *muốn ôm... Ôi Chúa ơi... Ôi Chúa ơi...* một đứa con. Một đứa con. Và Clare... đâu?” em tôi lẩm bẩm. “*Cô ta* đâu? Em muốn gặp cô ta - khi mà chúng ta đã ở đây. Em muốn nhìn thấy người đàn bà đã có con với chồng em. Người đàn bà đã phá hoại cuộc hôn nhân của em, tương lai của em và toàn bộ... *cuộc sống* của em. Cô ta ở đâu? Cô ta ở đâu? *Clare* đâu?” con bé đòi hỏi. “Tại sao chị không *nói* với em, Laura?”

“Cậu ấy đang bế đấy,” tôi bình thản nói.

“Ý chị là gì?”

“Cậu ấy đang bế Clare.”

Em gái tôi nháy mắt. “Nhưng... em không hiểu.”

“Clare là đứa bé đó.”

“Clare là *đứa bé* đó. Ôi. Vậy... ai là *mẹ*?”

Tôi nhún vai. “Chị không biết. Mike cũng không biết. Cậu ấy chưa bao giờ gặp cô ta - và sẽ không bao giờ.”

Hope đang nhìn tôi như thể tôi đang nói tiếng ngoài hành tinh.

“Vậy... thì...?”

“Mẹ Clare là một người nghiện ma túy, vì thế Clare sinh ra cũng bị nghiện. Và những đứa bé bị nghiện ma túy di truyền từ người mẹ đều bị triệu chứng co rút, vì thế chúng cần người ôm và vỗ về chúng, đưa chúng đi lại vì chúng

có xu hướng rất dễ kích động và khóc nhiều. Cơ bắp của chúng rất căng, khiến chúng khó ngủ, vì thế chúng cần được ôm và xoa dịu thêm, mà những y tá không phải luôn có thời gian để làm như thế. Do vậy đây là việc mà Mike, cùng với một số tình nguyện viên khác đã làm trong hai tháng qua. Cậu ấy không hề biết là chị đã biết, hay chị đã nói chuyện với người y tá tổ chức chương trình này.”

“Ồ,” Hope nói. Em tôi vẫn nhìn Mike chăm chú. Miệng nó run run. Sau đó tôi thấy một giọt nước mắt trượt xuống mặt con bé.

“Shhh cô gái bé bỏng,” chúng tôi nghe cậu ấy nói. “Shhh...”

“Ôi,” em tôi thì thầm. “Em *hiểu*...”

“Shhh con yêu... Shhh được rồi... được rồi cô gái bé bỏng... con sẽ khỏe thôi... con sẽ khỏe thôi... Đừng khóc nữa... Đừng khóc...”

“Thế... anh ấy *không* ngoại tình?”

“Không.”

“VẬY... anh ấy chỉ làm thế này vì...?” Em tôi chớp mắt trong kinh ngạc.

“Vì lòng tốt, Hope.”

“Nhưng thế... tại sao anh ấy không *nói* với em? Tại sao lại *giấu* em, Laura?”

Mike chọn lúc đó để nhìn lên. Cậu ấy nhận ra sự hiện diện của chúng tôi, sau đó nhìn chằm chằm vào chúng tôi, mắt đầy vẻ sừng sốt.

“Đó là điều em sẽ hỏi cậu ấy.”

Ngày hôm sau, khi tôi đi làm, có một email từ Hope.

Em xin nghỉ làm. Gặp em ăn trưa được không? Hx

“Em chiêu đãi,” em tôi bình thản nói khi tôi gặp nó ở quán Zucca. “Ít nhất đây là điều em có thể làm.” Con bé trông vẫn còn nhọt nhọt nhưng ít căng thẳng hơn thời gian dài vừa rồi, cứ như là trong ngực nó đã ngừng quay.

“Em xin lỗi,” em tôi bắt đầu khi chúng tôi ngồi vào bên trong. Con bé ăn một chút salad. “Em xin lỗi vì tất cả những lời kinh khủng em đã nói với chị tôi qua.”

“Được rồi mà. *Chị* xin lỗi đã giấu em. Chị biết chuyện này rất căng thẳng, nhưng chị không muốn nói gì trước.”

“Chị đã làm đúng,” em gái tôi nói. “Em cần đích thân nhìn thấy nó. Em cần phải bị sốc vì nó - và đúng thế.”

“Vậy chuyện gì xảy ra? Sau khi chị về?”

“Mike quá... kinh ngạc khi thấy em. Anh ấy bảo em về nhà. Sau đó, khi anh ấy về, chúng em thức đến hai giờ ba mươi, chỉ nói chuyện. Đó là lý do em nghỉ làm - em quá *kiệt sức*, nên em gọi điện báo bị ốm. Thêm nữa sự căng thẳng cảm xúc đã đánh bại em. Nhưng... em không *biết*,” em tôi bần khoản nói. “Em không nhận ra...”

“Cậu ấy để tâm nhiều như thế nào?”

“Em không hề biết.” Em tôi lắc đầu. “Cho đến khi em nhìn thấy anh ấy tới qua. Chúng em chưa bao giờ *nói* về chuyện đấy. Nó là một chủ đề đóng.”

“Tại sao cậu ấy không bàn luận đến nó?” Mắt em tôi long lanh những giọt nước mắt.

“Bởi vì anh ấy biết em sẽ không thay đổi ý nghĩ.”

“Chị hiểu...”

“Anh ấy nói yêu em nhiều thế nào, và rằng anh ấy không muốn mất em. Vì thế khi anh ấy nghe về Chương Trình Những Vòng Tay Nâng Niu ở bệnh viện...”

“Cậu ấy biết về nó như thế nào?”

“Qua ai đó ở cơ quan. Cô ấy là một tình nguyện viên và vô tình nhắc với anh ấy về chương trình đó ngay trước Giáng sinh, nên anh ấy đăng ký - họ kiểm tra tình nguyện viên rất cẩn thận - và anh ấy được chấp nhận. Anh ấy nói rằng không muốn kể với em vì anh ấy biết rằng làm thế sẽ dẫn đến một cuộc nói chuyện rất đau đớn. Nhưng anh ấy nói rất muốn ôm đứa bé...” Con bé dựa mặt vào bàn tay. “Anh ấy nói muốn biết cảm giác thực sự được ôm một đứa bé trong tay là như thế nào. Và đứa bé đó, Clare, đã phải ở lại khu điều trị lâu hơn những đứa trẻ khác vì nó có những vấn đề đặc biệt - vì thế Mike luôn bế Clare. Nhưng anh ấy được thông báo rằng cô bé sẽ về nhà vào cuối tuần này, vì thế anh ấy muốn cô bé có thứ gì đó từ anh ấy.”

“Chiếc vòng tay bằng bạc?”

Em tôi gật đầu. “Bởi vì anh ấy biết sẽ không bao giờ gặp cô bé lần nữa. Anh ấy sẽ không bao giờ biết họ của cô bé, hay ai là bố, ai là mẹ, cô bé sống ở đâu, bất cứ điều gì về cô bé. Tất cả những gì anh ấy biết là cô bé cần được ôm ấp.” Em tôi chớp mắt để giữ lại những giọt nước mắt. “Anh ấy đã rất... yêu mến cô bé. Anh ấy khóc khi nói đến việc không gặp cô bé nữa.”

“Thế là cậu ấy yêu Clare.”

“Vâng.” Em tôi rút một tờ giấy ăn ra khỏi túi.

“Vây là... bọn em nói chuyện hết nửa đêm.” Em tôi gật đầu. “Có... kết quả gì không?”

Có một khoảng dừng. “Không. Nhưng em vui vì ít nhất em đã *hiểu*. Cuối cùng em đã hiểu Mike đã cảm thấy *bị tước đoạt* như thế nào.”

“Nhưng tại sao em không *đoán ra*?”

“Là vì không chỉ anh ấy không nói đến nó, anh ấy còn cư xử như là anh ấy không có tí xíu *quan tâm* nào đến trẻ con - nhưng giờ em biết đó chỉ là vẻ ngoài. Anh ấy nói khi chúng em kết hôn, anh ấy nghĩ mình sẽ không quan tâm. Nhưng nó đã bắt đầu ăn mòn anh ấy như thế nào, đặc biệt khi những người bạn của bọn em bắt đầu có con. Anh ấy nói rằng mỗi lần phải đi đến một buổi lễ rửa tội, anh ấy luôn có cảm giác cay đắng và tuyệt vọng. Anh ấy nói rằng có Hope[1] có nghĩa là anh ấy ‘tuyệt vọng’. Đó là trò đùa nhỏ đáng buồn của riêng anh ấy.”

[1] Tên của Hope có nghĩa là hy vọng. (ND)

“Đó là tại sao cậu ấy cư xử lạ lùng tại lễ rửa tội của Olivia

“Vâng. Và đó là tại sao anh ấy không bao giờ có hứng thú đi thăm Hugh và Fliss. Anh ấy nói Felicity làm anh ấy buồn, cứ mãi ca cẩm về Olivia.”

“Chị hiểu cảm giác đấy,” tôi nói.

“Nhưng tôi qua, khi chúng em ngồi đó, Mike nhìn quanh phòng khách màu kem đáng yêu của bọn em, và anh ấy nói khao khát có những đứa trẻ làm bản nó như thế nào, viết nghệch ngoạc lên tường, đổ mọi thứ ra thảm, và tạo ra những cuộc náo loạn, nhốn nháo và âm ỉ - tất cả những thứ em chưa bao giờ muốn.”

“Vậy thì?”

“Vậy thì...” Em gái tôi nhún vai. “Em không... *biết*. Em chỉ quá mừng rằng nó không phải là điều em nghĩ. Mike *không* phải đang ngoại tình, và anh ấy *đã* nói thật khi nói rằng anh ấy chưa từng có ai. Nhưng làm thế nào em có thể tiếp tục sống cùng anh ấy bây giờ? Làm sao em *có thể*, Laura?” Mắt con bé lại long lanh. “Như vậy không công bằng. Anh ấy yêu em, nhưng muốn có con. Và hai thứ đó không thể hòa hợp.”

Trái tim tôi chùng lại. “Sao em không nghĩ em có thể... thay đổi suy nghĩ?”

Em gái tôi thở dài. “Em *chưa bao giờ* muốn có con. Chị biết mà. Em chưa bao giờ muốn trải qua thời kỳ mang bầu hoặc chịu đựng những đêm bị quấy rầy, hay những tiếng ồn, và sự căng thẳng. Em không bao giờ muốn có *trách nhiệm* kỳ lạ đó, hoặc những lo lắng - những tình huống khủng khiếp với tư cách là bố mẹ.” Con bé mân mê con dao. “Không phải tất cả mọi người đều *muốn* có con. Chị có thể có một cuộc sống dễ chịu mà không có chúng, phải không nào?” Tôi không trả lời. “Và em không thể điều khiển cảm giác của mình.”

“Nhưng em không thể...? *Không thể...?*”

Con bé nhìn tôi. “Bị thuyết phục?” Em gái tôi lắc đầu. “Không. Em không nghĩ là em có thể.” Nó thốt ra một hơi thở sâu, sau đó nhìn tôi. “Chị đang nghĩ gì thế?”

“Chị đang nghĩ rằng vài năm trước, Felicity hỏi Mike cậu ấy có phiền não vì không có một gia đình trọn vẹn hay không.”

“Thật ư?” Em tôi lầm bầm

“Và cậu ấy chỉ nói... đó là một câu hỏi của tình yêu.”

“Ồ. Ủ... nói như thế thật tử tế.”

“Ủ. Đó là điều bọn chị nghĩ.”

“Đó là điều *chị* nói với em, Laura, khi em hỏi chị làm thế nào chị có thể chịu đựng được hoàn cảnh của Luke.”

“Chị à?” Tôi nhìn con bé. “Ồ, phải rồi. Bây giờ chị nhớ rồi...”

Chúng tôi ngồi trong im lặng, sau đó em tôi gọi tính tiền. “Cám ơn vì đã giúp em, Laura.” Con bé cầm túi lên. “Em biết chị không muốn thế.”

“Chị ước chị đã không phải làm.”

Chúng tôi đẩy ghế lùi lại. “VẬY... chị quay lại làm việc à?”

“Không. Tom nói chị có thể nghỉ hết ngày vì chị đã đi làm vào Lễ Phục sinh.”

“Thế chị sẽ làm gì bây giờ?”

“Chị sẽ đi uống trà với Luke.” Tôi đẩy cửa. “Và Magda.”

“*Magda?* Chị sẽ gặp Magda?”

“Ủ.”

“Nếu hôm nay là Ngày cá Tháng Tư, Laura, em e là chị đã bỏ lỡ giờ chót là mười hai giờ rồi và trong bất cứ trường hợp nào, em cũng không mắc lừa đâu.”

“Hôm nay *không phải* Ngày cá Tháng Tư,” tôi nói.

Mặc dù Ngày cá Tháng Tư là một ngày phù hợp để được gặp Magda, tôi nói với mình vài phút sau khi nhìn thấy cổng nhà Luke. Tôi liếc nhìn lên cửa sổ phòng ngủ và đột nhiên nhìn thấy hình ảnh cái quần jeans và áo phông của tôi bị quăng ra từ đó. Hoặc có lẽ chúng nhảy ra, trong nỗ lực cứu chính mình... Tôi nhận ra rằng tôi đang toát mồ hôi bất chấp làn gió trong mát. Tôi đưa tay lên chuông cửa, trái tim tôi nện thình thình vào xương sườn.

“Em đây rồi!” Luke nói. Anh đang cười ngoác miệng, nhưng tôi có thể nhìn thấy màu trắng trong mắt anh. “Magda và Jessica đã ở đây rồi.”

“Tuyệt...” tôi bất lực nói.

Đột nhiên, Magda xuất hiện. Khi cô ta đi xuống hành lang, cô ta mỉm cười với tôi một cách ấm áp, cứ như là chào đón một người bạn yêu quý.

“Laura! Thật *tuyệt* khi được chính thức gặp cô. Jessica con yêu, đỡ áo khoác cho cô Laura đi.”

Jessica làm như được bảo với vẻ cam chịu và bối rối. Bàn tay của Magda đưa cho tôi lạnh và khô, khiến tôi nhận ra rằng bàn tay tôi đang ẩm ướt khủng khiếp. Tôi cảm thấy giống như Alice ở Xứ sở thần tiên, ngoại trừ rằng tôi đang tạo ra một cái hồ bằng mồ hôi, chứ không phải nước mắt. Tôi trao cho cô ta một cái bắt tay ẩm ướt, hy vọng rằng cô ta không nghĩ thấy mùi sợ hãi của tôi.

“Đến và ngồi xuống đi,” cô ta nói.

Khi tôi đi vào phòng khách tôi cảm nhận được hai cảm giác - phần uất vì được vợ cũ của bạn trai lịch sự mời vào nhà, và ghen tuông ghê gớm đến mức nổ tung.

Magda xinh đẹp.

Những tấm ảnh tôi đã xem không công bằng với cô ta. Làn da cô ta rất trắng, trong trẻo như thạch cao; mái tóc dài dày và mượt như lụa; đôi mắt to, có trong mắt lớn màu xanh lơ như Jessica và hai hàng lông mi cong vút duyên dáng; bàn chân và tay của cô ta nhỏ nhắn, cũng như eo. Cô ta... đẹp một cách cổ điển. Giống như một con búp bê sứ đáng yêu.

Tôi muốn ghét cô ta, vì những đường nét đặc biệt của riêng mình, mái tóc như sợi lưới và bàn chân to. Nhưng tôi nhận ra, tôi thậm chí không thể không thích cô ta, khi cô ta sôi nổi ngồi nói chuyện với tôi bằng Tiếng Anh có trọng âm của mình một cách vui vẻ, làm cho tôi thoải mái, thuyết phục tôi với sức quyến rũ của mình, trong khi Luke lảng vảng xung quanh, miệng anh, giống như miệng tôi, nhẩn nhó cười trong lo lắng, mi mắt trên và dưới của anh cách nhau hơi quá xa.

Hungary đã sinh ra Edward Teller - nhà phát minh ra bom nguyên tử - và Estée Laud[2]. Nổi kinh hoàng và sắc đẹp. Magda hội tụ cả hai.

[2] *Một hãng mỹ phẩm nổi tiếng.*

Cô ta đang nói với tôi về chương trình trò chơi truyền hình.

“Chúng tôi *thích* xem chương trình đó, phải không Jessica con yêu?” Jessica gật đầu. “Cô thật thông minh,” cô ấy nói trong lúc vuốt thẳng mặt trước chiếc váy lụa hoa. “Nhưng Luke nói rằng cô luôn *rất* thông minh khi hai người học ở đại học.”

“Ồ phải mà,” anh ấy nói. “Đỉnh.” *Đỉnh?* Luke *chưa bao giờ* nói cái gì tựa như ‘đỉnh.’ “Trà không mọi người?” anh ấy nói thêm. Tôi nghĩ anh ấy sẽ sản xuất một cái vợt tennis.

“Em sẽ uống trà Lapsank Souchonk,” cô ta nói. “Anh sẽ không ngại pha chứ Luke? Nhưng còn cô, Laura? Cô thích uống gì?”

“Trà bạc bà,” tôi lầm bầm. Thứ gì đó để bình tĩnh, tôi nghĩ thầm. Đó là điều tôi cần. “Ồ... trà cúc sẽ rất tuyệt. Nếu anh có,” tôi thêm vào, như thể tôi không hề biết Luke có hai hộp trà đó. Tôi không muốn kích động Magda bằng việc nhắc cô ta rằng tôi đã quen thuộc ngôi nhà này, bao gồm cả những gì có trong tủ bếp.

“Tuân lệnh,” Luke nói, nắm hai bàn tay vào nhau. Tôi chưa từng nghe anh ấy nói ‘Tuân lệnh’ trong cuộc đời mình. Có lẽ anh nên thả thuốc gì đó vào trà, Luke ạ, tôi muốn thêm vào khi anh ấy đi xuống cầu thang. Valium[3] là tốt hơn cả. Hoặc nửa chai whiskey. Thuốc gây mê, có lẽ thế. *Bất kể thứ gì* để giảm sự căng thẳng của cuộc gặp kỳ quái này. Ô và anh có thể đi và mang cho em một cái thùng Chắc chắn vì dưới cánh tay trái của em có một mảng ướm với kích thước bằng Bangladesh.

[3] *Thuốc giảm căng thẳng thần kinh.*

Nhưng Magda cứ nói suốt, như thể cô ta là Nữ hoàng đang cố làm mấy viên chức nhỏ bé của Chính phủ cộng hòa cảm thấy dễ chịu, hay đúng hơn là, phải rồi, chính thế, như cô ta là *mẹ* Luke - đang gặp gỡ cô bạn gái hồi hộp lần đầu tiên và hết sức tỏ ra tử tế và chào đón, giữ lại những đánh giá về làn da nhợt nhạt của tội nghiệp, hay những gót chân thô, cử chỉ vụng về hay khéo léo, sự không phù hợp nhìn-thấy-cách-cả-dặm nhưng-chúng-ta-hãy-quên-nó-đi-nhé. Tôi đã trực chờ nói với Magda rằng chuyện này đối với tôi thật lạ, *rất* lạ khi ngồi đây, nói chuyện vui vẻ với cô ta như thế này, nếu tính đến rằng cô ta đã biến đồ đạc của tôi thành rác mới chỉ bốn mươi tám giờ trước. Và cô ta ngồi đó, đập vào tôi sức thu hút của mình - bây giờ cô ta đang nói về Chiswick, chuyện gì đó cần làm với trường học của Jessica - tôi cố gắng hình dung ra cuộc tàn phá của cô ta nhưng thấy rằng không thể. Tôi nghĩ đến chiếc váy bị cắt tung, ngay lúc này, nằm trong thùng rác màu đen

trước nhà, giống như một xác chết bị tàn sát. Tôi đang ngứa ngáy muốn hỏi cô ta cảm xúc gì đã siết lấy cô ta khi cô ta xé và cắt - nhưng câu hỏi này dường như không được tế nhị lắm.

Và bây giờ đây là Luke với khay trà. Anh đứng cách tôi đúng ba mét nhưng tôi có thể thấy lông mày anh lấm tấm mồ hôi. Và bây giờ, *giống* hệt như một cô bạn gái hồi hộp khao khát gây ấn tượng, tôi hỏi Magda về lũ dê. Quả là một bước đi khôn ngoan. Mặt cô ta sáng lên. Và cô ta bắt đầu một tràng kể lể về những sinh vật nhỏ bé, tôi nhớ thắm trong đầu để thử đưa vài câu hỏi về dê vào chương trình.

“Khi chọn một con dê lùn làm vật nuôi, người ta nên để ý đến những điểm gì?” Tôi lịch sự hỏi cô ấy.

“Ồ điều cần nhất là chọn con đã ‘bị hoạn’, cô ta giải thích. (Hỏi: Trong nghề nuôi dê, ‘hoạn’ nghĩa là gì? Trả lời: Không biết) “Những con đã bị thiến. Tôi thích những con như thế hơn *nhiều*,” cô ta tiếp tục, khi tôi liếc trộm về phía Luke, “vì, khi chúng thôi không suốt ngày nghĩ đến sex nữa, thì dường như chúng phát triển trí thông minh và... tôi không biết,” cô ta khẽ nhún vai, “*nhân cách*.”

“Tính cách dê,” Luke ân cần nói.

“*Nhân cách*.” Cô ta sửa sai cho anh ấy với một nụ cười. “Và cô biết không, thiếu kích thích tố sinh dục khiến chúng thích giao lưu với con người hơn là những người bạn bốn chân của chúng.”

“Thật ư?” Tôi nói.

“Ồ phải. Những con dê của chúng tôi lẩn quẩn quanh chúng tôi như những con chó, Jessica nhỉ?”

Jessica gật đầu. “Đặc biệt là Sweeti

“Chúng kêu be be khi nghe thấy giọng chúng tôi. Chúng thích ngồi trong lòng chúng tôi.”

“*Thật đáng yêu.*”

“Nhưng chúng tôi *không* cho chúng trèo lên ghế sofa hoặc giường. Con yêu nhi?”

“Không,” Jessica nghiêm chỉnh nói. “Cũng không được trèo lên bàn.”

“À, việc đó... thật hợp lý. Thế chúng ăn gì?”

Magda mỉm cười. “Ồ, điều đó thì tùy. Chúng tôi gọi Heidi là ‘Lợn con!’ vì nó là một đứa phàm ăn tham lam, Jess nhi?”

Jessica gật đầu. “Nó sẽ ăn *bất cứ cái gì.*”

“Nhưng những con khác lại khá kén chọn. Nhưng tất cả chúng đều cần cỏ khô khi ăn kiêng.”

“Cỏ linh lăng!” Tôi gần như hét lên, đột nhiên nhớ lại điều gì đó Luke đã từng nói và tuyệt vọng muốn thả nó vào cuộc nói chuyện.

“Cỏ linh lăng - *đúng rồi!*” Magda vui sướng mỉm cười với tôi, để lộ một hàng răng trắng hoàn hảo đã được chỉnh sửa. “Nhưng vấn đề của cỏ linh lăng...”

“Ừ?” Tôi nói.

“Là chúng có lượng đường cao.”

“Ôi trời.”

“Có thể dẫn tới việc tăng cân, thậm chí béo phì, và sỏi thận.” Tôi sắp xếp những biểu hiện của mình thành một mặt nạ lo lắng. “Và chúng cần thêm muối và khoáng. Điều đó *rất* quan trọng.” Cô ta nói thêm.

Jessica nghiêm trang gật đầu.

“Đó có phải nguyên nhân khiến gần đây Phoebe bị ốm?” tôi hỏi đầy vẻ quan tâm.

“Phải. Đó là do thiếu khoáng. Nó bị một trận sốt tồi tệ, nhưng giờ nó đã khỏe hơn *nhiều* rồi.”

“Thế chúng ngủ ở đâu?” Tôi hỏi. “Tôi vẫn thường thắc mắc chuyện này.”

“À tất nhiên chúng phải được che chắn. Ở Chiswick tôi có hai cái cũi chó lớn hình lều tuyết. Chúng có thể trèo lên trên nóc và chơi trò ‘Ta là vua của lâu đài’. Đó là trò chơi yêu thích của chúng.”

“Và chúng có thể ngủ trong nhà,” Jessica vui sướng nói.

“Hoặc có một ít thời gian riêng tư trong ngày,” Magda nói. “Nhưng chúng thường thích đi ngủ sớm...”

“Với một cuốn sách hay?” Tôi vui vẻ gợi ý.

Vẻ bối rối bất chợt làm méo mó những đường nét đáng yêu của Magda. “Không, Laura. Những con dê lùn không biết đọc. Điều tôi đang nói là chúng là những sinh vật có *thói quen*. Chúng đi nghỉ vào lúc hoàng hôn và tỉnh dậy vào bình minh.”

“Chúng không thích bị ướt,” Jessica nói thêm.

“Không, chúng *không* thích, con yêu nhỉ. Cô sẽ nghĩ rằng chúng làm từ *đường*.” Tất cả chúng tôi đều cười. “Nhưng cô có thể dạy chúng đi trên một sợi dây, cô biết không.”

“Cô có dạy những con dê của mình làm thế không?”

“Có, bởi vì tôi đưa chúng đi thi, đó là toàn bộ công việc của quá trình đào tạo.”

“Có phần thưởng nào chưa?”

“Ồ có chứ Laura. Rất *nhiều*.” Sau đó cô ta nỏ ra một danh sách tất cả những cái nơ mà Sweetie và Yogi đã thắng được ở Hội chợ nông thôn Surrey, Triển Lãm Hoàng gia, và triển lãm ở Windsor. “Phoebe được mong đợi sẽ giành huy chương vàng ở Triển lãm Miền nam nước Anh,” cô ta nói thêm. “Nó thực sự là đứa giỏi nhất trong lứa, nhưng tôi e rằng nó chỉ đạt được huy chương đồng. “Thật à?” Tôi cảm thấy một chút thất vọng thực sự.

“Nhưng chỉ giữa cô và tôi thôi nhé - các giải đã được *định sẵn* rồi.”

“Định sẵn?”

Cô ta và Jessica chậm rãi gật đầu. “Tôi sợ rằng triển lãm dê lùn thế giới có thể rất thối nát,” Magda tiếp tục vừa nói vừa mím chặt hai bờ môi cong đáng yêu. “Nhưng lũ dê của tôi đã thể hiện rất tốt. Yogi đang là Chú dê của Tháng trên website của Câu lạc bộ Dê Lùn.”

“Cô phải rất tự hào về chúng.”

“Ồ *tất nhiên*. Chúng là những động vật rất vui vẻ - và rất thông minh.”

“Anh không chắc lắm,” Luke nói. “Hãy đối mặt với nó, Magda, dê có chỉ số

IQ là 35.” Đó là một câu đố khác, tôi nhận thấy. (Hỏi: Chỉ số Thông minh trung bình của dê lùn là bao nhiêu? Trả lời: 35)

“Không! Chúng *rất* thông minh.” Magda khẳng khẳng. Cô ta nhìn vào đồng hồ. “Chúa tôi, em phải đi rồi. Em phải cho những đứa con yêu ăn tối. Sau đó Steve và em sẽ đi dự tiệc. Vì thế em phải chuẩn bị ván trượt.”

“Giày trượt băng,” Luke tử tế chỉnh cô ta.

Cô ta mỉm cười với anh ấy. “Vâng, tất nhiên. Dù sao thì, rất vui được gặp cô, Laura.” Cô ấy nồng thắm ôm tôi và tôi hy vọng cô ấy không nhận thấy mùi hôi phát ra từ nách tôi. “Bye bye Jessica, con yêu.” Cô ta hôn cô bé. “Hãy cư xử tốt với Daddy nhé, thiên thần bé nhỏ. Tạm biệt Luke.”

Anh ấy đưa cô ta ra ngoài, sau đó trở lại phòng khách, mỉm cười và nắm hai bàn tay lại.

“Thế nào,” anh ấy nói “Không *vui* sao?”

Mười một

“Thật kỳ quái...” Felicity nói vài ngày sau khi tôi kể với chị ấy về cuộc gặp với Magda. Chị ấy đang cho Olivia bú một bên vú trong khi vắt sữa ở vú b. Tôi bỗng nhiên hình dung ra phần ngực chứa sữa với mạng lưới những tia sữa, lỗ và các nang sữa. “Cô ta cắt tung quần áo của em và sau đó vui vẻ gặp em. Sao mà...”

“Đồng bóng?” Tôi nói khi chiếc máy hút sữa điện kêu o o như máy khoan của nha sỹ, cái van silicon nâng lên hạ xuống như một máy đang thở.

“Chị *đang* định nói là ‘kỳ quặc’. Có lẽ cô ta bị rối loạn cảm xúc lưỡng cực hay gì đó. Khi mắc bệnh đó, tâm trạng của em hay thay đổi đột ngột. Hai bán cầu não không hòa hợp.”

“Cô ta rất quỵên rũ,” tôi bắn khoăn nói. Chai sữa đã đầy đến hai phần ba. Tôi tự hỏi Fliss có ăn cỏ để có nguồn sữa dồi dào như thế này không. “Nhưng rõ ràng là cô ta hơi bị điên.”

“Magda điên khùng.” Fliss nói. “Nhưng Luke phải nhẹ nhõm lắm khi cô ta chí ít cũng lịch sự với em.”

“Vâng.”

“Thế cô ta có xin lỗi về việc đã làm với quần áo của em không?”

“Không. Ngược lại, *cô ta* ra vẻ như là đang rộng lượng tha thứ cho *em*, khoan dung bỏ qua những hành vi kinh khủng của em.”

“Cô ta mới rộng lượng làm sao.”

“Em nghĩ rằng tỏ ra hòa nhã là việc gần nhất với việc nói xin lỗi mà cô ta có thể làm.”

“Nhưng tại sao cô ta lại thay đổi một trăm tám mươi độ như thế?” Chị ấy tắt máy hút, sau đó ra hiệu cho tôi đặt cái nút màu vàng lên chai sữa đầy. Khi tôi cầm nó trong tay, tôi cảm thấy nó hơi ấm.

“Luke nói bởi vì Magda dường như thành thật hối lỗi - cô ta nhận ra mình đã đi quá ranh giới, ngay cả với ranh giới của cô ta. Anh ấy cũng nghĩ rằng chuyện với bạn trai cô ta đang diễn ra tốt đẹp. Họ đã có một thời gian lục đục sau khi cô ta tranh cãi với một trong những khách hàng chủ chốt của anh ta - nhưng bây giờ, rõ ràng họ đã trở lại tình trạng cũ rồi.”

“Anh ta nhìn thấy điều gì ở Magda?” chị ấy hỏi khi đẩy ngực trái vào trong áo

“Cái mà Luke thấy, em đoán thế.”

“Là cái gì?”

Tôi tưởng tượng bàn tay Luke khẽ run lên khi anh ấy vẽ thân hình trần truồng của cô ta lần đầu tiên, “Cô ta rất lộng lẫy.”

“Thật ư?”

“Cô ta... xinh đẹp. Chị không thể không nhìn chăm chăm vào cô ta.”

“Thật đáng cúi,” Fliss nói. Tôi cảm động trước lòng trung thành của chị ấy.

“Một cách hẹp hòi, em ước gì cô ta chỉ hơn mức bình thường một tí, nhưng

không may cô ta trông như Catherine Deneuve.”

“Nhưng Luke không hạnh phúc với cô ta mà, Laura?”

“Đúng thế. Hành động của cô ta quá kỳ quái đến mức anh ấy không yêu cô ta được nữa.”

“Và cậu ấy muốn *em*.”

“Đấy là điều anh ấy nói. Anh ấy nói rằng muốn chúng em ở bên nhau.”

“*Tốt*. Đó rõ ràng là chương trình của cậu ấy bây giờ. Về con cái thì sao?” Chị ấy hỏi khi đỡ Olivia ngồi lên và vỗ vào lưng cho nó ợ. “Chị cho rằng cậu ấy muốn có thêm con?” Chị ấy lau những giọt sữa bị trớ rơi xuống áo sơ mi của mình bằng một cái khăn nhàu nhĩ.

“Bọn em chưa thảo luận chuyện ấy, nhưng em chắc chắn là anh ấy muốn.”

“Điều đó sẽ thật tuyệt vời,” chị ấy nói khi đặt Olivia trong lòng tôi. Sau đó mở tủ lạnh và đặt chai sữa vào. Tôi có thể thấy đã có rất nhiều chai trong đó, xếp hàng như những chai bowling. “Được mang bầu là một *niềm vui* lớn lao, Laura ạ.”

“Em biết.” Tôi nói. Chị ấy nhìn tôi. “Ý em là - chị nói với em thường xuyên mà.” Và tôi nghĩ, *nhưng em chưa bao giờ kể với chị. Em chưa bao giờ nói với ai khác ngoài Nick là em từng có bầu*

“Nếu em có thể có một đứa sớm thì thật là vui - Và-nó-cũng-thật-tuyệt-vời-đối-với-con-đúng-không-con-gái-yêu-của-mẹ!” Chị ấy nói và vuốt vuốt mũi Olivia bằng ngón tay trỏ. “Một-đứa-em-họ-bé-bông-để-chơi-với-con-không-phải-sẽ-là-rất-tuyệt-sao?”

‘Khosalthagazagoyagoya,’ Olivia trả lời.

“Thật tiếc vì Hope không muốn con cò đến thăm,” Felicity bỏ sung.

“Phải, điều đó là một điều đáng buồn,” tôi nói. Tôi không hề kể với chị ấy về những vấn đề của Hope.

“Mike dường như cũng không để ý. Cậu ấy rõ ràng không hề bận tâm.”

“Ừm.”

“Em có biết câu chuyện về con cò xuất phát từ đâu không?” Tôi nghe chị ấy hỏi.

“Không.”

“Nó bắt nguồn từ một huyền thoại Na Uy rằng linh hồn của những đứa trẻ chưa được sinh ra sống ở những vùng nước như là đầm lầy và ao hồ. Vì những con cò được biết đến là hay bay đến những vùng như thế, chúng được cho rằng đã chở linh hồn trẻ con và trao chúng cho bố mẹ. Câu chuyện thật dễ thương, đúng không?” Chị ấy thở dài.

“Vâng, đúng thế.”

Khi Felicity bé Olivia, tôi tự hỏi linh hồn con *của tôi* đã sống ở đâu - ở một dòng suối, hay gần một dòng sông. Tôi tưởng tượng ra con cò cuộn nó lên, và mang nó đến với tôi trong những dải cánh lớn và chậm chậm. Sau đó đột nhiên quay lại giữa đường bay.

“Chị chưa bao giờ hỏi em điều này, Laura, nhưng Nick muốn có con không?”

Tôi cảm thấy một luồng sóng cay đắng. “Em không... chắc... Nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, giờ nghĩ đến chuyện đó thật không có ích gì?”

“Vẫn không có tin tức à?” chị ấy hỏi. Tôi lắc đầu. “Thậm chí với tất cả vụ âm ỉ báo chí

“Không. Tờ *Daily Post* đã đề nghị độc giả gọi điện thông báo nếu họ biết anh ấy ở đâu. Tờ *Daily News* cũng thế, không để bị vượt qua, đã cử hai tay nhà báo điều tra hàng đầu của họ phụ trách vụ này.”

“Vậy rất có thể họ sẽ tìm thấy cậu ta.”

“Em không nghĩ họ tìm được - anh ấy là người vô hình rồi.”

“Thế em sẽ làm gì nếu họ tìm được?”

Tôi nhìn chị ấy. “Chúa ơi... em không biết. Đây là một câu hỏi đáng sợ.”

“Ừ, em có thể phải trả lời nó - nếu họ thực sự tìm ra cậu ta.”

“Họ sẽ không,” tôi nhắc lại, “vì họ sẽ không giữ kín nguồn tin trong hơn vài ngày, vì thế nếu họ định làm, nó sẽ phải sớm thôi. Nhân tiện, Hugh có kể với chị là anh ấy gặp em ở phòng triển lãm của Luke mấy tối trước không?”

“Có. Anh ấy đến đây với Chantal.”

“Em nghĩ cô ta có vẻ... *ngượng ngập*, Fliss ạ. Cô ta đỏ mặt e thẹn khi nhìn thấy em.”

“Chị biết em chưa bao giờ thích cô ấy lắm, Laura. Nhưng em không nên luôn nghĩ đến điều tệ nhất về cô ấy.”

“Và *chị* cũng không nên luôn nghĩ đến điều tốt nhất. Em khẳng định với chị, Fliss, cô ta trông... gian xảo lắm. Cô ta đang *theo đuổi* anh ấy.”

“Nghe chị này, chị *hiểu* Chantal - và không sao đâu. Lý do họ ở bên nhau là vì họ vừa có một cuộc họp khác về ‘phát minh’ bí mật của Hugh - và bây giờ anh ấy đã nói với chị là cái gì?”

“Thật sao?”

“Ừ. Đơn đăng ký bản quyền đã được nộp, vì thế họ có thể nói về nó.”

“Vậy n

“À... đồ cho trẻ con. Em biết chị luôn phàn nàn rằng chị chưa bao giờ có một cái khăn muslin trong tay khi cần như thế nào phải không?”

Tôi nhìn vào chiếc áo phong-lâm-tâm-sữa của chị ấy. “Vâng.”

“Và làm thế nào chị có được, khi thứ chết tiệt ấy cứ luôn trượt mất đâu đó?”

“Vâng.”

“Vì thế điều này mang đến ý tưởng cho Hugh. Anh ấy phát minh ra một cái yếm dãi - nhưng nó không phải là một miếng vải rời, như khăn muslin, mà nó được gắn liền. Nó bao gồm một mảnh vải flannel viền chất dẻo PVC - nó trải ra từ trước ra sau ở *đây*, vì thế em hoàn toàn được bảo vệ - nhưng nó được thu gọn lại vì thế nó đi vòng qua *đây* và sau đó xuống... *đây*...” Chị ấy giơ tay đến vai trái mình một cách khó khăn. “Thực ra, mô tả trên người em sẽ dễ hơn.” Fliss nghiêng về phía trước, chạm vào vai trái của tôi, sau đó lướt ngón tay xuống dưới, chạm vào ngực tôi. “Nó thu nhỏ lại ở dưới cánh tay, ở *đây*... nơi nó được buộc lại, hoặc cố định với một cái khóa, và có một cái móc hay cái gì đó ở *đây*...” chị ấy chạm vào cổ tôi - “nhờ thế nó có được gắn vào cổ áo một cách chắc chắn.”

“Chị vừa chạm vào ngực em,” tôi nói.

“Xin lỗi.”

“Không - đó không phải là một lời phàn nàn. Em vừa nhận ra điều này.”

“Gì thế?”

“Ồ, em nghĩ *đó* có lẽ là nguyên nhân em nghĩ rằng Hugh đang vuốt ve Chantal.” Tôi ném trí nhớ trở lại tối hôm đó ở quán Julie. “Rõ ràng anh ấy và Chantal đang thảo luận về cái yếm dài...”

“Đúng thế mà - như chị nói, đó là lý do họ ở đây. Chantal làm tất cả những công việc liên quan đến bản quyền, bao gồm cả một bản mô tả kỹ thuật rất chi tiết, vì thế cô ấy phải biết chính xác nó hoạt động như thế nào, và sử dụng như thế nào.”

“Và Hugh đơn giản là đang giải thích với cô ta?”

“Phải.”

“À.” Tôi nhận ra rằng tôi có lẽ đã hoàn toàn không công bằng khi tôi chạy lại cảnh đó trong đầu một lần nữa. Và lần nữa. Tôi *đã* không công bằng. Tôi cảm thấy day dứt có lỗi. “Thế *đấy* là việc anh ấy đang làm.” Đó là một lời giải thích trong sáng hoàn hảo! “Nhưng em vẫn nghĩ họ có vẻ vui vẻ một cách đáng ngờ.”

“Họ vui vẻ,” Fliss nói. “Nhưng chỉ vì họ nghĩ cái yếm có khả năng thực thi. Chị cứ nói mãi với Hugh là hãy phát minh cái gì đó bọn chị thực sự cần, và chị nghĩ cái yếm này có thể là thế. Với cái yếm này, sẽ không cần phải truy lùng những cái khăn muslin thêm nữa, hay dùng tay lau cho con bé khi bị trớ. Những cái yếm có thể bán thành gói năm chiếc một. Và em chỉ cần đeo một cái vào buổi sáng, sau đó thay khi cần thiết và đặt cái đã dùng vào chậu. Chị nghĩ đó là một ý tưởng hay.”

“Vâng - Hugh già giỏi giang.”

“Ừ - anh ấy thậm chí có thể kiếm thêm ít tiền. Anh ấy và Chantal đang rất phấn khích về nó - cô ấy đầu tư thêm tiền để triển khai nó một cách đúng đắn - mặc dù có thể mất khá lâu mới có hiệu quả, và bọn chị đã tiêu đến những đồng cuối cùng. Nhưng, thật may mắn,” chị ấy tiếp tục, “Olivia có được hợp đồng quảng cáo của Coochisoft, con-gái-thông-minh-của-mẹ-nhỉ? nên có thể giúp bọn chị duy trì trong khoảng một tháng nữa - và sau đó con bé có hai buổi diễn trên truyền hình vào cuối tuần này. Chị đang từ chối một trong hai cái, vậy là tổng cộng có thể kiếm được ít nhất ba nghìn từ doanh thu bản quyền phát sóng...”

Sau đó Fliss kể với tôi về tất cả những buổi biểu diễn chị ấy đang đưa Olivia đi, và những người mẹ chị ấy gặp, về thái độ cạnh tranh một cách đáng tởm của họ như thế nào... vân vân và vân vân. Rồi chị ấy bắt đầu kể về việc Olivia đã phát triển quá ngưỡng của những đĩa nhạc Einstein dành cho trẻ em và đã dẫn tiên đến *Fimbles*[1], và ‘rõ ràng’ là theo được những câu truyện đó, mặc dù nó để dành cho trẻ em từ hai đến bốn tuổi, vì thế tôi thật nhẹ nhõm khi di động của tôi kêu. Đó là Darren Sillitoe, gọi điện cho tôi lần nữa để xem tôi đã quyết định về cuộc phỏng vấn hay chưa.

[1] Một chương trình TV ở Anh được dàn dựng cho trẻ em chưa đi nhà trẻ

“Tôi có thể hiểu tại sao cô ngần ngại,” anh ta nói. “Nhưng tôi chỉ muốn cô biết rằng biên tập của tôi đã quyết định rằng nếu cô đồng ý, không những chúng tôi sẽ quyên góp cho Đường Dây Quốc Gia Trợ Giúp Người Mất Tích, mà chúng tôi còn chọn nó thành tổ chức từ thiện của chúng tôi trong dịp Kêu gọi Mùa Giáng sinh năm nay.”

“Thật à?”

“Chúng tôi có đến hơn hai triệu độc giả, nên có thể quyên góp được rất

nhieu tiền - ít nhất là hai trăm nghìn. Có thể là hơn.”

Tôi nghĩ đến tổ chức đó đã hỗ trợ mình như thế nào khi tôi chìm sâu trong tuyệt vọng. Tôi nghĩ đến người quản lý trường hợp của tôi, Trish, người đã gọi cho tôi ba lần một ngày trong suốt bốn tháng khủng hoảng đầu tiên khi tôi thậm chí còn không biết Nick còn sống hay không.

“Hãy nghĩ xem hai trăm nghìn bằng có thể làm gì,” tôi nghe Darren nói. Giọng anh ta trầm và mềm mại. Gần như là dịu dàng.

“Ồ...” Tôi sẽ ích kỷ nếu không làm việc này, thêm nữa là, vâng, tôi muốn tránh chính những tin đồn. Tôi muốn sửa lại tất cả những thứ rác rưởi và những lời dối trá đó. “Vậy được rồi,” tôi nói. “Tôi sẽ đồng ý. Nhưng với điều kiện anh khẳng định bằng văn bản rằng tôi sẽ có bản nháp để duyệt trước.”

“Được, tất nhiên tôi sẽ làm điều đó,” anh nói.

Sáng hôm sau tôi đến văn phòng Tom để nói với anh ấy về cuộc phỏng vấn với *Semaphore*. Anh ấy đang đọc báo, và hút thuốc.

“Tom?” Anh ấy nhìn lên. “Chúa tôi!” Tôi thốt lên. “Chuyện gì xảy ra với anh thế?” Anh ấy trông như vừa trượt vào một hòn đá lớn. Toàn bộ hốc mắt phải của anh ấy đỏ thẫm, với những quầng vàng. Qua mi mắt sưng vù, chỉ có thể nhìn thấy tròng mắt xanh nhạt của anh ấy.

“Ồ.” Anh rón rén gõ nhẹ vào thái dương. “Tôi qua anh có vinh hạnh chính thức gặp chồng cũ của Gina.” Anh dụi tất điều thuốc lá. “Anh ta là một gã quỵên rũ.”

“Em hiểu rồi. Chuyện gì xảy ra?”

“Hắn ta xuất hiện lúc nửa đêm, say xỉn nh một con khi. Hắn đang cố gắng

kiểm tra anh có ở đây không. Gina đã không móc dây xích và hấn lao vào được, vì thế anh lịch sự đề nghị hấn ra về. Hấn ta không thích điều đó.”

“Có xảy ra một trận đánh nhau không?”

Tom lắc đầu. “Chỉ là hấn quăng mình vào anh, thụi vào mắt anh, sau đó bỏ đi và lau bàu rằng lần sau còn thấy anh ở đây, hấn sẽ giết anh.”

“Anh có gọi cảnh sát không?”

“Không. Vì nếu phải ra tòa, hấn ta sẽ có tiền án, điều đó khó có thể giúp Gina - hay Sam, cậu bé tội nghiệp. Nhưng hấn ta tốt hơn là không nên thử lần nữa. Mặc dù thế, điều này thật đáng xấu hổ, vì anh sẽ đến Cannes tuần tới và anh không muốn mọi người nghĩ rằng anh đã va chạm. Anh sẽ phải đeo kính râm.”

“À, họ đeo kính râm cả mà, vì thế em không lo lắng - dù sao đến lúc đó vết bầm sẽ khá hơn.”

“Còn người cũ *của em* thế nào?” anh hỏi. “Ý anh là, vợ cũ của Luke.” Tôi kể với anh về bộ kimono. Bên mắt còn lành của anh trợn lên vì kinh hoàng, sau đó anh lắc đầu. “Vậy cô ta là một Chị em gái nhà Kéo rồi.”

Tôi ưỡ ỏi mỉm cười. “Chuyện này thật tồi tệ. Nhưng hai ngày trước chúng em ngồi xuống uống trà và kế hoạch hiện tại là tất cả chúng em sẽ trở thành bạn thân nhất và sống hạnh phúc mãi mãi về sau.”

“Thật á?”

“Có lẽ,” tôi cười lớn. “Em không biết. Luke muốn thế.”

“Đó là một mục tiêu thực sự đáng kính trọng.”

“Nhưng em không chắc là nó có thể đạt được. Vấn đề là Luke có những người bạn đã khai hóa chuyện đó một cách liêu lĩnh - bữa trưa Chủ nhật cùng nhau, mừng Giáng sinh chung, những việc kiểu đó - nói cách khác, một kịch bản trong mơ - và anh ấy muốn *bọn em* cũng giống như thế. Anh ấy có một ý nghĩ hoang đường về một gia đình hòa hợp hoàn hảo. Nhưng em ngờ rằng ý tưởng hòa hợp em vào gia đình mình của Magda sẽ bao gồm một lưỡi dao lớn. Nhân tiện, em muốn anh biết rằng em đã nhận lời ra mặt trên báo. Em vừa đồng ý phỏng vấn với tờ *i>* vì *em không thể chịu đựng được những chuyện tào lao của những tờ báo nhỏ lâu hơn nữa.*”

“Đúng đấy, anh nghĩ đó là một bước hay. Miễn là tay nhà báo đó đang hoảng.”

“Anh ta có vẻ biết thông cảm. Tên anh ta là Darren Sillitoe.”

Tom lắc đầu. “Chưa hề nghe về anh ta.”

“Em cũng thế - nhưng bọn em đã trao đổi khá dễ chịu qua điện thoại.”

“Nói Channel 4 kiểm tra anh ta trước đi.”

“Có lẽ em sẽ làm, nhưng em cảm thấy chuyện này tốt cả vì em đã có được sự đồng ý duyệt bản nháp. Anh ta đã nói rõ như thế trong email.”

“Vậy không có gì tiêu cực được đâu - em nên tiến đến đi.”

Cuộc phỏng vấn ấn định là chiều thứ Năm tuần sau. Tôi nghĩ Darren muốn gặp tôi ở một câu lạc bộ hoặc khách sạn, nhưng anh ta nói rằng tôi sẽ có được nhiều sự thông cảm hơn nếu được phỏng vấn tại nhà thay vì nơi nào đó hoành tráng. Tôi cũng cảm động bởi sự quan tâm của anh ta rằng tôi nên tỏ ra khỏe khoắn. Nhân viên Báo chí của Channel 4 đã hỏi tôi có muốn cô ấy có mặt hay không, nhưng tôi thấy tự xử lý được.

Tay thợ ảnh đến đầu tiên và nhanh chóng lắp hai cuộn phim.

“Anh có muốn tôi cười không?” Tôi hỏi anh ta khi anh ta chĩa ống kính vào tôi.

“Không nhất thiết - anh nhà báo nói họ đang tìm kiếm ‘vẻ trang trọng.’
Được rồi, nghiêm chỉnh một cách dễ chịu...”

Bốn giờ ba mươi, chuông cửa lại reo lên, và đó là Darren. Giọng anh ta qua điện thoại nghe như tầm 40 tuổi, nhưng nhìn chỉ khoảng hai mươi lăm. Anh ta cao, đeo kính và hơi gầy - vẻ ngoài thanh niên của anh ta trở thành đối nghịch hoàn toàn với giọng nói lịch lãm, tự tin của anh ta.

“Anh đã làm nhà báo bao lâu rồi?” Tôi hỏi khi pha cà phê mời anh ta

“Khoảng một năm rưỡi.”

“Anh dùng sữa không?”

“Kem, nếu cô có. Và tôi không nghĩ rằng cô có bánh quy đâu nhỉ?”

“Chắc chắn rồi.”

“Tôi đã bỏ bữa trưa.”

“Anh ăn sandwich không? Tôi có thể làm cho anh một cái.” Anh ta lắc đầu, vì thế tôi lấy thêm một ít sô cô la vào một cái đĩa. “Thế anh làm gì trước đây?” Tôi hỏi khi đặt tất cả vào một cái khay.

“Tôi làm việc trong thành phố. Sau đó tôi làm trong lĩnh vực đầu tư vốn. Nhưng tôi nghĩ rằng nghề báo thú vị hơn.”

“Có đúng vậy không?”

“Nói chung thì đúng thế.”

Tôi hỏi anh ta đã phỏng vấn những ai. Anh ta nói rằng đang làm những trang mục vật vãnh cho những trang thể thao và đây sẽ là bài viết đầu tiên trên trang chính. Đó là vì sao tên anh ta không gọi ra điều gì - cộng thêm việc tôi hiếm khi đọc tờ *Semaphore*.

Khi chúng tôi ngồi xuống phòng khách, anh ta nói muốn có vài mẫu chuyện ngắn không ghi âm với tôi trước, và sẽ chỉ bật máy ghi âm khi chúng tôi đều đã sẵn sàng bắt đầu. Anh ta bày tỏ sự ngạc nhiên rằng tôi lại sống trong một con phố nhỏ bình thường như thế này, xét đến thành công vang dội của chương trình. Tôi giải thích rằng tôi không thể chuyên đi được.

“Cô có *muốn* nâng cấp lên từ Ladbroke Grove không?”

“Tôi không biết ‘nâng cấp’ là như thế nào, nhưng tôi sẽ không ngần ngại rời khỏi đây. Không phải vì tôi không thích khu này - đây là một khu vực đặc biệt nhộn nhịp và đa dạng - mà là vì bây giờ nó gây ra cho tôi những cảm xúc tồi tệ vì những lý do đã rõ ràng.” Anh ta gật đầu thông cảm. “Hơn nữa những hàng xóm của tôi khiến tôi phát điên lên.”

“Tại sao thế?”

“Bởi vì những tin đồn - đây là một con phố nhỏ theo kiểu rèm cửa được buộc lại. Họ là người tử tế, nhưng tôi thích sống ở đâu đó mà tôi có thể ít được biết đến hơn một chút.”

“Không có nhiều dấu hiệu của chồng cô ở nơi này?” anh ta nói trong khi liếc một vòng.

“Tôi đã cắt tất cả đồ đạc của anh ấy đi. Tôi không thể chịu được việc nhìn thấy nó thêm nữa.”

“Cô muốn xóa bỏ hết những ký ức?”

“Không - nhưng bây giờ là lúc tiếp tục cuộc sống, và những nhắc nhở hữu hình rằng anh ấy đã sống ở đây kìm hãm cảm xúc của tôi.”

“Tôi hiểu. Vậy làm như thế này chắc phải giống như một sự khuây khỏa.”

“Phải. Thực ra đó là sự giải phóng mặc dù nó khiến tôi cảm thấy hơi nhẫn tâm; nhưng tôi cần cố gắng và giải thoát mình khỏi quá khứ.”

Darren nhanh chóng lướt qua danh sách những câu hỏi với tôi, và đề nghị tôi cho anh ta biết sơ lược về những gì tôi sẽ nói. Đầu tiên, anh ta muốn biết chương trình đã hình thành như thế nào, và về những yếu tố giúp chương trình thành công. Sau đó anh ta muốn biết tôi nghĩ gì về những người dẫn chương trình truyền hình khác - ví dụ, Anne Robinson. Tôi nói rằng tôi sẽ không trả lời câu hỏi đó vì tôi không thực sự là một người hâm mộ và không muốn nói điều gì tiêu cực.

“Tôi đồng ý,” anh ta nói. “*The Weakest Link* quá nhàm chán, đúng không?”

“Ồ... chỉ là những câu hỏi khá là tầm thường. Nhưng nó vẫn rất nổi tiếng, vì thế rõ ràng cô ấy đã làm được điều gì đó.”

“Vậy cô nghĩ gì về Jemery Paxman?”

“À, anh ta *có thể* tỏ ra hống hách và nóng vội, nhưng cùng một lúc anh ta lại có tính hài hước mà tôi thấy rất hấp dẫn, và tất nhiên anh ta cực kỳ thông minh, vì thế... không, tôi không ngại nói về anh ta.”

“Người *tôi* không thể chịu đựng,” đột nhiên anh ta bày tỏ, “là Robert Robinson trong *Brain of Britain*. Anh ta rất kinh khủng, cô có đồng ý thế không?”

“Ừm... tôi phải nói, tôi khá là đồng tình.”

“Về kinh ngạc trần trụi của anh ta khi một người chơi nữ có câu trả lời đúng.”

“Tôi biết,” tôi cười khúc khích.

“Ồ làm tốt lắm, Bà Smith! Đó là câu trả lời *đúng!* Thật *không thể tin được!*”

Tôi đảo mắt đồng ý. “Thành thật là tôi không thể nghe chương trình đó, nếu không tôi phải quăng đài qua cửa sổ mất.”

Chúng tôi nói chuyện phiếm theo kiểu nhẹ nhàng như thế này thêm một lúc cho đến khi Darren hỏi tôi đã sẵn sàng bắt đầu chưa. Tôi gật đầu. Anh ta ấn nút đỏ trên máy ghi âm nhỏ xíu và đẩy nó về phía tôi.

“Được rồi,” anh ta nói. “Vậy chúng ta bắt đầu. Bắt đầu từ mười...”

Tôi chưa bao giờ được phỏng vấn trước đây, nhưng nhân viên báo chí của Channel 4 đã khuyên tôi nên trả lời ngắn. ‘Khi cô cảm thấy cô đã nói điều muốn nói, thì sau đó ‘khóa lưỡi lại’, cô ấy nói. ‘*Đừng cố gắng* và trở nên ‘có ích’ bằng cách lấp vào những khoảng im lặng - những khoảng trống có thể là những cái bẫy.’ Đó là một lời khuyên hợp lý, nhưng cùng lúc tôi lại nhận ra rằng Darren cần một phiên bản sống động và hay để có một bài báo thú vị. Tôi quyết định duy trì một sự cân bằng giữa thái độ cởi mở thân thiện và sự thận trọng bản năng.

Anh ta hỏi tôi về Cambridge, và giai đoạn khởi nghiệp của tôi ở BBC, và về

cuộc gặp gỡ với Tom ở đó, trước khi tôi đến làm việc cho anh; sau đó chúng tôi nói về chương trình, và làm thế nào mà tôi trở thành người dẫn. Tôi nhẹ nhõm khi anh ta không hỏi tôi về chủ nhân của những chương trình đó vui trên truyền hình khác. Chúng tôi nói về Luke và tôi có thể chấn chỉnh những tin đồn về hoàn cảnh riêng của anh ấy và về thời điểm diễn ra mối quan hệ của chúng tôi. Sau đó anh ta nhắc đến Nick. Tôi kể về công việc của Nick ở SudanEase, và về cuộc hôn nhân của tôi. Anh ta hỏi tôi tại sao nhìn thấy quá ít đồ đạc của anh ấy.

“Tôi quyết định cắt chúng đi,” tôi giải. “Tôi đã đợi ba năm và cảm thấy cuối cùng đã đến lúc phải tiếp bước. Tôi muốn bắt đầu *sống* lần nữa.”

“Ai có thể đổ lỗi cho cô cơ chứ?” anh ta nói. “Ba năm là khoảng thời gian dài. Nhưng cô có thể kể với tôi về ngày Nick biến mất được không? Làm thế nào mà tất cả những chuyện này lộ ra?”

Khi Darren ngồi đó, gật đầu đầy vẻ cảm thông, tôi thuật lại chi tiết chuyện xảy ra, quay lại những tháng tôi tìm kiếm Nick, đến hai cuộc điện thoại im lặng mà tôi tin là sự liên lạc cuối cùng với anh ấy. Một hoặc hai lần, tôi phải dừng và trấn tĩnh lại, nhưng tôi tự hào vì tôi đã không bị suy sụp. Tôi không muốn bị mô tả như một nạn nhân.

“Chuyện khó khăn nhất với cô là gì, Laura? Ngoại trừ sự vắng mặt hiện nay của Nick?”

“Những mong đợi sai lầm vào thời điểm ban đầu - và giai đoạn sau đó cũng rất khó khăn. Ví dụ, khi tôi nhận ra rằng Nick biến mất đã được một nghìn ngày - điều đó rất đau đớn; khi đến ngày sinh nhật anh ấy, hoặc của tôi, hoặc những ngày kỷ niệm của chúng tôi. Lễ kỷ niệm mười năm ngày cưới của chúng tôi đang sắp đến vào đầu tháng Năm vì thế tôi phải chuẩn bị tinh thần cho mình. Giáng sinh cũng luôn khó khăn, tất nhiên, vì chuyện đó xảy ra vào Năm Mới.”

“Khi cô nghe từ Đường Dây Quốc Gia Trợ Giúp Người Mất Tích rằng Nick vẫn khỏe mạnh, nhưng anh ấy không muốn liên lạc với cô, cô cảm thấy như thế nào?”

“Ồ... tan nát, tất nhiên. Và đau đớn khủng khiếp.”

“Và ngạc nhiên?”

Tôi nhìn anh ta chăm chăm. “Vâng, tất nhiên. Tất nhiên tôi ngạc nhiên. Rất ngạc nhiên.”

Sau đó Darren hỏi tôi về những chuyện tào lao trên các tờ báo nhỏ, và tôi nói với anh ta việc phải nghe quá nhiều lời dối trá về mình khó khăn như thế nào.

“Những lời dối trá - và bóng gió,” anh ta nói thêm. “Bóng gió rằng cô... tôi không biết... ở khía cạnh nào đó, chịu trách nhiệm cho sự mất tích của chồng mình.”

Tôi không trả lời trong một giây. “Đúng.”

“Rằng có lẽ bằng cách nào đó cô đã gây ra chuyện đó.”

“Phải. Đã có vài lời ngụ ý tinh vi theo chiều hướng đó.”

“Nhưng cô *có thể* đã làm gì?”

“Tôi không biết... tôi cho rằng họ nghĩ rằng tôi có thể...” tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. “Đã dối xử tồi tệ với anh ấy... hoặc rằng tôi đã làm anh ấy tổn thương... hoặc tôi đã xô đẩy anh ấy đi... Đó là những gì họ đã ám chỉ.”

“Có *chút* sự thật nào trong đó không?” Tôi cảm thấy mặt tôi nóng lên. “Tôi

xin lỗi phải hỏi cô,” anh ta nhanh chóng nói thêm. “Nhưng tôi chỉ hỏi để cô có thể phủ nhận nó.” Tôi nhìn anh ta.

“Dù sao không hề có tí sự thật nào trong chuyện đó,” tôi nói. “Không hề thật.”

“Cô không hề cảm thấy tội lỗi sao?” anh ta bình thản thêm vào.

“À... tôi có cảm thấy có lỗi - nhưng chỉ là vì bất cứ ai trong hoàn cảnh trở trêu này đều thế. Điều này là tự nhiên, vì bạn đời của bạn biến mất và bạn không biết ở đâu.”

“Hay tại sao?”

Một khoảng dừng. “Hay tại sao. Vì anh cảm thấy...” tôi thở dài, “rằng anh... có lẽ đã làm họ thất vọng chuyện gì đấy. Vì thế, phải, tất nhiên có cảm giác... có lỗi.”

“Cho dù đó không phải là lỗi của cô?”

Tôi cảm thấy xấu hổ và hối tiếc tràn ngập ngực tôi. “Vâng.”

“Vì thế cô ngời đó bản khoảnh đó có phải là điều gì cô nói, hoặc làm - hoặc không làm được?”

Tôi nhúc nhích trên ghế và thở dài. “Phải. Anh dò đi dò lại những cuộc nói chuyện - rất ám ảnh.”

“Nếu nó là lỗi của cô vậy

Mắt tôi lạc đến tấm ván ốp tường. “Nó không phải lỗi của tôi.”

“Nhưng nếu *phải*, thì cô sẽ cảm thấy như thế nào?”

“Tôi cảm thấy như thế nào?” Tôi nhìn anh ta. “Ồ ai đó sẽ cảm thấy thế nào? Tất nhiên là... kinh khủng. Hoàn toàn suy sụp. Nhưng như tôi nói, đó không phải lỗi của tôi.” Tôi khóa lưỡi lại.

“Cũng hài hước, đúng không,” Darren tiếp tục sau một phút, “cô là người dẫn một chương trình đố vui; và ở đây cô lại có một câu hỏi to đùng không trả lời được trong chính cuộc đời mình.”

“Sự châm biếm đó không bỏ qua tôi,” tôi nói.

“Sự cuồng nhiệt của phương tiện truyền thông có làm cô sững sốt không?”

“Hoàn toàn. Tôi biết sẽ có vài sự quan tâm đến tôi khi những tờ báo bắt được câu chuyện, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ nhiều đến thế.”

“Cô có thể hiểu được sự hiếu kỳ của mọi người về cô không?”

“Tôi cho rằng tôi có thể hiểu. Nếu đó không phải chuyện thực tế xảy ra với tôi, tôi đoán *tôi* cũng tò mò. Ví dụ như, nếu tôi đọc được rằng, chồng của Carol Vorderman đã mất tích ba năm, mỗi lần tôi thấy cô ấy trên TV hoặc đọc một bài báo về cô ấy, tôi có thể tự hỏi hiện giờ anh ta ở đâu, anh ta sống như thế nào, cô ấy đã làm gì để cố gắng tìm anh ta, và cô ta có gặp lại anh ta lần nào nữa không.”

“Và tại sao anh ta ra đi?” Anh ta nhìn tôi. “Cô có bản khoản điều đó không?”

“Ồ... tôi không biết...”

“Chắc chắn cô sẽ thắc mắc rằng nguyên nhân gì đã khiến anh ta làm việc đó? Câu chuyện là gì?”

“Có lẽ, mặc dù...”

“Cô thắc mắc rằng chuyện gì có thể đã diễn ra giữa họ?”

“Xem này, chuyện này rõ ràng rất phức tạp. Người biến mất có tất cả các *kiểu lý do* để làm như thế. Phải vậy không?”

“Nhưng họ chắc phải đang khổ sở và bán loạn. Nick có khổ sở và bán loạn không?”

“Tôi... tôi không biết. Tôi đoán là... có... có lẽ thế...”

“Nếu không anh ấy sẽ không làm việc đã làm?”

“Tôi cho là không.”

“Và vì *sao* cô nghĩ rằng anh ấy khổ sở và bán loạn?”

Tôi nhìn chăm chăm vào Darren. “Tôi không... biết. Bố anh ấy chết không lâu trước đó. Tôi nghĩ đó là một phần nguyên nhân.”

“Nhưng có chuyện gì khác xảy ra không?” *Khóa môi lại.*

“Không. Không có gì. Không hề có chuyện gì. Có lẽ bây giờ anh có thể hỏi tôi câu hỏi khác.” Có một thoáng im lặng, sau đó Darren hỏi tôi vài câu hỏi khác về chương trình, vì thế tôi nói với anh ta về seri thứ hai của chương trình bắt đầu trong tháng Chín, và về những chương trình chúng tôi đang phát triển, nhờ vào sự thành công của *Whadda Ya Know?!!*

“Thế là công ty đang hoạt động rất trơn chu?”

“Vâng. Công thức của chương trình đã được bán cho tám nước - bao gồm

cả Mỹ - có nghĩa là chúng tôi có thể mở rộng. Chúng tôi đang thuê nhân viên mới, chúng tôi đã trang hoàng lại tòa nhà. Trident đang hoạt động rất tốt.” Tôi cảm thấy một luồng tự hào trào dâng.

Darren vói về phía trước và tắt máy ghi âm.

“Ồ, tôi nghĩ thế là được, Laura. Cảm ơn rất nhiều. Tôi chắc chắn là bây giờ tôi đã có đủ thông tin và tôi không muốn làm phiền cô nữa.”

“Được rồi. Anh sẽ đưa cho xem tôi bản thảo chứ?”

“Có ch sẽ fax cho cô hoặc đọc nó qua điện thoại.”

“Anh nghĩ khi nào thì xong?”

Anh ta đang lục lọi trong chiếc cặp tài liệu. “Phải mất vài tuần vì chúng tôi quyết định in nó trong số Chủ nhật Mừng 1 tháng Năm vì ngày đó trùng với ngày mở đầu của Tháng Người Mất tích Quốc gia.”

“Ồ, đó là một ý tưởng *tuyệt vời*,” tôi nói. “Nó sẽ giúp ích nhiều cho việc gây quỹ. Tôi sẽ thông báo cho tổ chức này biết anh sẽ làm gì.”

Tôi đưa anh ta ra ngoài, đúng lúc tôi đưa tay đến cái chốt cửa, cánh cửa chính mở ra từ phía bên kia, và đó là Cynthia, với hai túi đồ mua sắm.

“Chào Laura,” bà ấy mệt mỏi nói. Trong ánh nắng yếu ớt bà ấy có vẻ kiệt sức và mong manh đến bất ngờ. Sau đó, khi bà ấy nhận thấy Darren, tôi thấy mặt bà ấy đỏ bừng.

“Cynthia, đây là Darren Sillitoe.” Bà ấy rùng mình. Sau đó trao cho anh ta một nụ cười khẽ căng thẳng, với vẻ thù hằn không thể nhầm lẫn. Tôi nhìn thấy một thoáng ngạc nhiên lướt trên mặt anh ta.

“Anh biết bà ấy à?” Tôi thì thậm khi bà ấy đi lên cầu thang.

“Không. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy bà ta.” Thật đáng hiểu kỳ. Mặt khác bà ấy có thể tỏ ra rất kỳ lạ.

“Được rồi, cảm ơn vì đã đến, Darren. Tôi hy vọng bài viết này sẽ không quá khó để hoàn thành.”

“Tôi không nghĩ thế.”

Khi anh ta đi xuống cầu thang, tôi nghe thấy Cynthia mở cửa lần nữa.

“Gã đi chưa?” Tôi nghe bà ấy rít lên trong một tiếng thì thậm kịch tính.

“Rồi.” Tôi quay lại. “Sao thế? Có vấn đề gì sao?”

“Tôi sẽ nói với cô vấn đề là gì,” bà ấy nói khi đi xuống cầu thang. “Vấn đề là - gã đó là một kẻ kinh tởm.”

“Tôi xin lỗi?”

“Gã trai trẻ đó là một kẻ kinh tởm,” bà ấy kịch liệt nhắc lại.

“Cynthia, thế là hơi thô lỗ. Tôi thấy anh ta có vẻ ổn cả.”

“Ôi không. Không có kẻ kinh tởm nào ổn cả.” Rõ ràng bà ấy đang ám chỉ cánh nhà báo. *Những con thú đen tối* của bà ấy. Nhưng... làm thế nào bà ấy biết anh ta là một nhà báo khi tôi chưa hề nói ra? Có lẽ điều này liên quan gì đấy đến việc tâm linh rồi đây.

“Bọn chúng đều là những kẻ gian xảo đáng sợ,” bà ấy nói tiếp. “Darren Sillitoe đúng là thế!”

“Ồ - đó là *tên* anh ta, Cynth.”

“Không *phải*. Hẳn ta đang nói dối. Tên thật của gã là Darren Kinh tởm.” Tôi nhìn bà ấy với vẻ hoàn toàn không hiểu. *Kinh tởm*. F, a, r, q, u, h, a, r[2],” bà ấy đánh vần đầy vẻ khinh miệt.

“Ồ.”

[2] Nguyên văn từ *Kinh tởm* trong tiếng Anh là *Fucker*. Từ này đồng âm với họ thật của Darren là *Farquhar*, nên Cynthia dùng thay thế nhau.

“Và thật quá tiếc khi cô không bảo hắn biến đi khi cô có cơ hội. Thế anh ta vừa phỏng vấn cô à?”

“Vâng.”

“Ôi trời ơi.” Bà ấy lắc đầu. “*Ôi trời ơi.*”

“ ‘*Ôi trời ơi.*’ nghĩa là sao? Anh ta dường như hoàn toàn ổn - thậm chí còn tử tế.”

“Anh ta trông thế,” bà ấy nói. Nhưng *không* phải thế, anh ta là...”

“Cynthia,” tôi nói với nỗi sợ hãi tăng lên trong ngực tôi. “Bà làm ơn nói cho tôi bà đang nói về *cái* gì. Bà đang làm tôi *lo lắng*.”

“Được rồi. Tôi sẽ kể. Đi với tôi.”

Tôi đi theo bà ấy lên cầu thang đến căn hộ của bà ấy. Đây là lần đầu tiên bà ấy mời tôi vào. Đồ nội thất và cách trang trí có thẩm mỹ nhưng rõ ràng là, giống như Cynthia, chúng đã trải qua thời huy hoàng. Những chiếc *sofa* bọc vải thêu kim tuyến Trung Quốc đã sờn nhiều, cũng như màu sắc của vải lụa

trên chiếc đèn cây. Đệm ghế sofa đã có những miếng vá, và những sợi chỉ trên tấm thảm Ba Tư đã bị tung ra. Trên chiếc tủ búp phê bằng gỗ dái ngựa là khoảng tám khung ảnh mạ bạc, tất cả đều chứa ảnh đen trắng của Cynthia thời trẻ. Khi bà ấy đi pha trà, tôi liếc nhìn chúng. Bây giờ bà ấy cũng rất đẹp, nhưng bà ấy đã là một sắc đẹp thực sự. Một Claudia Cardinale của nước Anh.

“Darren Sillitoe, ồ lạ nhỉ,” bà ấy lầm bầm khi bê khay trà ra. “Tên thật của hắn là Darren *Farquhar*. Sillitoe là tên thời con gái của mẹ gã.”

Tôi cảm thấy bụng tôi lộn nhào. “Làm sao bà biết những chuyện này?”

“Vì...” tay bà ấy run lên khi nhắc cái ấm bạc, “Tôi biết cha hắn. Chúng tôi đã có một... mối thâm giao.” Đột nhiên Hans xuất hiện và bắt đầu lượn ra lượn vào quanh chân Cynthia.

“Ai là cha anh ta?”

“Ngài John Farquhar.”

“Ông là... là một nhân vật quan trọng của tờ *Sunday Semaphore*, phải không?”

“Phải,” bà ấy gay gắt nói khi Hans cuộn mình trong lòng bà ấy. “Ông ấy là chủ biên.”

“Nhưng vậy thì tại sao Darren không nhận ra bà nếu bà biết rõ về bố anh ta như thế?”

“Vì tôi và Darren chưa bao giờ gặp mặt. Nhưng tôi đã xem rất nhiều ảnh của hắn ta. Quan hệ giữa tôi và bố anh ta là... không chính thức. Tôi là...”

Ồ. “Bạn...?” Tôi gợi ý.

“*Nhân tình*. Tôi không uốn cong từ ngữ đâu. Tôi là nhân tình của ông ấy, Laura ạ - trong hai mươi lăm năm.

“Lâu như thế,” tôi thốt ra.

“Tôi không biết điều đấy sao?” Bà ấy chán nản nói. Bà ấy đưa cho tôi một tách trà sứ in hoa sắc sỡ. “Nhưng tôi không thể phàn nàn về nhiều mặt. Tôi có một căn hộ xinh xắn ở Hans Place. Tôi có một khoản trợ cấp hàng tháng hào phóng, và một tài khoản ở Harrods. Tôi thường xuyên đi đến Marrakech và St Bart. Tôi ngồi trong ngăn riêng của Nhà Hát Opera. Tôi ăn tối ở Ritz; tôi mặc quần áo...” Vậy là điều đó giải thích cho những quần áo sang trọng. “Tất nhiên tôi khao khát trở thành vợ John,” bà ấy tiếp tục. “Nhưng tôi nói với mình rằng tôi là *vợ thực sự* của ông ấy. Một nửa linh hồn của ông ấy.” Giọng bà ấy nghẹn ngào. “Ông ấy nói như thế. Ông ấy nói không thể làm gì mà *không có* tôi.” Bà ấy vuốt ve con mèo để cố lấy lại bình tĩnh.

“Bà gặp ông ấy như thế nào?”

“Ở buổi ra mắt long trọng đầu tiên của bộ phim *Chàng điệp viên yêu tôi* vào năm 77. Tôi ba mươi sáu tuổi và John lớn hơn tôi mười tuổi, một người đàn ông đẹp trai, quyền lực. Ông ấy đã làm nghề nhà báo trong hai mươi năm, nhưng nhờ vào trí thông minh khéo léo nên đã đặt được chân vào ban điều hành của các công ty truyền thông, bao gồm cả công ty đã tài trợ cho bộ phim. Tôi yêu ông ấy điên cuồng mặc dù - và tôi cũng không tự hào về điều này - biết rằng ông ấy đã kết hôn. Nhưng ông ấy nói cuộc hôn nhân đấy không có tình yêu và vợ ông ấy hoàn toàn bỏ mặc ông ấy vì những đứa con của họ. Darren, đứa nhỏ nhất, mới chỉ là một đứa trẻ. Tôi cho rằng chuyện đó không tán dương John nhiều, đúng không?” bà ta nói thêm với một tiếng thở dài cay đắng.

Tôi nghĩ về Tom. “Tôi không nghĩ thế.”

“Thời gian trôi đi, và John vẫn ở lại với vợ mình. Bất cứ khi nào tôi trở nên buồn bã về chuyện đó thì ông ấy khẳng định rằng đó là vì bà ta ốm yếu, và một vụ ly dị sẽ giết chết bà ta. Thỉnh thoảng ông ấy nói đang đợi những đứa con lớn hơn. Đó là một câu chuyện cũ rích, rất cũ.” Bà ấy tìm khăn tay trong cổ tay áo của chiếc áo lụa.

“Tôi hiểu. Thế ông ấy không bao giờ bỏ bà ta à?”

Cynthia quay đi khi bà ấy vật lộn với những cảm xúc của mình.

“Ồ không,” bà ấy chua chát nói. “Ông ấy *bỏ* bà ta. Điều đó mới thật kinh khủng. Cuối cùng ông ấy *cũng* bỏ bà ta.” Miệng bà ấy lại run lên. “Nhưng không phải vì *tôi*.”

“Ôi... tôi xin lỗi.” Hans đang rên lên rừ rừ, không mấy để ý đến sự đau khổ của Cynthia. Quá nhiều cho một sự liên hệ khác loài.

Cynthia lau mắt, sau đó hít một hơi thở dài.

“Khoảng hơn một năm trước, John nói với tôi rằng ông ấy sẽ rời bỏ Mary. Tôi quá hạnh phúc khi nghĩ rằng những năm sống trong bóng tối sắp kết thúc. Ông ấy đến căn hộ và tôi nấu bữa tối cho ông ấy, ông ấy nói với tôi rằng bà ta đã đồng ý ly dị và rằng căn hộ ở Hans Place sẽ phải bị bán đi. Vì thế tôi hỏi ông ấy chúng tôi sẽ sống ở đâu. Nhưng ông ấy không trả lời.” Bà ấy mân mê sợi dây chuyền pha lê. “Sau đó ông ấy giải thích rằng Mary sẽ lấy ngôi nhà ở Mayfair, và ông ấy sẽ chuyển đến Hampstead. Vậy nên tôi nói Hampstead sẽ rất tuyệt vời - tôi không ngại sống ở đâu, miễn là chúng tôi ở cùng nhau. Thế là ông ấy dội quả bom của mình. Ông ấy nói xin lỗi, nhưng ông ấy đã yêu một người khác - một người đàn bà tôi chưa từng *nghe đến*.”

“Cô ta là ai?”

“Tay nhà báo người Mỹ nào đó tên là Deborad, ít hơn ông ấy ba mươi tuổi, một người có khuôn mặt cứng rắn, đôi chân như tằm, bàn chân to và...” bà ấy đưa bàn tay trái lên bộ ngực nở nang của mình - “*không có ngực.*”

Bây giờ tôi mang máng nhớ ra đã nhìn thấy Ngài John Farquhar trên một trong những chuyên mục lá cải với một phụ nữ tóc đen, gầy gò, mặt tròn và sáng.

“Tôi đã nhìn thấy ảnh của cô ta,” bà ấy tiếp tục trong nước mắt. “Thậm chí cô ta còn không *đẹp*. Không giống như tôi...” Tôi liếc nhìn ảnh của bà ấy lần nữa.

“Bà xinh đẹp, Cynthia. Bà vẫn đẹp. Tuổi tác không hề khiến bà tàn tạ,” Tôi an ủi nói thêm.

“Tôi từng đóng vai Cleopatra,” bà ấy nói với vẻ nuối tiếc. “Tôi quá trẻ. Nhưng *Chúa* tôi, tôi có thể đóng vai đó *bây giờ*. Nhưng... John chấm dứt mối quan hệ của chúng tôi.” Nước mắt bà ấy lại tuôn ra. “Ông ấy nói với tôi rằng tôi có ba tháng để tìm nơi nào đó sống trước khi hợp đồng cho thuê Hans Place hết hạn.”

“ó giúp bà về mặt tiền nong không?”

“Ông ấy nói không thể vì vụ ly dị sẽ hủy hoại ông ấy. Tất nhiên đó là một lời nói dối. Và tôi đã ở với ông ấy quá lâu - *hai mươi lăm năm*. Tôi đã từ bỏ sự nghiệp vì ông ấy quá ghen tuông khi thấy tôi với người đàn ông khác.” Vậy đó là lý do tại sao bà ấy không muốn nói đến những vai diễn trong phim gần đây. Vì không có vai nào. “Tôi cũng đã từ bỏ...” mắt bà ấy lại đầy lên... “một cuộc sống gia đình đáng trọng; cơ hội có *những đứa con.*”

“Bà có muốn có con không?”

“Có. Rất nhiều. Những kẻ cả thời nay những bà mẹ không kết hôn vẫn chịu nhiều cái nhìn nhån nhỏ, cùng với việc tôi muốn duy trì cuộc sống tôi có. Vì thế chuyện này là lỗi của riêng tôi.” Bà ấy nhún vai. “Tôi biết thế. Vì đã cho phép mình bị... *giam cầm*, và vì đã tin rằng sau cùng tôi sẽ được đền đáp vì lòng dâng hiến kiên nhẫn của mình. Thay vào đó tôi bị quăng ra ngoài như một con chó già.”

“Thật khủng khiếp cho bà.”

“Đúng thế - trong mọi khía cạnh. Nó vẫn thế. Tôi không có lương hưu, ngu ngốc nghĩ rằng tôi sẽ sống với John cho đến hết đời. Chúng tôi sống với nhau quá lâu đến mức tôi không thể hình dung rằng cuộc sống đó sẽ kết thúc. Vậy là tôi, ở tuổi sáu mươi ba, đối mặt với viễn cảnh không còn có John, và không thể tự nuôi sống mình - trong khi ông ấy bắt đầu một cuộc đời hoàn toàn mới với một người đàn bà trẻ hơn. Không phải tôi tin rằng nó sẽ tồn tại mãi,” bà ấy cay đắng thêm vào.

“Nhưng ông ta không hề giúp bà sao? Ít nhất là cố gắng xoa dịu cú sốc?”

“Ông ấy đưa cho tôi một tờ séc hai mươi lăm nghìn bảng. Tôi muốn xé nó ra - nó là sự sỉ nhục - nhưng tôi biết tôi *cần* nó. Ông ấy cũng nói tôi có thể giữ lại đồ đạc trong căn hộ. Đồ đạc vẫn còn tốt mặc dù đã dùng nhiều năm; như cô có thể thấy. Nhưng tôi cũng có khá nhiều đồ trang sức ông ấy tặng tôi trong những năm đó, vì thế tôi bán chúng, và bắt đầu đặt cọc cho nơi này. Nhưng tôi vẫn phải trả tiền trả góp, đó là nguyên nhân tôi trở thành một bà đồng. Tôi nhận ra đây là cách duy nhất tôi có thể kiếm được *chút* tiền.”

Vậy đó là ‘bước ngoặt quan trọng’ trong cuộc đời mà bà ấy đã nhắc đến khi chúng tôi gặp

“Có bao giờ bà nghĩ đến chuyện kiện tụng? Để cố gắng lấy tiền của ông ta,

hay vài... tôi không biết... thỏa thuận?”

“Ồ không.” Bà ấy có vẻ thất kinh. “Làm thế thì thật không có phẩm giá. Quá... *vụ lợi*. Tôi kiên quyết không làm thế, cho dù khó khăn như thế nào, ít nhất tôi giữ được lòng tự trọng. Nhưng việc này đã rất, rất khó, Laura ạ, phải chịu đựng sự mất mát mối quan hệ đó và sự ‘an toàn’ như tôi đã ngu ngốc cho là thế.”

“Nhưng, nhìn vào mặt tích cực, bà phải vui vì bà đã gặp tai nạn ở vách đá ngày đó?” Có một sự im lặng. “Nếu không bà có lẽ không trở thành một bà đồng.”

“Đó không phải là một tai nạn,” bà ấy lặng lẽ nói. “Cú ngã từ độ cao gần mười mét, tôi hy vọng rằng mình sẽ chết. Nhưng sau đó, khi tôi tỉnh lại, và thấy mình *thật sự* sắp chết, tôi nhận ra mình *muôn sống* như thế nào. Và không một người đàn ông nào xứng đáng để tôi đánh mất cuộc đời mình.”

“Không, tất nhiên là không.”

“Rằng mọi ngày chúng ta sống trên thế giới này là quý giá - cho dù khó khăn đến đâu. Rằng cuộc sống là tất cả những gì chúng ta *có*. Nó không phải là thứ gì đấy có thể bị vứt đi trong một giây phút tuyệt vọng, hay yếu đuối, hay sợ hãi tương lai.”

“Đúng thế.”

“Nhưng từ đó tôi đã phải đấu tranh để điều chỉnh cho phù hợp với cuộc sống *hoàn toàn* khác biệt với cuộc sống tôi đã quen thuộc, trong khi hẳn ta... *hẳn...*” Đôi mắt bà ấy mờ đi lần nữa. “*Sự bất công* của nó...” Bàn tay bà ấy ôm lấy mặt. Bây giờ tôi đã hiểu sự ghê tởm của bà ấy đối với những tay nhà báo ‘xuyên tạc, lừa đảo, và đạo đức suy đồi’. “Nhưng Darren này,” bà ấy tiếp tục khi lau mắt. “là người khó chịu *nhất*.”

Tôi cảm thấy bụng mình quặn lại. “Anh ta có vẻ được mà.”

“Không hề. Gã không làm gì theo cách đáng trọng. Gã đi học ở Eton dựa vào mối quan hệ của gia đình, sau đó dặt dây kéo đến Oxford. Nhưng gã bị đuổi vì thi trượt môn luật trong năm thứ nhất. Gã muốn đổi sang chuyên ngành lịch sử nghệ thuật nhưng trường đại học từ chối bởi vì đơn giản là họ không thích hấn ta. Vì thế gã chuyển sang nghề ngân hàng và thất bại ở đó; tiếp đó gã cố gắng trong lĩnh vực đầu tư vốn và thất bại thảm hại. Tôi nhớ cha gã đã tuyệt vọng như thế nào. Sau đó, mười tám tháng sau, không lâu trước khi John bỏ tôi, Darren quyết định trở thành một nhà báo. Nhưng bố gã đã buộc gã phải bắt đầu từ điểm thấp nhất, đầu tiên là kinh doanh trang quảng cáo, sau đó là biên tập viên phụ cho mục thể thao, vì thế hấn đang nôn nóng tạo tên tuổi cho mình. Gã sẽ không tử tế trong cuộc phỏng vấn với cô đâu, Laura. Hãy để tôi cảnh báo cô. Hấn ta sẽ *không* tử tế vì hấn ta hoàn toàn và thực sự là... hoàn toàn và *thực sự*...”

“Một kẻ kinh tởm?” Tôi kinh hoàng nói.

“Đúng thế.”

Mười hai

Sáng hôm sau tôi nói chuyện với nhân viên báo chí Channel 4, Sue. Cô ấy tìm kiếm dòng ghi tên tác giả của Darren và thấy một loạt bài ngắn của anh ta về đua ngựa. Cô ấy đã nói rằng anh ta *không* ở trong danh sách các nhà báo không nên tiếp xúc nếu không mang theo một xâu tỏi và một cuốn Kinh thánh của cô ấy. Cô ấy nói với tôi rằng cô ấy sẽ nói chuyện với tờ *Semaphore*. Và trong vòng một giờ sau, cô ấy gọi lại báo rằng cô ấy được thông báo rằng cuộc phỏng vấn sẽ không xuất hiện trên báo trong hai tuần nữa.

“Nếu có gì xấu, chúng ta sẽ có nhiều thời gian để giải quyết,” cô ấy nói. “Vì thế đừng lo lắng cho đến khi chúng ta thấy anh ta viết cái gì, nhưng tôi hy vọng rằng cô không nói gì có thể được sử dụng để chống lại cô.”

“Không, không hề. Chúng tôi đều làm rất rõ về phần nào được ghi âm và phần nào không, và tôi rất cẩn trọng khi bộc lộ câu chuyện. Có một hoặc hai câu hỏi kỳ cục, cũng như tôi phần nào đã dự liệu, nhưng tôi trả lời ngắn và không tiết lộ gì cả.”

“Được rồi, chúng ta sẽ phải đợi bản thảo, nhưng tôi nghĩ nó sẽ tốt thôi.”

Sáng Chủ nhật tôi mua tờ *Semaphore* để có thể có vài ý tưởng về cách viết của Darren. Tôi đọc trang mục thể thao trước và thấy rằng anh ta đã viết một bài ngắn về gôn. Giờ tôi liếc đến mục xã luận, nơi anh ta nói bài phỏng vấn với tôi s, và sao nhãng bởi một bài báo về đội Kịch múa Hoàng gia. Sau đó tôi lơ đãng lướt qua chuyên mục tin tức chính. Và đông cứng...

CẢM GIÁC ĂN NĂN CỦA TÔI được làm nổi bật trên đầu trang năm. Bên

dưới là một bức ảnh lớn của tôi, trông có vẻ thê lương.

LAURA QUICK THÚ NHẬN TỘI LỖI TRƯỚC SỰ BIẾN MẮT CỦA CHỒNG MÌNH.

Giống như là tôi bị đẩy xuống từ một vách đá.

‘Lời trích dẫn’ được phóng to, in đậm đặt ở giữa trang: ***Tôi đã đối xử tệ hại với anh ấy... tôi đã làm anh ấy tổn thương... tôi đã đẩy anh ấy ra đi.***

Tim đập thình thịch, mắt tôi rà soát trang báo.

Người dẫn chương trình truyền hình nhiều vấn đề Laura Quick đã nói chuyện độc quyền với Sunday Semaphore về sự biến mất của chồng mình, Nick Little. Trong cuộc phỏng vấn chân tình này, cô tiết lộ rằng cô tin rằng đã gây ra ‘sự khố sở’ và ‘bán loạn’ dẫn đến việc anh ấy biến mất ba năm trước. Người phỏng vấn: Darren Sillitoe.

Bàn tay tôi run rẩy và mặt tôi nóng bừng. Bài báo đã được in ngay lập tức, không phải là một bức tranh ‘mềm mại’, mà là một mẫu tin nặng nề khác, như thể nó là một ‘cái xéng’. Tệ hơn, tôi đã hoàn toàn bị dính chặt.

Đoạn nói chuyện mở đầu ‘không-ghi-âm’ đã được sử dụng, và theo cách tôi tệ nhất có thể qua những trích dẫn được lựa chọn một cách tàn nhẫn và biến tấu thô bạo. Ví dụ như lời nhận xét của tôi về Đường Dunchurch là dẫn chứng hùng hồn của ‘tính tình không thể chịu được của tôi’.

Cô Quick nói nếu có thể, cô sẽ rời Ladbroke Grove ‘không ngần ngại’, trong khi đảo tròn mắt với vẻ kiêu ngạo và miêu tả nó là ‘cực kỳ pha tạp.’ Cô không thích con phố êm ả, dễ chịu nơi mình sống, và khinh bỉ những người hàng xóm ‘hay buộc rèm cửa’, những người không có việc gì làm tốt hơn ngoài việc ‘bàn tán’ về cô.

Quan trọng là căn hộ của cô không có một dấu hiệu gì nhắc đến người chồng, bất chấp sự thật rằng họ đã kết hôn được sáu năm. Bởi vì, theo sự thú nhận của chính cô, cô 'không thể chịu được việc nhìn thấy đồ đạc của anh ấy thêm nữa - nó giam hãm tôi.' Quick tiếp tục thú nhận rằng vứt bỏ đồ đạc của chồng là để 'giải phóng' và phải thừa nhận rằng, việc làm này là 'nhân tâm'.

Bài báo này không những vừa bôi nhọ mà còn làm công việc của một cái cưa xích. Tất cả những lời nhận xét dè dặt và thận trọng đã được cắt xén cho phù hợp với bức chân dung lối bịch đã được vẽ ra trước đó của tôi. Sillitoe đã nói - gì nhỉ? - rằng anh ta phỏng vấn tôi 'rất thận trọng và cẩn thận tường thuật lại' những gì tôi nói. 'Cẩn thận'. Đó là từ anh ta đã dùng, bây giờ tôi đã nhận ra - không phải là chính xác. Anh ta đã làm rất cẩn thận, cắt tĩa lời nói của tôi với một dao sắc lẹm, sau đó đâm thẳng nó vào lưng tôi.

Về mối quan hệ của cô ấy với người tình cũ Luke North, cô Quick tuyên bố rằng vợ anh ta đã bỏ đi 'mười tháng' trước khi họ gặp lại nhau... Tôi không tuyên bố. Tôi nói thế, bởi vì đó là một sự thật có căn cứ. Từ 'tuyên bố' có ý để đẩy lên nghi ngờ.

Chúng tôi bắt đầu nói về Whadda Ya Know?!! Trước sự ngạc nhiên của tôi, cô Quick nhanh chóng dèm pha những đối thủ dẫn chương trình khác. Ví dụ, Anne Robinson được coi là 'tâm thường'; Jeremy Paxman thì 'hồng hách và nóng nảy'; và Robert Robinson tội nghiệp, người dẫn chương trình hòa nhã của Brain of Britain, Quick thấy anh ta thật 'buồn chán' đến mức cô tuyên bố không thể nghe được chương trình nổi tiếng đó trên Radio 4 nếu không cô phải 'quăng đài ra khỏi cửa sổ.' Cô có lẽ là người mới nhưng có thể nhanh chóng thấy rằng Laura Quick không phải là người ngần ngại về từ ngữ khi bình luận về những tài năng đã được khẳng định.

Giờ tôi nhớ ra, với một cảm giác buồn nôn, Darren đã tỏ vẻ dễ chịu như thế

nào, quan tâm như thế nào đến mức cảm động, rằng tôi nên thể hiện là mình đang rất dễ chịu. Những sắp xếp đó rõ ràng là để đạt được hiệu quả ngược lại. Ngay cả về đấu tranh để không khóc của tôi cũng đã bị biến thành về thiếu cảm xúc. *Khi thảo luận đến ngày chồng cô biến mất, mắt cô Quick vẫn ráo hoảnh một cách đáng ngờ. Tôi đã nghĩ có những giọt nước mắt trào ra nhưng không hề.*

Tôi đã lo lắng rằng Darren sẽ khiến tôi trông như một nạn nhân, nhưng hẳn ta đã làm điều ngược lại - hẳn ta miêu tả tôi như một á đàn bà tàn nhẫn; hơn nữa, một người với lương tâm mong manh. Điểm này rõ ràng là mục tiêu của bài báo.

Khi tôi hỏi Quick - người thừa nhận rằng rất 'khó tính và đòi hỏi' - tại sao chồng cô ta cảm thấy thúc ép phải bỏ đi, Quick giận dữ. Người đặt câu hỏi tiếng có lẽ đối phó được với rất nhiều câu hỏi quay ngược lại với cô ấy trong Whadda Ya Know?! nhưng, trong cuộc đời thực, cô rõ ràng hay phản kháng. Khẳng định vụng về, lặp đi lặp lại của cô về sự ra đi của chồng mình không phải là lỗi của cô chỉ là thái độ của một quý cô hay phản đối. Và dường như là thế. Rồi cuối cùng, dưới sự dò hỏi nhẹ nhàng nhưng bền bỉ, cô quy xuống. "Có... tôi cảm thấy có lỗi," cô thú nhận trong nước mắt. "Rất nhiều. Tất nhiên là tôi có lỗi... Tôi đã đối xử tệ hại với anh ấy... tôi đã làm anh ấy tổn thương... tôi đã đẩy anh ấy ra đi... tôi cảm thấy kinh khủng... hoàn toàn suy sụp..."

Tôi đọc đến đoạn cuối, bụng tôi sôi sục với cơn giận không lời, miệng tôi khô như bụi. Sillitoe đã lên kế hoạch ngay từ đầu. Ngay cả bức ảnh không cười của tôi cũng đã được suy tính. Hẳn ta đã nói với tay thợ ảnh rằng hẳn muốn tôi trông có vẻ nghiêm trang. Nhưng hẳn không tìm kiếm 'vẻ nghiêm trang', mà là 'ăn năn'. Hẳn đã thao túng tôi thốt ra những lời nhận xét không cảnh giác, không ghi âm, mà hẳn ta đã có ý định sử dụng toàn bộ. Hẳn ta không những dùng chúng, mà đã bóp méo chúng một cách chủ tâm. Sự thật rằng nó là 'lời nói của chính tôi' khiến nó trở nên tồi tệ hơn.

Tôi gõ cửa nhà Cynthia.

“Đồ. Rác. Rưởi. Nhỏ. Mọn,” bà ấy thốt ra khi đang đọc. Bà ấy mím môi lại, sau đó hạ kính xuống. “*Bây giờ* cô hiểu tôi muốn nói gì rồi chứ?”

“Vâng,” tôi rên rỉ. “Nhưng tại sao hẳn *làm* việc này? Tôi đã làm gì *hắn ta* cơ chứ?”

“Không gì cả. Nhưng chuyện đó không quan trọng.”

“VẬY là cái gì?”

“Điều quan trọng là *hắn ta* khao khát muốn tạo tên tuổi cho mình. Chuyện này *thật* bản thiêu vì *hắn ta* biết rằng nó sẽ khiến *hắn ta* được nhắc đến với vẻ như là ‘có thể gây ra tranh cãi’ - hơn là đàn độn và không quan trọng. Khi *hắn ta* không có tài năng để làm một cách có danh dự, *hắn ta* phải làm theo cách nham hiểm.”

Tôi sớm phát hiện rằng *hắn ta* nham hiểm như thế nào. Vào Thứ hai, trưởng phòng báo chí của Channel 4 khiêu nại đến Biên tập của tờ *Semaphore* nhưng tôi quyết định tự mình nói chuyện với Darren. Nhân viên của tạp chí phát hành ngày Chủ nhật được nghỉ vào thứ Hai, nên sáng hôm sau tôi gọi điện vào số trực tiếp của h

“Darren Sillitoe nghe.” Giọng anh ta có vẻ hài lòng với chính mình một cách buồn nôn. Tôi tưởng tượng những bước nhảy nhót của *hắn ta* khi đang đi làm, vênh vác dự đoán những lời chúc mừng từ đồng nghiệp.

“Laura Quick đây.” Có một chút ngập ngừng.

“Tôi có thể làm gì cho cô?” *hắn ta* xác xược hỏi.

“Tôi có thể nói cho anh biết anh có thể làm gì, Darren. Trước tiên, anh có thể giải thích tại sao bài báo của anh xuất hiện sớm hơn hai tuần?”

“À... có một bài báo bị đình lại vào phút cuối, và vì tôi đã viết xong bài phỏng vấn với cô, nên họ dùng nó để lấp chỗ trống.”

“Thật ư?”

“Thật,” anh ta lười biếng đáp.

“Vậy tại sao anh không fax cho tôi bản thảo trước?”

“Ồ, trong trường hợp này, tôi e rằng không có đủ thời gian.”

“Tôi không tin anh.”

“Cô không phải đang gọi tôi là kẻ nói dối đấy chứ?”

“Đúng thế. Vì anh đã định làm như thế này khi thực hiện phỏng vấn. Đó là lý do anh đã viết xong. Anh định viết ở dạng tin tức chứ không phải một bài trần thuật. Và anh chưa bao giờ định để tôi đọc bài viết đó. Bây giờ tôi đã rõ điều đó.”

“Cô có thể tin vào điều cô muốn - tôi không quan tâm.”

“Ồ *tôi* quan tâm vì anh đã viết ra một thứ rác rưởi xuyên tạc đầy ác ý như thế! *Tôi* quan tâm vì anh đã nói dối *với* tôi, và *về* tôi.”

“Tôi không bịa ra chuyện gì. Cô *đã* nói những điều đó.”

“Nhưng anh biết tôi không nói như *thế*. Anh cời những lời nói làm chúng có nghĩa *ngược lại* với những gì anh biết là tôi muốn nói.”

“Đây là vấn đề về... cách hiểu. Tôi đã tìm ra ẩn ý trong đó.”

“Vậy tôi đã không đọc được ẩn ý trong những lời *nói dối* của anh. Ý tôi là, ai lại tự miêu tả mình là ‘khó tính và đòi hỏi’? *Không có ai*, và *tôi* cũng không.”

“Này chắc chắn là bây giờ cô đang trở nên khó tính.”

“Không, tôi không phải ‘khó tính’ - tôi đang giận dữ một cách chính đáng. Tôi thậm chí không biết anh *kiếm* được câu đấy ở đâu. Tôi chưa bao giờ nói với anh, ‘Tôi khó tính và đòi hỏi’.”

“Có chứ. Cô dùng chính xác những từ đó.”

“Khi nào?”

“Khi chúng ta nói chuyện lần đầu tiên. Qua điện thoại.”

“Tôi không nói.”

“Có chứ. Tôi có trên băng ghi âm đây.”

“Anh cái gì?”

“Tôi có băng ghi âm đây.”

Chuyện này giống như một cú đâm vào thái dương hệ. “Anh đã *ghi âm* tôi?”

“Đúng vậy.”

“Từ lúc tôi nhắc *điện thoại*?”

“Đúng thế,” hấn ta đáp không hề xấu hổ.

“Nhưng... chuyện đó là bất hợp pháp?”

“Không hề. Đã bao nhiêu lần cô gọi điện vì công việc cô nghe thấy giọng nói tự động nói rằng cuộc gọi có thể được ghi âm vì mục đích đào tạo, vv...”

Tôi cảm thấy cằm tôi trĩ xuống, sau đó đóng lại trong sự phản đối câm lặng và bất lực. “Nhưng vấn đề là họ nói điều đó *trước*. Anh *biết* là anh đang được ghi âm. Họ không *lén lút* ghi lại cuộc nói chuyện, giống như *anh*, Darren, giống như mấy tên gián điệp tầm thường hạng năm.”

“Cứ xúc phạm tôi nếu cô muốn,” hấn ta nhẹ nhàng nói, “nhưng tôi không làm điều gì bất hợp pháp cả.”

“Nhưng chuyện này *thật* vô đạo đức. Thật... *thấp kém*.”

“Tôi luôn luôn ghi âm. Tôi ghi lại tất cả những gì cô nói.”

“Không phải thế. Máy ghi âm của anh đã tắt đi trong hai mươi phút phòng vấn đầu tiên. Sau đó anh bật nó lên. Tôi nhìn thấy mà.”

“Tôi ghi lại *mọi thứ*,” hấn nhắc lại. “Để không thể có gì tranh cãi sau này.”

“Nhưng tôi không... hiểu, tôi... ồ... tôi *hiểu* rồi,” tôi bình tĩnh nói. “Anh có một máy ghi âm khác đang hoạt động.” Có một sự im lặng. “Trong túi áo hoặc túi xách của anh. Thật... *nham hiểm*.” Hấn không trả lời. “Nhưng phần đầu cuộc nói chuyện của chúng ta là *không* ghi âm. Chúng ta đã nói chuyện đó và anh đảm bảo với tôi là nó *không được ghi lại*, nhớ không?”

“Không có cái gì gọi là ‘không ghi âm’ cả,” hấn ta hí hửng nói.

Tôi cảm thấy miệng mình há hốc. “Nếu anh có một *tí* danh dự. Và tôi nhắc lại rằng tôi *không* nói rằng tôi ‘khó tính và đòi hỏi’ - tôi nói rằng *đó* là một trong những lời dối trá của báo chí. Tôi cũng không nói...” Tôi chọc ngón tay vào tờ báo “... rằng tôi đối xử tồi tệ với Nick... tôi làm anh ấy tổn thương... v.v... tôi nói rằng đó là những gì *những tờ báo lá cải* đã cố gắng *ám chỉ*. Nhưng anh cố ý gán cái lời nói đó cho tôi để... để... ra vẻ rằng tôi đổ lỗi cho mình về sự biến mất của chồng tôi. Tôi không có.”

“Nhưng cô *có* đổ lỗi cho mình. Đúng không?”

“Không, tôi không có, tôi *không có*. Tôi...”

“Tôi thấy rõ ràng là cô có. Tôi có thể thấy cô không thoải mái như thế nào với câu hỏi đó, vì thế đó là nhiệm vụ của tôi, với tư cách là một nhà báo, tường thuật lại điều đó. Tôi xin lỗi vì cô thất vọng với bài báo, nhưng chúng ta đều là những người bận rộn. Tôi có thể đề nghị chấm dứt cuộc điện thoại này được không?”

“Không Darren, anh *không thể*, bởi vì tôi chưa kết...”

Nhưng ông nghe đã tắt ngúm.

Nỗ lực cải chính lại báo chí đã biến thành méo mó như một cái túi chứa đầy rỗng. Tôi thật ngây thơ làm sao khi nghĩ rằng nói chuyện với một tờ báo lớn sẽ tốt hơn là một tờ báo nhỏ. Nó trở nên tồi tệ, rất tồi tệ.

“Tờ *News of the World* sẽ cư xử đúng đắn hơn,” tôi nói với Hope khi cuối cùng tôi đã có thể nói chuyện với nó trên điện thoại vào cuối giờ chiều hôm đó.

“Rất có thể,” em tôi trả lời. “Nhưng bài báo thật hèn hạ, rõ ràng là Darren... Sillyarse này, hay cái gì đó, đã lên kế hoạch chống lại chị. Và hẳn ta rõ ràng đã lòi những câu nói ra khỏi văn cảnh vì ‘những lời trích dẫn’ được gọi là của chị không dài hơn ba từ - chị có thể nhìn thấy dấu hiệu cắt xét ở cả bài báo. Nó là một bài báo rác rưởi.” Trong điện thoại tôi có thể nghe tiếng xe cộ. Tôi tự hỏi em tôi đang đi đâu.

“Chỉ có em để ý điều đó vì em làm trong nghề quan hệ công chúng. Hầu hết những người đọc nó sẽ nghĩ rằng chị *thật sự* đã nói những điều đó.” Tôi cảm thấy buồn nôn khi tôi lại nghĩ đến đây. “Chị đã không ăn được từ Chủ nhật. Chị hầu như không ngủ. Chị phải gửi hoa đến cho những hàng xóm và thư xin lỗi cho Anne Robinson, Jeremy Paxman và Robert Robinson, Chúa giúp chị.”

“Sillitoe là một con giun đất,” Hope nói.

“Sai rồi. Giun đất có mười trái tim - hẳn ta không hề có. Ý chị là, hẳn ta ngồi đó, trong nhà của chị, tỏ ra thật dễ chịu, trong khi chị pha cà phê với kem cho hẳn - hẳn thực sự đã hỏi đến *kem*, em có thể tin được không - và bánh quy sô cô la - hẳn ta hỏi cả thứ đó - trong khi biết rằng, máy ghi âm thứ hai đang lặng lẽ hoạt động suốt thời gian

“Hèn hạ,” Hope nhắc lại. “Gài bẫy và cố tình xuyên tạc. Vậy, chị có định hành động gì không?” Em gái tôi nói như hết hơi, hình như nó đang vội vã đi đâu đó.

Tôi rên lên. “Chị không biết. Chị đã nghe lời khuyên của Channel 4 nhưng chuyện này *rất* khó. Đây là điều mà những tờ báo dựa dẫm bởi vì họ biết hầu hết mọi người sẽ không kiện tụng vì chi phí quá cao và án phạt cũng không nhiều. Chưa nói đến căng thẳng. Và nếu em bắt đầu chuyện gì đó, và sau đó bỏ rơi nó, nó sẽ trở thành câu chuyện: ‘Người dẫn chương trình Quick từ bỏ hành động phi báng - *Semaphore* đã được bào chữa’.”

“Nhưng em muốn nói chị có một tình thế rất thuận lợi.” Con bé hạ giọng. “Ý em là, cái điểm kinh khủng mà hắn ta đưa ra rằng Nick biến mất là lỗi của chị và rằng về cơ bản chị đã gây ra sự suy sụp của anh ấy - đó là lời phi báng chị, đúng không?”

“Ừm.”

“Mặc dù...”

“Mặc dù sao?”

“À em cho rằng để chúng tỏ điều đó trước tòa, chị phải có xác nhận từ phía Nick nói rằng điều đó không đúng.”

“Ừ, chị... cho rằng phải thế.”

“Và hãy đối diện nó, chị không thể có được điều đó, phải không?”

Tôi cứng người. “Tại sao không?”

“Ồ... vì Nick không *xuất hiện*.”

Tôi thở dài nhẹ nhõm. Tôi đã không suy nghĩ rành mạch được. “Tất nhiên.”

“Nhưng chị nên thảo luận việc làm gì với Tom.”

“Chị không thể - anh ấy quay trở lại từ Cannes vào thứ Sáu, sau đó phải đi Montreal mấy ngày dự thượng thọ lần thứ bảy mươi của bố anh ấy và chị không muốn làm phiền anh ấy chuyện này khi anh ấy c

“Dù sao, chúng ta có thể nói chuyện này lúc khác được không, Laura? Bây giờ em phải tắt điện thoại đây.”

“Mà em đang đi đâu đấy? Ở ga tàu điện ngầm à?”

“Không, ở bệnh viện St. Thomas.”

“Thật á? Vì sao thế? Em đang làm gì ở đây?”

“Em sẽ gặp Mike ở đây.”

Tôi liếc nhìn đồng hồ. “Nhưng mới chỉ sáu giờ ba mươi. Cậu ấy sẽ không xong việc cho đến chín giờ.”

“Em đang tham gia chương trình... với anh ấy.”

“Em á?”

“Họ đã kiểm tra em tuần trước. Tối nay em bắt đầu.”

“Lạ thế - nhưng điều đó thật tuyệt.”

“À... bất chấp chuyện gì đang xảy ra giữa Mike và em, em quyết định rằng em cũng muốn làm việc này.”

“Tốt mà. Nhưng... tại sao?”

“Đề... em không biết... ở bên anh ấy, em nghĩ thế. Anh ấy sẽ bế một đứa trẻ mới tới ngay - một cậu bé. Và vì em cũng chưa làm đủ việc tốt cho người khác. Em quyên tiền cho hội từ thiện và những việc kiểu như thế,” em tôi nói thêm. “Em đã tham gia nhiều sự kiện gây quỹ - nhưng em chưa bao giờ đích thân làm việc gì, phải không?”

“À, ôm ấp một đứa bé cũng là một việc như thế.”

“Và nó thật dễ dàng, Laura. Chỉ đi lại với một đứa bé con trong vài tiếng đồng hồ, những tạo vật bé bỏng tội nghiệp,” em tôi nói tiếp. “Những đứa trẻ tội nghiệp...” tôi nghe thấy giọng nó nghẹn lại. “Nghĩ đến chúng phải chịu đựng những chuyện như thế này ngay khi cuộc sống của chúng vừa bắt đầu thật là kinh khủng.”

“Đúng thế - nhưng ít nhất chúng sẽ khỏe lên. Và thật tuyệt vời khi em góp phần vào việc đó.”

“Nhưng chị biết lý do thực sự của em mà?”

“Ồ. Không.”

“Chị có thể đoán không?”

“À...”

“Lý do *thực sự* của em...”

“Ừ?”

“Có phải em xem đó là một hành vi ăn năn, vì đã cư xử như một con bò cái đa nghi như thế.”

“Ồ.” Tôi cảm thấy thất vọng. “Chị hiểu.”

“Khô thân Mike,” tôi nghe em gái mình nói.

“Nhưng cậu ấy đã xử sự rất đáng ngờ. Cậu ấy không nói với em mình đang làm gì - và em không thể đoán ra.”

“Đúng thế. Dù sao thì em nên đến đó thôi, Laura. Em không muốn bị muộn

trong buổi tối đầu tiên. Đừng chán nản. Và cố gắng đừng lo lắng về *Semaphore* - mọi thứ chỉ có vẻ u ám thế thôi - và em nghĩ chị sẽ được Luke động viên rất nhiều.”

Luke tỏ ra động viên, ở một khía cạnh nào đó. Anh ấy giận dữ bởi bài báo của Darren, nhưng ngoài việc thể hiện khao khát muốn xé hấn ra từ đầu đến chân, anh ấy không nói nhiều về nó vì đang lo lắng về chuyến đi đến Venice. Anh ấy tin rằng Magda sẽ cố gắng phá hủy nó vào phút cuối.

“Anh có thể hình dung cô ấy sẽ làm gì,” anh nói khi vẽ phác thảo tôi đang ngồi trong căn nhà kính nhỏ xíu của anh chiều hôm sau. “Đừng cử động được không em?”

“Xin lỗi,” tôi có thể nghe thấy tiếng sột soạt của chiếc bút chì trên tờ giấy.

“Trước ngày bọn anh đi, cô ấy sẽ nói cô ấy nghĩ rằng để Jessica đi là ý kiến tồi, hoặc cô ấy đột nhiên nhớ ra kế hoạch nào đó đã lên cho con bé ở đây - hay là cô ấy quyết định rằng Jessica không khỏe, hay là giả vờ không tìm thấy hộ chiếu của con bé. Đừng bồn chồn mà. Và em có thể thả lỏng nét mặt một chút không?”

“Không, em không thể. Em có quá nhiều căng thẳng. Em cảm thấy mặt em đã bị biến thành một cái mặt nhăn nhó vĩnh viễn rồi.”

“Anh xin lỗi,” anh nói.

“Em chắc chắn Magda sẽ ổn cả thôi,” tôi tiếp tục. “Chuyện với Steve rõ ràng đang diễn ra tốt đẹp vì thế cô ta mới cư xử theo cách hòa nhã như thế này.”

Cô ta vẫn gọi điện cho Luke năm mươi lần một ngày, nhưng sự khác biệt hiện nay là hầu hết những cuộc điện thoại chỉ là những cuộc tán gẫu nhỏ nhỏ dễ chịu, chứ không phải để gào thét.

“Gọi cho em nhé,” chúng tôi nghe cô ấy nói trên máy trả lời tự động, rất ngọt ngào. “Em muốn có vài lời với anh, Lukey...”

Vì thế anh ấy đầy ý thức trách nhiệm gọi điện lại. Và cho dù cô ta hỏi anh chuyện gì, cô ta cũng tỏ ra biết lý lẽ, cô ta không thể cưỡng lại việc hướng cuộc nói chuyện quanh việc cô ta hạnh phúc như thế nào với Steve, và chuyện đó đang diễn ra tốt đẹp như thế nào, và anh ta hấp dẫn, đáng tin và quyến rũ với đàn dê như thế nào, v.v và v.v. Luke đã quen để điện thoại ở chế độ loa ngoài, để tôi cũng nghe thấy.

“Steve là một người đàn ông thật là *tốt bụng*,” cô ta nói. “Em cảm thấy *cuối cùng* - em đã thực sự say mê anh ấy như điều đó.”

“Anh rất vui vì em hạnh phúc,” Luke bình tĩnh đáp.

“Ồ em cảm ơn anh Luke. Em *rất* hạnh phúc. Steve là một người đàn ông *tuyệt vời*.”

“Anh *vui* khi biết thế, Magda,” anh nói. “Em xứng đáng với những thứ *không* kém hơn và anh *không thể* hạnh phúc hơn cho em.”

“Anh ấy mời em đến đám cưới của mẹ anh ấy.”

“Thật dễ thương,” anh uể oải nói.

“Cuối tuần tới.

“Ồ. À đó là một tin tốt,” anh nói, đột nhiên rạng rỡ. “Em nói tuần tới à?”

“Vâng. Sẽ có một bữa tiệc lớn dành cho gia đình vào tối thứ Bảy - một buổi gặp gỡ trang trọng.”

Khi Luke đặt điện thoại xuống anh cười toe toét. “*Tuyệt*. Thế có nghĩa là cô ấy sẽ không phá đám chuyến đi đến Venice của anh. Steve, *tôi* cũng yêu anh,” anh cười điệu. “Gã đàn ông tuyệt vời, anh đấy.”

“Đến Venice anh sẽ ở đâu?”

“Khách sạn Danieli. Nó là một lâu đài đã được cải tạo gần Quảng trường St Mark.”

“Thật tuyệt vời. Anh đã ở đây bao giờ chưa?”

Anh ngần ngừ. “Thực ra là anh đã ở đây rồi.”

“Khi nào?”

“Trong tuần trăng mật của bọn anh.”

“Em hiểu. Vậy là anh phải có nhiều kỷ niệm hạnh phúc về nó.”

“Ồ, bọn anh *đã* hạnh phúc lúc đó, điều đó là đúng. Cũng như nó không kéo dài lâu,” anh thêm vào một cách khó chịu. “Dù sao đi nữa, nó là một khách sạn đẹp - rất đắt, nhưng anh muốn nuông chiều Jess.”

“Nghe thật sung sướng,” tôi tiếc nuối nói. Tôi liếc nhìn bức phác họa của mình. Tôi mang vẻ buồn bã và lo lắng.

“Anh mong là em cũng đi cùng, Laura, nhưng nó sẽ là kỳ nghỉ riêng đầu tiên của anh với Jess.”

“Được rồi mà. Anh không phải giải thích.”

“Nhưng chúng ta *sẽ* đi nghỉ cùng nhau sớm thôi. Sau kỳ nghỉ ở Venice mọi

thứ sẽ thay đổi. Và khi Magda đưa Jessica đi chơi vào mùa hè với cô ấy và Steve, cô ấy khó có thể phản đối anh với em cũng làm

“Không - nhưng có thể cô ta sẽ.”

“Chúng ta sẽ đi đến nơi nào đó thật đẹp,” anh vui vẻ tiếp tục. “Có thể là Crete. Em có thích thế không?”

“Không,” tôi nói. Anh trông có vẻ ngạc nhiên. “Ý em là có - nhưng không phải Crete.”

“Có chuyện gì mà em phản đối Crete thế?”

“Đó là nơi Nick và em đi chơi lần cuối cùng nhau.”

“Ồ anh hiểu. Những cảm xúc tồi tệ à?”

“Những cảm xúc buồn. Đó là lúc *chúng em* hạnh phúc.” Và với một lý do chính đáng. Nhưng trong một tháng mọi thứ đã thay đổi. Cha anh ấy ốm, và sau đó chết, rồi sau đó mọi thứ đi xuống theo đường tròn ốc, xuống đến cực điểm là đêm ác mộng trước Giáng sinh, và nó lại tiếp tục sau đó.

“Thế còn Corsica thì sao?” Tôi nghe Luke hỏi.

Thứ Sáu, Tom trở về từ Canada - đôi mắt đen tối của anh đã nhạt đi thành màu vàng chanh - và đệ đơn khiếu nại chính thức về Darren Sillitoe lên Ủy Ban Khiếu nại Báo chí.

“Điều 10 của Điều lệ Ủy Ban Khiếu nại Báo chí cấm sử dụng giấu giếm ‘những phương tiện nghe nhìn bí mật’,” anh ấy nói và đưa cho tôi một bản sao của lá đơn. “Vì thế chúng ta khiếu nại dựa trên điểm đó.”

“Và những lời bịa đặt cố tình thì sao?”

“Điều đó khó hơn.”

“Nhưng chúng rất quá đáng.”

“Anh biết. Nhưng Điều lệ cho phép ‘thận trọng cải biên’ là một trong những nguồn tài nguyên xuất bản. Anh xin lỗi vì đã khuyến khích em thực hiện cuộc phỏng vấn,” anh ấy nói thêm. “Nhưng không ai trong chúng ta có thể biết

Ngoại trừ Cynthia, tôi ừ ừ nghĩ.

“Thế còn email của hắn ta nói rằng em sẽ có bản nháp để duyệt?”

“Anh đã hỏi luật sư của Channel 4 về điều đó và rõ ràng là nó không phải là điều bắt buộc - có rất nhiều cách bẻ cong nó.”

“Em hiểu. Nhưng hắn nói xấu em, Tom.”

“Đúng. Nhưng em thực sự muốn khởi kiện à? Chắc chắn là vụ kiện sẽ tập trung vào *cuộc hôn nhân* của em. Ai trong chúng ta lại muốn điều đó chứ?”

“Hắn ta phỉ báng em, Tom. Hắn ta hạ thấp vị thế của em trong con mắt của những người khác.”

“Em có thể phải sống với sự bất công đó. Anh sẽ làm hết sức để có được vài lời xin lỗi thông qua Ủy ban Khiếu nại Báo chí, nhưng đừng nghĩ đến kiện tụng vì em sẽ kết thúc với việc phá sản - và phát điên hoàn toàn. Bất cứ một thủ tục pháp lý nào đều... kinh khủng,” anh nói thêm. Anh ấy rõ ràng đang nghĩ đến vụ li dị của mình. “Thôi nào, anh có thể thay đổi chủ đề được không, Laura, bởi vì có một vài điều *rất* nghiêm trọng anh cần hỏi em...”

“Thật ư? Gì thế?”

Anh đứng đưa một cuốn sổ mẫu thảm để ở trên bàn. “Em thích mẫu nào trong này? Việc tân trang sẽ hoàn thành vào cuối tuần sau, vì thế chúng ta phải chọn thảm trong hôm nay. Hiển nhiên, chúng đều có sẵn, nhưng em có thể quyết định.”

Tôi lật xem chúng, sau đó dừng lại ở một mẫu vải chàm xanh lá cây.

“Cái này,” tôi nói. “Màu xanh làm thư giãn - thứ chính xác em cần sau tất cả những chuyện chết tiệt mà em phải đương đầu.”

“Ok - và đây là màu son.” Tôi lướt qua những mẫu màu, giờ chúng lên những bức tường đã bị tróc và chọn ra mấy mẫu đẹp. “Anh chàng mà anh biết, Arnie, sẽ làm việc này,” Tom tiếp tục. “Anh ấy đưa ra một mức giá tốt, nhưng anh ấy lại bận đến mức không thể tin được. Vì thế anh ấy muốn hoàn thành nó vào thứ Hai, ngày nghỉ ngân hàng. Dylan và anh sẽ chuyển đồ ngày

“Thế còn Canada thì sao?”

“Cũng ổn,” anh ấy lơ đãng nói. “Nhưng căng thẳng.”

Tôi tự hỏi vì sao. Có lẽ anh ấy đã thấy cậu con trai nhỏ của mình và điều đó làm anh ấy phiền muộn - hoặc có lẽ anh ấy *muốn* gặp cậu bé, và vợ cũ của anh ấy không cho phép. Tôi tò mò, nhưng không thể hỏi. Mặc dù anh ấy đã tâm sự với tôi về Gina, nhưng cuộc hôn nhân thất bại của anh ấy luôn ở ngoài giới hạn. Mà tôi cũng không biết nói gì. *Rất tiếc vì đã biết rằng anh đã bỏ người vợ vừa mới sinh con của mình vì một người đàn bà khác, Tom ạ. Rất tiếc vì đã biết rằng anh đã ruồng bỏ con trai của mình. Rất tiếc vì đã biết rằng bây giờ anh không được gặp thằng bé nhiều, nếu anh muốn. Rất tiếc vì anh thực sự buồn bã.*

“Luke thế nào?” anh đột nhiên hỏi.

“Ồ... anh ấy khỏe.”

“Còn cô vợ cũ? Cô ta sao rồi?”

“Ổn cả. Lúc này mọi chuyện đang diễn ra tốt đẹp với anh chàng của cô ấy. Vì thế đây là tin tức tốt lành cho bọn em.”

Tối hôm đó, khi Luke và tôi đang xem Tin tức của Channel 4, điện thoại kêu.

“Luke?” Tôi nghe Magda khịt khịt. Như bình thường, loa ngoài vẫn mở.

“Chào,” anh ấy trả lời. “Anh vừa định gọi điện cho em, để nói chúc ngủ ngon với Jess.” Chúng tôi nghe thấy một tiếng khịt mũi khác. “Nghe có vẻ như em bị cảm lạnh à.”

“Hức-hức-hức...”

“*Magda?*” Cô ta không bị cảm lạnh. Cô ta đang khóc. “Chuyện gì thế, Magda?”

Có một tiếng nấc cục. “Ôi Chúa ơi,” cô ta nói. “Thật tồi - hức-hức - tệ.”

“Cái gì?”

“Chuyện tồi tệ đã xảy ra.”

“*Jessica?*”

“Không, không, không, không liên quan gì đến Jessica.”

Luke áp tay vào ngực. “Vậy thì *chuyện gì?*” Anh đang chớp mắt vì ngạc nhiên.

“Rất kinh khủng. *Borzasztó Szörnyen.* Đó là Steve u-u...”

“Chuyện gì?”

“Hức- hức-hức... *Borzasztó,*” cô ta thở hổn hển.

“Chuyện gì xảy ra với anh ta.”

“Hu-hu-hu. Em không thể nói. *Ki nem.* Em không thể.”

“Làm ơn nói với anh đi chứ, Magda.”

“Steve đã -hức- hức-hức.”

Anh ta đã chết, tôi nghĩ, với sự bình thản khiến tôi ngạc nhiên. Cô ta đang cố gắng nói những từ đó, “Steve đã chết,” và cô ta không thể. Tôi hình dung ra anh ta phủ đầy bụi đường trên xa lộ M25 hoặc có lẽ đã bị Yogi giẫm chết. Tôi chuẩn bị tinh thần.

“Steve đã -hức- hức-hức- đã...”

“Chết?” Luke thì thầm, nỗi kinh hoàng vắn vẹo trên mặt anh. “Em đang nói rằng Steve đã *chết?*”

“Không! Em ước là thế! Steve đã - đã - *bỏ em!*” cô ta rên lên.

Mười ba

“Chuyện này không thể xảy ra vào một thời điểm tệ hơn nữa,” Luke rên rỉ khi anh đặt điện thoại xuống một tiếng sau đó. “Vì cái chết tiệt nào anh ta lại làm việc đó *lúc này* chứ?”

Tôi âm thầm tua lại cuộc nói chuyện trong đầu. Magda đã nói rằng cô ta đã đến Harvey Nichols để mua thứ gì đó mặc trong đám cưới của mẹ Steve. Cô ta đã tiêu tốn hai trăm bảng cho cái váy mới như thế nào, và cô ta đang trên đường trở về Chiswick trong một chiếc taxi thì Steve gọi điện như thế nào.

“Vì thế em bắt đầu kể với anh ấy về chiếc váy mới em vừa mua,” cô ta giải thích giữa những tiếng thở gấp gấp đầy nước mắt. “Và về việc em mong đợi được gặp gia đình anh ấy như thế vào và về -hức-hức-hức - món quà đáng yêu mà em đã mua cho mẹ anh ấy. Sau đó là một khoảng im lặng kỳ quái, và anh ấy nói rằng rất xin lỗi - hức-hức - nhưng anh ấy không nghĩ rằng em nên - hức-hức-hức - đến đó...”

“Thật tồi tệ cho em,” Luke nói đầy thông cảm. “Thế là anh ta mời em, rồi lại không mời em. *Vì sao?*”

“Anh ấy nói - hức-hức - anh ấy cảm thấy sẽ không công bằng nếu giới thiệu em với gia - hức-hức - đình anh ấy, khi anh ấy không nghĩ rằng chuyện này sẽ đi đến đâu.”

Magda tội nghiệp, tôi nghĩ. Đặc biệt khi cô ta nghĩ chuyện đó đang diễn ra quá tốt đẹp.

“Và chính xác lý do là gì, anh ta có giải thích không?” Luke hỏi với tất cả

biểu hiện căm phẫn của một người cha đang cău tiết. Tôi phần nào mong đợi thấy anh với lấy chiếc roi ngựa.

“Anh ấy nói - hức-hức - rằng anh ấy cảm thấy rằng chúng em hức-hức - về cơ bản là không tương xứng. Anh ấy nói anh ấy thấy em rất - hức-hức - hấp dẫn và quyến rũ...”

“Đúng thế mà,” Luke nói về phần nộ. “*Mọi người* đều nói thế.”

“Cám ơn anh,” Magda khịt mũi. “Nhưng anh ấy nói rằng anh ấy không cảm thấy - hức-hức - em... là người *dành* cho anh ấy. Nhưng em là người *dành* cho anh ấy,” cô ta khóc. “Tất nhiên là em. Ý em là, em đã tốn kém tám mươi bảng cho một món quà *rất* đẹp cho mẹ anh ấy mặc dù em không hề *thích* bà ta.”

“Tất nhiên em là người dành cho anh ta,” Luke gay gắt nói. “*Gã đó là một tên ngốc không biết đây là lòng trung thành chân thành của vợ chồng, hay sự tức giận trước những tác động tiềm tàng của chuyện này đối với anh.*

“Anh ấy nói - hức-hức - anh ấy đang cố gắng tìm cách đúng đắn để nói trong nhiều tuần nay.”

“Chuyện này không liên quan đến công việc của anh ta chứ?” Luke hỏi cô ta. “Với người khách hàng mà em đã có chút bất đồng ấy?”

Có một khoảng dừng. “Khách hàng nào?”

“Cái gã mà em gọi là tên ngốc ý?”

“Ồ, không, *không liên quan* gì đến chuyện đó,” cô ta khóc. “Gã đàn ông kinh khủng đó đã chuyển sang làm việc với công ty khác, vì thế không, *đó* không phải là lý do.”

Luke đảo tròn mắt.

“Bỏ cô ta có phải là cách trả thù của Steve không?” Tôi hỏi khi chúng tôi thăm thâu cả câu chuyện vài phút sau đó.

Luke lắc đầu. “Không. Anh ta thích cô ấy - phải thế nên anh ta mới dính với cô ấy lâu như vậy - nhưng rõ ràng là anh ta nhận ra rằng cô ấy có quá nhiều rủi ro. Một người đàn ông như thế muốn có một người vợ hợp tác, biết cách cư xử. Và đó là không phải Magda - nhưng đây là tin *rất* xấu với anh.”

“Anh có nghĩ cô ta vẫn để Jessica đi Venice không?”

Anh thốt ra một tiếng thở dài thất bại. “Không. Cô ấy sẽ quá khổ sở đến mức muốn con bé ở nhà.”

“Tội nghiệp Jessica,” tôi nói. Có lúc chúng tôi nghe cô bé nói, “Đừng khóc nữa Mumny. *Con* sẽ chăm sóc mẹ. *Làm ơn* đừng khóc Mumny...” Nghe thật đau lòng.

Tôi cứ hy vọng nghe thấy rằng chuyến đi đến Venice bị hủy bỏ. Với cảm giác tội lỗi, tôi thậm chí còn băn khoăn, nếu Jessica không đi được thì Luke có đưa tôi đi thay không. Nhưng ngày vẫn trôi qua, và không có gì xảy ra. Magda vẫn gọi nhiều như thế. Nhưng Luke không để loa ngoài nữa vì anh nói rằng anh nghĩ thế là không công bằng với cô ta, vào lúc cô ta đang căng thẳng như thế này

“Vậy chuyến đi vẫn diễn ra à?” Tôi hỏi anh vào thứ Tư, hai ngày trước khi anh đi. Chúng tôi đang xem chương trình đồ vui. Thời gian dành cho quảng cáo vừa mới bắt đầu.

“Ừ,” anh ấy nói. “Vẫn thế.”

“Magda đề anh đưa Jessica đi?” Anh gật đầu. “Anh có nghĩ cô ta sẽ ngại trở vào phút cuối không?”

“Không. Anh... không nghĩ thế.” Dường như anh hơi bối rối. Rõ ràng anh vẫn lo lắng cô ta có thể làm chính xác như thế.

“Ồ, cô ta không trở nên ích kỷ như thế thì thật là tốt - đặc biệt trong lúc quá đau khổ như thế.” Tôi cảm thấy một luồng tôn trọng dành cho cô ta, điều đó khiến tôi giật mình.

“Anh có cái này cho em,” Luke nói.

“Thật ư? Gì thế?”

Anh vói ra sau ghế sofa, và kéo ra một chiếc túi xách, trên đó có ghi *Georgina von Etdorf*. Bên trong là một váy ngủ bằng lụa cực kỳ đáng yêu, với những họa tiết hoa tu líp hồng.

“Cám ơn.” Tôi hôn anh. “Nó rất đẹp.” Tôi mặc nó vào.

“Ít nhất anh có thể làm thế. Anh đã định mua một cái cho em từ trước, nhưng anh đã quá bận rộn.”

“Em thích nó, và em sẽ giữ gìn nó.” Tôi vòng tay quanh anh.

“Nào nói em nghe xem anh sẽ đi bao lâu?”

“Bốn ngày. Thật may là trường học sẽ nghỉ vào thứ Sáu để huấn luyện giáo viên, nên bọn anh sẽ có thêm một ngày. Và bố con anh sẽ trở về vào tối thứ Hai.”

“Thế đám cưới diễn ra khi nào?”

“Vào chiều thứ Bảy.”

“Anh sẽ ở đâu?” Anh nhìn tôi. “Chỉ là em muốn có s điện thoại ở đó. Anh nói nó là Khách sạn... gì nhỉ? Em không thể nhớ.”

“À... anh vẫn đề di động mà. Đây, chương trình lại bắt đầu rồi.” Chúng tôi nhìn vào màn hình.

Sau thất bại của Pháp vào tháng Sáu năm 1940, trụ sở chính của Chính quyền Pháp nằm ở đâu?

“Vichy!” Luke la lên.

Đúng.

Tôi không gặp lại Luke trước khi anh đi Venice, vì Jessica ở lại tối hôm đấy. Tôi gọi điện cho anh ấy ở Sân bay Heathrow khi họ đợi lên máy bay.

“Jessica có thích không?”

“Có chứ. Con yêu nhỉ?” Anh ấy gọi. “Jessica!”

“Có,” tôi nghe cô bé trả lời, ở cách một khoảng xa xa. “Con *rất* thích!” Tôi vui vì thế, ngoài việc được ngắm nhìn Venice, cô bé sẽ thoát khỏi sự khổ sở của mẹ mình.

“Máy giờ anh sẽ đến đó?”

“Khoảng hai giờ, và bố con anh sẽ làm thủ tục nhận phòng khách sạn, sau

đó đi tham quan.” *Bing-Bong*. “Gọi lên máy bay rồi - anh sẽ gọi cho em sau nhé.”

Tôi nhớ Luke, nhưng tôi vui cho anh khi tôi hình dung hai người họ, trôi dọc một bờ cát trắng trên một chiếc thuyền đáy bằng, hay đi trên những Con phà. Tôi tưởng tượng khuôn mặt của Jessica khi cô bé nhìn thấy những kênh đào, nhà thờ, lâu đài và những bức tranh. Tôi hình dung ra cô bé lắng nghe Luke kể những câu chuyện về Georgione, Titian và Veronese. Cô bé vừa đủ lớn để thưởng thức chuyến đi.

Tối đó Luke và tôi nói chuyện ngắn gọn - họ đã đến Murano xem thời đồ thủy tinh - và anh gọi cho tôi vào bữa sáng ngày hôm sau. Sau đó họ sẽ đi dự đám cưới, nên tôi không gọi lại cho anh. Nhưng đến tám giờ tôi nghĩ nói chuyện với anh sẽ rất tuyệt, nhưng di động của anh đã tắt máy. Vì thế, để làm mình sao nhãng, tôi bật TV. Một vở kịch về Trận chiến Gallipoli vừa mới bắt đầu, theo lịch chương trình là để kỷ niệm chín mươi năm sự kiện đó. Có một cảnh trong bệnh viện dã chiến, và tôi đột nhiên thấy Tara McLeod. Cô ấy đóng vai chính - một y tá yêu một quân nhân bị thương, nhưng anh ta đã kết hôn và có một đứa con nên họ không thể làm gì. Đó là một hình ảnh phản chiếu của điều đã xảy ra trong cuộc sống thực. Khi đoạn kết diễn ra, tôi tự hỏi Tom có xem chương trình này không, và anh có thể cảm thấy như thế nào.

Bây giờ là mười giờ. Tôi đã không nghe thấy gì từ Luke cả ngày và bắt đầu cảm thấy lo lắng. Tôi quay số của anh. Chắc anh vẫn đang thức.

“Đây là Luke North. Tôi xin lỗi vì không thể nói chuyện với bạn, nhưng nếu bạn để lại lời nhắn cho tôi...” Tôi ghét hộp thư trả lời tự động, nên tôi không nhắn gì.

Tôi khó ngủ và dậy sớm. Tôi liếc nhìn đồng hồ báo thức - bảy giờ mười phút - ở đó là tám giờ mười phút. Mười phút sau tôi gọi cho anh ấy lần nữa, nhưng anh ấy vẫn không trả lời. Tôi ước gì đã có số điện thoại của khách

sạn để có thể gọi cho anh theo số ở phòng trước khi anh và Jess ra ngoài cả ngày. Nó gọi là gì nhỉ? Khách sạn... *Danieli*. Là nó. Tôi lấy số điện thoại từ tổng đài tra số điện thoại. Điện thoại đổ ba hồi chuông dài.

“Pronto...”

Khi tôi kéo rèm cửa mở, tôi yêu cầu được nói chuyện với Luke North. Không, tôi không biết số phòng của anh ấy. Ông Luke North đến từ Luân Đôn.

“Luca North. Tôi thấy rồi đây,” người lễ tân nói. “Signor và Signora North.” Signor *North*, tôi thăm chính anh ta. “*Un atimo, per favore.*”

Tiếng đổ chuông thay đổi khi điện thoại trong phòng reo lên. Một. Hai. Ba lần. Anh ấy không ở đó. Năm lần... Anh ấy và Jessica chắc đang ăn sáng. Hay có lẽ anh đang tắm và không thể nghe điện thoại. Có lẽ họ đã đi ra ngoài. Tôi tưởng tượng họ đang đi trên Quảng trường St Mark, đuổi những con chim bồ câu chạy tán loạn. Đột nhiên điện thoại được nhắc lên.

“Xin chào?” Một giọng nói uể oải nhưng quen thuộc vang lên.

Tôi cảm thấy một luồng âm áp bất ngờ trào lên trong ngực, sau đó đầu gối oằn xuống bên dưới tôi như một con vật bị đánh một cú

“Xin chào?” Cô ta nhắc lại khi tôi ngồi phịch xuống giường. *Signora*.

“*Magda?*” Tôi thì thào. Im lặng. Tôi có thể nghe thấy tiếng trái tim tôi thình thịch bên trong xương sườn. Tôi cảm thấy buồn nôn và không thể thở được. “Magda phải không?” Không có câu trả lời, sau đó tôi nghe thấy một tiếng lạch cạch khi điện thoại được chuyển.

“Xin chào?” Tôi nghe Jessica lo lắng nói.

“Jessica, cô Laura đây.”

“Xin chào,” cô bé nhắc lại.

“Jessica...”

“Bố cháu không ở đây,” cô bé nói. “Bố đang ăn sáng.”

“Vừa rồi có phải là mẹ cháu phải không?” Tôi yếu ớt nói.

“Vâng,” cô bé nói. “Ý cháu là - *không*. Cô có muốn nói chuyện với bố cháu không? Bố sẽ quay lại sớm thôi.”

“Được rồi,” tôi lẩm bẩm. “Cô không muốn. Tạm biệt Jessica.”

Tôi nghe thấy một tiếng thở dài nhẹ nhõm. “Tạm biệt.”

Tôi đặt ống nghe xuống và nhìn chăm chăm vào bức tường.

Đó là nguyên nhân anh ấy đã lưỡng lự đưa cho tôi số điện thoại của khách sạn. Đó là vì sao anh ấy tắt di động suốt - đề phòng tôi nghe thấy giọng của Magda. Đó là tại sao anh ấy không để điện thoại nhà ở chế độ loa ngoài trong mấy ngày vừa rồi - đề phòng cô ta vô tình nhắc đến chuyến đi. Đó là tại sao anh ấy quá tự tin rằng cô ta sẽ không phá hỏng chuyến đi - bởi vì cô ta biết mình cũng sẽ đi. Và *đó* là tại sao anh ấy tặng tôi cái váy ngủ, tôi nhận ra một cách cay đắng. Vì anh ấy biết sẽ phản bội tôi. Lần nữa.

Tôi ngồi trên giường một lúc, quá sốc để di chuyển. Sau đó, tôi nghĩ - có lẽ là lạ lùng trong tình huống này - như thế thì ai là người trông nom *lũ dê*

Bây giờ điện thoại đang reo, như tôi biết là sẽ sớm thôi.

Chào, Laura đây, xin lỗi tôi không ở đây...

Điện thoại kêu lần nữa. Sau đó di động của tôi réo lên và tôi mặc kệ nó, và rồi điện thoại bàn reo lần thứ ba. Đèn đỏ vẫn nhấp nháy. Anh ấy đang để lại lời nhắn.

“Laura,” tôi nghe thấy. “Nếu ở đây em nhắc máy được không? Làm ơn, Laura. Anh thực sự xin lỗi. Nhưng anh không thể nói với em vì anh biết em sẽ giận ghê gớm và anh biết chuyện này rất kỳ cục, nhưng Magda hoàn toàn quá kích động về chuyện với Steve - cô ấy thực sự tuyệt vọng - và cô ấy nói anh không thể mang Jess đi. Vì thế bọn anh đã có một cuộc tranh cãi gay gắt, và anh nói trừng phạt Jess vì sự đau khổ của riêng cô ấy là sai lầm. Rồi cô ấy nói anh có thể đưa Jess đi - nhưng chỉ khi cô ấy đi cùng. Tất nhiên anh không muốn cô ấy đi, nhưng cô ấy đưa ra tất cả các kiểu đe dọa và sau đó dùng Jessica để tăng áp lực, do vậy anh bị đặt vào tình thế không thể nói không, và anh không muốn Jess bỏ lỡ chuyến đi - con bé đã mong chờ rất nhiều. Nhưng anh cảm thấy thật tệ với em, và anh không muốn làm em tổn thương. Anh đã đổi sang một phòng kếp vì thế tất nhiên Magda không ở cùng phòng với anh - cô ấy ở phòng bên cạnh với Jessica - nhưng anh đã nói với cô ấy đừng nghe điện thoại.” Tôi nghe anh ấy tức tối rên rỉ. “Anh đã nói với cô ấy đừng nghe điện thoại,” anh ấy rầu rĩ nhắc lại. “Nhưng nghe này, chúng ta sẽ đi nghỉ cuối tuần cùng nhau ở đâu đó, chỉ hai chúng ta, có lẽ là Prague hay Budapest, không tất nhiên không phải Budapest, ý anh là Bucharest, hay có thể là Barcelona. Anh chưa đến Barcelona nhiều năm rồi và anh yêu...”

Tôi ấn nút “Dừng.” Sau đó tắm và mặc quần áo. Hôm nay là ngày lễ Tháng Năm. Ngày đầu tiên của tháng Năm. Nhưng tôi đang thất vọng, tôi nghĩ. Tôi đi giày băng và ra ngoài.

Tôi đi đến Portobello, vài người buôn bán ở chợ đã bắt đầu dựng quầy hàng. Tôi đi tiếp đến Đường Kensington Park, đi qua E & O với một cái

nhói đau, nhớ đến cuộc điện thoại khốn khổ của Luke với Magda trong cuộc hẹn đầu tiên của chúng tôi. Sau đó tôi đi qua Quảng trường Ladbroke, và đi dọc Đại lộ Holland Park, qua ga tàu điện ngầm, và bây giờ tôi đang ở đầu Đường Clarendon. Tôi dừng lại ở góc đường. Tôi có thể nhìn thấy nhà Hope, rèm cửa đã kéo ra. Tôi rung chuông. Không có ai trả lời.

“Chào Laura,” em gái tôi nói trên

“Em có nhà không?” Tôi hỏi con bé.

“Không,” nó vừa nói vừa cười khúc khích. “Bọn em đang ở đây.”

“Ở đây là ở đâu?”

“Ở Babington House. Hôm nay là sinh nhật của Mike.”

“Ra thế. Xin lỗi - chị quên mất.”

“Đừng bận tâm. Em quyết định lôi anh ấy đi hưởng một kỳ nghỉ dài. Nơi này là thiên đường - bọn em vừa đi bơi - chị khỏe không?”

“Chị... ổn cả.” Tôi không muốn phá hoại tâm trạng hạnh phúc của con bé.
“Gọi cho chị khi em về nhé.”

Tôi gọi Fliss.

“Chào?” Tôi nghe chị ấy thì thào. Chị ấy có vẻ kiệt sức. Rõ ràng chị ấy đã có một đêm vất vả với con.

“Fliss - em đến được không? Em vừa có một cú sốc chị biết không và...”

“*Em* bị sốc?” chị ấy ngắt lời. “Ồ em không phải là người duy nhất! Chị đã

có một cơn ác mộng chết tiệt - Hugh và chị đã có một trận cãi cọ kinh khủng nhất.”

“Sao thế?”

“Vì tôi qua máy tính của chị bị hỏng, nên chị đăng nhập vào máy tính xách tay của anh ấy - chị biết mật mã - và chị thấy những email. Từ cô ấy.”

“Ai cơ?”

“Chantal! Em đã *đúng*, Laura ạ. Chị đã không tin em - chị quá *ngốc* - chị nghĩ đó chỉ là chuyện công việc, nhưng em *tuyệt đối* đúng. Anh ấy nói anh ấy không thể đợi để gặp lại cô ta, và anh ấy muốn đưa cô ta đi nghỉ cuối tuần ở đâu đó và...” Tôi nghe thấy một tiếng nấc. “Và email của cô ta nói rằng cô ta không thể đợi để gặp *anh ấy*... Nhưng làm sao anh ấy *có thể*? Làm sao mà Hugh có thể *làm* như thế với chị? Anh ấy là một *thằng khốn*. Bọn chị còn có một đứa con gái bảy tháng tuổi - ối chị không nói tiếp được. Được-rồi-con-yêu-mẹ-đến-đây-đừng-khóc...”

Chị ấy gác máy. Tôi thở phào - tôi không để đương đầu thêm chuyện gì nữa, tôi đã có đủ vấn đề của riêng mình. Bây giờ tôi đi qua đường và đi vào Công viên Holland, đi lên sườn dốc và rẽ vào mảnh rừng lạnh lẽo, những chiếc lá rải đầy và khô cong dưới chân khi tôi đi dọc con đường ngập trong ánh mặt trời.

Anh đã nói Magda đừng nhắc điện thoại. Anh nói với cô ấy không...

Nếu Magda đã làm như anh ấy đề nghị, tôi sẽ không bao giờ biết. Có phải thế không nhỉ? Tệ hơn, anh ấy đã lôi kéo Jessica vào sự lừa dối đó - anh ấy phải làm thế - vì anh ấy biết cô bé có thể buột miệng ra lúc nào đó, hoặc cho tôi xem ảnh. Giờ tôi nhớ đến một lần khác khi anh ấy yêu cầu cô bé giữ im lặng.

Con sẽ không nói với mẹ rằng con gặp cô Laura tối nay, phải không?

Tôi nhớ đầu cô bé đã cúi gầm xuống.

Tôi quá giận dữ đến mức bàn chân tôi gần như không chạm đất khi tôi vòng quanh công viên, hầu như không nhận thấy vẻ tươi tốt rạng rỡ của vạn vật, thảm hoa chuông trong rừng, những cây anh đào đầy hoa trong khu vườn Nhật, cây tử đằng rực rỡ vắt trên những bức tường của Belvedere phủ lên một lớp màu tím hoa cà, những con công quang quác trên bãi cỏ. Kế đến tôi đi vòng qua sân chơi cri-kê và rời công viên, bây giờ tôi đang đi đến Phố Kensington High, vài cửa hàng đã mở cửa để buôn bán trong ngày Chủ nhật, rồi tôi đi hết Kensington Gore, qua Cung điện Kensington, sau đó đến Đài tưởng niệm Albert, Albert chói lòa trong ánh mặt trời rực rỡ bên dưới mái che Gotic của ông ấy, và rẽ vào. Tôi đi qua Công viên Hyde, tránh những người đi xe đạp đội mũ bảo hiểm và lơ đãng nhìn những người đi ván trượt, những ông bố đẩy xe đẩy, những con chó chạy và chơi đùa, và tệ nhất là, những cặp đôi hạnh phúc đang đi dạo tay trong tay bên dưới những cây sồi và cây cối Luân Đôn hay âu yếm nhau trên bãi cỏ xanh rờn.

Magda phải không? Vẫn còn năng lượng bởi cơn giận dữ, tôi đi bộ đến phía đông của Công viên và thấy mình ở Góc Diễn Thuyết nơi những kẻ khủng hoảng đang gào thét những niềm tin điên cuồng của họ.

- MỘT CUỘC XÂM LĂNG CỦA NGƯỜI NGOÀI HÀNH TINH SẮP XẢY RA...

- HỌ ĐANG ĐẦU ĐỘC NGUỒN NƯỚC...

- VÌ THẾ HÃY ĐEM HẾT NHIỆT TÌNH RA CỐNG HIẾN CHO VƯƠNG QUỐC ANH...

- CÔNG NƯƠNG DIANA VẪN CÒN SỐNG!...

Tôi chen lẩn qua đám đông những người hiếu kỳ đang quan sát với nhiều biểu hiện khác nhau: thích thú, buồn chán, bối rối hoặc buồn cười. Tôi muốn tự mình trèo lên một cái bục diễn thuyết và rao giảng một bài độc thoại mất trí về những gì đang chạy trong đầu *tôi* trong một tiếng rưỡi đồng hồ vừa rồi.

Giờ tôi đi tắt qua công viên và đi trên rìa sông Serpentine, những con vịt và những con gà gô nhấp nhô trong làn nước đục. Tôi đi qua quán Lido và Cà phê, nơi mọi người đang ngồi bên ngoài uống cà phê, mặt hướng về phía mặt trời. Tôi rảo bước, hông trái tôi bắt đầu nhức nhối khi hai bàn chân nện trên lối đi.

“Laura!” Tôi dừng lại khi nghe thấy có người gọi - và thềm rên lên. Đây là tất cả những gì tôi cần. “Cô trông như cần ngồi xuống một lúc nếu cô hỏi tôi.”

“Nerys à.”

“Rất *vui* khi gặp cô.” Cô ấy mỉm cười với tôi với niềm vui chân thật. Tôi cảm thấy nhói lên cảm giác tội lỗi vì đã không đối xử thân thiện hơn với cô ấy ở nơi làm việc.

“Cô đang làm gì ở đây?” Tôi hỏi. “Xin lỗi - tôi chỉ có ý là, tôi ngạc nhiên khi thấy cô ở đây.”

“Nhà tôi cách đây không xa - ở Paddington.”

“Tất nhiên. Tôi quên mất.” Hôm nay tóc cô ấy có màu gỗ tếch.

“Tôi đến đây vào các Chủ nhật - cho dù thời tiết như thế nào. Tôi cho vịt ăn và quan sát thế giới trôi qua.” Cô ấy khoát tay về phía bên kia hồ. “Tôi quan

sát mọi người chèo thuyền. Không có nơi nào khác giống nơi này,” cô ấy vui vẻ kết luận.

“Thật tuyệt,” tôi nói khi khuôn mặt cô ấy bắt đầu mờ

Cô ấy vỗ vào chiếc ghế. “Tôi sẽ nghỉ để thở nếu tôi là cô, Laura ạ. Cô có vẻ mệt mỏi rồi.”

“Tôi nghĩ tôi sẽ làm thế.”

Tôi ngồi xuống cạnh Nerys, đột nhiên thấy vui mừng vì sự bầu bạn của cô ấy. Trước mặt chúng tôi, ở gờ nước, mấy con chim sâm cầm đang cãi cọ âm ỉ vì một mẩu bánh mì. Tôi cố nhớ một danh từ tập hợp dành cho chúng. Là gì nhỉ? Tôi đã ghi rất nhiều từ vào trí nhớ của mình, nhưng tâm trí tôi đã trống rỗng. Tôi biết nó không phải là ‘lũ’, hay một ‘bầy’, hay một ‘nhóm’... Một ‘đàn’ - có phải không nhỉ? Một đàn sâm cầm?

“Cô ổn cả chứ, Laura?” Nerys hỏi, cô ấy trao cho tôi một cái nhìn nghiêng nhưng xuyên thấu.

Tôi nuốt nghẹn. “Có, cảm ơn Nerys. Tôi ổn cả.”

“Cô *chắc* không?” Cô ấy tử tế hỏi. Chỉ có thế. Bây giờ, cuối cùng, tôi òa khóc...

“Nó thật là sốc,” tôi khóc.

Nerys lắc đầu. “Vậy là ngày hôm nay của cô đã bị phá hủy - ôi trời. Ôi trời,” cô ấy tắc lưỡi. Là người bình thường vốn rất tự mãn, cô ấy là một người nghe biết thông cảm. “Vậy là vợ cũ của anh ta nhắc máy. Đừng tự làm mình buồn bã, Laura.” Cô ấy đưa cho tôi một tờ giấy ăn. “Nhưng anh ta không nên làm như thế - anh ta thực sự *không* nên làm như thế.”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng anh ấy *làm thế*.”

“Nhưng từ những gì cô nói, anh ta dành rất nhiều thời gian ở với cô ta.”

“Phải,” tôi thì thào. Tôi áp tờ giấy ăn vào mắt. “Nhờ thế anh ấy có thể ở với con mình. Đó là cái giá anh ấy phải trả.”

“Không đâu, Laura.” Cô ấy lắc đầu. “Đó là cái giá cô phải trả.” Tôi không trả lời. “Dù sao thì, có con hay không,” cô ấy gay gắt tiếp tục, “anh ta không thể đi xa với vợ cũ khi đã có cô - điều đó không đúng, phải không? Anh ta nên hủy bỏ chuyến đi nếu cô muốn nghe ý kiến

Tôi mỉm cười. Ít nhất một lần, tôi vui mừng được nghe ý kiến của cô ấy.

“Anh ấy không muốn làm con gái thất vọng,” tôi nhìn qua hồ. Ánh mặt trời lấp lánh trên mặt nước.

- *Jessica là tất cả đối với anh. Anh nhớ con bé.*

- *Thỉnh thoảng anh chỉ ngồi bên giường con bé và khóc.*

- *Việc chia tay đã gây khó khăn cho con bé.*

... *chỉ nhìn nó ngủ...*

- *Em kết nối với chúng - ở đây - nơi trái tim.*

“Anh ấy yêu thương cô bé,” tôi tiếp tục. “Tình yêu đó che mờ mọi thứ khác, có nghĩa là tôi thường xuyên xếp phía sau. Điều này thật... đáng chán, Nerys ạ. Chúng tôi đã ở bên nhau ba tháng, nhưng tôi chưa từng có một ngày *Chủ nhật* với anh ấy. Tôi vẫn có cảm giác đang chờ cho mối quan hệ của chúng tôi bắt đầu một cách đúng đắn.”

Bên kia hồ, một cậu bé thiếu niên đang vật lộn để cho thuyền đi thẳng. Những mái chèo của cậu bé cứ vướng vào nhau.

“Tại sao cô chịu đựng được chuyện đó hả Laura?” Tôi nghe Nerys hỏi.

Hope cũng đã hỏi tôi như thế, và tôi đã trả lời rằng đó là một câu hỏi của tình yêu. Nhưng bây giờ tôi biết đó không phải là câu trả lời.

“Là vì...” Tôi cảm thấy cổ họng mình siết lại. “Cô biết đấy... ba năm qua...” Mặt Nerys lại mờ đi lần nữa. Tôi nhìn xuống lòng mình, và quan sát thấy, với sự tập trung mơ màng, một giọt nước mắt rơi xuống bàn tay. “Tất cả lòng tự tin của tôi đã biến mất. Tôi không biết làm thế nào để ở bên ai đó. Làm thế nào để có một mối quan hệ. Tôi đã không hẹn hò quá lâu. Không hề kể từ lần đầu tiên tôi gặp Nick hơn mười năm trước.”

“Nào, nào, Laura,” Tôi cảm thấy áp lực an ủi nhẹ nhàng của bàn tay cô ấy trên

“Tôi đã quyết định sống tiếp, nhưng tôi vẫn hoảng sợ... Nhưng tiếp đến, hoàn toàn bất ngờ, Luke ở đó và anh ấy muốn ở bên tôi nên tôi nói đồng ý. Tôi đang cố gắng nắm bắt hiện tại.”

“Không,” Nerys nói. “*Cô không phải* đang cố gắng nắm bắt hiện tại.” Tôi nhìn cô ấy. “*Cô đang cố gắng níu giữ quá khứ.*”

Tôi nhìn chằm chằm về phía bên kia hồ, lời nói của cô ấy xuyên qua trong tâm trí tôi cứ như là cô ấy xuất hiện từ một tảng đá lớn. *Cô đang cố gắng níu giữ quá khứ...* Đúng thế, rất đúng. Tôi cương quyết tiến về phía trước, nhưng thay vào đó tôi đã lùi lại.

“Tôi có thể cho cô vài lời khuyên được không?” Tôi nghe Nerys nói.

“Được chứ,” tôi trả lời. Lần đầu tiên tôi muốn nghe nó.

“Điều tôi luôn luôn nghĩ là...” cô ấy ngập ngừng. “Tôi làm việc với hai người hơn hai năm cho đến giờ... và, à, mỗi lần tôi thấy hai người ở cùng nhau, tôi nghĩ hai người hợp nhau như thế nào, và hai người dường như là ‘kiểu’ người dành cho nhau như thế nào... Không phải sao?” Tôi đang lắc đầu. “Anh ấy nghĩ đến cô rất nhiều, Laura ạ. Anh ấy sẽ cảm thấy mất mát nếu không có cô - anh ấy thường nói thế.”

Tôi nhìn cô ấy. “Anh ấy ư?”

“Đúng thế. Anh ấy thường nói cô tuyệt vời như thế nào - và cô thông minh như thế nào.”

“Tôi không thông minh.” Tôi cay đắng nói. “Tôi là một con ngốc.”

“Anh ấy cũng nói cô rất hấp dẫn nữa.”

“Không. Tôi là một ‘*jolie laide*’ với mái tóc cầu thả và bàn chân cỡ bốn mươi mốt.”

“Nhưng anh ấy cảm thấy cô không bao giờ nhìn anh ấy theo cách đó,” cô ấy phớt lờ tôi để nói tiếp.

“Thành thật thì

“Tại sao không hả Laura? Cô thích anh ấy mà?”

“Có. Tất nhiên tôi thích anh ấy. Tom rất tuyệt vời.”

“Vậy vấn đề là gì?”

“À... anh ấy đang gặp gỡ ai đó chứ còn gì nữa.”

“*Chuyện đó* sẽ không đi đến đâu đâu,” Nerys nói với một cái phui tay.
“Thôi nào Laura, lý do thật là gì?”

Tôi không muốn nói với Nerys lý do thật và phá vỡ lòng tôn trọng của cô ấy dành cho Tom. Cô ấy không làm việc cho Tom vào thời gian đó. Nói cho cô ấy biết sẽ là không trung thành với Tom, và không công bằng với Nerys - cô ấy rất ngưỡng mộ Tom.

“Có phải vì anh ấy là ông chủ của cô?” Cô ấy khăng khăng đeo bám.

“Phải,” tôi nói. “Lý do đó, rất... khó khăn.”

“Tôi không biết.” Cô ấy nhún vai. “Mọi người vẫn hẹn hò với đồng nghiệp.” Tôi nghĩ đến Hope - em tôi đã làm việc ở Kleinwort Perella, nó gặp Mike trong một khóa đào tạo. “Dù sao đi nữa, đừng đánh lỡ cơ hội của mình, Laura. Tôi đã lỡ cơ hội của tôi,” tôi nghe Nerys nói, “Hai mươi lăm năm trước. Không ngày nào trôi qua mà tôi không nuôi tiếc chuyện đó.”

“Thật ư?”

“Tôi quen biết một anh chàng tử tế - Patrick - chúng tôi hẹn hò hai năm lúc khoảng hai mươi lăm tuổi, và chúng tôi đính hôn. Nhưng sau đó tôi lại thay đổi vì một anh chàng khác - Alan - và tôi chấm dứt với Pat. Pat chờ đợi tôi ba năm nhưng cho đến khi tôi nhận ra sai lầm của mình thì đã quá muộn - anh ấy đã kết hôn. Anh ấy có ba đứa con và rõ ràng là cuộc sống hôn nhân của anh ấy vẫn rất hạnh phúc, trong khi tôi...” Giọng cô ấy nghẹn lại. “Tôi luôn hối tiếc vì đã không kết hôn với Patrick khi có cơ hội vì, cho dù vì lý do gì, một cơ hội khác sẽ không bao giờ đến với tôi.” Những ngón tay của cô ấy ôm quanh chiếc mề đay. Nhưng tôi nghĩ, giữ một tấm ảnh của anh ấy

thật đáng buồn. Một nhắc nhở thường xuyên của điều lẽ ra đã có. Nerys thấy tôi liếc nhìn nó. “Đây...” Cô ấy nhẹ nhàng nói.

Nerys,” tôi nói. “Thật đây. Nó quá riêng tư.”

“Được mà,” cô ấy nói. “Tôi không ngại để cô thấy đâu.”

Cô ấy mở nó với một móng tay cái đỏ sẫm.

Hai đầu chim nhỏ xiu nhìn tôi chăm chăm, một màu vàng, một màu xanh.

“Đây là Tweetie,” cô ấy nói, chỉ vào bàn tay bên trái, “và đây là Pie. Tôi đã nuôi chúng được tám năm. Một sự bầu bạn *đáng yêu*, đúng thế - chúng hót với cả trái tim mình, rất đáng yêu.” Đột nhiên điện thoại của cô ấy réo lên. “Chào, Tom. Cái gì? Ôi trời.” Cô ấy lắc đầu và tặc lưỡi. “Ôi trời,” cô ấy nhắc lại. “Dylan tội nghiệp. Tôi cứ nói mãi với anh ấy phải cẩn thận trên chiếc xe đó mà. Tôi đã nói với anh ấy, anh phải cẩn thận khi ở trên chiếc xe máy đó, Dylan.” *Anh ấy ngã xe máy*, cô ấy máy miệng nói. “*Gãy cổ tay*. Tôi hiểu, Tom... Vậy là anh cần giúp đỡ... Tất nhiên là được... không, đó là một công việc quá nhiều cho một người... À, vô tình, tôi gặp được Laura. Chúng tôi đang ngồi bên sông Serpentine... Phải. Thật tuyệt. Rất tuyệt... Một ngày dễ chịu để ra ngoài. Không,.. cô ấy nói được. Cô ấy sẽ đến chỗ anh trong hai mươi phút nữa. Cô ấy rất vui được giúp đỡ.” Cô ấy tắt phụt di động.

“Ừm... tôi *không* ngại việc, Nerys - nhưng có lý do nào mà cô lại không *hỏi* tôi trước không?”

“Bởi vì tôi biết tôi không phải hỏi,” cô ấy trả lời.

Mười bốn

Hai mươi phút sau đó tôi đến văn phòng. Khi đi về phía cuối khu nhà Mews, tôi nhìn thấy cửa trước đang mở toang, và đột nhiên Tom xuất hiện, trông có vẻ tràn trề sức sống trong một chiếc áo phông trắng và quần jeans, trên môi ngậm một điều thuốc dùng trong trường hợp khẩn cấp, mỗi tay xách một túi rác căng phồng.

“Cảm ơn em vì đã đến.” Anh nói và vung hai túi rác vào trong chiếc thùng màu vàng lúc này đang chiếm mất chỗ đỗ xe. “Người ta sẽ đến đây vào sáng sớm mai để khoác cho nơi này hai lớp áo mới; sau đó vào buổi chiều họ sẽ lột đám thảm cũ và thay mới. Điều đó có nghĩa là tất cả đồ đạc đều phải được dọn sạch trong tối nay. Lắm việc hơn anh tưởng rất nhiều, mà anh lại phụ thuộc vào Dylan nhưng giờ anh ấy lại bị thương.”

“Chúng ta sẽ làm xong thôi.” Tôi nói. Cảm giác tức giận đối với Luke vẫn còn tràn ngập trong tôi với một sức mạnh điên cuồng làm cho cái ý tưởng về công việc chân tay trở nên hấp dẫn - và điều đó lại có ý nghĩa xây dựng hơn nhiều so với việc đập vỡ bát đĩa.

“Em ổn chứ, Laura?” Tom hỏi, liếc mắt nhìn tôi. Anh lấy điều thuốc ra, rồi dụi nó vào tường. “Em trông hơi...”

“Em ổn,” Tôi vội trả lời. Tôi không muốn nói chuyện - hay nghĩ ngợi gì - về Luke. Tôi nhặt lên một sợi dây chun của Tom và buộc tóc lại. “Bắt đầu thôi.”

Chúng tôi ngắt kết nối máy tính và máy in. Sau đó dành vài giờ để di chuyển đồ đạc, đặt những chiếc bàn và ghế tựa trong mảnh sân nhỏ ở phía

sau tòa nhà và dưới tấm nhựa. Rồi chúng tôi bắt đầu dọn sạch những tủ búp bê và nhanh chóng chất đầy mấy cái túi rác với nào là những băng video cũ, những cuộn phim về những người dẫn chương trình, hàng đống những hộp tư liệu quảng cáo dư thừa và những giấy tờ đã hoàn thành xong từ lâu.

“Đáng lẽ ta phải xử lý đống đồ nát này từ nhiều năm trước.” Tom nói khi anh đổ một chồng *Broadcasts* cũ vào trong túi rác. “Nerys đã lèo nhèo anh về chuyện này nhiều tháng trời, nhưng anh lại không thể đối mặt với nó.”

Chúng tôi làm việc vài giờ đồng hồ - thùng rác đầy dần lên, và chiếc áo phông của Tom đang dần trở nên nhem nhuốc và xám xịt - thế rồi anh liếc nhìn đồng hồ. “Hai rưỡi rồi. Tốt hơn hết chúng ta nên ăn gì đó - anh sẽ chạy ra ngoài và kiếm ít sandwich.”

Anh trở lại mười phút sau đó với hai túi giấy nhỏ.

“Em đang cười gì thế?” Tom hỏi khi đưa tôi một túi. Anh lật ngược một cái sọt gỗ trống và ngồi lên đó.

“Cái này.” Tôi giơ lên. “Em tìm thấy nó trong khi anh ra ngoài.” Đó là một bức ảnh của Tom và tôi, vây xung quanh là những chiếc thùng đóng kín, ngày đầu tiên của chúng tôi ở All Saints Mews. “Anh còn nhớ nó không? Tháng Chín năm 1999?”

“Nhớ chứ.” Anh nhìn tấm ảnh. “Lúc đó chúng ta quá kiệt sức vì cái nóng chiều muộn, đúng không? Trời phải đến bảy độ C - và anh thì đang rối trí về những gì mà anh đã mạo hiểm. Anh đã vay mượn quá nhiều tiền - anh chưa bao giờ nghĩ là mình có thể làm được.” Anh đưa lại tấm ảnh.

“Em đã bảo với anh là anh sẽ làm được mà - và anh đã thành công. Một cách xuất sắc.”

“*Chúng ta* đã thành công.” Anh sửa lại. “Và bức ảnh còn lại em đang cầm

là gì thế?”

“Ồ.” Tôi không định khoe anh tấm này. Tôi đưa nó cho anh và nhận thấy anh hơi tái mặt.

Chúng tôi đang ngồi tại bàn của mình ở lễ trao giải Bafta vào mùa xuân năm 2001, mỉm cười với ống kính. Chúng tôi được đề cử cho phim tài liệu Helen thành Troy, và ngồi cùng chúng tôi là một nửa của mình. Bên trái Tom là Amy, lúc đó đang mang bầu sáu tháng. Cô ấy trông xinh xắn trong chiếc váy đầm màu xanh nhạt với một bông hồng cài trên tóc, nhưng đồng thời tôi cũng có thể thấy cô ấy có vẻ căng thẳng. Theo như những gì tôi biết sau này thì nguyên nhân thật rõ ràng - cô ấy hẳn là đã biết, thậm chí là từ khi đó, rằng Tom đã phải lòng Tara, lúc này đang ngồi phía bên kia anh, xinh đẹp lộng lẫy, ngả người vào anh chỉ hơi xa một chút. Và rồi kia là tôi, ở ngay cận cảnh, cùng với Nick phía bên tay phải, trông to lớn và đẹp trai trong bộ Dj, cánh tay anh giang rộng phía sau lưng ghế của tôi. Chỉ vài tháng sau khi bức ảnh này được chụp, tất cả quan hệ của chúng tôi đều tan tành. Bức ảnh dường như rung lên với nỗi luyến tiếc và cảm giác ân hận.

Tom đưa trả nó lại mà không nói gì, rồi bóc khoanh phô mai của mình.

“Chúng ta trông trẻ quá.” Tôi nói, chỉ để phá tan sự im lặng.

Anh nhún vai. “Đã rất lâu rồi.”

“Chúng ta có giữ lại nó không?” Tôi hỏi, mặc dù đã biết câu trả lời.

“Anh không muốn. Nhưng anh thực sự muốn giữ lại cái này.” Tom giơ lên một tấm ảnh lớn chụp nhanh anh, tôi, Sara và Nerys đang ăn mừng buổi tổ chức chương trình *Whadda Ya Know?!!* Chúng tôi đang vẫy một chai Krug trước ống kính và Tom đang ôm chầm lấy tôi. Anh cười toe toét đến nỗi khó có thể nhìn thấy được mắt anh.

“Đó đúng là một khoảnh khắc hạnh phúc. Và tất cả là nhờ có em đây

“Đâu - anh đã nghĩ ra cái khung chương trình đấy chứ.”

“Nhưng em khởi đầu cho toàn bộ ý tưởng, khi em nói với anh về việc soạn câu hỏi mà em đang làm. Em không nhớ sao?”

“Thì đúng. Nhưng nếu không phải vì Nick mất tích em cũng sẽ không phải làm công việc đó. Vì vậy, theo một cách suy diễn buồn cười, chúng ta nợ anh ấy chuyện này - dù anh ấy chẳng có tí ti ý tưởng nào cả.”

Tom gật đầu về thông cảm.

“Mai là kỷ niệm mười năm ngày cưới của bọn em.” Tôi nói tiếp và bật nắp lon cô ca của mình. “Em không nghĩ bọn em sẽ làm điều gì đặc biệt.” Cảm giác thật lạ lẫm ngay cả khi chỉ nhắc đến nó, hơi tuyệt vọng, giống như cố gắng tổ chức sinh nhật cho một ai đó sau khi họ đã chết rồi vậy. Khi tôi mở gói khoai tây chiên, tôi tự hỏi không biết Nick có nhớ ngày này không, cho dù anh ấy đang ở đâu. Tất cả những tay nhà báo lá cải đã từ bỏ cuộc săn lùng rồi.

Tom và tôi bê vác, phân loại và thải bớt - đến lúc này đã là năm giờ rồi - sau đó bắt đầu lột tất cả các thứ ra khỏi mấy bức tường. Chúng tôi đặt toàn bộ những cuốn sách tham khảo vào trong thùng gỗ - những bản Trích yếu dày cộp, những cuốn Sổ tay Oxford và những cuốn Hướng dẫn Cambridge cứng còng. Tôi nhắc hộp *Bách khoa Toàn thư Anh* xuống khỏi giá, và rồi đây rồi, cuốn từ điển Latin cũ của tôi, và bên cạnh nó, giờ tôi đang nhìn thấy, là cuốn Horace của tôi. Vậy là nó ở đây. Khi tôi kéo nó ra, nó rơi xuống và mở đúng vào một trang đánh dấu.

Hãy nhìn xem Núi Soracte đứng sâu trong biển tuyết chói loà

và cây cối gầy sức không mang được đám cành lá,

và những dòng sông đông cứng với băng đá sắc nhọn...

Khơi cao ngọn lửa, và lấy ra O Thaliarchus,

món rượu vang bốn năm tuổi ngon nhất của ta...

Giao phó những thứ khác cho các vị thần...

đừng hỏi ngày mai sẽ đem đến điều gì,

và bất cứ điều gì mà số phận ban tặng,

hãy coi đó là lợi ích.

Giờ là lúc cho những câu chuyện tình và những điệu nhảy ngọt ngào,

trong khi ta còn trẻ, và tuổi già khó nhọc vẫn còn ở xa phía trước;

Thế nên, ngay lúc này hãy để những sân chơi và quảng trường,

tiếng cười và những lời thì thầm khe khẽ khi màn đêm buông xuống là mục tiêu theo đuổi của ta...

“Cái gì thế?” Tom hỏi. Tôi đưa cuốn sách cho anh. “Hay quá.” Anh nói.

“Và bài này nữa - ở trang đối diện ấy.”

“ ‘Đừng hỏi số phận cuối cùng mà các vị thần đã ban cho...’ ” Anh đọc. “ ‘và cũng đừng hỏi lá số tử vi Babylon. Tốt hơn hết là hãy chấp nhận những gì sẽ đến; cho dù Jupiter có ban cho chúng ta nhiều mùa đông hơn hay đây có thể là mùa đông cuối cùng, mà lúc này đang xô biển Tuscan quăng vào những vách đá. Hãy khôn ngoan, lọc lấy rượu vang, và đừng nhìn quá xa về phía trước. Ngay cả khi ta đang nói thời gian cũng đang trôi rất nhanh. Vì vậy hãy nắm lấy hiện tại...’ Nắm lấy hiện tại...” Anh lặp lại.

“Không phải quá khứ.” Tôi lẩm bẩm. Tom liếc nhìn tôi dò hỏi.

Đột nhiên di động của tôi đổ chuông. Không nhìn vào màn hình, tôi trả lời.

“Laura!” Đó là Luke. “Anh chỉ cần nói chuyện với em thôi, Laura, để trực tiếp giải thích mọi điều - em thấy đấy, anh không nói dối em, bởi vì anh không hề nói là cô ấy không đi cùng...”

Tôi đóng sập điện thoại lại. Một giây sau, nó lại rung lên, và tôi phớt lờ nó. Nó kêu lên lần thứ ba và tôi do dự trong một giây, rồi bấm mã chặn số ấy lại.

“Em ổn chứ?” Tom hỏi.

Tôi nhận thấy ánh mắt tò mò của anh. “Vâng,” tôi khẽ nói, “em ổn cả.”

Lúc này chúng tôi kéo đám thùng gỗ đựng sách ra phía sau, sau đó Tom tháo mấy chiếc giá ọp ẹp và chúng tôi quăng chúng vào trong thùng rác, rồi lột đám tranh ảnh và poster ra khỏi tường. Sau đó chúng tôi lên tầng trên và dọn sạch mọi thứ ở đó. Đến khi chúng tôi làm xong thì đã tám giờ. Lưng tôi ê ẩm và thái dương thì ướn sưng.

“Vậy là... xong rồi ư?” Tôi hỏi, mắt nhìn quanh. Ánh sáng đang nhạt dần.

“Chà, chỉ còn một thứ nữa.” Tom nói. “Nhưng em không cần phải ở lại đâu.”

“Dĩ nhiên là em sẽ ở lại - cái gì thế?”

“Arnie nói là anh nên lau qua mấy bức tường để chúng có thể khô qua đêm. Anh ấy nói lớp sơn trông sẽ đẹp hơn nhiều nếu làm thế. Có thể sẽ mất cả giờ đồng hồ nhưng như anh nói rồi đấy, em không cần phải ở lại. Em đã làm quá nhiều rồi và anh thực sự biết ơn vì em đã đến đây và giúp anh - giờ em sẽ đi đâu, Laura?”

“Đi xả đầy thùng nước.”

Mỗi người chúng tôi có một miếng xốp lớn - tôi thích nhúng nó vào trong làn nước ấm, rồi lau đi lớp bụi bẩn và cáu ghét bằng những động tác mạnh mẽ và quyết liệt như thể tôi đang đẩy ai đó đi rất rất xa. Hai vai tôi nhức nhối, nhưng tôi không quan tâm. Công việc đó làm tôi thỏa mãn và phân tâm. Đúng những gì tôi cần.

“Đây là Radio 4. Và giờ là lúc dành cho Word of Mouth[1] cùng với Michael Rosen.”

[1] Truyền miệng.

Tom đã tìm thấy cái đài thu bán dẫn nhỏ của anh, vì vậy trong lúc làm việc, chúng tôi lắng nghe một mẫu thảo luận về vấn đề liệu từ “nữ diễn viên” có được chỗ đứng của mình khi mà những từ “nữ tác giả” và “nữ linh mục” đã bị bỏ quên từ lâu. Tiếp đó là một tiết mục thú vị về tất cả những từ tiếng nước ngoài đã tìm được cách xâm nhập vào hệ thống ngôn ngữ tiếng Anh - như “zeitgeist”, “fiasco”, “karma” và “bonsai”.

“Những từ hay nhất là tiếng Pháp.” Tom nói. “*Esprit de corps* (tinh thần

tập thể), *crème de la crème* (đỉnh của đỉnh), *joie de vivre* (niềm vui cuộc sống) - đó là một cụm hay đúng không - *embarrass de richesses* (sự thiếu thốn của nhà giàu)...”

“*Cause célèbre* (vụ kiện nổi tiếng).” Tôi trầm ngâm. “*Crime passionel* (tội lỗi bốc đồng)...” Tôi thích cụm đó. “Chỉ có người Pháp mới có thể lãng mạn hóa tội giết người.”

“*Femme fatale* (vẻ đẹp chết người),” Tom nói, “và dĩ nhiên, *coup de foudre* (tình yêu sét đánh)...” Anh thêm vào với vẻ hãnh học.

“Hmmm... *coup de foudre*.” Choáng váng và sửng sờ trước tình yêu.

Cho đến lúc này, bóng tối đã ập xuống, và cho đến lúc chúng tôi lên đến tầng trên cùng thì màn đêm đã buông xuống và chúng tôi phải làm việc dưới ánh đèn điện.

“Giờ thì cơ bản là xong rồi.” Tom nói khi chúng tôi xử xong phòng họp chính. Tôi cảm thấy một dòng mồ hôi chảy xuống lưng. “Này!” Đột nhiên Tom kêu lên.

Chúng tôi chìm vào bóng tối.

Tôi nghe Tom thở dài khi anh mò mẫm ra chỗ công tắc đèn điện và bật đi bật lại. “Hẳn là do bóng đèn rồi.” Anh lầm bầm. “Có một cái dự trữ ở trong bếp. Anh sẽ đi lấy.”

“Không phải do bóng đèn đâu.” Tôi nói khi liếc qua khung cửa đang mở. “Điện ở dưới tầng cũng mất rồi.”

“Vậy thì chắc là do cầu dao rồi.” Anh nói. “Anh sẽ phải sửa thôi. Hộp cầu dao ở ngoài khu vực lễ tân.”

“Đừng để em một mình, Tom.” Tôi cảm thấy một cơn sợ hãi trào lên. “Em không thích bóng tối. Thực ra thì, em *ghét* bóng tối.”

“Vậy thì xuống cùng anh. Nhưng cẩn thận đấy.”

K chúng tôi dò dẫm bước xuống khu vực đầu cầu thang, tay sờ soạng tay vịn cầu thang thì chúng tôi mới nhận thấy toàn bộ tòa nhà đều bị mất điện.

Tôi liếc ra ngoài cửa sổ. “Không nơi nào có điện cả.”

Khu vực Mews chìm ngập trong bóng tối, và ở phía bên kia, ánh đèn đường Lucozade cũng đã tắt ngúm. Xuất hiện những âm thanh cửa mở khi mọi người bước ra ngoài hay mở toang cửa sổ để xem có chuyện gì xảy ra. Ở phía xa chúng tôi có thể nghe thấy tiếng còi xe cảnh sát và còi xe hơi rền rĩ.

“Có thể chỉ là mất điện cục bộ thôi.” Tôi nói.

“Không,” Tôi nghe Tom nói. “Mất điện toàn bộ đấy. Đèn giao thông tắt rồi.” Tôi nhớ lại vụ cắt điện ở studio của chúng tôi vài tuần trước đó.

Tôi sải dài cánh tay trước mặt. “Anh ở đâu?” Tôi hỏi, nhịp tim tăng lên. “Em không nhìn thấy anh. Em không nhìn thấy gì *hết*.” Đột nhiên tôi nhìn thấy những điểm huỳnh quang trên mặt đồng hồ của Tom lơ lửng về phía tôi, rồi cảm thấy tay anh trên cổ tay tôi. Tôi nghe thấy tiếng click và xì xèo từ cái bật lửa của anh, rồi căn phòng ngập tràn một vầng hào quang ánh sáng. Giờ chúng tôi đã có thể nhìn thấy nhau, hình ảnh chúng tôi méo mó trong ánh lửa lập lòe, bóng của chúng tôi nhảy nhót trên những bức tường trống không.

“Chúng tôi cắt ngang chương trình này để thông báo cho các bạn một tin khẩn cấp.” Chúng tôi nghe thấy. “Phần lớn Luân Đôn và phía đông nam đã bị mất điện. Nguyên nhân hiện nay vẫn chưa được biết nhưng người phát

ngôn cho công ty Điện lưới Quốc gia, Transco, đã nói rằng nguyên nhân khủng bố đã bị loại bỏ...”

“Có lẽ nó chỉ xảy ra vài phút thôi.” Tom nói khi anh giơ cái bật lửa cao hơn. Chúng tôi có thể nhìn thấy ngọn lửa phản chiếu trên kính cửa sổ, mặt chúng tôi lập lòe đỏ rực ở hai bên, như thể chúng tôi là những nhân vật trong một bức tranh của Rembrandt[2]. “Chỉ có thể ngồi chờ thôi.” Chúng tôi quay trở lại phòng họp và chúng tôi ngồi xuống trên chiếc ghế bành đôi Chesterfield bọc da màu nâu bự chẳng không thể chuyển ra ngoài vì quá nặng.

[2] Rembrandt Harmenszoon van Rijn (15 tháng 7 năm 1606 - 4 tháng 10 năm 1669), thường được biết tới với tên Rembrandt hay Rembrandt van Rijn, là một họa sĩ và nghệ sĩ khắc bản in nổi tiếng người Hà. Ông thường được coi là một trong những họa sĩ vĩ đại nhất trong lịch sử hội họa châu Âu nói chung và Hà Lan nói riêng. Các tác phẩm của Rembrandt đã đóng góp quan trọng vào Thời đại hoàng kim của Hà Lan thế kỉ 17. (ND)

“Các bạn nên ở trong nhà cho đến khi nguồn cung cấp điện được kết nối lại. Chúng tôi sẽ cập nhật thông tin cho các bạn, nhưng lúc này trên Radio 5 đang có bản tin theo dõi. Trong khi đó ở Radio 4 này...”

Vẫn cầm cái bật lửa, Tom xoay nút dò sóng.

“... lời khuyên là nên ở trong nhà, tránh sử dụng lửa bất kỳ nơi nào có thể, và nếu bạn đang chuẩn bị lên đường thì nên hoãn lại cho đến khi điện được cung cấp trở lại. Vì vậy tham gia cùng tôi trên kênh Radio 5 lúc này là...”

“Nếu em muốn, anh sẽ đưa em về nhà.” Tom nói khi một tay chuyên gia năng lượng nào đó đang rì rào trên nền phát thanh. “Tối nay nhiều mây, nên ngoài trời khá tối...”

“Chúng ta không có đèn pin à?”

“Không. Nhưng chúng ta có thể đi cẩn thận.” Tôi nghĩ đến việc đâm đầu vào một cột đèn đường và làm vỡ mũi một lần nữa, hay ngã khỏi lề đường và làm vỡ mắt cá chân - hay bị cướp đường; điều đó có thể xảy ra lắm chứ. Tệ hơn, tôi nghĩ đến chuyện phải ở một mình trong căn hộ tối thui của mình.

“Em muốn chờ hơn, Tom. Em chắc là nó sẽ không kéo dài lâu đâu.”

“Tốt hơn anh nên tiết kiệm bật lửa, không còn nhiều ga lắm.” Anh thả ngón tay cái ra khỏi nút bật và chúng tôi lại bị bao phủ bởi bóng tối một lần nữa.

“Em ổn chứ?” Tom hỏi. Tôi nghe tiếng da thuộc rít lên khi anh ngồi thoải mái hơn trên chiếc ghế sofa.

Tôi kéo hai chân lên. “Em ổn.”

“Chỉ ít thì hôm nay cũng là tối Chủ nhật, chuyện này sẽ ảnh hưởng đến ít người hơn rất nhiều so với những ngày bình thường.” Chúng tôi nghe người phát thanh trên radio nói. “Giống như vụ cắt điện vào tháng Tám năm 2003, các bạn còn nhớ chứ?” Sau đó là một cuộc nói chuyện sôi nổi về vụ đó. Th rồi một khách mời nữ chỉ ra rằng có nhiều người đi xa, bởi vì hôm nay là ngày lễ Ngân hàng nên đó cũng là một điều tốt. Tôi ử đột nghĩ đến Luke. Sau đó có một cuộc thảo luận về thời kỳ thiếu điện trên diện rộng ở Bắc Mỹ năm 2003 khi 55,000 người bị ngập chìm trong bóng tối vì 21 trạm cung cấp điện ngừng hoạt động. Thế rồi chúng tôi được nghe những cập nhật thêm về chuyện gì đang xảy ra ở Luân Đôn khi những phóng viên radio bắt đầu trình bày.

“Hàng trăm người bị mắc kẹt trong đường tàu...”

“Các bệnh viện có máy phát điện dự phòng, dĩ nhiên rồi...”

“Mọi người túa ra từ các rạp chiếu phim...”

“Một bầu không khí lạ lẫm... thật yên tĩnh...”

“Giao thông tắc nghẽn...”

Có một suy đoán về việc liệu sự cố mất điện này có phải do sự nóng lên của thái dương hệ - nhưng một nhà thiên văn học đã gọi điện đến để bác bỏ ý kiến này. Sau đó họ thảo luận về chuyện liệu đây có thể là một hành động phá hoại kinh tế của những kẻ chống lại những nhà tư bản hay không, như là một tiết mục mở màn cho các cuộc biểu tình chống đối ngày Lễ tháng Năm sẽ diễn ra vào ngày hôm sau.

“Anh không tin một chút nào chuyện đó.” Tôi nghe Tom nói. “Đó chỉ là một vụ lộn xộn thôi.”

Từ bên ngoài chúng tôi có thể nghe thấy người ta nói chuyện, và thậm chí là cười đùa. Ai đó đang chơi guitar. Khi chương trình chuyển sang các vấn đề khác, Tom tắt radio đi. “Mười giờ mười lăm phút rồi,” anh nói, “Khoảng mười giờ rưỡi sẽ lại có điện, có thể là sớm hơn.”

Hai mươi phút sau điện vẫn chưa có lại. Vì thế, không thể làm gì khác nữa, chúng tôi chỉ ngồi đó, bên cạnh nhau, trong bóng tối êm dịu, nói chuyện, hay đúng hơn là thì thầm, như thể bóng đêm đã làm cạn lòng tự tin của chúng tôi. Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng thở của nhau.

“Giống như là ở trong rạp chiếu phim mà không có phim vậy.” Tom nói. “Anh biết...” Tôi nghe thấy tiếng bàn tay anh sột soạt trong túi quần và rồi anh bật chiếc bật lửa lên trở lại. “Giữ nó cho anh nhé. Đúng rồi... lên một chút... như thế...” Anh ngồi về phía trước, rồi chấp hai tay vào nhau, sau đó giơ lên tường phía trước mặt, mấy ngón tay chỉ xuống dưới, ngón tay cái chĩa lên trên. Bóng bàn tay mờ đi, rồi lại rõ nét. “Đây là gì nào?” Anh hỏi.

Tôi trở mắt nhìn nó. “Chà... trông giống... một con chó.”

“Không phải chó. Gọi ý nhé...” Cái bóng bắt đầu ‘nhảy lò cò’ trên tường.

“Thỏ à?”

“Không. Thỏ không có tai dỏng lên như thế.”

“Thế có phải ngựa không? Một con ngựa - đang nhảy qua một cái gì đó.”

“Không.”

“Lạc đà không bươu.” Tôi tuyệt vọng nói.

“Lạc đà không nhảy được.”

“Nhưng chúng có tai dỏng lên mà.” Nhảy u... “Kangaroo! Là kangaroo đúng không?”

“Không. Nhưng gần đúng rồi - đó là một con wallaby[3].”

[3] Một loại kangaroo nhỏ.

“Ồ.”

“Em có thể đoán ra từ hình dáng chiếc mũi. Mũi wallaby ngắn hơn kangaroo.”

“Đúng rồi...”

“Nhưng dĩ nhiên là khó nhìn ra bởi vì ngọn lửa hơi lập lòe - em thực sự cần một chiếc đèn pin. Hơn nữa lâu rồi anh cũng không luyện tập. Bọn anh

thường chơi trò này mỗi khi đến khu nhà nghỉ ở Hồ Memphremagog khi còn nhỏ.”

“Nó ở đâu thế?”

“Ở miền đông nam Quebec, không xa Montreal lắm. Ở đó đẹp lắm. Bọn anh thường bơi xuống v cá... và chơi trò tạo hình bằng tay.”

“Rõ ràng anh coi trò này là nghiêm túc.”

“Không có gì nhiều để bọn anh làm vào mỗi buổi tối. Mẹ anh có thể tạo thành một con voi rất thật.”

“Voi châu Phi hay Ấn Độ?”

“Này, bật lửa đã yếu lắm rồi - tốt hơn hết anh nên tiết kiệm. Chuẩn bị tinh thần nhé.” Ngọn lửa biến mất và tất cả trở nên tối hù như đêm ba mươi trở lại.

Tôi rùng mình đến mức có thể nghe thấy được.

“Em thực sự ghét bóng tối, đúng không?” Tôi nghe Tom hỏi.

“Vâng, em sẽ không tệ lắm nếu có ai đó khác ở cùng - nhưng em không chịu được nếu như chỉ có một mình. Đừng cười em... nhưng em vẫn còn ngủ với một cái đèn ngủ nhỏ đấy.”

“Thật sao? Và chú gấu Teddy nữa chứ?”

“Không. Em tặng nó cho Luke nhiều năm về trước rồi - và anh ấy vẫn còn giữ nó. Nhưng em sẽ không tìm kiếm sự chăm sóc,” tôi thêm vào. “Hay thậm chí là những lời hỏi thăm gần gũi dành cho nó đâu.”

Tôi nhận thấy Tom khẽ cựa quậy bên cạnh tôi. “Nghe có vẻ không hay lắm nhỉ.”

“Không hề. Thực ra là rất tệ.”

“Thế giờ anh ấy đang ở đâu?”

“Venice.”

“Ừ hử.”

“Vói Magda.”

“Ồ...”

Tôi kể cho Tom nghe chuyện gì

“Jesus...” Anh thở hắt ra. “Thật sai lầm. Vậy... thế là hết à?”

Tôi hít vào một hơi. “Vâng. Em nghĩ thế... Không phải bởi vì anh ấy đưa cô ta đến đó - và thậm chí còn không phải bởi vì anh ấy cúi rạp như một con chó săn trước những mệnh lệnh của cô ta, cho dù chúng có bất hợp lý như thế nào - mà bởi vì anh ấy đã không trung thực.”

“Anh ta nói dối em à?”

“Ồ không. Luke không bao giờ nói dối. Anh ấy chỉ bỏ qua mọi chuyện. Những chuyện quan trọng. Như cái thực tế là anh ấy đưa vợ cũ đến Venice. Anh ấy hẳn phải biết từ trước đó một tuần, nhưng anh ấy phớt lờ chuyện đó đi mỗi khi bọn em nói chuyện, để tự bảo vệ chính mình.”

“Anh ta phớt lờ cả em nữa.” Tom nói.

“Đúng vậy.”

“Anh rất tiếc. Anh có thể nhận thấy em không vui khi em vừa đến.”

“À... giờ em thấy khá hơn rồi. Chỉ ít thì hôm nay em cũng đã nhận ra - thực ra là với sự giúp đỡ của Nerys...” Tôi cảm thấy cảm giác tội lỗi cuộn lên, “rằng em đến với Luke vì lý do sai lầm.”

“Lý do gì thế? Cố gắng hoàn thành một việc dang dở à?”

“Không. Chỉ đơn giản là vì sợ hãi. Sợ những điều không biết. Sợ một sự khởi đầu mới. Và em nghĩ rằng đó cũng là lý do anh ấy đến với em. Bởi vì anh ấy có quá nhiều nỗi đau về tình cảm. Và em nhắc anh ấy nhớ đến một khoảng thời gian hạnh phúc trong cuộc đời của anh ấy.” Luke cũng đã cố gắng nắm lấy quá khứ.

“Nhưng hôm nay, Nerys đã làm em phải tự hỏi mình câu hỏi đó - tại sao em lại đến với anh ấy - và em nhận ra câu trả lời. Và đó không phải là một lý do đủ hợp lý để đến với một ai đó.”

“Vậy là tốt hơn hết nên kết thúc.” Tôi nghe Tom nói. Tôi có thể nghe thấy hơi thở khẽ khàng, đều đặn của anh, và có thể mừng tượng ra anh trong cái bóng mờ mờ. “Và anh cũng đã nói với Gina là chuyện của bọn anh sẽ không tiếp tục được nữa.”

Vậy là một lần nữa Nerys lại đúng.

“Hôm qua anh gặp cô ấy và đề nghị bọn anh có thể chỉ là... bạn bè được không. Anh vẫn thích được thăm hỏi họ, và chơi đùa với Sam, nhưng anh không muốn dính dáng sâu đậm về mặt tình cảm với cô ấy bởi vì...”

“Bởi vì nó quá lộn xộn ư, với người chồng cũ?”

“Không. Thực ra nó đơn giản hơn thế nhiều. Bởi vì khi anh đi xa, anh nhận ra rằng người anh nhớ không phải là Gina, mà đó là Sam. Anh thực sự không nghĩ đến cô ấy, nhưng anh lại nghĩ đến thằng bé. Anh tưởng tượng ra nó chơi trên chiếc ghế đu, hay lái chiếc xe ba bánh, hay ngồi trong chiếc ghế bành nhỏ của nó và xem CBeebies.”

“Anh rất yêu quý nó.”

“Đúng thế...” Giọng anh nghẹn lại. “Anh quý nó.” Tôi nhìn thấy mặt đồng hồ phản quang di chuyển lên mặt anh, rồi lại rơi xuống. “Nhưng anh biết rằng anh không yêu cô ấy. Nếu không phải vì hôm đó cô ấy đưa danh thiếp cho anh, thì sẽ không có chuyện gì xảy ra cả. Cô ấy đã xúc tiến mối quan hệ. Cô ấy cũng xúc tiến mối quan hệ của anh với Sam.” Tôi nghĩ đến tấm thiếp Valentine mà cậu bé đã ‘gửi’. Nó thật ngọt ngào, nhưng cũng hơi mảnh khèo. “Cô ấy đã kiếm tìm một người để lấp đầy Khoảng trống của người bố.”

“Nhưng anh không thấy hấp dẫn sao?”

Tôi nghe anh thở dài. “Xét về một mức độ thì có đấy. Nếu như anh có những cảm xúc mạnh mẽ hơn dành cho cô ấy thì anh hẳn sẽ thích đóng vai trò đó trong cuộc đời của Sam - thậm chí anh có thể chịu đựng được tay chồng cũ đàn độn của cô ấy. Nhưng anh không yêu cô ấy - và anh không nghĩ rằng cô ấy yêu anh. Cả hai bọn anh đều lao vào mối quan hệ đó vì lý do sai lầm. Cô ấy tìm kiếm một người bố thay thế trong khi anh lại...”

Tìm kiếm một đứa con thay thế...

“Anh tìm kiếm điều gì, Tom?” Tôi chỉ có thể mừng tưng ra đôi mắt sáng rực của anh khi anh quay đầu về phía tôi, rồi lại quay đi.

Im lặng bao trùm. “Anh đoán là... anh tìm kiếm... con trai anh.” Từ một nơi

nào đó chúng tôi nghe thấy tiếng kim đồng hồ điểm giờ chẵn. “Anh nhớ nó.” Tom râm rì.

“Em đã nghĩ thế. Nhưng bởi vì anh chưa bao giờ nói về chuyện đó nên em cũng chưa bao giờ đề cập đến. Nhưng em biết điều đó phải đau đớn đến mức nào.”

Tôi nghe thấy một tiếng thở hắt ra khe khẽ. “Nó giống như một cái hố trong trái tim. Khi nó bị tách ra khỏi anh, anh đã nghĩ rằng mình sẽ chết.”

“Vậy là... anh chưa hề được gặp lại cậu bé ư?”

“Ừ. Nhưng anh luôn kiếm tìm nó. Mỗi khi nhìn thấy những đứa bé bằng tuổi nó, tim anh lại ngừng đập.”

“Anh không liên lạc gì với cậu bé sao?”

“Không.”

“Mặc dù anh đã từng kết hôn với Amy ư? Như thế thật tàn nhẫn. Nhưng thực ra chuyện này hẳn cũng rất tàn nhẫn đối với cô ấy.”

“Đó là những gì cô ấy nói. Rằng nó làm tim cô ấy tan nát.”

“Vậy em cho rằng chỉ là cô ấy không thể đối mặt với anh - có phải thế không?”

“Phải. Cô ấy nói thậm chí cô ấy còn không thể chịu được việc chỉ nhìn anh... mà biết rằng...” Tôi nghe Tom nuốt xuống.

“Rằng anh đã... rời bỏ cô ấy? Rằng anh đã bỏ ra đi?” Tôi nhận thấy mình đang dò hỏi, nhưng tôi không thể dừng lại. Tôi muốn nghe anh nói về chuyện đó, để tôi có thể hiểu được.

“Đúng là anh đã bỏ ra đi,” anh nói khổ sở. “Đúng là như thế. Nhưng cô ấy làm anh... đau đớn, Laura.”

“Nhưng anh có thể thực lòng đổ lỗi cho cô ấy sao, Tom? Ý em là, đừng giận khi em nói thế này, nhưng những gì anh đã làm - em không bao giờ có thể hiểu được. Ý em là... xin lỗi anh - em không có ý giảng đạo và em biết rằng luôn có một khoảng cách lớn giữa phần này với phần kia trong cuộc đời của một con người - nhưng anh biết là em rất quý anh và em đã luôn rất tôn trọng anh - và

“Laura - em đang cố nói điều gì thế?”

“Em đang định nói... Thôi được - em đang cố nói rằng đơn giản là em chưa bao giờ hiểu được làm sao anh lại có thể làm như thế. Làm sao anh có thể bỏ Amy - nhất là trong thời điểm như thế.”

“Bởi vì anh buộc phải làm như thế.” Tom nói thẳng băng.

“*Nhưng anh không bắt buộc phải làm điều đó* - em xin lỗi, Tom, em biết đây không phải chuyện của em, nhưng chỉ là em không hiểu được, bởi vì anh là một người tuyệt vời và anh biết là em muốn hiểu...” Cổ họng tôi nhức nhối với một tiếng nức nở kềm nén. “Em muốn hiểu làm thế nào mà một người em yêu quý và ngưỡng mộ nhiều đến thế lại có thể bỏ rơi vợ anh ta chỉ một tháng sau khi cô ấy sinh con, và... bỏ đi với một người đàn bà khác.”

Một sự im lặng choáng váng buông xuống. Tôi thực sự đã xúc phạm anh. Đáng lẽ tôi nên giữ im lặng.

“Nhưng... anh không hề làm như thế.” Tôi nghe anh thì thào.

“Sao cơ?”

“Anh không bỏ đi với người đàn bà khác.”

“Nhưng rõ ràng là thế mà. Anh đã yêu Tara và rồi anh bỏ Amy, mặc dù cô ấy chỉ mới sinh con vài tuần trước đó. Tại sao anh lại phủ nhận chứ?”

“Vì sao anh phủ nhận ư?” Anh lặp lại. Tôi có thể hình dung ra những tia yếu ớt trên mắt anh, đang nhìn chăm chăm vào tôi trong bóng tối. “Anh phủ nhận bởi vì điều đó không đúng. Em lấy cái ý tưởng tầm bậy ấy từ nơi quái quỷ nào thế?”

“À...” Tôi có thể cảm thấy mình chớp mắt lia lịa vì hoang mang. “Từ những gì em hiểu tại thời điểm đó... và thực ra là từ chính em gái anh.”

“Christina ư? Như thế nào?”

“Khi chúng ta cùng đi ăn trưa. Anh không nhớ sao? Anh phải lánh đi để nghe một cú điện thoại và trong khi anh ra ngoài cô ấy đã giải thích cho em biết chuyện gì đã xảy ra - cô ấy bất ngờ nói với em về chuyện đ dường như cô ấy muốn giải tỏa gánh nặng cảm xúc của mình về chuyện đó.”

“Nhưng nó không thể nào nói với em *như thế*.”

“Nhưng cô ấy thực sự nói thế, Tom. Nếu không thì sao em lại nói với anh như thế chứ?”

Tôi nghe thấy tiếng ghế sofa kẽo kẹt khi anh ngồi thẳng người lên. “Nói cho anh biết nó đã nói gì.”

Tôi nhớ lại ngày hôm đó. “Cô ấy đề cập đến chuyện anh bỏ Amy và rồi nói rằng... đó là một ‘*coup de foudre*’ - đó chính xác là điều mà cô ấy đã nói. Em có một trí nhớ tốt, anh biết đấy. Và rõ ràng là cô ấy có ý nói rằng anh đã chết mê chết mệ Tara và rằng anh không thể... ngăn mình lại.” Tôi có thể

cảm thấy ánh mắt dữ dội của Tom khi chúng tôi nhìn nhau chăm chăm trong bóng tối.

“Laura, đó không phải là ý nó ám chỉ, và đó không phải là điều mà nó có thể nói ra. Bởi vì điều đó không *đúng*.”

“Không ư?”

“Không. Vì lý do đơn giản là cái ‘*coup de foudre*’ đó không phải là của anh.”

“Sao cơ?”

“Đó là Amy.” Im lặng bao trùm xuống. “Anh nghĩ đó là điều mà Christina đã cố gắng nói với em.”

“Là Amy ư?”

“*Cô ấy* đã ‘*coup de foudre*’. *Cô ấy* ngoại tình. *Cô ấy* đã ‘bỏ đi’ - Anh đã nghĩ rằng em biết điều đó, Laura.”

“Không.” Tôi yếu ớt lên tiếng. “Em không biết.”

“Anh đã cho rằng tất cả mọi người đều biết. Khi chuyện đó xảy ra, anh đã cho rằng bọn em hẳn phải bàn tán về nó - anh cũng không trách móc gì nếu như em làm thế.”

“Không. Không ai từng bàn tán về anh theo kiểu đó, Tom, vì thế em không biết gì về những điều mà những người khác nghĩ, nhưng em đã nghĩ rằng...”

“Em nghĩ gì? Rằng anh đã bỏ rơi Amy, khi cô ấy vừa mới sinh con, bởi vì anh đã đem lòng yêu Tara McLeod ư? Có phải đó là những gì em đã nghĩ không?”

“Vâng,” Giọng tôi khào khào, “Đúng là thế. Đó chính xác là những gì em đã nghĩ.”

“Em có nghiêm túc nghĩ là anh sẽ cư xử như thế không? Bỏ rơi vợ mình khi cô ấy vừa sinh con? Đó là còn chưa nói đến chuyện bỏ rơi chính con đẻ của mình.”

“À, không...” Giọng tôi nheo lại. “Em không nghĩ thế - đó là lý do vì sao em không thể hiểu được. Vào thời điểm đó em chỉ cảm thấy sững sốt. Bởi vì em nhớ anh đã hạnh phúc như thế nào khi Amy có thai, và anh đã trông chờ được trở thành bố đến mức nào; và anh đã sung sướng ra sao khi Gabriel sinh ra. Và tất cả bọn em đã bật champagne cùng với anh, buộc bóng xanh vào ghế ngồi của anh. Em sẽ không bao giờ quên được anh đã hạnh phúc đến dường nào.”

“Anh đã hạnh phúc.” Tôi nghe giọng anh nheo lại. “Cái ngày Gabriel được sinh ra là ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời anh. ‘Không có gì có thể kỳ diệu hơn điều này,’ anh đã tự nhủ như thế.”

“Em thực sự xin lỗi, Tom.” Tôi nói, cảm thấy nước mắt dâng đầy lên trong mắt. “Em đã hiểu sai. Em đã hiểu sai trong suốt thời gian qua, nhưng anh thấy đấy, em đã nghĩ rằng - nhưng em đã sai rồi - vậy đó là... Amy.” Đó là một *coup de foudre*. “Christina đã nói về Amy. Nhưng... lúc đó...”

“Rõ ràng là em không biết, đúng không Laura?”

“Biết gì cơ?” Và rồi tôi nhận ra.

“Gabriel không phải là con anh.”

“Không...” Ngực tôi quặn lại.

“Không phải con anh.” Giọng anh khàn đi.

“Ôi,” Tôi khẽ kêu lên. *Ôi...*

“Đến giờ đã bốn năm trôi qua rồi, vì thế anh có thể nói về chuyện đó. Và lý do duy nhất mà anh *đang* nói về chuyện này là bởi vì chúng ta đang ở trong bóng tối mịt mù, và anh không thể nhìn thấy mặt em hay phản ứng của em, thế nên nó làm anh cảm thấy can đảm hơn và liều lĩnh hơn thường ngày, và đồng thời, thật lạ lùng, an toàn hơn. Và cũng bởi vì anh không ngại em biết chuyện này, Laura - như anh nói, anh đã nghĩ rằng em biết. Nhưng Amy đã gặp gỡ người khác. Anh không hề biết...”

“Thế... anh phát hiện ra chuyện đó thế nào?”

“À... cô ấy đã xử sự rất lạ sau khi sinh. Cô ấy rất quẫn quýt với Gabriel, nhưng cô ấy khóc rất nhiều, và nếu như anh ôm ấp thằng bé, cô ấy liền trở nên khó chịu. Anh đã nghĩ rằng đó là chứng trầm uất sau khi sinh - thêm nữa thằng bé bị bệnh vàng da khá nghiêm trọng nên cô ấy rất lo lắng. Vì thế anh lại càng chiều chuộng cô ấy hơn, nhưng điều đó dường như chỉ làm cô ấy trở nên tồi tệ hơn nữa. Và rồi... khi Gabriel được gần ba tuần tuổi, bệnh vàng da của nó trầm trọng hơn, và thằng bé phải nhập viện St. Mary's.”

“Em có nhớ chuyện đó...”

“Họ khuyên nên truyền máu, được gọi là thay máu khi mà về cơ bản họ thay thế toàn bộ số máu. Nhưng họ nói rằng nguồn máu hiến tặng phải lấy từ nguồn Ngân hàng Máu Hiếm, bởi vì nhóm máu của Gabriel rất không bình thường - nhóm AB dương với RzRz kháng nguyên. Và anh bảo rằng chuyện đó là không thể nào, bởi vì nhóm máu của anh là loại phổ biến nhất - nhóm O dương - và Amy là nhóm A âm, và không thể nào Gabriel lại mang nhóm máu hiếm như thế nên chắc chắn là họ đã nhầm lẫn. Anh đã nói thêm là anh cũng biết chút ít về chuyện này bởi vì một người bạn thân của

anh ở Canada cũng có cái thứ RzRz này, và cậu ta thừa hưởng nó từ ông cố của mình vốn là người dân bản xứ Mỹ. Nhưng bác sĩ cứ khẳng khẳng là không có nhầm lẫn nào cả. Và trong suốt thời gian đó Amy trở nên rất kích động, nhưng anh lại nghĩ rằng đó chỉ bởi vì Gabriel ôm quá. Anh vẫn không hiểu ra.

Thế rồi bác sĩ rời phòng - anh không biết tại sao bà ta lại làm thế, nhưng sau đó thì anh nhận ra - Amy ngã quỵ xuống và khóc. Rồi cô ấy cứ nói xin lỗi mãi, hết lần này đến lần khác, rằng cô ấy có lỗi thế nào, và rằng cô ấy không định đối xử với anh như thế. Anh liền hỏi, ‘Đối xử gì với anh cơ? Em đã làm gì với anh?’ Anh đã nghĩ là chuyện gì đó liên quan đến bệnh tật của Gabriel. Rằng cô ấy cảm thấy là lỗi của cô ấy theo phương diện nào đó...” Tom dừng lại. “Và rồi cô ấy nói với anh. Cô ấy bảo anh rằng Gabriel không phải con anh.

Anh cảm giác như thể anh rơi xuống một khe vực... vì thế anh nói, ‘Em nói Gabriel không phải con anh là có ý gì? Dĩ nhiên nó là con anh - làm sao có thể không phải cơ chứ?’ Đầu óc anh đơn giản là không tiếp nhận những gì cô ấy đang nói. Nhưng rồi cuối cùng anh đã hiểu ra. Và rồi dĩ nhiên, cô ấy thậm chí còn không cần phải nói ra tên của người đó. Anh chỉ có cái cảm giác tồi tệ đó. Ở đây.” Tôi nghe anh vỗ vào ngực mình đánh thịch. “Như thể tất cả mọi thứ bên trong đã đổ sụp.”

“Anh ta là bạn thân à?”

“Ừ. Bọn anh ở cùng nhau ở McGill. Cậu ta làm việc cho CBC và rồi được điều đến Luân Đôn. Trước đó cậu ấy chưa hề thực sự gặp Amy - cậu ấy không đến dự đám cưới được. Vì thế anh mời cậu ấy ghé chơi không lâu sau khi cậu ấy đến Luân Đôn, và tất cả bọn anh cùng ăn tối, và rồi họ chỉ... phải lòng nhau. Sau đó cô ấy nói với anh rằng đó là một ‘*coup de foudre*’ - đó là cách cô ấy cố giải thích với anh, và cho bản thân cô ấy. Chuyện tình của họ diễn ra trong hầu hết khoảng thời gian đó. Và anh nhớ là anh đã ngạc nhiên khi cô ấy dường như không vui vẻ gì hơn khi có thai. Nhưng cô ấy đã

ở trong tâm trạng tồi tệ nhất một cách kín đáo.” Tôi nghĩ về bức ảnh chụp tất cả chúng tôi ở Baftas. Và giờ tôi hiểu lý do thực chất cho sự căng thẳng trên mặt Amy.

“Anh đã làm gì khi phát hiện ra?”

“Anh không biết phải làm gì, thậm chí có nên bế Gabriel lên hay không. Anh khát khao điều đó, nhưng cùng lúc đó anh cảm thấy không nên - rằng anh đã mất đi cái quyền đó. Và Amy nói với anh rằng cô ấy yêu anh, nhưng cô ấy lại muốn sống với Andy, vì thế những gì anh phải làm trở nên rõ ràng. Nhưng thậm chí là bây giờ, sau bốn năm trời, anh vẫn nghĩ đến Gabriel như là con ‘của anh’. Đứa con trai bé bỏng của anh. Nhưng không phải thế. Thế đấy, đó là những gì đã xảy ra.” Tôi nghe Tom nói. Anh vỗ hai tay lại với nhau với một vẻ phẫn khởi mĩa mai và một tiếng vọng nhỏ dội lại từ những bức tường. “Bọn mình ai cũng có những câu chuyện buồn phải không, và đó là chuyện của anh.”

“Chuyện buồn thật.” Cùng một lúc, anh mất vợ và con - và toàn bộ cảm giác làm cha, là người đàn ông của gia đình. Tất cả những điều mà Luke đã nói đến, nhưng tồi tệ hơn rất nhiều. Những nữ yêu mình người cánh dơi đã sà xuống và cướp mất niềm vui của anh.

“Vậy đó là lý do vì sao anh trở nên gần bó với Sam.”

“Phải. Thằng bé đúng bằng tuổi.

“Và anh chưa từng gặp lại Gabriel?”

“Chưa. Bởi vì nó không còn là con anh, cũng giống như Sam. Anh không có vai trò gì trong cuộc đời của nó - giờ anh chỉ đơn giản là chồng cũ của mẹ nó. Amy và anh đã chia tay với những điều tồi tệ. Rồi cô ấy về Canada với Andy, và trong thời gian đó anh học cách nghĩ về Gabriel theo một cách

khác. Nhưng khi anh quay trở lại Montreal thì cảm giác vẫn khó khăn bởi vì anh phải đi qua nơi họ sống chỉ trong bán kính một dặm.”

“Vậy đó là những gì anh muốn nói khi anh bảo rằng chuyến đi của anh thật ‘nặng nề’.”

“Phải. Nhưng dĩ nhiên anh phải đi, bởi vì bố mẹ anh ở đó. Đó là những gì đã xảy ra, Laura. Và lý do Christina nói như thế bởi vì nó cho rằng em đã biết sự thật, và không muốn em nghĩ xấu về Amy vì nó vẫn luôn yêu quý cô ấy. Nhưng em lại hiểu ngược lại hoàn toàn và cuối cùng lại nghĩ xấu về *anh*.”

“Em thực sự xin lỗi. Nhưng khi đó... anh biết mà, những gì đăng trên báo cũng làm em rối trí nữa. Có vài bài nói rằng anh và Tara đang cặp đôi và rằng Amy đã quần trí về chuyện đó.”

“Laura, gần đây em đã học được gì về những thứ đọc được trên các tờ báo lá cải - và báo khổ rộng?”

“À, vâng,” Tôi thở dài. “Nhưng chuyện đó nghe thuyết phục, và vấn đề là, Tom, anh chưa bao giờ *phủ nhận* nó. Anh chưa bao giờ đến văn phòng và nói với bọn em, ‘Nghe này, có một chuyện về tôi trên báo hôm nay, nhưng tôi muốn mọi người biết rằng đó không phải là sự thật.’”

“À. Đúng là em nói có lý ở điểm này.” Anh nói. “Vào thời điểm đó Tara có một tay đại diện rất huênh hoang, và hẳn ta mớm cho báo chí câu chuyện anh ‘gặp gỡ’ cô ấy - anh nghĩ là hẳn cho rằng một chút tranh cãi sẽ là tốt cho sự nghiệp của cô ấy. Anh không thích chuyện đó - nhưng một khi nó đã xảy ra thì anh không phủ nhận, không, bởi vì anh thà là để người ta nghĩ anh là một tay vô lại hơn là...” Giọng anh lạc đi. “Vì vậy, đúng thế, anh có thể hiểu vì sao chuyện đó dẫn đến sự hiểu lầm nơi em - Nhưng sự thực là Tara và anh chỉ là bạn - không có gì hơn thế. Lúc đó anh không thể nào liếc

mắt nhìn người đàn bà nào khác, chứ đừng nói là...” Tôi nghe anh thở dài. “Lúc đó anh thật rối trí.

Tôi nhớ lại. “Anh đã che giấu chuyện đó rất giỏi. Em có thể thấy là anh rất suy sụp, nhưng em lại cho rằng đó là do chuyện ly dị. Hơn nữa anh chẳng bao giờ nói về cuộc sống riêng tư cả - ngay cả khi anh vẫn thường ghé qua và đem các thứ cho em trong vài tuần đầu tiên sau khi Nick biến mất. Đáng lẽ khi đó anh có thể nói về chuyện đó. Em ước gì anh làm thế - như vậy em hẳn sẽ biết sự thật, thay vì những gì...”

“Anh không muốn nói về chuyện đó - hơn nữa em cũng có những rắc rối nghiêm trọng của riêng em rồi. Và ở văn phòng thì anh giấu những tình cảm của mình bởi vì anh không muốn mọi người cảm thấy thương hại anh - em nên hiểu điều đó - và bởi vì anh còn phải điều hành công ty nữa. Anh muốn mình đồ sộ - nhưng anh không thể. Tuy nhiên, anh có nói với Tara về chuyện đó. Bọn anh cùng đi xem phim và uống rượu với nhau. Cô ấy đã an ủi anh, nhưng không phải theo cách mà em đã nghĩ.”

“Đúng là em đã nghĩ thế... mặc dù tự trong sâu thẳm em vẫn không thể tin được...”

“Em đã tin.”

“Nhưng chỉ bởi vì nó hiển hiện là *đúng* như thế, bởi vì a) nhìn bề ngoài nó là như thế, đặc biệt là với những bài báo và b) em bị lạc lối bởi cuộc nói chuyện kỳ quặc với Christina...”

“Dường như em không bao giờ thoát ra khỏi a) và b), đúng không Laura?” Tom mệt mỏi nói. “Nhưng còn từ c) đến z) thì sao - còn cái thực tế là anh sẽ không bao giờ làm như thế thì sao? Đáng lẽ em nên tin tưởng anh cho dù mọi việc trông có vẻ như thế nào đi chăng nữa - em biết đủ rõ về anh rồi mà.”

“Vâng, anh nói đúng. Em xin lỗi. Em đã phán xét anh quá vội.”

“Đúng thế - nhưng, em biết đấy, Laura, anh chưa bao giờ phán xét vội vàng về em.”

“Điều đó càng làm em cảm thấy tội tệ hơn.”

“Hàng đồng thứ rác rưởi đã tống vào mặt em trong mấy tuần vừa rồi, nhưng anh biết tất cả chỉ là thế thôi - rác rưởi - và rằng Nick có lý do riêng của mình để làm những gì mà anh ấy đã làm. Và nếu như có ai đó hỏi anh liệu em có thể làm chồng em tổn thương nhiều đến mức anh ấy ngã quy thì anh hẳn sẽ trả lời là ‘tuyệt đối không’.” Tôi không nói gì cả. “Tất cả cảm giác ‘tội lỗi’ rác rưởi mà phía báo chí cố ghim vào em - đặc biệt là bài báo bản thuở đăng trên tờ *Semaphore*.”

“Vâng. Nhưng...”

“Sao cơ?” Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng đồng hồ điểm mốc bốn mươi lăm phút. Chẳng mấy chốc sẽ đến nửa đêm.

“Nhưng... thực ra thì, Tom... hẳn ta đã *đúng*. Đúng là em có cảm thấy tội lỗi về chuyện Nick bỏ đi.”

“Vì sao?” Im lặng bao trùm. “Đó không phải lỗi của em. Em không có trách nhiệm cho những gì diễn ra trong đầu anh ấy.”

“Có thật thế không? Em nghĩ là có đấy.” Từ bên ngoài chúng tôi có thể nghe thấy tiếng còi xe cứu thương rền rĩ.

“Ý em là gì?”

Tôi khựng lại. “Có một chuyện đã xảy ra... một chuyện mà anh ấy không

thể vượt qua.”

“Em không phải kể cho anh nghe đâu, Laura.”

“Em muốn kể anh nghe. Nhưng anh là người duy nhất em sẽ kể.” Tôi nhận ra rằng tôi chưa bao giờ kể cho Luke. “Bọn em gặp tai nạn xe hơi - vài ngày trước lễ Giáng sinh.”

“Ừ, anh có nhớ. Nick đã bị va nặng vào đầu. Sau đó em bảo rằng em nghĩ chuyện đó có thể đã dẫn đến những chuyện xảy ra với anh ấy.”

“Đúng là em có nói thế - nhưng em không tin như vậy, bởi vì em biết lý do thực sự. Em đã biết trong suốt ba năm qua. Đó là một chuyện mà em đã làm, hay đúng hơn là *nói*, mà anh ấy không thể chịu đựng nổi.”

“Em đã nói gì?” Tom hỏi.

Tôi có thể nghe thấy hơi thở của chính mình.

Anh đã giết con chúng ta...

“Em đã đưa ra một lời buộc tội tội tệ

Anh đã giết con chúng ta...

“Em đã có thai...” Tôi giải thích. Thế rồi tôi kể cho Tom nghe những gì tôi đã nói với Nick.

“Em có thai ư?” Tom thì thào.

“Vâng. Vào mùa thu năm 2001.”

“Anh không biết gì cả.”

“Em không nói với anh - hay bất cứ ai khác - và dù sao thì anh cũng có quá nhiều những thứ khác trong đầu lúc đó - đó là khoảng thời gian vài tháng sau khi Gabriel sinh ra. Và nó cũng chưa có nhiều biểu hiện, hơn nữa em cũng rất ít nôn oẹ vào buổi sáng.”

“VẬY... có phải là...?” Anh khựng lại. “Có phải Nick muốn em... phá thai? Có phải thế không?”

“Ồ... *không*. Không, anh ấy sướng điên lên khi biết - cả hai bọn em cùng thế. Bọn em phát hiện ra vào cuối tháng Chín khi đang đi nghỉ ở Crete.” Tôi nhớ hình ảnh Nick, đang đứng trên ban công khách sạn, trong chiếc áo sơ mi lụa màu xanh dương với con cá vùng nhiệt đới, mặt anh sáng bừng lên vì vui sướng. “Nhưng rồi em có cảm giác hơi hoảng sợ trong tháng Mười, vì thế bọn em quyết định không nói cho ai biết cả - kể cả chị và em gái em - cho đến khi em được ít nhất là mười sáu tuần. Khi được mười bốn tuần, em đi siêu âm lần đầu, và tình hình ổn cả.” Tôi dừng lại, nhớ lại nhịp tim gấp gáp của đứa bé - giống như một con chim - khi bác sĩ ấn chiếc máy Doppler vào bụng tôi; thế rồi hình ảnh kỳ diệu của một hình hài bé xíu cựa quậy trong ổ tử cung, một bàn tay xinh xắn giơ lên, như thể để chào mừng.

“Vì thế bọn em quyết định sẽ báo với tất cả mọi người vào ngày đầu tiên của Năm Mới. Em đã lo lắng về chuyện báo cho Felicity, bởi vì chị ấy đã cố gắng đến tuyệt vọng để có con. Nhưng đó là thời điểm mà bọn em dự định sẽ báo cho mọi người biết.”

“Thế sau đó chuyện gì đã xảy ra...?” Tom thì thầm. Trong khi chúng tôi ngồi đó thì thảo trong bóng tối, tôi cảm thấy như thể tôi đang trong phòng xung tội, và Tom là cha cố.

“Thứ Bảy trước ngày lễ Giáng sinh, bọn em đã đến một bữa tiệc ở Sussex - đó là một bữa tiệc gây quỹ cho, vì thế bọn em phải đi. Mặc dù em không thực sự muốn bởi vì em không cảm thấy khỏe cho lắm. Nhưng khi lái xe

quay về, bọn em đã gặp tai nạn - bọn em đã trượt khỏi đường và lao vào một cái mương. Bọn em được đưa đến bệnh viện, em bảo với y tá là em đang có thai. Và họ nói rằng em sẽ ổn thôi, rằng em đừng lo lắng, bởi vì những đứa bé được bao bọc rất an toàn. Rồi khi em về nhà, em lục tìm trong một cuốn sách - *Mong đợi điều gì khi bạn đang mang thai* - và nó nói rằng phụ nữ có thể gặp tai nạn thực sự nghiêm trọng đến mức gãy xương, nhưng vẫn không bị mất đứa bé. Vì vậy em hẳn là một trường hợp vô cùng xui xẻo, bởi vì em không bị đau đớn nghiêm trọng lắm, nhưng hai ngày sau em bị sảy thai.”

Đột nhiên tôi cảm thấy Tom chạm vào tay phải của tôi, thế rồi anh úp cả hai bàn tay anh lên đó, như thể tay tôi là một con chim bị thương vậy.

“Anh rất tiếc, Laura.” Anh thì thầm. “Và anh xin lỗi vì đã không biết chuyện đó.”

“Em bảo Nick nói với anh là em bị cảm - nhưng thực ra em ở trong bệnh viện. Bác sĩ nói với em đó là một bé gái.”

“Anh rất tiếc.” Tom lặp lại. “Anh hẳn là rất quay cuồng trong cảm giác khô sở của riêng mình nên mới không nhận ra điều đó ở em, mặc dù giờ khi nghĩ về chuyện đó, anh có nhớ rằng khi đó trông em có vẻ buồn bã thế nào.”

“Em đã rất buồn. Nick và em đều quần trí cả. Và ba hay bốn ngày sau đó, bọn em có một cuộc cãi nhau tồi tệ. Anh ấy đã uống một ly rượu ở bữa tiệc nọ. Vì thế em bảo anh ấy để em sẽ lái xe về nhà, nhưng anh ấy cứ khẳng khẳng là anh ấy không sao, hơn nữa anh ấy biết em ghét lái xe trong bóng tối. Anh ấy vẫn còn tự chủ được tốt, nhưng em trở nên bị ám ảnh với cái ý nghĩ rằng nó đã ảnh hưởng đến óc phán đoán của anh ấy... và em đã nói điều kinh khủng đó. Rồi ngày hôm sau em xin lỗi anh ấy, và rằng em nói thế chỉ bởi vì em vẫn còn quá đau đớn, nhưng em không nghĩ rằng như thế

là đủ. Bởi vì, mặc dù bề ngoài anh ấy có vẻ đương đầu được, nhưng mười ngày sau đó anh ấy đã bỏ đi - vào ngày 1 tháng Giêng.”

“Vào ngày mà bọn em dự định sẽ thông báo cho mọi người.”

“Đúng vậy. Và rõ ràng là anh ấy đã lên kế hoạch bỏ đi, bởi vì anh ấy đã rút năm nghìn bảng ra khỏi tài khoản mười ngày trước khi anh ấy ra đi. Thế nên đúng là em cảm thấy có trách nhiệm đối với chuyện Nick bỏ đi. Đúng là em đã ‘làm anh ấy tổn thương,’ ‘đối xử tệ với anh ấy’, đúng là em đã ‘đẩy anh ấy ra đi’. ‘Cảm giác ăn năn của tôi’ đúng là một tiêu đề chuẩn xác.”

“Ôi Laura... Nhưng điều đó có thể hiểu được... trong hoàn cảnh đó. Em đã ở trong tâm trạng tồi tệ...”

“Nhưng Nick còn có những chuyện khác xảy ra vào lúc đó - cái chết sáu tuần trước của bố anh ấy đã ảnh hưởng tồi tệ đến anh ấy - họ đã có một cuộc tranh cãi nảy lửa và vẫn chưa làm lành - vì thế anh ấy đã ở trong tâm trạng yếu đuối sẵn rồi. Nhưng phải cảm thấy rằng việc mất đứa bé có thể là lỗi của anh ấy và biết rằng em đổ lỗi cho anh ấy - và rằng có thể em sẽ luôn đổ lỗi cho anh ấy. Em cho rằng đó là điều mà anh ấy không thể chịu đựng được.”

“Có thể anh ấy cũng tự trách chính mình, Laura.”

“Có thể - vì thế anh ấy không cần cả em cũng nói ra điều đó. Nhưng đó là lý do vì sao anh ấy biến mất.” Tôi có thể nghe thấy Tom thở dài. “Đó là câu chuyện buồn của em.” Tôi nghĩ đến lời tiên đoán của Cynthia tôi hôm nào, và tôi đã cảm thấy rối loạn như thế nào về chuyện đó.

Không chỉ có một người biến mất khỏi đời cô - mà là hai.

“Em thường nghĩ đến đứa bé - giờ nó đã gần ba tuổi rồi. Một cô bé nhỏ xíu

trong chiếc váy màu hồng và đôi giày Startrite.” Chúng tôi nghe đồng hồ điểm mười hai giờ.

“Nhưng rời bỏ em như thế thật tồi tệ biết bao - cho dù anh ấy có khủng hoảng đến thế nào.”

“Phải - bởi vì đáng lẽ bạn em đã có thể vượt qua chuyện đó, và để lại nó sau lưng. Thử lại một lần nữa.”

“Nhưng anh ấy đã rời bỏ em...”

Tiếng chuông cuối cùng vang lên. Đã sang ngày mừng hai tháng Năm. Kỷ niệm ngày cưới của chúng tôi.

“Phải, anh ấy đã bỏ đi. Khi em cần anh ấy nhất.”

M

Tom và tôi không biết mấy giờ thì có điện trở lại, bởi vì sau đó chúng tôi lăn ra ngủ. Anh đề nghị ngủ trên sàn nhà, nhưng cuối cùng chúng tôi cùng ngủ trên sofa, với anh tựa vào một bên tay ghế, trong khi tôi nửa co nửa duỗi, đầu gối lên đùi anh. Chúng tôi tỉnh dậy, đau nhức khắp các khớp xương.

“Chúa ơi, đã bảy giờ năm phút rồi.” Tom ào khào kêu lên. Anh vói lấy cái radio. “*Óa*, cái cổ của tôi.”

“Hiện nay nguồn điện đã được phục hồi. Sự cố mất điện được cho là gây ra bởi một sai sót ở ga xép Hurst, ở gần Bexley, Kent. Sự cố này đã kéo dài tổng cộng sáu tiếng rưỡi...”

Chúng tôi nghe thấy tiếng xe tải tiến đến từ bên ngoài. Tom đứng dậy và nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Đó là Arnie. Anh ấy nói sẽ đến lúc bảy giờ.” Chúng tôi nghe thấy tiếng cửa xe mở ra, rồi sập lại, sau đó là giọng đàn ông. Tôi nhìn ra, có ba người thợ sơn sửa trong bộ đồ trắng toát. Tom chạy xuống dưới để mở cửa cho họ.

“Chào buổi sáng.” Một trong những người thợ nói khi tôi xuống cầu thang. Anh ta đang ôm một bình sơn lớn trên một tay và chiếc thang xếp trên tay còn lại.

“Chào buổi sáng... Tôi chuẩn bị đi rồi.”

“Cảm ơn em đã giúp đỡ.” Tom nói. Anh ôm lấy tôi, và giữ tôi tựa vào anh

một lát. “Anh sẽ gọi cho em sau.”

Tôi về nhà, chớp mắt trước ánh mặt trời chói lọi trong khi bước xuyên qua những con phố vắng tanh - rồi sau đó bò lên giường và ngủ thiếp đi.

Tôi tỉnh dậy vào giữa ngày, vẫn còn đau nhức, và ngâm mình trong bồn tắm nước nóng, với một chiếc khăn flannel úp lên mặt, nghĩ về cuộc nói chuyện mới diễn ra vài giờ trước đó.

... giống như một cái hố trong trái tim...

Cô ấy làm anh đau đớn

Cô ấy gặp ‘tình yêu sét đánh’

Em có nghiêm túc nghĩ rằng...?

... bỏ rơi con đẻ của mình...?

- Em nên tin tưởng anh cho dù mọi việc trông có vẻ như thế nào đi chăng nữa.

Đáng lẽ tôi phải làm được thế. Thay vào đó, tôi lại mất ba năm tin rằng Tom đã làm một điều kinh khủng. Nếu như tôi không nghĩ như thế - thì tôi sẽ có thể nhìn anh với con mắt như thế nào đây? Tôi tự hỏi...

Qua khung cửa sổ phòng tắm đang để mở, tôi có thể nghe thấy tiếng kèn rú rít, và tiếng còi xe đạp ầm ĩ. Những người phản đối Ngày lễ Tháng Năm. Trên phố hẳn sẽ đông kín bọn họ, đặc biệt là với cuộc Tổng tuyên cử. Tôi quyết định ra ngoài quan sát. Khi tôi mặc quần áo, máy di động kêu bíp bíp - có năm cuộc gọi lỡ - ba cuộc của Luke và hai của Felicity. Sau đó tôi nghe

máy trả lời tự động. Luke để lại ba tin, và Fliss hai. Đột nhiên chuông điện thoại kêu vang. Chính là chị ấy.

“Em đã ở đâu thế?” Giọng chị ấy buộc tội.

“Ồ...” Tôi quá mệt để mà giải thích. “Làm việc.” Tôi nói, đó là sự thật.

“Này, ở đây đang thực sự là địa ngục đây - anh ấy đã ra ngoài với Olivia nên không thể nghe thấy được - nhưng khi chị hỏi thẳng về mấy cái email thì anh ấy đã thừa nhận đã quá thân mật với Chantal.”

“Thế có chuyện gì thực sự xảy ra giữa họ chưa?”

“Chưa... nhưng *on Chúa* là chị đã kiểm tra máy tính của anh ấy, nếu không thì sẽ có chuyện đây - chính anh ấy nói thế. Nhưng đó là hai mươi tư giờ kinh khủng nhất - và rồi điều khủng khiếp nhất chính là vụ mất điện chết tiệt đó! Sáng nay chị kiểm tra tủ lạnh - có mười sáu chai sữa mẹ ở đó, tất cả đều hỏng cả! ÔiChúaoiHughvừaquayvềkhôngthênnóitiếpchào.”

Và khi tôi vẫn còn đang thắc mắc vì sao Felicity lại có mười sáu chai sữa mẹ ở trong tủ lạnh thì điện thoại lại reo vang

“Laura!” Là Luke. “Cảm ơn Chúa, anh không thể gọi được vào di động của em vì lý do nào đó - có tiếng phụ nữ thật khó chịu cứ nói rằng cuộc gọi từ số máy này không được chấp thuận hay gì đó. Dù sao đi chăng nữa, anh đang trên đường ra sân bay Marco Polo và rồi anh sẽ quay về, sau đó chúng ta sẽ nói chuyện và anh không thể chờ được...” Tôi gác máy, rồi nhún mã.

“Cuộc gọi từ số máy này đã bị chặn.” Giọng nói tự động vang lên. “Cảm ơn.”

Sau đó tôi lấy ra chiếc váy ngủ vẫn còn ở trong túi đựng hàng, chưa hề được mặc. Nó thật đẹp, với những họa tiết hoa tu líp hồng - nhưng giờ nó

đã trở nên không có giá trị. Tôi tự hỏi phải làm gì? Quyên tặng cho Oxfam, tôi cân nhắc, hay cho Hope hoặc Fliss hoặc mẹ, như thế thật tử tế hay là...

“ÔIIIIIIIIII!” *THÙM! THÙM!!*

Cynthia. Tôi sẽ tặng cho bà ấy. Tôi lại cho nó vào túi và lên tầng trên.

“ÔIIIIIIIIII!” *THÙM! THÙM!! THÙM!!!!*

Tôi gõ cửa thật mạnh để bà ấy có thể nghe thấy.

“Laura!” Bà ấy kêu lên và mở cửa ra, nhìn tôi rạng rỡ. “Đáng yêu làm sao. Vào đi!” Khi tôi đi theo bà ấy vào trong, tôi nhận ra bà ấy lại đang mang một mùi hương khác - lần này là gì nhỉ? Ồ đúng rồi - sản phẩm mới của Chanel - *Chance*. “Uống cà phê với tôi nhé,” bà ấy nói. “Tôi vừa mới pha một bình.”

“Ok - cảm ơn - nhưng tôi không ở lại lâu đâu. Trời đẹp quá làm tôi chỉ muốn ra ngoài kia và...”

“Năm lấy ngày hôm nay,” bà ấy nói nốt hộ tôi. “Ý kiến hay đấy. Hãy tận hưởng nhiều nhất từ nó, cô gái của tôi. Trích dẫn Philip Larkin, ‘Ngày là nơi chúng ta sống... Ở đó thật là hạnh phúc’” -*THÙM!!* - “Nhưng cái TV chết tiệt này...”

“Bà đang cố xem chương trình gì thế?”

“ITV đang có một chương trình đặc biệt dài hai tiếng - *Một trăm bộ phim tệ nhất thế giới từ trước tới nay* - và tôi thực sự muốn.”

“Vì sao?”

“Bởi vì,” bà ấy nói với vẻ tự hào. “Bảy phim trong số đó là của tôi.”

Bà ấy lại nện cái TV lần nữa. Tôi cúi xuống và kiểm tra bảng điều khiển, sau đó xoay nhẹ một trong những cái nút ở phía sau. Hình ảnh trên TV nhấp nháy rồi ổn định trở lại. “Đấy.”

“Ôi cảm ơn cô, Laura. Nút đó là nút nào thế?”

“Cái này, ở đây.”

“Tôi chưa hề biết đến nó.” Bà ấy nói.

“Thế bà ổn cả khi mất điện chứ?” Tôi hỏi ấy bà.

“Tôi ổn - tôi thích bóng tối. Tôi nhìn mọi thứ rõ ràng hơn. Cô có hiểu điều đó không?”

“C-có.” Tôi nói. Sau buổi tối hôm qua, tôi đã có thể hiểu. “Tôi có một thứ tặng bà, Cynthia.”

“Thật chứ?” Tôi đưa bà ấy cái túi, và bà mở nó ra. “Ôi!” Bà ấy giơ chiếc váy lên, rồi tròng nó vào người - cái váy ngủ trông thật đẹp trên người bà ấy - và bà ấy ngắm nghía nó qua chiếc gương phía trên lò sưởi. “Thật đáng yêu làm sao, Laura.” Bà ấy nói trong khi tay vuốt ve cái thắt lưng. “Nhưng cô không nên tặng tôi, ý tôi là, cô thật quá tử tế nhưng...” Bà ấy chớp mắt về bối rối. “Cô không muốn nó sao?”

“Không. Đó là một món quà không mong muốn.” Tôi giải thích.

“Ồ. Từ...?” Tôi gật đầu. “Không hòa hợp à?”

Tôi lắc đầu. “Tôi e là tiên đoán của bà đã đúng.”

“Tôi biết mà.” Bà ấy nói trong lúc rút cho tôi một tách cà phê, “ngay từ cái

lúc tôi nhìn thấy cậu ta. Đó là cái thứ phát tiết ra từ cậu ta, cô biết đấy. Quá nhiều màu cam - nó chọi với màu hoa cà của cô.”

“Tôi đã rất tùy tiện về công việc của bà,” Tôi nói “Tôi đã phán xét quá vội vã. Tôi xin lỗi.”

“Cô đã cho rằng đó là những lời ‘huyền thuyên’.” Bà ấy nói với vẻ thoải mái.

“Đúng là tôi đã nghĩ thế. Nhưng giờ tôi đã bớt đa nghi hơn trước rồi.”

“Vậy là có nhiều thứ hơn trên thiên đàng và trái đất...”

“Phải, rõ ràng là có.”

Tôi nhặt lên một tờ bướm của bà ấy. *Hãy để bà đồng Cynthia dự đoán quá khứ, hiện tại và tương lai của bạn.*

Trong khi tôi nhấm nháp cà phê, tôi nhận ra Cynthia đã đoán đúng về cuộc đời của tôi nhiều biết bao - *đúng* là tôi đã mất hai người: *cô biết họ chưa lâu... cô yêu họ. Cô không muốn nó kết thúc...* Điều đó quá chính xác. Dự đoán của bà về cuộc sống hiện tại của tôi cũng chính xác luôn. *Tình yêu đang đến với cô. Nhưng không phải với anh ta. Còn về tương lai...*

“Một kết cục đang đến, Laura. Tôi có thể thấy nó...” Tôi nghe bà ấy nói. Ý bà ấy là kết cục của tôi với Luke - nhưng với tôi, nó đã xảy ra hai mươi tư giờ trước rồi. “Và có một sự khởi đầu mới.” Bà ấy nhấm nháp tách cà phê của mình, rồi nhắm mắt lại. “Tôi nhìn thấy một cái hồ.” Bà ấy nói sau một giây.

Tôi mỉm cười. “Thật không?”

“Thật. Một cái hồ tuyệt đẹp - trên một vùng hoang vu rộng lớn. Lá cây toàn

bộ màu vàng. Đó là mùa thu. Và có vài con thú. Giờ tôi đang kết nối với chúng đây.” Mí mắt bà ấy nhấp nháy. “Tôi không chắc lắm nó là loài gì. Chờ chút...” Bà nghiêng đầu sang một bên. “Thật *kỳ quặc*, bà nói, lông mày nhíu lại, “Nó trông giống... một con kangaroo...”

“Không phải kangaroo đâu,” Tôi vui sướng nói, “Đó là một con wallaby.”

Từ bên ngoài chúng tôi có thể nghe thấy tiếng kèn rú rít và chiếc hô hào âm ỉ của những người phản đối Ngày Lễ Tháng Năm.

“Dù sao đi nữa, cảm ơn bà vì đã mời cà phê, Cynthia. Giờ tôi ra ngoài dạo một chút. Ngoài kia nghe có vẻ khá náo nhiệt.”

“Cảm ơn cô, Laura - vì cái này.” Bà ấy vỗ vỗ lên cái váy. “Tôi sẽ không bao giờ muốn cởi nó ra đâu.”

Tôi cuộc bộ xuống cuối Đường Dunchurch và ở đó, cắt phía trên Ladbroke Grove là những con phố dành cho người đi xe đạp - rải rác phía trên đồi, có lẽ khoảng hai trăm người, tất cả đều thổi kèn và huýt còi - và cùng với họ, những người biểu tình chống chủ nghĩa tư bản trong mặt nạ Bush và Blair cùng với những bộ cánh rộng thùng thình. Khung cảnh hơi giống với lễ hội Notting Hill Carnival[1].

[1] Lễ hội được tổ chức hàng năm tại Notting Hill, London. Lễ hội này do cộng đồng người Trinidad và Tobago nhập cư tổ chức với sự hưởng ứng của những người nhập cư từ Carribe đã tạo nên không khí lễ hội hoành tráng. (ND)

Không Bom, không Ông chủ, không Biên giới! Là nội dung trên những tấm banner. Bắn phá đậu Pea - Không bắn phá nguyên tử! Những khẩu hiệu được trang trí ở sau lưng, trên mặt và những tấm áp phích lớn. Đoàn kết với những người tìm kiếm nơi ăn chốn ở - Giải phóng hoạt động của con người chứ không phải hàng hóa! Nhiều miếng ăn ít chiến tranh! Những người

chống đối ăn mặc như những tên hề, những tên cướp biển hay những giáo chức, hay chỉ quần mình trong những trang báo xé từ tờ *Financial Times*. Một người đi xe đạp mặc bộ chơi cricket màu trắng, với dòng chữ *Đập tan chủ nghĩa tư bản thứ Sáu!* trang hoàng trên áo. Hai người vô chính phủ giơ một tấm banner lớn: *Tại sao Cảnh sát lại được độc quyền dùng bạo lực?* Trong khi đó chính toán cảnh sát lại đang lo lắng nhìn đám người chống đối thổi kèn đồng thời cố tỏ ra không lo lắng.

“Thêm một lời nữa là tôi sẽ bắt ông.” Tôi nghe một sĩ quan nói với một người đàn ông mặc một chiếc váy cưới bằng ren.

“Cảnh sát rút đi!”

“Thêm một lời nữa là tôi sẽ bắt ông.”

“Cảnh sát rút đi!”

“Thêm một lời nữa là tôi sẽ bắt ông.”

Điện thoại di động của tôi đổ chuông.

“Laura?”

“Tom.” Tôi vọt to volume lên để có thể nghe thấy anh nói. “Anh thế nào?” Tôi hỏi, dí ngón trỏ vào tai trái.

“Anh ổn, còn em?”

“Em ổn, cảm ơn anh.”

“Tốt. Giờ anh có một câu hỏi vô cùng nghiêm túc dành cho em đây.”

“Vâng?” Tôi mỉm cười. “Là gì thế?”

“Chà... có thật là em đã nói với Nerys rằng theo quan điểm của em thì anh là người đàn ông lông lẩy nhất, đẹp trai nhất, tuyệt vời nhất, tuyệt diệu nhất, sexy nhất và lỗi lạc nhất mà em từng để mắt tới? Bởi vì cô ấy vừa mới ghé qua để xem mọi việc ở đây diễn tiến thế nào, và cô ấy bảo với anh là em đã nói với cô ấy đúng như thế, không hề phóng đại. Dĩ nhiên anh là người quá khiêm tốn để mà tin ngay điều đó.” Anh thêm vào. “Vì thế anh nghĩ tốt hơn hết nên kiểm tra lại. Thế... em có nói thế thật không?”

Tôi do dự một giây.

“Tất cả những gì bạn cần là tình yêu.”

“Đúng thế, Tom.” Tôi nói. “Em đã nói thế.”

Tôi bước lên phía trên Ladbroke Grove cùng với những người chồng đôi, sau đó rời khỏi họ khi họ quay về phía West End, trong khi tôi rẽ phải ra Công viên Holland. Khi bước qua cổng, tôi cảm thấy hạnh phúc hơn cả ngàn lần so với khi tôi đi qua đó hai tư giờ trước. Vì lý do nào đó, kể lại mọi chuyện cho Tom đã làm tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Hôm nay tôi không còn tránh cái sân chơi của bọn trẻ như thường lệ nữa. Thực ra tôi đã đứng đó một lát, nhìn bọn trẻ được đu đưa trên những cái xích đu nhỏ xíu, hay bật lên từ những con ngựa đàn hồi, được giúp trèo lên những cái khung hay chỉ đơn giản là vui vẻ cào và đào hố cát. Và tôi biết tôi có cơ hội vào một ngày nào đó, tôi cũng sẽ làm những điều đó với chính đứa con của mình. Dù sao thì tôi cũng đã có thai một lần, vì thế có thể nó sẽ xảy ra lần nữa. Và nếu như không thì vẫn còn có những cách khác để có một gia đình.

Tôi tin rằng nếu như ta thật lòng mong muốn có con trẻ trong cuộc đời mình thì bằng cách này hay cách khác, chúng sẽ xuất hiện.

Tôi mua một tờ *Evening Standard* từ sạp báo ở trên đỉnh Ladbroke Grove rồi ngồi xuống một băng ghế và đọc. Bởi vì đây là Ngày lễ Ngân hàng nên nó là một tờ báo mỏng dính - có một mẩu tin về vụ mất điện và hậu quả của nó, hai trang về các cuộc biểu tình Ngày Lễ Tháng Năm, vài tin về tình hình trước cuộc tổng tuyển cử, vài tin thế giới, và rồi một thứ bắt mắt tôi trong mục nhật ký truyền thông: *DỊCH VỤ NORMAN SẼ KHÔNG ĐƯỢC PHỤC HỒI*. Bài viết về Scrivens. Nó nói rằng R. Sole đã sa thải hẳn vì đã thay mặt mình mua cổ phần trong một công ty rõ ràng là có dính dáng đến việc thí nghiệm trên động vật. R. Sole nổi tiếng là một kẻ điên cuồng về động vật. Tôi nghĩ đến ‘Incognito’, và bài báo kinh khủng mà nó đã tung ra, và nỗi đau đớn và khủng hoảng mà nó đã gây ra cho tôi, và không thể nào ngăn lại một nụ cười nhếch mép.

Đã sáu giờ ba mươi. Tôi quay trở lại Đường Dunchurch và tự nấu cho mình món ốp lết, và đến lúc này đã là tám giờ ba mươi.

Bzzzzzzzzzzz. Tôi ra mở cửa.

“Laura.”

“Luke.” Anh trông mệt mỏi và nhếch nhác, bộ râu mới nhú làm tôi quai hàm anh. Rõ ràng là anh đã thả va li xuống và đến thẳng đây.

“Nghe này, anh biết rằng em rất cău anh, Laura. Và anh rất hiểu điều đó, nhưng không cần phải chặn tất cả các cuộc gọi của anh như thế.”

“Nhưng em không muốn nói chuyện với anh, mà anh thì cứ gọi suốt.”

Anh nhìn tôi với vẻ khản nài. “Đừng như thế, Laura.”

“Luke,” tôi kiên nhẫn nói. “Anh đã bảo em rằng sau chuyến đi Venice, mọi chuyện sẽ thay đổi - và giờ đã đến lúc rồi.” Tôi đóng sập cửa lại.

Bzzzzzzzzzzz. Một cách miễn cưỡng, tôi mở cửa ra lần nữa

“Em có biết,” anh nói, “rằng ở Florida hát hò ở nơi công cộng trong khi mặc đồ bơi là phạm pháp không?”

“Không,” Tôi mệt mỏi nói. “Không thể nói là em có biết.”

“Và em có biết rằng tre có thể phát triển thêm ba mươi sáu inch chỉ trong một ngày?”

“Không.” Tôi lắc đầu. “Cái đó em cũng không biết.”

“Và em có biết rằng người Ai Cập cổ huấn luyện những con khỉ đầu chó ngồi chờ ở bàn?”

“Điều đó tuyệt đối hấp dẫn, nhưng liệu chúng ta có thể bỏ qua chuyện này được không Luke? Thực sự không có ý nghĩa gì đâu.” Tôi sập cửa lại.

BZZZZZZZZZ. Tôi lại mở nó ra.

“Và em có biết rằng... vì lý do mà không ai hiểu nổi, việc sinh đôi ở phương Đông phổ biến hơn ở phương Tây không?”

Tôi nhìn anh chăm chăm. “Không, em không biết điều đó. Và anh có biết - rằng em thực sự không quan tâm không? Em rất yêu quý anh, Luke - nhưng chúng ta sẽ không ở bên nhau. Chúng ta có thể là bạn bè trở lại, vào một thời điểm nào đó trong tương lai, nhưng quan hệ của chúng ta sẽ không vẫn hồi được nữa. Chúng ta đã kinh qua hai lần rồi - và thế là đủ. Chúng ta không phải là Charles và Camilla.”

“Anh xin lỗi, Laura.” Anh nói. “Anh biết đã làm em thất vọng... trên nhiều mặt... với Magda. Anh cảm thấy rất tội tệ...”

“Chà, không cần phải thế đâu.” Tôi thở dài. “Chỉ bởi vì anh quá yêu Jessica. Nhưng anh biết không, Luke, tại sao anh không đáp ứng cái lời cầu nguyện buồn nho nhỏ đó của cô bé - lời cầu nguyện về việc bố và mẹ nó lại về sống cùng nhau ấy?”

“Ôi Chúa ơi...” Anh đảo tròn mắt.

“Tại sao không chứ? Lúc đó anh sẽ luôn có Jessica ở bên mình. Được rồi, Magda điên khùng - nhưng không ai hoàn hảo cả. Và em cũng thế. Giờ thì tạm biệt, Luke. Không có gì của em ở nhà anh cả, chúng ta không cần nói chuyện. Và làm ơn đừng bấm chuông cửa nữa.”

Tôi sập cửa lại, rồi quay trở vào bên trong, cảm thấy bực bội hơn là cái tông giọng mỉa mai của tôi có thể ám chỉ, mặc dù tôi biết rằng mình đã làm điều đúng đắn. Tôi xuống dưới nhà. Món ốp lết của tôi đã nguội và dai ngoách, dù sao thì tôi cũng không đói. Tôi dốc thẳng vào thùng rác, rồi quăng vào bồn rửa.

Buzzzzzzzzz.

Hay lắm, tôi nghĩ. Giờ tôi đang trở nên vô cùng bực bội đây. Tôi mở tung cửa. Khỉ thật! Đây là tất cả những gì tôi cần. Một gã tù nhân sắp được thả với túi đựng đồ linh kính chết tiệt... Cao và gầy, mái tóc ngắn và hàng ria sẫm gọn gàng, áo khoác da màu đen. Tôi thở hắt ra cái kính.

“Làm ơn đừng sập cửa vào mặt anh...” Anh ta lên tiếng.

“Nghe này, liệu chúng ta có thể bỏ qua cái bài bán hàng đầy bi kịch được không,” tôi cắt ngang, “Tôi hứa sẽ mua cho anh thứ gì đó, bởi vì tôi luôn làm thế, nhưng tôi *không* muốn một câu chuyện dài dòng nức nở trên chính ngưỡng cửa nhà tôi. Và nhân đây, liệu tôi có thể nói rằng tôi ước gì mấy người đừng có *luôn* xuất hiện khi trời tối và...”

Anh ta đã bắt đầu khóc. Ôi khi thật. Gã đàn ông đó đang khóc. Tôi trở mắt nhìn anh ta, quá sốc để có thể thở. Thế rồi anh ta nhìn tôi, và những đường nét của anh ta lúc này trở nên dễ nhận ra hơn. Quen thuộc. Ôi. *Khi thật...*

“Laura.”

Tôi cảm thấy môi mình run rẩy, rồi tiếng thùm thùm bất ngờ trong lồng ngực. Mắt tôi cũng đã đầy nước mắt.

Nick.

“Laura.” Anh ta lại lảm bảm lần nữa.

“Em... không... nhận ra anh.” Tôi thì thào. Nick mà tôi biết là một người đàn ông to lớn. Còn Nick này lại... gầy ốm và trông khắc khổ - như một tấm gỗ. Anh ấy rám nắng - mặt và cổ là một màu nâu khỏe mạnh - và có những nếp nhăn sâu trên mắt và trán. Mái tóc, vốn đã từng dày và gọn sóng với màu gỗ dái ngựa, lúc này rất ngắn - và lấm tấm điểm bạc. Tôi đã phải nghe giọng anh ấy một để chắc chắn.

Anh ấy đang nhìn tôi chằm chằm. “Anh có thể... Em có phiền không... nếu anh...?”

Tôi đã tập dượt giây phút này rất nhiều lần - những gì tôi sẽ nói - về *lạnh lùng* mà tôi sẽ thể hiện, hay, khả dĩ hơn, là cơn giận dữ cay đắng. Nhưng giờ khi nó xảy ra, tôi gần như không thể nói gì, ngoại trừ thốt ra những câu xã giao trần tục nhất.

“Ồ... Anh muốn vào nhà ư?” Tôi lảo khào nói. “Vâng... dĩ nhiên rồi.”

Khi anh ấy bước qua ngưỡng cửa, tôi nhận thấy anh ấy đang mặc quần jeans - Nick chưa bao giờ mặc quần jeans - và có lẽ là nhẹ hơn anh chàng

Nick tôi biết đến hai mươi ký. Anh ấy là một người khác hẳn. Tất cả mọi thứ về anh dường như đều thay đổi - gương mặt, vóc người, dáng đi, và thậm chí là cả đôi bàn tay của anh. Khi anh ấy đặt chiếc túi bạt xuống, tôi nhìn thấy chúng thô ráp và đỏ ửng.

Chúng tôi vào phòng khách và chỉ ngồi đó, chăm chăm nhìn nhau im lặng, như những người lạ tại một bữa tiệc u sầu.

“Anh có... muốn ăn gì không?”

“Không.” Anh lẩm bẩm. “Cảm ơn. Anh đã đi nhờ xe - và bọn anh dừng lại ở một quán cà phê.” Tôi nhận thấy phát âm của anh hơi có chút khác biệt - anh không nói ‘cà phê’ mà là ‘cà *phê*’.

“Anh đi nhờ xe... từ đâu?”

“Harwich.” Anh nhìn quanh phòng khách. “Ở đây khác quá. Em đã thay đổi nó. Màu sắc ấy.”

“Phải... Em đã... trang trí lại nó... thực ra là cách đây không lâu...”

“Em không phiền nếu anh ngồi xuống chứ?”

“Dĩ nhiên rồi... không phiền gì cả. Ờ... anh có muốn... uống gì đó không?”

“Không. Cảm ơn em. Không sao đâu.” Lại cái kiểu nhấn trọng âm kỳ cục đó.

Chúng tôi ngồi hai bên lò sưởi. Những người xa lạ gần g. Nó như thể chúng tôi đang đối mặt nhau qua một hẻm núi, mặc dù chúng tôi cách nhau chưa đến hai mét.

“Anh đã sống ở Harwich à?” Tôi lẩm bẩm. Miệng tôi khô khốc và tôi đang

siết chặt quai hàm.

“Không. Không phải sống ở đó. Anh xuống tàu ở đó thôi.”

“Từ đâu? *Nơi nào?* Em muốn biết...” Tôi có thể cảm thấy tim mình bắt đầu đập thình thịch. “Em muốn biết anh đã ở đâu. Anh *đã* ở đâu, Nick? *Ở đâu?*” Giọng tôi sin sít và cao vút như thể tôi đang hát trong đám tang vậy. “*Nói cho em biết đi. Anh đã ở đâu?*”

“Ồ Hà Lan.”

“Ồ Hà Lan?” Tôi lặp lại. “Nhưng vì sao...? Làm gì?”

“Làm việc. Trong nông trại.”

“Làm nông ư?” Tôi hỏi. Nick đã rất ghét nông thôn. Anh là một con người của thành thị.

“Không chính xác là làm nông. Hoa. Tu líp. Anh làm việc trong những cánh đồng tu líp...” Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi. Tôi đứng dậy.

“Em đi đâu đấy?” Tôi nghe anh kêu lên.

“Em nghĩ cả hai ta cần thứ gì đó để uống.”

“Anh đã cố quay lại lâu rồi.” Nick giải thích vài phút sau đó. Anh đã cởi áo khoác ra, và tôi thấy cánh tay anh đã trở nên cơ bắp và khỏe mạnh thế nào. Chúng cũng rám nắng và dạn dày sương gió như mặt anh. Cổ anh trông dày hơn, và gân guốc hơn.

“Thế tại sao anh không quay lại?”

Anh nhìn chằm chằm vào chiếc cốc Glenmorangie của mình, lật nó qua lại.

Tôi nhận ra những ngón tay của anh chai sạn và nứt nẻ.

Anh thở dài. “Bởi vì anh không biết quay về *như thế nào*. Anh cứ nghĩ về em... cảm thấy vô cùng tội tệ... và quá hổ thẹn. Trong khi đó cứ ở lại nơi anh đang ở lại dễ dàng hơn so với việc đối mặt với toàn bộ chuyện này.” Chúng tôi có thể ngiêng đồng hồ quả lắc tích tắc.

Đến lúc này cơn sốc ban đầu đã lắng xuống và rượu whisky - mà vốn tôi không thường uống, nhưng đã bắt đầu mê mẩn như một kẻ nghiện ngập - đã bắt đầu làm những giây thần kinh xơ xác của tôi dịu lại. Tôi bắt đầu, một cách chậm rãi, hỏi những câu hỏi vốn đang nhồi nhét cổ họng tôi.

“Anh đã ở Hà Lan *trong suốt* thời gian qua sao?” Anh gật đầu. “Vậy là khi anh để lại xe ở Blakeney, đó có phải là những gì anh dự định...?”

Anh lắc đầu. “Anh không hề có ý tưởng gì về những gì mình sẽ làm. Anh chỉ biết rằng anh phải... trốn thoát. Không phải là khỏi em.” Anh thêm vào. “Mà là khỏi bản thân mình. Khỏi cái đống hỗn độn trong tinh thần mà anh đang vướng phải. Giờ anh có thể nói về chuyện đó, bởi vì mọi chuyện đối với anh đã khác - nhưng vào lúc đó anh không thể giải thích nó cho em.”

“Đêm đầu tiên anh đã ngủ ở đâu?”

“Trên xe. Và buổi sáng hôm sau anh cuốc bộ xuống bến tàu, có một chiếc tàu đánh cá lớn ở đó và anh đã nghe lỏm được một người nói rằng nó sẽ đến Hague. Vì thế anh trả cho tay hoa tiêu để hấn cho anh lên tàu. Đó là một chuyến đi vô cùng gian khổ. Bọn anh đến nơi vào ngày hôm sau.”

“Rồi sau đó?”

“Anh bắt xe bus đến Leiden, rồi ở trong một khu nhà trọ trong một thời gian. Có một bản thông báo trên tàu về một trang trại cũ ở Hillegom, cách

đó vài dặm về phía Bắc, và họ đang tìm kiếm lao động thời vụ. Vì thế anh mua một cái xe đạp, và một cái lều...”

“Một cái lều á?”

“Phải cắm trại thôi. Anh không ngại. Thực ra thì anh thích thế. Và anh bắt đầu làm việc?”

“Làm gì?”

“Đầu tiên là phân loại củ hoa loa kèn - trong nhà kho. Phân loại chúng theo kích cỡ. Tính đơn điệu đều đều của công việc đó là... một sự nhẹ nhõm. Tay anh bận bịu, nhưng đầu óc anh thì thoải mái.” Anh lại nhắc cốc lên miệng và tôi nghe thấy tiếng đá va lách cách vào nhau. “Anh được trả bốn mươi guilders[2] một ngày. Sau đó anh làm việc với hoa tu líp trong nhà kính, trồng, chọn, buộc thành từng bó mười bông, đóng hộp; và rồi sau đó trong năm, sau vụ thu hoạch, anh lại bóc củ tu líp để sẵn sàng xuất khẩu.”

[2] Đơn vị tiền tệ của Hà Lan. (ND)

“Và không ai từng hỏi anh là ai, hay lý do vì sao anh ở đó?”

“Không. Bọn anh có rất nhiều người - hầu hết là đàn ông. Nhiều người từ Thổ Nhĩ Kỳ và Tây Âu. Nhưng không ai thắc mắc gì cả.”

“Thế anh đã nghĩ là anh sẽ ở đó bao lâu?”

“Anh không có ý tưởng gì cả. Anh quyết định sống ngày nào biết ngày đó. Anh đã nghĩ rồi dần dần sẽ quay trở về... nhưng rồi... thời gian cứ tiếp tục trôi đi và...” Giọng anh trôi tuột đi.

“Thế tại sao *bây giờ* anh lại quay về?”

Anh nhìn tôi, và tôi nhận ra trông anh xơ xác đến mức nào, hai má và thái dương hóp lại, như thể gió đã xói mòn gương mặt anh.

“Em có tin tưởng vào các dấu hiệu không, Laura?” Anh lặng lẽ hỏi. “Anh không cho là vậy, bởi vì anh nhớ rằng em thường gạt bỏ bất kỳ ý tưởng nào về những thứ không thể giải thích được bằng những thuật ngữ thuần lý trí.”

Cậu ấy đang đứng trên một cánh đồng hoa.

“Em biết là em đã như thế.”

Hoa bao xung quanh cậu ấy - đó là một cảnh rất tuyệt vời.

“Nhưng gần đây em đã thay đổi ý nghĩ.”

“Vì sao?”

“Bởi vì... em đã biết được vài điều không thể... giải thích được.”

“Anh tin là anh đã có một dấu hiệu.” Anh nói tiếp. “Một thời gian ngắn trước một chuyện... xảy ra. Và đó là lý do vì sao bây giờ anh quay trở về.”

“Chuyện gì đã xảy ra?” Tôi hỏi. “Chuyện gì?”

“Đó là... chính xác hai tuần trước.” Anh hít vào thật sâu, rồi thở ra. “Anh đang ở trên một cánh đồng hoa tu líp. Lúc đó là cao điểm của mùa vụ - những khách du lịch đến thăm lên đến hàng ngàn người mỗi ngày; họ xuống xe ngựa và chụp ảnh.” Anh nhấp một hớp whisky. “Đó là một ngày tuyệt đẹp.” Anh nói tiếp. “Sáng sủa và đầy ánh nắng, nhưng lại có gió mạnh thổi qua - ở đó trời nổi gió thường xuyên vì gần biển. Lúc đó vào khoảng ba giờ và anh đang bước xuyên qua các hàng hoa tu líp từ buổi sáng, kiểm tra xem các cây hoa có bệnh tật gì không. Bọn anh trồng từng loại hoa riêng

biệt. Vì thế đầu tiên anh kiểm tra đồng tu líp màu vàng, được gọi là ‘Ngọn lửa vàng’, sau đó đến đồng màu hồng sậm với một sọc trắng; ‘Dải lụa Burgundy’...”

“Em biết loại đó.” Tôi nghĩ đến Luke, trong ngày lễ Valentine, tay anh ấy đầy loại hoa này.

“... sau đó đến cánh đồng hoa màu đỏ - ‘Fringed Appledoorn’.” Và một nhóm khách du lịch vừa mới dừng lại trong khu vực giải khát để uống trà - họ là những người đã nghỉ hưu. Chỉ một lát sau họ rời đi. Và đột nhiên anh nhìn thấy, từ xa, một anh chàng chủ quán cà phê đang cố gắng chụp một tờ báo - nó bay tung tóe khắp nơi - và anh ta đang chụp lại từng mẫu nhỏ. Nhưng một trang báo đó đã bay thẳng đi, ngang qua cánh đồng - vỗ lên ngọn những cây hoa như một chú chim lớn màu trắng. Nó bay về phía anh, xoay tít và nhào xuống trong cơn gió mạnh, lật qua rồi lật lại. Và cuối cùng nó sà xuống cách anh có vài bàn chân, và anh túm lấy nó. Anh vừa định vò nó lại và nhét vào túi thì bỗng phát hiện ra đó là một tờ báo của Anh từ ngày hôm trước. Anh lật nó lại, và nhìn thấy em...”

Cảm Giác Ăn Năn Của Tôi.

“Con sóc khi nhìn thấy nó... không chỉ là vì đó là em - mà còn là vẻ mặt buồn bã của em, và cái tiêu đề tội tệt về cảm giác tội lỗi và tuyệt vọng của em. Anh đứng đó, cắm rễ tại chỗ như những cây hoa xung quanh anh và anh cảm thấy vô cùng... tệt hại.”

Nhưng mặc dù đang đứng giữa cánh đồng hoa xinh đẹp, cậu ấy vẫn trông rất ủ rũ và buồn bã...

“Lúc đó anh biết rằng anh phải quay lại. Em có thể nói,” Anh nói tiếp, “rằng đó là sự Tình cờ. Trên một khía cạnh là một người khách du lịch Anh đã để lại tờ báo *Sunday Semaphore* của mình trên một cái bàn picnic. Và nó

bay mất, và anh chỉ tình cờ chụp được trang đặc biệt của nó mà tình cờ viết về em. Nhưng theo một khía cạnh khác, em có thể nói đó là một dấu hiệu...”

“Đó là một dấu hiệu.” Tôi lặng lẽ nói. “Anh không cần phải thuyết phục em. Nhưng anh quay lại với điều gì trong đầu anh thế, Nick?”

“Đề... nói chuyện với em... để giải thích. Trước đây anh đã không thể làm điều đó, nhưng giờ, mọi chuyện đã khác đối với anh và anh có thể cố gắng giải thích chuyện gì đã xảy ra... tại sao anh lại làm những chuyện mà anh đã làm.”

“Chà, chắc chắn là em xứng đáng với một lời giải thích.” Tôi nói với vẻ cay đắng. “Và em phải nói rằng, thật hay ho khi biết được điều gì đã ngăn cản anh vào cái ngày cách đây ba năm rưỡi. Ồ, và cảm ơn vì lúc đó đã gọi đến Đường Dây Quốc Gia Hỗ Trợ Người Mất Tích để em có thể thôi lê bước vòng quanh Khu đô biển nhòm ngó bên dưới những cái thùng các tông, hay có những cơn ác mộng trong đó anh nằm chết trên một cái rãnh - hay một con mương, thực tế cho thấy - anh đã thật chu đáo. Mặc dù vậy đáng tiếc là anh đã không làm điều đó sau ba ngày thay vì ba tháng. Em đoán là anh đã nghe thấy em trên đài?” Tôi thêm vào.

“Đúng vậy. Anh có một cái đài bán dẫn nhỏ và anh đã bắt sóng đài Radio 4 trên kênh sóng dài. Vì thế anh đã gọi Đường dây hỗ trợ.”

“Nhưng rồi khi họ bảo với em rằng anh không muốn gặp em hay thậm chí là nói chuyện với em... em không thể hiểu nổi. Nếu như anh đã có thể gọi cho họ, vậy sao anh lại không thể gọi cho em?”

“Thực ra anh đã cố gắng. Hai lần.” Tôi nhớ lại những cuộc gọi im lặng. “Nhưng anh đã gác máy, bởi vì anh biết nếu như anh nói chuyện với em, thậm chí chỉ vài giây, một cuộc đối thoại sẽ bắt đầu. Điều đó sẽ dẫn đến một điều không thể tránh khỏi là anh sẽ phải quay lại. Nhưng anh chưa sẵn sàng để làm điều đó. Anh muốn quay trở lại vào *thời điểm* của riêng mình...”

“Tôi hiểu rồi.” Tôi lặng lẽ nói. “Vậy là giờ thời điểm đó đã đến. Và tôi cho rằng anh nghĩ anh đang làm một điều phi thường, đã hạ cố quay trở lại vào lúc này khi mà *anh* đã ổn và sẵn sàng...” cổ họng tôi nhức nhối, “để nói với tôi anh đã... ở... cái nơi... *chó chết*... nào...” Hai tay tôi vung lên mặt. “Anh đã nhảy ra khỏi cuộc đời tôi... Tôi đã g không rời khỏi căn phòng này... những gì tôi có thể làm gần như chỉ là mặc quần áo... tôi không thể ngủ... tôi biến thành một *người suy nhược*... cảm giác căng thẳng của nó - tôi đã không *ăn*...”

“Anh xin lỗi, Laura,” Anh nói. “Anh thực sự xin lỗi.”

Tôi lắc đầu. “Anh có thể nói xin lỗi tôi hàng ngày trong vòng hai mươi năm tới và như thế vẫn chưa đủ. Anh đã gây ra một *vết thương có ý*,” tôi nói. Cổ họng tôi nhức nhối với một tiếng nấc kìm nén. “Sự *hỗn loạn* mà anh để lại phía sau - những khó khăn ngày qua ngày - đó là chưa nói đến nỗi thống khổ của ba tháng đầu tiên khi tôi không biết liệu anh có còn *sống* hay không. Tôi thường bước vòng quanh căn phòng này mỗi đêm, xoắn chặt hai tay!”

“Anh xin lỗi.” Anh lặp lại, ánh mắt long lanh.

“Anh không cần phải *biến mất*,” Tôi ghen ngào, chìa tay về phía anh như thể đang khẩn nài, những ngón tay xò ra và duỗi thẳng. “Anh chỉ có thể nói, ‘Nghe này Laura, anh không muốn ở cùng em nữa. Hãy chia tay đi.’”

“Nhưng anh không nhìn nhận được một cách rõ ràng như thế. Anh không nhìn thấy gì cả ngoài... nỗi đau của chính anh. Anh cảm thấy mình đang phân rã, rằng anh đã bị... phá hủy, bằng cách nào đó... đầu tiên, bố anh chết như thế...”

“Chuyện đó vẫn không biện hộ được cho hành động của anh,” tôi nức nở.

Nước mắt tuôn như suối xuống mặt. “*Không có gì có thể biện hộ được. Không có gì biện hộ được cho việc bỏ rơi người khác để họ phải chờ đợi.*”

“Anh đã không nói chuyện với bố hai tháng trời. Anh nổi giận với ông, và anh muốn làm lành, nhưng anh không biết phải làm thế nào. Anh cứ hy vọng ông sẽ gọi cho anh và nói, ‘Thôi nào Nick, cùng đi ăn trưa nhé’ - Nhưng ông đã không làm thế, và *anh* cũng không gọi cho *ông* - và rồi ông chạy lên cầu thang, rồi *chết*. Và anh không thể chịu đựng được cái thực tế là lần cuối cùng ông nhìn thấy anh thì anh lại *nổi cáu* với ông.” Tay trái của Nick che lấy mặt. “Anh đã muốn được ông ôm thêm chỉ một lần nữa...” Lúc này anh lại khóc tiếp. “Nhưng anh không bao giờ có cơ hội đó. Thế rồi sau đó em mất con và anh cũng đã tự đổ lỗi cho mình về điều đó - và em cũng đổ lỗi cho anh. Những gì em đã nói với anh, Laura - cái điều tồi tệ, vô cùng tồi tệ mà em đã nói đó...”

“Em biết - em biết - em xin lỗi. Điều đó là sai trái.”

“Và nó có lẽ *đúng là* lỗi của anh, nhưng như thế là quá *nhiều* - tất cả cùng xảy ra một lúc. Mà chúng ta đã nhìn thấy con bé... đó chính là điều không thể chịu đựng nổi - rằng chúng ta đã *nhìn thấy* con bé, vẫy tay với chúng ta...” Anh vùi đầu vào trong hai bàn tay.

“Chúng ta đã không may mắn, Nick.” Một giọt nước mắt lăn xuống khóe miệng tôi. “Vụ tai nạn lẽ ra không dẫn đến điều đó - lực va chạm không mạnh đến thế. Và ngày hôm đó em cảm thấy không được khỏe. Rồi chúng ta lại còn có cái cảm giác lo sợ từ trước đó nên có lẽ là dù thế nào thì nó cũng sẽ xảy ra... Chúng ta sẽ không bao giờ biết được...”

Tôi nghe anh rên rỉ. “Anh đã... bị choáng ngợp bởi cảm giác tội lỗi và hối tiếc. Bố anh, và rồi đến con anh... Anh không thể nào... tiếp nhận được điều đó, Laura. Anh không thể chịu đựng được điều đó.”

“... chúng ta có thể đã có cơ hội khác. Nhưng rồi anh *ra đi*. Vì thế đã không

có *thêm* cơ hội nào nữa cả - *đó* chính là lý do vì sao em đã tức giận đến thế. Trên tất cả những thứ căng thẳng khác, em cảm thấy bị mất mát gấp đôi. Em cảm thấy mình sẽ không bao giờ có thể hồi phục được.”

Chúng tôi ngồi đó trong yên lặng, tan nát bởi những cảm xúc. Tôi nhìn chăm chăm xuống sàn nhà.

“Trên báo nói rằng em đến với Luke.” Tôi nghe anh nói. “Anh nhớ thi thoảng em vẫn nhắc đến anh ta.”

“Em đã đến với Luke. Nhưng giờ thì không còn nữa. Còn anh?” Giọng tôi thì thào, mắt nhìn thẳng vào anh. Tôi lau nước mắt. “Cuộc sống tình cảm *của anh* thế nào? Sống trong một cái lều hẳn là hơi phức tạp.” Tôi thêm vào một cách cay đắng.

“Anh không còn sống trong lều nữa. Nó chỉ diễn ra một vài tháng đầu thôi. Giờ anh có một ngôi nhà nhỏ trong nông trại, anh là quản đốc ở đó.”

“Ồ. Nghe hay đấy.”

“Anh có một con chó - một con Rhodesian Ridgeback. Betsy. Nó rất đáng yêu.”

“Anh đã luôn muốn có một con chó... Ở đây chúng ta không thể nuôi khi mà cả hai cùng đi làm. Thế sẽ không công bằng.”

“Laura...” Có một vết trên thảm, cần phải chú ý đến nó. “Có một điều nữa anh muốn nói với em.”

“Là gì?” Tôi hỏi. Đột nhiên tôi cảm thấy *rất* mệt.

“À... bây giờ anh đang có một người vợ. Anneka.”

“Chúc mừng. Em hy vọng anh sẽ rất hạnh phúc, nhón chân bước qua đồng tu líp cùng nhau. Đáng lẽ em sẽ tự đề nghị làm phù dâu nhưng chúng ta vẫn chưa ly hôn.”

“Cô ấy là người rất tốt bụng.”

“Ồ thật đáng yêu đây Nick, rất vui khi nghe thấy thế, em hy vọng anh sẽ hạnh phúc. Và trên tất cả, em hy vọng là anh sẽ KHÔNG BAO GIỜ đối xử với cô ấy như anh đã đối xử với em.” Tôi lại nhìn chăm chăm vào cái vết trên thảm. Cần phải có chất tẩy bỏ vết bẩn. Cái thứ đó gọi là gì nhỉ? Tất nhiên rồi. *Biến mất*. Làm sao tôi có thể quên được nhỉ?

“Bọn anh có một đứa con gái.”

Hay có lẽ chỉ cần chút nước ấm là ổn rồi. Nếu như tôi chà đủ mạnh.

“Nó đã được mười tháng.” Tôi nghe anh nói. Nhưng không được dùng thuốc tẩy. Nó có thể tẩy trắng màu tấm thảm. “Tên nó là Estella.”

“Nghe hay đây.” Tôi nhìn anh. “Em đoán là đặt theo hoa tu líp. Estella Rijnveld?”

“Đúng thế.”

Nhưng giờ mọi chuyện đã khác đối với anh...

“Vậy đó là lý do vì sao anh có thể... nói về những gì đã xảy ra, đúng không?”

“Phải. Anh cảm thấy rằng anh... anh không biết nữa.” Anh lắc đầu. “Quay trở lại thế gian này... anh đã cảm thấy tất cả những gì anh yêu quý đều đang chết đi. Đó là lý do vì sao anh yêu thích công việc ở nông trại - biết rằng

bên trong mỗi củ hoa là một cuộc sống, đang cuộn tròn lại, chờ đợi để vươn nếu như anh chăm sóc nó đúng cách.”

“Anh có ảnh con bé không?”

Anh thò tay vào túi sau và lôi ví ra, từ đó anh rút ra một tấm ảnh chụp nhanh. Anh đưa nó cho tôi. Cô bé đang ngồi cạnh một cái bình lớn cắm hoa tu líp màu đỏ và trắng. Nó có một gương mặt đáng yêu, tươi tỉnh, và một mái tóc sẫm màu óng ánh.

“Con bé trông giống anh.” Tôi tự hỏi liệu đứa con gái bé bỏng *của chúng tôi* liệu có trông giống thế này không? “Nó thật đáng yêu.” Có thể lắm chứ. “Thế vợ anh - Aneka - cô ấy có biết gì về em không? Anh có nói cho cô ấy biết không?”

“Không cho đến hai tuần trước. Nhưng rồi sau đó anh cho cô ấy xem bài báo. Cô ấy rất giận vì anh đã không cho cô ấy biết từ trước. Cô ấy bảo anh phải quay trở lại. Cô ấy nói anh đã cầm tù em, và rằng anh phải giải phóng cho em.”

“Chà... cô ấy nói đúng đấy.”

Anh đứng dậy. “Anh nghĩ tốt hơn hết giờ anh nên đi.”

“Anh sẽ ở đâu?”

“Trong một khách sạn ở Bayswater.”

“Thế còn đồ đạc của anh thì sao? Em vẫn giữ lại hầu hết - ngược lại với những gì mà anh có thể nghĩ khi đọc bài báo kia. Chúng được đóng gói gọn ở trong phòng dành cho khách - quần áo của anh...”

“Chúng sẽ không còn vừa người anh nữa.”

“Đúng thế. Giờ anh gầy quá, Nick.”

“Chuyện đó không có gì không hay cả. Đó là cuộc sống ngoài trời.”

“Thế còn sách của anh? Tranh ảnh?”

“Bọn anh sẽ không có chỗ để. Cứ làm bất cứ điều gì em muốn với chúng.”

“Em sẽ đem chúng đến Oxfam. Không. Giờ đã có một cửa hàng từ thiện cho SudanEase. Em sẽ đem đồ đạc của anh

“Nhưng anh muốn có những tấm ảnh của bố mẹ anh.”

“Dĩ nhiên rồi. Em sẽ đi lấy.” Tôi vào phòng để đồ, rồi quay lại với một cái túi.

Anh cầm lấy nó. “Cảm ơn em.”

Tôi đưa cho anh một mảnh giấy. “Anh viết lại địa chỉ của mình để còn làm giấy tờ ly hôn chứ? Nó sẽ mất khoảng vài tháng.”

Anh lấy một cái bút từ trong túi và bắt đầu viết. “Niklaus Gering?” Tôi nói khi đọc mẫu giấy.

“Người ta biết đến anh với cái tên đó. Nó chỉ là một cách dịch tên của anh. Không ai ở đó biết Nick Little là ai.”

“Còn *anh*?” Tôi hỏi anh.

“Giờ thì anh đã biết.” Anh lặng lẽ trả lời.

“Anh sẽ nhận được một nửa căn hộ của anh.” Tôi nói khi anh mặc áo khoác

vào. “Nó sẽ được rao bán vào ngày mai.”

“Đó không phải là lý do anh quay lại, Laura.”

“Em biết thế.”

“Em không cần phải bán nó. Cứ ở lại đây nếu em muốn.”

“Không. Cảm ơn anh, nhưng không. Em không muốn ở lại. Nó đã hư hỏng. Dù sao đi nữa, anh vẫn sẽ cần tiền - anh có một đứa con.”

“Em sẽ sống ở đâu, Laura?”

“Em thực sự không biết. Em nghĩ em sẽ thuê ở đâu đó, tạm thời thế đã.”

“Vậy thì...” Anh cầm túi lên.

Anh chớp mắt. “Thế sao? Anh xin lỗi. Anh quên mất...”

“Đừng bận tâm.” Tôi nói. “Chuyện đó thực sự chẳng có ý nghĩa gì.”

Anh vớ tay lên cửa. “Đừng nghĩ quá tệ về anh, Laura.” Tôi không trả lời. “Có thể, ai biết được, có khi chúng ta sẽ vẫn còn liên lạc.” Anh hơi khẽ mỉm cười.

Tôi lắc đầu.

“Không, Nick.” Tôi nói. “Không có chuyện đó đâu.”

Hồi kết

SÁU THÁNG SAU

Đó là thứ Sáu cuối cùng của tháng Mười. Tom và tôi đang ngồi trong nhà bếp ở căn nhà trên đường Moorhouse Road, ánh nắng chiều muộn tràn vào từ cánh cửa để mở sau nhà, trong khi Felicity và Hugh đang ở trên tầng sắp xếp đồ đạc cho một trong những kỳ nghỉ cuối tuần không phải là bất thường đối với họ. Chúng tôi sẽ trông nom Olivia - tại *chỗ* - giống như chúng tôi đã làm hai kỳ nghỉ cuối tuần trước đó mà chúng tôi rất thích thú. Qua máy bộ đàm theo dõi trẻ em - thứ mà vì lý do nào đó luôn luôn bật - chúng tôi có thể nghe thấy Fliss đang ồn ào trong phòng ngủ, sầm sập mở tủ buýp phê và ngăn kéo, trong khi Olivia gào thét inh ỏi một cách phần nộ với mẹ từ giường cũ.

“Được-rồi-mà-con-yêu,” Chúng tôi nghe thấy. “Mummy-đến-NGAY-đây. Ô anh đây rồi Hugh - lấy hộ em cái túi đựng ở trên nóc tủ quần áo với - nào anh nghĩ gì về cái số be bé *này*? Em vừa mới mua nó hôm qua ở Agnès B.”

“Hmmm - tuyệt cú mèo.” Chúng tôi nghe thấy. “Đặc biệt là bây giờ khi em đã giảm được hai mươi lăm ký bướng bỉnh cuối cùng đó.” Chúng tôi nghe thấy âm thanh của tiếng rúc cổ, rồi Felicity cười phá lên và Olivia la lên oái oái.

“Được-rồi-mà-con-yêu.” Fliss nói. “Được-rồi-mà-bé-con-bé-bông-bổ-mẹ-chỉ-ĐỪA-thôi-mà.”

“Em thực sự đã là một bà mẹ hơi nặng nề đấy, Fliss.”

“Em biết. Giờ thì nhìn em xem nào.”

“Một cái xác ướp ngon tuyệt cú mèooooooooooooo. thêm nhiều tiếng chỉ chóc.

“Thực sự là anh nên tán tỉnh bạn bè em thường xuyên hơn đây Hugh,” Chúng tôi nghe Fliss nói. “Không có gì giống như cảm giác căng thẳng đó có thể làm cho cân nặng rơi tuột mất.”

“Nhưng anh không *muốn* tán tỉnh bất cứ bạn bè nào của em nữa,” Hugh nói. “Anh chỉ muốn tán tỉnh *em* thôi... mmmmmmmmm. Hy vọng là chúng ta sẽ có một cái giường bốn cọc ở Chewton Glen.”

“Giờ chị ấy phải tiếp tục giảm cân,” Tôi nói với Tom. “Giờ chị ấy đã biết rằng Hugh *có thể* bị dụ dỗ. Điều tốt nhất đã có thể xảy ra với chị ấy.”

“Giờ em đã *quá* mảnh khảnh,” Fliss nói một cách tự hào, “đến nỗi có thể mặc được quần áo cũ của Hope rồi.”

“Anh không biết, em yêu, nhưng dì ấy thì chắc chắn có thể mặc được đồ của em.”

“Cái đó thì đúng - nó thật *phì nộn* - anh sẽ cho rằng nó đang mang thai ba cho xem.”

Cảm giác bực bội của Felicity khi Hope có thai ngay từ lần thử đầu tiên đã dịu hẳn đi trước cảm giác sung sướng khi mà, vào tháng thứ năm, Hope đã trở nên khổng lồ và có một gương mặt như một trái dưa gang còn chân thì như quả bóng. Với Felicity, điều đó chỉ có nghĩa là công bằng mà thôi.

“Em đã luôn *nghĩ* là nó sẽ thay đổi suy nghĩ về chuyện đó,” Fliss nói. “Mike thật tử tế khi chấp nhận mọi chuyện như thế - cậu ấy không có vẻ gì

là thích thú dù là rất nhỏ. Ý em là, cậu ấy chưa bao giờ muốn đến đây nhiều đúng không - không thể hiện dấu hiệu gì là yêu quý Olivia cả - thực ra thì em thấy hơi bị xúc phạm. Một số người đàn ông *không* có cảm xúc gì với con cái cả, họ chẳng biết mình đang bỏ lỡ *điều gì!*”

Tôi mỉm cười với Tom - cho đến lúc này anh đã biết toàn bộ câu chuyện.

“Nhưng cậu ấy đúng là đáng mặt,” Chúng tôi nghe thấy Hugh nói trong khi tôi lật giở cuốn tạp chí *Bà mẹ và trẻ em* của Felicity. Tôi giở đến trang năm, và Olivia xuất hiện trong cái thảm nhún Tiddli-Toes. “Ý anh là không chỉ sẵn sàng tham gia cái chương trình ôm ấp bé mà Hope có dính dáng đến

“Đó dĩ nhiên là điều quyết định,” Fliss xen ngang. “Làm bản năng làm mẹ của con bé nổi lên.”

“... mà còn sẵn sàng dừng ngang sự nghiệp ba năm để tự trông nom đứa bé trong trường hợp Hope không thể kham nổi toàn bộ công việc ‘làm mẹ’.”

“Chà, quá đủ cho ba năm nghỉ làm của em.” Fliss nói trong khi tôi giở trang báo. “Em đã phát điên.”

“Đúng là mia mai, bởi vì chúng ta đã thực sự có đủ điều kiện để em không phải đi làm nữa.”

“Em biết. Thật buồn cười đúng không?” Chúng tôi nghe thấy một tiếng cười mũi.

Tôi đang nhìn vào một tấm ảnh của Hugh, đi kèm bởi một bài báo hai trang tất cả đều về sản phẩm BurpaBib mà anh ấy đã thiết kế và phát triển, lúc này đã được bán bản quyền sáng chế cho Mothercare, Asda, Jojo Maman Bébé và Little Urchin, cũng như hệ thống đồ sộ Babies’R’Us ở Mỹ, nơi mà chúng đang được kinh doanh một cách đặc biệt thịnh vượng. Bài báo đề cập theo kiểu *en passant* (*nhân tiện*) rằng đối tác kinh doanh của Hugh -

Chantal Vane - vừa mới đính hôn với một vị phó Chủ tịch cấp cao tại Babies'R'Us và sắp sửa chuyển đến Mỹ.

“Lãng mạn làm sao,” tôi nói với Tom. “Bị đẩy đến với nhau bằng niềm say mê trẻ em.”

Bài báo tiếp tục nói chuyện Hugh lúc này đang phát triển một loạt sản phẩm trẻ em, bao gồm một loạt các loại tã giấy được gọi là Top Bots với lớp ngoài bằng giấy Gore-Tex và lớp lót trong có thể thả vào bồn cầu.

“Em đã phát điên,” chúng tôi nghe Fliss lặp lại, “nhưng hạnh phúc.”

“Nhưng những gì em đang làm thực sự phù hợp với em,” Hugh nói. Ngoài công việc phát triển sản phẩm và phụ trách mảng quan hệ công chúng cho Hugh, chị ấy đã trở thành một giáo viên NCT, nơi chị có thể thỏa mãn niềm đam mê rên rỉ về trẻ con hàng giờ liền - nhưng là với những khán giả say mê. Chị ấy cũng làm hướng dẫn cho một chương trình chăm sóc trẻ em, *Baby Talk*, chương trình mà Trident sẽ thực hiện và chị sẽ làm người dẫn chương trình. Tom nói chị ấy có một khuôn mặt ăn hình - như tôi vẫn luôn nghĩ. Đó sẽ là chương trình đầu tiên về nội dung này trên mạng lưới truyền hình

“Ok Hugh.” Chúng tôi nghe chị rủ rỉ. “Em sẵn sàng rồi. Em sẽ chỉ thay con bé...”

“Anh không *muốn* em thay đổi nó.” Hugh trả lời cắt ngang lời vợ. “Nó như thế là đáng yêu rồi.”

“Xem-nào-miếng-thịt-NGON-LÀNH-của-mẹ.” Có những tiếng líu ríu phản đối khi Olivia được đặt vào ghế thay đồ. “Đừng cựa quậy nào, bé con của mẹ. Những miếng tã lót này *thật* tuyệt, Hugh.” Chúng tôi nghe Felicity nói. Họ đang dùng những mẫu sản phẩm Top Bots đầu tiên. “Anh *thật* thông minh, anh yêu - tất cả những ý tưởng kỳ diệu của anh.”

Sau đó là im lặng.

“Anh yêu em nhiều lắm.” Chúng tôi nghe Hugh nói.

“Em cũng yêu anh nhiều.” Felicity đáp lại.

“Bố mẹ *đều* yêu con, cục cưng.”

“Alathadobeylyerlgoyagoyagoya,” Olivia đáp lời.

Năm phút sau tất cả bọn họ cùng xuống lầu. Fliss và Hugh mở một chai champagne và tất cả chúng tôi mỗi người cầm một cốc, ngoại trừ Hugh vì anh phải lái xe. Và chúng tôi khoe với họ chi tiết về căn nhà vườn mà chúng tôi sẽ mua ở Quảng trường Stanley, cách đây khoảng một phần tư dặm. Chúng tôi đã chung hững trước giá của nó - nhưng Tom đang nhận được những khoản tiền tác quyền đồ sộ từ nước ngoài cho chương trình đồ vui - đặc biệt là từ Mỹ.

“Nó trông tuyệt quá.” Fliss nói. “Ba phòng ngủ, một phòng ngủ kếp - và tiếp nối với những khu vườn của Quảng trường Stanley.”

“Em biết.” Tôi hạnh phúc nói.

“Có một cái sân chơi nhỏ xinh xắn ở đó.” Chị nói thêm vào.

“Với ghế đu, hố cát và vòng ngựa gỗ.”

“Chà... đó là điều đã thu hút bọn tôi.” Tom nói. “Chúng tôi nghĩ rằng nó có thể sẽ... hữu dụng.”

Rồi chúng tôi nhanh chóng khoe họ những bức ảnh Canada từ chuyến đi của Tom và tôi ở đó mười ngày trước. Có những bức ảnh về Montreal, và

bố mẹ Tom bên ngoài nhà họ ở Westmount, rồi Christina và tôi bước đi trong Botanical Gardens, và Tom với tôi trèo lên Mont Royale, nhìn bao quát toàn cảnh thành phố, và rồi là chuyến đi của chúng tôi đến Hồ Memphremagog chỉ cách vài giờ lái xe về phía nam.”

“Đẹp quá,” Fliss nói. “Màu sắc của cây cối...”

“Nó thật tuyệt vời.” Tôi nói. “Cách Vermont hai mươi dặm về phía Bắc. Bố mẹ Tom có một căn nhà gỗ ở đó. Họ đã rời khỏi đó nhiều năm.”

“Em có thấy nhiều động vật không?” Fliss hỏi. “Chị nghĩ có gấu ở đó.”

“Có đấy.” Tom nói. “Và hươu nữa.”

“Và đại bàng.” Tôi nói. “Bọn em đã thấy một con đại bàng rất ngoan.”

“Một con đại bàng ‘ngoaan’ ư?” Hugh nói, mắt nheo lại.

“Vâng, nó thực sự rất hay - anh có thể nhìn thấy nó khá rõ. Em cũng nhìn thấy một con đà điểu châu Phi nữa.”

“Một con đà điểu châu Phi?” Fliss hỏi lại.

“Đà điểu thì hơi khó thấy hơn.” Tom nói. “Nhưng không phải là không thể.”

“Và có mấy chú voi nữa.” Tôi thêm vào.

“Voi Ấn Độ ấy.” Tom giải thích.

Fliss đảo tròn mắt. “Hai người uống thêm chút champagne nữa đi. Dù sao đi nữa, anh chị tốt hơn hết nên lên đường nếu như muốn có mặt ở đó vào giờ ăn tối. *Bái-bai* bé yêu.” Chị thơm chùn chụt lên má Olivia trong khi

Hugh xoa đầu con bé. Mặt nó nhăn nhúm lại và trở nên đỏ lựng khi nó nhận ra rằng bố mẹ nó sắp đi - và nước mắt trào ra từ đôi mắt nhúu lại. Tôi bế con bé quay trở lên phòng khách để làm nó phân tâm bằng thứ gì đó trên TV.

“Sẽ là gì đây?” Tom hỏi kh tôi ôm ấp Olivia trong lòng. Con bé đã ngừng khóc, còn anh thì đang quan sát chồng video và DVDs của nó. Anh giơ lên một cái hộp Fimbles. “ *‘Hãy đi tìm Fimbles’* nhé?”

“Không, cái đó mới xem gần đây.”

“*‘Khám phá Fimbly Bimbly thật vui?’*”

“Hmmm... em khá thích cái đó.”

“*‘Những ngôi sao lấp lánh và những vật tỏa sáng?’*”

“Đó là một khả năng - có bài hát ‘bông tuyết’ rất dễ thương mà Florrie hát ấy, anh nhớ không?”

“Nhớ chứ, nhưng xem cái này đi - *Cảm nhận Cảm giác Fimbling!*”

“Được thôi.”

Và bản thân tôi đã có một cảm giác fimbling thật dễ chịu khi Tom và tôi cùng ngồi đó, với một đứa bé hạnh phúc đang mơ màng ngủ và đám Fimbles, mỗi người cầm một ly champagne, vào một buổi tối thứ Sáu sau một tuần bận rộn đáng hài lòng. Chiếc đĩa DVD kết thúc, lúc đó đã là giờ đi ngủ của Olivia và tôi cho nó vào giường, đém chăn cho nó, trong khi Tom thổi món đồ phát ra nhạc ru ngủ của nó. Con bé ngủ chỉ trong *vài giây*, chèn chú gấu teddy dưới một tay. Tom và tôi xuống dưới nhà nơi chúng tôi có thể nghe thấy tiếng khịt khịt và tiếng thở dài khe khẽ của nó thông qua máy bộ đàm. Tôi lấy đồ ăn đêm ra khỏi tủ lạnh, và nghĩ mình hạnh phúc đến dường

nào - hạnh phúc trở lại biết đường nào - khi mà nỗi bi kịch về sự biến mất của Nick - rồi sự trở lại - cuối cùng đã ở sau lưng tôi.

Tôi rót cho Tom một ly champagne nữa. Anh đang ngồi tại chiếc bàn trong nhà bếp, xem lướt lại đám ảnh của chúng tôi.

“*Đúng* là một chuyến đi tuyệt vời, đúng không em?” Anh nói.

“Đúng thế.”

“Nhưng em biết không, khi chúng ta xuống Hồ Memphremagog, và cùng nhau ngồi ngắm mặt trời lặn buổi tối hôm đó trên đỉnh núi Owl, có một điều anh thực sự muốn hỏi

“Một câu hỏi.”

“Em biết.”

“Nhưng vì lý do nào đó anh lại không sẵn sàng nói ra... Và rồi ngày hôm sau chúng ta cuộc bộ lên đỉnh Núi Bear, rồi chúng ta được nhìn thấy một cảnh tượng ngoạn mục phía bên dưới về toàn bộ cái hồ và khu sườn đồi toàn màu đỏ và vàng - lúc đó anh lại muốn hỏi em câu hỏi của anh. Nhưng một lần nữa anh lại không nói ra. Vì vậy anh nghĩ mình nên hỏi em ngay bây giờ. Đây là một trong những câu hỏi rất nghiêm túc của anh. Thực ra thì...” anh đứng dậy, “nó quá nghiêm túc đến mức anh nghĩ rằng tốt hơn hết anh nên thì thầm nó vào tai em.” Anh bước về phía tôi, đứng ngay cạnh tôi, luồn cánh tay quanh hông tôi, rồi cúi đầu xuống và rử rử vào tai tôi. Tôi cảm thấy toàn thân mình tan ra với cảm giác ấm áp.

“Đây *đúng* là một câu hỏi nghiêm túc.” Tôi nói.

Anh nhìn tôi đầy mong đợi. “Và...?”

Tôi mỉm cười. “Câu trả lời là em đồng ý.”

HẾT

